

#1 *NEW YORK TIMES* BESTSELLER

JOHN GRISHAM




MANG XUÔNG
TUYÊN ĐÀI

HOÀNG HẢI THỦY DỊCH

NHÀ XUẤT BẢN LÀNG VĂN - 1998

#1 *NEW YORK TIMES* BESTSELLER

JOHN GRISHAM



MANG XUỐNG TUYÊN ĐÀI

HOÀNG HẢI THỦY DỊCH

NHÀ XUẤT BẢN LÀNG VĂN - 1998

MANG XUỐNG TUYỀN ĐÀI

Nguyên tác: The Chamber (1994)



Tác giả: John Grisham

Người dịch: Hoàng Hải Thủy

NXB Làng Văn (Canada) – 1998

ebook©vctvegroup

30-05-2018

PHẦN I

Chương 1



Kế hoạch đặt bom văn phòng luật sư cấp tiến người Do Thái tương đối dễ thực hiện. Chỉ có ba người liên hệ. Người thứ nhất bỏ tiền. Người thứ hai là dân địa phương nên biết rõ địa bàn hoạt động. Người thứ ba là một thanh niên trẻ tuổi, yêu nước quá khích, có biệt tài sử dụng chất nổ rồi biến mất, không để lại tăm tích. Anh ta sau đó sẽ sang sống ở Bắc Ireland trong 6 năm.

Tên người luật sư nạn nhân là Marvin Kramer, công dân Mỹ gốc Do Thái thuộc thế hệ thứ tư ở bang Mississippi. Gia đình anh ta là những thương gia khá giả. Anh sống trong một căn nhà cổ ở Greenville, một thị trấn bên dòng sông nơi qui tụ những người Do Thái có thế lực. Đời sống nơi đây yên bình và không có xáo trộn gì lớn về chủng tộc. Marvin Kramer theo ngành luật vì anh không thích buôn bán. Giống như đa số người Do Thái nguyên quán ở Đức di cư sang Hoa Kỳ, gia đình Kramer hội nhập êm đẹp vào dòng văn hoá miền nam Hoa Kỳ và tự coi họ như những người miền Nam nhưng theo một tôn giáo khác. Phong trào bài Do Thái không thấy nổi lên ở đây. Tất cả những người Mỹ gốc Do Thái sống hoà đồng với những thành phần khác của xã hội và yên ổn với công việc riêng của họ.

Marvin thì khác. Vào những năm cuối thập niên 50, anh được gia đình cho lên đi học ở thành phố Brandeis thuộc miền Bắc Hoa Kỳ, sau đó học thêm ba năm luật ở Columbia. Khi Marvin trở về Greenville năm 1965, phong trào đấu tranh đòi quyền công dân lan rộng, lấy vùng Mississippi làm trung tâm hoạt động và anh bị lôi cuốn ngay vào phong trào này.

Chưa đầy một tháng sau ngày mở văn phòng luật sư, Marvin và hai người bạn học đã bị bắt vì tổ chức đăng ký danh sách những cử tri người da đen. Ông bố anh giận dữ, gia đình anh khó chịu nhưng Marvin không bỏ cuộc. Anh bị dọa giết năm hai mươi lăm tuổi nên bắt đầu mang súng trong người. Vợ anh, một thiếu nữ Memphis, và cả chị hầu Mỹ đen cũng phải luôn luôn có súng trong xác tay. Vợ chồng Kramer có hai đứa con trai sinh đôi.

Vụ kiện về quyền công dân đầu tiên do văn phòng luật Marvin B. Kramer đưa ra năm 1965, tố cáo chính quyền địa phương có hành động kỳ thị chủng tộc trong các cuộc bầu cử.

Vụ kiện này được các báo trong tiểu bang đưa lên trang nhất cũng với ảnh Marvin. Tên anh cũng nằm trong danh sách những kẻ cần bị trừng trị của Ku Klux Klan^[1], một tổ chức gồm những người da trắng chống lại sự bình đẳng chủng tộc.

Luật sư Kramer chẳng những thụ lý vụ kiện chống kỳ thị chủng tộc, anh còn giúp đóng tiền thuê nhà cho những người đấu tranh cho quyền công dân khi họ bị bắt. Anh khởi tố những vụ kiện chống sự phân biệt cư xử trắng-đen. Anh chi tiền sửa một giáo đường của người da đen bị bọn KKK đặt bom. Anh niềm nở tiếp đón những người Mỹ đen tại nhà.

Anh diễn thuyết trước những người Do Thái ở miền Bắc Hoa Kỳ và kêu gọi họ nhập cuộc. Anh viết nhiều bức tâm thư nồng nàn gửi đến các báo – Nhưng chỉ có rất ít báo dám đăng. Luật sư Kramer đang dứng cảm tiến đến sự diệt vong của chính mình!

Tư gia của luật sư Kramer không bị đặt bom chỉ vì một lý do giản dị: nhà có nhân viên an ninh canh gác. Nhân viên này là một cựu cảnh sát, một tay xạ thủ cừ khôi. Đảng viên KKK biết rõ tay này nên không muốn đụng chạm. Thay vào đó, họ chọn văn phòng Kramer.

Việc chuẩn bị đặt bom mất rất ít thì giờ vì chỉ có ba người liên hệ. Người có tiền, một tay thô lỗ, kiêu căng và ưa khoa trương, tên là Jeremiah Dogan, thời đó được coi là Pháp vương của tổ chức KKK ở Mississippi. Y là chủ nhân tiệm mua bán xe hơi cũ lớn nhất Meridian, bang Mississippi. Y kiếm được nhiều tiền nhờ làm đủ thứ dịch vụ bất hợp pháp. Đôi khi y cũng lên nói

trên bục giảng của những nhà thờ nhỏ miền quê. Tuy vô học và thô lỗ nhưng y không ngu dại. Thật vậy, sau đó cơ quan FBI nhìn nhận Jerry Dogan là tay khủng bố nhiều hiệu năng bởi y biết giao những công việc tồi tàn cho những nhóm tay sai nhỏ, hoạt động riêng rẽ và không biết nhau. Dogan cũng rất đa nghi, y không tin ai cả ngoài những người trong gia đình y và một số đồng bọn rất nhỏ nên điểm chỉ viên của FBI không dò ra y. Thành viên thứ hai là một đảng viên KKK tên là Sam Cayhall cư ngụ ở Clanton, quận Ford, cách Meridian 3 giờ xe về phía bắc và cách Memphis một giờ xe về phía nam. Nhân viên FBI biết Sam nhưng không biết hẳn có liên hệ với Jerry Dogan. Họ nghĩ hẳn vô hại vì trong vùng hẳn ở không có hoạt động nào lớn của tổ chức KKK. Tuy ông bố của Sam Cayhall trước đó cũng là thành viên KKK nhưng phần lớn những người trong gia đình này đều thụ động. Việc Jerry Dogan tuyển mộ và sử dụng Sam Cayhall là một thủ đoạn tuyệt diệu.

Vụ đặt bom văn phòng luật sư Kramer cụ thể khởi sự bằng một cú điện thoại đêm 17 tháng 4 năm 1967. Nghi ngờ điện thoại nhà bị gấn máy nghe trộm, Jerry Dogan đợi đến nửa đêm, lái xe đến một trạm xăng ở phía Nam Meridian. Y cũng nghi là bị FBI theo dõi. Tất cả những nghi ngờ ấy đều đúng. Nhân viên FBI quả có theo y đến trạm xăng đêm ấy, họ biết y dùng điện thoại của trạm xăng gọi đi nhưng họ không biết y gọi đi đâu, nói gì, với ai!

Ở đầu dây bên kia, Sam Cayhall lắng nghe, hỏi vài câu rồi gác máy. Trở vào giường, hẳn không nói gì với vợ. Vợ Sam cũng biết nàng chẳng nên hỏi. Sáng sớm hôm sau, Sam lái xe vào khu trung tâm thị trấn Clanton, ăn sáng trong một tiệm cà phê rồi vào gọi điện thoại trong toà án quận Ford.

Hai ngày sau, 20/4, Sam Cayhall rời Clanton lúc chiều, lái hai giờ đồng hồ đến Cleveland, cách thị trấn Greenville một giờ xe. Hẳn chờ 45 phút trong bãi đậu xe của một trung tâm thương mại nhộn nhịp nhưng không thấy bóng dáng chiếc Pontiac xanh lá cây đâu cả. Sam ăn bữa tối rẻ tiền với gà quay rồi lái xe sang thị trấn Greenville để điều nghiên địa điểm văn phòng Marvin B. Kramer. Hai tuần trước, Sam đã dành trọn ngày để thăm dò nên hẳn biết khá rõ thị trấn này. Hẳn lái xe đi ngang văn phòng Kramer, ngang

nhà riêng Kramer và cả giáo đường Do Thái. Dogan có nói giáo đường này sẽ là mục tiêu lần đặt bom tới.

11 giờ đêm, Sam trở lại Cleveland. Chiếc Pontiac xanh lá cây không đậu trong sân đậu xe của Trung tâm thương mại mà ở điểm hẹn thứ hai, chỗ trạm đậu xe vận tải ở đầu xa lộ cao tốc số 61. Hắn lật tấm thảm chỗ chân tài xế để lấy chìa khoá, lái vào khu trang trại trù phú của vùng đồng bằng. Ngừng xe ở một khúc đường vắng, Sam mở cốp. Trong thùng carton có 15 cây mìn, 3 kíp nổ và 1 cầu chì. Hắn lái chiếc Pontiac trở lại thị trấn và ngồi chờ trong một tiệm cà phê mở cửa suốt đêm.

Đúng 2 giờ sáng, thành viên thứ ba của nhóm xuất hiện. Rollie Wedge, một thanh niên mới 22 tuổi nhưng đã lão luyện trong cuộc chiến chủng tộc của Hoa Kỳ. Gã cư ngụ tại một vùng núi thuộc Louisiana, nơi không ai có thể tìm được gã.

Đã vài lần gã tâm sự với Sam Cayhall là gã sẵn sàng chết cho cuộc chiến giành quyền làm chủ của người da trắng. Bố gã thuộc tổ chức KKK, là chuyên viên sử dụng chất nổ cho một công ty xây cất, Rollie học cách sử dụng chất nổ từ ông bố.

Sam Cayhall không biết gì nhiều về Rollie Wedge và cũng không mấy tin những chuyện Rollie kể. Hắn cũng chẳng bao giờ hỏi Dogan tìm được chú nhỏ này trong trường hợp nào.

Hai người ngồi uống cà phê nói chuyện mưa nắng với nhau trong nửa giờ. Bàn tay cầm ly cà phê của Sam có đôi lúc run run, nhưng bàn tay của Rollie thì rất vững, mắt Rollie cũng không bao giờ chớp vì ngạc nhiên hay xúc động. Hai người đã từng cùng vài lần đặt bom chung và Sam thấy thán phục sự thản nhiên lạnh lùng ở một người trẻ tuổi như Rollie. Chàng trai không bao giờ tỏ ra xúc động, hồi hộp, ngay cả khi hai người đến gần mục tiêu và cầm mìn từ tay Sam.

Xe của Rollie là một chiếc xe mướn ở phi trường Memphis. Gã lấy cái túi xách nhỏ trong xe, khoá cửa và bỏ xe lại bãi đậu. Chiếc Pontiac xanh lá cây do Sam cầm lái rời Cleveland để đi vào xa lộ 61. Lúc ấy gần 3 giờ sáng, xa lộ vắng xe. Đến gần làng Shaw, Sam cho xe vào một con đường nhỏ và

dừng lại. Rollie Wedge xách cái túi đi ra mở cốp xe để kiểm soát cốt mìn, kíp nổ, dây dẫn lửa. Chừng 5 phút sau, xe lại tiếp tục đi về Greenville.

Xe chạy ngang văn phòng Kramer lần thứ nhất lúc 4 giờ sáng. Đường vắng và tối. Khi xe chạy ngang nhà riêng của Kramer, Rollie chắc lưỡi:

- Tiếc là mình không đặt bom nhà nó.
- Tiếc thật đấy, nhưng mà nhà nó có nhân viên bảo vệ.
- Tôi biết. Muốn thanh toán tên đó cũng dễ thôi.
- Nhà nó có mấy đứa bé.
- Giết chúng đi khi chúng còn nhỏ. – Rollie thản nhiên – Tụi nó lớn lên sẽ y như bố mẹ chúng, bọn Do Thái khốn nạn!

Sam đậu xe trong con đường nhỏ sau toà nhà có văn phòng Kramer. Hai người im lặng mở cốp xe, lấy đồ nghề và đi men theo hàng cây đến cửa sau toà nhà.

Sam Cayhall cạy khoá cửa và chỉ vài phút sau, hắn và Rollie đã ở trong toà nhà. Hai tuần trước đó, Sam đã vào nhà này hỏi về một công ty thương mại và sau đó vào phòng vệ sinh của toà nhà. Hắn thấy ở giữa phòng vệ sinh và văn phòng Kramer một cái tủ đứng nhỏ đựng hồ sơ.

- Đứng ở cửa canh chừng!

Rollie lạnh lùng ra lệnh và Sam tuân theo ngay. Hắn thích đứng canh xa hơn là gần chỗ gài mìn. Đây là việc nguy hiểm, trái tim hắn thường đập loạn lên trong những giây phút này.

Hai người chỉ ở trong nhà chừng 5 phút. Họ lững thững trở về xe. Một lần nữa họ lại thành công. Chiến thắng dễ dàng. Họ đã đặt bom một văn phòng địa ốc ở Jackson, chủ nhân văn phòng này can tội bán nhà trả góp cho dân da đen. Tất nhiên lão chủ này là người Do Thái. Đặt bom một toà báo nhỏ vì tội đăng những bài xã luận đòi quyền bình đẳng chủng tộc. Họ cũng làm sập một giáo đường Do Thái ở thị trấn Jackson.

Khi ra đến đường lớn, Sam mới bật đèn xe.

Trong những lần đặt bom trước, Rollie vẫn dùng dây dẫn lửa lâu 15 phút. Dây này được đốt bằng que diêm giống như đốt pháo. Đốt xong, hai kẻ đặt

bom thường thường thức những phút chờ đợi thú vị bằng cách hạ hết cửa kính xe, cho xe chạy từ từ ra khỏi thị trấn. Xe họ ra đến xa lộ thì tiếng nổ từ thị trấn vang lên.

Nhưng đêm nay chuyện không xảy ra như những lần trước. Sam rẽ lầm vào một con đường có đường xe lửa chạy ngang chặn đường họ. Chuyển tàu chờ hàng thật dài, tưởng như chạy mãi không hết. Sam bối rối nhìn đồng hồ. Rollie không nói gì cả. Con tàu qua hết, Sam cho xe chạy và lại rẽ lầm đường lần nữa. Họ lạc đến bờ sông, lẫn quẩn trong những khu phố nghèo. Sam lại xem đồng hồ. Chỉ còn năm phút nữa là mình nổ. Giờ này xe phải chạy bon bon trên xa lộ chứ không thể cứ vòng vòng trong cái bẫy chuột mãi được. Rollie bắt đầu có vẻ sốt ruột và bức bối nhưng vẫn không nói gì.

Sam lúng túng tìm đường ra khỏi thị trấn. Hẳn càng bán loạn thì việc tìm đường lại càng khó khăn. Greenville không phải là một thị trấn lớn. Sam sợ nếu cứ chạy lòng vòng như thế này họ có thể trở về khu phố có văn phòng luật Marvin B. Kramer.

Sam đạp thắng gấp khi nhận ra hẳn đang chạy ngược chiều. Xe ngừng và động cơ cũng tắt luôn. Sam cuống quýt đẽ máy.

Máy nổ nhưng cứ gài số là lại tắt. Mùi xăng toả nồng nặc.

– Mẹ kiếp! – Sam nghiến răng.

Rollie ngồi thụp xuống trong lòng ghế, nghiêng mặt nhìn qua cửa xe.

– Mẹ! Ngộp xăng rồi!

Sam lại nổ máy. Lần này máy xe chỉ phát lên những tiếng sục sục không đều.

Rollie nói, giọng bình thản:

– Đừng làm hết bình điện.

– Mẹ kiếp thằng Dogan khốn nạn! Nó đưa cho mình cái xe chết tiệt này...

Sam nhìn đồng hồ lần nữa. Hơn mười lăm phút đã trôi qua. Mình sẽ nổ trong vài giây đồng hồ nữa. Mồ hôi tuôn ướt trán, Sam xoay chìa khoá công tắc. Máy xe nổ. Hẳn vội vã cho xe lùi lại để đi vào con đường khác. Thoát

rồi! Khi cho xe vào xa lộ 82, cách văn phòng Kramer chừng 8 cây số, Sam mới hỏi:

– Sao lâu quá không thấy...?

Rollie nhún vai như đó là chuyện riêng của hắn và Sam không nên hỏi. Xe chạy chậm lại khi Sam thấy bóng xe cảnh sát đậu bên đường. Greenville dần dần lùi xa đằng sau và Sam lấy lại được bình tĩnh.

– Sao lâu quá không thấy nổ? Có sai sót gì không đấy?

Giọng Sam có vẻ bức nên Rollie trả lời:

– Lần này tôi không dùng dây dẫn lửa. Tôi dùng bộ phận mới.

– Cái gì?

Rollie nói mà không nhìn Sam:

– Anh không hiểu được đâu! Hỏi làm quái gì!

Sam nổi nóng:

– Dùng đồng hồ cho mìn nổ chậm phải không?

Rollie lạnh lùng:

– Gần như vậy.

Hai người yên lặng suốt trên đường về Cleveland. Ra khỏi Greenville đã bảy tám cây số, khi những ánh đèn thị trấn bắt đầu khuất dần, Sam vẫn còn hy vọng nghe thấy tiếng nổ, nhìn thấy vòng lửa bốc lên. Nhưng vẫn không có gì lạ. Trong lúc đó Rollie nằm ngả đầu lên ghế ngủ một giấc.

Tiệm cà phê ở trạm đậu xe vận tải đang giờ đông khách thì chiếc Pontiac về tới. Như mọi lần, Rollie mở cửa bước ra và nói vọng qua cửa xe:

– Hẹn gặp lại!

Ngồi trong xe, Sam nhìn theo Rollie đi khuất về phía bãi đậu, thán phục trước vẻ lạnh lùng bình thản của gã thanh niên.

Bây giờ đã gần 5 giờ 30 sáng. Ánh hồng cam bắt đầu rạng lên ở phía đông. Sam cho chiếc Pontiac chạy vào xa lộ 61, hướng về phía nam...

* * *

Vụ đặt bom thảm khốc tại văn phòng luật Marvin B. Kramer bắt đầu gần như cùng lúc Rollie Wedge và Sam Cayhall chia tay ở Cleveland.

5 giờ 30 sáng, chiếc đồng hồ báo thức đặt trên bàn ngủ của Ruth Kramer reo chuông. Đây là giờ thức dậy hằng ngày của mọi người trong gia đình Kramer. Ruth nghe tiếng chuông reo, mở mắt và biết ngay là mình bị cúm khá nặng. Trận dịch cúm hoành hành ở Greenville từ một tháng nay, giờ đây nó mới tiến vào nhà Kramer.

Chị hầu đánh thức hai anh em sinh đôi Josh và John năm tuổi vào lúc 6 giờ 30 sáng. Chị cho hai em tắm, thay quần áo và ăn sáng. Marvin nghĩ mình nên đưa con đến nhà trẻ sớm để tránh cho chúng khỏi bị lây bệnh. Anh gọi điện cho một bác sĩ bạn lấy toa và đưa tiền cho chị hầu để chị đi mua thuốc theo toa. Sau đó anh tạm biệt vợ và đưa hai con ra khỏi nhà.

Josh và John rất thích được vào chơi trong văn phòng của bố. Nhà trẻ mở cửa lúc 8 giờ sáng. Marvin có thể làm việc ở văn phòng một lúc trước khi đưa con đến nhà trẻ và dự một phiên toà.

Ba cha con đến văn phòng vào lúc hơn 7 giờ sáng. Marvin mở cửa văn phòng, bật đèn, căn dặn con không được nghịch phá bàn làm việc của cô thư ký Helen, nhưng hai đứa trẻ đã chạy ra hành lang mở cuộc thám hiểm. Cả toà nhà chỉ có ba cha con, chúng hào hứng như được lạc vào một thế giới khác.

Vào khoảng 8 giờ kém 15, Marvin nhớ lại khi nằm trong bệnh viện, anh đi lên căn phòng dùng làm kho lưu trữ ở lầu trên để tìm hồ sơ liên hệ đến vụ xử trước mà anh sắp dự. Hành động này đã khiến anh thoát chết. Khi lên thang lầu anh còn nghe tiếng các con cười ở dưới nhà.

Vụ nổ làm toà nhà gỗ bay tung lên trời. Những mảnh vôi gỗ bay lên mãi đến một phút sau mới rơi xuống. Khu phố rung chuyển như trong cơn động đất. Những mảnh cửa kính văng ra khắp thị trấn và rơi mãi xuống như không bao giờ dứt.

Josh và John chỉ cách chỗ mình nổ chừng năm thước. May mắn là chúng không biết chuyện gì xảy ra và cũng không bị đau đớn. Marvin Kramer bị đẩy tung lên trần phòng rồi rơi xuống, nằm chết ngất giữa hố mìn đen xì,

bốc khói. Hai mươi phút sau người ta mới tìm thấy anh. Được đưa ngay tới bệnh viện, anh bị cưa hai chân đến đầu gối.

Vụ nổ xảy ra lúc 7 giờ 45 sáng. Vẫn còn nhiều người may mắn thoát chết. Cô thư ký Helen khi đi qua bưu điện cách đó bốn khu phố thì điếng người vì tiếng nổ. Chỉ dăm phút nữa là cô đang bận rộn pha cà phê trong văn phòng. David Lukland, một luật sư trẻ cộng tác với Marvin B. Kramer, nhà ở gần đó, vừa khoá cửa nhà để đến văn phòng vừa uống cà phê vừa đọc thư từ mới đến.

Toà nhà cạnh nơi bị đặt bom cũng bốc cháy làm tình hình càng thêm rối loạn. Có hai người bị thương ở ngoài đường.

Bà Mildred Talton bị một thanh gỗ đập vào mặt làm dập sống mũi. Người thứ hai chỉ bị thương rất nhẹ nhưng sau đó nổi tiếng một thời gian dài ở Greenville: Sam Cayhall.

Sam Cayhall đang đi bộ trên vỉa hè ở một nơi không xa văn phòng Kramer thì bị sức nổ đẩy ngã giữa. Hắn bò dậy đứng nấp sau một gốc cây, há hốc miệng nhìn cảnh địa ngục diễn ra ngay trước mắt rồi quay mình bỏ chạy.

Sam Cayhall bị những mảnh kính vỡ gây thương tích ở má, ở cổ mà không hay biết. Hắn vội vã chui vào chiếc Pontiac xanh lá cây để lái ra khỏi Greenville. Hắn rất có thể thoát nếu tình trí đôi chút. Xe cảnh sát hú còi, chớp đèn chạy tới mà Sam cứ chạy rà rà trước mặt không chịu nhường đường.

Bị còi hú đốc thúc riết quá, Sam luýnh quýnh cho xe đứng lại giữa đường luôn. Cảnh sát ập tới mở cửa kéo Sam Cayhall ra, còng tay đưa về nhà giam của quận, còn chiếc Pontiac bị kéo về nhà giữ xe của thị trấn.

Trái mìn giết chết hai anh em sinh đôi nhà Kramer rất thô sơ. Nó chỉ là mười lăm cây thuốc nổ được buộc chặt lại với nhau bằng băng keo. Thay vì dùng dây dẫn lửa như mọi khi, lần này Rollie Wedge dùng một máy phát nổ do gã sáng chế. Đó là một cái đồng hồ báo thức rẽ tiền chạy bằng dây cót.

Rollie gài cho mìn nổ vào lúc 7 giờ sáng nhưng vì một nguyên nhân nào đó, trái mìn nổ chậm. Tổ chức KKK đã làm máu người Do Thái đổ ra ở

Mississippi.

Chương 2



Sau khi các nạn nhân được mang đi, cảnh sát Greenville phong tỏa hiện trường và thu lượm từng vật nhỏ làm tang chứng.

Marvin B. Kramer được đưa đến bệnh viện ở Memphis. Ruth Kramer cũng được đưa vào bệnh viện với chồng vì khủng hoảng thần kinh.

Khi hoàng hôn xuống trên thị trấn Greenville thì quanh khu bị đặt bom người ta đồn nhau là kẻ tình nghi đặt bom đã bị bắt. Sáng hôm sau, mọi người bắt đầu biết kẻ tình nghi tên là Sam Cayhall, ngụ ở Clanton, Mississippi, đảng viên KKK và bị thương nhẹ vì vụ nổ.

Chỉ cần thêm một chút may mắn nữa là Sam đã thoát. Hẳn tỉnh trí lại khi bị giải về quận cảnh sát. Tại đây hẳn xin lỗi và xin đóng tiền phạt 30 đô-la, rồi về nhà chờ giấy gọi ra tòa về tội cản trở lưu thông. Trong lúc nhân viên cảnh sát làm giấy tờ, Sam bị giữ trong phòng tạm giam. Người gác phòng mang bông băng và thuốc sát trùng vào cho Sam. Máu ở các vết thương đã ngừng chảy. Một lần nữa Sam kể chuyện hẳn bị thương vì đánh lộn ở tiệm rượu nhưng chẳng ai thèm để ý.

Trong khi chờ đợi, Sam ngồi toan tính những việc phải làm. Khi ra khỏi đây, hẳn sẽ phải biến ngay. Bây giờ bọn cảnh sát gà mờ Greenville đang bấn loạn về vụ nổ bom sẽ chỉ đòi hẳn nộp phạt rồi thả, nhưng vụ hẳn bị bắt có ghi trong sổ trực nhật của cảnh sát. Chậm lắm là hai ba ngày sau, tụi FBI sẽ phát hiện ra và đến bắt hẳn ngay. Ra khỏi Greenville, Sam sẽ gọi điện cho

Dogan. Nhận được tiền do Dogan cung cấp, Sam sẽ không về Clanton mà đi thẳng sang Memphis rồi qua sống ở Brazil hay một nước Nam Mỹ nào đó.

Cho đến lúc này Sam Cayhall vẫn không hiểu tại sao hắn lại một mình lái chiếc Pontiac trở lại Greenville, rồi còn bỏ xe đi bộ đến văn phòng luật Marvin B. Kramer. Trở lại đó để làm gì? Không lẽ để gỡ kíp cho trái bom không nổ? Thật là ngu dại. Nhưng hắn vẫn có thể thoát nếu hắn tỉnh trí.

Sam chờ khoảng nửa giờ thì viên cảnh sát trở lại, đem theo lệnh trả tự do và biên nhận số tiền 30 đô-la hắn phải nộp. Sam được đưa ra phòng trực để ký nhận giấy gọi ra hầu toà trong hai tuần nữa.

Xong thủ tục này, Sam Cayhall có thể lững thững ra đường nhảy lên bất cứ chiếc taxi nào chạy ngang. Nhưng hắn còn phải chờ người ta đem trả chiếc Pontiac.

– Chờ đây. Xe đang về đây.

Người cảnh sát nói rồi bỏ đi. Sam ngồi trên băng gỗ ở sân sau của trạm cảnh sát, nhìn những xe cảnh sát chạy ra chạy vào.

Bỗng có tiếng người vang lên sau lưng hắn:

– Ông Sam Cayhall?

Sam quay lại. Một viên cảnh sát trạc tuổi Sam chìa huy hiệu ra trước mặt hắn:

– Điều tra viên Ivy, cảnh sát Greenville. Xin được hỏi ông vài câu. Mời theo tôi.

Sam Cayhall không có gì nhiều để nói và cũng chẳng thể nói gì nhiều. Được hỏi tại sao bị thương, hắn trả lời vắn tắt là do đánh lộn.

Ivy nhếch mép cười như đang chờ đợi được nghe một câu trả lời tương tự. Cái nhếch mép của viên cảnh sát cho Sam biết hắn đang ngồi trước mặt một tay điều tra già dặn. Sam thấy sợ, hai tay hắn bắt đầu run. Tất nhiên là viên cảnh sát thấy hắn sợ. Đánh nhau ở đâu? Với ai? Giờ nào? tại sao nhà ở Clanton cách đây ba giờ xe mà lại đánh nhau lúc gần sáng ở Greenville?

Ivy cứ đặt câu hỏi và Sam cứ không trả lời. Sam không thể trả lời vì hắn biết việc nói dối quanh co sẽ chẳng đi đến đâu.

Sau cùng Sam nói:

- Tôi yêu cầu được nói chuyện với luật sư.
- Hay đấy, Sam. Anh yêu cầu vậy là đúng đấy.

Thái độ của viên cảnh sát làm Sam càng thêm sợ hãi.

- Sáng sớm hôm nay có vụ đặt bom, anh biết không?

Ivy hỏi, giọng mang âm hưởng phẫn nộ và mỉa mai. Sam Cayhall lắc đầu.

– Tàn ác và bi thảm. – Ivy nói tiếp – Văn phòng luật sư Kramer bị đặt bom nổ tan nát cách đây hai giờ. Chắc là hành động của bọn KKK. Nhưng ở Greenville không có anh KKK nào cả. Bọn đặt bom phải là người ở nơi khác đến. Luật sư Kramer là người Do Thái. Anh không biết gì về luật sư Kramer cả, phải không?

Một lần nữa Sam lại yên lặng. Hắn ngậy nhìn Ivy.

– Thật tàn ác, bi thảm! – Ivy nhắc lại – Luật sư Kramer có hai đứa con trai song sinh, 5 tuổi. Sáng nay hai em theo bố đến văn phòng chơi trước khi ra nhà trẻ. Bom nổ làm hai em chết banh xác.

Sam cúi mặt thấp xuống mãi cho đến khi cảm chạm ngực. Lần này thì kẹt cứng. Hắn can tội giết người, không phải chỉ một mà hai người. Hai em nhỏ hoàn toàn vô tội. Tù, tòa, tội, tử hình... Tất cả những cái ghê rợn đó đánh mạnh cùng lúc vào tâm trí hắn. Sam rên rì:

- Tôi cần gặp luật sư.

Những mảnh kính vỡ ghim trong má và cổ Sam Cayhall lập tức được lấy ra và gửi đến phòng thí nghiệm của FBI. Báo cáo không làm cho ai ngạc nhiên: đây là những mảnh kính vụn bay ra từ toà nhà bị đặt bom. Chiếc Pontiac màu xanh lá cây được truy ra tung tích: chủ xe là Jeremiah Dogan ở thị trấn Meridian. Một cuộn dây dẫn lửa tìm thấy trong cốp xe.

Một người đi giao sữa sáng sớm khai là anh ta nhìn thấy chiếc xe này đậu gần văn phòng luật sư Kramer lúc 4 giờ sáng.

FBI lập tức cho báo chí biết Sam Cayhall là thành viên KKK từ nhiều năm và từng là nghi can trong nhiều vụ đặt bom trước đó. Như vậy vụ án đã

được giải. Nhân viên FBI vui vẻ vẽ vở vai cảnh sát Greenville. Giám đốc J. Edgar Hoover của FBI cũng đích thân đọc một thông cáo về vụ này.

Hai ngày sau án mạng, hai anh em song sinh Josh và John được đưa xuống lòng đất trong một nghĩa trang nhỏ ở Greenville. Thời gian ấy có khoảng 146 người Mỹ gốc Do Thái cư ngụ ở vùng này. Tất cả đều đến dự tang lễ ngoại trừ vợ chồng luật sư Kramer đang nằm ở nhà thương và 6 người khác không có mặt ở thị trấn. Số phóng viên báo chí và truyền thanh truyền hình từ khắp cả nước đổ về đông gấp đôi số người Do Thái.

Sam xem ảnh và đọc bài tường thuật về đám ma hai em nhỏ trong tù. Phó giám thị Larry Jack Folk có cảm tình và trở thành bạn của Sam, sáng sủa đem cà phê nóng và báo cho hắn. Folk nói nhỏ với Sam rằng y có nhiều thân nhân là đảng viên KKK. Chính y cũng muốn gia nhập đảng nhưng vợ y không cho. Folk còn bày tỏ sự ngưỡng mộ việc làm của Sam.

Ngoài những câu cần thiết để giao tiếp và lợi dụng Folk, Sam Cayhall gần như không nói gì cả. Hắn bị kết tội giết hai người. Phòng hơi ngạt đang chờ đợi hắn. Sam từ chối trả lời những câu hỏi của cảnh sát cũng như của nhân viên FBI. Khi được nói chuyện bằng điện thoại với vợ, Sam bảo vợ cứ đóng chặt cửa ở trong nhà. Trong phòng giam, hắn bắt đầu viết nhật ký.

Khi gia nhập đảng KKK, Sam Cayhall đã tuyên thệ. Hắn có thể chết nhưng không thể làm trái lời thề. Sẽ không bao giờ Sam tố cáo một người anh em KKK. Trong phòng giam chật hẹp, Sam cầu mong Jerry Dogan cũng làm như thế.

Hai ngày sau vụ đặt bom, luật sư Clovis Brazelton xuất hiện. Anh ta là một thành viên bí mật của KKK, khá nổi tiếng ở Jackson vì thành tích bảo vệ đủ loại côn đồ da trắng. Anh ta dự định tranh cử chức Thống đốc tiểu bang và tuyên bố lập trường tranh cử của anh là bảo vệ quyền lợi của dân da trắng.

Brazelton công khai kết tội FBI là tay sai của quỷ, tuy anh ta cũng chủ trương người da đen cần được bảo vệ nhưng không nên sống lẫn lộn với người da trắng, vân vân và vân vân...

Jeremiah Dogan phái anh ta tới biện hộ cho Sam Cayhall và việc quan trọng là làm sao cho Sam kín miệng. Dogan đang bị FBI điều tra vì chiếc Pontiac và y sợ bị kết tội đồng loã trong vụ đặt bom.

Đồng loã, Clovis giải thích với Sam, cũng có thể bị kết án như chính phạm. Sam nghe nhưng nói ít. Hẳn không mấy tin tưởng anh thầy cãi bẻm mép và có vẻ xảo trá này.

– Sam, nghe đây! – Clovis nói như ông thầy giảng bài cho chú học trò nhỏ – Tôi biết ai là người gài bom, Dogan nói cho tôi biết. Như vậy chỉ có bốn người chúng ta: tôi, anh, Dogan và Wedge biết ai tham gia vụ này. Dogan tin chắc Wedge không bao giờ bị phát hiện. Giờ này có thể là Wedge đang sống ở một quốc gia nào đó. Vậy là chỉ còn anh với Dogan thôi. Dogan cũng đang bị truy tố nhưng bọn cớm khó có thể tìm được bằng chứng kết tội ông ta trừ phi anh khai ra.

– Như vậy là mấy người muốn tôi một mình lãnh búa ư? – Sam hỏi.

– Không. Chúng tôi chỉ muốn anh đừng nói gì đến Dogan. Cứ chối hết. Sẽ có một chuyện được dựng lên về vụ cái xe. Để tôi lo việc đó. Tôi sẽ yêu cầu phiên toà xử ở một quận khác, nơi không có bọn Do Thái. Chúng ta sẽ có một bồi thẩm đoàn toàn người da trắng và tôi sẽ làm phép biến hoá anh, kể cả tôi nữa, thành người hùng của xã hội. Tin tôi đi. – Với vẻ mặt và giọng nói đầy thẩm quyền, Clovis đoán chắc – Tin tôi đi, Sam! Tôi bảo đảm là anh sẽ không bị thất vọng. Tôi đã thành công nhiều lần trong những vụ tương tự.

* * *

Một tháng sau người ta mới lờ nhắc đến vụ đặt bom ở Greenville. Cả Sam Cayhall và Jeremiah Dogan cũng bị truy tố về tội chủ mưu giết người vào ngày 5 tháng 5 năm 1967. Công tố viên quận Ford tuyên bố ông sẽ đòi kết án tử hình cả hai can phạm. Tên Rollie Wedge không được nhắc tới. Cảnh sát FBI và Greenville đều không biết là trong vụ còn có Rollie Wedge.

Luật sư Clovis Brazelton, người hiện hộ cho cả hai can phạm, thành công trong việc đòi đổi chỗ xử cho thân chủ.

Ngày 4 tháng 9 năm 1967, phiên xử tiến hành ở quận Nettles, cách Greenville gần 400 cây số. Phiên tòa trở thành buổi trình diễn xiếc. Thành viên đảng KKK kéo đến dựng lều ngay trong công viên trước pháp đình và tổ chức biểu tình ồn ào. Nhiều thành viên KKK từ các tiểu bang khác tập nập kéo đến. Người ta lập cả một danh sách những diễn giả khách. Sam Cayhall và Jeremiah Dogan được đề cao như những biểu tượng về quyền tối thượng của dân da trắng và được hô lớn cả ngàn lần bởi những người biểu tình đội mũ vải trùm kín mặt.

Trong phòng xử, phiên tòa diễn tiến êm ru. Brazelton làm đúng những gì anh ta nói: thu xếp để có một bồi thẩm đoàn^[2] gồm 12 người toàn da trắng. Anh ta gọi họ là “những người yêu nước”, rồi tấn công vào nhược điểm lớn nhất trong bản buộc tội của công tố viên: không ai thực sự nhìn thấy Sam Cayhall gài bom. Sam Cayhall được mô tả là người làm công cho Jeremiah Dogan và được ông chủ sai đến Greenville vì công việc. Sam Cayhall đã tình cờ và không may có mặt gần chỗ bị đặt bom khi bom nổ. Luật sư Clovis Brazelton nghẹn ngào muốn khóc khi nói đến cái chết của hai em nhỏ vô tội.

Cuộn dây dẫn lửa tìm thấy trong cốp xe Pontiac có thể là vật do người chủ trước để lại. Ông này tên là Carson Jenkins, chủ thầu xây cất ở Meridian. Carson Jenkins ra làm chứng trước tòa. Ông ta khai nghề của ông thường dùng đến cốt mìn và ông vẫn để mìn, dây dẫn lửa trong cốp xe và bỏ quên trong đó khi bán xe cho Jeremiah Dogan. Carson Jenkins là một công dân gương mẫu của xã hội, lương thiện, trong sạch, một Ki-tô hữu thuần thánh, một giáo viên dạy giáo lý ngày Chúa nhật. Lời khai của ông thật đáng tin và người ta đã tin ông.

Ông cũng là thành viên KKK nhưng FBI không biết. Luật sư Clovis Brazelton đã điều khiển các lời khai một cách tuyệt hảo.

Việc chiếc xe riêng của Sam Cayhall để tại trạm đậu xe vận tải ở Cleveland không bị phát giác. Lần được gọi điện về nhà khi chưa bị điều tra

viên Ivy tóm, Sam đã bảo vợ và con trai, Eddie Cayhall, đến lấy đem về nhà yên lành.

Luận cứ mạnh nhất của luật sư biện hộ là không có một bằng chứng nào cho thấy hai nghi can cấu kết với nhau để thực hiện vụ đặt bom. “VẬY THÌ... kính thưa các vị bồi thẩm của quận Nettles, có thể nào quý vị lại bắt hai người đàn ông này phải chết?”

Sau bốn ngày xét xử, bồi thẩm đoàn vào phòng kín để quyết định. Luật sư doan chắc với hai thân chủ là sẽ được tha bổng. Công tố viên tuyên bố bồi thẩm đoàn sẽ kết tội. Thành viên đảng KKK đánh hơi thấy chiến thắng, gia tăng cường độ ồn ào trước pháp đình.

Kết quả phiên xử là không tha bổng cũng không kết tội.

Sau một ngày rưỡi tranh luận, vị trưởng đoàn bồi thẩm báo cáo với chánh án là họ không đạt được một quyết định nào. Tòa tuyên bố sai thủ tục xét xử và Sam Cayhall về nhà lần thứ nhất sau 5 tháng ở tù.

* * *

Phiên toà tái diễn 6 tháng sau ở quận Wilson, một vùng đồng quê cách Greenville chừng bốn giờ xe và cách nơi xử lần đầu khoảng hai trăm cây số. Trong phiên xử trước có lời khiếu nại là nhiều vị bồi thẩm bị các thành viên KKK đe dọa, quấy rầy. Ông chánh án – vì những lý do không hề được giải thích – quyết định cho chuyển phiên toà đến một nơi hung húc những thành viên KKK và những cảm tình viên của họ.

Lần này các vị bồi thẩm cũng toàn là người da trắng và không có ai là người Do Thái. Trước toà, luật sư Clovis Brazelton trình diễn những bài bản cũ, ông Carson Jenkins khả kính và lương thiện nhắc lại những lời nói dối.

Phiên toà thứ hai có một sự kiện mới: nạn nhân Marvin B. Kramer cụt hai chân, ngồi trên xe lăn ở hàng ghế đầu trong phòng xử, trừng trừng nhìn các vị bồi thẩm suốt ba ngày (Phiên toà thứ nhất ở Nettles, Marvin vắng mặt vì

đang chịu giải phẫu). Ruth Kramer cũng đến toà trong ngày đầu nhưng hôm sau được đưa về Greenville vì khủng hoảng thần kinh.

Tất cả những vị bồi thẩm dường như không chịu được ánh mắt van xin, cầu cứu, năn nỉ của Marvin. Chỉ có một người trong số họ, một thiếu phụ tên là Sharon Culpepper cũng có hai con trai song sinh, là không thể ngừng nhìn Marvin. Nhiều lần ánh mắt hai người này gặp nhau, móc chặt vào nhau. Nạn nhân dùng ánh mắt xin người đàn bà có quyền trả thù cho mình.

Sharon Culpepper là vị bồi thẩm duy nhất trong 12 người bỏ phiếu kết tội. Trong hai ngày, nàng bị các vị bồi thẩm khác chê trách, nhiech móc, mỉa mai rồi chửi rủa. Sharon khóc nhưng nàng vẫn không bỏ quyết định cho các can phạm là có tội.

Phiên toà thứ hai kết thúc với tình trạng bồi thẩm đoàn không đạt được sự đồng ý tuyệt đối: 1 người khác ý với 11 người. Chánh án tuyên bố phiên toà xử không đúng thủ tục và cho tất cả mọi người ra về.

Marvin Kramer trở lại Greenville chịu thêm nhiều cuộc giải phẫu nữa. Luật sư Clovis Brazelton mở cuộc họp báo.

Công tố viên quận Wilson không nói gì đến phiên xử mới.

Sam Cayhall yên lặng trở về Clanton với lời thề trọn đời sẽ không dính líu gì với Jeremiah Dogan nữa. Còn vị Pháp vương KKK thì vinh quang trở về Meridian, nơi y hung hãn khoe với “thần dân” của y là trận thánh chiến tôn vinh quyền tối thượng của dân da trắng đã bắt đầu tốt đẹp, cái tốt đã thắng cái xấu, cái thiện đã diệt được cái ác, vân vân và vân vân. Tên Rollie Wedge chỉ được nhắc đến có một lần. Trong một bữa ăn trưa ở phòng tạm giam của pháp đình, Dogan nói nhỏ với Cayhall là y vừa nhận được tin của “thằng nhỏ”.

Người đưa tin là một gã đàn ông lạ, chuyển lời nhắn đến vợ của Dogan. Ý nghĩa của lời nhắn rõ ràng và đơn giản: Wedge, chuyên viên đặt bom, đang lảng vảng bên ngoài. Nếu Cayhall hay Dogan nhắc đến tên hắn, nhà riêng của họ sẽ bị đặt bom và vợ con họ sẽ lãnh đủ.

Chương 3



Ruth và Marvin Kramer ly dị nhau năm 1970. Cuối năm đó Marvin được đưa vào bệnh viện tâm thần, anh tự tử năm 1971. Ruth trở về Memphis sống với cha mẹ nàng. Tuy gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống, vợ chồng Kramer từng mất nhiều công của để đòi hỏi có một phiên xử thứ ba. Cộng đồng Do Thái ở Greenville bất mãn khi thấy dường như vị đại diện công tố đã quá mệt mỏi nên cũng không mấy sốt sắng trong việc truy tố Sam Cayhall và Jeremiah Dogan.

Marvin Kramer được an táng bên cạnh hai con. Một công viên mới được hình thành để tưởng niệm Josh và John Kramer. Nhiều học bổng được đặt ra mang tên hai em. Với thời gian, thảm kịch về cái chết của hai em nhạt dần tính ghê rợn. Rồi năm tháng qua đi, cư dân Greenville không còn mấy ai nhắc đến vụ đặt bom ấy nữa.

Dù FBI cố gắng áp lực, phiên tòa thứ ba vẫn không hình thành. Không có bằng chứng nào mới. Những diễn tiến cũ lặp lại. Viện công tố không thấy chút hy vọng nào.

Với Sam Cayhall không chịu cộng tác và Rollie Wedge đi mất tích, Jeremiah Dogan không còn khả năng tổ chức những vụ đặt bom khác. Y bắt đầu tự phong mình là một nhân vật chính trị nặng ký ở Mississippi. Nhưng vào cuối thập niên 70, tình hình chính trị đã đổi khác. Dân da đen được quyền ứng cử, bầu cử. Những trường học công lập không phân biệt đen-

trắng nữa. Khắp miền Nam Hoa Kỳ, những vị chánh án liên tục phá bỏ hàng rào phân biệt chủng tộc. Quyền công dân phát triển ở Mississippi và những nhóm KKK trở nên lỗi thời, Pháp vương Dogan cũng cho đốt vài cây thập tự nhưng việc này chẳng làm cho ai chú ý.

Năm 1979, hai sự kiện có ý nghĩa xảy ra gây ảnh hưởng lớn đến vụ đặt bom Kramer. Sự kiện thứ nhất là việc David McAllister trở thành chương lý Greenville. Mới 27 tuổi, McAllister là vị chương lý phụ trách công tố trẻ nhất toàn bang. Khi mới 17 tuổi, chú nhỏ David đã đứng trong đám đông từ xa quan sát nhân viên FBI tìm nhật tang vật trong đồng đồ nát của văn phòng luật sư Marvin B. Kramer sau khi bị đặt bom. Ngay sau khi được bầu vào chức vụ chương lý, McAllister đã thề sẽ đưa bọn khủng bố năm xưa ra trước pháp luật.

Sự kiện thứ hai là việc Jeremiah Dogan bị kết tội gian lận thuế. Sau nhiều năm giỡn mặt và qua mặt FBI, Dogan bị nhân viên số thuế IRS năm trúng tử huyệt. Cuộc điều tra kéo dài tám tháng với kết quả là bản cáo trạng dày ba mươi trang.

Với những tội danh ấy, Dogan có thể chịu án tù đến 28 năm. Dogan chỉ còn nước chết cứng. Luật sư của y không còn là Clovis Brazelton nữa. FBI trở lại đấu trường.

Sau nhiều cuộc thương thảo sôi nổi và quyết liệt, chính quyền đề nghị với Jeremiah Dogan là nếu y chịu ra toà làm chứng kết tội Sam Cayhall về vụ đặt bom Kramer, y sẽ không phải ngồi tù vì tội trốn thuế. Y sẽ bị phạt nặng về tiền nhưng không bị một ngày tù.

Đã mười năm rồi, Dogan và Cayhall không gặp nhau hay nói một tiếng nào với nhau. Dogan cũng không còn là Pháp vương KKK nữa. Y phải tính sao để có thể được tự do thay vì tàn đời trong tù. Y nhận lời đề nghị.

* * *

Sau 12 năm sống yên ổn ở quận Ford, Sam Cayhall một lần nữa lại bị truy tố, bắt giam và đối diện với một phiên xử có thể đưa y đến phòng hơi ngạt. Y phải cầm cố nhà cửa, tài sản để lấy tiền mướn luật sư. Clovis Brazelton đã đi nơi khác làm những công việc quan trọng hơn, ra tiền hơn và Dogan không còn chi viện tiền bạc cho cựu đồng đảng nữa.

Tình hình Mississippi đã đổi khác nhiều. Công dân Mỹ da đen đi bầu đông đảo và đã bầu ra nhiều viên chức công quyền người da đen. Bây giờ ít còn những bồi thẩm đoàn toàn người da trắng. Công khai và chính thức, chế độ phân biệt chủng tộc đã chấm dứt. Tuy vẫn còn nhiều việc cần hoàn chỉnh nhưng tình hình năm 1980 đã khác hẳn năm 1967. Tuy rất không muốn nhưng Sam Cayhall cũng phải nhìn nhận như thế.

Sam mướn một luật sư khá giỏi tên là Benjamin Keyes ở Memphis. Chiến thuật của họ là yêu cầu hủy quyết định truy tố với lý do thời gian đã quá lâu. Tối cao pháp viện Mississippi với sáu phiếu thuận, ba phiếu chống, quyết định việc truy tố được tiến hành.

Và guồng máy tư pháp lại chuyển động. Phiên toà thứ ba, cũng là phiên toà cuối, xử Sam Cayhall diễn ra vào tháng 2 năm 1981 trong một toà án nhỏ, lạnh lẽo ở quận Lakehead, một vùng có nhiều đồi cỏ ở mạn đông bắc tiểu bang.

Bồi thẩm đoàn gồm 8 vị da trắng, 4 vị da đen. Chương lý David McAllister sắc sảo, hào hoa phong nhã, ăn nói đúng cách. Những hồ sơ và tang vật cũ từ hai phiên toà trước lại được đưa ra. Nhưng phiên toà này có thêm một sự kiện mới tinh. Đó là việc bị cáo Jeremiah Dogan – trước đó chối tội – nay đứng trước toà khiêm tốn khai rằng y đã cùng Sam Cayhall lập mưu đặt bom văn phòng luật sư Kramer. Sam trợn mắt nhìn và nghe rõ từng tiếng của người đồng chí kiêm đồng lõa cũ, còn Jeremiah Dogan thì tránh nhìn mặt bạn. Luật sư của Sam Cayhall tấn công Dogan dữ dội trong suốt nửa ngày và đã thành công trong việc bắt Dogan phải nhìn nhận y đã thoả hiệp với chính quyền để chịu khai báo. Nhưng việc Dogan có thoả hiệp với nhà nước hay không chẳng ảnh hưởng gì đến việc kết tội Sam Cayhall.

Đến lúc này thì dù có muốn, Sam Cayhall cũng không thể khai ra Rollie Wedge. Từ đầu vụ án đến giờ, không lần nào cái tên Rollie Wedge được nhắc đến. Mà nếu Sam khai ra Rollie đương nhiên y đã thú nhận có tham gia trong vụ đặt bom. Sam đành chấp nhận không khai báo thêm gì hết. Y cũng không nói cho luật sư của y biết gì về Rollie Wedge.

Trong ngày xử cuối cùng, chương lý David McAllister đứng trước tòa trình bày luận chứng kết tội. Ông kể cho cử tọa nghe chuyện thật của chính ông khi ông còn là một thiếu niên ở thị trấn Greenville, với bạn bè là người Do Thái và da đen. Sáng sớm ngày 21 tháng 4 năm 1967, khi nghe tiếng nổ lớn vang lên trong thị trấn, ông cùng nhiều bạn trẻ khác chạy tới xem, và nước mắt ông đã tuôn chảy ròng ròng khi chứng kiến cảnh những người lính cứu hỏa lôi xác anh em song sinh nhà Kramer ra khỏi đồng gạch nát. McAllister diễn xuất tuyệt vời. Khi ông nói xong, phòng xử im phăng phắc. Nhiều vị bồi thẩm đưa khăn lên chấm nước mắt.

Ngày 12 tháng 2 năm 1981, Sam Cayhall bị kết tội giết hai người. Hai ngày sau, y nhận án tử hình.

Ngày 19 tháng 2 năm 1981, Sam Cayhall được đưa đến nhà giam tiểu bang ở Parchman để bắt đầu cuộc hò hẹn với tử thần trong phòng hơi ngạt.

PHẦN II

Chương 4



Công ty luật Kravitz & Bane ở Chicago có đến gần 300 luật sư. Trụ sở công ty nằm trong toà nhà nhiều tầng cao hàng thứ ba của thành phố.

Như nhiều công ty lớn làm ăn phát đạt khác, công ty luật Kravitz & Bane thu được nhiều tiền đến nỗi Ban giám đốc công ty thấy cần phải mở rộng việc biện hộ miễn phí để phục vụ công ích xã hội. Phòng Phục vụ công ích xã hội thường trực do luật sư E. Gardner Goodman làm trưởng phòng. Thân chủ được công ty biện hộ miễn phí gồm nhiều loại người: trẻ em bụi đời, mồ côi; dân cả đời đi ở mướn bị đuổi khỏi nhà; người nhập cư bất hợp pháp; người nghiện ma túy và những tử tù chờ giờ chết.

Adam Hall cầm trên tay tập kỷ yếu viết về việc công ty Kravitz & Bane tự nguyện biện hộ miễn phí cho các tử tù trên đường dẫn đến văn phòng E. Gardner Goodman ở tầng lầu thứ 61.

Sáng nay, Adam Hall có hẹn gặp ông già Goodman. Chàng đến văn phòng ông sớm hơn giờ hẹn 10 phút. Trong lúc ngồi chờ, chàng mở hồ sơ lý lịch của chàng ra xem lại. Không có gì nhiều: Đại học Pepperdine, luật Michigan, trợ bút tạp chí luật của nhà trường, một số bài viết về những hình phạt tàn ác và bất thường, vài bài bình luận về một số vụ tử hình mới xảy ra. Thành tích của luật sư Adam Hall quả thật chưa có gì nhiều, nhưng chàng chỉ mới 26 tuổi và chàng mới vào làm việc trong công ty luật Kravitz & Bane có 9 tháng.

Luật sư E. Gardner Goodman, trưởng Phòng Phục vụ công ích xã hội là một ông già gầy và cao, tóc và ria màu xám. Ông bận sơ-mi trắng, thắt nơ. Đặc biệt ông chỉ thắt nơ, không bao giờ thắt cà-vạt. Ông không đứng lên khi luật sư trẻ Adam Hall bước vào phòng. Ông chỉ lạnh lùng đưa tay ra bắt.

Adam đưa tập hồ sơ cho Goodman. Chàng yên lặng ngồi chờ trong lúc ông già lật lật tập giấy.

– Tại sao anh muốn phục vụ công ích?

Goodman đột ngột hỏi sau vài phút im lặng. Ông hỏi mà không nhìn. Có tiếng đàn ghi-ta cổ điển thánh thót vang nhẹ từ giàn loa đặt khuất dưới trần phòng.

Adam bình thản trả lời:

– Thưa ông... Tại vì nhiều lý do...

– Để tôi đoán coi. – Ông già ngắt lời – Anh muốn phục vụ người khác, muốn đền đáp công ơn cộng đồng đã gây dựng, nuôi dạy cho anh nên người đàn ông hoàng. Cũng có thể anh cảm thấy có tội vì đã quá chú trọng đến việc học làm sao để vô được một việc làm ra thật nhiều tiền. Anh muốn làm vài công việc lương thiện, bắt vụ lợi để lương tâm đỡ cắn rứt, phải không?

Chàng trai mỉm cười:

– Thưa ông, cũng không hoàn toàn chỉ có thế vì thế.

Không chú ý đến câu trả lời của Adam, Goodman vừa đọc qua lá thư giới thiệu của Wycoff vừa hỏi tiếp:

– Anh về làm việc với Ed Wycoff bao lâu rồi?

– Chín tháng, thưa ông.

– Tức là từ ngày anh đặt chân vào công ty này?

– Vâng.

– Anh thấy công ty này thế nào? – Xếp tập hồ sơ lại, ông già gỡ cặp kính lão ra để nhìn chàng trai.

– Cho tới lúc này tôi rất thích được làm việc trong công ty. Tôi thấy hứng khởi.

– Tại sao anh chọn Kravitz & Bane?

– Vì việc tranh tụng hình sự. Tôi rất thích đấu trí, thử tài trong những vụ hình sự, trọng tội. Kravitz & Bane nổi tiếng vì từng phụ trách nhiều vụ tranh tụng hình sự ác liệt nhất.

– Ở đây, công ty trả anh bao nhiêu?

Câu hỏi của ông già làm Adam khó chịu. Ông ta là thành viên Ban quản trị, một người có quyền như chủ nhân công ty, lại là tay lão luyện trong nghề, tất nhiên ông ta thừa biết số tiền lương hàng năm của những luật sư mới vào nghề như chàng. Nhưng ông cứ hỏi, và chàng vẫn phải trả lời:

– Thưa ông, tôi được trả gần sáu mươi ngàn một năm. – Và chàng hỏi lại
– Còn ông? Công ty chi cho ông bao nhiêu?

Ông già có vẻ thú vị vì câu hỏi ngược của chàng. Ông nhếch mép cười lần thứ nhất kể từ khi Adam bước vào phòng:

– Họ chi cho tôi bốn trăm ngàn đô-la một năm để họ có thể kiếm tiền cật lực, ăn chơi hưởng thụ dài dài mà vẫn có quyền kiêu hãnh ngẩng cao mặt nhìn thiên hạ vì đã đóng góp nhiều công sức trong việc phục vụ nhân quyền, bảo vệ xã hội. Bốn trăm ngàn một năm, anh tin được không?

Tuy không biết đích xác nhưng Adam đã từng nghe nói đến những số lương khổng lồ của các nhân viên cao cấp như Goodman. Chàng lại hỏi:

– Thưa ông, ông có điều gì than phiền hay không bằng lòng với công việc trong công ty không?

Ông già lắc đầu:

– Không. Tôi là một luật sư may mắn. Tôi được trả nhiều tiền để làm những việc tôi ưa thích. Tôi làm việc không nhìn đồng hồ, không lo âu đến việc làm sao lấy được tiền của thân chủ một cách nhanh, gọn. Làm công việc luật mà không cần đòi tiền thân chủ, đó là giấc mơ chung của tất cả những luật sư trên cõi đời này. Vì vậy tôi vẫn cứ miệt mài làm việc sáu mươi giờ một tuần. Tôi gần bảy mươi rồi, anh tin không?

Trong công ty truyền tụng một giai thoại về Goodman. Thời trẻ, cũng trong công ty này, Goodman hăng say làm việc kiếm tiền đến nỗi bị loạn trí. Ông uống quá nhiều rượu và thuốc an thần. Khi bình phục, ông yêu cầu

công ty giao cho ông việc nào không bị hối thúc hay bị thời gian hạn chế. Văn phòng ông là nơi duy nhất trong công ty không có đồng hồ.

Ông già đổi chuyện:

– Wycoff viết thư giới thiệu anh khá dài và khá tốt. Lạ đấy! Hẳn có cho ai là giới đâu!

Adam mỉm cười:

– Khi gặp người tài, ông ấy cũng chẳng tiếc gì vài lời giới thiệu tốt.
– Anh Hall, anh xin làm việc phục vụ công ích, tôi muốn biết thực sự anh có ý định gì. Tôi muốn nghe anh trình bày lý do cụ thể. Tại sao?
– Thưa ông, tôi muốn được phụ trách một vụ án tử hình.

Ông già nheo mắt:

– Án tử hình?
– Vâng.
– Tại sao?
– Tôi chống lại án tử hình.
– Ai mà chẳng chống lại án tử hình. Tôi từng viết mấy quyển sách về nó. Tôi cũng phụ trách đến hơn hai tá án tử hình rồi. Tại sao anh lại muốn dẫn thân vào việc chống lại nó?

Adam Hall trả lời khiêm tốn và đơn giản:

– Tôi có đọc sách ông viết. Tôi muốn được phục vụ.

Ông già nhìn chàng kỹ hơn:

– Anh còn quá trẻ, quá non.
– Thưa ông, tôi có thể làm ông ngạc nhiên đấy.
– Anh Hall, việc bảo vệ những tử tù để họ khỏi bị giết khác với việc anh mách nước cãi chày cãi cối cho bọn đàn ông say rượu lỡ tay đánh vợ mấy cái bạt tai. Án tử hình là chuyện sống và chết. Thần kinh căng thẳng khủng khiếp. Không phải chuyện chơi đâu!

Adam gật đầu công nhận Goodman nói đúng. Ông già và chàng trai nhìn thẳng vào mắt nhau khá lâu. Adam từ chối rời mắt đi trước. Có tiếng chuông

điện thoại vang lên đầu đó nhưng cả hai cũng không để ý.

Rồi ông già lên tiếng:

– Anh muốn được giao vụ nào? Hay là anh có thân chủ mới cho Kravitz & Bane?

Adam nói chậm và rõ:

– Thưa ông, tôi muốn được giao phụ trách vụ Cayhall.

Ông già lắc đầu, đưa tay sửa nhẹ cái nơ trên cổ:

– Sam Cayhall vừa đuổi chúng ta rồi. Tuần qua, Đệ ngũ Pháp viện đã ra phán quyết nhìn nhận tù nhân Sam Cayhall có quyền không cho phép chúng ta đại diện hắn.

Adam vẫn thản nhiên:

– Vâng, tôi biết. Tôi có đọc kỹ phán quyết của Pháp viện. Nhưng người tử tù ấy vẫn cần và vẫn phải có luật sư.

Goodman lại lắc đầu:

– Không đâu. Tử tù Sam Cayhall chẳng còn cần gì nữa. Hắn sẽ chết nội trong vòng ba tháng dù hắn có luật sư hay không. Tôi thấy nhẹ người khi chính hắn cho chúng ta nghỉ việc.

Adam nhắc lại:

– Người tử tù ấy cần có luật sư.

– Hắn tự đại diện cho hắn. Sam Cayhall làm được việc đó. Phải thừa nhận là hắn rất khá về luật. Hắn có máy chữ trong phòng giam. Hắn viết đủ thứ giấy tờ, đơn từ khiếu nại, đề nghị, tranh luận. Hắn nghiên cứu, sưu tầm tài liệu linh tinh. Tôi còn nghe nói hắn còn cố vấn pháp luật cho một số tử tù khác trong khám. Dĩ nhiên là chỉ với những tù nhân da trắng.

– Tôi có nghiên cứu toàn bộ hồ sơ của người tử tù ấy.

Goodman có vẻ suy nghĩ. Ông xoay xoay cặp kính viễn thị trên tay:

– Hồ sơ của hắn để đến nửa tấn giấy. Tại sao anh lại chịu khó đọc hồ sơ của Sam Cayhall?

– Tôi bị vụ án ấy hấp dẫn. Tôi theo dõi nó từ nhiều năm nay. Ông có hỏi tại sao tôi chọn đến làm việc trong công ty Kravitz & Bane, tôi xin thưa: tại vì tôi muốn được phụ trách vụ án Cayhall. Tôi phải đến đây vì công ty này biện hộ miễn phí cho Sam Cayhall. Đã mười năm rồi...

– Chín năm rưỡi, nhưng dài như hai mươi năm. Sam Cayhall không phải là người dễ tính đâu!

– Thưa ông, Sam Cayhall có khó tính cũng dễ hiểu thôi. Ông ấy đã sống trong khám tử hình cả mười năm nay rồi.

– Đừng giảng cho tôi nghe về đời sống trong tù. Anh đã bao giờ nhìn thấy bên trong nhà tù chưa? Nhà tù thường thôi, chưa nói đến khám tử hình.

– Thưa chưa.

– Tôi thì rồi. Tôi đã vào ra những khu tử hình của những nhà tù sáu tiểu bang. Với tôi, vụ án nặng nề u ám nhất là vụ Cayhall. Nhiều lần tôi bị hăm chửi rửa tày tẽ. Hăm là một tên phân biệt chủng tộc đến tận xương tủy. Không phải chỉ thù ghét người Do Thái và người da đen đâu, hăm thù ghét tất cả mọi người. Hăm sẽ thù ghét anh dù anh đến để giúp hăm khỏi bị người ta giết.

Adam tỏ vẻ nghi ngờ:

– Sao lại có thể như thế được?

– Anh không tin phải không? – Ông già nhếch môi, giọng cay đắng và mệt mỏi – Anh là luật sư. Hăm thù ghét luật sư hơn cả thù người da đen và người Do Thái. Hăm đã phải đối mặt với cái chết từ mười năm nay và hăm tự cho hăm là nạn nhân của bọn luật sư bất lương âm mưu thủ lợi. Hăm cho là chúng ta chỉ lợi dụng hăm để lấy tiếng cho công ty. Hăm đã tìm đủ mọi cách để đuổi chúng ta từ hai năm nay. Công ty đã chi cả triệu đô-la cho việc giữ hăm khỏi bị giết, còn hăm thì chỉ tìm cách ngăn công ty được giúp hăm. Tôi không nhớ xuể đã bao nhiêu lần hăm từ chối gặp chúng tôi dù chúng tôi đã phải vất vả đến tận nhà tù Parchman, nơi giam giữ hăm. Hăm điên. Anh chọn vụ khác mà làm. Bảo vệ trẻ em bị bạo hành cũng tốt lắm chứ.

– Cảm ơn ông. Tôi chỉ chú ý đến vụ án tử hình. Tôi bị vụ Sam Cayhall ám ảnh.

Ông già thoải mái gác một chân lên cạnh bàn:

– Tại sao, anh Hall? Anh có thể cho tôi biết tại sao anh bị vụ Sam Cayhall ám ảnh không?

– Thưa ông, vì đó là một vụ án ly kỳ, hấp dẫn; vụ án điển hình cho cả một thời kỳ có nhiều xáo trộn nhất của xã hội Hoa Kỳ. Nào là Ku Klux Klan, rồi phong trào đòi dân quyền, đòi nữ quyền, phong trào chống phân biệt chủng tộc và đòi phân biệt chủng tộc, những vụ đặt bom khủng khiếp, giết người, cướp máy bay đang bay, bắt con tin... Tuy những vụ xung đột về kỳ thị chủng tộc nay không còn nữa nhưng chúng mới chỉ xảy ra cách nay có trên dưới hai mươi năm. Thân xác xã hội Hoa Kỳ còn mang những vết thương chưa lành của thời kỳ ấy. Vụ án Sam Cayhall là một.

Hai người cũng im lặng. Lát sau, ông già chậm rãi:

– Anh Hall, tôi rất vui khi thấy anh sốt sắng làm việc phục vụ công ích. Song anh phải chọn vụ khác thôi. Chúng ta có nhiều việc để làm, đừng có nhất định phải làm vụ này, vụ nọ. Nhất là những vụ tử hình. Chúng không giống chút nào với những vụ án giả người ta dựng lên ở trường cho anh cãi đấu.

– Tôi đâu còn là sinh viên luật nữa.

Ông già nhún vai:

– Sam Cayhall đã chính thức chấm dứt việc chúng ta phục vụ hắn rồi. Bộ tôi nói anh không nghe sao?

– Thưa, tôi có nghe. Tôi xin ông cho tôi có điều kiện đến gặp tử tù Sam Cayhall trong khám.

– Để làm gì?

– Tôi nghĩ tôi có thể thuyết phục ông ta lại để cho chúng ta đại diện.

– Thật ư? Điều gì làm anh tin Sam Cayhall sẽ đối xử đặc biệt với anh?

Adam Hall hít vào một hơi dài. Chàng đứng lên đi đến cửa sổ nhìn ra ngoài trời. Goodman nhìn theo, chờ đợi.

– Ông Goodman, tôi có chuyện riêng cần nói với ông để trả lời câu ông vừa hỏi. Ở đây chỉ có mình Wycoff biết chuyện của tôi thôi. Tôi bị bắt buộc

phải nói với ông ấy. Và bây giờ tôi phải nói với ông. Xin ông giữ kín cho.

- Tôi nghe đây.
- Ông có hứa giữ kín chuyện riêng của tôi không?
- Tôi hứa.
- Cảm ơn ông. Tôi là thân thích của Sam Cayhall.
- Thân thích như thế nào?
- Ông Cayhall có người con trai tên là Eddie Cayhall...

Trở về ghế ngồi, chàng trai bắt đầu kể. Ông già không tỏ ý ngạc nhiên. Ông có vẻ như đã đợi nghe chuyện này.

– Eddie Cayhall đưa vợ con đi khỏi Mississippi như đi trốn sau khi ông bố bị bắt về tội đặt bom làm chết hai trẻ em. Đến California, Eddie đổi họ tên và cố gắng quên quá khứ. Nhưng ông ta không thể quên. Ông ta đã tự tử sau khi ông bố bị kết án tử hình năm 1981. Eddie Cayhall là bố tôi.

Goodman tỏ ra chú ý đến câu chuyện:

- Như vậy Sam Cayhall là ông nội của anh?
- Vâng. Tôi chỉ được biết chuyện gia đình khi tôi 17 tuổi. Đó là năm bố tôi chết. Cô ruột tôi đến đưa đám tang, kể cho tôi biết về ông nội tôi sau khi chôn xong bố tôi.

Ông già thở nhẹ:

- Chà...
- Ông đã hứa là ông sẽ không nói...
- Tất nhiên. Sam Cayhall có biết anh là...?
- Thưa không. Thưa chưa. Tôi chắc là chưa. Khi tôi ra đời, bố mẹ tôi ở quận Ford gần nhà ông nội tôi. Ông tôi biết là có thằng cháu nội nhưng lúc ấy tôi còn bé. Gia đình tôi ra đi năm tôi mới hai ba tuổi. Tôi không nhớ gì hết về thời gian ấy. Tôi cũng không biết là tôi có ông nội nữa. Lớn lên, khi tôi hỏi, bố tôi bảo ông nội tôi mất từ lâu. Mẹ tôi cũng không nói gì với tôi, bà tin là bố tôi và ông nội tôi không liên lạc gì với nhau cả kể từ khi chúng tôi bỏ đi, cho đến khi mẹ tôi viết thư cho ông nội ở trong tù báo cho ông biết con trai ông đã chết. Ông không trả lời thư.

Ông già chặc lưỡi:

– Chà... Chà...

– Nếu ông chịu nghe chuyện gia đình tôi chắc ông sẽ phải chặc lưỡi nhiều nữa. Một gia đình bệnh hoạn.

– Đâu phải lỗi tại anh.

– Theo lời mẹ tôi thì ông bố của ông nội tôi trước kia là một thành viên KKK hung hãn, từng tham gia nhiều vụ treo cổ người da đen. Tôi chắc trong máu tôi có chất KKK khá nặng.

– Bố anh thì sao? Nếu nói có tính di truyền thì bố anh còn giống các vị tiền bối trong dòng họ anh nhiều hơn anh chứ. Nhưng ông ấy có như ông nội của anh đâu!

– Bố tôi tự tử. Tôi xin không kể với ông những chi tiết ghê rợn. Tôi chỉ nói tôi là người thấy xác bố tôi trước nhất. Tôi đã dọn dẹp sạch sẽ trước khi mẹ tôi và em gái tôi về nhà.

– Lúc đó anh mới 17 tuổi?

– Thừa gần 17 tuổi, năm 1981, mười năm trước. Sau khi cô tôi cho tôi biết sự thật, tôi bị cuộc sống quái dị và những việc làm ghê rợn của Sam Cayhall hấp dẫn. Tôi đọc tất cả những bài báo viết về ông và vụ đặt bom văn phòng Kramer. Rồi tôi đọc hồ sơ của những phiên tòa xử. Ở trường luật, tôi theo dõi việc công ty Kravitz & Bane làm để bảo vệ quyền lợi của tử tù Sam Cayhall. Ông và Wallace Tyner đã thực hiện công việc ấy thật hoàn hảo.

Lần thứ hai nụ cười thoáng nở trên môi ông luật sư già:

– Rất mừng khi thấy anh tán thưởng.

– Tôi đã đọc hàng trăm quyển sách và hàng ngàn bài viết về Tu chính án thứ tám^[3] và về án tử hình. Ông là tác giả bốn quyển sách và khoảng một trăm bài pháp luận. Tôi nhận tôi là lính mới nhưng tôi dám nói hành trang nghiên cứu của tôi nặng ký hơn rất nhiều người.

– Và anh cho là Sam Cayhall sẽ thấy anh xứng đáng làm luật sư cho ông ấy?

– Tôi không biết ông nội tôi sẽ nghĩ sao và quyết định như thế nào. Song dù muốn dù không, Sam Cayhall vẫn là ông nội tôi, tôi phải đến gặp ông.

– Anh có liên hệ gì với ông ta không, kể từ ngày anh biết?

– Thưa không. Khi đi khỏi Mississippi tôi mới có hơn hai tuổi, tôi không biết gì và không nhớ gì về ông tôi cả. Khi được cô tôi cho biết, tôi đã viết cho ông tôi cả trăm lá thư nhưng lại xé đi, không gửi. Tôi không biết tại sao. Có lẽ tôi không gửi vì tôi nghĩ những lá thư ấy chẳng giúp gì được mà còn làm cho ông tôi thêm buồn phiền.

– Cũng dễ hiểu thôi. Có thể anh có mặc cảm bị chối bỏ. Anh sợ ông ấy không trả lời.

– Có thể ông nói đúng. Tôi vẫn thấy cuộc sống có nhiều điều không dễ hiểu chút nào. Chẳng hạn như ngay lúc này đây, tôi đứng đây kể về những chuyện riêng tư trong gia đình tôi với ông để làm gì? Từ nhỏ tôi vẫn muốn lớn lên sẽ làm phi công lái máy bay dân dụng, bận đồng phục hào hoa phong nhã, bay đến những thủ đô đẹp nhất cũng như xấu nhất trên trái đất, đi du lịch hạng nhất không mất tiền... vậy mà rồi tôi theo học luật. Dường như khi quyết định học luật, tôi có cảm giác mơ hồ có người nào đó rất cần tôi giúp đỡ. Bây giờ tôi biết người đó chính là ông nội tôi. Ông nội điên khùng của tôi. Ra trường, tôi được bốn nơi gọi về làm việc, trong số đó có Kravitz & Bane. Tôi chọn Kravitz & Bane vì ở đây người ta đã tự nguyện biện hộ miễn phí cho ông nội tôi.

– Anh nên nói chuyện này với mấy ông chóp bu ở đây trước khi chúng tôi ký hợp đồng với anh.

– Tôi biết. Nhưng tôi không nói vì chẳng ai hỏi tôi cả.

– Không ai hỏi anh cũng nên nói.

– Mấy ông có đuổi tôi vì việc này không?

Ông già lắc đầu:

– Chắc là không đâu, nhưng anh có thể gặp khó khăn, rắc rối đấy. Tôi sợ ông Rosen sẽ đòi đuổi anh vì anh cố ý giấu không cho công ty biết ý định

thật của anh khi gia nhập công ty: anh chỉ vào công ty với mục đích sẽ làm luật sư đại diện cho ông nội anh. Để xem. Chín tháng qua anh làm những gì?

– Tôi làm việc 90 giờ một tuần, ngủ ở bàn giấy, ăn ở thư viện, chuẩn bị thi vào luật sư đoàn, làm tất cả những công việc tôi được giao. Không có gì khác những anh lính mới tò te ở cõi đời này.

Đứng lên đi tới cửa sổ, Adam mở hé rèm cửa sổ nhìn ra ngoài:

– Sao ông không mở rèm? – Chàng nói mà không quay lại – Cảnh đẹp quá!

– Tôi nhìn chán rồi.

– Nếu sau hai, ba giờ ngồi làm việc được ra đứng ngắm cảnh vài phút chắc tôi sẽ hào hứng lắm. Chỗ tôi ngồi làm việc như cái hộp, không có một cửa sổ nào cả. Muốn đến chỗ có cửa sổ ít nhất phải nửa cây số.

– Làm việc hết sức, làm nhiều hơn người khác, làm giỏi hơn người khác... rồi một ngày nào đó anh sẽ có một văn phòng như thế này.

– Không dám đâu, thưa ông. Chuyện đó không có tôi.

– Anh định bỏ chúng tôi sao?

– Thưa rất có thể. Nhưng đó là chuyện về sau. Đây cũng là chuyện riêng tôi thưa với ông. Tôi dự định sẽ làm việc chết bỏ chừng 4, 5 năm hay 6, 7 năm nếu cần, để dành một khoản tiền ra mở cơ sở làm ăn riêng. Tôi muốn làm chủ văn phòng luật của riêng tôi. Tôi muốn làm những việc phục vụ công ích xã hội như ông vậy.

– Như vậy chỉ mới có 9 tháng thôi, anh đã thất vọng về Kravitz & Bane?

– Thất vọng thì không. Tôi chỉ nhìn thấy trước những gì tôi sẽ làm. Tôi sẽ không dành trọn đời tôi vào việc phục vụ bọn doanh gia bất lương và những tổ hợp công nghiệp gian lận thuế.

Lần thứ ba ông già mỉm cười:

– Nếu vậy thì anh đang ở lầm chỗ rồi đấy.

Chàng trai trở lại bàn:

– Vâng, ông nói đúng. Tôi đang ở vào chỗ không đúng với tôi. Tôi muốn đổi việc làm. Wycoff sẽ vui lòng cho tôi đến làm việc ở văn phòng của công

ty tại Memphis trong vài tháng để tôi có điều kiện nghiên cứu tại chỗ vụ án Cayhall. Tôi vẫn còn là lính mới, công ty chẳng cần giữ tôi lại đây để làm công việc gì đặc biệt.

Lần này ông già cười lên thành tiếng. Ông có vẻ có cảm tình với chàng luật sư trẻ tuổi:

– Anh đã tính trước mọi việc. Anh chỉ vào đây làm vì công ty này đại diện cho Sam Cayhall và có văn phòng ở Memphis.

Adam vẫn nghiêm trang:

– Một số việc diễn ra đúng ý tôi, nhưng tôi không biết rồi đây chuyện gì sẽ xảy ra.

Ông luật sư già trở lại thực tế:

– Ông Cayhall của anh sẽ bị chết nội trong ba tháng nữa nếu không nói là sớm hơn.

– Chính vì vậy nên tôi mới phải gấp rút đến với ông tôi. Nếu công ty không cho phép, tôi sẽ phải xin nghỉ việc để đến với ông tôi với tư cách cá nhân.

Ông già lắc đầu:

– Đừng làm vậy. Đừng có nóng. Để tôi tính... Xem nào... Tôi sẽ phải nói trước về anh với Daniel Rosen.

Adam bậm môi:

– Tôi nghe nói ông giám đốc Công vụ khó tính lắm.

Ông già đứng lên:

– Rất khó tính, rất khó chịu, nhưng chúng ta phải chịu thôi. Vì Wycoff và tôi cùng nói, chắc ông ấy cũng thuận.

Ông đột ngột hỏi:

– Anh đói không?

– Vâng, cũng hơi đói.

– Chúng ta đi ăn, rồi nói chuyện tiếp.

* * *

Phòng ăn chưa đến giờ đông khách ăn trưa. Cả hai ngồi ở cái bàn cạnh cửa kính nhìn ra đường.

– Hiện nay có bao nhiêu người ở trong khám tử hình Mississippi? – Ông già hỏi.

Không vấp vấp, chàng trai trả lời ngay:

– Bốn mươi tám, theo số liệu của tháng vừa qua. 25 người da đen, 23 người da trắng. Vụ thi hành án tử hình cuối cũng xảy ra cách đây hai năm, người thụ án tên là Willie Farris. Nếu không có phép lạ xảy ra, người sắp tới sẽ là Sam Cayhall.

Ông già lắc đầu:

– Phép lạ, mà phải phép lạ thật lớn mới được. Theo tôi thì chẳng còn hy vọng gì. Nhưng hãy để dành việc thảo luận cho đến khi anh được công ty chính thức giao việc tới nhà tù Parchman. Anh đã đến đó lần nào chưa?

– Thưa chưa. Tôi vẫn muốn về Mississippi nhưng cố chờ đến khi tôi có điều kiện giúp ông tôi.

– Parchman nguyên là một nông trại lớn, rộng đến mười bảy ngàn mẫu nằm giữa đồng bằng Mississippi cạnh xa lộ 49, trông giống một thôn xóm bình yên và thơ mộng với nhiều toà nhà lớn và những dãy nhà nhỏ. Khí hậu nơi đó có lẽ nóng nhất nước. Điều mỉa mai với Sam Cayhall là nó không xa thị trấn Greenville lắm. Mặt tiền nó là những văn phòng Ban giám thị. Toàn trại có đến 30 khu nhà giam khác nhau với tường kín và hàng rào dây thép gai bao quanh. Nhiều khu nhà giam cách nhau đến 5, 7 cây số. Anh có thể lái xe chạy hàng giờ giữa những hàng rào thép gai, thấy từng đám tù nhân lơ phờ đi lại trong sân hay đứng ngậy mặt sau hàng rào nhìn anh đi qua. Họ mặc quần áo khác màu nhau tùy theo loại tù. Trông họ như những thanh thiếu niên da đen nhàn rỗi, bọn chơi bóng rổ, bọn ngồi phơi nắng, bọn ngồi dưới bóng cây, thỉnh thoảng mới có một khuôn mặt trắng. Cảnh tượng khám tử hình Parchman thì khác. Đó là một toà nhà hơi thấp, mái bằng, có vọng

gác chung quanh, trông như một ngục tối dưới hầm. Người ta gọi tắt nó là Khám tử.

Adam có vẻ phấn khởi:

– Tôi mong được sớm vào đây.

– Đừng có mong! – Ông già lắc đầu – Anh sẽ bị chấn động. Đó là một nơi tối tăm, ảm đạm, ghê rợn, nơi có những người thiếu não ngày đêm chờ đợi bị giết. Người bệnh nặng nằm chờ chết trên giường bệnh cũng buồn đấy nhưng không ghê rợn như người tù chỉ sống để chờ bị người ta... làm chết. Kinh khủng lắm. Tôi đã 50 tuổi khi tôi đặt chân vào đây lần thứ nhất. 50 chứ không 30 như anh bây giờ đâu. Vậy mà sau đến sáu bảy ngày tôi cứ sầu buồn như người thất tình, đêm ngủ không yên, ác mộng vớ vẩn.

Ông già uống một hớp cà phê:

– Tôi không thể tưởng tượng được anh sẽ cảm thấy gì, sẽ nghĩ gì khi anh vào đó. Vào khám tử để gặp một người hoàn toàn xa lạ với mình đã đủ thương tâm rồi. Anh định sẽ nói gì với ông nội của anh?

– Tôi chưa biết, chưa định. Đến lúc gặp ông tôi, tôi sẽ tùy.

– Ông cháu gặp lại nhau trong khám tử hình. Ông là tử tù, cháu là luật sư.

– Ông già bùi ngùi – Đúng là cuộc đời có nhiều chuyện kỳ quái. Ai dàn xếp những cuộc gặp gỡ như vậy? Mà có sự dàn xếp trước không chỉ hoàn toàn ngẫu nhiên?

Hai người lại cùng im lặng.

– Tôi nhớ ra rồi. – Ông già nói – Tôi nhớ ông già Sam có hai người con, một trai, một gái. Bố anh và bà cô anh. Tyner biết những chi tiết ấy kỹ hơn tôi. Tôi không nhớ là vì cả hai người con ông Cayhall đều không liên lạc gì với chúng tôi.

– Tôi đã kể về bà cô tôi với ông rồi. Cô tôi là bà Lee Cayhall Booth. Cô tôi rất muốn quên cái họ Cayhall. Bà lấy chồng giàu ở Memphis. Ông chồng bà là chủ một hay hai ngân hàng. Ông bà giấu kín không cho ai biết ông bà có liên hệ gia tộc với tử tù Sam Cayhall.

– Bà mẹ anh bây giờ ở đâu?

– Portland. Bà đã tái giá cách đây mấy năm. Mẹ con tôi nói chuyện với nhau qua điện thoại mỗi năm hai lần, mỗi lần mười phút không hơn không kém. Tôi đã thử nhìn đồng hồ. Từ ngữ “không thích hợp” áp dụng trong trường hợp mẹ con tôi là quá nhẹ.

– Sao anh có điều kiện đi học ở Pepperdine?

– Bảo hiểm nhân thọ. May mắn cho anh em tôi là bố tôi có bảo hiểm nhân thọ khá nhiều tiền. Chắc ông tính trước việc tự tử nên ông mua bảo hiểm và đóng trước hết tiền. Bảo hiểm của ông cho các con ông được hưởng tiền kể cả trường hợp ông tự tử.

Ông già thở dài:

– Sam Cayhall chẳng bao giờ kể chuyện gia đình ông ta với chúng tôi.

– Và gia đình ông cũng chẳng bao giờ nhắc đến ông. Bà nội tôi qua đời vài năm trước khi ông tôi bị kết án tử hình. Dĩ nhiên là tôi chỉ được biết sơ sơ những chuyện đó sau khi bố tôi mất. Cô tôi đến đưa đám, ở lại ít ngày rồi đi mất. Tôi chỉ có thể hỏi về phổ hệ nhà tôi ở mẹ tôi. Mà mẹ tôi thì biết rất ít về dòng họ Cayhall, bà còn muốn quên hẳn nó đi nữa. Mẹ tôi không thích tôi chú ý đến gia phả.

– Anh nói anh có cô em?

– Vâng. Em tôi tên là Carmen. Carmen Hall. Năm nay nó 23 tuổi. Em tôi ra đời ở Los Angeles nên nó không phải đổi họ như bố mẹ tôi và tôi.

– Cô ấy có biết chuyện không?

– Thừa biết. Cô Lee kể cho tôi biết trước, rồi tôi nói lại với em tôi. Năm ấy nó 14 tuổi. Nó chỉ thấy không được vui thôi chứ không xúc động mấy. Nó chẳng để ý gì đến ông già nó chưa từng gặp tên là Sam Cayhall. Ông chẳng có liên hệ gì đến nó. Nói cho đúng, tôi thấy tất cả những người trong gia đình tôi; cũng chẳng có mấy người... mà tôi, cô tôi, em tôi... đều muốn chấm dứt vụ án Sam Cayhall càng sớm càng tốt. Nhất là đừng có ồn ào làm thiên hạ nhắc đến mình.

– Ông ấy sắp ra đi rồi nhưng chắc là có ồn ào đấy. Chỉ trong ít ngày nữa thôi, ta sẽ thấy Sam Cayhall là nhân vật được nói đến nhiều nhất khắp nước.

Chúng ta sẽ lại thấy trên tivi những hình ảnh của vụ đặt bom hai mươi năm trước, những chứng nhân, cảnh đổ nát, hai em bé nạn nhân, những phiên tòa, những đám người KKK biểu tình trước pháp đình... Những cuộc tranh luận về án tử hình lại nổ ra. Nên giữ hay nên bỏ? Giới truyền thông lại kéo đến nhà tù Parchman. Rồi người ta sẽ giết ông ấy và hai ngày sau người ta sẽ quên ông ấy. Chuyện như thế vẫn cứ xảy ra dài dài.

Adam nói sau tiếng thở dài:

– Mẹ tôi năn nỉ tôi đừng dây dưa gì đến cái họ Cayhall. Bà nói tôi không có trách nhiệm, bốn phận gì với người tử tù tên là Sam Cayhall. Bố tôi đã đoạn tuyệt với cái họ ấy khi mang vợ con đi và đổi họ. Nhưng ông nội tôi vẫn là ông nội tôi...

Chàng không hiểu tại sao mình lại kể chuyện nhà ra với ông già chàng chỉ mới gặp độ một giờ đồng hồ. Chàng tin ông ta thông cảm với chàng, hiểu chàng và có thể giúp chàng rất nhiều. Việc được thổ lộ những chuyện riêng tư khổ tâm cũng làm chàng thấy dễ chịu.

– Mẹ tôi, cô tôi, em gái tôi chẳng có gì đáng trách. Ai cũng sợ bị người ta biết mình có dính líu đến một tên tử tù, một kẻ giết người. Nhất là bà cô tôi. Gia đình chồng bà là gia đình tư bản nhất nhì Memphis, bà tê tái sợ bị phát hiện là con gái lão tử tù.

– Bà ấy sợ là đúng. Giới truyền thông sẽ khai thác vụ này đến nơi đến chốn. Anh hãy chờ đợi người ta đưa lên báo, lên tivi những tấm ảnh mà anh không bao giờ ngờ lại có trên cõi đời này. Đó là những tấm ảnh chụp ông nội anh nhảy bi-bốp với bà nội anh; ảnh ông bà nội anh đi picnic với hai người con khi bố anh và cô anh còn là những thiếu nhi mười, mười hai tuổi. Có khi anh thấy cả tấm ảnh ông nội anh bỗng chính anh đứng trong vườn, những tấm ảnh mà ngay bà cô anh cũng không ngờ là có.

Adam Hall gượng cười:

- Nếu có những tấm ảnh như thế tôi sẽ thích lắm.
- Và người ta cũng sẽ chú ý đến công ty của chúng ta nữa.
- Việc đó có làm cho mấy ông chóp bu khó chịu lắm không, thưa ông?

– Không đâu. Công ty luật cũng giống như đào kép điện ảnh. Thiên hạ khen càng tốt, thiên hạ chửi cũng không sao. Miễn là người ta phải biết là cuộc đời này có mình. Không có ai hèn nhất trong ban lãnh đạo nhà Kravitz & Bane. Chúng tôi đã sống, đã thắng và đã làm giàu được qua những năm náo loạn của ngành luật Chicago. Chúng tôi được coi là bọn luật sư nhiều thủ đoạn ác ôn côn đồ nhất thành phố ác ôn côn đồ này. Da chúng tôi dày lắm. Đừng lo ngại gì về công ty.

Chàng trai nhìn thẳng vào mắt ông già:

– Như vậy có nghĩa là ông bằng lòng cho tôi làm vụ này?

Ông già đưa ly cà phê lên, không trả lời thẳng vào câu hỏi:

– Đề nghị của anh hay đấy. Ta cứ giả thiết như ông nội anh thuận cho anh làm luật sư đại diện. Ông ký hợp đồng với anh và chúng ta trở lại đấu trường. Anh sẽ là võ sĩ mặc áo Kravitz & Bane để quyết đấu. Chúng tôi đứng sau lưng anh, cung cấp tất cả những gì anh cần mà khả năng chúng tôi cho phép. Riêng tôi, tôi sẽ là cái bóng của anh. Chúng ta sẽ cùng chiến đấu. Rồi người ta sẽ giết thân chủ của chúng ta và anh sẽ thất vọng ghê gớm. Anh sẽ không còn là anh hôm nay nữa sau khi ông ấy từ giã anh để đi vào phòng hơi ngạt. Tin tôi đi. Tôi đã chia tay lần cuối với ba thân chủ của tôi trước cửa phòng hơi độc. Trong số có một người ở Mississippi...

Adam thấy trong mắt ông luật sư già ánh lên một vẻ gì vừa buồn vừa thương cảm.

– Rồi anh sẽ đến đứng trước cửa phòng hơi ngạt cũng như tôi. Anh sẽ đứng tim vì những cảm giác ghê rợn như tôi đã trải qua. Anh sẽ xúc động hơn tôi nhiều vì thân chủ anh không cứu được, người anh đưa đến chỗ chết lại chính là ông nội anh, người thân ruột thịt của anh. Anh sẽ đau lắm đấy...

Chàng trai yên lặng.

Ông già nói tiếp:

– Nhưng đừng sợ. Anh không đến với ông nội anh không được, phải thế không? Vậy thì đến. Anh chỉ cần chuẩn bị tinh thần để chịu đòn thôi. Chúng tôi sẽ xúm xít bên anh để nâng đỡ anh khi họ giết ông ấy. Anh sẽ không cô đơn.

– Ông thấy chúng ta hoàn toàn tuyệt vọng hay sao?

Ông già nhún vai:

– Gần như hoàn toàn. Nhưng khi họ chưa giết thân chủ của ta thì ta vẫn cứ phải giành giật với họ thôi. Bây giờ ta trở về văn phòng. Tôi gặp Daniel Rosen trước. Anh gặp ông ấy sau. Khó chịu lắm đấy. Gồng mình lên là vừa. Rồi anh sẽ đi Parchman gặp ông nội anh. Hai ông cháu đoàn tụ gia đình và tính toán với nhau. Khi nào ông ấy ký giấy nhận anh là luật sư, chúng ta sẽ bàn tiếp.

Adam Hall thở nhẹ:

– Cảm ơn ông.

– Không dám đâu. Đừng cảm ơn vội. Khi vụ này xong, tôi sợ anh sẽ không còn thèm nhìn mặt tôi nữa.

Chương 5



Mọi người yên lặng khi Daniel Rosen xem lại tập hồ sơ lần cuối. Adam Hall có cảm giác gần như thương hại ông ta.

Daniel Rosen một thời từng nổi tiếng là một luật sư dũng cảm, một đàn anh, một bậc thầy tài ba nhất nhì ngành luật Chicago, trong thời gian gần ba mươi năm từng chinh phục, chế ngự, thối miên, hớp hồn những vị bồi thẩm; từng làm những đối thủ phải kinh hãi và làm những ông chánh án phải nể sợ. Nay nhân vật một thời kiêu hùng đó về già, ngồi trước mặt chàng, đang bận tâm tính toán những lợi hại tủa tủa liên can đến quyết định giao phó công việc cho một nhân viên mới!

– Tôi đồng ý.

Rosen nói nhỏ nhưng giọng đầy đe dọa. Ông không giấu sự bất mãn khi bắt buộc phải để cho Adam Hall, một luật sư trẻ mới gia nhập công ty chưa đầy một năm, chưa ai biết tài năng ra sao, phụ trách vụ án tử hình Sam Cayhall. Rosen ngược mắt nhìn Adam, nghiêm giọng nói tiếp:

– Nhưng tôi nói để anh biết trước, khi vụ Cayhall kết thúc và anh trở về Chicago, tôi sẽ đề nghị Ban giám đốc kết thúc sự cộng tác của anh với nhà Kravitz & Bane.

Adam thản nhiên:

- Thưa ông, tôi sợ việc ông định làm đó không cần thiết.
- Anh chỉ tới đây với dụng ý lợi dụng công ty.

– Thưa ông, tôi đã xin lỗi rồi.

Rosen nhếch mép:

– Anh khôn nhưng không ngoan đâu! Vụ Cayhall sẽ là vụ cuối cùng anh làm nhân danh công ty này.

Sau lời đe dọa ấy, Daniel Rosen lạnh lùng ra khỏi phòng họp.

Khi chỉ còn chàng và ông già Goodman ngồi lại, Adam mỉm cười:

– Cảm ơn ông.

Goodman nói về Rosen, về bùi ngủi:

– Ông ấy không phải là người xấu đâu. Tôi biết ông ta từ nhiều năm rồi. Ông ấy mệt mỏi và thất vọng. Khi thất vọng, người ta thường trở nên cay đắng và khó tính.

Rồi ông đổi chuyện:

– Bao giờ anh đi?

– Thưa sáng mai. Tối nay tôi sửa soạn hành lý. Chỉ mười giờ lái xe là đến.

– Hồ sơ nặng dễ đến 50 ký đấy. Tôi đang cho soạn. Cũng sẽ gửi theo anh trong ngày mai. Anh đến là có hồ sơ chờ sẵn.

– Xin nói qua cho tôi biết về văn phòng của công ty ta ở Memphis.

– Tôi có gọi cho họ trước đây một giờ. Trưởng phòng là Baker Cooley đang chờ anh. Họ sẽ cung cấp cho anh một ô làm việc nhỏ và một thư ký cùng những gì họ có khả năng. Tôi phải nói trước: họ không có kinh nghiệm gì về các vụ hình sự đâu. Họ chuyên lo về kiện tụng, tranh chấp.

– Thưa văn phòng Memphis có bao nhiêu luật sư?

– Mười hai. Đó nguyên là một văn phòng luật sư nhỏ, bị công ty ta thôn tính cách đây mười hai năm. Trước đó văn phòng luật này chuyên phục vụ ngành kinh doanh bông gòn và mẽ cốc. Nay thì phụ trách đủ mọi chuyện về thuế khóa, hợp đồng. Chỉ không dính dáng đến những vụ hình án thôi. Anh đã đến Memphis bao giờ chưa?

– Tôi ra đời ở Memphis nhưng tôi đi khỏi nơi ấy khi tôi còn rất nhỏ. Mấy năm trước tôi có đến Memphis thăm bà cô tôi một lần. Sáng mốt tôi sẽ nhìn

thấy cảnh mặt trời mọc trên thành phố Memphis.

– Anh có thể đến nhà tù Parchman ngay. Tôi sẽ gọi cho ông giám thị Phillip Naifeh, người gốc Liban. Có khá đông người Mỹ gốc Liban sinh sống trong vùng đồng bằng ven sông Mississippi. Naifeh là bạn của chúng ta.

Adam hỏi lại:

– Giám thị nhà tù là bạn của ông sao?

Goodman gật đầu:

– Bạn. Tôi với Naifeh biết nhau nhiều năm rồi, kể từ vụ Maynard Tole. Anh nhóc ác ôn này là thân chủ thứ nhất của tôi đi vào phòng hơi ngạt. Đó là năm 1986. Tôi đến Parchman biện hộ cho Tole và gặp Naifeh, chúng tôi trở thành bạn. Ông ta chống lại án tử hình, anh tin được không?

Adam trả lời gọn:

– Tôi không tin.

– Ông ta thù ghét việc thi hành án tử hình. Anh sẽ học được nhiều điều ở khám tử hình đấy, Adam. Án tử hình vẫn được nhiều công dân Mỹ hoan nghênh nhưng những người có nhiệm vụ thi hành nó lại chẳng muốn chút nào. Anh sắp gặp những người ấy. Những người gác phải ngày đêm giao thiệp với tù nhân, những nhân viên Ban giám thị phải tính toán việc thực hiện vụ giết người với hiệu quả cao nhất, gọn nhất, đỡ tốn nhất. Họ phải thực tập việc giết người bằng phòng hơi độc cả tháng trước. Cuộc sống ở đây kỳ lạ lắm. Nó làm cho tất cả mọi người ở đó, tù và cai tù, sâu não, chán đời. Naifeh sẽ cho phép anh vào gặp ông Cayhall. Hai người, luật sư và tử tù, có quyền nói chuyện với nhau mỗi lần hai giờ đồng hồ. Nhưng anh cũng nên chờ đợi lần gặp thứ nhất của anh với ông Cayhall chỉ dài có năm phút, vì có thể ông ta không chịu nói chuyện với anh. Nếu ông ấy từ chối, anh đừng ép. Nên trở lại gặp ông ấy vài lần nữa, nếu cần.

– Ông gặp ông Cayhall lần cuối khi nào?

– Khoảng hai năm trước. Wallace Tyner và tôi cũng đến gặp. Anh cần hỏi chuyện Tyner. Hắn năm vừng hồ sơ Cayhall từ sáu năm nay.

Đến lúc này luật sư Goodman mới bảo Adam đến gặp Wallace Tyner, nhưng chàng đã hỏi dò Tyner từ chín tháng nay về vụ án Cayhall. Chàng đã thu thập những tài liệu về vụ án: những bản tin đăng báo, những hình ảnh, đoạn phim thu cảnh ba phiên tòa xử... và đúc kết chúng vào một cuộn băng có đầu có đuôi khá hoàn chỉnh. Qua những tài liệu ấy, Adam cảm thấy quen thuộc với ông nội chàng.

– Ông thấy ông nội tôi là người thế nào? – Adam hỏi.

– Hơi cao, gầy. Cũng phải thôi. Sống năm này qua năm khác trong khám tử hình, ai mà mập mạp hồng hào được. Ông ấy người gân guốc, thể lực có vẻ mạnh. Hút thuốc liên tục. Cũng phải nữa, tử tù chẳng có việc gì làm, vả lại họ cũng sắp chết dù có hút thuốc hay không. Tôi để ý thấy ông ta hút thuốc hiệu Montclair, bao giấy xanh. Tóc ông ta màu xám và có dầu. Tử tù không được tắm mỗi ngày. Hai năm trước tóc ông ấy còn khá dày. Râu xám. Mặt nhiều nếp nhăn. Ông ấy gần bảy mươi rồi, lại hút thuốc nhiều. Người da trắng trong khám tù trông yếu đuối, tiêu tụy hơn người da đen. Họ bị nhốt trong phòng kín hai mươi ba giờ một ngày nên trông họ nhợt nhạt khủng khiếp. Mắt ông ấy màu xanh. Trông được lắm. Chắc thời trẻ, Sam Cayhall là một thanh niên đẹp trai.

Adam trầm ngâm:

– Sau khi bố tôi mất và tôi được biết về ông nội, tôi có hỏi mẹ tôi nhiều câu về gia đình tôi. Mẹ tôi không trả lời nhiều song có lần bà nói bố tôi có dáng người, mặt mũi không giống ông tôi mấy.

Ông già nhìn kỹ chàng trai:

– Anh muốn biết anh và Sam có giống nhau không chứ gì? – Ông lắc đầu
– Không. Tôi không thấy có nét vẻ gì giống. Ông ấy không gặp anh từ năm anh mới ba tuổi, ông ấy sẽ không nhận ra anh đâu. Anh phải nói cho ông ấy biết thôi.

Chàng trai không giấu vẻ hồi hộp:

– Theo ông... khi biết tôi là cháu, ông tôi sẽ làm gì, nói gì?

Ông già cười nhẹ:

– Tôi chịu thôi, làm sao biết được. Song tôi chắc ông ấy sẽ bị kích động mạnh đấy. Ông ấy ít nói, tuy không được học cao nhưng thông minh, đọc nhiều, biết suy luận. Tôi chắc ông ta sẽ có những phản ứng đứng đắn, đàng hoàng.

– Nghe ông nói, tôi có cảm tưởng ông có cảm tình với ông tôi.

– Không hẳn đâu. Ông ta là người phân biệt chủng tộc quá khích và cuồng tín. Ông ta không hề tỏ ra ân hận về những việc ông ta đã làm.

Adam lại hỏi:

– Như vậy ông cho là ông Cayhall có tội ư?

Ông già chỉ thốt lên một tiếng “ừ” như đang suy nghĩ tìm câu trả lời thoả đáng. Có tội hay không có tội? Ba phiên toà đại hình đã được tiến hành để trả lời câu hỏi ấy về tử tội Sam Cayhall. Từ hơn chín năm nay, vụ án kéo dài lê thê qua hết toà án này đến toà án khác, không biết đã có bao nhiêu ông chánh án kế tiếp nhau nghiên cứu hồ sơ, không biết bao nhiêu bài báo, thước phim đã được dùng vào việc kể lại vụ đặt bom và xử án kẻ tội phạm. Cuối cùng ông già trả lời:

– Bồi thẩm đoàn cho là có tội, đó là điều quan trọng.

Chàng trai hỏi gặng:

– Nhưng còn ông? Ông nghĩ gì? Tôi muốn biết ý kiến của riêng ông.

– Adam, anh đã đọc hồ sơ, có thể anh còn đọc kỹ hơn cả tôi. Anh đã nắm bắt tất cả các tình tiết của vụ án, chắc anh cũng phải thấy là Sam Cayhall có tội.

– Nhưng...?

– Vụ án nào mà chẳng có cả trăm cái nhưng.

– Bị cáo không có kinh nghiệm sử dụng chất nổ. Có thể nói đương sự hoàn toàn không biết thuốc nổ là gì.

– Đúng. – Goodman gật đầu – Nhưng ông ta có quá trình hoạt động dài ngày trong hàng ngũ KKK. Thời ấy mấy anh KKK hung hăng đặt bom bừa bãi. Sau khi Sam Cayhall bị bắt, những vụ đặt bom ở địa phương không còn xảy ra nữa.

– Có hai người làm chứng khai trước vụ bom nổ ở văn phòng Kramer, họ trông thấy hai người đàn ông đi trong chiếc Pontiac màu xanh lá cây. Như vậy là có những hai người can dự trong vụ đặt bom văn phòng Kramer chứ không phải một.

Goodman lại gật đầu:

– Đúng. Nhưng một trong hai người đó không đủ tư cách làm chứng trước toà vì cảnh sát biết đêm hôm ấy anh ta say rượu bí tỉ. Người thứ hai không chịu ra khai ngay từ phiên xử đầu tiên. Ba năm sau anh ta mới nói nhưng anh không còn được gọi ra toà làm chứng nữa vì thời gian qua đã quá lâu.

Adam đổi câu hỏi:

– Như vậy ông cho là Sam Cayhall đặt bom một mình?

Goodman lắc đầu:

– Không. Tôi cho là ông ta có một tông phạm.

Adam thở ra một hơi nhẹ:

– Tôi cũng nghĩ thế. Ông tôi không thể thực hiện được vụ đặt bom một mình. Nhất định trong vụ này còn có một người nữa. Người này không phải là tông phạm mà là chính phạm. Nhưng... người ấy là ai?

– Chắc chúng ta chẳng bao giờ biết được người đó là ai. Người duy nhất trên cõi đời này biết là Sam Cayhall. Nhưng ông ta đã ra tòa ba lần, đã ở tù gần mười năm, sống để đợi bị hành quyết mà ông ta vẫn không chịu nói gì về người tông phạm ấy với cảnh sát, với bồi thẩm đoàn, với những luật sư muốn cứu mạng ông ta. Tôi chắc ông ta sẽ không nói đâu. Có lẽ ông ta muốn giữ đúng lời thề của những thành viên KKK: *Không bao giờ tố cáo đồng bọn, không hạ mình xin khoan hồng, tỏ dấu ăn năn*. Ông ta không phản bội lời thề. Thân phụ ông ta là thành viên KKK, dòng họ ông ấy có nhiều người KKK.

Adam lại thở nhẹ:

– Tôi nhớ. Xin miễn nhắc đi nhắc lại.

Goodman mỉm cười:

– Xin lỗi. Dù sao đi nữa thì đến lúc này mọi việc đã quá muộn. Ta không thể đưa ra trước toà một anh tòng phạm mới tinh. Nếu có tòng phạm, ông ta phải khai ra lâu rồi. Nhất là khi bị kết án tử hình và chờ bị hành quyết thì người ta phải khai hết thôi. Ai cũng vậy, nhưng ông ấy đã không khai. Chúng ta đành chịu...

Adam đặt ngược câu hỏi:

- Như vậy ta có thể kết luận rằng ông ấy không có tòng phạm?
- Có đấy...

Goodman cầm bút viết mấy chữ lên tờ giấy, đưa cho Adam.

- *Wyn Lettner*? – Chàng trai đọc tờ giấy – Tên ai tôi nghe có quen...
- Wyn Lettner là đặc phái viên FBI phụ trách điều tra vụ Kramer, đã về hưu, hiện sống trong vùng du lịch có trò câu cá hồi ở Ozark. Ông ta thích kể những chuyện ngày xưa thời ông ta truy diệt băng đảng KKK ở Mississippi.

- Liệu ông ấy có chịu tiếp tôi không? – Adam hỏi.
- Chịu chứ. Tôi đã nói Lettner thích nói chuyện và hiện hành nghề hướng dẫn du khách đi câu cá. Hắn thích uống rượu. Sương sương rồi là vui miệng kể hết mọi chuyện. Hắn sẽ không tiết lộ những gì gọi là bí mật của FBI đâu, nhưng những chuyện vui vui bên lề trận chiến giữa FBI và KKK ở Mississippi cũng đủ làm anh mê rồi. Hắn là người biết nhiều nhất về vụ Kramer. Tôi nghi hắn còn biết nhiều sự kiện quan trọng nữa mà hắn không chịu nói.

Adam gấp tờ giấy ghi địa chỉ Wyn Lettner vào tập hồ sơ. Chàng nhìn đồng hồ tay:

- Sáu giờ. Tôi xin tạm biệt ông thôi.

Chàng nhìn ông già:

- Xin ông cho phép tôi được nói một câu.

Ông già mỉm cười:

- Nói đi.
- Thưa ông, nhân danh gia đình tôi, tức là nhân danh mẹ tôi, người rất không muốn thấy tôi đến gần ông Sam Cayhall; em gái tôi, người gần như

chẳng biết gì và chẳng bận tâm gì về ông Sam Cayhall; nhân danh bà cô Lee Cayhall Booth của tôi, người đang rất muốn quên mình là người họ Cayhall; và nhân danh bố tôi, tôi xin cảm ơn ông và cảm ơn công ty này.

– Rồi... rồi... – Ông già gật đầu – Tôi cũng cảm ơn anh vì anh đã cho tôi nhớ lại thế nào là tình gia đình, là tình huyết thống. Bây giờ thì anh nên về mà sửa soạn chuyến đi Memphis.

Chương 6



Eddie Hall chết gần một tháng sau ngày Sam Cayhall bị kết án tử hình. Tang lễ cử hành trong một nhà thờ nhỏ ở Santa Monica, thân hữu đến dự rất ít, thân nhân lại càng ít hơn. Adam ngồi ở hàng ghế đầu trong nhà thờ. Bà mẹ ngồi giữa, anh em Adam ngồi hai bên. Ba mẹ con nắm tay nhau nhìn ngây quan tài đặt trước mặt họ. Bà mẹ tỏ ra cứng cõi và can đảm. Nước mắt bà ứa ra nhiều lần trong tang lễ nhưng bà cố nén để không nức lên thành tiếng. Bà và chồng từng xa nhau rồi lại đoàn tụ quá nhiều lần đến nỗi chính bà cũng không nhớ đúng là bao nhiêu lần nữa. Tuy cuộc hôn nhân và sống chung của họ không có gì xung đột dữ dội cả nhưng hai vợ chồng cứ liên tục tính chuyện ly dị nhau. Khoảng một tháng trước ngày tự tử bằng súng, kể từ ngày bắt đầu phiên toà thứ ba xét xử bị cáo Sam Cayhall ở Mississippi, Eddie Hall đã bỏ việc. Nhà đóng cửa kín mít, cửa sổ không được mở, rèm che buông xuống. Không được bật đèn, không được xem tivi, mọi người phải nói nhỏ nhỏ và hạn chế việc đi lại. Tuy khó chịu và không vui nhưng anh em Adam, Carmen cũng đã quen với nếp sống u ám như thế. Ông bố họ từng nhiều lần nổi cơn sầu buồn làm vợ con phải rầu rĩ theo. Hai anh em không biết tại sao bố lại có tính tình kỳ khôi ấy, nhưng như đã nói, họ gặp cảnh đó nhiều lần ngay từ nhỏ nên quen đi.

Ba ngày sau khi toà tuyên án tử hình Sam Cayhall, Eddie Hall tự sát bằng phát súng bắn vào đầu. Ông làm việc này trong phòng của Adam vào buổi chiều, ông biết đứa con trai mười bảy tuổi của ông sẽ về nhà trước vợ và con

gái. Ông viết mấy chữ để lại dặn con lau chùi những vết máu trên mặt ông, trên sàn phòng, đặt ông nằm ngay ngắn, đừng để mẹ và em gái nhìn thấy cảnh tượng ông chết quá thâm thâm.

Năm ấy Carmen mới 13 tuổi. Cô chào đời ở California, nơi bố mẹ cô tạm dừng chân trong chuyến di cư vội vã về miền Tây. Khi cô ra đời, họ Cayhall đã được đổi thành Hall. Alan Cayhall đã trở thành Adam Hall.

Trong tang lễ ở nhà thờ, người ngồi bên Carmen là một thiếu phụ xa lạ và kỳ bí được gọi là cô Lee. Mãi đến lúc này anh em Adam mới biết cô Lee là em ruột của bố họ. Cô sống ở Memphis, lấy chồng giàu sang, có một người con trai. Cô rất ít giao tiếp với ông anh Eddie vì những nguyên nhân nào anh em Adam không được biết.

Cô Lee đến California dự đám tang ông anh. Cô ở lại hai tuần và làm quen với cháu trai, cháu gái. Anh em Adam mến cô vì cô đẹp, lịch sự, dễ thương. Cô dáng người thon gọn, mặc quần jeans xanh, áo thun Tee, đi chân không trên bãi biển. Cô giải thích nhiều lần với hai cháu tại sao cô không đến thăm cha mẹ chúng và chúng từ trước. Cô nói cô rất muốn đến nhưng cha chúng, ông anh cô, không bằng lòng. Khi Adam hỏi tại sao thì cô trả lời mơ hồ là tại vì vài chuyện rắc rối của người lớn.

Cô Lee ngồi với Adam trên cầu tàu nhìn ra cảnh mặt trời vàng ối dần dần lặn trên biển Thái bình dương. Trong một buổi hoàng hôn hai cô cháu ngồi bên nhau như thế, cô kể cho Adam nghe về nhân vật Sam Cayhall, ông bố của cô, ông nội của nó. Lẫn với tiếng sóng biển vỗ nhẹ dưới chân, chú thiếu niên lần đầu tiên nghe nói về lai lịch gia đình chú. Câu chuyện cô kể có nhiều lỗ hổng lớn, nhưng nói chung cô cũng thành công trong việc trình bày cho anh cháu biết đại khái và sơ lược nguồn gốc cùng tai họa trong gia đình nó.

Là một thiếu niên mới hơn 16 tuổi nhưng đã phải chứng kiến cái chết ghê rợn của bố, phải tự tay lau chùi vết máu và đặt bố nằm ngay ngắn trên giường, Adam Hall nghe và hiểu chuyện với sự tự chủ đáng kể. Thịnh thoảng chú đặt vài câu hỏi nhưng chú nghe nhiều hơn hỏi. Khi mặt trời hoàn

toàn chìm khuất và gió biển bắt đầu trở lạnh, hai cô cháu ngồi sát vào nhau. Cô ôm lấy cháu và cháu muốn lấy thân che gió cho cô đỡ lạnh.

Biết chuyện, Adam không thấy sợ hãi hay buồn phiền. Trái lại chú thấy hào hứng. Chú cũng có họ hàng, có ông bà nội, có cô như các bạn. Một ngày nào đó, chú sẽ về thăm những người thân thích ấy.

Với sự nhạy cảm của một người đàn bà, cô Lee biết ngay cháu mình đang nghĩ gì và mơ màng chuyện gì. Cô vội cho nó biết dòng họ Cayhall gồm toàn những người tính tình quái dị, không thích giao du với ai. Dòng họ này không có những buổi họp mặt vui vẻ đêm Giáng sinh hay những cuộc đoàn tụ ngày 4 tháng 7. Lee nói thêm là cô sống ở một nơi chỉ cách thị trấn Clanton có một giờ đồng hồ xe nhưng chẳng bao giờ cô về Clanton vì ở đó chẳng ai muốn tiếp cô cả.

Những buổi chiều, hai cô cháu ra ngồi ở cầu tàu đã trở thành thông lệ trong những ngày cuối Lee ở đây. Trên đường ra biển, hai cô cháu ghé chợ mua bạch nho hay bạch hạt điều, gói đậu phụng, hộp bích qui, lon nước ngọt. Họ ngồi bên nhau ngắm biển, ăn uống lai rai, nói chuyện cho tới khi trời tối sẫm và gió biển trở lạnh. Lee kể những chuyện về thời niên thiếu của nàng ở Mississippi. Những kỷ niệm này có hình ảnh của Eddie, anh nàng. Hai anh em sống trong một trang trại gần thị trấn Clanton. Trại có nhiều ao để họ câu cá, có ngựa tơ để họ cưỡi. Ông bố của họ thuộc loại bình thường, không khắc nghiệt hung dữ nhưng cũng không tỏ ra trù mến các con. Bà mẹ họ ốm yếu, nhiều bệnh, chết sớm vì ung thư. Ba năm sau ngày bà mất, ông chồng bà bị bắt lần thứ hai và bị kết án tử hình.

Lee không có gì nhiều để kể với cháu về đời nàng. Năm nàng 18 tuổi, một tuần sau ngày tốt nghiệp trung học, nàng vội vã bỏ nhà để lên sống ở Nashville. Nàng ôm mộng trở thành ca sĩ. Định mệnh an bài cho nàng gặp Phelps Booth, một sinh viên vừa tốt nghiệp đại học Vanderbilt, gia đình làm chủ một số ngân hàng. Họ kết hôn với nhau và sống không mấy hạnh phúc ở Memphis. Họ có với nhau một con trai tên là Walt. Anh này dường như không chịu sống theo ý bố mẹ. Hiện anh sống ở Amsterdam, Hà Lan.

Lee đi cũng im lặng và đột ngột như khi nàng đến. Nàng đến không báo trước. Nàng đi không một lời từ biệt, không một cái ôm hôn, không một lời hẹn hò gặp lại. Mới bình minh, nàng lặng lẽ rời khỏi nhà Hall. Hai ngày sau nàng gọi điện thoại cho Adam và Carmen. Nàng khuyến khích hai cháu viết thư cho nàng. Nhưng rồi những lá thư cũng thưa dần. Mỗi tình thân ái giữa cô cháu phai nhạt dần. Bà mẹ của Adam và Carmen giải thích cho hai anh em nghe tại sao bà gọi cô Lee là một người tốt nhưng cô vẫn là người họ Cayhall: “Cô vẫn mang dòng máu quái dị của họ Cayhall trong huyết quản”. Nghe mẹ nói, Adam buồn đến nỗi ùng.

Mùa hạ năm Adam tốt nghiệp Pepperdine, chàng và một người bạn học lái xe đi chơi xuyên mấy bang. Họ đi đến tận Key West. Họ dừng lại Memphis, ở hai ngày hai đêm trong nhà cô Lee. Cô sống một mình trong ngôi nhà rộng trên đỉnh đồi nhìn xuống dòng sông. Buổi chiều cô Lee ngồi với Adam và anh bạn trên ban công, ăn pizza do cô làm, uống bia và ngắm những chiếc bè di chuyển trên sông. Họ nói với nhau về đủ mọi thứ chuyện trên đời. Trong lần gặp này, Adam không nói gì với cô về chuyện gia đình. Chàng đang tính học luật. Cô Lee hỏi cháu về dự định tương lai. Cô sốt sắng, vui vẻ, niềm nở, nói nhiều. Cô là bà chủ nhà tuyệt vời và là bà cô lý tưởng. Khi họ chia tay, mắt cô ứa lệ. Cô ôm cháu thật lâu và bắt anh hứa anh sẽ trở lại.

Adam tránh không đi ngang Mississippi. Họ lái xe về phía đông, qua Tennessee và rặng Smoky Mountain. Tới một điểm, theo tính toán của Adam, chàng chỉ còn cách nhà tù Parchman, khám tử và người tử tù Sam Cayhall khoảng hai trăm cây số. Lúc đó là mùa hạ năm 1986, bốn năm trước.

Chương 7



Cuộc điện đàm giữa họ đêm qua thật ngắn gọn. Adam nói chàng có việc phải đến Memphis ít ngày và chàng muốn gặp cô. Lee nói hay lắm, vui lắm và mời Adam đến ở nhà nàng – vẫn ngôi nhà chàng đã đến mấy năm trước – nhà có bốn phòng ngủ, có người hầu.

Khi Adam nói rõ hơn về công việc chàng sẽ làm ở Memphis: đến gặp ông nội và xin làm luật sư đại diện cho ông, cô Lee yên lặng một lúc. Sau đó giọng nói cô hơi khác đi. Tuy không còn vui vẻ và sốt sắng như lúc đầu song cô vẫn mời cháu đến nhà. Họ sẽ nói chuyện sau.

Có vẻ như cô Lee đang chờ sẵn. Adam vừa nhấn chuông, cô đã ra mở cửa. Hai cô cháu hôn nhau lên má.

- Mừng con đến nơi. Mệt lắm không?
- Thưa không. Lẽ ra đi chỉ mất 10 giờ thôi. Con chạy xe tà tà để ngắm cảnh nên lâu thêm hai giờ nữa.
- Con đói rồi chứ?
- Dạ, cũng không đói lắm. Con có ngừng ăn một chút cách đây mấy tiếng.

Adam theo cô Lee vào nhà. Hai người cũng chưa biết phải nói gì với nhau cho hợp tình, hợp cảnh. Cô Lee đã gần 50, trông già đi nhiều so với bốn năm trước. Mái tóc nâu của cô bây giờ dài hơn, ngả màu xám. Đôi mắt xanh hiền hậu đã mất màu trong sáng, thêm ánh âu lo. Hai đuôi mắt hiện vài vết nhăn.

Cô bận chiếc áo vải bông rộng, chiếc quần jeans bạc màu. Cô vẫn đẹp, vẫn sang, vẫn quyến rũ.

– Gặp lại con, cô mừng lắm. Mình ra ngồi ngoài này.

Lee nắm tay cháu, dắt ra ban công, nơi có bày nhiều chậu tường vi, dương xỉ. Dòng sông rộng chảy êm dưới mắt họ. Cả hai ngồi xuống những chiếc ghế mây sơn trắng.

Lee rót trà đá:

– Carmen ra sao?

– Thưa, rất tốt. Nó vẫn học ở Berkeley. Không xuất sắc nhưng cũng không quá tồi. Mỗi tuần con nói chuyện bằng điện thoại với nó một lần. Năm nay nó có bạn trai rồi. Coi bộ khá gần bó.

– Nó đang học môn gì nhỉ? Cô quên mất.

– Tâm lý học. Nó muốn học tới tiến sĩ. Có lẽ nó sẽ đi dạy... Trời đất, sao ở đây nóng thế?

Lee mỉm cười:

– Memphis của chúng tôi như thế đấy, thưa quý khách. Ở đây quý vị được hưởng cái nóng đến chảy mỡ trong tháng Chín thu vàng.

– Con chịu không nổi.

– Tại con vừa ở nơi khác đến. Nếu con ở đây lâu thì con sẽ quen đi. Chỉ phải uống nước nhiều và nằm phè trong nhà là khỏe thôi. Mẹ con hồi này thế nào?

– Sống thư thái ở Portland. Kết hôn với một ông làm giàu về ngành gỗ. Ông ấy trông chỉ khoảng 65 nhưng khỏe là đã 75. Bà 50 nhưng trông chỉ độ 40. Rất đẹp đôi. Năm nào cũng đi Cannes, Riviera hay Venice, Milan, Rio, v.v... những nơi người giàu có phải đến để hưởng thụ và tiêu tiền. Bà ấy sống hạnh phúc. Con cái lớn rồi. Dĩ vãng được đào sâu chôn chặt. Tiền nhiều.

– Adam, cô không thích nghe con nói như thế. Tàn nhẫn đấy.

– Còn là nhẹ đấy cô. Bà ấy không muốn gặp con vì con là cái móc xích nối liền bà ấy với bố con.

– Mẹ con thương anh em con lắm mà, Adam...

– Chà! Bộ mẹ con tâm sự với cô à?

– Không. Nhưng cô biết.

Chàng trai thở nhẹ:

– Con xin lỗi. Con nói bậy. Thần kinh con bị căng thẳng.

– Thư thái đi. Con phải vui với cô trong những ngày con ở đây.

– Cô ơi, con không đến đây để vui chơi. Sáng mai con đến Parchman gặp ông nội con.

Im lặng.

Lee đi vào nhà. Nàng trở ra với chai rượu Jack Daniel. Rót rượu vào hai cái ly, nàng nâng ly lên uống, mắt nhìn xa xa ra dòng sông.

– Tại sao phải gặp? – Lee hỏi.

– Tại sao lại không? Tại vì ông là ông nội của con. Tại vì ông của con sắp chết. Tại vì con là luật sư và ông nội cần con giúp.

– Ông có biết con là ai đâu?

– Sáng mai ông sẽ biết.

– Con nói?

– Con không nói thì còn ai nói nữa? Mà tại sao con lại không nói, không nhận con là cháu nội của ông? Có gì là xấu hổ?

Nâng ly rượu bằng cả hai bàn tay, Lee nói như nói một mình:

– Chết thôi.

Adam lắc đầu:

– Sẽ, nhưng bây giờ thì chưa. Cô không muốn thấy ông nội con bị người ta giết chứ?

– Tất nhiên là không.

– Thật ư? Lần cuối cô gặp ông cách đây bao lâu rồi?

– Thôi mà, Adam. Con không hiểu.

– Con không hiểu thì cô nói cho con hiểu. Con nghe đây. Con muốn được hiểu.

- Mình nói chuyện khác đi, Adam.
- Không.
- Mình sẽ nói đến chuyện này sau. Cô hứa mà. Chỉ vì ngay lúc này cô chưa sẵn sàng. Cô cháu mình mới gặp lại nhau. Cô vẫn chờ đợi khi con đến, cô cháu mình cười vui, ăn uống, nói chuyện tếu...

Adam lại lắc đầu:

- Xin lỗi cô. Con đã chán nghe những chuyện úp úp mở mở. Con muốn biết có những gì xấu xa, nhơ nhớp trong gia tộc con. Bố con không nói gì cả. Và bố con chết rồi. Bây giờ ai có thể nói cho con biết nếu không phải là cô? Con chỉ còn có mình cô để hỏi thôi.

Lee như rùng mình:

- Chuyện không hay, không đẹp...
- Con lớn rồi. Con có thể chịu đựng mọi sự thật.
- Mai một cô nói.
- Không còn mai một nào nữa. Ông nội con sắp bị giết. Sáng mai con phải đến gặp ông.

Adam đưa ly rượu lên uống một hớp lớn. Chàng bắt đầu hỏi cung:

- Trong một số báo hai mươi ba năm trước, *Newsweek* loan tin ông thân sinh ra ông Sam Cayhall là người theo Ku Klux Klan?

Lee khố sở gật đầu:

- Phải, ông nội của cô.
- Nhiều ông bác, ông chú, ông anh, ông em ông Sam Cayhall cũng thế?

Lee lại khố sở nhìn nhận:

- Đúng. Đông lắm. Chuyện đó không có gì lạ đâu con. Một người gia nhập KKK là rú rê người thân của mình cùng vào.

- *Newsweek* còn đăng là theo nhiều người ở quận Ford thì ông Sam Cayhall có dùng súng bắn chết một người da đen vào những năm đầu thập niên 50 nhưng không bị kết tội cũng không bị bắt, đúng không?

– Chuyện ấy có quan trọng gì, Adam? Lâu quá rồi. Ngày ấy cô còn bé xiu.

– Như vậy là chuyện bắn chết người ấy có thật?

Lee lại khờ sờ gật đầu.

– Cô biết chuyện?

– Cô trông thấy.

Adam nhú mày, hỏi lại:

– Cô trông thấy?

Câu hỏi của chàng nghe như tiếng kêu. Chàng gần như không tin câu trả lời chàng vừa nghe là có thật. Nhắm mắt lại, Adam ngồi sâu vào lòng chiếc ghế mây. Tiếng còi của một con tàu kéo bè vẳng lên từ dòng sông. Chàng nhắm mắt theo dõi tiếng còi tàu xuôi dòng sông đến tận cây cầu xa tít. Rượu bourbon bắt đầu ngấm.

Tiếng nói của bà cô nghe van vi lẫn trong tiếng còi tàu:

– Mình nói chuyện khác đi, Adam...

Vẫn nhắm mắt, Adam nói:

– Ngay từ lúc còn nhỏ, con đã bị lịch sử hấp dẫn. Con thích nghe những chuyện ngày xưa, nhất là những chuyện có thật xảy ra trên đất nước này. Người xưa sống ra sao? Những người tiên phong đến đây khi cả lục địa này còn mênh mông, vẳng về với vài bộ lạc Da đỏ, những đoàn xe ngựa đi về phía mặt trời lặn, những chàng cao bồi, những chiến sĩ Da đỏ, cuộc định cư ở miền Tây, cuộc đổ xô đi tìm vàng... Hồi học lớp 4, con có thằng bạn học khoe ông cố, ông sơ nó ngày xưa là tướng cướp từng nhảy từ lưng ngựa lên toa xe hỏa đang chạy, cướp vàng bạc của nhà nước rồi đem đi chôn giấu ở biên giới Mexico. Nó nói khi lớn, nó sẽ thành lập một nhóm đi tìm nơi giấu vàng của ông cố, ông sơ nó. Bọn bạn học kính phục nó lắm. Nó hứa sẽ tuyển chọn vài thằng cùng lớp cho đi theo. Con và vài đứa khác nghi nó nói dóc nhưng bọn con không đủ lời lẽ và chứng cứ để chứng minh nó bịa chuyện. Đúng ra bọn con tuy nghi nhưng cũng mong đó là chuyện thật cho hấp dẫn.

Thời ấy con thắc mắc vì các bạn con đứa nào cũng có ông nội, ông ngoại mà con thì không có.

Lee nén tiếng thở dài:

– Con có hỏi bố con không?

– Có. Bố nói là các ông chết hết cả rồi. Cứ mỗi lần thấy con hỏi bố về chuyện ông nội, ông ngoại là mẹ lại có vẻ sợ hãi. Mẹ con nhiều lần dặn con đừng hỏi nữa vì chuyện đó làm bố con buồn phiền, bố con lại nghỉ đi làm, lại nằm nhà, đóng cửa kín mít trong cả tháng trời. Con hỏi tại sao chuyện ông nội, ông ngoại lại làm bố buồn, mẹ chỉ nói mai sau con lớn, con sẽ biết. Con không có được giây phút nào thân thiết với bố. Khi lớn lên, con mơ hồ nhận thấy bố là một người kỳ lạ. Bố khổ sở vì một nguyên nhân nào đó mà con không biết. Nhưng con chẳng bao giờ nghĩ rằng bố lại có thể tự tử.

Nhiều phút trôi qua trong im lặng. Hai cô cháu uống rượu và nhìn ngắm dòng sông.

Cuối cùng Adam lên tiếng. Chàng đứng vịn tay vào thành lan can, nhìn xuống dòng sông:

– Cô đến khám Tử hình lần nào chưa?

– Chưa! – Lee trả lời thật nhỏ, nghe như tiếng thì thầm.

– Ông ở đấy gần mười năm mà cô chưa đến lần nào ư?

– Cô có viết thư cho ông ngay sau khi ông bị đưa về đấy. Sáu tháng sau ông mới viết trả lời. Ông bảo cô đừng đến. Ông không muốn cô nhìn thấy ông ở đấy. Cô viết cho ông hai thư nữa nhưng ông không trả lời.

Adam thở dài.

Bà cô của chàng ngậm ngùi:

– Đừng thương hại cô. Cô cũng mang tội lỗi ngập đầu. Khó nói hết ngay trong lúc này. Rồi cô sẽ nói.

Adam vẫn đứng quay lưng lại bà cô, đổi chuyện:

– Con sẽ ở lại Memphis một thời gian.

– Cô muốn con về sống luôn ở đây, ở với cô. Cô cháu mình có thể nâng đỡ nhau mà sống cho qua giai đoạn khó khăn này. Cô muốn nói... ông nội

sẽ chết, phải không Adam?

Chàng trai gật đầu rồi cúi mặt.

– Bao lâu nữa?

– Hai hay ba tháng nữa. Quyền kháng cáo và thượng tố của ông đã hết rồi. Thời gian không còn nhiều nữa.

Lee mở lớn đôi mắt đẹp và buồn:

– Vậy thì tại sao con lại rước lấy những khổ sở này?

– Con cũng không biết rõ. Vì tình máu mủ chẳng? Hay vì là luật sư, con thấy vẫn còn khả năng cứu được ông khỏi chết? Một cơ may trong cả ngàn không may. Con vẫn cứ phải làm hết sức và cầu xin một phép lạ.

– Cô cũng cầu nguyện ngày đêm.

Lee uống hết ly rượu. Adam bỗng quay lại, nhìn thẳng vào mặt cô:

– Con muốn hỏi cô vài câu về đời tư của cô, được không ạ?

– Con hỏi đi.

– Cô sống ở đây có một mình à? – Adam ngập ngừng – Vì cô bảo con về đây ở với cô nên con mới hỏi.

– Một mình. Ông chồng cô sống trong biệt thự của ông ấy ở ngoại thành.

– Ông ấy cũng sống một mình ư? Con chỉ tò mò thôi.

– Đôi khi. Ông ấy thích những cô trẻ, hai mươi, ngoài hai mươi. Thường là những em thư ký trong các ngân hàng của ông ấy. Cô gọi điện trước mỗi lần cô về biệt thự. Khi muốn đến đây, ông ấy cũng gọi điện trước, cả hai việc ấy đều rất ít khi xảy ra. Cô không về mà ông chồng cô cũng chẳng đến đây.

– Vậy thì tự do và thoải mái quá. Cô, chú ai là người có sáng kiến dựng lên cái hợp đồng hôn nhân ấy?

– Cả hai. Vợ chồng cô đã sống yên vui như thế này từ mười lăm năm nay rồi.

– Hôn nhân gì mà kỳ lạ vậy?

Lee mỉm cười. Nàng hỏi lại:

– Tại sao lại không thể như thế nhỉ? Có gì là vô đạo đức đâu? Ông chồng cô kiếm được nhiều tiền, cô sống bằng tiền của ông ấy. Cô không xét nét gì đến đời tư ông ấy. Việc ông ấy gần mấy cô trẻ đẹp chỉ là chuyện giải quyết tình dục. Trước xã hội, cô và ông ấy vẫn là vợ chồng. Mỗi năm vợ chồng cô cùng xuất hiện bên nhau trước công chúng vài lần. Ông chồng cô có tiền, tại sao lại không cho ông ấy được sống vui vẻ, sung sướng?

– Thế còn cô? Cô có hạnh phúc không?

– Có chứ. Thường thì cô vẫn sung sướng, chỉ đôi khi cô thấy cô khổ sở thôi.

– Nếu ông ấy ngoại tình, tại sao cô không nộp đơn ly dị và đưa ông ấy ra khỏi cuộc đời cô? Nếu cô muốn, con sẽ đại diện cho cô.

Lee lại mỉm cười. Lần này ánh mắt nàng sáng lên, trù mẫm:

– Không ly dị được đâu, luật sư của tôi ơi! Gia tộc Booth là một gia tộc cổ xưa ở Mississippi. Hai trăm năm trước, ông cha họ là chủ đồn điền, bây giờ họ là chủ nhà băng. Họ không chấp nhận việc ly dị. Họ có mấy gia đình rất lớn, liên hệ chặt chẽ với nhau qua hôn nhân. Lẽ ra Phelps phải kết hôn với một cô em họ nhưng ông ấy bị cô quyến rũ. Gia đình ông ấy phản đối việc ông ấy lấy cô hết sức dữ dội. Nay nếu cô và ông ấy ly dị tức là mặc nhiên công nhận sự phản đối của gia đình ông ấy trước đây là đúng. Họ coi một người trong gia tộc ly dị là cả gia tộc mang tiếng. Cô chẳng thù oán gì ông ấy nên cô cũng chẳng muốn làm hại gia đình ông. Sống như thế này cô có tiền mà vẫn được tự do.

– Có bao giờ cô yêu ông ấy không?

– Có chứ. Khi mới gặp nhau và trong thời gian đầu mới kết hôn, cô và ông ấy yêu nhau tha thiết...

Ánh mắt đa tình, đa cảm của cô Lee lại sáng lên khi cô hồi tưởng dĩ vãng. Môi cô nở nụ cười hiền và buồn.

– Đúng là yêu nhau tha thiết... Đó là năm 1963, cô và ông ấy kết hôn mà không cần có sự đồng ý của đôi bên hai họ. Phelps dư khả năng tổ chức đám cưới linh đình nhất nước, nhưng cứ tưởng tượng ra cái cảnh bên nhà trai toàn là người lịch sự, sang trọng; bên nhà gái toàn những ông hung hăng

bạm trợn không giống ai, cái cảnh ấy thật không hấp dẫn chút nào. Thêm vào đó là việc bà mẹ chú rể không thèm nói với cô dâu nửa câu, ông bố cô dâu đe dọa đem thập tự giá bện rơm tẩm xăng đến đốt ở cửa ngân hàng của chú rể. Các cô bên nhà trai không chịu đứng chụp ảnh với cô dâu... Những thảm cảnh chắc chắn sẽ xảy ra đó làm cho hai người yêu nhau lúc bấy giờ là cô và ông Phelps Booth thấy không nên làm đám cưới linh đình.

– Ông chú có biết ông nội con là...?

– Là người hoạt động của KKK ư? Lúc đầu thì không nhưng khi ông nội bị bắt thì tất nhiên phải biết. Chính cô nói cho ông ấy biết.

– Và phản ứng của gia đình Booth?

– Họ giữ thật kín. Họ làm như hoàn toàn không biết. Về mặt chịu giữ bí mật thì dòng họ Booth cũng có số điểm cao như dòng họ Cayhall.

– Như vậy nghĩa là ở đây có rất ít người biết cô là...

– Con gái ông Sam Cayhall. – Lee tiếp lời, rồi lắc đầu – Rất ít người biết. May cho cô.

– Cô xấu hổ?

– Xấu hổ chứ! Ai lại không xấu hổ khi có một ông bố như thế! – Giọng Lee bỗng đầy cay đắng – Cô mong con đừng có những tưởng tượng lãng mạn và hảo huyền về một ông già đáng thương đang chịu khổ đau trong khám Tử hình, ông già sắp bị người đời đóng đinh một cách oan ức.

– Cô không có chút tình nào với ông nội con sao?

– Đôi khi. Có những ngày đẹp trời, nắng vàng, gió mát, chim hót trong vườn cây, hoa nở... Đang sung sướng bỗng cô nhớ đến ông, cô bồi hồi. Trái tim cô đang phơi phới bỗng trầm xuống, nặng như đá.

Lee ngược mặt lên nhìn anh cháu:

– Nhưng cô phải nói, những lúc cô cảm thấy như thế thật ít khi xảy ra. Ông bố cô đã làm khổ quá nhiều người, làm khổ cả những người thân của ông. Ông bố cô đã giết hai anh em sinh đôi nhà Kramer, giết luật sư Kramer, giết con trai của chính ông... Không biết ông còn giết những ai khác nữa.

Ông bố cô sống với hận thù và gieo rắc hận thù... Cô có thù hận ông cũng chẳng có gì lạ.

– Vậy thì chúng ta nên giết ông ấy đi! Còn để ông ấy sống làm gì nữa?

Người đàn bà kêu lên:

– Cô không nói thế! Đừng bắt công với cô. Cô vẫn thương ông, vẫn cầu nguyện cho ông mỗi ngày, mỗi đêm. Cô từng cả triệu lần đặt câu hỏi với những bức tường trong nhà này: tại sao ông bố của cô lại hoá thành con người ghê tởm đáng sợ đến như thế? Tại sao ông bố của cô lại không là một ông già hiền lành, chiều chiều ngồi ghế xích đu trước hiên nhà, hút ống píp, uống ly rum cho ấm dạ dày? Cõi đời này có cả triệu triệu ông già như thế, tại sao ông bố của cô lại là một lão sát nhân gớm ghiếc, quái quỷ, một lão già mò mẫm đi giết trẻ con để bị người ta bắt nhốt như nhốt một con vật...

Chàng trai xúc động trước cơn biểu lộ tình cảm của người cô, nhưng chàng vẫn bình tĩnh nói đến một khía cạnh của luật pháp:

– Có thể là ông con không có ý định giết ai cả, ông chỉ đặt bom đe dọa thôi.

– Không hay có thì hai đứa nhỏ ấy cũng đã chết rồi. Chết tan xác vì trái bom. Trái bom ấy do chính tay ông bố cô đặt hay do đồng bọn thì cũng vậy thôi. Ông có mặt ở chỗ gài bom. Ai cần gì biết đến chuyện gài bom để đe dọa hay là để giết người.

– Với luật pháp thì chuyện đó quan trọng lắm đấy, cô ơi...

Lee đứng bật dậy, nắm tay Adam:

– Ra đây.

Adam theo cô ra đứng ở đầu ban công. Lee chỉ tay về phía dãy nhà cao tầng của Memphis đằng xa.

– Toà nhà trắng đó, mặt tiền hướng ra sông. Toà nhà thứ hai từ đầu bên trái đi vào. Thấy không?

Adam gật đầu:

– Dạ, thấy.

– Toà nhà ấy hai mươi tầng. Đếm từ tầng trên cùng xuống. Một, hai, ba, bốn, năm, sáu. Tầng thứ sáu tính từ trên mái xuống. Thấy không? Rồi. Đếm từ bên trái vào. Cửa số thứ tám. Thấy chưa? Biết ai ở trong căn phòng thứ tám ấy không?

– Làm sao con biết được? Ai ạ?

– Ruth Kramer.

– Ruth Kramer? Bà vợ luật sư Kramer? Bà mẹ hai em nhỏ sinh đôi.

Lee gật đầu.

– Cô có quen bà ấy không?

– Gặp nhau vài lần, thường là gặp trong những buổi họp của các bà để gây quỹ từ thiện. Bà ấy biết cô là Lee Booth, vợ chủ nhà băng Phelps Booth, thế thôi. Cô vẫn tránh đối mặt hay nói chuyện với bà ấy. Nhiều lúc cô nghĩ vẫn vợ nếu cô hỏi bà ấy nghĩ sao về tử tù Sam Cayhall, không biết bà ấy sẽ nói gì...

Adam nhìn ngậy khung cửa số toà nhà cao tầng tí đặng xa:

– Con chắc bà ấy vẫn còn cay đắng lắm.

– Chỉ cay đắng thôi ư? Bà ấy bị mất chồng, mất con, mất tất cả. Bà ấy không lấy chồng khác. Bà ấy có để ý gì đến chuyện ông bố của cô khi gài bom có ý định giết các con bà ấy hay là chỉ đe dọa. Bà ấy chỉ biết các con bà ấy bị chết thảm vì trái bom thôi. Và bà biết trái bom ấy do ông bố của cô gài. Nếu đêm ấy ông bố cô ở nhà uống rượu, đánh bài, xem tivi hay làm bất cứ việc gì như những ông bố khác; nếu đêm ấy ông đừng mò mẫm đi làm cái việc xuân ngọc nhất đời là đi gài bom nhà người ta, hai anh em song sinh Josh, John đã không chết. Nếu hai anh em đó sống, năm nay chúng đã 27, 28 tuổi. Hơn cả tuổi con. Chắc chắn là chúng có vợ đẹp, con khôn, Ruth và Marvin Kramer đã là ông nội, bà nội.

Lee lúi lại. Cô ngồi vào chiếc ghế mây và lơ đãng rót rượu ra ly:

– Đừng nghĩ oan cho cô. – Lee nghẹn ngào – Cô chống lại án tử hình. Cô là người đàn bà da trắng duy nhất trong bang này có ông bố đang chờ chết trong khám Tử hình. Án tử hình là dã man, vô luân, tàn ác, không cần thiết.

Cô thấy như thế đó. Nhưng ta đừng quên những nạn nhân, ta không được quên những nạn nhân. Họ có quyền đòi báo thù. Họ có quyền được trả thù.

Adam cũng đi trở về ghế. Chàng ngồi trên thành ghế, quay lưng ra dòng sông. Lee uống một hợp rượu lớn.

– Cô ơi... cô Lee...

Chàng trai khổ sở gọi tên người thiếu phụ như sợ mình nói mà không được chú ý nghe:

– Cô Lee ơi... Bây giờ chúng ta phải làm gì?

Không nhìn anh cháu, Lee chỉ nói:

– Con ơi... cô không biết.

Hai người lại im lặng. Nhưng chỉ một phút sau, chàng trai đã lấy lại được bình tĩnh. Chàng quyết định, giọng nói cương nghị không còn rung động nữa:

– Con đã đến đây. Con ở lại đây. Sáng mai con đi gặp ông. Con sẽ thuyết phục ông cho con làm đại diện.

Người đàn bà khẽ hỏi:

– Giữ kín được không, con?

– Giữ kín việc con là cháu ông ư? Con thì chẳng cần khai báo việc ấy với ai hay đem nó ra khoe với ai cả, nhưng con chắc dù ta có giữ kín đến mấy đi nữa rồi người ta cũng biết. Ông nội là một nhân vật nổi tiếng, dư luận sôi nổi một thời vì vụ án của ông. Báo chí sẽ khai thác đời tư của ông để bán báo...

– Nếu họ biết... có hại gì cho con không?

– Con thì không. Con là luật sư. Luật sư bảo vệ bọn bắt cóc con nít, bọn hiếp dâm, bọn giết người, bọn buôn bán ma túy, bọn khủng bố. Luật sư chẳng được ai yêu mến. Chẳng có hại gì cho con cả khi thân chủ của con lại chính là ông nội con.

– Công ty của con có biết không?

– Hôm qua con đã nói cho họ biết. Con chỉ đến làm việc ở công ty này vì họ từng đảm nhiệm việc biện hộ miễn phí cho ông Sam Cayhall. Ngay khi đến, con không nói chuyện đó với họ, bởi vậy có vài ông chớp bu ở đó bắt

mãn. Con đã sai lầm khi không nói cho họ biết ngay. Nhưng rồi cũng xong, họ vẫn thuận cử con đến gặp ông Sam Cayhall để xin làm luật sư đại diện cho ông, dù là đại diện miễn phí. Thân chủ Sam Cayhall đã đuối, không cho công ty Kravitz & Bane phục vụ. Hiện lúc này ông không có luật sư. Ngày mai con sẽ phải xin ông ký giấy trao quyền.

- Nếu ông không chịu thì sao?
- Con sẽ phải năn nỉ ông thôi.
- Nhưng... nếu ông cứ nhất định không chịu?

Chàng trai thở dài:

– Thì chúng ta sẽ thoát. Sẽ không ai biết Lee Booth là con gái của tử tù Sam Cayhall. Con sẽ trở về Chicago và chờ xem trên đài người ta tường thuật vụ tử tù Sam Cayhall bị hành quyết ở nhà tù Parchman, Mississippi. Năm tháng trôi qua, sẽ có một ngày đẹp trời nào đó, một chiều thu vàng chạng hạp, con sẽ lái xe về miền Nam, đem bó hoa đến đặt trước mộ ông. Con sẽ đứng đọc tên ông trên mộ bia và tự hỏi tại sao ông lại làm những việc ông đã làm, vì sao ông lại trở thành người tù khốn khổ, khốn nạn đến như thế, tại sao con lại sinh vào cái dòng họ tồi tàn này... Những câu hỏi con tự hỏi trong nhiều năm mà không tìm được câu trả lời. Con sẽ đến rủ cô cùng đi thăm mộ ông. Cô cháu ta đến thăm ông ở nghĩa địa. Cũng là đoàn tụ gia đình. Cô sẽ mang kính đen, đội mũ vành sụp xuống mắt. Sẽ không ai nhận ra cô...

Chàng ngừng lại vì những giọt nước mắt lặng lẽ lăn trên má bà cô. Chàng cũng rơm rớm nước mắt:

- Con xin lỗi cô... Con xin cô...

Chương 8



Sau hai mươi ba năm, Adam Hall trở lại nơi ra đời. Chàng không thấy xúc động mà cũng chẳng cảm thấy được hân hoan chào đón hay bị xua đuổi. Tuy không có gì để ngán sợ nhưng Adam vẫn lái xe với tốc độ hết sức khiêm tốn, để cho tất cả những xe chạy sau qua mặt. Con đường chàng đi dài như vô tận giữa những cánh đồng mênh mông của vùng đồng bằng sông Mississippi. Trên một quãng đường dài 5 cây số, xe chàng chạy cùng chiều với một con dê lướt mình trên đồng cỏ mượt, qua ấp Walls, thị trấn thứ nhất đáng gọi là thị trấn trên xa lộ 61.

Qua nghiên cứu, chàng biết con đường này là một trong những trục lộ chính mà hàng trăm ngàn người da đen nghèo khổ đã đi từ miền Nam lên miền Bắc, đến những thành phố Memphis, St. Louis, Chicago, Detroit..., những nơi họ có thể tìm được việc làm và nơi cư ngụ. Chính ở những dãy nhà tồi tàn, lụp xụp, những tiệm rượu đầy màu sắc dọc theo xa lộ này mà nhạc Blues đã ra đời và phát triển lên miền Bắc. Tại đây nó hoà đồng với nhạc Thánh ca và nhạc Đồng quê để rồi cả ba kết hợp và sản sinh ra nhạc Rock and Roll.

Vừa lái xe, Adam vừa nghe băng nhạc của ban nhạc Muddy Waters khi xe chàng chạy ngang quận Tunica, một quận lỵ có tiếng nghèo nhất nước. Âm nhạc không làm chàng dễ chịu hơn được bao nhiêu. Sáng nay ở nhà cô Lee, chàng không ăn sáng, nói rằng không đói nhưng thực ra gan ruột chàng như

thắt lại, không thể ăn được. Càng đến gần nhà tù Parchman, gan ruột chàng càng thắt chặt hơn.

Rồi cuối cùng Adam cũng đến nơi phải đến. Trông bên ngoài không có vẻ gì là nhà tù. Không thấy có những bức tường cao, những hàng rào thép gai, vọng gác, lính canh, không có những đám tù nhân hung ác học lên, hú lên khi có người lạ đi ngoài hàng rào. Chỉ có hàng chữ xi-măng đắp trên vòm cổng: “*Khám đường bang Mississippi*”.

Adam ngừng xe trước cổng. Một nữ giám thị từ trạm gác bước ra, súng lục ngang hông, tay cầm quyển sổ. Đứng bên cửa sổ, chị ta hỏi:

- Anh cần gì?
- Tôi là luật sư Adam Hall. Tôi đến gặp một tù nhân trong khám Tử hình.
- Ở đây không có khám Tử hình.

Adam ngạc nhiên:

- Chị nói gì?
- Ở đây không có khám Tử hình. Ở đây chúng tôi chỉ có một số phạm nhân bị giam trong khu An ninh Tối đa chờ bị hành quyết.
- Vậy thì tôi đến để gặp một phạm nhân trong khu An ninh Tối đa.
- Khu An ninh là đủ rồi. Khỏi cần Tối đa. – Viên giám thị mở sổ – Anh tên gì?

- Adam Hall.
- Tên thân chủ.
- Sam Cayhall.

Chàng chờ đợi người nữ giám thị có một phản ứng nào đó khi nghe cái tên Sam Cayhall, nhưng chị ta vẫn thản nhiên ghi số xe chàng vào sổ.

- Thành phố nào ở Illinois?
- Chicago.
- Súng, máy chụp, máy quay phim, máy ghi âm, có không?
- Không.
- Chờ đây.

Chị ta trở lại trạm gác. Lát sau đi trở ra dán tờ phiếu tròn in dấu được phép vào ra nhà tù trên kính xe chàng. Xem lại sổ, chị nói:

– Đến gặp Lucas Mann. Đi lối này.

Adam thắc mắc:

– Xin lỗi, cho tôi biết Lucas Mann là ai?

– Luật sư của khám đường.

– Tôi đến gặp ông ấy để làm gì?

– Không biết. Lệnh ghi ở đây là phải đến gặp luật sư Lucas Mann. Đi lối này... toà nhà gạch đỏ...

Adam hỏi với:

– Ông ấy đòi tôi đến gặp làm gì vậy?

Viên nữ giám thị đã quay vào, không trả lời, chỉ nhún vai, lắc bộ lông bự. Dáng điệu của chị ta cho Adam thấy chị muốn nói: “Bọn luật sư mới ngớ ngẩn làm sao!”

Chàng cho xe chạy chậm qua cổng khám đường, qua cửa toà nhà có hàng chữ *Trung tâm Tiếp tân* để vào con đường có hai hàng cây viền hai bên. Nhìn quang cảnh, Adam biết đây là khu gia cư của nhân viên Ban quản khám đường.

Adam tìm được văn phòng của luật sư Lucas Mann không mấy khó khăn. Người nữ thư ký đưa chàng vào văn phòng khi Lucas Mann đang nói chuyện điện thoại. Ông ta mỉm cười, giơ tay chào khách. Adam đặt cặp trên ghế và đứng chờ.

Lucas cầm điện thoại ra đứng bên cửa sổ nói chuyện, ông trạc ngoài năm mươi, tóc xám, trang phục như những dân hippy thời 60. Adam thắc mắc không biết ông ta cần gặp chàng để làm gì. Chắc đây không phải là cuộc gặp bắt buộc theo luật vì khám đường có đến năm ngàn tù nhân, luật sư của khám đường không thể gặp tất cả những luật sư đại diện tù nhân từ bên ngoài tới. Ông già Gardner Goodman khi giới thiệu khám đường với chàng không hề nói gì đến nhân vật Lucas Mann cả. Không biết ông ta sẽ là bạn

hay thù trong những ngày tới nếu chàng được làm luật sư đại diện cho tử tù Sam Cayhall.

Gác điện thoại, Mann trở lại, đưa tay ra bắt tay Adam:

- Hân hạnh được gặp anh, anh Hall. Mời ngồi. Cảm ơn anh ghé qua.
- Hân hạnh được gặp ông.

Vừa ngồi xuống ghế, Adam hỏi ngay:

- Thưa... có chuyện gì ạ?
- Có vài chuyện. Trước hết, tôi muốn được làm quen với anh. Tôi là Ủy viên công tố ở đây đã 12 năm, phụ trách giải quyết những vụ tù nhân kiện cáo Ban giám thị. Mỗi ngày có đến mấy chục vụ kiện cáo chứ không ít. Theo luật tôi cũng giữ một chức vụ quan yếu trong việc thi hành án tử hình và tôi được biết anh đến đây để gặp Sam Cayhall.

- Vâng.
- Sam đã chịu nhận anh rồi ư?
- Thưa, chính thức thì chưa.
- Đó là vấn đề. Có đôi chút khó khăn đấy. Anh dư biết anh không được quyền gặp tù nhân nếu anh không phải là luật sư đại diện tù nhân ấy. Theo tôi biết thì Sam Cayhall đã chấm dứt nhiệm vụ của nhà Kravitz & Bane.
- Như vậy có nghĩa tôi không được quyền gặp?
- Không hẳn như thế. Hôm qua tôi có nói chuyện khá lâu với Gardner Goodman. Trước đây mấy năm tôi và ông ấy biết nhau qua vụ Maynard Tole. Anh có biết gì về vụ này không?

Adam lắc đầu.

- Đó là án tử hình thứ hai của tôi. – Mann nói với vẻ quan trọng như chính ông là người ban lệnh tử hình – Tôi đã qua bốn vụ. Vụ Sam Cayhall là vụ thứ năm. Gardner Goodman đại diện cho Maynard Tole. Ông ấy là một luật sư rất khá.
- Cảm ơn. – Adam nhạt nhẽo trả lời vì chàng không biết phải nói gì.

Lucas Mann nói sau vài giây suy nghĩ:

– Riêng tôi, tôi thù việc thi hành án tử hình.

Adam hỏi vội:

– Ông chống án tử hình ư?

Mann gật đầu:

– Chống. Rất nhiều người làm việc ở đây chống. Mỗi lần chúng tôi phải giết một người theo pháp luật là thiên hạ bên ngoài lại làm om sòm lên. Án tử hình thứ nhất của tôi là vụ Teddy Doyle Meeks, một gã lang thang can tội hãm hiếp, giết người. Không có gì đáng nói khi một gã tồi tàn như Meeks vào phòng hơi độc. Nhưng những vụ khác thì ghê rợn lắm. Nhưng thôi, để khi nào có dịp tôi sẽ kể anh nghe...

Adam không mấy hào hứng với lời đề nghị sẽ kể chuyện của Lucas Mann. Cho đến lúc này chàng vẫn chưa biết ông luật sư công tố này gặp chàng để làm gì và muốn nói gì với chàng.

Lucas Mann trở lại chuyện tử tù Sam Cayhall:

– Hôm qua tôi bảo Gardner là theo luật anh không được gặp tử tù Sam Cayhall. Nhưng ông ấy nói đây là một trường hợp đặc biệt, chỉ không cho biết là đặc biệt như thế nào. Cứ theo luật thì anh không thể gặp Sam Cayhall nhưng nếu là trường hợp đặc biệt, tôi có thể nói với ông Trưởng giám thị...

Lucas Mann bỏ lửng câu nói. Adam hiểu ông ta muốn gì, chàng bắt buộc phải ngỏ lời:

– Xin ông giúp cho.

– Sam Cayhall cần có luật sư. Tôi mừng khi thấy anh đến. Án tử hình không thể thi hành khi tử tù không có luật sư đại diện. Sẽ có rất nhiều việc phải làm trong những ngày cuối.

Lucas Mann mở tập hồ sơ trên bàn, vẻ nghiêm trọng:

– Chúng tôi phải điều tra và nắm vững hoàn cảnh gia đình của tử tội, nhất là khi đương sự sắp chịu án. Anh biết những gì về gia đình Sam Cayhall?

Lúc này thì dạ dày Adam không còn thắt lại nữa, nó đột ngột nở ra và nặng như hòn đá. Chàng trả lời mơ hồ bằng cái nhún vai.

Lucas Mann lại hỏi:

– Anh có định đi gặp thân nhân của Sam Cayhall không?

Một lần nữa Adam trả lời bằng cái nhún vai.

– Khi ngày thi hành án gần kề, các luật sư vẫn liên hệ nhiều với thân nhân của thân chủ. Tôi chắc anh cũng sẽ làm như thế. Sam có một người con gái sống ở Memphis, bà Lee Booth. Tôi có địa chỉ bà ấy đây, nếu anh cần. – Mann ngược nhìn người luật sư trẻ – Anh có biết bà Lee Booth không?

Adam lại bị bắt buộc trả lời một cách hết sức mơ hồ bằng cái gật đầu mà không nói “có” hay “không”.

Mann nói tiếp:

– Sam Cayhall có một người con trai, tên là Eddie Cayhall. Người này tự tử chết năm 1981. Sống ở California, có hai con. Con trai của Eddie Cayhall ra đời ở Clanton, Mississippi ngày 12 tháng 5 năm 1964. Ngày sinh của người này trùng với ngày sinh của anh đấy, anh Hall. Eddie Cayhall còn có một người con gái ra đời ở California. Tôi muốn liên hệ với họ, nếu anh...

Adam nói gọn:

– Ông Eddie Cayhall là bố tôi.

Ngồi cứng ngắc trên ghế, tim Adam đập mạnh nhưng chàng đã thở được dễ dàng hơn. Mối chàng thoáng hiện nụ cười khi thầm nghĩ: “Thiên hạ khôn lanh hơn mình tưởng nhiều. Mình có ngu tợn mạng mới nghĩ rằng mình sẽ phải nói cho họ biết...”

Chàng thở nhẹ khi Lucas Mann nói:

– Tôi cũng nghĩ vậy.

Lucas tỏ ra tế nhị. Ông chỉ nói thoáng qua về chuyện ấy, coi như không có gì quan trọng. Và như thế là việc luật sư Adam Hall nhận họ nhận hàng với tử tù đã xong, họ nói sang chuyện khác.

Lucas Mann dẫn dắt câu chuyện:

– Từ nhiều năm nay ông Sam Cayhall sống thật cô đơn trong khám Tử hình. Đôi khi tôi thắc mắc ông ấy cũng phải có thân nhân chứ, sao không ai đến thăm? Thịnh thoảng ông ta cũng nhận được vài bức thư nhưng hình như không có thư nào của người thân. Ý tôi muốn nói là thư của anh em, vợ con.

Gần như hoàn toàn không có khách đến thăm. Ông ấy cũng tỏ ra không thích ai đến. Thường thì tù nhân da trắng vẫn có nhiều người đến thăm. Trường hợp Sam Cayhall là hiếm. Chúng tôi không tò mò nhưng cần biết vì bốn phạm, vì chức vụ. Chúng tôi phải biết để chuẩn bị trước mọi chuyện, như phải làm sao với thi hài, chôn cất ra sao, ở đâu... Đây là những việc cần có ý kiến của gia đình tội nhân. Hôm qua sau khi nói chuyện điện thoại với Gardner, tôi có nhờ điều tra về gia đình Sam Cayhall. Không có gì khó khăn, sổ hộ tịch Mississippi ngày 12 tháng 5 năm 1964 không ghi tên Adam Hall mà ghi tên Alan Cayhall. Từ đó chúng tôi suy diễn ra...

Mann ngừng nói, rồi ông thân mật hỏi:

- Anh biết về Sam Cayhall từ bao giờ?
- Chín năm trước. Cô tôi, bà Lee Booth, đến đưa đám bố tôi, nói cho tôi biết.
- Anh đã liên lạc gì với ông nội anh chưa?
- Thưa chưa.
- Như vậy lát nữa gặp nhau, ông ấy sẽ không biết anh là ai và tại sao anh tới gặp ông ấy?

Adam gật đầu:

- Vâng.

Adam thấy đã đến lúc chàng đặt câu hỏi:

- Tôi có thể nói chuyện với can phạm được bao lâu, thưa ông?
- Chúng tôi có hai bản luật áp dụng cho khám Tử hình...
- Xin lỗi, vừa rồi ở ngoài cổng, giám thị cho tôi biết ở đây không có khám Tử hình mà chỉ có cái gọi là khu An ninh Tối đa.

Lucas Mann mỉm cười:

- Đúng và không đúng hẳn. Trước công chúng, nhân viên Ban giám thị không được dùng những tiếng khám Tử hình, tử tù, hành quyết. Nhưng đó không phải là việc của anh và tôi. Khi một người nào đó sắp rời khám Tử hình, chúng tôi được quyền nói lỏng một số luật lệ. Thường thì luật sư được quyền gặp thân chủ mỗi ngày một giờ, nhưng riêng trường hợp Sam Cayhall

thì anh có thể nói chuyện với ông ấy bao lâu cũng được. Tôi chắc hai người sẽ có nhiều chuyện để nói với nhau đấy.

– Như vậy là chúng tôi không bị giới hạn thời gian?

– Không. Anh có thể ngồi với ông ấy cả ngày nếu cả hai cùng muốn. Anh có thể ra vào tùy ý miễn là đừng làm gì vi phạm an ninh. Tôi từng làm việc trong khám Tử hình của nhà tù năm bang. Ở nhà tù này, chúng tôi đối xử với phạm nhân tốt nhất, lịch sự nhất. Ở Louisiana người ta cho phạm nhân vào cái gọi là Nhà Chết ba ngày ba đêm trước giờ hành quyết. Tàn ác khủng khiếp, ở đây chúng tôi không làm thế. Chúng tôi đặc biệt ưu đãi phạm nhân cho đến giây phút cuối cùng.

Adam thấy ù tai, hoa mắt. Chàng gượng hỏi:

– Xin ông cho biết giây phút cuối cùng ấy đến vào lúc nào?

– Ngày 8 tháng 8. Còn đúng 4 tuần nữa kể từ hôm nay.

Lucas lấy một tờ giấy trong hồ sơ trên bàn đưa cho Adam:

– Lệnh xuống sáng nay. Tối cao Pháp viện Mississippi định ngày thi hành án mới là ngày 8 tháng 8.

Adam cầm tờ giấy nhưng không đọc. Chàng thần thờ:

– Bốn tuần nữa.

– Bốn tuần. – Lucas nhìn chàng với ánh mắt thương hại – Trước đây một giờ tôi đã cầm bản sao án lệnh này đến cho Sam Cayhall. Tôi chắc ông ấy đang xúc động.

– Bốn tuần nữa...

– Adam nhắc lại. Chàng nói mà không suy nghĩ – Chỉ còn bốn tuần. Tôi nên đi gặp ông tôi ngay, phải không ạ?

– Đúng. – Lucas đứng lên tiễn chàng luật sư trẻ tuổi. Ông sốt sắng nói – Anh có thể coi tôi là bạn, vì tôi là bạn của Gardner Goodman. Tôi phải làm bốn phạt nhưng tôi sẽ cố gắng giúp anh trong khả năng của tôi khi anh cần.

– Ông tin là ông tôi... sẽ cho tôi làm đại diện ư?

Lucas gật đầu:

– Tôi tin chắc.

– Nếu chỉ còn có 4 tuần lễ thì... theo kinh nghiệm của ông, tôi có hy vọng gì?

– 50/50. Anh không thể biết toà án sẽ quyết định thế nào trong giây phút cuối. Phải cố gắng hết sức thôi. Chúng tôi đâu có vui thú gì khi phải thi hành án.

– Theo như ông nói thì tất cả mọi người ở đây đều chỉ làm phận sự?

– Đúng như vậy. Đây là luật pháp. Nếu xã hội chúng ta muốn giết những kẻ sát nhân, tất phải có những người làm cái việc ấy. Người ấy là chúng tôi.

Họ bắt tay nhau ở cuối phòng. Lucas Mann dặn câu cuối:

– Khi Sam Cayhall được đưa vào gặp anh, anh hãy yêu cầu giám thị mở còng tay cho ông ấy. Tôi sẽ nói trước với giám thị để họ mở còng. Anh sẽ có điểm để mở đầu cuộc nói chuyện với ông ấy.

– Cảm ơn.

Chương 9



– Trung sĩ Parker.

Người giám thị da đen tự giới thiệu. Anh ta đưa bàn tay lớn tướng ra bắt. Adam để ý thấy Parker đi đôi boot da nâu kiểu cao bồi láng bóng. Chàng lên gân để bàn tay chàng không hoàn toàn thụ động trong lòng bàn tay quá lớn của đối tượng.

– Xin chào. Tôi là Adam Hall...

– Mời theo tôi đến gặp Sam.

Parker không hỏi, anh đã biết chàng luật sư trẻ đến để làm gì, gặp ai. Adam ngạc nhiên khi thấy dường như tất cả những nhân viên hành sự ở đây đều thân mật gọi can phạm Sam Cayhall bằng cái tên Sam.

– Lần đầu tiên ông đến đây phải không?

Parker hỏi khi cả hai đi theo hành lang dài, hai bên là những hàng chấn song sắt.

– Vâng. – Vừa đi, Adam vừa nghiêng mặt nhìn vào những cánh cửa phòng giam. Chàng hạ giọng hỏi – Toàn là... tử tù ở đây ư?

– Dạ. Hiện có 47 người. Một người mới mất tuần trước.

Adam ngạc nhiên:

– Mất?

– Dà. Toà Đại hình Phúc thẩm giám án xuống chung thân. Dương sự đã về phòng tập thể ở chung với bá tánh.

Parker đưa Adam vào căn phòng tối mờ. Anh ta bật đèn:

– Luật sư cho tôi khám.

Anh ta đỡ cái cặp da của Adam, đặt lên mặt bàn nhỏ bên cửa:

– Luật sư đứng dạng chân ra một chút. Thế...

Tuy đang choáng váng vì nhiều sự kiện khác thường xảy đến nhưng Adam vẫn đủ tỉnh trí để thấy ghê ghê khi bị hai bàn tay đàn ông nắn bóp, sờ soạng. Parker là chuyên viên xét người lành nghề. Anh ta làm việc vừa nhanh vừa hữu hiệu. Vừa xét anh ta vừa nói:

– Sáng nay gặp Sam thì sợ không tốt lắm đâu! Luật sư chờ ở đây, tôi phải khoá cửa lại. Rồi tôi sẽ đưa Sam đến ngay.

Cửa đóng. Chỉ còn một mình Adam trong phòng. Giàn máy điều hoà không khí đã cũ lịch kịch và hỗn hển làm việc nhưng không đủ sức làm mát. Adam nhìn quanh làm quen với khung cảnh. Phòng được chia làm hai khu: khu luật sư và khu tù nhân. Một bức tường thấp nửa trên gắn lưới mắt cáo cao đến trần chia đôi hai khu. Một bàn gỗ chạy dài suốt bức tường. Bên kia lưới sắt cũng có một bàn gỗ tương tự.

Adam đến ngồi ở cuối phòng, đặt cặp da lên bàn. Để che giấu hồi hộp, chàng mở cặp lấy quyển sổ, tập giấy và mấy cái bút ra bày sẵn. Rồi chàng lại nhìn quanh thử tìm xem có máy thu hình, thu tiếng nào đặt ở đây chăng. Cảnh gian phòng quá nghèo nàn trợ trợ cho chàng tin chắc người ta chẳng có lý do gì để phải tốn tiền đặt máy nghe lén những lời nói của bọn tử tù.

Adam giật mình khi tiếng mở khoá cửa vang lên. Cánh cửa bên khu tù nhân mở ra. Adam đứng lên nhìn sang.

Hai giám thị đưa tù nhân Sam Cayhall vào phòng. Người tù bận bộ đồ tù áo liền quần màu đỏ như có lân tinh phản chiếu ánh đèn sáng lấp lánh.

Sam Cayhall được đưa tới đứng trước mặt luật sư. Hai ông cháu nhìn nhau qua lưới sắt. Adam thấy ông nội gầy, xanh mét nhưng vẫn có vẻ khỏe mạnh, sắc sảo.

– Anh là ai? Đến đây làm gì?

Sam Cayhall cất giọng khàn khàn, trừng mắt nhìn người thanh niên qua lưới sắt. Một giám thị ẩn vai cho ông ngồi xuống ghế. Khi hai giám thị quay ra, Adam mới chột nhớ:

– Làm ơn... mở giùm còng tay...

– Chúng tôi không được phép.

Adam nuốt nước miếng:

– Cứ mở đi mà. Chúng tôi phải nói chuyện lâu.

Chàng sợ đôi mắt sắc của ông già khám phá ra trò đóng kịch của chàng. Nhưng rồi màn kịch cũng diễn ra trót lọt. Hai giám thị nhìn nhau như để hội ý, rồi chìa khóa được móc khỏi túi và cặp còng thép được gỡ khỏi hai cổ tay chỉ còn xương và gân của Sam Cayhall.

Trò tháo còng dường như không gây được ấn tượng gì với Sam Cayhall. Ông ngồi yên nhìn thẳng vào mặt Adam trong lúc chàng tránh nhìn lại. Khi trong phòng chỉ còn hai người, Adam bận rộn kiểm lại những giấy tờ trên bàn. Sau cùng chàng đẩy tấm danh thiếp qua ô cửa trên lưới mắt cáo:

– Tôi là Adam Hall, luật sư công ty Kravitz & Bane, Chicago và Memphis.

Ông già cầm tấm thiếp lên.

Adam quan sát từng cử chỉ của ông nội mình. Những ngón tay xương xẩu vàng nâu vì khói thuốc lá. Bộ râu muối tiêu. Mái tóc dài xám mỏng và thưa. Chàng thấy ông khác hẳn với hình ảnh ông năm xưa trong các phiên tòa, khác cả với những bức hình mới nhất của ông đăng trên báo. Ông già đi nhiều. Những nếp nhăn in hằn trên vầng trán. Chỉ đôi mắt ông là còn sắc sảo và linh hoạt.

– Bọn Jews các anh bám dai hơn đĩa.

Sam Cayhall nói lời khinh thị nhưng vui vẻ, êm ái, không chút giận dữ hay bức bối. Với một người vừa được báo ngày giờ chết mà vẫn bình tĩnh, sáng suốt như vậy là chuyện lạ.

– Tôi không phải là người Do Thái. – Adam trả lời yếu xìu.

Sam Cayhall quăng tấm thiệp ra:

- Không phải Jews sao đến làm cho nhà Karvitz Bane?
- Đâu phải tất cả mọi người làm việc trong công ty chúng tôi đều là người Do Thái.

Sam Cayhall hừ nhẹ:

- Bọn đầu sỏ nhà đó là bọn Do Thái. Tôi không chịu để bọn Do Thái ngu ngốc, bần thủ đại diện tôi.

Ông già móc trong túi ra gói thuốc lá và cái bật lửa. Ông ung dung châm thuốc hút, ngửa mặt nhả khói lên trần.

Adam yên lặng nhìn ông thưởng thức điệu thuốc. Chàng nghĩ thầm: “Ông ơi, không có con ông vẫn bị còng tay, làm sao ông có thể hút được thuốc lá...”

Ông già đưa ngón tay gãi gãi bộ râu:

- Tôi đã chấm dứt việc dây dưa với bọn Do Thái rồi. Mấy lão chủ của anh còn sai anh đến gặp tôi làm gì?
- Không ai sai tôi cả. Tôi tự nguyện đến đây.
- Tại sao? Để làm gì chứ?
- Tôi cũng không biết nữa. Tôi muốn đại diện cho ông. Ông cần có luật sư...

Ông già nheo mắt:

- Luật sư gì mà ăn nói tôi quá vậy? Lúng ba lúng búng...
- Tôi đã nói gì đâu?

Ông già khinh mạn:

– Cờ anh thì ăn nói gì được! Tôi đã gặp khá nhiều luật sư nhưng chưa thấy ai ít tuổi và ngớ ngẩn như anh. Sợ gì mà anh nói không nên lời vậy? Cứ lúng búng như chó ăn vụng bột...

Bất giác Adam mỉm cười:

- Chó nào lại ăn vụng bột...

Ông già đột ngột hỏi:

- Bao nhiêu tuổi?
- Hai mươi sáu.
- Non choẹt. Chỉ bằng thằng nhỏ hai mươi. Ra trường năm nào?
- Năm ngoái.

– Chà... Bọn Do Thái khốn nạn hết chuyện làm, bày đặt cho một anh ngớ nga ngớ ngẩn miệng còn hôi sữa đến tham gia vào việc giết tôi. Ngay từ đầu tôi đã biết bọn chúng rất muốn thấy tôi phải chết. Nay thì tôi có bằng chứng. Tôi giết vài tên Jews, nay chúng giết tôi. Phải thôi. Tôi có phàn nàn gì đâu.

- Ông nhận là ông đã giết hai anh em nhà Kramer?

Ông già trừng mắt:

– Hỏi gì kỳ cục vậy? Bồi thẩm đoàn nói là tôi giết. Từ 9 năm nay hết toà án này đến toà án khác đều phán quyết kết luận của bồi thẩm đoàn về tôi là đúng. Vấn đề là như thế. Tôi nhận hay tôi chối có gì quan trọng? Anh là ai? Anh là cái gì mà đến đây hỏi tôi những câu ấm ớ như thế?

- Tôi là luật sư mà ông thì cần có luật sư. Tôi muốn giúp ông.

– Này nhóc... tôi cần nhiều thứ lắm. Cần thật đấy nhưng tôi không cần cái thứ cà chớn như nhóc đến đây dạy tôi phải làm cái này, đừng làm cái kia.

Một lần nữa ông già phun ra những lời cay độc, nặng nề, hạ nhục người khác nhưng vẫn bằng cái giọng êm ái, không mảy may tức giận hay xúc động, ông liên tiếp hút những hơi thuốc dài, nuốt khói, gạt tàn vào cái đĩa nhựa mè đặt trên mặt bàn gỗ.

- Ông Cayhall.

Chàng trai thu hết bình tĩnh để không bị cơn xúc động làm cho run giọng:

– Tôi là luật sư. Tôi có học. Tôi kiên quyết chống lại án tử hình. Tôi nghiên cứu khá đủ về Tu chính án thứ tám. Tôi có thể giúp ông được rất nhiều. Vì vậy tôi đến đây để giúp ông. Miễn phí.

– Miễn phí! – Ông già nhắc lại – Tử tế quá đấy. Anh có biết mỗi tuần tôi nhận được bao nhiêu đề nghị biện hộ miễn phí cho tôi không? Những luật sư lớn, nổi tiếng, giàu thế lực, giàu tiền. Những con rắn độc trong rừng luật pháp. Họ đều muốn được đại diện cho tôi, nhân danh tôi, gửi đi những kiến

ngợi, những yêu cầu thảm thiết cuối cùng. Họ muốn nhân danh tôi mở những cuộc họp báo do họ chủ tọa, tuyên bố nọ kia, xuất hiện trên màn ảnh tivi, trên báo, trở tài hùng biện trước ống kính. Họ muốn nắm cánh tay tôi đưa tôi đến cửa phòng hơi độc, muốn khóc trước máy quay phim trường sau khi tôi chết. Họ muốn tôi cho họ cái quyền được làm những trò khi đó vì có lợi cho họ. Có thể họ sẽ viết sách về những ngày cuối cùng trong đời tôi, bịa ra những chuyện tôi nói với họ, những ý nghĩ của tôi, những mối tình thời hoa niên. Tôi, Sam Cayhall, tên Ku Klux Klan cuối cùng. Tôi là nhân vật nổi tiếng. Những gì tôi làm đã đi vào huyền thoại của miền đất này. Chết đi tôi càng nổi tiếng. Mấy người muốn phục vụ miễn phí cho tôi chính là vì mấy người muốn lợi dụng tôi, lợi dụng cái chết của tôi. Tử tế gì! Thật tởm! Khốn nạn!

Trước những lời rửa xả, mĩa mai gay gắt của ông già, Adam chỉ lắc đầu:

– Tôi đến với ông không giống những người ấy. Tôi sẽ không lợi dụng ông. Tôi không tuyên bố gì với giới truyền thông, không họp báo, không viết bài đăng báo. Tôi hứa với ông như thế. Tôi xin ký một hợp đồng với ông trong đó ông có quyền ghi tất cả những việc ông không muốn tôi làm nhân danh ông.

Ông già cười nhẹ:

– Khi tôi chết rồi, ai là người bắt anh phải tuân thủ những gì anh cam kết?

Adam buột miệng:

– Những người trong gia đình ông.

Ông già chặn ngay, ngắn và gọn:

– Đừng có đưa gia đình tôi vào vụ này.

– Ông Cayhall, mục đích của tôi thật trong sạch. Công ty chúng tôi đã đại diện ông trong 9 năm. Tôi đã nghiên cứu kỹ hồ sơ của ông. Hiện giờ không một luật sư nào biết về ông và vụ án của ông rành rẽ, tường tận bằng tôi.

Ông già nhún bờ vai gầy guộc:

– Biết rõ mà làm gì! Tôi chỉ còn bốn tuần nữa thôi. Anh có biết tôi chỉ còn có bốn tuần nữa hay không?

Adam gật đầu:

– Tôi vừa mới biết. Luật sư Mann cho tôi biết. Thời gian không còn bao lâu nữa, chúng ta phải bắt tay vào việc thôi.

Sam Cayhall đốt một điếu thuốc khác, ông hút thuốc và có vẻ suy nghĩ. Trong gian phòng chỉ có tiếng rè rè của chiếc máy lạnh rệu rã. Ông mỉm cười rồi lại lắc đầu:

– Này anh luật sư. – Ông nói mà không nhìn Adam – Anh đã phụ trách mấy vụ tử hình rồi?

– Thưa, đây là vụ thứ nhất.

– Vụ thứ nhất? Tôi không thể tưởng tượng là bọn Jews trong nhà Kravitz & Bane lại thù tôi đến thế. Họ làm hại tôi bao nhiêu năm vẫn chưa đủ sao? Bây giờ họ còn sai một người như anh đến đây để đá tôi cú cuối cùng.

– Ông Cayhall, tôi đã nói là không ai sai tôi đến đây cả. Chính tôi xin tới để giúp ông.

– Tôi thù bọn luật sư.

Adam gượng cười:

– Thù ghét luật sư, chống nhà cầm quyền... Đó là thái độ chung của dân Mỹ.

Ông già vẫn tiếp tục:

– Bọn luật sư săn đuổi tôi, kết tội tôi, cho tôi vào tù, đưa tôi ra toà, hành hạ tôi. Chúng đã đẩy tôi đến chỗ tận cùng này rồi còn tiếp tục theo đuổi tôi để lợi dụng, lừa dối tôi. Chúng trắng trợn làm hại và nhạo báng tôi bằng cách cho một tên ngớ nga ngớ ngẩn đến nói là để bảo vệ quyền lợi cho tôi.

– Những luật sư đã giữ để ông không bị vào phòng hơi độc từ 9 năm nay, họ cũng có công với ông lắm chứ?

– Công lao gì? Bộ tôi phải cảm ơn sao? Hiện trong khám Tử có 15 người thâm niên hơn tôi. Tại sao bây giờ lại đến lượt tôi chứ không phải là họ? Tôi đến đây chín năm rưỡi. Treemont ở đây đã 14 năm. Tất nhiên hẳn là Mỹ đen

và Mỹ đen thì bao giờ cũng được ưu đãi hơn Mỹ trắng. Mỹ đen được hưởng nhiều quyền hơn. Người ta khó giết họ bởi vì bất cứ tội ác nào họ phạm phải cũng đều do xã hội gây ra cho họ.

Adam lắc đầu:

- Làm gì có chuyện ấy!
- Anh biết cái gì mà nói. Một năm trước anh vẫn còn ngày ngày đến lớp ngủ gật. Trò chơi gay cấn nhất của anh là những tối rủ nhau đi uống bia hay hẹn hò hôn hít, sờ soạng bọn nữ sinh. Anh chưa được sống, chưa biết đời là gì.

Ông già thoải mái hưởng thụ không khí mát mẻ, dễ chịu. Gã luật sư gà mờ này nói năng vớ vẩn, chẳng đi đến đâu nhưng cũng chẳng hại gì. Dù sao đây cũng là một cuộc nói chuyện vui vui với một người không phải là tù nhân, không phải là cai tù.

Khi ông già châm điếu thuốc khác, Adam hỏi:

- Sao ông hút nhiều quá vậy?

Ông già nhếch mép:

- Chết vì ung thư phổi còn hơn. Bọn tử tù tên nào cũng thích như thế.
- Ông hút một ngày mấy gói.
- Tùy. Ba đến bốn gói.

Ông già hỏi lại:

- Học hành ở đâu?
- Tôi học luật ở Michigan. Đại học Pepperdine.
- Ở đâu?
- California.
- Hiện có bao nhiêu bang áp dụng án tử hình?
- 38. Nhiều bang vẫn tuyên án tử hình nhưng không thi hành án. Mấy bang miền Nam thi hành án tử hình nhiều nhất: Texas, Florida, California...
- Năm nay anh hai mươi sáu tuổi? Ra đời năm 1964?
- Vâng.

Sam đưa điếu thuốc mới lên môi, vừa châm thuốc vừa hỏi:

– Ở đâu?

Chàng trai trả lời mà không nhìn ông già:

– Thưa ở Memphis.

– Anh tự nguyện đến đây mong được đại diện bảo vệ tôi?

Chàng trai chỉ gật đầu.

Ông già từ tốn:

– Anh chẳng hiểu thời thế gì cả. Bang này đang cần thi hành một vụ tử hình. Tôi đứng gần cửa phòng hơi độc nhất nên họ đẩy tôi vào đó cho được việc. Ở Texas, Louisiana, Florida người ta giết tù tử hình như giết bò. Những công dân gương mẫu ở đây thắc mắc tại sao bang họ cũng có phòng hơi độc mà lại không thấy dùng. Việc thi hành án tử làm họ yên tâm hơn vì họ thấy pháp luật của họ không nương tay với bọn tội phạm. Bọn chính trị gia công khai vận động tranh cử bằng những lời hứa hẹn nếu đắc cử sẽ xây thêm nhà tù, sẽ xử án nặng hơn, sẽ giết bọn tử tù nhiều hơn. Anh hiểu chứ?

Nghẹn lời, Adam chỉ có thể gật đầu.

– Đã đến thời tử hình, và thời của tôi đã đến. Người ta đang náo nức, hăm dọa thi hành án tử hình. Anh không ngăn được họ đâu!

Adam gượng nói:

– Thưa ông, tôi thấy chúng ta vẫn phải cố gắng. Tôi muốn có cơ hội làm tất cả những gì chúng ta có thể làm.

Ông già đốt điếu thuốc mới, hít vào một hơi dài, nín thở, ém khói đã rồi ông mới từ từ thở ra đường mũi:

– Anh sống ở thành phố nào bang California?

Adam trả lời mơ hồ:

– Nam Cali.

– Gia đình anh cũng ở đây?

Adam thấy trái tim chàng nhói một cái:

– Vâng. Bố tôi mất rồi.

Một phút dài trôi qua trong im lặng nặng nề. Ông già nhô người lên nhìn chàng trai kỹ hơn qua ô lưới sắt:

- Còn mẹ anh?
- Mẹ tôi ở Portland. Tái giá.
- Anh em anh?
- Tôi có một em gái. Nó đang đi học.

Ông già khẽ hỏi:

- Tên nó là Carmen. Phải không?

Chàng trai trả lời còn nhỏ hơn:

- Vâng. Sao ông biết?

Ông già ngồi lui lại. Ông để rơi điều thuốc lá hút dở xuống sàn:

- Tại sao con đến đây? Con đến đây làm gì?

Giọng ông vẫn bình tĩnh, không run rẩy.

- Sao ông biết là con?
- Giọng nói của con. Con nói giống bố con quá. – Ông nhắc lại – Tại sao con lại đến đây?

Hai ông cháu nhìn vào mắt nhau. Rồi ông già nhắm mắt lại. Ông ngồi hai tay chống lên đùi, đầu gục xuống.

Chương 10



Phillip Naifeh đã sáu mươi ba tuổi. Ông chỉ còn phải làm việc mười chín tháng nữa là về nghỉ hưu. Mười chín tháng bốn ngày. Ông giữ chức vụ Tổng giám thị khám đường từ 27 năm nay, qua sáu đời Thống đốc tiểu bang, đã đối phó với cả một tiểu đoàn những nhà lập pháp tiểu bang chuyên bới móc các sơ hở trong việc thực thi pháp luật của nhân viên hành pháp; đã giải quyết cả ngàn vụ kiện cáo, khiếu nại của các tù nhân, đã chịu đựng và làm vô hiệu cả ngàn vụ can thiệp vào công việc điều hành khám đường của những toà án lớn nhỏ, xa gần; đã thi hành một số án tử hình mà ông cố quên, không nhớ.

Naifeh thù ghét án tử hình, ông hiểu rằng xã hội muốn có và cần có án tử hình. Từ lâu ông đã thuộc lòng những lý do bắt buộc xã hội phải có án tử hình. Đó là việc cần phải trừ khử những kẻ giết người. Đó là hành động trừng phạt cuối cùng. Đó là việc răn đe để con người không dám phạm tội. Việc đó làm thỏa mãn ý muốn báo thù của xã hội, giảm niềm đau của thân nhân nạn nhân. Khi cần đến, ông cũng có thể thao thao nói về sự cần thiết phải có án tử hình như bất cứ vị chưởng lý nào trên cõi đời này. Riêng ông, ông cũng thấy một số lý do bắt buộc phải có án tử hình là đúng.

Nhưng tất cả gánh nặng của việc thi hành án tử hình đều đặt trên vai người Tổng giám thị khám đường. Và Tổng giám thị Naifeh thù ghét việc làm ghê tởm ấy. Đôi khi ông triết lý vụn vặt và vãn vơ về chuyện liên can đến những sinh vật sống trên trái đất được gọi là hành tinh xanh này. Những

loài sống bằng trái cây, lá cây, rễ cây không nói làm gì; kể cả những loài ăn thịt và chỉ ăn thịt để sống như loài hổ báo, cũng không giết nhau, không ăn thịt nhau. Hổ báo giết dê, nai, ngựa vằn, trâu để ăn thịt. Chúng giết những loài khác chúng. Thiếu thịt, chúng chịu chết đói nhưng không ăn thịt lẫn nhau. Đặc biệt chỉ có con người là bỏ tù nhau và giết nhau.

Mỗi lần sắp có lệnh thi hành án tử hình, nhiều khi chỉ nghĩ đến việc sắp phải đích thân thi hành án cũng đủ làm Tổng giám thị Naifeh ăn mất ngon, ngủ không yên. Giờ ấy thường là nửa đêm, ông phải đích thân đưa người tử tù từ phòng giam của anh ta đến phòng cách ly khoảng ba giờ đồng hồ trước khi anh ta bị giết. Rồi cũng chính ông phải đích thân đưa người tử tù từ phòng cách ly sang phòng hơi độc. Ông phải đứng bên cái ghế ác ôn, giám sát việc trói buộc chân tay người tử tù vào ghế. “Có nói lời cuối cùng gì không?” Ông phải hỏi người tử tù câu đó theo luật. Trong 27 năm hành sự, ông đã phải hỏi câu trên hai mươi lần. Ông là người ra lệnh cho nhân viên đóng cửa phòng hơi độc. Ông cũng phải gạt đầu ra hiệu cho chuyên viên hành quyết thi hành việc hoà tan độc được với nước để bốc hơi và cho khí độc bốc lên trong phòng.

Ông đã nhìn mặt hai người tử tù đầu tiên trong cuộc đời Tổng giám thị của ông khi họ ngắc ngoải dẫy chết trên ghế. Sau hai lần đó, ông thấy ông không nên nhìn nữa. Ông cũng phải tuyển lựa những chứng nhân: những công dân đến chứng kiến vụ hành quyết. Ông phải làm đúng và làm trọn cả trăm thủ tục linh kinh, rườm rà, nhiều thủ tục lỗi thời và rõ ràng là vô ích, làm cho có làm, để có thể thi hành án tử hình theo đúng luật pháp. Những thủ tục này được liệt kê trong quyển Chỉ Nam về những việc phải làm để có thể giết tử tù một cách hợp pháp, kể cả việc phải tuyên bố rõ ràng trước các chứng nhân câu: “Tử tù đã chịu án theo đúng pháp luật. Tử tù đã chết... Án tử hình đã được thi hành”. Chưa hết, ông còn phải ở lại đó giám sát việc đưa xác chết từ trong phòng hơi độc ra, việc xịt nước, xịt thuốc rửa sạch xác chết trước khi cho vào áo quan, xem xét việc thông hơi phòng hơi độc, việc rửa sạch phòng... vân vân và vân vân...

Có một lần Naifeh ra điều trần trước một Ủy ban lập pháp ở Jackson. Trong cuộc điều trần này, ông nói lên ý kiến của ông về việc giải quyết trường hợp những tù nhân bị kết án tử hình. Theo ông, nên giam giữ trọn đời những tử tù trong khu gọi là khu An ninh Tuyệt đối. Bọn tử tù này không thể giết người được nữa, họ không thể vượt ngục và sẽ chết dần trong tù. Ý kiến của Tổng giám thị Phillip Naifeh được các tờ báo địa phương đăng lên trang nhất. Và ý kiến đó làm ông chút xíu nữa mất chức và bị cho về hưu non.

Buổi sáng trong văn phòng, Naifeh đọc phán quyết mới nhất của Đệ ngũ Pháp viện về vụ Sam Cayhall. Luật sư Lucas Mann ngồi đối diện ông. Naifeh nén không thốt ra tiếng thở gì để Luật sư Mann có thể nghi là ông thở dài.

– Bốn tuần nữa. – Ông nhìn Lucas Mann – Sam còn bao nhiêu toà án để có thể thượng tố?

– Hết rồi! – Lucas lắc đầu – Chỉ có mấy cái đơn xin khẩn cấp tối hậu thôi.

– Ông nghĩ sao?

– Có cái gì đó cho tôi thấy là lần này cửa tiệm nhà ta trúng số độc đắc rồi đấy.

Hai người cùng im lặng trong một lúc. Họ không nhìn nhau. Cả hai cùng nghĩ đến vấn đề thời gian. Sau cả năm bảy năm kéo dài ngày thi hành án vì những khiếu nại, thượng tố, cứu xét, chờ đợi, bốn tuần lễ cuối cùng sẽ trôi qua nhanh như một cái chớp mắt.

– Ông đã báo cho Sam Cayhall biết rồi chứ?

Lucas Mann gật đầu:

– Sáng nay, tôi đã mang đến cho hănh một bản sao phán quyết.

– Gardner Goodman gọi điện cho tôi hôm qua, nói có phải một luật sư đến. Luật sư ấy đến chưa?

– Gardner cũng gọi điện cho tôi. Sáng nay tôi đã gặp người ông ta phái đến. Một luật sư trẻ. Phải nói là trẻ măng. Tên anh là Adam Hall và giờ này

anh ta đang nói chuyện với Sam. Chi tiết này khá ly kỳ: Tử tù Sam Cayhall là ông nội của luật sư Adam Hall.

Đôi lông mày rậm của Tổng giám thị Naifeh chuyển động:

– Ông nói gì?

– Sam Cayhall là ông nội của Adam Hall. Ông nội là tử tù, cháu ruột là luật sư. Hôm qua sau khi nói chuyện với Gardner – Gardner không cho tôi biết người ông ta phái đến là cháu của tử tù – tôi nhờ FBI Jackson điều tra giùm lý lịch của luật sư Adam Hall. Sáng nay gặp Adam Hall, tôi mới nói xa gần cho anh ta biết là tôi nắm những dữ kiện về sự liên hệ giữa anh ta và Sam Cayhall, anh ta nhận ngay. Adam Hall có vẻ không muốn giấu chuyện anh ta là cháu của tử tù.

Naifeh nhú mày:

– Nhưng mà... sao ông cháu lại khác họ nhau?

– Chuyện hơi dài. Số là anh con của Sam Cayhall tên Eddie Cayhall đưa vợ con đi khỏi Memphis sau khi ông bố bị bắt về tội đặt bom chết người. Năm ấy người bây giờ là luật sư Adam Hall mới có 3 tuổi. Eddie đưa vợ con đi về miền Tây, định cư ở California, đổi họ thay tên. Adam Hall nguyên tên là Alan Cayhall. Anh cháu học khá, hoàn toàn không biết gì về nguồn gốc gia đình anh. Bố mẹ không nói, làm sao anh biết được, nhất là không biết gì về chuyện ông nội anh đang ngồi tù chờ bị giết về tội đặt bom. Mãi đến năm 1981, sau khi Sam Cayhall bị kết án tử hình, Eddie Cayhall tự tử chết, Adam Hall mới biết chuyện ông nội anh. Anh ta học luật ở Michigan, đứng trong danh sách mười sinh viên xuất sắc nhất toàn khoá. Đến làm việc với công ty Kravitz & Bane và hôm nay đoàn tụ gia đình với ông nội.

Lần này thì Naifeh thở dài thực sự. Ông lắc đầu:

– Chuyện nghe cảm động, mùi mẫn đấy. Nhưng đề tài ấy chỉ tốt cho các ông bà viết tiểu thuyết, làm phim ảnh; còn với chúng ta thì nó sẽ gây thêm rắc rối. Chuyện cái chết của tử tù Sam Cayhall chưa đủ để giới truyền thông làm ồn ào hay sao mà nay lại thêm chuyện ông cháu gặp nhau trong khám tử hình nữa!

Lucas Mann có vẻ ít xúc động hơn, ông nói:

– Hai ông cháu họ đang nói chuyện với nhau. Đây là lần thứ nhất họ gặp nhau kể từ khi Adam Hall rời Memphis lúc 3 tuổi. Theo tôi nghĩ thì Sam sẽ bằng lòng để anh cháu làm luật sư đại diện. Vậy cũng tốt. Chúng ta khỏi mất công tìm luật sư chỉ định cho Sam. Chúng ta không thể thi hành án tử hình với người tử tù không có luật sư đại diện.

Tổng giám thị Naifeh mỉm cười:

– Tôi thấy đã đến lúc ta nên xử tử vài luật sư thay thế cho tử tù.

Lucas Mann không để ý gì đến câu nói cay cú ấy của Naifeh. Ông biết Tổng giám thị Naifeh rất thù ghét giới luật sư. Ông ta đã bị các luật sư lôi ra toà không biết bao nhiêu lần.

– Ông luật sư ạ, tôi sắp về hưu rồi. Còn có mười mấy tháng nữa thôi...

– Naifeh nói.

Ông làm như Lucas Mann chưa hề hay biết gì về việc ông sắp thoát ra khỏi nhà cái nhà tù hắc ám này.

– Sau Sam rồi đến lượt ai? Naifeh hỏi.

Lucas suy nghĩ trước khi trả lời:

– Tôi không biết chắc. Đúng ra thì sau Sam Cayhall sẽ đến lượt Malcolm Friar, người đã giết ba người đi giao pizza trong một tuần. Nhưng hai tháng trước lệnh thi hành án của Malcolm đã được hoãn. Hai năm nữa lệnh hoãn thi hành án của y mới hết hiệu lực.

– Ông Mann, tôi có chuyện này muốn nói với ông...

Naifeh ra đứng bên cửa sổ nhìn ra vườn, dáng vẻ biểu lộ ông có chuyện khó nói. Sau lần chủ trì cuộc thi hành án tử hình lần cuối, ông phải vào bệnh viện nằm mười ngày. Tim yếu: đó là phán quyết của bác sĩ. Nằm trên giường bệnh, ông nhìn dòng ghi nhịp tim đập của ông lên xuống chập chờn trên tâm động đồ. Bà vợ ông được bác sĩ cho biết là ông nên tránh những xúc động mạnh nên ông đã hứa với bà là ông sẽ tránh – không chủ trì một cuộc thi hành án tử hình nào nữa. Ông muốn còn khỏe mạnh để dưỡng già với vợ. Làm việc vất vả suốt một đời để rồi sống những năm cuối cùng trong cảnh

bại liệt thì chán chết, ông giữ lời hứa với vợ nhưng ông cũng thấy tiếc. Nếu không có vụ Sam Cayhall, ông sẽ không phải về hưu non mất một năm.

Ông quay lại, xúc động nói với Lucas Mann:

– Tôi sẽ không làm vụ này đâu, tôi giao nó cho người khác. Người đó trẻ hơn tôi, mạnh hơn tôi, tin được hơn tôi. Người đó sẽ thi hành án lệnh tốt. Ông ta chưa lần nào phụ trách việc thi hành án tử hình nhưng tôi biết ông ta rất muốn làm.

Lucas hỏi vội:

– Ai? Không phải Nugent chứ?
– Chính là Nugent, phụ tá của tôi.
– Cái nhà ông khùng khùng, mát mát ấy ư?
– Phải. Hẳn khùng, hẳn mát nhưng hẳn về phe chúng ta. Hẳn làm việc đúng từng chi tiết theo luật, theo lệnh, theo kỷ luật tuyệt đối, không chút sai sót. Hẳn là người tốt nhất để ta giao việc thi hành án tử hình. Tôi sẽ đưa cho hẳn quyển Chỉ Thị và tôi sẽ được thanh thoi vì tôi biết chắc hẳn sẽ thực hiện vụ hành quyết hoàn hảo.

George Nugent là Phó Tổng giám thị. Ông ta là đại tá hồi hưu được tuyển vào làm việc ở khám đường này. Ông áp dụng kỷ luật nhà binh với cả tù nhân lẫn nhân viên nên bị tất cả mọi người ở đây thù ghét.

Lucas cảnh cáo:

– Nói hẳn khùng khùng, mát mát là không đúng. Hẳn điên. Năm quyền, hẳn sẽ gây thiệt hại cho người khác. – Rồi ông nhún vai – Tôi chỉ nói thế thôi. Việc quyết định là ở ông. Ông là sếp ở đây. Chỉ cần nhắc ông là hẳn làm gì sai, ông sẽ chịu trách nhiệm về tinh thần đấy.

Naifeh lại thở dài:

– Cảm ơn.

Lucas Mann đứng lên:

– Tôi chờ gặp lại Luật sư Adam Hall xem cuộc gặp gỡ giữa ông cháu họ kết quả ra sao. Tôi sẽ báo cho ông biết sau.

– Cảm ơn.

* * *

Trong nhiều phút, chàng luật sư trẻ tuổi và người tử tù già cùng im lặng.

Ông già cúi mặt. Chàng trai nhìn lên máy điều hoà không khí như chàng chưa từng nhìn thấy một cái máy kỳ lạ như thế bao giờ. Gian phòng vắng chỉ có tiếng rè rè, sạch sạch của cái máy điều hoà không khí già lão.

Tiếng cửa mở. Giám thị Parker thò đầu nhìn vào phòng.

Anh ta gật đầu, lùi ra ngay khi Adam nói:

– Chúng tôi còn nói chuyện.

Adam đứng lên nhìn qua tấm lưới sắt. Sam ngược mặt nhìn lên. Đôi mắt hai ông cháu gặp nhau.

– Ông ơi... Ông cháu mình cần nói với nhau...

Sam gật đầu. Ông đưa điếu thuốc lên môi. Những ngón tay ông run run khi ông bật lửa.

Không phải là câu hỏi, ông già nói nhỏ như nói với chính mình:

– Con là Alan đấy!

– Vâng. Đến năm bố con mất, con mới biết hồi nhỏ tên con là Alan.

– Con ra đời năm 1964?

– Vâng.

– Cháu nội đầu tiên của ông. Ông nghe nói Eddie đến California và có một đứa con gái nữa...

– Vâng, tên em con là Carmen.

– Ai nói cho con biết về ông và gia đình?

– Thưa ông, cô Lee.

Ông già nhắm mắt lại trong vài giây đồng hồ. Hai mắt vẫn nhắm, ông hít liên mấy hơi khói thuốc:

– Cô ấy... sao?

– Con mến cô lắm. Cô Lee đẹp, hiền lành, trí thức nữa. Con chưa được sống nhiều gần cô nên con cũng chưa biết gì nhiều. Song con nghĩ cô sống

bình thường như mọi người.

Ông già mở mắt, đổi chuyện:

- Tại sao con đến làm việc cho nhà Bane?
- Thưa ông, đó là một cơ sở pháp luật rất tốt.
- Con biết nhà đó đại diện cho ông chứ?
- Vâng, con biết.
- Con đã dự tính làm việc này từ lâu rồi, phải không?
- Vâng. Con dự tính, quyết định và thực hiện nó từ năm năm nay.
- Tại sao?
- Con không biết.

Ông già hỏi gặng:

- Phải có lý do nào thúc đẩy con chứ?
- Lý do rõ ràng thôi. Ông là ông nội của con. Dù ông có muốn hay không ông cũng là ông nội của con và con là cháu nội của ông. Con đã đến đây với ông rồi. Bây giờ ông cháu ta chỉ còn phải tính đến chuyện sẽ làm gì thôi.
- Con ơi, con nên về đi. Đừng...
- Không. Con không bỏ đi. Con đã quyết định làm việc này từ lâu rồi.
- Con định làm cái việc gì chứ?
- Con cứu ông. Ông cần luật sư bảo vệ. Con đến bảo vệ ông.
- Không ai có thể giúp ông được nữa. Họ đã quyết định giết ông vì nhiều lý do. Con không cần phải nhảy vào cuộc.
- Vì sao ạ?
- Vì tuyệt vọng. Con sẽ bị thiệt hại vô ích khi con cứ lao đầu vào vụ này. Con thất bại là cái chắc. Ông không muốn con bị thất bại. Ông không muốn vì ông mà con bị tai hại, thiệt thòi. Tại sao ta lại cứ nhất định làm một việc mà ta biết trước sẽ thất bại? Người ta sẽ moi ra việc con là cháu của ông. Lôi thôi cho con lắm. Đời con sẽ đỡ khổ hơn khi con là Adam Hall.
- Con là Adam Hall và con sẽ không đổi tên. Nhưng con cũng là cháu của ông và con chẳng có gì phải sợ người ta biết. Con đã nhận con là cháu

của ông với luật sư Lucas Mann ở đây rồi. Trước khi vào gặp ông, con phải gặp ông ấy. Công ty của con cũng biết con là cháu của ông.

Ông già thở dài:

– Vậy là cả nước biết mất thôi!

– Thưa ông, họ biết thì họ làm cái gì? Thì ông cháu ta đã làm sao? Con là cháu của ông thì ai làm gì được con? Con đã trưởng thành, con biết suy nghĩ và con tự chủ. Hơn nữa con còn là luật sư. Con biết luật. Không ai bắt nạt con được.

Ông già có vẻ thoải mái hơn. Ông ngồi hút thuốc, thỉnh thoảng lại lắc đầu và mỉm cười. Ánh mắt ông có cái thú vị như ánh mắt của những ông già có tính hài hước khi nói chuyện với những anh bé con muốn tỏ ra mình là người lớn.

Rồi ngược lên nhìn anh cháu, ông hỏi:

– Con muốn gì?

– Trước hết con xin ông nói rõ về vụ đặt bom. Đêm ấy ai là người cùng đi với ông?

– Một mình ông thôi, không có ai nữa.

Chàng trai khựng lại vì câu trả lời quá sẵn sàng của ông già. Nhưng chàng chỉ khựng lại trong một giây:

– Thôi được. Ông cháu ta sẽ nói đến chuyện đó sau. Bây giờ sau khi ông nói về vụ án, con xin ông cho con biết về gia đình, dòng họ, những người bà con thân thuộc với con. Có thể con sẽ không ưa họ đâu, nhưng con cần biết về họ. Con nghĩ con có quyền được hỏi, được biết.

Ông già lại lắc đầu:

– Có gì đáng kể đâu! Ông thấy con chẳng cần biết.

– Ông nói thật sao? Những nguyên nhân nào đưa ông đến chỗ này? Phải có nguyên nhân chứ? Đâu phải tự nhiên. Tại sao ông lại không cho con biết những nguyên nhân ấy? Đó không phải là chuyện đáng kể sao? Cái gì đã thúc đẩy ông làm những việc ông làm? Có bao nhiêu người Ku Klux Klan

trong dòng họ ta? Những người Cayhall đã giết bao nhiêu người trong một trăm năm nay? Thưa ông, những chuyện ấy đáng kể lắm chứ!

Adam mở cặp, lấy ra tờ hợp đồng và cây bút đẩy qua khe hở sang cho Sam Cayhall:

– Đây là hợp đồng cho quyền đại diện. Ông ký đi.

Không cầm tờ hợp đồng lên xem, ông già hỏi:

– Lại ký hợp đồng với bọn Kravitz & Bane ư?

– Tất nhiên là với nhà Kravitz & Bane rồi. Ông thắc mắc làm gì.

– Tất nhiên là thế nào? Tại sao ông lại không thắc mắc? Ông đã đuổi cổ bọn này, không cho chúng nó đại diện ông. Bây giờ ông lại ký mời chúng nó trở lại.

– Ông ký là ký với con, ký cho con quyền đại diện ông. Nhà Kravitz & Bane chỉ là cái vỏ. Ông sẽ không gặp bất cứ ai khác ngoài con. Vì con là nhân viên của công ty này nên trên danh nghĩa ông ký với công ty thôi.

– Ký rồi thì sao?

– Ký rồi thì ông cháu ta sẽ cùng nhau làm việc. Con không thể giúp gì ông được nếu ông không chịu ký. Nếu ông không ký, con không có cả quyền vào gặp ông bất cứ ngày nào, lúc nào. Về mặt pháp lý, ông phải ký trước đã.

Ông già nhắc lại:

– Ông muốn biết ông ký rồi thì sao? Những chuyện gì sẽ xảy ra? Con sẽ làm những gì?

– Trước hết ông cháu ta kiểm lại vụ đặt bom văn phòng Kramer.

– Kiểm đi kiểm lại cả ngàn lần rồi.

– Ông cháu ta vẫn kiểm lại. Con có cả ngàn câu hỏi cần hỏi ông.

– Thiên hạ cũng đã hỏi ông cả ngàn câu rồi. Những câu hỏi của con chẳng có gì mới lạ đâu.

– Vâng. Nhưng ông đã không chịu trả lời tất cả những câu hỏi của thiên hạ. Những người hỏi ông cũng không phải là con. Con khác họ. Ông cũng đâu có chịu nói tất cả sự thật.

– Ông chắc cuối cùng con cũng phải xin Thống đốc ân xá?

– Vâng.

Ông già bỗng thay đổi thái độ. Ông như nổi khùng lên:

– Này con, ông cấm con không được xin xỏ gì tên khốn nạn ấy. Nó là thằng dối trá, thằng chó đẻ! Chính vì nó mà giờ đây ông phải ngồi ở đây. Nếu ông ký giấy này, tuyệt đối con không được gặp nó bằng bất cứ cách nào. Nếu con ngỏ lời xin nó khoan hồng tha chết cho ông, lập tức con không còn là luật sư của ông nữa.

Chàng trai mỉm cười:

– Ông nói vậy tức là con đã là luật sư của ông rồi?

– Chưa đâu. Ông cảm ơn con đã đến đây với ông. Nhưng ông còn phải suy nghĩ đã. Ông sẽ ghi thêm vài điều kiện vào hợp đồng này để khi nào ông cho con nghỉ việc, cái công ty đầy bọn Do Thái chủ nhân của con sẽ không thể làm phiền gì được ông. Sáng mai con trở lại, chúng ta sẽ bàn tiếp về hợp đồng này.

Adam nhăn mặt:

– Còn mai với một gì nữa, ông ơi. Gấp rồi!

Ông già nhún vai:

– Khi người ta đã chờ đợi được hơn chín năm trời một mình trong phòng giam tử tù thì việc nhanh hay chậm hơn một ngày chẳng có gì quan trọng. Sáng mai con trở lại. Ngày mai chắc ông sẽ khá hơn. Ông cháu mình sẽ lại nói chuyện, ông hứa mà.

– Vâng. – Chàng trai đành tạm hài lòng – Sáng mai con trở lại. Con sẽ ở Memphis trong vài tháng.

– Memphis? Ông tưởng con ở Chicago?

– Công ty của con trụ sở chính ở Chicago nhưng có một văn phòng ở Memphis. Địa chỉ ghi trên danh thiếp con đưa ông đấy. Ông có thể gọi điện tới đó cho con bất cứ lúc nào.

– Con đã có vợ chưa?

– Thưa chưa.

- Còn Carmen, em con?
- Thưa, nó còn đi học.
- Em con ra sao?
- Nó thông minh, khá đẹp. Nó giống mẹ con.
- Evelyn, mẹ con, trước kia rất đẹp.
- Mẹ con bây giờ vẫn còn đẹp. Nhưng mà... con thấy con mến cô Lee hơn là con yêu mẹ. Nếu con là con của cô Lee chắc con sung sướng lắm.

Đôi mắt sắc của ông già nhìn kỹ anh cháu:

- Bây giờ mẹ con ra sao?

Anh cháu hiểu ông nội muốn hỏi gì về bà mẹ:

- Mẹ con tái giá rồi, hiện sống với ông chồng khá giàu ở Portland.
- Đừng khắc nghiệt với mẹ con. Mẹ con chỉ đáng thương, không đáng trách.

Một lần nữa ông lại đột ngột đổi chuyện:

- Chúng ta chia tay đi. Hẹn gặp lại con sáng mai.

Ông cầm lấy tờ hợp đồng và cây bút.

- Vâng. Ông có muốn con mang gì vào cho ông không?
- Không. Con trở lại với ông là được rồi.

Chương 11



Chiếc mini van sơn trắng mang tên khám đường đậu cạnh chiếc Saab của Adam Hall. Khi chàng đến gần, cửa kính xe van hạ xuống, luật sư Lucas Mann lộ mặt ra:

- Anh có cần về gấp không?
- Thưa không. – Adam trả lời sau khi nhìn đồng hồ tay.
- Tốt. Anh lên đây. Tôi cần nói chuyện với anh. Nhân tiện đưa anh đi một vòng xem phong cảnh nơi này.

Adam không thích thú đi xem cảnh nhà tù nhưng chàng cũng cần có dịp nói chuyện nhiều hơn với Lucas Mann. Ông ta tỏ ra sốt sắng trong việc giao thiệp với chàng, ít nhất ông ta cũng mất công chờ chàng ở đây.

Adam mở cửa xe, cho áo vest và chiếc cặp da lên ghế sau rồi ngồi vào xe cạnh Lucas. Trời nóng nhưng xe có máy lạnh tốt, sạch sẽ, không chút bụi bặm.

Lucas cho xe chạy:

- Cuộc gặp thế nào?

Adam thận trọng:

- Thưa cũng... tốt.
- Đôi bên nhận ông, nhận cháu rồi chứ?
- Vâng.

– Đừng cho là tôi tò mò. Tôi có bốn phận phải biết những việc xảy đến với người tù Sam Cayhall.

Adam gật đầu:

– Vâng, tôi hiểu. Tôi bị xúc động nên không nghĩ đến. Lẽ ra tôi phải báo để ông biết những gì xảy ra trong lần gặp thứ nhất giữa ông cháu tôi.

– Sao? Ông ấy có cho anh làm đại diện không?

– Tôi tin là sẽ cho nhưng ngay sáng nay thì chưa. Chắc ông tôi cũng bị xúc động, không ngờ có tôi đến nên ông cụ dẹp chuyện đại diện lại. Ông cụ có vẻ ác cảm nặng với nhà Kravitz & Bane. Ông tôi nói ông cần suy nghĩ và sẽ đặt vài điều kiện. Hẹn sáng mai tôi trở lại. Chắc là ký thôi.

– Không có trở ngại gì trong việc anh vào gặp ông ấy, nhưng chúng tôi cần ông ấy ký giấy trao quyền đại diện cho anh ngày mai. Nếu không, chúng tôi không thể để anh trở lại gặp ông ấy nữa.

– Tôi hiểu. Tôi sẽ có giấy trong ngày mai. – Adam nói bằng giọng quá quyết. Chàng nhìn chung quanh – Chúng ta đi đâu đây?

Xe đã chạy ra khỏi khu khám đường vào cánh đồng trồng bông và đậu. Cánh đồng rộng trải dài đến tận chân trời.

– Không đi đến đâu cả. Chỉ đưa anh đi một vòng để nói chuyện với anh thôi.

– Tôi nghe đây.

– Giới truyền thông loan tin về phán quyết của Đệ ngũ Pháp viện lúc 10 giờ sáng nay. Chúng tôi đã nhận được năm bảy cú điện thoại của các phóng viên. Họ đánh hơi thấy có xác chết, có mùi máu và họ muốn biết đây có phải là những ngày cuối cùng của Sam Cayhall hay không. Tôi có quen biết một số phóng viên từ những vụ án trước. Đa số họ đều tốt. Họ chỉ muốn có tin đăng báo. Họ có hỏi ai là luật sư của Sam Cayhall, luật sư này sẽ làm những gì để cứu Sam, vân vân... Và bốn phận của chúng tôi là phải trả lời họ.

Adam thấy trên cánh đồng bên phải có một đám tù nhân ở trần, bận quần dài trắng, đang làm việc dưới nắng. Một nhân viên gác tù cầm súng ngồi trên lưng ngựa canh chừng họ.

Chàng chỉ tay:

- Những người tù kia đang làm gì, thưa ông?
- Hái bông gòn.
- Họ bị bắt buộc phải làm việc hay sao?
- Không. Tất cả đều tự nguyện. Họ muốn ra ngoài trời làm việc hơn là suốt ngày bó gối ngồi trong phòng giam.

Adam nhận xét:

- Những người này bận đồ trắng, ông nội tôi bận đồ đỏ. Hồi nãy tôi lại thấy mấy người tù bận đồ xanh.
- Phân loại theo màu sắc quần áo. Tù bận đồ trắng là loại tù tuân phục kỷ luật nhất, không đánh nhau, không nghiện ma túy và nhất là không mưu đồ vượt ngục.

– Tù mặc đồ trắng phạm những tội gì?

- Đủ thứ tội. Không phải chỉ những người tội nhẹ mới được xếp vào loại tù trắng. Có cả những kẻ phạm tội sát nhân trong đó nữa. Nhưng từ ngày đặt chân vào khám đường, họ chịu sống theo kỷ luật, không quậy phá. Chỉ cần mấy điều kiện đó thôi là họ được xếp vào loại tù trắng và được ra ngoài làm việc.

Lucas trở lại câu chuyện công việc của Adam và khám đường:

- Sáng nay sau khi gặp anh, tôi có nói chuyện với ông Tổng giám thị. Ông ấy muốn gặp anh đấy. Tôi chắc anh sẽ thấy ông ta là người tốt, ông ta chống và thù việc thi hành án tử hình. Ông ta đang hy vọng sẽ không bị dính vào vụ thi hành án tử hình nào nữa cho đến ngày ông ấy yên ổn về hưu, chỉ còn gần hai năm nữa thôi.

Lucas nhún vai:

- Nhưng nay thì hy vọng của ông ấy chắc là tiêu rồi.

Hai người cùng im lặng một lúc. Rồi Adam cất tiếng:

- Ông Tổng giám thị chỉ làm nhiệm vụ của ông ấy thôi?
- Đúng vậy. Tất cả nhân viên chúng tôi ở đây chỉ hoàn tất nhiệm vụ của mình.

Giọng chàng luật sư trẻ có những âm thanh mĩa mai:

– Đó là điều tôi muốn nói. Tôi có cảm tưởng là tất cả quý vị ở đây đều muốn cho tôi thấy là quý vị rất tốt, quý vị rất không muốn giết tử tù nhưng vì trách nhiệm, quý vị vẫn cứ phải giết...

Lucas nhún vai:

– Ít nhất chúng tôi cũng dám nói thẳng là chúng tôi rất không muốn thấy Sam Cayhall phải chết. Chắc anh cũng thấy chứ? Có nhiều người rất muốn thấy Sam Cayhall phải chết.

– Theo ông, những người đó là ai?

– Ông Thống đốc và ông Chương lý. Hai nhân vật quan trọng nhiều quyền nhất ở tiểu bang này. Chỉ cần một trong hai nhân vật đó muốn thôi, tử tù cũng đủ mất mạng rồi. Ông Thống đốc muốn được đắc cử nhiệm kỳ nữa. Ông Chương lý muốn được cử tri bầu vào chức Thống đốc. Hai ông ấy tranh nhau lấy lòng dân. – Giọng nói đang trầm tĩnh của luật sư Lucas Mann bỗng có những âm thanh cay đắng pha lẫn châm biếm – Không biết vì những nguyên nhân nào người ta đã bầu lên ở tiểu bang này một lô các chính trị gia nhà nghề đầy tham vọng và thủ đoạn, những người sẵn sàng làm đủ mọi cách để đạt thành công. Ông Thống đốc và ông Chương lý thi nhau mị dân, thi nhau xuất hiện trước công chúng. Tôi thấy ông Chương lý coi bộ nguy hiểm hơn. Tôi chờ ông ấy triệu tập họp báo ngay chiều hôm nay về vụ Sam Cayhall. Ông ấy sẽ làm cho các ký giả thấy rằng có được phán quyết của Đệ ngũ Pháp viện là do công của ông ấy. Công lao là của ông ấy nhưng thẳng lợi là của chung nhân dân. Ông Chương lý sẽ long trọng hứa là lần này ông ấy nhất quyết đẩy nhanh guồng máy tư pháp để phạm nhân không thể lẫn tránh việc đền tội. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu tối nay ông Thống đốc lên tivi tuyên bố vụ thi hành án tử hình với Sam Cayhall.

Lucas nhìn Adam với ánh mắt vừa âu lo vừa thương hại:

– Adam, tôi muốn nói để anh thấy rõ lần này sẽ có rất nhiều áp lực khiến người tử tù không còn xin hoãn thi hành án được nữa. Có những người muốn ông ta chết vì những mục tiêu chính trị của họ. Căng lắm đấy!

Adam nghiêng mặt nhìn vào một sân trại tù khi xe chạy ngang. Trên khoảng sân xi-măng giữa hai dãy nhà, nhiều tù nhân đang sôi nổi chơi bóng rổ. Ở góc sân, một số tù nhân khác đang nhể nhại hì hục cử tạ. Toàn người da đen, chỉ loáng thoáng vài người da trắng.

– Còn một áp lực nữa. – Lucas tiếp tục – Năm nay Texas đã hành quyết 6 tử tù. Florida cho ra nghĩa địa 5 mạng. Louisiana không chịu kém, cũng phang 3, 4 mạng chi đó. Mississippi chẳng có một vụ hành quyết nào từ hai năm nay. “Lạc hậu quá!” Nhiều người than phiền như thế. Thua xa những tiểu bang khác. Đã đến lúc chứng tỏ Mississippi cũng nghiêm túc như ai trong việc dùng pháp luật để bảo vệ xã hội. Tuần qua ở Jackson, Ủy ban Lập pháp đã họp phiên đặc biệt để thảo luận về việc thi hành án tử hình trong cái được gọi là giai đoạn mới. Nhiều người bất mãn vì những vụ hành quyết ở Mississippi cứ đình hoãn dài dài. Người ta đổ lỗi cho nhau. Những người có quyền bị chỉ trích nhiều nhất. Vì vậy họ cần đưa một tử tù ra xử gấp và chẳng may Sam Cayhall lại là người tử tù đó.

Adam thấy lòng mình nặng trĩu. Cố nén tiếng thở dài, chàng hỏi:

– Ông nói với tôi những chuyện này để làm gì?

Lucas trả lời ngay, nhanh và gọn:

– Để cho anh thấy tôi không phải là kẻ thù của anh. Tôi là luật sư của tù nhân, tôi không phải là luật sư của tiểu bang Mississippi. Anh là người mới đến, tôi muốn anh biết như thế.

– Cảm ơn ông.

Chàng trai thành thật thốt ra lời cảm ơn. Tuy chàng không mong được nghe những chuyện đen tối làm chàng xuống tinh thần, nhưng thực sự những chuyện vừa được nghe cũng rất có ích cho chàng.

Luật sư Lucas Mann cho xe chạy trở về cổng khám đường.

* * *

Hai cô cháu ngồi trên chiếc sofa, một bát bắp rang để giữa họ. Trên cái bàn thấp, ngổn ngang những hộp giấy đựng thức ăn Tàu nấu sẵn và hai chai rượu vang nhẹ.

Cô cháu Adam vừa ăn vừa nhìn lên màn ảnh tivi. Gian phòng chìm trong vùng tranh tối tranh sáng.

Lee ngồi bất động, mắt ướt và im lặng. Đây là lần thứ hai nàng nhìn ngây những hình ảnh của người tử tù Sam Cayhall ghi trên cuốn băng video.

Adam nhấn nút “dừng” cho hình ảnh ngừng lại. Đây là hình Sam Cayhall bị còng tay đưa từ nhà tù ra pháp đình. Chàng hỏi mà không nhìn cô Lee:

– Cô đang ở đâu khi được tin ông bị bắt?

– Ở đây, Memphis. – Lee trả lời, giọng không rung động – Vợ chồng cô vừa kết hôn được mấy năm. Cô đang ở nhà. Phelps gọi điện về cho cô biết vừa xảy ra vụ đặt bom ở Greenville, thủ phạm là tổ chức KKK, nạn nhân là người Mỹ gốc Do Thái. Lại một vụ kỳ thị chủng tộc tầm bậy tầm bạ. Cô nghe qua rồi bỏ, chẳng để ý gì cả. Chừng hai giờ sau mẹ cô gọi điện đến cho biết người ta đã bắt bố cô vì nghi ông can tội đặt bom. Ông bị bắt ở Greenville, gần ngay nơi nổ bom.

– Phản ứng của cô ra sao?

– Cô không biết nữa. Choáng váng. Sợ hãi. Không tin. Mong là ông bị bắt lầm. Cô ngờ ngẩn không biết phải làm gì. Rồi Eddie, bố con gọi điện đến cho cô biết Eddie và mẹ cô đã cùng đến chỗ bố cô đậu xe để lấy chiếc xe đó về. Trước khi bị kết tội đặt bom, ông nội con chỉ bị cảnh sát bắt về tội chạy xe vi phạm luật giao thông hay sao đó. Khi mới bị giữ ở quận cảnh sát, ông nội con gọi về nhà báo đi lấy chiếc xe của ông. Cô nhớ bố con xúc động lắm. Bố con nói: “Cuối cùng ông ấy cũng lại giết người...” Eddie khóc. Cô cũng khóc. Thật khủng khiếp!

– Bà nội và bố con đi lấy chiếc xe về an toàn?

Lee gật đầu:

– An toàn. Không ai biết, cảnh sát cũng không biết gì về chiếc xe ấy. Họ cứ tưởng ông nội con đến Greenville bằng chiếc Pontiac.

Adam nhấn nút trên cái điều khiển từ xa. Cuốn video tiếp tục chiếu. Những đoạn phim ngắn ghi cảnh Sam Cayhall từ nhà tù ra toà, từ toà án trở về nhà tù. Lời thuyết minh cho biết ông đã bị kết tội đặt bom văn phòng luật sư Kramer.

– Trong thời gian này nhà ta có ai đến nhà tù thăm ông không? – Adam hỏi.

– Không. Trong thời gian ông bị giam ở Greenville thì không. Toà cũng cho ông được quyền tại ngoại nếu ông đóng đủ tiền thế thân. Nhưng số tiền quá lớn, đến nửa triệu đô-la.

Adam gật đầu:

– Vâng. Lớn lắm.

– Lúc đầu gia đình ta cũng tính chuyện vay mượn để có được số tiền ấy. Bà nội con muốn cô nói với chồng cô để chồng cô cho mượn. Tất nhiên là chồng cô không chịu. Ông ấy không muốn bị dính líu. Cũng đúng thôi. Từ đó vợ chồng cô bắt đầu khó chịu với nhau. Bà nội con đau yếu nên không đi thăm ông được, còn Eddie, bố con... thì không muốn.

– Gia đình con đi khỏi Clanton vào lúc nào?

Lee nhô người về phía bàn, cầm ly rượu lên. Nàng suy nghĩ để nhớ lại trước khi trả lời:

– Ông nội bị bắt khoảng một tháng, cô về thăm bà. Bà cho cô biết dường như Eddie sắp đưa vợ con đi nơi khác. Cô không tin. Bà nội nói bố con xấu hổ, cảm thấy nhục nhã, không muốn nhìn mặt người quen. Eddie mất việc làm, cả ngày nằm kín trong nhà tối. Cô gọi điện đến nhà nhưng chỉ được nói chuyện với Evelyn, mẹ con. Bố con không chịu trả lời điện thoại. Mẹ con cũng nói như bà nội là bố con cảm thấy nhục nhã, mất tinh thần, buồn rầu... Cô nói với mẹ con, cô cũng xấu hổ, cũng khổ sở, nhưng vẫn phải gồng mình mà sống. Cô hỏi mẹ con về chuyện bố con định đi sống ở nơi khác. Mẹ con trả lời là bà không biết gì, không nghe bố con nói gì về chuyện ấy cả. Thế rồi ít ngày sau bà nội con cho biết gia đình con đã đi khỏi Clanton vào lúc nửa đêm.

Adam ngậm ngùi:

– Con không nhớ một chút gì về những ngày sống ở Clanton.

– Năm đó con mới lên ba, làm sao con nhớ được. Lần cuối cô trông thấy con là lúc con đang chơi trong vườn nhà. Lúc nhỏ con khá khinh trông hay lắm. Vài tuần sau bố con gọi điện cho cô, bảo cô nói với bà là gia đình con hiện đang sống bình yên ở Texas. Lại vài tháng sau Evelyn gọi cho cô, cho biết bà đang có thai, gia đình sẽ không đổi chỗ nữa, sẽ định cư ở California. Rồi thôi. Liên lạc bị ngừng trong nhiều năm. Nguyên nhân theo cô nghĩ vì chẳng có gì để nói với nhau ngoài những chuyện buồn phiền. Bố con cũng như bà nội và cô, ai cũng khổ sở vì chuyện ông nội, ai cũng sợ phải nói đến ông. Không nói vì bất lực, vì chẳng thể làm được gì giúp ông khỏi khổ cả. Ông nội lại không muốn ai đến thăm.

Hai cô cháu im lặng trong một lúc.

– Ông bà ngoại con ở đâu hả cô? – Adam hỏi.

– Cô không biết. Dường như ở Georgia hay Florida.

Adam lại cho máy video chạy. Những hình ảnh về phiên tòa thứ nhất ở quận Nettles hiện lên. Trước cửa pháp đình, một nhóm người KKK đang biểu tình. Hàng rào cảnh sát vây quanh. Đám đông hiếu kỳ đứng nhìn.

Lee bỗng thốt lên:

– Không thể tưởng tượng được.

Adam cho máy ngừng chiếu:

– Cô có đến dự phiên tòa nào không?

– Có một hôm cô lên vào phòng xử mà không để ông biết. Ông cấm không cho ai đến tòa. Bà nội con không đến được vì huyết áp bị loạn, bà gần như nằm liệt giường. Hôm ấy ông không trông thấy cô.

– Còn chú Phelps làm gì?

– Ở kín trong văn phòng, làm việc cật lực để quên âu lo và cầu nguyện để đừng ai phát hiện ra tội phạm Sam Cayhall là cha vợ mình. Cuộc ly thân của cô chú xảy ra từ ngày đó. Xa nhau ít lâu rồi xa nhau luôn.

– Cô còn nhớ những gì về phiên tòa này?

– Cô thấy ông có một bồi thẩm đoàn rất tốt. Tất cả đều là người da trắng. Cô có cảm giác các vị bồi thẩm chống lại bản buộc tội của ông Chương lý Công tố và họ lắng nghe từng lời của luật sư biện hộ.

– Luật sư ấy là ông Clovis Brazelton.

– Ông ấy hùng biện lắm. Cô bất mãn và thất vọng nhiều khi các bồi thẩm không đồng ý với nhau và phiên xử bị công bố không đúng luật. Cô vẫn tin ông sẽ được tha bổng. Chắc ông cũng chờ đợi như thế.

Adam cho cuộn băng video chạy tiếp. Hình ảnh phiên toà thứ hai hiện ra. Quang cảnh không có gì khác nhiều với phiên thứ nhất.

– Con tìm được những đoạn phim này ở đâu vậy? – Lee hỏi bằng giọng thán phục.

– Con mua, con xin. Tiền thì không mất nhiều, chỉ mất công thôi. Cô là người thứ hai sau con coi cuộn phim này.

Hình ảnh trên tivi cho thấy thời gian trong phim là năm 1981, người ta đang loan báo phiên toà thứ ba xử Sam Cayhall.

Adam hỏi:

– Như vậy là sau khi bị bắt vì tình nghi là thủ phạm đặt bom, ra toà, được về nhà; ông nội con đã sống tự do đến mười ba năm. Trong thời gian ấy ông con làm gì?

– Sống bình thường, trông nom trang trại, canh tác kiếm chút hoa lợi đủ hai ông bà sống, ông không kể gì với cô về chuyện đặt bom, cũng chẳng nói gì về những hoạt động của ông trong tổ chức KKK. Cô thấy ông có vẻ thích thú khi được thiên hạ biết mặt, nghe tên ở Clanton. Ông trở thành một thứ người hùng địa phương được nhiều người kính nể. Bà nội đau nặng hơn, ông ở nhà suốt ngày để chăm sóc bà.

– Ông nội con không tính bỏ đi nơi khác ư?

– Không. Dường như ông không thực sự nghĩ đến chuyện bỏ đi. Lúc ấy ông bỏ đi quá dễ. Ông tin là về mặt pháp luật, ông không còn gì để phải sợ nữa. Ông đã qua những hai phiên toà và đã thoát được tù tội. Thời đó ông

ngũ như vậy là đúng. Trong thập niên 60, không một bồi thẩm đoàn nào ở Mississippi lại cho người Ku Klux Klan là có tội. Ông cho là ông đã thắng.

– Có bao giờ ông hỏi gì về bố con không?

Lee uống hết ly rượu. Nàng cảm thấy trái tim thắt lại. Chẳng bao giờ nàng ngờ có ngày nàng phải nhớ lại, phải trả lời về những kỷ niệm đen tối này. Nàng đã cố gắng quên chúng đi. Quên để sống.

– Cô nhớ trong mấy năm đầu có vài lần ông hỏi cô có biết tin gì của gia đình con không. Cô cũng chẳng biết gì nhiều để nói với ông. Bố con không thư từ, không điện thoại, không cho tin, làm sao cô biết được. Cô chỉ biết gia đình con ở California nhưng địa chỉ đích xác thì cô không có. Bà nội con bị ung thư nặng vào năm 1973. Cô có nhờ một thám tử tư tìm bố con. Hết lấy của cô một khoản tiền rồi báo cáo là không tìm được.

Adam bùi ngùi:

– Năm đó con 9 tuổi, học lớp 4 ở Salem, Oregon.

– Về sau mẹ con cho cô biết trong những năm đầu, gia đình con di chuyển nhiều nơi. Bố con lại đổi họ tên nên anh thám tử tòi cô thuê không tìm ra được.

– Bà nội con mất năm nào?

– Năm 1977. Khi tang lễ đang cử hành trong nhà thờ, bố con đột ngột đi vào. Ông ấy ngồi ngay sau cô. Đừng hỏi cô tại sao bố con biết tin bà nội mất. Bố con hiện ra ở Clanton rồi lại biến đi. Ông không đến chào ông nội. Bố con về Clanton trên chiếc xe mướn để không ai dò biết được địa chỉ. Sáng hôm sau cô lái xe trở về Memphis. Bố con chờ cô ở cửa nhà. Hai anh em uống cà phê và nói với nhau đủ thứ chuyện trong hai giờ đồng hồ. Ông ấy cho cô xem mấy bức hình con và Carmen. Cô được biết gia đình con sống êm đềm ở California, có việc làm tốt, có nhà riêng mua ở ngoại thành. Mẹ con cũng kiếm được tiền trong ngành địa ốc. Bố mẹ con thực hiện được giấc mơ đẹp của người Mỹ trung lưu. Bố con nói sẽ không bao giờ trở về Mississippi nữa, kể cả khi ông chết. Sau khi bắt cô thề giữ bí mật, bố con cho cô biết tên họ mới và số điện thoại. Không cho địa chỉ, chỉ cho số điện thoại thôi. Ông ấy dặn cô không được gọi tới trừ khi có chuyện tối quan

trọng. Cô ngỡ ý muốn gặp con và Carmen, bố con nói chuyện đó tính sau. Nhiều lúc cô thấy ông vẫn là anh Eddie ngày xưa, nhiều lúc cô lại thấy đối khác gần như hoàn toàn. Trưa hôm đó bố con và cô chia tay. Và thế là chẳng bao giờ cô còn gặp lại ông ấy nữa. Khi bố con mất, mẹ con gọi điện cho cô.

Adam lại cho băng chạy. Những hình ảnh của phiên toà thứ ba hiện lên. Lần thứ ba, can phạm Sam Cayhall bị còng tay, bị đưa từ nhà tù đến toà án. Mười ba năm đã trôi qua kể từ phiên toà trước. Trông ông già hẳn đi. Ông luật sư mới đi bên ông.

- Cô có đến dự phiên toà thứ ba này không? – Adam hỏi.
- Không. Ông cấm không cho cô đến.

Adam lại bấm nút cho máy video ngừng chạy:

- Đến lúc nào thì ông nội con biết là người ta lại sắp đến bắt ông?
- Cô không biết chắc là lúc nào. Thoạt đầu một tờ báo ở Memphis đăng một cái tin nhỏ về lời tuyên bố chẳng được ai để ý của ông Chương lý mới đến nhậm chức ở Greenville. Ông Chương lý này ngờ ý muốn mở lại vụ án Kramer. Đó chỉ là một cái tin nhỏ mười mấy dòng chìm mất giữa trang báo. Nhưng nó làm cô kinh sợ. Cô đọc đi đọc lại cái tin năm bảy lần và ngẩn ngơ vì nó cả tuần. Sau bao nhiêu năm yên lành, khi gần như tất cả mọi người đều đã quên, đột nhiên cái tên can phạm Sam Cayhall đặt bom chết người lại xuất hiện trên trang báo. Cô gọi ngay cho ông. Ông cũng đọc cái tin đó rồi. Ông bảo cô đừng sợ. Chừng hai tuần sau, tờ báo lại đăng một tin nữa. Bản tin lần này dài hơn, choán nhiều chỗ hơn. Ảnh Chương lý David McAllister được đăng cùng với bản tin. Cô lại gọi cho ông. Ông lại bảo cô cứ yên tâm. Chuyện bắt đầu như thế. Trước nhỏ, sau lớn dần. Mà lớn thật nhanh. Những gì xảy ra sau đó cho cô thấy rằng thế nào vụ án cũng được mở lại. Ông nội con cũng sợ nhưng ông vẫn cô gắng tỏ ra can đảm. Ông nói ông đã thắng hai lần rồi, lần thứ ba này ông cũng sẽ thắng.

- Cô có gọi điện cho bố con không?

Lee khỗ sở gật đầu:

- Có. Khi biết chắc sẽ có phiên xử thứ ba, cô gọi cho bố con. Ông ấy không nói gì nhiều. Sau đó vụ Sam Cayhall bị bắt lại, bị đưa ra toà xử lại,

đăng đầy trên các báo toàn quốc, chiếu trên tivi nên cô không cần phải cho bố con biết nữa.

Hai cô cháu yên lặng một lúc lâu để theo dõi những hình ảnh trên màn hình. Trong phiên toà thứ ba này, người xuất hiện trước máy thu hình nhiều nhất là Chương lý David McAllister. Những hình ảnh cuối là cảnh can phạm Sam Cayhall bị còng tay đưa từ toà án ra xe về nhà tù.

Lee nhắc lại:

– Làm sao con có được cuộn băng này?

– Một trong mấy năm đầu ở đại học, có ông giáo dạy môn Chính trị cho phép sinh viên đem báo vào lớp và thảo luận với nhau về những vấn đề thời sự. Một sinh viên nào đó đem vào tờ *Los Angeles Times* trong có bài viết về vụ Sam Cayhall sắp bị đem ra xử lại ở Mississippi. Bọn con phát biểu, tiên đoán linh tinh về nghi can và phiên toà. Trong số người tin chắc Sam Cayhall có tội có cả con. Bọn con theo dõi và con thấy cả bọn đều hài lòng khi bồi thẩm đoàn tuyên bố Sam Cayhall có tội. Vài tuần lễ sau bố con mất, cô đến và cho biết sự thật. Lúc đầu con sợ các bạn học của con phát hiện ra...

– Chúng có biết không?

– Không ai biết cả. Con là con cháu nhà Cayhall mà, con biết giữ bí mật.

Lee thở dài:

– Bây giờ con muốn giữ cũng không được nữa.

Adam đặt cái điều khiển từ xa lên bàn:

– Con rất tiếc vì cô sẽ bị phiền nhiễu trong những ngày tới. Cô có sợ chú Phelps và gia đình chú ấy phản ứng gì không?

Lee lắc đầu:

– Không. Họ phản ứng gì cũng mặc họ. Cô khinh bỉ họ.

– Khinh họ nhưng cô vẫn cứ xài tiền của họ?

– Đó là tiền cô kiếm được. Cô đã phải chịu đựng ông ấy đến hai mươi mấy năm rồi. Cả tuổi xuân của cô, cả cuộc đời của cô đã mất vì ông ấy...

Lee thở dài. Nàng đưa tay vuốt nhẹ lên tóc:

- Thôi... Adam con ơi... Con đừng nói gì về chuyện vợ chồng cô nữa!
- Vâng. Con xin lỗi. Hôm nay là một ngày quái dị trong đời con. Con đã đến gặp ông nội sáng nay. Con đã can đảm nhìn thẳng vào dĩ vãng nên con cũng đòi hỏi cô phải can đảm. Cô cháu ta không chạy trốn được dĩ vãng thì phải quay mặt lại đối diện với nó.

Lee rơm rớm nước mắt:

- Con thấy ông thế nào?
- Một ông già gầy gò xương xẩu, nước da xanh mét, tóc bạc và thưa, mặt nhiều nếp nhăn, hút thuốc liên miên. Ông đã quá già để bị nhốt kín như thế.
- Cô nhớ cô có gặp ông mấy ngày trước khi ông bị bắt lại. Cô có hỏi tại sao ông không bỏ đi! Chỉ cần ông lặng lẽ biến đi trong đêm tối và đến sống ở một nơi nào đó bên Nam Mỹ là xong hết. Chẳng còn chuyện gì rắc rối xảy ra. Chắc ông cũng nghĩ đến chuyện ấy vì ông nói với cô về thành phố Sao Paulo, một thành phố có đến hai mươi triệu cư dân trong số đó có rất nhiều người là dân tị nạn đến từ khắp nơi trên thế giới. Rất tiếc là ông đã không đến Sao Paulo.

Adam thở dài:

- Con ước gì ông đi. Nếu ông đi, bố con chắc vẫn còn sống.

Lee cũng thở dài:

- Nhưng ông đã không làm thế. Hai ngày trước khi ông bị đưa đi nhà tù Parchman, cô đến gặp ông trong nhà tù Greenville. Đây là lần cuối cùng cô được gặp ông. Đến lúc này cô chỉ còn biết nghẹn ngào, cô không nói gì, hỏi gì ông được nữa! Dường như ông biết tâm trạng của cô nên nói ông không trốn đi vì ông không ngờ ông bị kết án tử hình. Thật kỳ dị. Đến giờ này cô vẫn cứ không tin là ông đã được sống tự do trong mười mấy năm trời. Trong những năm ấy ông bỏ đi quá dễ. Ông nói không chịu trốn đi là lỗi lầm lớn của ông. Lỗi lầm ấy làm ông phải chết.

Hai cô cháu nhìn nhau. Chàng trai từ từ ngả đầu vào vai bà cô. Như người mẹ, Lee ôm lấy cháu. Nàng vuốt nhẹ lên lưng cháu:

- Cô rất buồn khi thấy con bị liên lụy vì ông. Cô thương con quá...

Chàng trai nghẹn lời:

– Ông nội con còn đáng thương hơn nhiều, cô ơi! Ông phải mặc bộ đồ tử tù màu đỏ. Con thấy ông khổ sở quá...

Chương 12



Có một tình bạn kỳ lạ giữa những tử tù sống trong khu Tử hình. Nửa số họ là người da trắng, số kia là người da đen. Họ bị kết án tử hình vì tội sát nhân. Nhưng chẳng ai trong bọn họ để ý đến những tội ác họ đã làm trong quá khứ cũng như họ chẳng để ý gì đến tội ác của nhau. Họ cũng chẳng đếm xỉa gì đến màu da trắng hoặc đen. Ở đây dù là người da trắng hay da đen, họ đều giống nhau ở điểm bị nhốt kín để chờ ngày bị giết.

Và cái chết của một người có nghĩa là cái chết của tất cả mọi người trong khu Tử hình. Tin về cái chết sắp đến của Sam Cayhall được truyền đi qua những hàng song sắt dài theo hành lang tối mờ. Từ trưa hôm qua, khi tất cả biết tin này, khu Tử hình bỗng im lặng hẳn đi. Người tử tù nào cũng nghĩ đến cái chết của mình và đều có ý muốn gặp luật sư. Tử tù lại chú ý đến vấn đề luật pháp. Nhiều người mở hồ sơ của họ ra đọc lại. Radio, cassette, tivi được họ tạm quên không dùng.

Giám thị Parker nhẹ bước đi qua dãy A. Mười bốn phòng giam giống hệt nhau. Bốn thước dài, ba thước rộng. Mặt phòng hướng ra hành lang là hàng chấn song sắt nên các tử tù không lúc nào được hoàn toàn kín đáo, riêng tư. Tất cả những gì tử tù làm – ăn, ngủ, tiêu, tiểu – đều có thể bị các giám thị nhìn thấy.

Parker dừng lại vài giây trước mỗi phòng. Các tử tù ngủ yên. Những ngọn đèn trong các phòng đều tắt. Ánh đèn hành lang vàng mờ. Năm giờ sáng,

người trưởng dẫy, một tử tù được hưởng một số đặc quyền, sẽ đánh thức các bạn tù dậy. Bữa ăn sáng được đem vào lúc 6 giờ – trứng gà, bánh mì, mứt. Cách vài ngày lại có món thịt heo muối, cà phê và nước trái cây.

Chỉ vài phút nữa thôi, khu Tử hình sẽ từ từ sống lại, bốn mươi bảy người sẽ ra khỏi giấc ngủ để lại sống một ngày chờ chết nữa. Bên ngoài, mặt trời lại lên nhưng họ không trông thấy ánh sáng. Họ chỉ biết buổi trưa đến khi không khí trở thành oi bức, khó thở trong phòng giam địa ngục nhỏ bé của họ.

Kinh nghiệm cho Parker biết mỗi khi sắp có cuộc thi hành bản án, cuộc sống trong khu Tử hình sẽ trở thành náo động, ồn ào. Những giám thị như anh sẽ phải trải qua những ngày đêm làm việc vất vả, tinh thần căng thẳng và hết sức khó chịu. Parker thù ghét việc thi hành án nhưng anh vẫn tin xã hội cần có bản án tử hình. Anh là người ngoan đạo và với anh, khi Chúa phán: “Mắt đền mắt, răng đền răng” thì sự việc tất phải xảy ra đúng như thế. Tuy vậy anh vẫn muốn để những người khác phụ trách việc bắt những kẻ giết người phải đền tội thay vì anh. Cũng may cho anh là tiểu bang Mississippi tương đối hành quyết ít tử tù và công việc của anh vẫn diễn tiến tốt đẹp. Trong hai mươi một năm hành nghề giám thị nhà tù, anh chỉ qua có mười một vụ thi hành án tử. Từ năm 1982 đến nay chỉ có bốn vụ.

Sau nhiều năm quan sát, Parker thấy có hai loại tử tù. Loại thứ nhất là những tên thần nhiên giết người. Bọn này sẽ sẵn sàng giết nữa nếu có cơ hội. Loại thứ hai giết người vì lầm lẫn. Họ sẽ không bao giờ phạm tội sát nhân nữa. Loại thứ nhất đáng bị đưa ngay vào phòng hơi độc. Loại thứ hai khiến Parker ái ngại vì anh thấy cái chết của họ không cần thiết và không vì mục đích nào cả. Xã hội và mọi người sẽ chẳng ai để ý hay bị thiệt hại nếu những tử tù loại hai này được thả. Parker cho Sam Cayhall là đại biểu của loại tử tù thứ hai. Anh nghĩ người ta nên cho ông già khốn khổ ấy về chết già ở nhà ông ta. Giám thị Parker thực tâm không muốn thấy người tử tù Sam Cayhall thụ án.

Bóng đèn điện duy nhất trong phòng được gắn trên bồn rửa mặt. Bồn được làm bằng thép đúc để người tù không thể vịn, bẻ, đập lấy mảnh làm vũ

khí hay để tự tử. Sam Cayhall bật đèn, đánh răng. Lúc ấy vào khoảng 5 giờ 30 sáng.

Quay lại, ông ngồi lên mép giường, đốt điều thuốc lá đầu tiên trong ngày. Ông cúi mặt nhìn xuống đôi chân trần đặt trên nền xi-măng. Đôi giày nhà tù cấp cho ông là loại giày cao su, thứ ông ghét thậm tệ. Ông đẩy giày vào gầm giường. Đồ đạc của ông, ngoài mấy bộ đồ tù, có cái tivi đen trắng, cái radio, máy chữ, quạt máy, bàn chải đánh răng, cái lược, cái cắt móng tay và quyển lịch treo tường. Món có giá nhất của ông là sổ sách luật ông có được trong những năm tù. Ông đã đọc đi đọc lại gần như thuộc lòng những chương quan trọng. Ông xếp sổ sách luật trên kệ sách bằng nhựa ở đầu giường. Trong cái thùng carton dưới gầm giường là tập hồ sơ dày cộm mang tên “*Tiểu bang Mississippi truy tố Sam Cayhall*”. Nhiều trang trong hồ sơ này cũng được Sam Cayhall thuộc lòng.

Tài sản Sam Cayhall để lại cuộc đời này thật nghèo nàn. Có thời ông từng băn khoăn về sự nghèo nàn ấy, nhưng nay ông hoàn toàn thành thoi, ông thường cười thầm khi thấy những tử tù khổ sở với việc viết di chúc. Mấy anh làm như con cháu mấy anh sẽ tranh giành nhau dữ dội cái máy tivi cũ rích, mấy chồng sách nát của mấy anh để lại. Ông dự định khi phải viết di chúc và ý muốn tối hậu theo luật lệ, ông sẽ để lại mấy đôi vớ len, mấy cái quần lót cho Hội Nâng cao đời sống dân da màu.

Phòng giam bên trái phòng Sam Cayhall là phòng của J. B. Gullit, một thiếu niên da trắng thất học can tội hãm hiếp và giết chết một nữ sinh vừa được bầu làm hoa khôi. Nữ sinh này từ trường đại học, đội vương miện hoa hậu sắc đẹp về thăm nhà và bị chết thảm. Ba năm trước, Gullit đã được nhân viên nhà tù sửa soạn cho vào phòng hơi độc, Sam Cayhall đã mách nước cho hắn làm một kiến nghị xin hoãn ngày thi hành án. Sam chỉ cho Gullit thấy một số vấn đề chưa được giải quyết trong vụ án và việc hắn không có luật sư đại diện. Được đơn khiếu nại của tử tù J. B. Gullit, Đệ ngũ Pháp viện lập tức đình hoãn ngày thi hành bản án và từ đó đến nay Gullit là người bạn tù chân thành nhất của Sam Cayhall.

Bên phải phòng của Sam là phòng Hank Henshaw, đầu đảng một băng côn đồ lấy tên là Mafia Da Trâu. Băng này đã tan nát từ lâu. Ban đêm Hank và bọn đàn em chặn đường đánh cướp một xe tải mười tám bánh. Bọn Hank chỉ tính uy hiếp tài xế để cướp hàng nhưng bác tài và anh phụ xe chống cự, thế là bắn nhau. Gia đình Hank có tiền, chịu mượn luật sư giỏi nên tử tù Hank yên tâm, còn nhiều năm nữa hẵn mới chết.

Ba người láng giềng này gọi khu của họ là Quốc gia Rodesia.

Sam vắt mẩu thuốc lá vào bồn cầu rồi ngả lưng lên giường. Ông nghĩ đến anh cháu sắp trở lại gặp ông. Ý nghĩ ấy gợi ông nhớ lại lần cuối cùng ông đến nhà Eddie, con trai ông, ở Clanton. Đó là buổi sáng hôm trước ngày ông đi đặt bom. Sáng tháng Tư ấy trời nắng ấm, ông đem đến cho Eddie một giỏ rau diếp mới hái. Ông chơi đùa ngoài vườn với thằng cháu nội Alan, bây giờ là Adam, trong lúc chờ Evelyn, mẹ nó, ra lấy giỏ rau. Đây là lần cuối cùng ông bông thằng cháu nội. Hôm sau, vụ đặt bom xảy ra. Khi ông được trở về nhà, Eddie đã đưa vợ con đi mất.

Có nhiều tiếng lao xao trong dãy, tiếng radio. Cuộc sống lại bắt đầu. Sam ngồi lên, lấy lược chải đầu. Ông đốt điếu thuốc thứ hai trong ngày. Tấm lịch trên tường cho ông biết hôm nay là ngày 12 tháng 7. Ông còn hai mươi bảy ngày nữa.

J. B. Gullit mở tivi nghe tin buổi sáng. Sam ngồi yên nghe tiếng nói vọng sang khá rõ. Đây là giờ tin tức của đài ABC chi nhánh Jackson. Sau chừng hai phút loạn nhanh một lô tin vọt về những vụ xảy ra trong đêm ở Jackson: trộm, cướp, hiếp dâm, giết người, tai nạn xe cộ, v.v.. xướng ngôn viên chuyển sang tin quan trọng liên quan đến khu Tử hình nhà tù Parchman: Đệ ngũ Pháp viện đã hủy bỏ quyết định hoãn xử tử tù Sam Cayhall và định ngày Sam phải thụ án là 8 tháng 8. Tin chính thức cho biết phạm nhân Sam Cayhall đã hết quyền kháng cáo và khiếu nại nên việc thi hành án sẽ diễn ra đúng ngày.

Sam mở tivi của ông. Chương lý David McAllister xuất hiện với lời tuyên bố sẽ đẩy nhanh tiến độ thi hành án tử tù Sam Cayhall vì vụ án này đã kéo

dài quá lâu. Đến lượt Thống đốc Roxburgh xuất hiện. Ông này cũng long trọng hứa sẽ cương quyết thi hành luật pháp tiểu bang.

Tắt tivi, Sam Cayhall ra đứng ở hàng song sắt khi nghe tiếng hăng giọng của Gullit. Gullit hỏi ngay:

- Ông nghe tin không, Sam?
- Có.
- Gay đấy.
- Chắc vậy.
- Ông nên lạc quan đi...
- Có cái gì tốt để lạc quan chứ?
- Ông chỉ còn phải chịu đựng có bốn tuần nữa thôi.

Không thể biết Gullit nói đùa hay nói thật. Sam quay vào. Ông đọc lại bản hợp đồng Adam đưa cho ông hôm qua. Rồi ông lấy máy chữ ra lóc cóc gõ bản hợp đồng theo ý ông.

Bản hợp đồng được gõ xong lúc 9 giờ 30. Ông già tử tù lấy làm kiêu hãnh vì đây là tác phẩm văn bản giá trị nhất ông viết sau nhiều tháng không rờ đến cái máy chữ. Ông vừa ăn mẩu bánh để dành từ bữa sáng vừa đọc lại bản văn.

Tiếng mở cửa sắt rồi tiếng chân người đi đến ngoài hành lang. Parker hiện ra trước song sắt:

- Luật sư đến đó...

Đứng lên, ông già chậm rãi mặc bộ đồng phục tử tù màu đỏ.

- Máy giờ rồi?
- 9 giờ 35. Hỏi giờ làm quái gì?
- 10 giờ tôi được ra vườn phơi nắng.
- Muốn ra vườn chơi hay muốn đi gặp luật sư?
- Gặp luật sư xong sẽ ra vườn.
- Để coi.

Sam chải đầu rồi đến đứng quay lưng lại khung cửa, hai tay chắp sau lưng. Giám thị Parker đưa cặp còng qua ô vuông dùng để đưa thức ăn, còng tay người tù. Cửa phòng giam được mở bằng máy điện tử.

Khi tử tù được đưa ra khỏi phòng giam, họ bị còng tay, mang xích dưới chân theo luật. Nhưng với Sam Cayhall, giám thị Parker chỉ còng tay thôi. Người tù già yếu này còn chạy hay còn dùng chân để đá, đạp ai được nữa.

Chương 13



Adam đọc bản hợp đồng hai lần. Chàng thấy thú vị vì ngôn từ chất phác của bản văn nhưng phải nhìn nhận ông già khá giỏi trong việc dùng những thuật ngữ luật pháp, ông viết hợp đồng còn khá hơn một số luật sư chính hiệu con nai. Chàng đã từng đọc nhiều bản văn do những ông luật sư già viết, ngô nghê hơn bản văn này nhiều. Bản hợp đồng hai trang chàng đưa ông già, nay trở thành bốn trang, chỉ có hai lỗi chính tả.

– Ông viết giỏi đấy! – Adam nói – Trên tinh thần thì bản này của ông cũng chẳng khác gì bản con đưa ông.

Ông già phà khói thuốc:

– Trên tinh thần thì bản ông viết khác với bản con đưa ông về nhiều điểm lắm. Con đọc lại đi.

– Con thấy ông có vẻ chú trọng nhiều đến năm điểm: Ông Thống đốc; Sách báo; Phim ảnh; Việc chấm dứt hợp đồng ủy quyền; và những ai là người được chứng kiến nếu có cuộc thi hành án.

Ông già nghiêm trọng nói từng tiếng:

– Ông chú trọng đến nhiều chuyện. Ông muốn con nhớ những điều khoản ông ghi trong hợp đồng là không thể sửa đổi được dù vì bất cứ lý do gì. Con vi phạm một điều thôi là hợp đồng tự động mất hiệu lực.

– Ông đòi hỏi thế cũng là hợp lý.

– Ông không cần biết có hợp lý hay không. Ông muốn như thế và ông quyết định sự việc sẽ như thế. Quyết định của ông không thể bị vi phạm hay sửa đổi. Đề nghị sửa cũng không được. Không một người nào khác ngoài con ra được chạm tay vào hồ sơ của ông. Không một tên Do Thái nào ở nhà Kravitz & Bane được phép quấy rầy ông hay nhân danh ông tuyên bố nọ kia. Bọn đàn bà và bọn mọi đen cũng vậy...

– Ông ơi, ông gọi người ta là dân da màu hay người Mỹ gốc Phi có được không?

– Úp... xin lỗi... Từ nay ông sẽ cố ăn nói theo ý con. Cũng được thôi. Chỉ có điều là tốn thêm nước miếng. Bọn đen sẽ là người Mỹ gốc Phi, rồi bọn Mỹ gốc Do Thái. Ông và con sẽ là người Mỹ gốc Ireland.

Adam đưa câu chuyện trở về vấn đề hợp đồng:

– Con đồng ý với những điều khoản trong hợp đồng này.

– Con bắt buộc phải đồng ý nếu con muốn làm đại diện cho ông. Ông chỉ còn bốn tuần nữa để sống. Ông không tin ai cả ngoài con ra.

Adam đọc lại điều khoản về việc chọn người làm chứng cuộc hành quyết. Theo luật, người tử tù có quyền chọn hai người đến chứng kiến cuộc thụ hình của mình.

– Con không hiểu tại sao ông lại thắc mắc về việc chọn người làm chứng?

– Đơn giản thôi. Tại con chưa chứng kiến vụ hành quyết nào nên con chưa biết đấy thôi. Sẽ có mười lăm người được mời, hay được phép đến dự kiến. Ông là diễn viên chính nên ông được quyền có hai người làm chứng. Một số viên chức nhà tù bắt buộc phải có mặt. Trưởng giám thị có phận sự tuyển chọn số người làm chứng còn lại. Vì có quá đông người muốn dự kiến nên thường thì họ tổ chức rút thăm. Bọn phóng viên truyền thông là bọn điều hâu thích xem người khác chết nhất.

– Vậy thì ông đòi quyền tuyển lựa người làm chứng làm gì?

– Bởi vì theo luật tổ chức thực hiện cuộc hành quyết, luật sư của kẻ thụ án mặc nhiên là người làm chứng. Kẻ thụ án là ông, còn con là luật sư của

ông...

– Như vậy là... ông không muốn cho con được chứng kiến?

– Đúng vậy.

– Ông giả thiết là con thích chứng kiến lắm sao?

– Ông không giả thiết gì hết, ông chỉ biết là theo thông lệ, tất cả những luật sư đều muốn nhìn thấy thân chủ của mình chết ra sao sau khi đã chịu không cứu được thân chủ. Rồi bọn luật sư sẽ ra đứng trước máy thu hình sục sùi, ghen ngào kể lể mình đã cố gắng đến là chừng nào, luật pháp bất công và tàn nhẫn đến là chừng nào, vân vân...

– Và ông giả thiết là con cũng làm những trò đó?

– Không đâu. Con sẽ không làm những trò nhảm nhí đó. Ông chỉ muốn con không phải nhìn cái cảnh người ta giết ông.

– Đành vậy. Xin làm theo ý ông.

Anh cháu lại nói sang chuyện khác:

– Còn điều khoản ông viết về ông Thống đốc con sợ không được ổn, ông ạ.

– Con muốn nói gì?

– Con thấy... thế nào rồi chúng ta cũng phải... kêu gọi ông ấy.

Ông già hừ lên khinh miệt:

– Đừng nói kêu gọi! Nói thẳng là van xin đi. Điều khoản này ông viết rõ lắm: con mà đệ đơn xin hãn ân xá là ông cho con nghỉ việc.

– Ông Thống đốc có thể tha chết cho ông.

– Không đời nào hãn tha ông. Con có xin chỉ thêm nhục mà thôi. Hãn là một trong những tên muốn giết ông bằng mọi cách, mọi giá. Tại sao con lại nghĩ rằng hãn muốn để cho ông sống?

– Con không nói ông ấy muốn, con chỉ nói ông ấy có thể. Con xin ông bỏ điều khoản này.

Ông già nheo mắt nhìn anh cháu như nhìn một gã ngây ngô, xuẩn ngốc nhất đời. Rồi ông nhô người lên gần tấm lưới sắt ngăn cách để nói cho anh

cháu nghe thật rõ:

– Nếu con mơ mộng hẳn có thể ra lệnh tha chết cho ông trong phút cuối cùng thì con ngây thơ quá đấy. Để ông nói cho con biết hẳn sẽ làm gì khi con đệ đơn xin ân xá. Hẳn sẽ lợi dụng con tối đa để tự quảng cáo có lợi cho hẳn. Hẳn sẽ mời con đến văn phòng của hẳn. Trước khi con đến, hẳn đã cho bọn phóng viên truyền thông biết để bọn này dựng đồ nghề chờ sẵn. Hẳn sẽ nghiêm trọng chăm chú nghe con trình bày, hẳn sẽ hứa là hẳn sẽ suy nghĩ thật chín và hẳn thực tâm không muốn thấy ông phải chết. Hẳn hẹn gặp con lần thứ hai. Rồi khi con vừa ra khỏi văn phòng, lập tức hẳn mở cuộc họp báo. Hẳn kể hết cho bọn nhà báo nghe tất cả những lời con vừa nói với hẳn. Càng gần đến ngày chúng giết ông, bọn phóng viên nhà báo, hãng truyền thông, thông tấn càng loan tin ồn ào hơn. Tên chó đẻ ấy sẽ lợi dụng để được xuất hiện trên báo, trên màn ảnh tivi nhiều chừng nào tốt chừng nấy. Hẳn có thể tiếp con mỗi ngày nếu con muốn.

– Ông ấy vẫn có thể làm tất cả những việc ông vừa kể dù ta có xin ân xá hay không.

– Đồng ý. Ta không thể ngăn được hẳn làm trò khi nhưng ta không giúp phương tiện cho hẳn làm trò. Ông không muốn ông bị hẳn lợi dụng. Đẳng nào hẳn cũng sẽ giết ông, xin xỏ làm chi cho thêm hèn hạ? Rồi con sẽ thấy: một giờ đồng hồ trước khi chúng giết ông trong phòng hơi độc, tên khốn nạn ấy lại mở cuộc họp báo – có thể ở nhà riêng của hẳn, có thể ở ngay trong khám đường này – hẳn sẽ đứng trước cả trăm ống kính thu hình để tuyên bố hẳn không thể nào ân xá cho ông được, hẳn không muốn thấy ông chết nhưng mà... Hẳn sẽ làm cái trò khi ấy với nước mắt lưng tròng.

Anh cháu vẫn tiếc rẻ:

– Con thấy chẳng có gì thiệt hại cho ta cả khi ta phải giao thiệp với ông ấy.

– Con cứ đến gặp hẳn đi. Gặp xong thì con về thẳng Chicago.

– Ông có vẻ thù ghét nhiều người quá. Sao vậy, ông?

Ông già nhún vai:

– Hời ngu xuẩn.

– Sao lại ngu xuẩn?

– Vì con đang ngồi ở nửa phòng bên đó, vì lát nữa con tự do đi ra và đi thẳng ra ngoài trời thênh thang. Ra ngoài rồi chỉ vài phút sau con quên đi cảnh tù đày ảm đạm này. Tối nay con đi ăn nhà hàng, nghe nhạc êm dịu, uống vài ly rượu ngọt, thấy cuộc đời lâng lâng. Còn ông thì... ông bị người ta đối xử như con vật. Ông sống trong chuồng. Ông có bản án tử hình treo trên đầu. Án này cho phép bọn cầm quyền Mississippi giết ông hợp pháp sau bốn tuần lễ nữa. Làm sao ông có thể có lòng nhân ái và thương yêu người khác được? Vì vậy mà ông bảo câu hỏi của con là ngu xuẩn.

– Như vậy con có thể hiểu ông muốn nói ông là người có lòng nhân ái và yêu thương người khác trước khi ông bị đưa vào nhà tù này?

Ông già lắc đầu:

– Lại một câu hỏi ngu xuẩn nữa.

Chàng trai nhắc lại:

– Sao lại ngu xuẩn ạ?

– Vì không đúng chỗ, đúng người. Thưa ông cố vấn... ông là luật sư, ông không phải là nhà phân tâm học.

– Con là cháu của ông. Con nghĩ con có quyền hỏi ông về dĩ vãng của ông. Dĩ vãng của ông cũng là dĩ vãng của con.

– Đúng. Con có quyền. Con hỏi đi. Có thể sẽ có nhiều câu con hỏi mà ông không trả lời đâu. Có thể ngay bây giờ con không hiểu nhưng ông tin là mai sau, khi nhớ lại những ngày này, những ngày ông cháu ta gặp lại nhau, những buổi chúng ta trò chuyện với nhau, con sẽ hiểu tại sao ông không trả lời.

Hai ông cháu trầm ngâm trong một lúc.

Ông già hút thuốc, dụi tàn, đốt điếu thuốc mới liên miên. Chàng trai nhìn ngậy lên những ô mắt cáo của tấm lưới sắt.

– Ông cho con biết tại sao ông lại trở thành một thành viên đảng KKK?

Ông già trả lời dễ dàng:

– Vì ông bố của ông là người KKK.

- Tại sao ông cụ lại là người KKK?
- Vì ông thân sinh của ông ấy là người KKK.

Chàng trai thờ dài:

- Hay quá! Ba thế hệ.
- Bốn chứ không phải ba. Đại tá Jacob Cayhall từng chiến đấu dũng cảm trong cuộc nội chiến, bị thương trên chiến trường, được trao tặng nhiều huân chương, được nhiều người kính mến, là một trong những người sáng lập ra tổ chức KKK ở miền đất nhiều mội đen này. Xin lỗi... nhiều người Mỹ gốc Phi. Đại tá là cụ cố của ông. Từ cụ cố đến con là năm đời. Không... là sáu đời chứ.

Anh cháu ngập ngừng:

- Ông cho phép con có một nhận xét...

Khói thuốc lá luẩn quẩn trong căn phòng kín làm cho không khí như đặc mờ sương trắng, ông già tử tù trong bộ đồ tù màu đỏ nổi bật lên giữa vùng sương nhạt ấy. Ông gật đầu ra hiệu cho anh cháu nói.

- Con thấy ông có vẻ kiêu hãnh vì nhà ta có nhiều đời tham gia Ku Klux Klan.

- Không phải là chuyện kiêu hãnh. Trong thời các cụ của con, cả trong thời ông còn trẻ, hoạt động KKK là việc phải làm. Ông không trách con hay đòi hỏi con phải tán thành những hoạt động KKK đâu. Thời ông khác, thời con khác. Con không hiểu, con cho là sai lầm, con thấy chẳng có gì đáng kiêu hãnh là đúng thôi. Nếu con ra đời cùng năm với ông, con sẽ không thắc mắc gì về việc phải gia nhập KKK đâu. Ông tin con còn hoạt động mạnh hơn ông nữa.

Hai ông cháu lại cùng im lặng.

Đến lượt ông già đổi chuyện:

- Con có chịu ký hợp đồng này không?
- Dạ chịu.
- Ký đi.

Adam ký tên vào văn bản rồi đưa sang cho ông nội. Ông già nhìn ngắm hai chữ ký nằm bên nhau: *Cayhall và Hall*.

– Con trở thành Hall từ bao giờ?

– Năm con bốn tuổi. Con không biết gì về chuyện bố con đổi tên họ. Những năm con còn nhỏ, con chẳng thắc mắc gì về chuyện tại sao bố lại thay tên, đổi họ.

Ông già tặc lưỡi:

– Bố con còn giữ cái đuôi Hall làm gì! Sao không đổi luôn sang cái họ nào hoàn toàn khác? Thiếu gì... Miller, Dupont, Long, Brown...

– Con chắc bố cũng tiếc dĩ vãng. Người ta khó có thể chỉ một nhát dao là cắt trọn vẹn được quá khứ.

Ông già châm điếu thuốc mới, ông trầm ngâm hút, thở ba bốn hơi khói trước khi nói:

– Adam, ông cháu ta tạm gác chuyện gia đình lại nhé, được không con? Nếu có thì giờ chúng ta sẽ lại nói. Bây giờ ông muốn biết sẽ có những gì xảy đến với ông, ông có những cơ may nào để có thể thoát chết? Cho ông biết con sẽ làm những gì để ngừng đôi kim đồng hồ? Con định làm gì cho ông?

– Thưa ông, việc con làm tùy thuộc vào những gì ông chịu cho con biết về vụ đặt bom văn phòng Kramer.

– Nghĩa là sao?

– Nếu ông chịu cho con biết một số những sự kiện mới trong vụ đặt bom, những chi tiết ông không chịu khai trong những phiên tòa trước đây. Những sự kiện mà con chắc là có nhưng con không biết vì sao ông không chịu nói ra. Nếu có những sự kiện mới, vài ba cái thôi, không cần nhiều, con sẽ tìm cách đưa vụ án ra tòa xin xử lại. Ông tin con đi, ta chưa tuyệt vọng. Ông cháu ta vẫn còn có thể...

Ông già thắc mắc:

– Sự kiện mới con đòi đó là những sự kiện gì?

Adam ghi ngày giờ luật sư và thân chủ vấn đáp lên trang giấy:

– Người nào đưa cái xe Pontiac đến Cleveland cho ông dùng để đi đặt bom? Tên người đó là gì?

– Ông không biết. Hẳn là một tên tay chân của Dogan.

– Ông không biết tên hẳn ư?

– Ông không biết.

– Thôi mà ông...

– Ông không biết thật mà. Ông thề là ông không biết kẻ nào mang chiếc xe đến đây. Ông được hẹn chỗ đến lấy xe. Ông đến. Xe chờ sẵn đó. Trong một bãi đậu xe. Ông thắc mắc chuyện ai là người đem xe đến? Làm xong việc ông đem xe về, để lại ở bãi đậu đó.

– Tại sao người này không bị đưa ra toà cùng với ông? Dù hẳn có biết xe được dùng để đi đặt bom hay không, hẳn cũng là tòng phạm.

Ông già nhún vai:

– Làm sao ông biết được? Chắc tại vì ông nhận ông mượn cái xe Pontiac ấy của Dogan để đi từ Clanton.

– Vụ Kramer là vụ thứ sáu, phải không ạ?

– Chắc thế...

Ông già cúi mặt xuống. Ông trả lời nhỏ và thận trọng như sợ người khác nghe tiếng.

Anh cháu hỏi lại:

– Ông chắc thế?

– Lâu quá rồi...

Ông già nhắm mắt lại để gợi nhớ.

– FBI nói đó là vụ thứ sáu của ông.

Ông già gật đầu:

– Phải đấy. Vụ thứ sáu. FBI đã nói là đúng.

– Trong những vụ đặt bom ấy, ông đều dùng cái xe Pontiac?

– Dùng xe ấy vài lần thôi, không phải tất cả.

– Xe nào cũng do Dogan cung cấp?

Ông già gật đầu:

- Hẳn là nhà mua bán xe hơi cũ.
- Trong xe để sẵn chất nổ?
- Ừ. Chất nổ để sẵn trong cốp xe. Dogan có đủ súng và chất nổ để trang bị cho ít nhất là một tiểu đoàn, nhưng bọn FBI không tìm ra kho vũ khí của hẳn.

– Ông học cách dùng chất nổ ở đâu?

– Người KKK chỉ dạy cho nhau. Học bằng cách đọc sách. Dùng chất nổ có gì là khó. Chỉ cần học chừng năm, bảy phút, được dạy vài mảnh khoé là thẳng ngu nhất đời cũng sử dụng được chất nổ. Dễ như đốt pháo. Đánh diêm châm lửa vào dây dẫn lửa rồi chạy cho nhanh, cho xa. Giản dị thế thôi.

Adam nhìn vào sổ ghi của chàng:

– Ngày 2 tháng 3 năm 1967, giáo đường Hirsh ở Jackson bị đặt bom. Có phải ông là tác giả không?

Sam xoay xoay điều thuốc giữa hai ngón tay:

– Chuyện ấy có gì quan trọng?

– Câu hỏi đơn giản mà. Ông chỉ cần trả lời phải hay không. Không còn bao nhiêu thì giờ nữa.

– Phải.

– Ai cùng đi với ông?

– Tại sao con lại nghĩ là có ai cùng đi?

– Đơn giản thôi. Chẳng ai đi đặt bom một mình hoài hoài. Ông có thể làm vài vụ một mình nhưng không thể vụ nào ông cũng chỉ đi một mình. Còn có người làm chứng rằng anh ta nhìn thấy hai người trong chiếc xe Pontiac màu xanh lá cây chạy gần giáo đường vài phút trước khi bom nổ. Người làm chứng ấy còn định ra toà khai chính mắt anh ta nhìn thấy ông là người lái xe.

Ông già mỉm cười:

– A... anh bạn đó tên là Bascar. Ông có đọc chuyện anh ta kể đăng trên tờ báo nào đó. Cũng theo bài báo thì đêm ấy anh bạn Bascar từ tiệm rượu ra,

say mèm. Anh ta chỉ ba hoa về cái xe Pontiac sau khi ông đã bị bắt, ảnh ông và cái xe Pontiac được đăng lên khắp các báo. Anh ta đâu có được đưa ra toà làm chứng.

– Con đặt lại câu hỏi: Khi ông đi đặt bom giáo đường Hirsh ở Jackson ngày 2 tháng 3 năm 1967, có người nào cùng đi với ông không?

Sam im lặng một lúc khá lâu.

Adam hồi hộp chờ đợi. Thái độ của ông già cho chàng biết có người cùng đi đặt bom với ông nhưng chàng chưa hiểu vì sao ông lại không chịu nhận, không chịu khai ra người đó. Nếu ông có người cùng đi thì người đó chính là kẻ gài bom, là thủ phạm cho bom nổ và là kẻ sát nhân. Chính phạm không phải là Sam Cayhall. Rất có thể ông già chỉ là đồng loã lái xe, ông không phải là thủ phạm đã giết hai anh em song sinh nhà Kramer. Nếu ông khai ra sự kiện này, chàng có thể dùng nó để xin toà mở một phiên xử mới. Hoặc ít nhất có thể xin toà cho lệnh hoãn thi hành án.

Adam thất vọng khi ông già trả lời ngắn, gọn:

– Không có ai cả. Ông đi một mình.

Ông già nói nhỏ thôi, nhưng bình thản, như chuyện đó với ông chẳng có gì quan trọng.

Adam nói sau tiếng thở nhẹ:

– Con không tin ông.

Ông già ngược nhìn anh cháu qua những ô lưới sắt:

– Ông đi một mình. – Ông già nhắc lại. Ông nhún vai như để nói ông chẳng bận tâm gì đến việc lời nói của ông có được tin hay không.

Adam thất vọng, nhưng chàng làm ra vẻ chờ đợi ông già trả lời như thế. Chàng ghi vài chữ trên trang giấy rồi lật sang trang khác:

– Trong đêm 20 tháng 4 năm 1967, ông đến Cleveland lúc mấy giờ?

– Để ông nhớ lại xem – Ông già tỏ vẻ sốt sắng trong việc trả lời – Đi từ Clanton lúc 6 giờ tối, đến Cleveland lúc 8 giờ tối. Đến chỗ hẹn lấy xe lúc 8 giờ mấy phút.

– Chiếc xe nào ạ?

– Xe Pontiac. Nhưng ông đến quá sớm. Chiếc xe chưa có ở đó nên ông chạy thẳng về thành phố Greenville, đi một vòng xem tình hình ra sao.

– Trước đó ông có đến Greenville, phải không ạ?

– Nhiều lần.

Ông già tự ý kể dù anh cháu không hỏi:

– Hai tuần trước ông có vào tận văn phòng Kramer. Ông vào toà nhà tìm chỗ đặt bom.

– Ông làm thế để làm gì?

Ông già mỉm cười:

– Ông biết con không nữ nói... Ông đâu còn trẻ gì mà phải tỏ ra can đảm, bất chấp nguy hiểm? Không phải thế đâu! Ông chỉ muốn không bị bối rối bất ngờ khi hành sự.

– Con muốn nói đến việc người nữ thư ký tiếp ông, ra toà nhận diện ông, khai ông là người trước đó đã vào toà nhà hỏi thăm...

– Ông làm thế là ngu. Tất nhiên. – Sam gật đầu – Nhưng lúc ấy ông đâu có nghĩ đến chuyện ông sẽ bị bắt và chị thư ký thấy ảnh ông trên báo, nhớ ra ông. Khi chuyện xảy ra rồi, phê phán khôn ngoan là việc dễ làm.

Thấy ông mình có vẻ chịu nói chuyện, chịu khai, Adam vội đặt câu hỏi:

– Ông lái xe về Greenville chạy lòng vòng trong thành phố rồi sao nữa?

– Ông trở về Cleveland để lấy chiếc xe Pontiac trong chứa chất nổ. Dogan soạn kế hoạch rất kỹ: nếu đến điểm hẹn A không thấy xe thì đến điểm hẹn B.

– Và ông thấy cái Pontiac ở điểm hẹn B? Ai đưa chìa khoá xe cho ông?

– Chìa khoá để dưới tấm bạt trải sàn xe chỗ tay lái. Dễ thôi. Con biết dư mà. Chìa khoá giấu ở đâu chẳng được.

– Rồi ông làm những gì?

– Lái xe đi. Ra xa lộ, quẹo vào một đường nhỏ, mở cốp xe ra xem số mìn để trong đó.

– Có bao nhiêu cây mìn tất cả?

– Mười lăm. Chắc thế. Ông vẫn quen dùng từ mười hai đến hai mươi cây mìn tùy theo toà nhà bị đặt bom lớn hay nhỏ. Hai mươi cây mìn được dùng để đánh giáo đường Hirsh vì toà nhà này được xây bằng đá tảng. Còn toà nhà có văn phòng anh Do Thái Kramer là nhà vách gỗ, chỉ cần mười hai cây cốt mìn là thành bình địa.

– Ngoài những cây thuốc nổ ra, ông còn thấy những gì khác trong cốp xe?

– Máy thứ linh tinh. Lâu quá làm sao ông nhớ hết. Ngòi nổ, dây dẫn lửa...

– Còn gì nữa không?

– Chỉ có từng ấy thứ thôi. Bộ con muốn ông kê khai cả bánh xe dự phòng với mấy hũ dầu máy, dầu thắng hay sao?

– Con chỉ muốn ông nói rõ về những vật dụng dùng để đặt bom. Trái bom làm nổ văn phòng Kramer được cho nổ chậm bằng một cái đồng hồ. Cái đồng hồ đó ở đâu ra?

– À... cái đồng hồ. Ông quên mất. Cái đồng hồ ấy để riêng trong một cái túi khác nhưng cũng ở trong cốp xe.

Adam lắc đầu:

– Con chắc ông cũng thấy chuyện ông kể có lỗ hổng lớn bằng cái thùng xăng chứ? Đã có dây dẫn lửa rồi thì còn cần gì phải có đồng hồ cho nổ chậm nữa?

Ông già vẫn thản nhiên:

– Đó là ý của Dogan. Hẳn cho ông quyền chọn lửa: cho nổ bằng dây dẫn lửa hay bằng đồng hồ.

Chàng trai thắc mắc:

– Ông ơi, ông nói sai về chuyện này để làm gì? Người cùng đi đặt bom với ông đêm ấy là ai? Tại sao ông lại phải che đậy cho hẳn? Con thật không muốn nhắc ông nhớ... Con xin lỗi ông trước. Cái án của ông...

Adam nghẹn lời. Chàng không thể nói với ông nội chàng một câu trắng trợn và tàn nhẫn như: “Người ta sắp giết ông, ông còn chờ gì nữa?” Một ý

nghe bỗng loé lên trong óc chàng: “Hay là người đi với ông là một người thân thiết? Một ông bác, ông chú nào đó của mình chăng?”

– Người đi với ông là một người thân của ông cháu ta ư? – Chàng dịu giọng hỏi.

Ông già lắc đầu:

– Ông đã nói không có ai cùng đi với ông mà.

Adam nén tiếng thở dài. Chàng hỏi tiếp:

– Ông tả hình dáng cái đồng hồ ấy cho con nghe nào.

– Bắt ông kể làm gì cho mất thì giờ. Bọn FBI đã chế ra một trái bom mà, tuy chẳng ư gì bọn hắn, ông cũng phải nhận là trái bom của họ gần giống y hệt trái bom ông dùng. FBI cũng tìm được một vài mảnh vụn của cái đồng hồ và tìm mua được một cái đồng hồ giống hệt đem trình trước toà. Con không nhìn thấy cái đồng hồ ấy ở toà nhưng chắc con đã nhìn thấy ảnh nó trong hồ sơ.

– Con có thấy. – Adam gật đầu – Con chỉ hỏi ông vì con biết ông không nhìn thấy cái đồng hồ ấy trước ngày ông ra toà. Người nào đi đặt bom với ông đêm đó đã mang cái đồng hồ ấy theo. Người ấy quyết định cho bom nổ bằng đồng hồ. Không phải ông.

Ông già im lặng.

Adam nghĩ thầm: “Mình đoán đúng. Nhưng điều quan trọng là ông nội mình phải tự khai điều đó. Lạ thật! Có những người dựng đứng sự kiện lên để khai, để tự cứu mạng. Riêng ông nội mình thì thà chịu chết chứ không khai”.

– Đây là vụ thứ nhất ông dùng đồng hồ gài cho bom nổ chậm?

Để trả lời, ông già tử tù chỉ gật đầu.

– Tại sao? Những lần trước ông đều dùng dây dẫn lửa, tại sao lần này ông lại bày đặt đổi sang đồng hồ?

Ông già nhún đôi vai gầy:

– Người ta đã hỏi ông câu ấy cả trăm lần.

– Vâng. Con đã đọc những câu trả lời của ông trong hồ sơ, nhưng con muốn chính ông trả lời cho con biết. Tại sao ông lại đổi? Con hy vọng với con ông sẽ có câu trả lời khác.

– Không khác đâu, con đừng chờ đợi. – Ông già nói bằng giọng trầm buồn – Ông thay đổi vì ông muốn thử một trò chơi mới. Có gì là lạ khi sau mấy vụ cho bom nổ bằng dây dẫn lửa, ông đổi sang dùng đồng hồ? Ông đã chán cái trò quẹt diêm châm lửa rồi ba chân bốn cẳng chạy cho nhanh. Ông muốn có một thời gian an toàn để đằng hoàng đi đến một khoảng cách xa, như đến một tiệm cà phê chẳng hạn, ngồi đó nhâm nhi ly cà phê nóng, chờ nghe bom nổ.

– Ông gài trái bom ở văn phòng Kramer lúc mấy giờ?

– Khoảng bốn giờ sáng.

– Ông cho nó nổ lúc mấy giờ?

– Năm giờ. Nhưng có sự trục trặc ông không hiểu là vì sao bom không nổ lúc năm giờ sáng mà lại nổ vài phút trước tám giờ sáng. Vì vậy nên mới có người chết và hôm nay ông mới ngồi đây bận bộ đồ tử tù này.

– Ông có chủ tâm giết luật sư Kramer không?

– Không. Bọn ông không chủ trương giết người, chỉ làm sập nhà cho bọn nó sợ thôi.

– Tại sao trước toà Dogan lại khai đổ tội cho ông cố ý dùng đồng hồ gài cho bom nổ chậm để giết luật sư Kramer? Ông nhớ chứ? Dogan khai trái bom hẳn cung cấp cho ông có kèm dây dẫn lửa. Việc cho nổ bằng đồng hồ là do ý ông, hẳn hoàn toàn không biết.

– Dogan khai bậy để cứu cái thân hẳn. Hẳn sợ đến phát điên vì bị FBI quấy rầy mấy năm liền. Ông cho con biết một sự kiện về tâm lý...

Ông già mỉm cười. Khói thuốc lá lại dày đặc vây quanh chỗ ông ngồi như một màn sương huyền ảo:

– Có thể con biết rồi nhưng ông cũng cứ nói. Người đã ở trong tù rồi thì không còn sợ bị bắt vào tù nữa. Người ở bên ngoài với vợ con, người được tự do thì rất sợ bị bắt vào tù. Đó là trường hợp của ông và Dogan, và đó

cũng là sự khác nhau giữa ông và Dogan. Nếu hắn bị bắt mà ông còn ở ngoài, chắc ông cũng sợ như hắn và ông cũng làm như hắn.

– Còn vụ đặt bom nhà Pinder? Ông nói ông không chủ trương làm chết người nhưng trái bom ấy được cho nổ lúc bốn giờ sáng trong lúc cả gia đình Pinder đang ngủ say. May mà chỉ có một người bị thương.

– Chẳng có gì may hay rủi hết. Trái bom ấy được cho nổ ở nhà để xe. Nếu cho nó lên nhà trên thì bọn Pinder đã chết hết.

– Không muốn giết người, vậy ông đặt bom để làm gì?

– Đe dọa. Trả đũa. Giữ cho bọn Do Thái khốn nạn không được giúp đỡ bọn đòi quyền bình đẳng, giữ cho bọn đen ở yên trong những vùng dành riêng cho chúng. Chúng có trường học, nhà thờ, phòng vệ sinh, khu gia cư riêng của chúng. Bọn ông không muốn chúng được chung đụng với phụ nữ da trắng, trẻ con da trắng. – Ông già đứng lên như để nói cho rõ hơn. Ông có vẻ xúc động – Adam, con nghe ông nói đây. Ông không có ý định giết ai hết. Trái bom được gài cho nổ lúc năm giờ sáng nhưng vì trục trặc sao đó nên gần tám giờ sáng nó mới nổ. Dù nó có nổ lúc tám giờ sáng, hai đứa con nhà Kramer cũng không chết nếu sáng hôm ấy bố chúng nó không đưa chúng đến văn phòng chơi, chờ giờ đến nhà trẻ. Định mệnh. Chúng chết vì sáng hôm ấy bà mẹ chúng bị đau, không đưa chúng đến nhà trẻ được.

Adam thốt ra tiếng thở dài:

– Khi luật sư Kramer bị cụt hai chân, chẳng ai thấy ông tỏ vẻ hối hận gì. Khi ông ta chết, ông vẫn thản nhiên.

– Hắn tự tử. Ông có giết hắn đâu?

– Con xin lỗi, ông có giận con cũng phải nói: ông... bệnh quá đấy!

Ông già nhún vai:

– Bệnh chứ sao không! Bao giờ vào phòng hơi độc, ông còn bệnh nữa.

Adam không nói về chuyện đó nữa. Ông cháu chàng sẽ tranh luận về các vấn đề chủng tộc và thù hận sau này nếu họ có dịp, còn bây giờ chàng phải hỏi kỹ ông già về vụ đặt bom. Không có hy vọng ông sẽ nói với chàng chuyện gì mới nhưng... biết đâu đấy!

– Lúc hai giờ đêm hôm ấy, con muốn nói là đêm ông đem bom đi gài ở văn phòng Kramer, có người trông thấy ông ngồi với một người đàn ông ít tuổi hơn ông trong một tiệm cà phê ở Cleveland. Người ấy là ai?

Sam Cayhall ngồi xuống ghế. Ông đốt điếu thuốc mới và mỉm cười như ông đã biết trước sẽ có câu hỏi này.

– Người khai trông thấy ông đi với một gã đàn ông đêm ấy là anh chàng Tommy Harris. Anh chàng này cũng khai bậy cho vui thôi. Hẳn muốn được ký giả phỏng vấn, đưa tên, đưa hình lên báo, lên tivi. Mãi đến hơn ba năm sau, hẳn mới nói hẳn trông thấy ông trong đêm ông đến Cleveland.

– Tại sao Tommy Harris lại không ra toà làm chứng?

– Đừng hỏi ông chuyện ấy chứ. Hẳn không được mời ra toà có thể vì chẳng ai tin hẳn. Việc ông ngồi uống cà phê với ai bảy giờ đồng hồ trước khi bom nổ chẳng có gì quan trọng. Có thể vì lúc đó tiệm đông khách, tình cờ ông ngồi cùng bàn với một người lạ.

Adam ghi mấy dòng lên giấy:

– Ông cho con biết đặt bom trong văn phòng Kramer xong, ông đi đâu, làm gì?

– Theo như dự tính, đặt bom xong ông đi khỏi Greenville ngay nhưng có rắc rối xảy ra nên phải nhiều tháng sau ông mới đi khỏi được Greenville.

– Vậy thì đặt bom xong ông đi đâu?

– Đến một tiệm cà phê ở Greenville.

– Tại sao ông không đi khỏi Greenville ngay?

– Ông chờ nghe tiếng bom nổ. Ông muốn nghe tiếng bom và nhìn cảnh nhốn nháo, sợ hãi.

– Ông đã từng làm như thế trong những vụ đặt bom trước?

– Vài lần.

Ông già thở ra làn khói xanh. Khói thuốc như khơi dòng tâm sự của ông. Ông kể mà không cần chàng trai yêu cầu:

– Tháng Giêng năm ấy ông đặt bom nhà kinh doanh địa ốc ở Jackson. Nhà này can tội bán nhà trả góp cho bọn mọi... xin lỗi... cho dân Mỹ gốc

Phi. Tất nhiên chủ nhà là một anh Do Thái. Ông vừa vào một tiệm ăn cách đó ba khu phố thì bom nổ. Lần đó ông dùng dây dẫn lửa. Loại dây này cháy rất nhanh. Chị hầu bàn chưa kịp đặt ly cà phê của ông xuống bàn thì bom nổ, mặt đất rung chuyển làm chị ta đứng không vững, cà phê đổ lênh láng trên bàn. Tất cả mọi người trong vài giây đều ngây như tượng gỗ. Chỉ có mình ông là không ngạc nhiên, không sợ, vẫn tỉnh trí. Lúc ấy là bốn giờ sáng. Tiệm ăn đã có khách tài xế xe tải, khách đi giao hàng, có cả vài anh cớm ngồi trong góc. Sau vài giây ngồi ngây, mọi người nháo nhào chạy ra ngoài. Trông thật buồn cười, thảm hại nữa.

– Và cảnh tượng đó làm ông thích thú?

– Thú chứ! – Ánh mắt ông già sáng lên khi hồi tưởng – Thú nhất là vụ đặt bom nhà Pinder. Thơ mộng và đẹp. Nhà Pinder ở trong thung lũng. Ông lái xe lên đồi, đậu dưới hàng cây, nhìn xuống. Trăng sáng, đêm lạnh và tĩnh mịch. Tiếng gió rì rào trong cành lá. Tiếng côn trùng nỉ non trong cỏ ướt sương. Những bông hoa đang hé nụ... vân vân và vân vân... Ông một mình ngắm cảnh. Thiên hạ say ngủ hết, một mình ông tỉnh. Và... Bùm... Bom nổ. Ông nhìn thấy rõ cả cái mái nhà để xe nhà Pinder bốc lên trời...

Adam lắng nghe từng tiếng. Ông già ngừng kể một lúc khá lâu chàng mới hỏi:

– Trở lại với Greenville đêm ấy... Đặt bom xong, ông đến tiệm cà phê nào?

– Ông không nhớ.

– Tên tiệm cà phê?

– Ông không nhớ thật mà. Hai mươi ba năm rồi, làm sao ông nhớ được. Mình vào tiệm cà phê là vào thôi, có ai để ý đến tên tiệm.

– Ông cho con biết tiệm cà phê đó ở góc nào, khu nào của Greenville vậy?

– Con hỏi kỹ để làm gì? Con định đến đó tìm chị hầu bàn đêm ấy bưng cà phê cho ông, hỏi xem chị ấy có thấy người nào khác ngồi với ông không chứ gì? Vô ích thôi con ơi. Lâu quá rồi... Chị hầu ấy đâu còn làm việc ở đó nữa. Có còn, chị ta cũng chẳng thể nào nhớ được!

Ông già hỏi lại chàng trẻ:

– Bộ con nghi là ông nói dối sao?

Adam gật đầu:

– Vâng. Con nghi.

– Tại sao nghi?

– Tại vì ông không giải thích được thoả đáng việc ông học ở đâu, ai dạy ông, ông thực tập hồi nào cách gài cho bom nổ chậm bằng đồng hồ báo thức.

– Ông đã nói rồi. Ông tự học. Có sách dạy. Dễ ợt, có gì khó!

– Ông có cho bom gắn đồng hồ nổ thử lần nào không?

– Có một lần.

– Ông cho nổ ở đâu?

– Trong khu rừng gần nhà ông. Ông dùng hai cây thuốc nổ thối, đặt trong hốc đá cùng với đồng hồ. Bom nổ đúng như ông đặt giờ.

– Hay quá. Và ông giấu những cây mìn dùng để thí nghiệm ấy ở đâu?

– Trong nhà để xe của ông.

– Nhà gara ấy là phòng thí nghiệm của ông?

– Chứ sao.

– Nhân viên FBI xét kỹ toàn bộ khu nhà ông sau khi ông bị bắt. Họ tìm được đủ mọi thứ nhưng hoàn toàn không tìm được qua một dấu vết nào chứng tỏ trong nhà ông từng có chất nổ. Tại sao vậy?

– Có thể tại vì bọn FBI gà mờ, ăn hại. Có thể vì ông quá thận trọng và khéo léo làm mất hết dấu vết.

– Cũng có thể vì ông chưa bao giờ mang chất nổ về nhà, vì mọi trái bom đều do người khác cung cấp cho ông. Trái bom làm nổ văn phòng Kramer chắc chắn phải do một người có kinh nghiệm về việc sử dụng chất nổ đặt. Người đó nhất định không phải là ông.

Đưa điều thuốc lên môi, ông già giơ cả hai bàn tay ra làm một cử chỉ như để nói: “Xin lỗi, tôi không còn gì để nói cả!”

– Ông ngồi trong tiệm cà phê đó bao lâu?

– Lâu lắm. Thời gian chờ đợi bao giờ cũng thấy lâu. Năm giờ. Rồi năm giờ mười lăm, năm giờ ba mươi... vẫn không thấy bom nổ. Ông nóng ruột, ông nghĩ hay là trái bom đã được phát hiện và người ta đã gỡ nó đi rồi? Nếu được thế thì hay. Coi như thất bại nhưng không làm ai chết. Gần sáu giờ sáng, ông lái xe chạy trở lại khu văn phòng Kramer. Ông đi ngang trước cửa toà nhà. Khu phố yên tĩnh. Không thấy có vẻ gì là trái bom bị phát hiện. Đường phố loáng thoáng có người xe qua lại. Ông chạy xe qua sông, đến làng Hồ bên Arkansas mới quay trở lại. Ông về tới Greenville lúc bảy giờ sáng. Bom vẫn chưa nổ. Người ta đã đi lại đông rồi, ông đậu xe ở khu phố gần đó, xuống xe đi bộ. Chờ đợi, vẫn không thấy bom nổ.

– Ông có nhìn thấy luật sư Kramer đưa hai con vào văn phòng không?

– Không. Nhưng ông trông thấy cái xe đậu ở sân để xe sau nhà và không biết tại sao linh tính cho ông biết đó là xe của Kramer. Ông nghĩ: “Chết rồi! Tên luật sư Do Thái ấy đã đến văn phòng...” Ông không muốn hấn chết nhưng biết làm sao bây giờ? Ông điếng hồn. Cuống quá, ông nghĩ đến chuyện gọi điện để báo cho hấn biết văn phòng hấn bị đặt bom. Tất nhiên là gọi đến mà không xưng tên. Cho hấn chạy và những người khác trong nhà đó chạy theo. Chỉ chỗ đặt bom cho hấn biết để nếu hấn không tin thì đến đó mà xem. Hấn mà thấy chắc hấn còn chạy nhanh hơn nữa...

– Sao ông không làm như thế?

– Định mệnh. Gọi điện thì dễ thôi nhưng túi ông không có đồng tiền cắc nào cả. Ông không muốn vào tiệm đổi tiền, sợ họ nhớ mặt. Bảy giờ sáng cũng chỉ có mấy tiệm cà phê là mở cửa. Ông phải thú nhận với con là lúc ấy ông cuống quýt, rối trí. Tay ông run mà đầu gối ông cũng run. Ông đi ngang một tiệm cắt tóc. Tiệm đang giờ đông khách. Nhiều người ngồi chờ cạo râu để đến sở làm. Ông vào tiệm, đứng lơ ngơ rồi lại đi ra. Từ phút đó ông không nhớ được gì rõ ràng cho đến khi ông thấy ông ngồi trong đồn cảnh sát.

Có tiếng gõ cửa bên phía phòng luật sư. Trung sĩ Parker vào phòng, bưng cái khay nhựa, trên có ly cà phê:

– Mời luật sư dùng cà phê. – Parker đặt khay lên bàn trước mặt Adam.

– Cảm ơn.

Từ bên kia lưới mắt cáo, ông già tử tù nói sang:

– Cà phê của tôi hai viên đường, một muỗng kem.

– Vâng. – Trung sĩ Parker trả lời gọn.

Khi người giám thị ra khỏi phòng, Adam nói:

– Ở đây lịch sự quá.

– Parchman là nhất tiểu bang. – Ông già tử tù phụ họa – Chúng tôi luôn luôn cố gắng làm vừa lòng khách đến, vui lòng khách đi.

Người tù không được Ban giám thị ưu ái mời uống cà phê, Sam Cayhall biết chuyện đó, ông chỉ nói đùa chơi. Nhưng Luật sư Adam Hall, anh cháu của ông, không biết. Chàng chờ cà phê của ông nội được đem vào để hai ông cháu cùng uống.

Và Adam biết chuyện đó khi ông nội chàng nói:

– Uống đi con.

Chương 14



Đốt điếu thuốc lá mới, ông già đi đi lại lại sau ghế ngồi trong lúc anh cháu uống cà phê. Lúc này đã là 11 giờ. Giờ ra sân tắm nắng của người tử tù già đã qua. Ông không chờ đợi chiều nay giám thị Parker sẽ đưa ông ra sân. Ông làm vài động tác thể dục: cúi mình đưa đầu ngón tay xuống chạm đầu ngón chân, đứng lên, ngồi xuống. Trong năm thứ nhất bị đưa vào khu Tử hình, ông đã chăm chỉ, đều đặn tập thể dục mỗi ngày trong phòng giam. Thời đó ông dễ dàng đứng lên, ngồi xuống một trăm lần liền một lúc, hít đất một lần năm mươi cái. Ngày nào cũng tập, thể hình ông rắn chắc, gọn gàng; trọng lượng ông giảm xuống còn năm mươi tám ký. Bụng ông thon chắc, những bắp thịt ông cứng cáp. Năm đó ông thật khoẻ.

Nhưng cùng với ngày tháng qua đi, ông biết khu Tử hình sẽ là nơi cư ngụ cuối cùng của đời ông, ông chỉ đi khỏi đây khi ông chết, dù ông mạnh hay yếu, mập hay ốm. Và người tù sống mỗi ngày 24 giờ đồng hồ trong phòng giam chật hẹp, sống mãi như thế cho đến lúc chết, thì cần quái gì đến bắp thịt rắn chắc, ngực nở, bụng thon. Thế là việc tập thể dục của ông từ từ lơi là và cuối cùng bỏ hẳn. Việc hút thuốc lá gia tăng kịch liệt.

Trong số tử tù, Sam Cayhall được coi là người nhiều may mắn, được ưu đãi vì ông có nguồn thuốc lá cung cấp đều đặn từ bên ngoài. Donnie Cayhall, em trai ông, sống ở Bắc Carolina, mỗi tháng gửi vào cho ông một thùng mười bịch thuốc Montclair. Nhờ vậy ông có quyền hút mỗi ngày từ ba đến bốn gói thuốc, ông muốn chết vì khói thuốc trước khi chính quyền

Mississippi giết ông bằng hơi độc. Ông cũng muốn việc hút nhiều thuốc lá sẽ làm ông đau ốm và chính quyền tiểu bang phải tốn tiền chữa trị cho ông theo luật. Nhưng cho đến hôm nay thì dường như tử tù Sam Cayhall tạm thua trong cuộc chạy đua này.

Năm năm trước đây, sau nhiều vụ tù nhân thừa kiện rắc rối, một vị chánh án đã ban hành một bản qui định những quyền lợi của tù nhân Parchman. Bản qui định đề cập đến những chi tiết nhỏ nhặt như tù nhân trong khu Tử hình được ở trong phòng giam dài rộng bao nhiêu thước, được tắm mỗi tuần mấy lần, được nhận và giữ bao nhiêu tiền, được nhận những loại quà gì.v.v... Số tiền tối đa tử tù được giữ là hai mươi đô-la. Với tử tù thì tiền bạc là do người ngoài gửi vào, tử tù không có quyền đi làm việc như những tù nhân khác. Vì vậy số tử tù có tiền tương đối ít. Có vài đồng, họ gửi mua nước ngọt, kẹo bánh ở căng-tin ăn chơi cho đỡ buồn. Thuốc lá thì họ gửi mua loại thuốc rời với giấy cuốn để tự vấn lấy cho được nhiều, ít có người hút thuốc gói đàng hoàng như Sam Cayhall.

Sau vài phút vận động thể dục, ông già tử tù trở lại ngồi trên ghế. Ông đốt điếu thuốc mới và cuộc vấn đáp giữa hai ông cháu tiếp tục:

– Ông không chịu khai trước toà trong hai phiên xử đầu, việc đó có thể hiểu được, nhưng tại sao đến phiên toà thứ ba, khi Dogan đã ra toà tố cáo ông, ông cũng vẫn không khai để cho toà hỏi cung? Tại sao ông vẫn nói ông không có gì để khai cả?

Ông già ung dung trả lời:

– Ông không chịu nói gì trong phiên toà thứ ba chính vì sự có mặt của Dogan. Hắn là Pháp vương của tổ chức KKK ở Mississippi. Hắn đã cung khai và đổ tội cho ông, ông còn nói năng gì được nữa?

– Tại sao Dogan lại nói dối chứ?

– Ông đã nói lý do rồi. Tại vì hắn sợ đến hoảng loạn. Bọn FBI theo dõi, quấy rầy hắn quá lâu. Thần kinh hắn căng thẳng. Điện thoại nhà hắn bị nghe lén, nhà hắn bị canh gác suốt ngày đêm, vợ con hắn đi đâu cũng có bọn FBI tò tò đi theo sát đít. Bọn FBI đến gõ cửa hỏi thăm sức khoẻ hắn bất cứ giờ nào. Đời sống của hắn tồi tệ. Rồi bọn sở Thuế nhập cuộc, bắt quả tang hắn

khai gian, trốn thuế. Họ đe dọa hắn sẽ lãnh ít nhất là ba mươi cuốn lịch ngồi bóc dần từng tờ một mỗi ngày, bao giờ hết thì ra khỏi tù. Hắn sợ và hắn đành phải khai bậy theo lời yêu cầu của bọn FBI để khỏi ở tù. Sau phiên toà, ông nghe nói hắn được đưa vào bệnh viện tâm thần điều trị ít lâu. Thế rồi hắn chết.

Adam không biết chuyện này, chàng hỏi:

– Dogan chết rồi à?

Sam Cayhall đưa điếu thuốc lên môi. Ông tỏ vẻ ngạc nhiên khi thấy anh cháu không biết Dogan đã chết:

– Con không biết gì về Dogan sao?

Adam lắc đầu:

– Thưa không. Con không ghi nhớ gì nhiều về Dogan. Con chỉ đọc kỹ, chỉ nhớ những gì liên can đến ông thôi.

Có vẻ hài lòng, ông già gật đầu:

– Hắn chết cháy trong đêm nhà hắn bị cháy. Hắn và vợ hắn đang ngủ. Hai vợ chồng cùng chết thiêu. Ống dẫn gas vào nhà hắn bị hở nên phát nổ. Người trong khu phố nói nghe như tiếng bom nổ.

– Vụ ấy xảy ra lúc nào?

– Khoảng một năm sau ngày Dogan ra toà và ông bị kết án. Khi đó ông đã ăn ở dài hạn trong khách sạn này rồi. Ông chỉ nghe loáng thoáng về vụ hắn chết thôi, cảnh sát cho đó là tai nạn. Dường như con cháu nhà Dogan có đệ đơn kiện công ty cung cấp gas.

Adam thắc mắc:

– Ông không nghĩ hắn bị ám sát ư?

Ông già nói ngay:

– Vợ chồng hắn bị giết chứ còn gì nữa! Bọn FBI cũng biết, chỉ có điều không tìm ra bằng chứng nên đành chịu. Ba tên đặc vụ FBI mặt mũi ngu đần dốt nhau vào tận đây hỏi ông: “Ai giết Dogan?” BỐ KHỈ! Bộ ông có bốn phận phải nói cho chúng biết nếu ông biết ai là người giết vợ chồng Dogan hay sao? Còn lâu. Chúng hỏi nhưng không chờ đợi câu trả lời. Chúng chỉ lợi

dụng cơ hội để được vào xem khu Tử hình ra làm sao thôi. Với chúng, việc được vào khu Tử hình, được nói chuyện với tử tù – một tử tù thành viên Ku Klux Klan bằng xương bằng thịt – là một kinh nghiệm quý báu. Chúng thay phiên nhau hỏi ông những câu hỏi ngu ngốc trong cả giờ đồng hồ. Đúng là đất nước này không sao khá được vì có những tên FBI ngu dốt quá cỡ.

Adam chờ một lúc khá lâu sau mới hỏi:

– Thưa ông, ai giết vợ chồng Jeremiah Dogan?

Ông già trả lời dễ dàng:

– Nhiều người muốn giết hẳn lắm. Làm sao ông biết chắc là ai mà nói? Ông đã ở trong tù rồi.

Hai ông cháu lại im lặng một lúc khá lâu. Adam ghi mấy chữ lên sổ tay để nhớ về việc sẽ hỏi lại ai giết Dogan sau này. Chàng thở dài:

– Con vẫn nghĩ khi Dogan ra toà tố cáo ông, đổ hết tội cho ông, ông nên để toà thẩm vấn mới phải.

– Ông cũng có nghĩ đến chuyện đó. – Ông già nhăn nheo nói – Đêm cuối trước ngày xử cuối cùng, ông và luật sư của ông, Benjamin Keyes, cùng nữ luật sư phụ tá của Keyes, tên cô ấy là gì ông quên mất... Sarah thì phải... đã bàn luận với nhau đến gần sáng về chuyện hôm sau ông có nên cung khai trước toà hay không. Chịu cho toà thẩm vấn, ông sẽ có lợi hay hại. Adam, con nghĩ xem: nếu chịu cho toà thẩm vấn, ông bắt buộc phải nhận chính ông đã đặt bom, ông đã dùng đồng hồ cho bom nổ chậm để giết Kramer. Tội vẫn về ông. Ông chẳng có gì mới để khai cả. Vô ích mà thôi.

Nhưng rồi ông già cũng nhìn nhận:

– Nghĩ lại bây giờ ông thấy ngày đó ông không chịu khai là dại. Lẽ ra ông phải khai.

– Như vậy nghĩa là ngày đó ông cũng muốn cung khai nhưng vì luật sư khuyến cáo, ông đã nghe theo lời luật sư và không khai?

Hiếu ý anh cháu, ông già lắc đầu:

– Nếu con định lấy cái cơ luật sư Keyes biện hộ cho ông không đúng cách để xin toà xử lại thì không được đâu. Keyes bảo vệ ông thật hay, thật

tốt. Trước đây Goodman và Tyner đã tính chuyện dùng Keyes để đòi xử lại nhưng họ không tìm thấy Keyes có lỗi lầm hay sơ xuất nào trong việc bảo vệ ông. Con phải quên chuyện ấy đi thôi.

Trong những vụ án tử hình, người ta thường dùng lý do luật sư bảo vệ không hữu hiệu, có sai sót, để xin toà xử lại nhưng Adam đã thấy ở nhà Kravitz & Bane có một hồ sơ dày đến mấy trăm trang điều tra về những điểm gọi là sơ hở, sai lầm, không đến nơi đến chốn của luật sư Keyes khi ông đại diện cho tử tù Sam Cayhall. Dù đã hết sức bới lông tìm vết, nhưng những luật sư thực hiện cuộc điều tra cũng không tìm thấy lỗi lầm nào đáng kể của luật sư Keyes.

Hồ sơ còn có bức thư ba trang của chính tử tù Sam Cayhall. Trong thư, ông ta cấm những luật sư nhà Kravitz & Bane không được đụng chạm xa gần đến luật sư Benjamin Keyes. Ông ta nhất quyết không ký đơn kháng cáo nếu đơn đưa ra lý do luật sư Keyes biện hộ không được hữu hiệu.

– Cô Lee nói với con là trước khi bị bắt lại, ông có tính chuyện trốn đi?

Ông già đưa điều thuốc lên nhìn ngắm như đó là một vật kỳ dị nhất đời. Ông tặc lưỡi mấy tiếng trước khi nói:

– Đúng đấy! Ông đã có ý định ra đi. Nhưng mà gần mười ba năm đã trôi qua kể từ phiên toà trước. Nếu không có McAllister, ông vẫn được tự do. Khi ấy ông mới 47 tuổi và ông được thơ thối về nhà sau phiên toà xử thứ hai. Ông vẫn tự do. Ông sống bình thường, canh tác rau quả trong trại, làm chủ một xưởng cửa nhỏ với hai ba công nhân, đi uống cà phê, uống bia với những ông bạn cũ, đều đặn đi bầu. Bọn cớm theo dõi ông một thời gian nhưng khi thấy ông không chơi với bọn KKK nữa, chúng bỏ rơi ông. Thật là ông không ngờ. Nếu chỉ có chút xíu nghi ngờ tình trạng có thể xấu đến như thế này, ông đã đi từ lâu rồi.

Adam nén tiếng thở dài:

– Sao ông không bỏ đi khi McAllister bắt đầu làm um sùm trở lại? Đến lúc ấy ông đi cũng còn kịp mà?

– Bởi vì ông quá ngu. Cũng bởi vì vụ án này xảy ra trầm trầm, McAllister không làm lớn chuyện ngay. Như cơn ác mộng. Thoạt đầu chẳng

có gì đáng sợ, thế rồi nó đột biến làm mình trở tay không kịp. McAllister đắc cử Thống đốc. Tiếp theo đó Dogan bị bọn sở Thuế cho vào bẫy. Ông không ngờ Dogan sẽ phản thù. Khi ông thấy nguy thì bọn FBI đã bám chặt, ông không còn có thể đi đâu được nữa.

Adam nhìn đồng hồ. Chàng cảm thấy mệt mỏi. Hai ông cháu đã nói chuyện với nhau trong hai giờ. Chàng cần khí trời trong lành và nắng gió. Khói thuốc lá dày đặc trong phòng kín làm chàng váng đầu, hoa mắt.

– Con đi thôi. – Vừa thu xếp giấy tờ vào cặp, chàng vừa nói – Sáng mai có thể con sẽ trở lại.

– Tốt. Ông chờ con.

– Con hiện ở nhà cô Lee. Cô ấy muốn vào gặp ông.

Ông già lắc đầu:

– Đừng.

– Tại sao?

Ông già không trả lời, ông đi tới gõ nhẹ lên cửa phòng. Hai ông cháu đứng nhìn nhau từ xa. Rồi cửa mở, hai người gác vào đưa người tử tù trở về phòng giam.

Chương 15



Cuộc điện đàm với luật sư Goodman diễn ra ngắn và gọn. Với giọng nói kiêu hãnh vừa phải, Adam cho Goodman biết Sam Cayhall đã ký giấy cho công ty Kravitz & Bane làm đại diện pháp luật và chàng với ông Sam Cayhall đã có hai cuộc nói chuyện dài đến bốn tiếng đồng hồ.

Goodman khen khá lắm. Ông hứa sẽ duyệt lại toàn bộ hồ sơ truy tố Sam Cayhall để tìm tài liệu giúp chàng. Adam cho biết số điện thoại nhà cô Lee và hứa sẽ gọi về Chicago báo cáo tình hình mỗi ngày.

Có hai lời nhắn được ghi để lại trên bàn. Phóng viên nhật báo *Memphis Press* và phóng viên đài truyền hình Jackson gọi đến yêu cầu được gặp luật sư Adam Hall. Dường như giới truyền thông đã đánh hơi được chuyện luật sư Adam Hall là cháu của tử tù Sam Cayhall.

Lúc này là 5 giờ chiều. Nhân viên văn phòng sửa soạn ra về. Adam nhắc điện thoại lên gọi cho Todd Marks, phóng viên báo *Memphis Press*.

Vừa nghe Adam xưng tên, Todd Marks tỏ ra thân mật ngay:

– Chào luật sư. Cảm ơn đã gọi lại. Tôi nghe nói ông phụ trách việc đại diện và biện hộ cho Sam Cayhall? Chuyện đó có đúng không?

Adam trả lời, rõ ràng và thận trọng:

- Tôi đại diện cho ông Sam Cayhall.
- Ông từ Chicago đến?
- Vâng. Tôi từ Chicago đến.

- Luật sư là nhân viên nhà Kravitz & Bane?
- Vâng.
- Dường như trước đây ông Sam Cayhall đã chấm dứt việc công ty Kravitz & Bane đại diện cho ông ấy rồi mà?
- Ông Sam Cayhall mới ký giấy ủy quyền cho công ty chúng tôi.
- Luật sư Hall... tôi được nghe... một tin đồn... nên cần gặp ông để hỏi cho rõ. Tin đồn ông Sam Cayhall là ông nội hay ông ngoại của ông...
- Ai nói với ông chuyện đó? Ông nghe được ở đâu?
- Tôi nghe được thôi. Đã nói là tin đồn mà. Ông chỉ cần trả lời là đúng hay sai.

Adam im lặng vài giây để ký giả Todd Marks hồi hộp chờ.

- Chúng ta có thể gặp nhau ở đâu được?

Todd sốt sắng:

- Tôi đến văn phòng ông. Đến ngay...
- Không tiện. Ta hẹn gặp nhau ở chỗ khác. Chỗ nào gần văn phòng tôi vì tôi mới đến, chưa biết nhiều đường phố Memphis.
- Ông đến bar Mallard trong khách sạn Peabody cùng đường với văn phòng ông, chỉ cách ba khu phố.
- Mười lăm phút nữa tôi có mặt ở đó. Chỉ có ông và tôi thôi. Đồng ý không?
- Đồng ý.

Adam đặt ống nghe xuống. Trong bản hợp đồng về việc ủy quyền đại diện, Sam Cayhall có viết thêm điều khoản cấm ngặt luật sư không được gặp, được nói bất cứ chuyện gì với giới truyền thông. Điều khoản này thoạt nghe thì có vẻ gay gắt, khó khăn nhưng thực ra lại có cả chục lỗ hổng mà bất cứ luật sư nào cũng có thể dễ dàng lợi dụng và vi phạm. Nhưng Adam không muốn làm mất lòng ông nội chàng. Sau hai lần gặp mặt và trò chuyện, tuy giữa hai ông cháu đã có sự thân mật và tin cần cần thiết nhưng chàng vẫn chưa hiểu rõ con người và cá tính ông nội chàng ra sao. Chàng cần phải thận trọng. Có điều Adam biết chắc là ông nội chàng không ưa giới luật sư

và ông sẵn sàng đá đít luật sư dù người luật sư ấy có là cháu nội của ông đi nữa.

Bar Mallard đông khách vào giờ tan sở. Đa số nhân viên của những văn phòng trong trung tâm thành phố đều có nhà ở vùng ngoại thành. Sau tám giờ làm việc mệt mỏi, họ tụ họp lại trong những tiệm rượu như bar Mallard để uống một hai ly lấy sức lái xe về nhà. Khách uống bia đông hơn số khách uống rượu. Người ta nhấm nháp bia với cánh gà chiên bơ, gan bò nướng.

Adam nói tên Todd Marks với người hầu bàn và được đưa tới bàn Marks đang ngồi chờ. Chàng thấy anh phóng viên này cũng trạc tuổi mình, mang kính cận, tóc dài đến vai. Hai người bắt tay nhau, cả hai cùng uống bia Heineken.

Marks để số tay, bút trên bàn, sẵn sàng ghi chép. Adam làm chủ ngay tình hình:

– Có đôi điều cần thoả thuận trước. Tất cả những gì tôi nói đều không được ghi lại. Anh không được viết là do chính tôi nói. Anh có thể sử dụng những gì anh hỏi được ở tôi nhưng không được viết là anh đã gặp tôi và do chính tôi nói. Đồng ý?

Marks nhún vai tỏ ý không coi đó là chuyện quan trọng mặc dầu anh không thích. Anh ta bỏ quyển sổ và cây bút vào túi.

– OK.

– Tôi sẽ trả lời anh, nhưng tôi sẽ không trả lời tất cả những câu anh hỏi. Tôi chỉ cốt tới gặp anh để nói cho anh biết rõ tôi yêu cầu gì ở anh.

– Được thôi. Sam Cayhall có phải là ông nội của anh không?

– Sam Cayhall là thân chủ của tôi. Ông ấy ra lệnh cho tôi không được tiếp xúc với nhà báo. Đó là lý do tại sao tôi không thể để anh viết là anh đã gặp tôi và chính tôi nói với anh những gì anh đăng. Anh hiểu chứ?

– Tôi hiểu. Nhưng mà... Sam Cayhall có phải là ông nội của anh không?

Adam gật đầu:

– Phải.

Ánh mắt anh ký giả sáng lên. Lời xác nhận vừa nghe đủ giúp anh ta có đề tài viết một bài báo hấp dẫn. Những vụ án tử hình thì có nhiều nhưng đây là vụ đầu tiên ông nội là tử tù, cháu nội là luật sư.

– Bố anh tên là gì?

– Bố tôi mất rồi.

– Vậy... Sam Cayhall là ông ngoại của anh ư?

– Không. Ông nội.

– Sao họ của anh lại khác họ ông ấy?

– Bố tôi đổi họ.

– Tại sao?

– Tôi không muốn trả lời câu hỏi này. Tôi cũng không muốn anh khai thác quá sâu vào gia đình tôi. Vừa thôi.

– Anh ra đời và lớn lên ở đâu? Clanton ư?

– Tôi ra đời ở Clanton. Năm tôi ba tuổi, bố mẹ tôi đưa tôi qua California.

– Như vậy trước đây anh có sống gần ông Sam Cayhall?

– Chẳng bao giờ ông cháu tôi sống gần nhau. Tôi có gặp ông tôi những năm tôi hai, ba tuổi nhưng tôi chẳng nhớ gì cả. Tôi mới gặp lại ông tôi lần thứ nhất sáng hôm qua. Trong nhà tù.

– Anh làm việc cho nhà Kravitz & Bane bao lâu rồi?

– Gần một năm.

– Anh phụ trách vụ Sam Cayhall từ lúc nào?

– Hai ngày rưỡi.

Hai người cùng uống bia. Ký giả Todd Marks tiếp tục hỏi:

– Anh đến khu Tử hình lần thứ nhất lúc nào?

– Sáng hôm qua.

– Ông Sam Cayhall có biết trước là anh đến gặp ông ấy không? Tôi muốn hỏi ông ấy có biết luật sư đến gặp là cháu nội của ông ấy không?

– Miễn trả lời.

– Tại sao?

– Đó là chuyện riêng giữa thân chủ của tôi và tôi. Tôi không thể kể cho anh nghe chuyện tôi đến khu Tử hình. Anh chỉ hỏi và tôi chỉ xác nhận hay lắc đầu thôi.

– Ngoài bố anh ra, ông Sam Cayhall có người con nào khác không?

– Đó là chuyện riêng của gia đình thân chủ tôi.

– Anh nghĩ sao về lệnh thi hành án ngày 8 tháng 8 tới?

– Khó nói.

– Anh có hy vọng lại xin được lệnh đình hoãn thi hành án không?

– Tất nhiên là có.

– Theo anh, liệu ông Thống đốc có ân xá không?

– Việc đó anh phải hỏi ông Thống đốc.

– Ông Cayhall có chịu cho giới truyền thông phỏng vấn không?

– Chắc là không.

Adam nhìn đồng hồ tay như chàng có hẹn cần phải đi. Marks hỏi vợ:

– Anh có thể cho tôi gặp lại anh không?

Adam trả lời lửng lơ:

– Còn tùy.

– Tùy cái gì?

– Tùy việc anh viết bài ra sao. Nếu anh moi móc quá bạo vào chuyện riêng của gia đình thân chủ tôi thì miễn gặp lại.

Marks mỉm cười:

– Bộ trong tù nhà anh có giấu nhiều bộ xương người lắm sao?

– Chắc cũng không nhiều hơn số những bộ xương trong tù nhà anh đâu!

– Adam cũng mỉm cười. Chàng đưa tay ra bắt – Chào!

Chương 16



Bữa ăn tối của tử tù gồm mấy món: thịt heo luộc, đậu hầm, bánh ngô. Ăn xong Sam Cayhall nằm hút thuốc lá, đọc hồ sơ một vụ án tử hình ở California. Tiểu bang California thuộc thẩm quyền Đệ cửu Pháp viện. Ở đây vừa xảy ra một vụ ly kỳ là có một tử tù tỏ ra quá thản nhiên trước việc anh sắp bị hành quyết nên những luật sư của anh vợ ngay lấy thái độ đó để la lối là thân chủ của họ bị điên. Theo luật, án tử hình không được thi hành với những người điên hay mất trí. Các luật sư đưa kiến nghị nêu rõ thân chủ của họ quá điên để có thể chịu án. Đệ cửu Pháp viện có nhiều thành viên cấp tiến chống lại án tử hình nên họ nhân chứng lý mới này, ra lệnh đình ngay việc thi hành án.

Sam Cayhall rất thích vụ án này. Đã nhiều lần ông ao ước vụ án của ông thuộc quyền Đệ cửu Pháp viện chứ không thuộc Đệ ngũ Pháp viện.

Tiếng của Gullit từ phòng bên văng sang:

– Sam, có *diều* nè.

“*Diều*, thả *diều*” là tiếng lóng gọi thư và việc chuyển thư giữa các phòng giam. Người tử tù đưa thư, đồ sang cho người phòng bên, người phòng bên lại chuyển sang cho người phòng kế cận. Cứ chuyển như thế cho đến khi bức thư, gói đồ đến tay người được gửi.

“*Diều*” gửi cho Sam Cayhall là thư của người tử tù được gọi là Cậu Đạo. Lẽ ra là Ông Đạo nhưng vì đương sự còn quá trẻ nên được gọi là Cậu Đạo.

Cậu Đạo là một thiếu niên Mỹ trắng miền quê, năm mới 14 tuổi đã được những người dân trong vùng tôn là Cậu Đạo. Cậu giảng cho người ta nghe về sự cần thiết phải sống lương thiện, không được ăn gian nói dối. Cậu tả cho người ta nghe về cảnh hoả ngục đầy lửa đỏ và quỷ sứ, cảnh thiên đường đầy hoa thơm, chim hót. Chuyện ly kỳ là có nhiều người nghe cậu và tin cậu. Ly kỳ nhất là cậu chữa bệnh cho người ta và nhiều người khỏi bệnh nhờ những cách chữa trị hết sức vớ vẩn và phản khoa học, phản vệ sinh, phản nhiều thứ của cậu. Cậu được tín đồ góp công của xây tặng một giáo đường nhỏ. Cậu làm chủ giáo đường và cậu hành nghề cầu đạo cứu nhân độ thế cho đến ngày bị bắt vì tội cắt cổ ông bố giữ giáo đường, hiếp dâm bà vợ ông này rồi cắt luôn cổ bà ta. Năm ấy cậu hai mươi bốn tuổi. Cậu đã nghỉ ngơi trong khu Tử hình được ba năm và vẫn giảng sấm truyền cho các bạn tù.

Thư của cậu viết:

“Bác Sam thân mến. Tôi cầu nguyện cho bác đều đều. Tôi tin chắc Thượng Đế sẽ đặt bàn tay Ngài lên vụ của bác và Ngài sẽ cho ngừng cái việc vô đạo ấy Nhưng nếu Ngài có ý khác, tôi xin Ngài hãy đón bác đi ngay, đi mau. Xin Ngài sớm đưa bác về nhà. Thương yêu. Randy”.

Hay đấy – Sam nghĩ thầm – Anh em đã cầu nguyện cho mình đi mau. Cũng tốt thôi, ông lấy mảnh giấy viết thư cho Cậu Đạo:

“Randy thân mến. Cảm ơn nhiều. Tôi cần được cậu cầu nguyện xin ơn cho. Tôi cũng cần đọc quyển “Án tử hình Bronstein”. Quyển bì xanh ấy. Cậu gửi sang giùm. Sam”

Ông chuyển lá thư sang cho J. B. Gullit. Đã gần tám giờ tối, không khí vẫn còn nóng và ẩm. Nhưng bên ngoài bóng tối đã xuống. Cùng với bóng tối, không khí sẽ dịu đi.

– Tôi có luật sư mới...

Sam đứng thò hai tay ra ngoài song sắt. Ông ở trần, chỉ bận cái quần cụt. Sam trông thấy hai bàn tay của Gullit cũng thò ra ngoài song sắt nhưng không thể trông thấy mặt hấn. Mỗi lần được ra tập thể dục, phơi nắng ngoài sân hay đi gặp luật sư, ông thường đi thật chậm để nhìn và cười với những

người bạn tù. Họ cũng nhìn và cười với ông qua song sắt khi ông đi ngang phòng họ. Ông biết mặt từng người, nhận ra tiếng nói từng người. Nhưng thật là một sự tàn ác man rợ khi những người sống gần sát bên nhau năm này qua năm khác mà chỉ nhìn thấy được hai bàn tay nhau khi nói chuyện sống, chuyện chết với nhau; không một lần được ngồi đối diện hay được nhìn mặt nhau mà nói.

- Có luật sư mới à? Tốt đấy, Sam...
- Thăng nhỏ này hay lắm, ly kỳ nữa...
- Ông nói cái gì? Thăng nhỏ nào?
- Luật sư của tôi ấy...
- Làm sao?
- Nó là cháu tôi. Cháu nội. Gọi tôi bằng ông.
- Cái gì? Luật sư là cháu nội?
- Ừa. Cháu tôi là luật sư. Đến từ Chicago để đại diện cho tôi. May ra...
- Chưa bao giờ nghe ông nói ông có cháu nội, cháu ngoại.
- Hai mươi năm rồi có gặp nó đâu. Gia đình nó ở California. Hôm qua nó đến gặp tôi, xưng là luật sư và muốn đại diện cho tôi.
- Năm nay nó bao nhiêu tuổi?
- Hai mươi sáu.
- Ý chà... Ông chịu để cho một anh mới hai mươi sáu tuổi lo việc bảo vệ quyền lợi của ông sao?

Câu nói của Gullit làm Sam thấy bực bội:

- Đến lúc này tôi còn bày đặt lựa chọn gì nữa.
- Cũng đúng. Tôi muốn nói ông còn biết rõ luật hơn nó nữa. Về kinh nghiệm toà án thì chắc chắn ông nhiều hơn nó.
- Có thể, nhưng mình có luật sư đàn ông vẫn hơn. Tận tâm với mình thì ai bằng được con cháu mình.

Sam đốt điếu thuốc lá mới đưa sang cho Gullit. Người bạn tù láng giềng này là người duy nhất được ông mời thuốc. Hank Henshaw, người bạn tù ở

phòng giam bên phải, không hút thuốc.

Hai người im lặng thưởng thức khói thuốc trong một lúc. Rồi Gullit hỏi:

- Có hy vọng gì nhiều không ông?
- Có đấy. Tôi thấy thằng nhỏ được lắm. Rất sắc.

Gullit tắc lưỡi:

– Kỳ cục dữ ta. Chuyện đời chẳng ai ngờ trước được. Cháu nội làm luật sư vào tù đại diện cho ông nội bị án tử hình. Không thể tưởng tượng được. Cứ như là chuyện tiểu thuyết hay phim.

Gullit ba mươi một tuổi, có vợ nhưng chưa có con. Chị vợ anh có tính gọi là “hoa nguyệt” tức nhẹ là lẳng lơ, nặng là dâm dăng, dĩ thôi. Tuy có chồng, chị vẫn cứ giao du thân mật với hết tình nhân này đến tình nhân khác. Là một phụ nữ tàn nhẫn, vô lương tâm, chị không đến nhà tù thăm chồng được một lần. Đã vậy có lần chị còn viết thư gửi vào báo cho anh chồng ngồi tù tin vui chị đã mang bầu. Nhận được thư vợ, Gullit rầu rĩ không nói không rằng suốt mấy ngày đêm. Sau đó anh tâm sự với ông già Sam Cayhall đã mấy lần anh đánh chị vợ đến chết đi sống lại nhưng chị vẫn cứ chứng nào tật nấy. Anh nói anh cũng ngoại tình lung tung, chẳng cần che giấu. Một tháng sau ngày báo tin mang bầu, chị vợ lại tống thư vào tù cho chồng biết chị đã phá thai, chị xin lỗi anh và chị nhất định không chịu ly dị anh, chị đợi anh trở về.

– Kỳ cục thật đấy! – Già Sam nói – Mặt mũi nó giống mẹ nhiều hơn giống bố.

– Vậy là anh cháu của ông ngắt ngư đi vào nhà tù nói với ông nội... Ông ơi, cháu đây?

– Không. Lúc đầu nó không chịu nói ngay. Tội nghiệp cháu tôi. Nó làm gì nên tội mà cũng phải... Có người ông như tôi, nó có sung sướng gì đâu! Lúc đầu tôi nói với nó chuyện cà kê lẳng nhăng mãi. Sau rồi tôi thấy ngờ ngờ vì giọng nói của nó. Không biết có phải vì cái mình vẫn gọi là tình máu mủ, tình ruột thịt không. Tự nhiên tôi thấy nghi nghi. Thằng nhỏ mặt mũi không giống bố mấy nhưng giọng nói và điệu bộ, từ cái đưa mắt nhìn đến

cái nhếch môi, cái nhún vai, tôi thấy rõ ràng hình ảnh bố nó thời bố nó bằng tuổi nó. Tôi hỏi, nó mới nhận.

- Bố nó là con ông? Sao không thấy anh ấy đến thăm ông?
- Con tôi chết rồi.

Quyển sách được “thả diều” từ phòng Cậu Đạo đến. Sam cầm sách trở về giường nằm đọc. Im lặng dần dần lắng đọng trong khu Tử hình. Dường như đêm nay những tử tù trong dãy A đều chán xem tivi. May mắn là đêm nay Cậu Đạo không hát. Ngoài việc giảng Sấm truyền, nhiều lúc cậu nổi hứng hát Thánh ca – những bài Thánh ca do cậu ngẫu hứng biểu diễn – Cậu hát không hay lắm, chỉ được cái giọng cậu rất khoẻ. Cậu thường làm cả khu rung động và làm các bạn tù kịch liệt phản đối, đòi cậu tắt đài.

Chương 17



Nhà Auburn nguyên là nhà thờ được chuyển hoá thành trung tâm tư nhân chuyên giúp đỡ các bà mẹ và trẻ em. Những phụ nữ được gọi là bà mẹ đến trung tâm Auburn đa số là những cô gái mười lăm, mười sáu tuổi, bà mẹ già nhất hai mươi, bà mẹ trẻ nhất mười hai tuổi. Những bà mẹ của những thiếu nữ này khi cho họ ra đời cũng ở vào số tuổi mười lăm, mười bảy. Những ông bố đều vô danh. Có bà mẹ đến với con bông, con dốt; có bà mẹ đến với đứa con còn nằm trong bụng. Nhiều người kéo nhau đến từng nhóm ba bốn người cho vui. Nhiều người sợ sệt kín đáo đến một mình.

Khi Adam bước vào, cô Lee đang ở trong cái gọi là văn phòng của cô. Cô đang tiếp một thiếu nữ khệ nệ mang cái bụng sắp đến ngày đẻ.

Nhìn thấy anh cháu, Lee nói vọng ra:

– Chờ cho năm phút.

Adam đi ra sau vườn đứng nhìn trời nhìn đất. Khi chàng quay lại, cô Lee đứng chờ trên hiên nhà. Cô cháu hôn nhau lên má nhau.

– Con thấy sở làm của cô ra sao? – Lee hỏi.

– Cô làm công việc gì ở đây vậy? Con chỉ thấy toàn là đàn bà chữa với con nít thôi.

– Nhà Auburn là một tổ chức thiện nguyện tư nhân bất vụ lợi. Tất cả những người làm việc ở đây đều tự nguyện không lương. Bọn họ giúp đỡ những bà mẹ trẻ.

– Coi bộ không mấy khá cô ơ! Đành rằng việc giúp đỡ những cô gái không chồng mà chữa là việc làm tốt... nhưng về mặt khác, việc giúp đỡ đó lại phần nào khuyến khích các cô gái không chồng cứ... chữa, cứ đẻ...

Lee cười dàn hoà:

– Tùy theo cách nhìn của từng người. Mời quý khách vào văn phòng.

Trên tường cái gọi là văn phòng có dán nhiều bích chương về đề tài những chứng bệnh thường mắc của trẻ sơ sinh, những thức ăn bổ dưỡng trẻ sơ sinh cần có .v.v... Adam thấy có cả bích chương cổ động việc dùng bao cao su.

Bà giám đốc thanh lịch thấy cần phải giới thiệu với anh cháu luật sư vài lời về trung tâm Auburn:

– Tất cả thân chủ của nhà này đều không có chồng, không có việc làm. Thường thì họ không sống ở nhà bố mẹ mà sống với bà dì, bà cô, bà nội hay bà ngoại. Nhà Auburn được thành lập với mục đích giúp họ sống và nuôi con họ.

Thấy Adam nhìn lên tấm bích chương bao cao su, Lee nói tiếp:

– Bọn cô không làm công việc kế hoạch hoá gia đình nhưng khuyến khích họ kiểm soát sinh đẻ cũng là việc tốt. Chắc con không biết trong năm vừa qua, sáu mươi phần trăm trẻ sơ sinh chào đời ở tiểu bang này là con không cha. Nói cách khác, số trẻ sơ sinh ấy là kết quả của những cuộc sống chung nam nữ không có hôn nhân chính thức. Con số ấy cứ mỗi ngày một tăng. Con nít bị bỏ rơi, bị đánh đập, có đứa còn bị giết thê thảm nữa. Số trẻ thiếu dinh dưỡng thì không kể xiết. Tình trạng nguy kịch lắm chứ.

Không muốn lý luận về sự lợi hại của những tổ chức từ thiện giúp đỡ những cô gái không chồng mà cứ chữa, cứ đẻ. Adam hỏi sang chuyện khác:

– Ngân quỹ điều hành mọi người lấy ở đâu?

– Toàn tự nguyện đóng góp. Một nửa phần công việc bọn cô phải làm là đi quyên tiền. Thân chủ bao giờ cũng đông, tiền bao giờ cũng thiếu.

– Có bao nhiêu người làm việc ở đây như cô?

– Mười, mười hai người. Có người làm việc nửa ngày, có người làm việc mỗi tuần một ngày. Cô là người may mắn hơn cả. Cô có điều kiện làm việc ở đây trọn ngày, trọn tuần.

– Cô làm bao nhiêu giờ một tuần?

– Cô không biết. Có tính giờ bao giờ đâu mà biết! Thường thì cô đến lúc 10 giờ sáng và về khi nhà hết khách.

– Như vậy là cô làm việc hoàn toàn không có đồng thù lao nào cả?

– Hoàn toàn không. Đây là việc làm mà quý luật sư gọi là miễn phí đấy.

– Với luật sư, việc phục vụ miễn phí mang tính cách khác. Luật sư phục vụ miễn phí để chứng tỏ với chính họ là họ tốt dù họ kiếm được nhiều tiền. Trong khi họ chỉ một khoản tiền nhỏ cho việc phục vụ miễn phí, họ vẫn đều đều thu vào những số tiền lớn. Cơ sở này của cô khác hẳn: chỉ chi chứ không có thu.

Lee mỉm cười:

– Ông chồng cô có nhiều tiền. Để ông ấy chi và gây quỹ, kiếm tiền cho nhà Auburn này cũng là việc hay. Hàng năm trung tâm Auburn tổ chức một dạ tiệc lấy tiền gây quỹ ở khách sạn Peabody. Tân khách tất nhiên toàn là giới giàu sang: các ông mang cravat đen, các bà kim cương đầy người, rượu champagne... Cô yêu cầu ông chồng cô mời giùm những ông bà chủ ngân hàng đến dự. Có đi có lại. Mấy ông bà kia tổ chức gì, ông chồng cô cũng đưa cô tới dự và sẵn sàng đóng góp. Năm vừa qua, có đêm gây quỹ thu được đến năm trăm ngàn đô.

Adam rời mắt nhìn những bích chương. Mới đây, qua những cuộc kiểm tra được công bố, chàng được biết giới thiếu niên rất không sốt sắng hưởng ứng việc dùng bao cao su mặc dù chính quyền đã tốn nhiều tiền để quảng cáo và nhiều ca sĩ nhạc Rock nổi tiếng đã tham gia cổ động. Chàng không thấy có điểm hấp dẫn nào trong việc ngồi cả ngày ở đây tiếp những cô gái mặt non choẹt không chồng, không tiền, không nghề, không có học nhưng có bầu, có con.

– Con phục cô đấy. – Chàng nói.

Lee chỉ gật đầu. Đôi mắt nàng hơi đỏ, nàng có vẻ mệt mỏi:

– Cô cháu mình đi ăn đi.

Lee không hỏi nhưng Adam thấy đã đến lúc chàng phải báo tin – tin vui cũng như tin buồn:

– Con gặp ông lần thứ hai sáng nay. Nói chuyện với ông trong hai giờ liền. Bây giờ con đã chính thức là luật sư của ông rồi. Chính ông soạn bản hợp đồng. Bốn trang giấy. Ông với con cùng ký.

– Con có thấy sợ không?

– Sợ chứ cô. Nhưng con tin con sẽ thực hiện được đàng hoàng, không lỗi lầm, không sơ hở, không lụp chụp trong việc bảo vệ ông trước luật pháp. Con không nói chắc chắn con sẽ cứu được ông, con chỉ nói con tin con sẽ không bị bối rối hay lầm lỗi. Hồi trưa nay con gặp một phóng viên nhật báo ở đây. Bọn nhà báo đã nghe được tin đồn ông Sam Cayhall là ông của con.

– Con nói với người ta ra sao?

– Tất nhiên con không thể chối được. Anh ta hỏi con nhiều câu về gia đình ta nhưng con không trả lời. Anh ta sẽ hỏi người khác về gia đình ta.

– Anh ta có hỏi gì về cô không?

– Không thấy hỏi đích danh cô. Hẳn chỉ hỏi là ngoài bố con ra, ông có còn người con nào khác không. Tất nhiên là hẳn sẽ tìm và có thể hẳn sẽ tìm ra cô. Con rất tiếc.

– Con tiếc gì?

– Tiếc về việc rất có thể bọn truyền thông sẽ tìm ra cô, đưa cô lên báo, lên tivi. Những người ở đây sẽ có thái độ khác với cô. Cô có thể sẽ phải đi sống ở nơi khác như bố con vậy.

Lee nhún vai ra vẻ bất chấp. Adam nhìn thấy ánh sợ hãi trong đôi mắt cô. Chàng bùi ngùi thương cô nhưng biết làm sao được.

Lee đứng lên, cầm chiếc sắc tay:

– Cô cháu mình đi ăn.

Hai cô cháu đến một tiệm ăn gần ngay đó, một “bistro” kiểu gia đình người Ý trong tư gia. Lee uống trà đá, Adam uống nước khoáng. Lee nhô

mình sang phía Adam, giọng quan trọng:

– Adam... Có chuyện này cô cần nói với con...

Adam nhìn bà cô, gật đầu, chờ đợi.

– Cô nghiện rượu nặng đấy, con ạ.

Chàng trai sừng sốt. Hai buổi tối chàng uống rượu với cô, có thấy bà tỏ vẻ gì là một bọm nhậu đâu!

– Mười năm nay rồi... – Lee vẫn nói nhỏ như không muốn cho người ngoài nghe được cô cháu nói gì với nhau – Cô nghiện rượu vì nhiều nguyên nhân, một trong những nguyên nhân ấy con đã biết. Cô nghiện rồi cai, lành mạnh, sạch sẽ trong những khoảng thời gian dài ngắn không chừng, rồi nghiện lại. Có khi cô uống lại vì có nguyên do, có khi tự nhiên cô uống lại chẳng vì lý do gì cả. Đã nghiện rồi, bỏ không dễ đâu, con ơi...

– Tối hôm qua cô uống rượu, con có thấy cô say sưa, lè nhè gì đâu? Uống rượu chút chút, không say xỉn thì đâu có phải là nghiện rượu?

– Cô biết. Cô tỉnh là vì cô chưa bị nghiện lại. Người nghiện khi say thảm nã lảm. Con chưa thấy cô xỉn đấy thôi! Cô đã uống liền hai tối, tối nay uống nữa là cô dính đấy. Cô đã đổ hết rượu ở nhà mình rồi, cả mấy lon bia cô cũng quẳng đi luôn.

– Tốt thôi. Con đâu có thích uống. Con hy vọng không phải vì con mà hai tối vừa qua cô uống rượu.

– Không, không phải vì con. Nhưng cô cần con giúp cô. Cô cháu mình sẽ sống với nhau trong mấy tháng tới, cuộc sống chắc chắn sẽ có nhiều khó khăn. Chúng ta sẽ bị xúc động mạnh. Đó là lúc những người nghiện rượu đã bỏ được rượu uống lại.

– Lẽ ra cô phải cho con biết ngay khi con vừa đến với cô.

Lee thở dài:

– Nghiện rượu là một tật quái dị. Nhiều lúc người ta uống rượu tới tấp trước mặt cô, cô vẫn tỉnh queo. Nhưng có lúc chỉ nhìn thấy hình ảnh quảng cáo bia trên tivi hay nhìn thấy ảnh chai rượu cô vẫn uống in trên trang báo là cô lên cơn nghiện. Cô toát cả mồ hôi nóng mồ hôi lạnh. Cô thèm uống đến

phát điên lên được. Lúc ấy cô thấy nếu không được uống cô sẽ chết. Thật dễ sợ! Cuộc đấu tranh trường kỳ trong đó ta chỉ có huề và thua.

Những ly nước họ gọi được mang đến. Adam nhìn chúng bằng cặp mắt nghi ngờ như chúng là những ly rượu mạnh trá hình.

– Dòng họ ta có máu nghiện rượu không cô?

Chàng hỏi nhưng trong lòng đã chắc đến bảy tám phần là “có”.

– Cô không biết chắc trong dòng họ mình ra sao. Cô chỉ biết không có ai trong nhà ta nghiện rượu cả. Con thấy bố con đó. Bố con có uống đâu. Ông nội con tuy có uống nhưng không phải bữa ăn nào cũng bắt buộc phải có rượu. Cô không thấy ông say rượu bao giờ. Bà nội thì đại kỵ rượu. Chẳng bao giờ cô thấy trong nhà ta trữ nhiều rượu.

Adam nhìn bà cô bằng ánh mắt thương cảm:

– Trong trường hợp nào cô bị nghiện?

– Nó đến từ từ, dần dần, không phải hôm trước uống, hôm sau nghiện ngay. Mình nghiện lúc nào mình đâu có biết. Cô uống rượu vì tất cả các bạn cô đều uống. Khi cô kết hôn với chú, việc uống rượu trở thành tự nhiên. Sống như chú Phelps, uống rượu không phải là chuyện lạ, không uống rượu mới là lạ. Gia đình chú uống rượu dữ lắm. Thời gian đầu uống cho vui, người ta uống mình cũng uống. Tiếp đó là uống say cho quên, quên để có can đảm sống. Khi biết mình nghiện thì... – Thiếu phụ thở dài – ...mình đã nghiện mất rồi...

– Con sẽ cố gắng giúp cô không nghiện trở lại.

– Con đừng cho là con có lỗi trong hai tối vừa qua cô cháu mình cùng uống. Cô thích cô cháu mình uống với nhau nhưng lâu lâu một lần thôi. Cô đã tái nghiện ba lần nên cô biết. Sau nhiều tháng không uống, cô nghĩ mình đã lành sạch hoàn toàn rồi, có uống vài ly cũng chẳng sao. Có lần cô tính mình chỉ uống rượu nhẹ thôi, hạn chế mỗi lần một ly. Cứ thế mà giữ. Nó từ một ly lên hai ba ly lúc nào mình không biết. Thế là nghiện lại. Đã nghiện một lần khó bỏ lắm. Cô sợ sẽ mang nghiện suốt đời.

Adam nâng ly nước khoáng lên. Lee nâng ly trà đá. Hai cô cháu cụng ly. Chàng trẻ cười cho không khí bớt căng thẳng sau lời thú tội nghiện rượu của bà cô:

– Nghiện thứ này khoẻ người cô ạ.

Người hầu bàn trở lại. Hai cô cháu gọi món ravioli – món đặc biệt của nhà hàng. Họ lại tiếp tục chuyện trò:

– Con muốn biết những năm trước kia, khi cô mới kết hôn với ông chú con, cô sống như thế nào?

– Có thời cô đi làm như cô đã kể với con. Khi Walt, con trai cô, đến tuổi đi học, cô buồn chán vì phải ở nhà một mình. Chú Phelps thu xếp cho cô có việc làm trong công ty của một ông bạn. Lương cao, văn phòng riêng, thư ký riêng. Đúng ra chị thư ký làm mọi việc, cô chẳng phải làm gì cả. Được một năm, cô nghỉ. Cô không thích thấy cô thừa thãi, không làm mà được người ta trả lương. Hai nữa cô có chồng giàu. Đàn bà có chồng giàu không ai đi làm lĩnh lương cả.

– Đời sống tình dục của cô chú ra sao?

– Không được khá lắm nhưng cũng không đến nỗi quá tồi. Sau khi có con, tất nhiên là cô thay đổi, còn chú Phelps thì lúc nào cũng có sẵn cả một đại đội những em trẻ đẹp. Con sẽ choáng mắt khi vào văn phòng của ông ấy. Góc nào cũng thấy những em trẻ đẹp, tươi mát, lộng lẫy. Những thiếu nữ răng đẹp, tóc đẹp, thân hình đẹp, cái gì cũng đẹp. Váy ngắn, chân dài, các em ngồi sau những bàn giấy lịch sự, sử dụng những dụng cụ văn phòng tối tân, sẵn sàng chờ đợi ông chủ gọi đến. Ông chủ có cái phòng ngủ mini ở ngay trong văn phòng. Về mặt sex, ông ấy là một khủng long.

– Như vậy là khi chán làm vợ một ông giàu tiền, cô lững thững đi ra sống cuộc đời riêng theo ý cô?

Lee gật đầu:

– Gần như thế chứ không hẳn như thế. Cô không ưa cuộc sống làm vợ nhà giàu, thứ nhà giàu cô cho là trọc phú, nhưng vì cần tiền để sống, cô phải thoả hiệp. Trên danh nghĩa và trên luật pháp, cô vẫn là vợ ông Phelps. Ông ấy cần có bà vợ trạc tuổi ông, bà vợ đàn ông hoàng, đoan trang trong bộ áo dạ

tiệc với kim cương lấp lánh, bà vợ có học, biết ăn nói không thua những bà vợ của các ông chủ nhà băng khác. Mỗi năm cô xuất hiện bên ông độ mười lần. Đôi bên đều hài lòng. Ông ấy có những cô nhân tình trẻ, cô muốn vui với ai thì vui, tất nhiên là không được quá lộ liễu. Không có vấn đề gì gay gắt. Hoàn toàn yên tĩnh trên cả hai mặt trận miền Đông, miền Tây.

Hai cô cháu cùng cười. Nụ cười của bà cô có vẻ đả độn cay, nụ cười của anh cháu biểu lộ ý tình thương cảm.

– Còn Walt? – Adam thắc mắc – Sao không thấy cô nói gì về Walt?

Lee tránh nhìn vào mắt Adam:

– Có vấn đề đấy.

Bà có vẻ không muốn nói đến Walt.

– Sao cô? Lại một bộ xương khô nữa trong tủ áo nhà ta ư?

Lee nhún vai như muốn tung hê tất cả, đôi mắt đẹp trầm xuống vì phiền muộn.

Adam hỏi tiếp:

– Chuyện gì thế cô? Walt là em họ của con. Cho đến giờ này con thấy dường như con chỉ có mình nó là em họ.

Lee bùi ngùi:

– Con sẽ không ưa Walt đâu.

– Tại sao? Nó cũng có nửa dòng máu Cayhall trong người chứ bộ.

– Không đâu. Nó hoàn toàn là người dòng họ Booth. Ông chồng cô muốn có con trai. Tại sao lại cứ phải là con trai? Cô không biết. Cũng may là cô sinh con trai. Muốn có con trai nhưng ông chồng cô lại chẳng có thì giờ dành cho con. Ông đưa con đến hội quán dạy nó chơi golf, Walt ghét nhất trò chơi golf. Nó phê bình bọn ăn rồi nằm, không biết làm gì, xách cây gậy đi quất vào trái banh, trò ruồi bâu không giống ai. Không những chỉ không thích chơi golf, nó còn không thích chơi bất cứ môn thể thao nào. Có lần ông bố đưa con sang Canada săn chim trĩ, khi trở về hai bố con giận nhau, không nói với nhau nửa tiếng trong cả tháng trời. Ông bố thì mạnh mẽ, hồi đi học chơi đủ các môn thể thao: bóng đá, bóng rổ, bơi, quyền anh... Walt

cũng muốn chiều ý bố nhưng nó không sốt sắng. Bực mình, ông bố ép nó, nói nặng nó. Nó chống lại. Ông chồng cô giải quyết sự bất mãn và thất vọng của ông bằng cách tống con vào ăn ở luôn trong trường. Walt xa cô năm nó mới 15 tuổi.

- Walt hiện học đại học nào ạ?
- Một năm ở Cornell rồi bỏ đi.
- Bỏ đi? Bỏ đi đâu chứ?
- Nó sang châu Âu, ở luôn bên đó.

Adam yên lặng chờ bà cô kể tiếp. Chàng biết chuyện riêng của chú em họ chưa hết. Người hầu bàn bưng đến một liễn salad trông thật ngon.

- Walt làm gì bên châu Âu hả cô? – Adam hỏi.
- Nó ở Amsterdam, yêu một em và chung sống với nhau.
- Tốt thôi, cô yên trí. Gái Hà Lan đẹp mà hiền, không lăng lơ như gái Pháp, không dữ như gái Đức, không mập như gái Ý. Gái Hà Lan nhất châu Âu đó cô.

Lee lại thở dài:

- Nó không yêu em gái Hà Lan, nó yêu một em trai Hà Lan.

Lee bỗng tỏ ra thích ăn salad. Hai cô cháu yên lặng ăn uống trong một lúc. Tuy không muốn nhưng Adam thấy chàng cần phải hỏi cho xong vụ chú em đồng tính luyện ái này đi:

- Phản ứng của ông chú con ra sao?

Bà cô bùi ngùi:

– Chuyển xuất ngoại cuối cùng vợ chồng cô cùng đi với nhau là chuyển đến Amsterdam thăm nó. Khi ấy Walt đã sống ở Amsterdam được hai năm. Ông bố đã chịu bỏ qua cho anh con cái tội tự ý bỏ học, bỏ đi. Nó có gọi điện về cho cô vài lần, viết mấy cái thiệp mừng sinh nhật, Giáng sinh rồi thôi, liên lạc càng ngày càng thưa dần. Cô chú muốn biết nó sống ra sao. Đến nơi, cô chú thấy nó làm hầu bàn trong tiệm cà phê. Y phục của nó quái dị: vớ len đến đầu gối, đi giày gỗ, đeo bông tai. Nó nói tiếng Hà Lan như gió. Cô chú không muốn làm ồn ào trong tiệm nên bảo nó đến khách sạn. Nó đến. Thật

ghê rợn. Dễ sợ. Ông bố hành xử quyền làm bố một cách quyết liệt và ngu ngốc. Rạn nứt thành ra đổ vỡ. Ông chồng cô truất quyền thừa hưởng tài sản của con, cắt luôn cả tiền chu cấp hàng tháng.

– Có bao giờ Walt về thăm nhà không cô?

– Không bao giờ. Mỗi năm cô đến gặp nó ở Paris một lần. Riêng hai mẹ con thôi. Cô với nó sống trong một khách sạn nhỏ, cùng ăn, cùng đi chơi, cùng thăm những viện bảo tàng, xem opera. Mẹ con sống với nhau mười ngày, có khi nửa tháng. Đó là những ngày đẹp nhất trong năm của cô.

– Con muốn gặp Walt.

Lee nhìn ngây anh cháu. Mắt bà bỗng ướt:

– Cảm ơn con.

– Con muốn gặp Walt thật mà. Nó “gay” thì đã sao! Bây giờ mọi nơi nhan nhản dân đồng tính luyến ái. Có gì lạ đâu mà làm ra quan trọng. Con muốn gặp đứa em họ duy nhất của con.

– Nếu con muốn, cô với con cùng đi.

Lee mỉm cười. Chuyện khổ tâm đã được nói ra rồi, bà có vẻ thoải mái, dễ chịu hơn.

– Walt có biết gì về ông nội của con không?

– Không. Cô đâu có can đảm nói cho nó biết.

– Walt có biết gì về con với Carmen? Về bố con không?

– Biết chút chút. Cô có nói với nó về gia đình con khi nó còn nhỏ, không biết nó có còn nhớ hay không.

– Những người họ Booth nghĩ sao khi trong dòng họ có một anh “gay”?

– Họ căm thù nó, nó căm thù họ.

– A... vậy là con đã có cảm tình với nó rồi đó.

– Nó không phải là đứa trẻ xấu hay hư hỏng gì. Nó muốn nghiên cứu nghệ thuật và trở thành họa sĩ. Nó chỉ không có tài. Cô vẫn gửi tiền đều đều cho nó.

– Ông nội con có biết gì về Walt không?

Lee lắc đầu:

– Ông hoàn toàn không biết. Cô cũng không muốn ông biết. Ông đã có quá nhiều phiền muộn rồi.

– Con muốn hỏi cô một câu riêng tư nữa.

Lee mỉm cười:

– Hỏi đi. Câu hỏi nào của con mà chẳng riêng tư.

– Tối nay cô đã cho con biết cô từng nghiện rượu, ông chú con là một loại khủng long đa tình, con trai cô là dân đồng tính luyện ái. Trong một bữa ăn mà nghe từng ấy chuyện con thấy cũng tạm đủ song con vẫn phải hỏi: còn chuyện gì ly kỳ nữa không?

– Để cô nhớ xem. Ông chồng cô cũng nghiện rượu. Ông ấy đã bị phụ nữ kiện ra toà hai lần về tội “quấy rối tình dục”.

– Ta bỏ qua họ Booth đi cô. Tập trung vào họ Cayhall thôi.

– Họ Cayhall thì con chỉ mới biết có bốn món ăn chơi thôi. Còn nhiều lắm.

– Con cũng sợ thế!

Chương 18



Trận mưa lớn với những tiếng sấm chuyển động đất trời trôi qua đồng bằng vùng Mississippi lúc ba, bốn giờ sáng. Tiếng sấm nổ làm Sam Cayhall tỉnh giấc. Ông nằm nghe tiếng những hạt mưa đập mạnh vào những ô cửa sổ ngoài hành lang rồi tiếng dòng nước chảy xuống đọng thành vũng dưới chân bức tường cách phòng giam của ông không mấy xa. Nệm giường không còn làm ông nóng lưng nữa. Rất có thể trận mưa lớn này sẽ kéo dài đến sáng. Nhờ nó, khu Tử hình sẽ có thể mát mẻ được một hai ngày.

Ông già tử tù thích mưa, nhất là mưa đêm mùa hạ. Chính quyền tiểu bang Mississippi, với sự minh triết vô hạn, đã xây dựng lên nhà tù ở địa điểm nóng nhất toàn bang. Và khu An ninh Tối đa – nôm na là khu Tử hình – được xây theo kiểu lò nung. Khu cũng có một dãy cửa sổ nhưng quá nhỏ và vô dụng. Những tác giả của cái hoả ngục mini này đã nhất trí phải làm sao để cho khí trời không lọt được vào, khí ngục không thoát được ra. Sau khi đã hoàn thành công trình kiến trúc mà họ tự thấy là tuyệt hảo và là một kiểu mẫu tiện nghi tù ngục, họ lại nhất trí một lần nữa trong quyết định không đặt máy điều hoà không khí cho công trình. Toà nhà khám Tử hình đứng sừng sững và cô độc giữa cánh đồng trống bông đậu. Nóng bức và ẩm thấp quanh năm.

Nhưng chính quyền tiểu bang Mississippi không chỉ huy cũng không kiểm soát được thời tiết. Khi trời mưa xuống làm không khí dịu mát, ông già tử tù dâng lời tạ ơn. Dù sao thì vẫn có một đấng cao cao trên kia kiểm soát

và chỉ huy tất cả. Chính quyền tiểu bang bất lực trước việc trời mưa trời nắng.

Ra khỏi giường, ông đứng vịn mình, vươn vai. Đau lưng là bệnh chung của người già, nhất là khi người già lại là một tử tù. Với thời gian, người tử tù quen dần với bệnh tật và ít có người than vãn về sức khỏe. Bác sĩ, y tá không phải là bạn của tử tù.

Ông đi tới đứng vịn tay lên song sắt, lắng nghe tiếng gió, tiếng mưa bên ngoài. Chúa ơi... ước gì được đi thẳng qua bức tường kia, đi ra mưa, dẫm chân lên cỏ ướt mềm. Ước gì được chạy trong mưa, dưới mưa, được cảm thấy mưa rơi trên tóc, mưa đập vào mắt, nước mưa mát rượi chảy từ đỉnh đầu xuống đến gót chân.

Nỗi kinh hoàng ghê rợn đặc biệt của khu tử tù là người tù sống trong đó bị chết mỗi ngày. Mỗi buổi sáng thức dậy, người tử tù thấy mình đến gần cái chết thêm một ngày nữa.

Ông đốt điếu thuốc thứ nhất trong ngày và lặng nhìn làn khói thuốc bay chậm, tan chậm trong không gian ẩm ướt mưa. Có nhiều điều quái dị trong hệ thống tư pháp xứ này. Ông nghĩ thầm. Hôm nay toà án phán quyết thế này, ngày mai có thể toà phán quyết khác hẳn. Cùng một ông toà ban hành hai cái án khác nhau cho hai vụ giống hệt nhau. Một toà án có thể cất kỹ đơn xin thượng tố của một vụ trong nhiều năm không thèm nhìn ngó, nói năng gì cả; để rồi ùng ùng lôi vụ án ra xử làm mọi chuyện rồi tỉnh rồi mù. Những ông toà chết đi, những ông toà mới đến thay thế có những quan niệm và những phán quyết khác hẳn những ông cũ về cùng một vụ án. Tối cao Pháp viện khi thì ngả về tả, khi thì nghiêng sang hữu.

Đôi khi với nhiều tử tù, chết ngay còn đỡ khổ hơn sống mà chờ chết. Nếu được cho quyền chọn chết ngay hay tù chung thân trong khu Tử hình, người tử tù Sam Cayhall đã chọn cái chết trong phòng hơi độc. Nhưng như người ta vẫn nói: còn sống còn yêu, còn sống là còn hy vọng, gần như tất cả những người tử tù đều có niềm hy vọng mong manh có thể vụ án của họ sẽ được xử lại, có thể án của họ sẽ giảm. Họ mong chờ phép lạ đến từ trời cao. Sự mong chờ đó giúp cho họ sống được từng ngày.

Mới đây Sam đọc một tài liệu cho biết hiện có 250 tử tù đang chờ bị thi hành án ở Hoa Kỳ, nhưng trong năm 1989 vừa qua chỉ có 16 người trong số bị hành quyết. Tiểu bang Mississippi chỉ hành quyết 4 tử tù kể từ năm 1977, năm tử tù Gary Gilmore đòi được chết bằng súng do tiểu đội hành quyết ở Utah. Những con số này làm các tử tù thêm sức bám víu vào cuộc sống và làm họ sốt sắng đệ đơn xin thượng tố.

Người tử tù đứng đấy hút thuốc mãi cho đến lúc trời ngừng mưa và buổi sáng đến. Ông ăn sáng, đến bảy giờ mở tivi xem tin. Bỗng ông nhìn thấy khuôn mặt ông hiện trên màn ảnh sau người nữ xướng ngôn. Chị này sôi nổi loan cái tin đặc biệt trong ngày: Tử tù Sam Cayhall sắp chịu án, và người luật sư đại diện mới tên là Adam Hall, dường như là cháu của tử tù. Luật sư Adam Hall đại diện công ty Kravitz & Bane ở Chicago. Bức ảnh Sam Cayhall chiếu trên tivi đã được chụp cách đây mười năm. Ảnh Luật sư Adam Hall rõ ràng là ảnh chụp lén ở ngoài phố. Tin cho biết thêm luật sư Adam Hall đã xác nhận với phóng viên nhật báo *The Memphis Press* ông là cháu của tử tù Sam Cayhall.

Ông già bực dọc buông mẩu bánh xuống đĩa nhựa. Luật sư của ông đã nói chuyện với nhà báo, bất chấp lệnh cấm của ông. Sao bọn trẻ thời nay thiếu chữ tín đến vậy! Người ta dạy bọn trẻ những gì trong những cái gọi là trường Luật của xứ sở này?

Từ phòng bên tiếng Gullit hỏi sang:

- Sam... Ông có đấy không?
- Có đây.
- Vừa nhìn thấy ông trên kênh 4. Hình chụp hồi nào coi trẻ quá. Ông thấy sao? Sợ không?
- Thường thôi.
- Hít vào mấy hơi chân khí nhé, ông Sam.

Những tử tù sẽ bị chết trong phòng hơi độc thường nói với nhau câu “Hít vào mấy hơi chân khí” khi họ thấy bấn loạn, giận dữ, sợ hãi hay buồn rầu. Khi họ nói với nhau câu này thì chỉ có ý nghĩa đùa giỡn, khôi hài; nhưng nếu những giám thị mà nói câu này với tử tù thì nó lại mang ý nghĩa ác độc,

rửa xả, cố ý hành hạ tử tù bằng cách gọi cho họ nhớ đến cái chết thê thảm đang chờ đợi họ, và đó là hành động vi hiến. Đã xảy ra nhiều vụ tử tù kiện giám thị vì câu này.

9 giờ 30 sáng, trung sĩ giám thị Parker đến trước phòng tử tù Sam Cayhall. Hai giám thị khác cùng đi với Parker. Sáng nay họ mang đến một dây xích sắt.

- Để làm gì vậy? – Nhìn dây xích, Sam hỏi.
- Xích chân. – Parker đáp gọn.
- Ra sân chơi chứ làm gì mà phải xích chân?
- Sáng nay chúng tôi đưa ông đi thư viện. Luật sư của ông yêu cầu được gặp ông ở thư viện. Đi thư viện thì phải xích chân.

Như mọi lần, Sam Cayhall đưa tay ra sau lưng chịu còng. Cửa mở, ông bước ra chịu xích chân.

- Còn giờ ra sân chơi của tôi? – Sam hỏi.
- Đi gặp luật sư hết buổi sáng, còn ra sân ra vườn gì nữa?
- Đừng nói bậy. Tôi có quyền đi gặp luật sư, tôi vẫn có quyền ra sân chơi một giờ đồng hồ. Anh làm sao thì làm. Truất giờ ra sân của tôi là tôi kiện anh.

Parker vẫn hoà nhã như hai người đang nói chuyện giỡn:

- Thôi mà Sam! Đừng có nóng. Kiện cáo mất công lắm, mất công cho ông ấy, không phải cho tôi.

Khi đưa Sam Cayhall ra khỏi hành lang phòng giam, Parker mới nói:

- Khỏi cần ông đòi, Tổng giám thị mới ra lệnh từ nay mỗi ngày ông được ra sân chơi hai giờ, sáng hoặc chiều tùy ông. Cho ông ở ngoài sân chán thì thôi. Cứ thế mãi cho đến ngày ông không ở đây nữa.

Người tử tù hậm hực:

- Máy người sắp giết tôi nên máy người mới cho tôi ra sân hai giờ đồng hồ một ngày. Để làm gì vậy? Để tôi có thể đi vào phòng tắm hơi mà không cần máy người diu ư? Anh nói với lão Tổng giám thị tôi gọi lão là thằng chó đẻ.

Parker cười khẩy:

– Tưởng hẳn chuyện gì. Chuyện đó ông ấy biết lâu rồi.

Sam Cayhall đi qua bốn lần cửa trước khi bước ra đến ngoài trời. Chiếc xe chờ sẵn. Hai giám thị xốc nách nhấc bổng người tù bị xích chân lên xe. Parker ngồi băng trước với tài xế.

– Nóng quá! – Người tù kêu lên – Cho máy lạnh chạy đi chứ!

– Hít vài hơi chân khí đi, Sam. – Parker nói.

– A... được lắm! Anh sẽ bị lôi thôi về câu ấy đấy, Parker. Tôi sẽ kiện anh.

Máy lạnh được mở, xe chạy, Sam Cayhall ngừng gây sự. Xe chở tù chạy trong vòng hàng rào nhà tù nên không phải là loại xe bít bùng. Người tử tù mở lớn đôi mắt nhìn cảnh vật qua kính chắn gió. Trận mưa lớn đêm qua làm cho cây cỏ sạch bụi và xanh rờn. Nhiều vũng nước còn đọng trong cánh đồng trống bông. Ông nhớ lại kỷ niệm thời thơ ấu. Thời ấy, có năm ông cũng đi hái bông với mọi người. Nhưng lập tức Sam ngừng ngay việc hồi ức này. Từ lâu ông đã tập quen tính không hồi tưởng quá khứ.

Xe chạy chậm, Sam thích thú nhìn đám tù nhân ngồi hoặc đứng quanh mấy tù nhân khác đang nằm đầy tạ. Những làn da trần loáng ướt mồ hôi dưới ánh mặt trời. Những người này cũng là tù nhân, họ đang sống trong nhà tù, những hàng rào dây thép gai vẫn bao quanh họ nhưng họ được đi lại ngoài trời, trong nắng, trong gió; được cười nói, được ở tù yên ổn chờ ngày ra khỏi tù, không bị ám ảnh bởi cái chết ghê rợn trong phòng hơi độc. Người tử tù thấy cuộc sống có nhiều cái “được” của những bạn tù kia sung sướng, đáng sống biết chừng nào!

Thư viện Luật của nhà tù được các tù nhân gọi là Tiệm Sách – vì nó quá nhỏ và có quá ít sách. Thư viện chính của nhà tù nằm trong một khu cách khu Tử hình khá xa. Tiệm Sách chỉ dành cho những tử tù. Sam Cayhall từng đến đây nhiều lần trong chín năm trời.

Hai viên giám thị đi theo mở dây xích dưới chân Sam Cayhall khi họ vào bên trong thư viện.

– Ông có hai giờ. – Parker nói.

Sam xoa xoa hai cổ tay sau khi được mở còng:

– Tôi ở đây mấy giờ tùy theo ý tôi.

Parker gật đầu:

– Được! Ông muốn ở lại đây đọc sách cả ngày cũng được, nhưng hai giờ nữa tôi đến lôi cổ ông về.

Sam bước vào phòng. Cánh cửa đóng mạnh lại sau ông. Sam đặt tập hồ sơ mang theo lên bàn, mắt nhìn thẳng về phía chàng luật sư.

Lần thứ nhất hai ông cháu được gặp nhau trong cùng một gian phòng, không gian giữa họ không bị ngăn cách bằng một hàng lưới sắt. Adam thấy ông nội chàng, nhìn gần, có vẻ thấp nhỏ hơn trong bộ đồng phục tử tù. Những cảm giác pha trộn của tình trạng liên hệ giữa họ: ông và cháu, luật sư và thân chủ, người tự do và người mất tự do, làm cho họ sững sờ trong vài giây đồng hồ.

– Chào ông. – Adam mở lời.

– Chào con. Ông vừa nhìn thấy hình ông và con trên tivi.

– Ông đọc báo chưa?

– Chưa.

Adam đẩy tờ nhật báo lướt trên mặt bàn, Sam đưa tay ra chặn lại. Ông ngồi xuống ghế, mở tờ báo, đọc kỹ bản tin và nhìn kỹ ảnh ông, ảnh anh cháu in kèm.

Phóng viên Todd Marks tìm được người tên là Alan Cayhall ra đời ở Clanton, quận Ford, năm 1964, người đứng tên bố trên giấy khai sinh là Edward S. Cayhall. Tiếp đó Todd Marks lục tìm giấy khai sinh của Edward S. Cayhall và thấy thân phụ của người này chính là Samuel Lucas Cayhall, người tử tù đang chờ bị thi hành án. Bản tin cho biết luật sư Adam Hall xác nhận thân phụ ông đã đổi họ tên ở California và Sam Cayhall là ông nội của ông. Todd Marks cẩn thận không viết chính luật sư Hall xác nhận với anh ta chuyện trên nhưng qua bản tin, anh ta đã không tôn trọng thoả hiệp miệng

giữa anh ta và Adam Hall. Ai đọc bản tin này cũng thấy là hai người – phóng viên và luật sư – đã gặp nhau, đã nói chuyện với nhau.

Bản tin đăng thêm chi tiết người con Edward S. Cayhall đã tự tử chết ở California, không thấy viết gì đến người con nào khác của người tử tù. Lee chưa bị nhắc đến, phóng viên Todd Marks chưa biết gì về bà Lee Cayhall Booth.

Bản tin về hai ông cháu được đăng trên trang nhất tờ báo. Sáng sớm hôm nay Lee đưa tờ báo cho Adam khi anh cháu đang ngồi uống cà phê trên ban công ngắm mặt trời lên trên dòng sông trắng. Hai cô cháu cùng uống cà phê rồi nước trái cây. Họ thay phiên đọc báo và bình luận. Adam nói anh chàng phóng viên nhà báo đã cho phục sẵn nhiếp ảnh viên ở cửa khách sạn Peabody, chờ chàng bước ra là chụp liền nên tờ báo mới có tấm ảnh này. Thủ đoạn nhà nghề của mấy tay ký giả ký thôi. Không có gì đáng ngạc nhiên hay khó chịu vì nghĩ rằng mình bị lừa.

Vứt tờ báo xuống bàn, ông già hỏi, giọng gay gắt:

- Con có gặp tên nhà báo này không?
- Con có gặp.
- Sao lại gặp nó?
- Vì hắn gọi điện đến văn phòng của con ở Memphis, yêu cầu được gặp con. Vì hắn đã nghe được tin đồn về ông cháu mình. Vì con muốn gặp hắn để chính con xác nhận tin đó. Thưa ông, có gì quan trọng đâu ạ?
- Báo nó đăng ảnh ông, ảnh con chình ình thế này mà không phải là quan trọng à?
- Ảnh ông lên báo nhiều lần rồi. Dù con có tránh không gặp hắn thì hắn vẫn cứ đăng ảnh ông và loan tin đồn về ông cháu ta như thường. Để hắn loan tin đồn có thể có hại cho ông cháu ta. Gặp hắn, ít nhất con cũng có thể ngăn chặn được phần nào.

Những luận cứ Adam đưa ra không làm ông già hài lòng. Ông nhún vai:

- Còn con? Bộ con khoái được có ảnh đăng báo lắm ư?

Chàng trai mỉm cười:

– Họ chụp lén con. Ông nhìn ảnh cũng thấy con bị chụp lén. Nhưng bị chụp lén, không sửa soạn gì mà trông con cũng được đấy chứ! Cháu ông đâu đến nỗi nào.

Ông già gõ gõ ngón tay lên tờ báo:

– Con nói cho nó biết tất cả những chuyện này?

– Vâng. Gần tất cả. Hẳn cũng tự tìm được vài chi tiết. Con có giao hẹn hẳn không được loan tin là hẳn gặp con, không được viết chính con xác nhận bất cứ chuyện gì với hẳn. Hẳn đã vi phạm giao ước. Con sẽ không bao giờ cho hẳn gặp con nữa.

Ông già lấy thuốc ra hút. Thái độ của ông trở lại thoải mái, môi ông thoáng hiện nét cười:

– Đừng tự ái. Con còn trẻ, đôi khi con ngây thơ cũng phải thôi. Không ai giao ước với bọn nhà báo cả. Chính vì không muốn thấy con bị hố với bọn nhà báo nên ông mới cản không cho con giao thiệp với bọn nó. – Ông đổi chuyện – Con nhận với nó con là cháu của ông?

– Nhận chứ ông. Con không muốn chối, mà có chối cũng chẳng được.

Ông già có vẻ hài lòng. Khói thuốc ông nhả ra bắt đầu quần tụ như đám mây thánh trên đầu ông. Chàng trai nghĩ đến chuyện làm sao để không bị nhức đầu vì số lượng khói ông già sản xuất ra trong mấy tiếng đồng hồ hai ông cháu nói chuyện trong căn phòng này.

Ông già long trọng khuyến cáo:

– Con phải tránh xa bọn truyền thông. Chúng vô lương tâm và ngu ngốc. Chúng bới móc đời tư người ta để sống. Chúng dối trá và sẵn sàng phạm những việc chúng biết là bậy bạ, kể cả những việc có thể làm người ta chết oan.

– Ông ơi... con là luật sư, con bắt buộc phải giao tiếp với giới truyền thông.

Ông già gật đầu thông cảm:

– Ông biết. Khó đấy. Ông muốn nhắc để con thận trọng trong khi giao thiệp với bọn bất lương ấy.

Adam mở cặp lấy ra tập hồ sơ. Chàng mỉm cười:

– Thưa ông, đêm qua con nghĩ ra được một đòn khá hay để mở đầu trận đánh tự vệ của ông cháu ta.

– Đòn gì thế? Ông nghe đây.

– Con sẽ nộp yêu sách này sáng thứ Hai tới. Đơn giản thôi. Mississippi là một trong năm tiểu bang vẫn còn dùng phòng hơi độc để thi hành án tử hình. Viện Lập pháp Mississippi trong năm 1984 đã thông qua đạo luật cho phép tử tù được quyền chọn lựa việc chết trong phòng hơi hay chết vì tiêm thuốc. Nhưng luật mới ấy chỉ được áp dụng với những người bị kết án sau ngày 1 tháng 7 năm 1984. Không áp dụng với ông.

Ông già gật đầu:

– Đúng. Theo ông thấy, nửa số tù hiện chờ chết trong khu Tử hình có quyền chọn lựa theo luật mới, nửa số đã bị kết án trước ngày ban hành luật thì miễn chọn.

– Một trong những lý do Viện Lập pháp thông qua đạo luật tiêm thuốc cho người tù được chết đỡ khổ hơn là để làm cho việc thi hành án tử hình nhân đạo hơn một chút. Con có nghiên cứu những cuộc bàn cãi về vấn đề này nên con thấy nhiều thành viên Viện Lập pháp Mississippi cho việc giết người trong phòng hơi độc là dã man và lỗi thời. Thời đại mới phải có cách giết mới: nhanh hơn, tiện hơn, đỡ tốn hơn và làm cho người bị giết đỡ đau hơn. Luận cứ chúng ta đưa ra để yêu sách là khi chính quyền đưa ra cách tiêm thuốc tức là mặc nhiên cho việc giết người bằng hơi độc là không còn hợp thời. Tại sao lại không hợp thời? Vì đó là cách giết người tàn ác.

Ông già suy nghĩ rồi nói sau mấy hơi thuốc:

– Con nói nữa đi.

– Chúng ta sẽ tấn công phòng hơi độc và yêu cầu không thi hành án trong phòng hơi độc. Con nghe nói có xảy ra nhiều bê bối trong hai vụ hành quyết Teddy Doyle Meeks và Maynard Tole.

Ông già ngược lên nhìn:

– Bên ngoài cũng biết những chuyện bê bối ấy sao? Hay đấy!

– Ông có biết gì về hai vụ ấy không ạ?

Ông già cười giọng mỉa:

– Biết quá chứ sao lại không! Hai người đó chết chỉ cách chỗ ông nằm có vài chục thước. Bọn tử tù chỉ có chuyện chết để nói với nhau cả ngày lẫn đêm. Người nào trong khu Tử hình cũng biết chi tiết vụ hành quyết hai người con vừa nói.

– Chuyện ra sao, ông kể cho con nghe đi.

Ông già ngồi thẳng lên, đặt hai tay lên bàn, nhìn mớ hồ xuống tờ báo:

– Meeks là tử tù thứ nhất bị thi hành án ở tiểu bang này sau mười năm không hành quyết một tử tù nào. Bọn cà chớn trong khám đường này quên mất chúng phải làm những gì khi giết người, chúng không nhớ cách sử dụng phòng hơi. Năm đó là năm 1982, ông về đây đã được hai năm. Trong mười năm trời, bọn tử tù sống phây phây, chỉ ăn rồi ngủ, chẳng ai thèm nhớ gì đến những cái gọi là phòng hơi với chất cyanide, đến bữa ăn cuối cùng. Tuy bị kết án tử hình nhưng án không thi hành, chẳng ai có gì để phải sợ. Vụ Meeks làm cho bọn tử tù choàng tỉnh. Họ giết Meeks rồi họ sẽ giết những tử tù khác.

Adam đã đọc nhiều bài báo tường thuật vụ thi hành án tử tù Teddy Dole Meeks hết sức luộm thuộm, bê bối nhưng chàng muốn nghe chính một tử tù thuật lại vụ đó:

– Vụ đó xảy ra như thế nào, thưa ông?

– Rất nhiều chuyện. Con đã nhìn thấy phòng hơi độc bao giờ chưa?

– Thưa chưa.

– Sát cạnh phòng hơi độc là căn phòng nhỏ, chỉ lớn hơn buồng điện thoại công cộng một chút. Chuyên viên bào chế thuốc độc làm việc trong cái ô nhỏ ấy. Y pha chất acid với cyanide rồi đổ vào cái ống cho chảy vào phòng hơi. Khi họ giết Meeks, anh chàng bào chế đang say rượu.

Ngạc nhiên và không tin, Adam kêu lên:

– Sao ạ?

– Tử tù tất nhiên chẳng ai nhìn thấy anh bào chế này, nhưng việc lúc anh ấy xin thì ai cũng biết. Nguyên nhân là, con nên nhớ chi tiết này, không ai chờ đợi Meeks chịu án. Tù và bọn giám thị đều nghĩ tử tù sẽ được hoãn thi hành án vào phút chót như những vụ trước. Meeks đã được hoãn chịu án hai lần. Nhưng lần này không có lệnh hoãn. Đến phút cuối, bọn cà chớn mới cuống quýt chạy đi tìm chuyên viên bào chế độc dược. Chuyên viên này được cơ quan Tư pháp tiểu bang chỉ định, không phải cứ anh lang băm pha chế nào cũng làm được việc đó. Khi bọn cà chớn tìm được chuyên viên bào chế thì anh ta đã say khướt. Say thì say, anh ta vẫn phải vô nhà tù hành nghề. Không biết tại sao mẹ thuốc đầu tiên anh ta cho qua ống dẫn chảy vào cái chậu đặt dưới ghế Meeks ngồi trong phòng lại không bốc hơi. Mọi người chờ đợi Meeks nhăn nhó, dẫy dựa rồi chết. Meeks thì hít vào một hơi dài, nhin thở và cũng chờ đợi. Nhưng chờ mãi chả thấy gì cả, Meeks nhin thở hết nổi đành phải há miệng ra thở. Thấy tử tù vẫn sống nhăn, bọn cà chớn giương mắt ếch ra nhìn anh bào chế. Anh này lăm bằm chửi thề rồi đong thuốc làm lại. Nhưng trước hết phải lấy số thuốc không bốc hơi từ trong phòng hành quyết đem ra ngoài. Việc này mất đến mười phút. Mẹ thuốc thứ hai được đổ vào ống dẫn. Lần này thì thuốc hiệu nghiệm, hơi độc bốc lên. Người chứng kiến nhìn qua cửa kính vào phòng có thể thấy làn hơi như khói xanh bốc lên từ dưới ghế tử tù ngồi. Không ai biết tại sao trong phòng lại có cây cột sắt dựng ngay sau ghế tử tù. Khi mọi người tưởng Meeks đã chết thì hấn lại dẫy dựa, đầu hấn giật giật ra đằng sau, đập mạnh vào cây cột.

Adam đặt câu hỏi:

- Từ lúc hít phải hơi độc đến lúc chết là bao lâu?
- Không ai biết chắc. Theo lão bác sĩ khám đường thì chết ngay và không đau đớn gì nhưng lão có bao giờ phải hít hơi độc đâu mà lão biết. Những người bị bắt buộc phải hít hơi độc thì chẳng ai còn sống để kể lại kinh nghiệm. Theo vài người chứng kiến thì Meeks dẫy dựa, co quắp, đập đầu đến năm phút.

Vụ tử tội Meeks bị hành quyết cung cấp cho những người vận động bãi bỏ án tử hình nhiều dữ kiện để tranh đấu. Điều chắc chắn là tử tội Meeks đã bị

đau đớn nhiều trong phòng hơi độc và những đau đớn ấy là không cần thiết. Adam thấy những chi tiết ông nội chàng kể đều phù hợp với những gì chàng được đọc về vụ xử Meeks.

– Khi Meeks chịu án, ông ở đâu?

– Ông ở phòng số 1, dãy D. Đêm ấy an ninh và trật tự, nói cho đúng và rõ là những cấm đoán, được thắt chặt hơn trong toàn khám. Ở tất cả những khu khác, tù nhân đều biết có vụ hành quyết trong đêm. Giờ hành quyết luôn luôn ấn định vào lúc sau 12 giờ đêm. Điều nực cười là bọn cà chớn có cả hai mươi bốn giờ một ngày để thi hành án nhưng chúng vội vàng làm việc đó ngay vào phút đầu tiên trong ngày. Lệnh thi hành án chỉ ghi ngày thôi, không ghi giờ, nhưng cứ một phút sau 12 giờ đêm, phút thứ nhất của ngày mới là chúng làm luôn. Tuy vậy việc chúng làm cũng có cái tốt là nếu lệnh tạm hoãn được gọi tới bằng điện thoại, những luật sư của tử tù có cả một ngày để chạy cho lệnh hoãn chính thức được đưa đến khám đường trong ngày. Như vụ xử Buster Moac. Chúng đưa Buster vào phòng lúc nửa đêm, trói buộc xong xuôi chỉ còn có việc đóng cửa, thả hơi độc thì có điện thoại tới báo lệnh tạm hoãn để chờ quyết định mới. Buster được đưa trở về phòng cách ly trong lúc các luật sư của hắn toát mồ hôi xin lệnh hoãn thi hành án chính thức. Nhưng xin không được. Đến lúc mặt trời mọc, Buster bị đưa vào phòng hơi độc. Người ta truyền nhau mấy câu nói cuối cùng của Buster. Hắn phê bình miếng bít-tết cuối cùng hắn ăn còn quá sống. Câu thứ hai hắn nói với lão Tổng giám thị Naifeh: “Thằng Thống đốc chó đẻ không chịu ân xá cho tôi. Nói cho nó biết kỳ tới tôi không bỏ phiếu bầu cho nó nữa”.

Ông già có vẻ thích thú vì câu nói đó, Adam thấy chàng cần cười lên vài tiếng phụ họa.

Bốn năm sau ngày Teddy Doyle Meeks thụ án, đến lượt tử tù Maynard Tole phải vào phòng hơi độc. Tole được nhà Kravitz & Bane biện hộ miễn phí. Adam đã đọc nhiều bài tường thuật vụ xử tử Tole nhưng chàng vẫn hỏi:

– Vụ Maynard Tole thì sao ạ?

– Ông gọi hắn là Mỹ đen, nhưng với con thì hắn là người Mỹ gốc Phi. Nhiều người khác gọi hắn là người da màu.

Hắn là thành viên của một nhóm tự nhận là tranh đấu cho quyền lợi của người da màu. Hoạt động chủ yếu của nhóm là tổ chức những vụ đánh cướp nhà băng gọi là để lấy tiền lo việc tranh đấu. Hắn bắn chết người trong một vụ cướp nhưng hắn cho là hắn chẳng có tội gì cả. Bao nhiêu tội lỗi trên đời này đều do bọn da trắng và xã hội do bọn da trắng làm chủ gây ra. Hắn vẫn chửi rửa ông và dọa giết ông nhưng ông chẳng đếm xỉa gì đến hắn. Hắn chỉ giỏi đánh võ mồm.

– Đánh võ mồm là sao ạ?

– Là ăn tục nói phét, là hung hăng con bọ xít, đao to búa lớn, mở miệng ra là dọa giết người nọ người kia nhưng thực chất, bản lĩnh chẳng có gì đáng kể. Đa số bọn Mỹ đen đều như thế. Chúng la lối om sòm là chúng vô tội, sở dĩ chúng phải vào tù là do xã hội trắng xô đẩy chúng. Kể cả khi chúng cướp của, hãm hiếp. Chúng vẫn tự cho là chúng vô tội. Những việc chúng làm đều do bọn trắng gây ra.

– Như vậy thì... khi hắn ra đi, chắc ông cũng thấy nhẹ người?

Ông già lắc đầu:

– Không đâu. Ông đã nói là ông không thêm lý gì đến những tên to mồm chỉ giỏi chửi bậy chửi bạ. Ông thấy việc giết người là không đúng. Bọn đen giết người là bậy. Bọn trắng giết người là bậy. Việc ông đã làm là bậy. Việc người ta giết ông cũng là bậy.

– Tole có bị đau đớn nhiều như Meeks không?

– Ngang nhau. Một chuyên viên bào chế mới được bổ nhiệm. Anh này khá hơn, không say xỉn khi hành nghề. Mẻ thuốc anh ta bào chế kiến hiệu cấp kỳ. Tole cũng dầy dụa, cũng đập đầu vào cây cột sắt như Meeks. Hắn hấp hối lâu đến nỗi bọn cai tù thấy sợ, phải xô đẩy những người chứng kiến ra ngoài, không cho họ nhìn thấy cảnh tượng ghê rợn ấy. Khi chúng cho Buster chịu án, chúng rút kinh nghiệm nên dùng dây buộc chặt đầu Buster vào thành ghế, để Buster không giật đầu về đằng sau được.

Hai ông cháu yên lặng trong một lúc. Rồi anh cháu nói:

– Ông thấy luận cứ của con chứ. Chết trong phòng hơi độc là cái chết ghê rợn. Chúng ta sẽ tấn công cách thức thi hành án bằng phòng hơi. Chúng ta sẽ

tìm và đưa ra trước toà những nhân chứng khai trình những gì họ thấy về những vụ đó và con hy vọng chúng ta sẽ thuyết phục được ông chánh án nào đó ra phán quyết việc xử tử bằng phòng hơi độc là vi hiến.

Ông già nhún vai:

– Rồi sao? Làm thế để làm gì? Không chịu chết bằng phòng hơi độc để rồi chịu chết bằng chất thuốc tiêm vào người? Hơn gì? Cũng là chết thôi.

– Con định dùng kế hoãn binh. Ta không chịu phòng hơi, xin được lệnh tạm hoãn có thời hạn. Có thì giờ ta sẽ thượng tố lên những toà trên. Ta có thể kéo dài trong nhiều năm.

– Việc con định làm đó đã có người làm rồi.

– Làm rồi? Ở đâu ạ?

– Texas, 1983. Vụ Larson. Luật sư cũng đưa ra những luận cứ như con vừa nói nhưng đều bị toà bác. Toà phán quyết những phòng hơi độc đã phục vụ tốt từ năm mươi năm nay, đã chứng tỏ tính cách hữu hiệu và nhân đạo trong việc giết người.

– Vâng. Nhưng ông cũng thấy có sự khác biệt rất lớn chứ ạ. Đây không phải là Texas. Chính Texas cũng đã chuyển sang việc dùng thuốc tiêm rồi. Họ đã dẹp bỏ những phòng hơi độc cổ lỗ sĩ để áp dụng cách giết người tốt hơn, kỹ thuật hiện đại hơn.

Ông già đứng lên, đi tới bức tường trước mặt rồi chậm bước đi trở lại:

– Được thôi. Ông cũng muốn chết với kỹ thuật hiện đại...

Ông đứng lại đốt điếu thuốc mới trước khi lại bước đi. Khi trở lại trước mặt anh cháu, ông long trọng nói:

– Này con... ông vừa đếm bước đi trong phòng này. Chiều dài của nó là ba mươi bước chân ông, chiều ngang của nó là mười sáu bước, ông có thể đi liền ba mươi bước mà không bị tường hay song sắt ngăn lại. So với phòng giam của ông dài mười bước, rộng sáu bước thì đây là tự do đó con. Với ông, đây là tự do.

Ông già lại bước đi, vừa đi vừa phun khói thuốc lá. Chàng trai lặng nhìn ông già gầy gò trong bộ đồ áo liền quần màu đỏ đi qua đi lại với làn khói

mỏng toả sau lưng. Ông già chân không mang bít tất, đi đôi giày cao su nên phát ra những tiếng lép nhép vì mồ hôi chân.

Ông già đứng lại trước tủ sách, lấy một quyển ra mở tìm. Gấp trang ông định tìm, ông già đọc qua rồi giở quyển sách lên như một kịch sĩ trên sân khấu:

– Đây này, ông nhớ đúng. Nó ở trong sách này. Án tử hình Jimmy Old ở Bắc Carolina. Old không muốn chết. Bọn đầu trâu phải hè nhau kéo hẳn vào phòng hơi độc. Hẳn gào thét, vùng vẫy, khóc toáng lên. Hẳn ngồi trên ghế mở mắt trắng dã nhìn những người chứng kiến qua cửa kính như ngạc nhiên vì họ không làm gì để cứu hẳn. Hẳn co giật dữ dội đến nỗi có anh nhà báo ói mửa liền tại chỗ. Giám thị phải kéo màn đen che cửa kính lại không cho ai nhìn vào phòng nữa. Ước lượng Old phải mất đến mười bốn phút mới chết được.

Ông già cẩn thận để quyển sách trở lại chỗ cũ. Đốt điếu thuốc lá khác, ông ngửa mặt thở khói lên trần phòng:

– Ta có thể nói tất cả những phòng hơi độc trong những nhà tù trên xứ sở này đều được công ty Sản phẩm Kim khí Eaton ở thành phố Salt Lake dựng lên từ lâu lắm rồi. Ông đọc được ở đâu đó chuyện ghi phòng hơi độc của khám đường Missouri là do chính tù nhân dựng lên, nhưng cái phòng hơi độc của nhà tù này là sản phẩm của nhà Eaton. Tất cả những phòng hơi sản phẩm của nhà Eaton đều thiết kế như nhau: khung thép, tường thép, hình bát giác, có năm sáu ô cửa sổ nhỏ lắp kính dày để người chứng kiến nhìn vào phòng. Không có nhiều chỗ trong phòng hơi. Chỉ có một cái ghế gỗ với những dây buộc bằng da để tử tù ngồi. Giữa bốn chân ghế đặt cái chậu bằng kim khí. Ngay trên chậu có treo sẵn một gói đựng những viên cyanide. Anh bào chế làm rơi gói thuốc xuống lòng chậu bằng cách giật một cái cần, rồi anh đổ nước acid sulfuric vào lòng chậu qua ống dẫn từ bên ngoài. Nước acid gặp cyanide sẽ bốc lên thành hơi độc, giết chết người ngồi phải nó. Họ cho đó là cách giết người nhanh nhất và ít gây đau đớn nhất.

– Phòng hơi độc được chế ra để thay cho ghế điện, phải không ạ?

Như một thuyết trình viên đầy đủ thẩm quyền, ông già gật đầu:

– Phải. Vào thập niên 20, 30 cái ghế điện này đi hành nghề lưu động nữa kia. Những nhà tù không có ghế, mượn ghế. Ghế được đặt trong xe kéo đến cổng khám đường. Tử tù được lôi ra đứng sấp hàng chờ đến lượt lên xe như chờ đến lượt hớt tóc.

Ông già ngừng lại vài giây như ngần ngợ vì câu chuyện hồi tưởng này, ông thở khói rồi lắc đầu:

– Tử hình là trừng phạt tối đa nhưng tử hình không phải là tra tấn tối đa. Rất nhiều nơi trước đây hoan hỉ dùng cái ghế khốn nạn này để giết người. Hoa Kỳ nổi tiếng văn minh nhờ có ghế điện. Tử tù bị trói chặt vào ghế. Bọn đầu trâu kéo cầu dao cho điện giật nhưng nhiều khi điện không đủ mạnh hay bọn cai tù gắn những cục điện cực không đúng cách nên người bị điện giật cháy gan ruột mà vẫn chưa chết. Bọn đồ tể chờ vài phút rồi cho điện giật cú nữa. Lửa, tia điện xẹt ra lỗ mắt, lỗ tai tử tù là chuyện thường. Ông có đọc một báo cáo về vụ một tử tù bị điện giật lòi cả hai con mắt ra ngoài. Da thịt người chết vì điện nóng đến nỗi phải chờ một lúc mới biết được người bị điện giật đã chết hay chưa. Có tử tù ngồi cứng ngắc tưởng chết rồi té ra vẫn chưa chết hẳn. Thế là cai tù lại cho điện giật lần nữa. Có người chịu đến ba bốn lần điện như thế mới chết hẳn. Việc đó khủng khiếp quá. Vì vậy anh bác sĩ quân y mới chế ra cái phòng hơi độc này để có thể giết người đỡ khủng khiếp hơn. Đến nay phòng hơi độc đã trở thành lỗi thời. Người ta lại nghĩ ra cách giết người mới là tiêm thuốc vào người.

Ông già hào hứng vì ông có một cử tọa chịu nghe chuyện ông dù cái gọi là cử tọa ấy chỉ là một người. Chàng trai rõ ràng bị hấp dẫn vì chuyện kể của ông già.

– Ông có biết đã có bao nhiêu người chết trong phòng hơi nhà tù này không?

Ông già trả lời ngay:

– Nhà tù này có phòng hơi năm 1954. Từ đó đến 1970 họ đã dùng nó 35 lần. Toàn là đàn ông. Không có chị đàn bà nào đi tù suốt trong đó. Sau khi giết Furnam năm 1972, phòng không có khách, mãi đến năm 1982 mới lại

có Teddy Moyle Meeks. Sau Meeks có ba khách nữa. Vậy là đã có 39 mạng. Ông sẽ là mạng thứ 40.

Ông già đi đi lại lại như một giáo sư trên bục giảng, ông đi chậm hơn, nói chậm hơn và rõ ràng hơn, chỉ có làn khói thuốc là vẫn toả đều.

– Phòng hơi độc là cách rất không hữu hiệu để giết người. Đã luộm thuộm, bê bối mà còn nguy hiểm nữa. Nguy hiểm cho những người ở bên ngoài phòng. Tất cả những căn phòng giết người này đều đã lâu đời và đều rò rỉ ít hoặc nhiều. Không có cách nào làm được một phòng hơi hoàn toàn không thoát khí ra ngoài. Chỉ cần một tai nạn thoát khí nhỏ thôi là bọn đứng sát bên phòng như anh bào chế, giám thị, luật sư, bọn nhà báo tò mò tranh nhau dí mũi vào cửa kính xem người khác chết sẽ lãnh đủ. Nhưng mà...

Ông già mỉm cười:

– Nói đi cũng phải nói lại. Để cho bọn cai tù chết theo cũng là việc hay đấy!

Lại chậm chậm bước đi, ông nói tiếp:

– Nguy hiểm nhất là thời gian sau khi tử tù đã chết. Có một máy nghe nhịp đập tim được gắn vào ngực tử tù. Máy có dây truyền ra ngoài cho bác sĩ nghe. Khi bác sĩ nói tim tử tù đã ngừng đập, nắp cửa trên nóc phòng được mở ra cho khí độc ủa ra ngoài trời. Nhưng khí lạnh ngoài trời có thể làm cho hơi độc đọng lại, bám vào mọi vật trong phòng, bám nhiều nhất vào quần áo người chết. Họ xịt chất ammonia lên xác chết và khắp phòng để diệt hơi độc còn lại. Rồi bọn đạo tì mang mặt nạ dưỡng khí bắt đầu rờ vào xác chết. Chúng xịt ammonia hay bột chlorine lên xác chết lần nữa vì hơi độc chứa trong cơ thể người chết có thể xì ra qua những lỗ chân lông. Xác chết vẫn bị buộc cứng trên ghế, đạo tì cắt quần áo của xác chết bỏ vào cái bọc đem đi đốt. Trước đây chúng chỉ cho tử tù bận có cái quần cụt thôi nhưng nay bọn cầm quyền tỏ ra nhân đạo hơn, cho phép tử tù muốn mặc gì tùy ý. Thành ra có nhiều tử tù đòi hỏi về trang phục kỹ lưỡng. Đến lượt ông, ông chưa biết ông sẽ mặc đồ ra sao đây.

– Rồi người ta mang xác chết đi đâu?

Adam thấy ngỡ ngàng vì câu hỏi của chàng nhưng chàng muốn nhân dịp này tìm hiểu sâu thêm về phòng hơi độc trong những nhà tù.

– Sau khi được rửa sạch và tẩy độc, xác chết được bọc đồ tù, cho vào cái bao kín, đem đến một tang nghi quán. Tới đây xác được trao cho thân nhân nhận lãnh. Thường là như vậy. Không có thân nhân nhận lãnh thì bọn đạo tì đem đi chôn.

Ông già cười nhẹ:

– Con có biết ông định ăn bận như thế nào khi vào phòng hơi độc không? Ông chỉ có hai bộ quần áo đồ lòm này. Ông sẽ ở trường đi vào phòng hơi. Chúng nó đâu có cấm ông được. Khi chúng bắt ông ngồi xuống ghế, ông sẽ gỡ cái máy nghe ra khỏi ngực ông để gắn nó vào hạ bộ ông cho thẳng cha bác sĩ nghe nhịp đập nơi đó.

Hai ông cháu không người nào cười, ông già đứng trước tủ sách. Ông nhớ đến bốn người bạn tù đã vào cái phòng ấy trước ông. Ông tính chuyện sẽ viết thư xin ông em bộ quần áo tươm tất, đàn tràng, bút-tất len, đôi giày da. Ông sẽ không chết trong bộ đồ tù với đôi giày cao su dơ dáy này.

Khi quay trở lại với anh cháu, ông già đã trở lại bình tĩnh và sắc sảo, ông nói:

– Ông thấy ý kiến chống việc chịu án trong phòng hơi của con có lý đấy. Ông cháu ta bắt tay vào việc đi.

PHẦN III

Chương 19



Cánh đồng lúa mì chạy dài nhiều dặm đến chân dãy đồi xanh. Những ngọn đồi cỏ mượt theo nhau vươn mình tới rặng núi hùng vĩ. Trong một thung lũng giữa vùng đồi cỏ bát ngát, mênh mông chỉ có nhiều thiên nhiên, thảo mộc mà vắng người ấy ẩn giấu mật khu Nazi.

Mật khu dàn trải trên hơn một trăm mẫu đất. Những hàng rào dây thép gai được ngụy trang thành những hàng cây leo xanh tốt. Bãi tập dã chiến, sân bắn được che lợp ngụy trang để tránh phi cơ trinh sát phát hiện. Toàn khu chỉ có hai dãy nhà gỗ là lộ diện. Người lạ nhìn thấy sẽ tưởng đây là dãy nhà của những người đi câu trong những hồ nước gần đó.

Nằm dưới lòng đất là nhiều căn hầm thiết kế tối tân. Hầm có hai thang máy lên xuống. Những đường hầm đủ rộng để những chiếc xe hơi nhỏ có thể di chuyển được nối liền những căn phòng lớn. Một phòng là nhà in. Hai phòng là kho vũ khí, đạn dược. Ba phòng lớn là những phòng tập thể. Một thư viện. Phòng lớn nhất là đại sảnh đường nơi các thành viên hội họp, thảo luận, nghe diễn giảng, xem phim.

Đại sảnh đường được trang bị những máy điện tử hiện đại y hệt như trung tâm chỉ huy chiến lược của quân đội một quốc gia hạng trung. Ở đây có những đĩa ăng-ten thu sóng từ những vệ tinh, bắt được tất cả tin tức của các đài truyền thông trên thế giới, có những giàn máy điện toán liên lạc đi khắp

nơi trong nháy mắt, các máy fax, hệ thống điện thoại tối tân và những dụng cụ điện tử mới nhất.

Khoảng mười tờ nhật báo được đưa xuống mật khu mỗi ngày. Tập báo được để trong thư viện, người chăm đọc báo nhất mật khu là một nhân vật tên Roland.

Roland gần như quanh năm sống trong mật khu. Y là nhân vật quan trọng trong Ban chỉ huy. Mỗi ngày vào lúc 9 giờ sáng, Roland tự rót một ly cà phê đem đến chỗ ngồi đọc báo. Y thích đọc báo. Y từng nhiều lần đi vòng quanh thế giới, nói thạo bốn ngôn ngữ và rất ham mê học hỏi, tìm hiểu. Y đọc báo và đánh dấu những tin đáng chú ý để những nhân vật khác đọc và để chuyên viên cho vào máy vi tính.

Roland chỉ đọc thoáng qua những trang báo thể thao, điện ảnh, thời trang. Y không bao giờ xem quảng cáo. Y chú ý đến những tin chính trị, thời sự, nhất là những tin tường thuật những vụ bạo động chủng tộc, thù hận tôn giáo. Y hào hứng khi thấy phong trào Tân Quốc xã phát triển mạnh ở Đức. Y nói tiếng Đức rất thạo. Mỗi năm y sống ở Đức ít nhất một tháng. Y theo dõi tin về toà án ở Hoa Kỳ, Tối cao Pháp viện, những vụ giết người tập thể.

Sáng nay Roland thấy báo đăng bản tin đặc biệt quan trọng đối với y. Vừa mở trang báo phát hành ở San Francisco, khuôn mặt tử tù Sam Cayhall hiện ra ngay trước mắt y. Bản tin hai cột báo, ngắn thôi, nhưng cũng đủ để báo tin Sam Cayhall, người tử tù cao niên nhất Hoa Kỳ, sắp phải thụ án và mới được một luật sư trẻ tuổi đại diện. Luật sư này lại chính là cháu nội của tử tù Sam Cayhall.

Roland đọc đi đọc lại bản tin đến ba lần. Trong vòng nửa tiếng đồng hồ, y đọc được tin về tử tù Sam Cayhall đăng trên năm, sáu tờ nhật báo. Có hai tờ đăng ảnh luật sư Adam Hall.

Roland theo dõi thật sát vụ án Sam Cayhall vì nhiều lý do. Trước nhất, đây là vụ án điển hình mà những người Nazi cần biết: một lão khủng bố Ku Klux Klan của thập niên 60 hiện sống mòn mỏi trong khám tử hình. Hồ sơ Sam Cayhall được Roland lấy từ các báo được lưu trữ ở mật khu khá nhiều. Tuy không phải là luật sư, Roland cũng biết tử tù Sam Cayhall không còn hy

vọng xin kháng cáo hay xin hoãn ngày thụ án. Roland muốn Sam Cayhall chết càng sớm càng tốt nhưng y giữ kín ý muốn này vì bọn thành viên Nazi trẻ trong mật khu coi anh già Sam Cayhall là người hùng, một người da trắng cường nghị đã dám liều mạng hành xử quyền thượng đẳng của dân da trắng. Bọn Nazi này quyết định sẽ đến khám đường biểu tình phản đối việc tử tù Sam Cayhall chịu án.

Roland là hậu duệ của dân Cajun ở vùng Thibodeaux. Y sinh ra và lớn lên trên lãnh thổ Hoa Kỳ nhưng không mang quốc tịch Hoa Kỳ. Y có ba sổ thông hành giả giống hệt sổ thật: một sổ thông hành Hoa Kỳ, một sổ thông hành Đức, sổ thứ ba được coi như do Cộng hoà Ireland cấp. Y ra vào biên giới những quốc gia này không chút khó khăn.

Roland có nhiều tên giả. Phải gọi đó là những cái tên bí mật mới đúng. Một cái tên bí mật Roland đã dùng chỉ có vài người biết, mấy người này đều đã chết trừ một người. Cái tên đó là Rollie Wedge và người biết tên cuối cùng còn sống là tử tù Sam Cayhall.

Rollie Wedge, tức Roland, trốn khỏi Hoa Kỳ năm 1967 sau vụ đặt bom văn phòng luật sư Kramer cùng với Sam Cayhall. Y sang sống ở Ireland, rồi đến Libya, Munich, Lebanon. Trong hai năm 1967 và 1968, y có trở về Hoa Kỳ hai lần để theo dõi vụ xử Sam Cayhall và Jeremiah Dogan. Lúc này y đã trở thành một nhân vật quốc tế với những giấy tờ căn cước tuy giả nhưng vô cùng hoàn hảo.

Sau đó còn vài lần nữa Roland, tức Rollie Wedge, trở về Hoa Kỳ. Lần nào y cũng về vì vụ Sam Cayhall. Năm tháng qua, y dần dần quên đi vụ này. Y đến sống trong mật khu Nazi từ ba năm nay. Bây giờ y không còn là một thành viên Ku Klux Klan lỗi thời nữa. Y là một nhân vật lãnh đạo Phong trào Nazi quốc tế đầy quyền lực.

Roland vẫn chờ tin Sam Cayhall chết từ 23 năm nay. Y và Sam có chung một bí mật, y coi đó là gánh nặng và chỉ có thể gỡ ra khỏi vai y khi Sam chết. Roland rất thán phục Sam. Khác hẳn Jeremiah Dogan, Sam Cayhall tôn trọng lời thề giữ bí mật và nhất định không chịu cung khai đồng bọn. Tuy

muốn thấy Sam Cayhall chết sớm, y vẫn nhìn nhận con người ấy thật cừ khôi. Dogan đã cung khai và Dogan đã chết.

Giờ đây chuyện anh cháu luật sư mới ra trường hung hăng bay đến tính chuyện cứu mạng ông nội làm Roland lo âu. Y biết trong những trường hợp thập tử nhất sinh để cứu mạng thân chủ, bọn luật sư có thể làm tất cả mọi việc. Và tử tù Sam Cayhall đã cùng đường rồi. Đây là lúc đương sự có thể cung khai sự thật vì sự hồi thúc, năn nỉ của anh cháu luật sư.

Rollie Wedge thấy y phải trở về thành phố cũ để theo dõi những diễn tiến của cuộc hành quyết.

* * *

Adam chạy xe về phía tây, qua sông sang Arkansas, qua những trạm đậu xe tải, những trường đua chó để đi vào vùng trang trại vắng vẻ. Chàng đi qua những thôn ấp cảnh sắc đặc biệt của Hoa Kỳ ven các sườn đồi. Chàng vào uống chai Coke trong tiệm bách hoá nhà quê ven đường nơi có mấy ông già nhàn tản ngồi trên thềm nhà nói chuyện, uống bia, đuổi ruồi bằng cây quạt nan và chịu đựng cái nóng. Chàng hạ mui xe xuống rồi lại đi.

Hai giờ sau chàng ngừng xe. Lần ngừng này để hỏi thăm đường. Mũi Calico không còn xa nữa. Chàng được người ta chỉ cứ đi theo dòng sông Trắng này. Con đường hẹp, chạy vòng vèo ven những chân đồi, qua những cánh rừng khá dày, những dòng suối bạc. Nhiều người ngồi câu cá trong những chiếc bè trên sông.

Calico là một thị trấn nhỏ nằm gọn trên mũi đất nhô ra lòng sông. Có ba căn nhà nổi dùng làm bến câu cá nằm gần cầu tàu chính. Adam xuống xe trước nhà nổi tên là Calico Marina.

Chàng đi qua cầu ván ra nhà nổi. Nhiều chiếc xuồng cho mướn được buộc vào cầu ván. Một tấm bảng ghi giá tiền mướn xuồng, tiền công hướng dẫn viên, tiền mướn dụng cụ câu cá và giá tiền thuê câu cá.

Một thiếu niên bước ra đón, Adam nói:

– Tôi muốn gặp ông Wyn Lettner.

Hướng vào trong nhà, chú thiếu niên gọi lớn:

– Ông Lettner... Có khách...

Wyn Lettner là một người cao lớn, dễ đến gần hai thước, bờ vai rộng, gân guốc. Gardner Goodman từng mô tả Wyn Lettner là tay uống bia có hạng nên Adam nhìn ngay vòng bụng của ông ta. Vòng bụng ấy không có gì là vĩ đại. Lettner vào khoảng ngoài sáu mươi, mái tóc xám nằm trong lòng chiếc mũ nỉ của dân câu cá nhà nghề. Ít nhất Adam cũng đã nhìn thấy bốn năm bức ảnh của đặc phái viên FBI Wyn Lettner trong hồ sơ của nhà Kravitz & Bane về vụ án Sam Cayhall. Trong những bức ảnh ấy, Wyn Lettner luôn luôn tỏ ra là một đặc vụ FBI điển hình: complet đen, cravat đen, sơ mi trắng, tóc cắt ngắn. Thời ấy ông ta trẻ trung và thể hình gọn gàng hơn bây giờ nhiều. Cũng tất nhiên thôi, hai mươi năm qua rồi còn gì!

– Chào anh bạn! – Giọng nói của Wyn Lettner trầm trầm dễ nghe – Tôi là Wyn Lettner.

Adam đưa tay ra bắt:

– Thưa ông, tôi là Adam Hall. Tôi cần được nói chuyện với ông.

Wyn Lettner sốt sắng:

– Chuyện gì vậy, anh Hall?

Chú thiếu niên đã trở về chỗ làm việc. Trên khoảnh sân rộng chỉ còn có hai người.

– Thưa ông, tôi là luật sư. Tôi đại diện cho tử tù Sam Cayhall hiện đang ở khám đường Parchman, Mississippi. Tôi muốn được hỏi ông vài chuyện về Sam Cayhall.

Vẻ mặt Wyn Lettner trở thành nghiêm trọng:

– Tôi có đọc tin về vụ ấy trên báo. Tôi biết Sam là ông nội của luật sư. Tôi thấy căng đấy. Khó cho cả hai người.

Bàn tay lớn tướng của hộ pháp Lettner đặt trên vai chàng luật sư trẻ tuổi mà vừa mới gặp ông đã biết là vì tuyệt vọng nên mới phải mò tìm ông cầu may. Ông thân mật nói:

– Mời anh vào đây uống cái gì đã, rồi muốn nói gì thì nói.

Adam được đưa vào căn phòng bốn bức vách treo, gấn, móc đầy những dụng cụ câu cá, những thức ăn đóng hộp, nước ngọt, bia – các món cần cho người đi câu. Một tủ lạnh lớn cỡ nhà hàng ngạo nghễ đứng sừng sững trong góc phòng.

– Ngồi đây. – Lettner chỉ tay xuống chiếc ghế – Bia chứ?

– Cảm ơn. Lát nữa tôi uống, bây giờ thì chưa.

Bây giờ là 5 giờ chiều. Lettner mở lon bia, uống một hớp hết nửa lon, ông ngồi xuống chiếc ghế bọc da giả có vẻ như được lấy xuống từ một chiếc xe tải.

– Lần này họ nhất định thanh toán già Sam ư? – Lettner hỏi – Anh có hy vọng gì cứu ông ấy không?

Adam lắc đầu:

– Cho đến lúc này thì chưa thấy có ánh sáng nào le lói ở cuối đường hầm.

– Ông ấy không phải là người xấu.

Chàng trai thấy ấm lòng khi nghe thấy nhận xét ấy từ người cựu đặc vụ cảnh sát Liên bang dự phần trong công tác tiêu diệt tổ chức Ku Klux Klan kỳ thị chủng tộc hoành hành ở những tiểu bang miền Nam Hoa Kỳ. Lettner lại đưa lon bia lên. Sau hớp này, trong lon bia không còn giọt nào nữa. Adam cảm thấy ông ta có vẻ ngưỡng vì cái chết sắp đến của tử tù Sam Cayhall.

– Thưa ông, hồi đó ông làm việc ở Mississippi bao lâu?

– 5 năm. Ông Hoover phái tôi đến đó sau khi ba người đấu tranh cho quyền công dân bị giết ở đây. FBI thành lập đội điều tra đặc biệt giao cho tôi phụ trách và chúng tôi đến Mississippi. Sau vụ đặt bom văn phòng Kramer, coi bộ mấy anh KKK ở đó không còn chuyện gì hấp dẫn hơn để làm.

– Thưa ông... trên thực tế, đội điều tra của ông đã làm những gì?

– Ông Hoover ra chỉ thị rõ ràng: cho người xâm nhập tổ chức KKK và phá nát nó. Đúng ra thì trước đó FBI chúng tôi đã cố ý không hành động gì ở Mississippi. Vì nhiều lý do. Ông Hoover không ưa nhà Kennedy và những

người Kennedy cũng không ưa ông Hoover. Sự liên lạc giữa FBI và Nhà Trắng không được êm đẹp mấy. Vì vậy ông Hoover cứ lừng lơ con cá vàng trước tình hình bê bối đủ thứ ở miền Nam. Nhưng đến khi mấy anh KKK làm quá, cảnh sát Liên bang cũng phải can thiệp thôi. Năm 1964 là năm tình hình an ninh ở Mississippi tồi tệ nhất.

– Đó là năm tôi ra đời.

– Báo đăng anh ra đời ở Clanton, phải không?

– Vâng. Nhưng mãi đến mới đây tôi được biết tôi ra đời ở Clanton. Bố mẹ nói tôi chào đời ở Memphis.

Lettner mở lon bia thứ hai:

– Anh muốn hỏi tôi về chuyện gì?

– Thưa... ông Goodman, sếp của tôi... chắc ông biết, dặn tôi phải đến gặp ông.

Lettner gật đầu:

– Tôi biết Goodman. Nhưng anh muốn hỏi tôi về chuyện gì? Vụ đặt bom văn phòng Kramer ư? Vụ đó khoá sổ lâu rồi. Di sản của nó chỉ còn già Sam đó thôi.

– Ông đành để mặc ông già tội nghiệp đó bị tử hình oan hay sao?

Có khách đến, Lettner ra tiếp. Adam đi ra sàn gỗ, đến đứng cạnh giàn máy bơm nhìn xuống hai chú nhỏ câu cá trong chiếc xuống gần đó. Đến lúc này chàng mới nhận ra một điều là chàng chưa lần nào đi câu cá trong đời.

Lettner đi tới:

– Anh có thích câu cá không?

– Tôi chưa có dịp đi câu bao giờ.

– Đi với tôi. Ta vừa đi vừa nói chuyện. Tôi phải đi xem hai chỗ có thể có nhiều cá để giới thiệu với khách.

Lettner mang theo một thùng đá lạnh chứa nhiều lon bia xuống chiếc xuống máy. Xuống tròn trành theo sóng và Adam thấy ngại ngại.

– Năm sợi dây... – Lettner từ dưới xuống nói lên – ...bước xuống, đừng sợ.

Rồi Adam cũng ngồi được yên ổn trong xuồng. Lettner cho máy nổ, xuồng lướt đi. Chỉ một thoáng, mũi Calico đã chìm xa đằng sau. Xuồng chạy ngang nhiều điểm câu đông người trên những chiếc bè cao su. Lettner cho xuồng vào một khúc sông vắng, tắt máy rồi hỏi:

- Câu hay bia? Hay cả hai?
- Bia thôi. – Adam trả lời.

Chàng lấy lon bia trong lúc Lettner sửa soạn cần câu. Ông ta giải thích:

– Ngày nào tôi cũng phải đi câu thử như thế này. Đây là một phần công việc của tôi. Tôi phải biết chỗ nào cá cắn câu để chỉ cho khách tới.

– Vì sao ông lại đến sống ở cái điểm tận cùng thế giới này? – Adam hỏi.

– Bị cơn nhồi máu cơ tim năm 75, phải nghỉ việc. Có lương hưu đủ sống nhưng hoạt động quen rồi, ngồi chơi xơi nước chắc chết sớm. Vợ tôi cũng không thích ngồi không. Chúng tôi tìm được chỗ này có việc làm cho vui. Bèn mua cái nhà nổi, đầu tư. Thế là đâm lao phải theo lao. Cứ phải làm mãi.

Xuồng trôi theo dòng nước chảy. Lettner thỉnh thoảng dùng mái chèo cho xuồng lên ngược dòng. Adam muốn giúp nhưng chàng không biết dùng mái chèo. Không thấy cá cắn, Lettner lịch thiệp nhắc lại vụ án:

– Già Sam không phải là người xấu. Ông ấy đúng là nạn nhân của hoàn cảnh.

Adam nhắc lại câu hỏi chưa được trả lời:

- Theo ông, ta nên mặc để cho ông ấy chịu án ư?
- Chuyện ấy không do tôi quyết định. Dân Mississippi muốn tiểu bang họ có án tử hình phải được thi hành. Họ cho là già Sam có tội và đáng phải đền tội, tôi có là cái gì đâu trong việc dự phần quyết định để già Sam sống hay bắt ông ta chịu án.
- Nhưng ông cũng có ý kiến riêng của ông chứ?
- Ý kiến riêng của tôi vô giá trị.
- Vậy thì sao ông lại nói già Sam không phải là người xấu?
- Chuyện dài đấy.

– Trời chưa tối. Còn những mười mấy lon bia trong thùng này. Cỡ tôi chỉ ba lon là hết chỗ chứa.

Wyn Lettner cười nhẹ. Vừa mở lon bia, vừa đảo mắt quan sát mặt sông, ông nói:

– Sam Cayhall không phải là đối tượng nguy hiểm của FBI khi tôi được phái đến Mississippi. Ông ấy không hung hăng đao to búa lớn hò hét trong những đêm mấy anh KKK họp đảng mặc áo choàng trắng, đội mũ có chóp che kín mặt, cầm giáo mác, đao kiếm kiểu phường tuồng đi đi lại lại bên đồng lửa bập bùng ven rừng. Ông ta cũng không ra mặt hoạt động công khai, hô hào thúc giục dân da trắng giành lại quyền làm chủ. Vì vậy lúc đầu chúng tôi chẳng để ý gì đến ông ta. Thoạt đầu chúng tôi tung tiền ra mua tin tức từ những thành viên KKK. Đám tay sai trong nội bộ tổ chức KKK đa số là những người dốt nát, nghèo và ham tiền. FBI không thể dẹp được đảng KKK nếu không chịu chi. Ngân khoản chi vào việc mua tin lên đến ba mươi ngàn đô. Chúng tôi tìm được xác ba người hoạt động đấu tranh cho quyền công dân bị giết chôn trong rừng. Thành quả đầu tiên ấy cho chúng tôi có khả năng làm tối. Nhiều vụ bắt bớ diễn ra nhưng khó có bằng chứng kết tội được bọn cầm đầu trước toà. Mấy anh KKK phản ứng, bạo động gia tăng, nhà thờ, nhà tư của dân da đen bị đặt bom liên tiếp. Đúng là chiến tranh – đảng KKK tuyên chiến với FBI. Ông Hoover nổi giận, chúng tôi được chi thêm tiền, thêm người...

Lettner ngừng nói để uống bia. Ông nhìn chàng trai:

– Chú em... chắc chú dư biết tôi sẽ không nói chuyện gì có lợi cho chú đâu, tôi nói toàn là những chuyện vớ vẩn thôi.

– Tại sao?

– Có những chuyện tôi có thể nói, có những chuyện tôi không thể nói được.

Adam hỏi ngay:

– Không phải chỉ có mình già Sam đến đặt bom văn phòng Kramer phải không?

Lettner nghe nhưng chỉ mỉm cười, ông tiếp tục kể chuyện mà không trả lời thẳng vào câu hỏi của Adam:

– Cuối năm 65 đầu 66, mạng lưới lấy tin của FBI trong nội bộ KKK đã dày đặc. Cũng không có gì khó khăn lắm. Chúng tôi vừa dùng tiền mua chuộc, vừa quấy rầy và đe dọa. Chúng tôi theo dõi một anh KKK, cho người ngồi trong xe đậu trước nhà anh ta, đi theo anh ta suốt ngày đêm. Chỉ đi theo lẳng nhăng thôi, cố ý để cho anh ta biết anh ta bị FBI theo dõi, không hỏi han gì cả. Chỉ vậy thôi cũng đủ làm đương sự sợ xón đá. Chúng tôi đến gặp chủ nhân hay giám đốc cơ sở anh ta làm, đưa thẻ hành sự ra hỏi về anh ta, làm như anh ta là một tay nguy hiểm ghê gớm cho xã hội. Chúng tôi đến nhà thờ hỏi ông cha xứ về anh ta. Chỉ cần nghiêm trọng nói: “Chúng tôi được lệnh điều tra về ông Mỗ, xin linh mục cho biết những gì linh mục biết về ông đó”. Nếu đương sự có con trai, con gái đến tuổi dậy thì, chúng tôi đi theo những em này. Em trai đưa bạn gái, em gái đưa bạn trai đến những chỗ bờ sông, bãi vắng để hôn hít, sờ soạng nhau mà có hai anh cớm cộc không giống ai cứ đứng lù lù ngắm cảnh ngay sau lưng thì các em cụt cả hứng. Quấy rầy và làm đương sự mất ăn mất ngủ năm bảy ngày như thế xong, chúng tôi chặn đương sự lại đâu đó, lịch sự nhưng nghiêm trọng và lạnh lùng mời đi theo nói chuyện. Đa số các đương sự chịu nói ngay. Có nhiều anh còn khóc nức lên nữa. Chú tin được không? Đàn ông vợ con cả đồng mà khóc sụt mướt khi phải thú tội với cớm.

Lettner cười thành tiếng. Adam đưa cho ông lon bia mới. Chàng mở lon bia thứ hai cho mình. Chàng hy vọng chất bia vào nhiều sẽ làm cho người cựa đặc vụ điều tra Liên bang nói nhiều hơn.

– Kể cũng tức cười. Có anh chàng này tôi nhớ nhất. Đảng viên KKK chính hiệu con nai vàng. Chúng tôi tóm được quả tang anh đang nằm trên giường ôm cứng chị tình nhân da đen. Chuyện này có vẻ mâu thuẫn nhưng lại có khá nhiều ở những tiểu bang miền Nam. Bọn đàn ông da trắng khinh bỉ, đốt nhà dân da đen, treo cổ đàn ông da đen nhưng lại lén lút làm tình với đàn bà da đen. Tôi cũng không hiểu tại sao lại có những phụ nữ da đen chịu phục vụ những tên đàn ông da trắng như thế. Trở về chuyện anh chàng KKK

của chúng ta. Anh ta có một căn nhà gỗ dùng để đi săn trong rừng và làm tổ uyên ương. Trưa hôm đó, anh ta đang mê mẩn với chị tình nhân da đen trên giường thì chúng tôi ập vào. Chụp anh chị vài tấm ảnh để chơi thôi nhưng vô ảnh là anh ta chết ngắc rồi. Chúng tôi cho chị ả ra về và bắt đầu nói chuyện với anh chàng. Anh ta là một công dân gương mẫu trong cộng đồng, một cột trụ của xã hội, một nhân vật khả kính địa phương, nhưng chúng tôi nói với anh ta như nói với một gã du đãng mới lớn. Anh ta khóc mướt, rồi anh ta trở thành tay đưa tin quan trọng nhất của chúng tôi.

Lettner uống bia rồi lắc đầu:

- Hồi kết của anh ta không khá mấy. Cuối cùng anh ta cũng đi tù.
- Tại sao?
- FBI không phụ trách vụ anh ta nên tôi không rõ lắm. Chỉ biết là trong lúc anh ta lén lút làm tình với chị tình nhân da đen thì vợ anh ta cũng lén làm tình với một thiếu niên da đen làm công trong trại. Bà chủ có thai, sinh hạ một em cột nhà cháy. Anh chàng KKK nổi điên xách súng đến nhà hộ sinh bắn chết cả mẹ lẫn con. Anh ta sống đến mười mấy năm trong nhà tù Parchman đấy.

Mặt trời đang lặn. Adam tận hưởng cảnh hoàng hôn đẹp và thơ mộng trên dòng sông lớn, vắng. Lettner cho xuống đến chỗ khác. Ông hỏi Adam về gia đình và thân thế chàng. Ông nói là sau khi bắt Sam Cayhall, FBI có điều tra về gia đình ông ta. Họ biết Sam Cayhall có một người con trai nhưng anh này đã bỏ đi nơi khác sống và tỏ ra hoàn toàn vô can, vô hại nên họ không đi tìm anh ta. Họ có điều tra về vài người trong họ Cayhall nhưng sau cũng không bắt ai cả. Adam hỏi lại nhiều câu nhưng Lettner đều tránh né được dễ dàng. Adam thấy nếu Lettner không chịu tự ý cho biết, chàng sẽ không thể khai thác ông ta được. Ông ta đã có 25 năm kinh nghiệm thẩm vấn người khác.

Tên riêng của bà Lettner là Irene. Bà chào đón chồng và người khách bất ngờ về nhà ăn bữa tối với vẻ chân tình và duyên dáng thật tự nhiên. Bà từng quen với việc phải tiếp những ông khách đến bất ngờ như thế này. Bà cũng thân nhiên tiếp nhận xâu cá hồi chồng bà và ông khách câu được.

Nhà Lettner là một villa nhỏ nằm trên bờ sông ở phía Bắc thị trấn. Hiên nhà có lưới che quanh để ngăn muỗi. Người ngồi ở đây có thể ngắm cảnh dòng sông tuyệt đẹp. Hai người đàn ông ngồi trong những chiếc ghế mây. Họ tiếp tục uống bia trong lúc bà chủ nhà đặt bếp lò ngay trên bàn để họ nướng cá.

Ăn cá tươi nướng ngay trên bếp, nướng được con nào ăn con đó là một việc hoàn toàn mới với Adam. Lettner nói cá mình câu được bao giờ cũng ngon hơn cá mình mua. Adam nghiệm thấy đúng. Bữa cá hồi nướng nhậu với bia tối nay được quá.

Ăn được nửa chừng, Lettner chuyển sang uống Scotch. Adam muốn chuyển sang uống nước lạnh nhưng sợ ông chủ mất hứng, chàng đang cần ông ta nói nhiều nên phải gồng mình lên tiếp tục uống bia.

Bà Lettner uống ly rượu vang nhẹ. Bà kể những mẩu chuyện nho nhỏ về thời bà bị người ta chửi rủa thậm tệ, bị đe dọa hành hung vì chồng bà là cảnh sát da trắng mà lại đi bênh vực bọn da đen. Đến cả mấy người con của ông bà cũng tránh né không đến thăm bố mẹ. Hai gia đình nội ngoại của ông bà đều lo sợ cho an ninh của bà trong miền Nam kỳ thị chủng tộc. Những ngày đó thật đáng sống... Bà nhắc lại câu đó vài lần với vẻ hồi tưởng tha thiết. Bà rất kiêu hãnh vì chồng và những việc ông đã làm trong cuộc tranh đấu cho quyền công dân.

Gần 10 giờ, bà Irene vào nhà trong. Lettner đứng lên đi vào phòng vệ sinh. Khi trở ra, ông mang theo chai Scotch và hai cái ly bầu cỡ lớn. Ông rót một ly đưa cho Adam và đột ngột hỏi khi chàng không ngờ nhất:

– Anh cho là già Sam có người giúp trong vụ đặt bom văn phòng Kramer?

– Tất nhiên là phải có người cùng làm.

Adam thấy lưới đã hơi ríu lại khiến chàng khó nói trong lúc ông già Lettner vẫn tỉnh queo.

– Cái gì làm anh quả quyết như vậy?

– FBI các ông khám xét kỹ nhà ông Sam Cayhall, đúng không?

– Đúng.

– Cả chục mạng FBI đến khám xét mấy ngày liền mà không tìm được một cái gì dính dáng xa gần đến thuốc nổ, mìn, kíp nổ, dây dẫn lửa. Nghĩa là hoàn toàn không tìm được vật gì chứng tỏ chất nổ từng được chứa trong nhà Sam Cayhall, đúng không?

– Đúng. Nhưng rồi sao? Sự kiện anh nhấn mạnh đó chứng tỏ cái gì?

– Già Sam không biết dùng chất nổ. Ông ấy không có kinh nghiệm gài bom.

– Sao lại không? Vụ văn phòng Kramer là vụ thứ sáu xảy ra ở Clanton và những thành phố cạnh đó. Già Sam làm ít nhất ba vụ đặt bom trước vụ văn phòng Kramer. Trước đó già Sam cũng đã từng giết người.

Adam gượng tỉnh, hỏi lại:

– Giết người hồi nào?

– Bắn chết một người đàn ông da đen làm công trong trại của ông ta. Khoảng đầu thập niên 50. Bắn chết ngay tại sân nhà nhưng không bị tù ngày nào, cũng không bị bắt. Vụ này có ra toà nhưng ông ta được tha bổng vì lý do tự vệ. Những năm 50, nạn kỳ thị còn rất nặng ở Mississippi. Có thể ông ấy còn giết một hai người da đen nữa mà tôi không biết.

Adam ngạc ngữ:

– Chưa... chưa... bao giờ tôi nghe nói...

– Anh không nghe nói là vì những người trong gia đình anh không ai chịu nói cho anh biết. Anh hỏi thẳng ông ấy coi. Anh là luật sư lại là cháu ông ấy, anh có quyền hỏi. Xem ông ấy có can đảm nhận với cháu ông ấy không, ông ấy tính tình hung dữ. Việc ông ấy gài bom giết người cũng dễ hiểu thôi, anh đừng giả vờ ngây thơ.

– Tôi không giả vờ gì cả, tôi chỉ muốn cứu ông tôi khỏi chết...

– Ông của anh làm chết hai đứa nhỏ vô tội. Sao anh không nghĩ gì đến những nạn nhân của ông ấy?

– Ông tôi giết người là bậy. Chính quyền giết ông tôi cũng là sai.

– Thôi đi chú em. Chú đừng giở cái luận điệu “bà ngoại tha tội cháu gái chưa hoang” với tôi. Với những kẻ giết người thì án tử hình là quá tốt, quá nhân đạo. Họ làm, họ chịu. Họ biết ngày giờ họ chết, biết vì sao họ chết, họ có thì giờ chuẩn bị, cầu nguyện. Những nạn nhân của họ đâu có được như thế. Đã vậy, những nạn nhân của họ lại hoàn toàn vô tội.

– Như vậy nghĩa là... ông muốn thấy tử tù Sam Cayhall bị hành quyết?

– Tôi muốn thấy tất cả những kẻ giết người có chủ ý trên trái đất này bị hành quyết.

– Sao ông nói Sam Cayhall không phải là người xấu?

– Tôi nói lại: Sam Cayhall là tên sát nhân lạnh lùng, tinh táo, tàn nhẫn. Ông ta có tội gài bom với chủ ý để giết luật sư Kramer.

– Ông giải thích tại sao gài bom xong cả mấy tiếng đồng hồ ông ấy vẫn còn lảng vảng ở chỗ gài bom? Để làm gì vậy?

– Chuyện ấy anh phải hỏi ông nội anh chứ, sao lại hỏi tôi? Ông ấy có nói với anh là ông ấy có tòng phạm không?

– Không.

– Vậy là xong rồi. Nếu thân chủ của anh đã nói không có, anh còn cứ đào bới tìm mãi làm gì?

– Tôi nghi thân chủ của tôi không nói sự thật.

– Vậy thì thân chủ của anh lãnh đủ thôi. Nếu ông ấy nói dối để bao che một người nào đó hay vì một lý do nào đó, tôi thấy anh có ba đầu sáu tay cũng chẳng làm gì được.

Adam ngấn ngơ với ly rượu trên tay:

– Nhưng tại sao ông tôi lại không nói thật với cả tôi chứ? Nhất là trong lúc nguy cấp cuối cùng này...

Lettner nhún vai:

– Làm sao tôi biết được! Mà tôi cũng cóc cần biết. Nhưng tôi nghĩ rằng nếu già Sam không thành thật với anh, anh là luật sư mà cũng là cháu ruột của ông ấy, thì cho ông ấy đi tù suốt cho lẹ.

Adam cũng thấy sự kỳ cục trong việc chàng làm: tìm bằng chứng thân chủ của mình nói dối. Đến lượt chàng đứng lên đi vào phòng vệ sinh. Khi trở ra chàng thấy Wyn Lettner đã ngủ ngay trên ghế. Chàng loạng choạng đi vào nhà tìm chỗ nằm ngủ.

Chương 20



Adam thức dậy trong căn phòng mà trong cơn say xin hôm qua, chàng tưởng là căn phòng ngủ mà bà Irene đã chỉ cho chàng. Thực ra đây là căn phòng nhỏ dùng để chứa bát đĩa bên cạnh gian bếp.

Sáng nay bà Irene tìm thấy chàng nằm ở đây và Adam xin lỗi mãi cho đến lúc hai ông bà già yêu cầu chàng quên chuyện đó đi để chú tâm vào bữa ăn sáng. Bà Irene bảo hai người phải ăn sáng ở nhà trước khi đi. Hôm nay là ngày duy nhất trong tuần nhà Lettner ăn thịt heo. Bà còn làm trứng tráng và pha cho họ hai ly Bloody Mary để họ uống cho tỉnh.

Chất rượu làm Adam đỡ nhức đầu nhưng lại quấy đảo trong dạ dày chàng. Trên chiếc xe jeep nhà binh phế thải do Lettner cầm lái đưa chàng trở về mũi Calico, Adam chỉ sợ ói ra xe. Ông Lettner vẫn tỉnh táo, tươi tắn như suốt ngày hôm qua ông không nhấp một giọt rượu nào.

Mũi Calico hiện ra ở xa xa. Con đường không còn lồi lõm ổ gà, xe chạy êm hơn, dạ dày Adam cũng đỡ nhộn nhạo hơn.

- Xin lỗi về chuyện đêm qua. – Lettner nói.
- Chuyện gì ạ?
- Những gì tôi nói về ông Sam Cayhall. Đêm qua tôi quá lời. Tôi xin lỗi vì tôi thấy anh thực sự lo cho ông ấy. Tôi không muốn thấy ông ấy bị hành quyết đâu. Tôi đã nói và tôi nhắc lại: ông ấy không phải là người xấu.
- Cảm ơn. Tôi sẽ nói lại với ông tôi như thế.

– Nghe được chắc ông ấy thích lắm! – Lettner cười nhẹ. Ngay sau đó ông lấy lại vẻ nghiêm trọng – Còn chuyện này nữa: Chúng tôi vẫn nghi ông ấy có tòng phạm.

Adam mỉm cười. Cuối cùng ông cự đặ vụ FBI cáo già này cũng phải nói thật với chàng, ông ta cũng nghi ngờ như chàng vậy.

– Tại sao các ông lại nghi?

– Nghi vì cùng những lý do anh đã đưa ra. Già Sam không có kinh nghiệm gài bom. Ông ấy phải có tòng phạm.

– Tôi nghi ông ấy chỉ là tòng phạm. Người kia mới là chính phạm. Nhưng người đó là ai?

– Chúng tôi không biết. Nếu biết, hẳn đã bị tóm cổ lâu rồi. Sau vụ đặt bom thứ ba hay thứ tư gì đó, dường như sau một vụ giáo đường Do Thái bị đặt bom, vài vị trưởng lão Do Thái ở New York và Washington đến gặp Tổng thống Jonhson, Tổng thống gọi cho ông Hoover và ông Hoover gọi cho tôi. Tôi về gặp ông Hoover và Tổng thống ở Nhà Trắng. Hai vị cù lét và cấu véo tự ái của tôi một hồi. Tức là vừa khen anh em làm việc hay quá vừa than tiến độ quân ta dẹp loạn hơi chậm, cần tiến nhanh hơn, cần chi viện sẽ sẵn sàng cấp nhưng việc làm phải có thành quả gấp rút...v.v... Tôi trở về Mississippi với chủ trương làm mạnh tay hơn. Tôi cũng thấy bất mãn vì cứ phá xong ổ KKK này lại mọc ra ổ KKK khác. KKK không phải là một tổ chức đại quy mô. Lẻ tẻ vài ba anh cũng thành được một tổ KKK đi phá phách tùm lum. Khó dẹp được họ là vì thế. Lúc ấy quả thực chúng tôi cũng có làm hại một số người.

Lettner kể chuyện trong cuộc điều tra, đội của ông bắt liên lạc được với một lao công da đen làm việc trong nhà bán xe cũ của Jeremiah Dogan. Ông già lao công này rất sợ bị người ta phát hiện việc mình giao thiệp với FBI nhưng ông ta cũng cho nhân viên FBI biết trước hôm xảy ra vụ đặt bom Kramer một ngày, ông ta nhìn thấy Dogan và một nhân viên da trắng cùng làm ở nhà bán xe tên là Virgil để một cái bọc gì đó vào cốp chiếc xe Pontiac sơn màu xanh lá cây, chiếc xe dùng đi đặt bom. Ông lao công lén nhìn thấy nhưng không dám đến gần chiếc Pontiac.

– Nhưng chỉ cần ông ta nói thế thôi cũng đủ để chúng tôi ập vào nhà Virgil lúc hai giờ sáng. – Lettner kể lại chuyện cũ – Vợ chồng hắn đang ngủ ngon. Chính tôi là người dọa hắn. Tôi nói chúng tôi có bằng chứng hắn là người đưa chiếc Pontiac trong có chất nổ đến chỗ hẹn và ra toà hắn sẽ lãnh án ba mươi năm. Hắn ngồi chết cứng, còn vợ hắn thì khóc rấm rức. Tôi long trọng hứa nếu hắn chịu khai, tôi sẽ để hắn ra ngoài vụ. Tất nhiên là hắn khai nhưng hắn cũng khôn ra trò. Hắn không nhận hắn là người đưa chiếc Pontiac đến chỗ hẹn. Hắn cũng không biết gì về việc chiếc xe có giấu chất nổ trong cốp hay không. Nhưng hắn cho chúng tôi biết một chi tiết mới là theo những gì hắn nghe lỏm, người được Dogan giao cho vụ đi đặt bom văn phòng Kramer là một người bí mật đến từ một tiểu bang khác, người này là một chuyên gia, đến đặt bom xong là đi mất. Dogan chọn mục tiêu, lên kế hoạch, cung cấp vật liệu, hẹn chuyên gia đó đến, xong việc là đi ngay. Chúng tôi tin lời Virgil vì chúng tôi nghĩ nội vụ phải xảy ra như thế. Nếu kẻ đặt bom là một thành viên KKK địa phương, đám mật báo viên nằm vùng đông đảo của chúng tôi đã cho chúng tôi biết.

– Rồi về sau nhân chứng Virgil ra sao?

– Chúng tôi buông hắn. Không có bằng chứng gì để có thể kết tội hắn dính líu vào vụ đặt bom. Anh nên nhớ lúc đó Dogan vẫn chưa bị bắt mặc dầu chiếc xe gây án là xe của y. Khi ra toà, chắc chắn Virgil sẽ không chịu nhận bất cứ tội gì. FBI chỉ hù dọa được người ta khi người ta lẻ loi trong đêm tối thôi, ra trước toà FBI không được ai nể sợ hết. Một lý do nữa làm chúng tôi không tiến hành được cuộc điều tra thêm là sau khi bắt được Sam Cayhall, mọi người đều hài lòng. Giám đốc Hoover của chúng tôi hài lòng, mấy ông Do Thái to đầu hài lòng, ông Tổng thống hài lòng. Còn việc người ta sau đó không kết tội được Sam Cayhall, để cho ông ta sống tự do đến mười mấy năm lại là chuyện khác.

Xe chạy xuống dốc, Adam hỏi câu cuối:

– Tại sao khi ra toà Dogan không khai gì về tên chuyên gia đánh bom ấy mà chỉ đổ tội cho già Sam?

Lettner mỉm cười:

– Lại một câu hỏi ngây thơ. Ai dạy gì khai ra một tên khủng bố khi hẳn chưa bị bắt!

Xe ngừng trước lối đi vào nhà nổi Calico Marina.

Lettner sốt sắng mời:

- Dzô làm vài lon đã rồi hãy đi.
- Cảm ơn.

Hai người bắt tay nhau, hẹn gặp lại. Adam mời Lettner đến Memphis. Lettner mời Adam trở lại Calico. Adam để thị trấn ven sông này lại sau lưng chàng lúc 9 giờ sáng.

* * *

Lee đang bận làm thức ăn khi Adam về đến nhà. Bàn ăn hôm nay được bày biện trang trọng với bát đĩa sứ kiểu cách, bình hoa tươi. Món ăn chính là món mì ống do chính nữ chủ nhân bào chế nhưng dường như không thành công mấy. Lee từng thú nhận bà làm bếp rất dở và hôm nay bà đã chứng minh điều ấy bằng việc làm. Xoong chảo lớn nhỏ bày la liệt, tấm vải bông khoác ở bụng Lee dính đầy dầu mỡ, nước cà chua... Lee cười khi hai cô cháu hôn nhau lên má. Bà báo cho anh cháu biết có ổ bánh pizza để trong tủ lạnh phòng hờ cứu nguy nên anh đừng sợ đói.

– Coi bộ con tươi tắn quá đấy! – Lee nhận xét sau khi nhìn anh cháu kỹ hơn.

– Vâng. Con bị mệt.

– Lại còn chua chua mùi rượu nữa. Con đi đâu, làm gì đêm qua?

– Con nhậu xin với một đặc vụ FBI đã hồi hưu cho đến khuya rồi nằm ngủ ngay trên sàn phòng chứa đồ cạnh nhà bếp.

– Con đã đọc báo sáng nay chưa?

– Thưa chưa. Có tin gì xấu không cô?

Lee chỉ nói:

– Báo đấy. Con đọc đi.

Adam mở tờ báo số đặc biệt ngày Chủ nhật. Chàng nhìn thấy ngay khuôn mặt chàng in trên trang báo. Ngoài ảnh chàng còn có ảnh của ông Sam Cayhall, ảnh cố luật sư Marvin Kramer và hai đứa trẻ song sinh, ảnh quả phụ Ruth Kramer, ảnh Thống đốc McAllister, Chương lý Steve Roxburgh.

Đó là bài phỏng vấn Thống đốc McAllister và Chương lý Steve Roxburgh do ký giả Marks Todd thực hiện, ông Thống đốc nói ông đã sống với cơn ác mộng Kramer hai mươi ba năm. Ông tự cho ông vinh dự và đặc quyền truy tố Sam Cayhall, bắt tên sát nhân phải đền tội trước pháp luật. Theo ông, chỉ có việc hành quyết tên sát nhân mới có thể khép lại trang sử đen tối của Mississippi. Ông đã suy nghĩ kỹ, không thể có khoan hồng trong vụ này. Nếu khoan hồng cho tên sát nhân là bất công với hai anh em nhà Kramer.

Chương lý Steve Roxburgh tỏ vẻ hào hứng khi được phỏng vấn. Ông ta tuyên bố ông và nhân viên của ông sẵn sàng làm việc 18 tiếng đồng hồ một ngày để thực hiện ý muốn của nhân dân. Vụ án đã kéo dài quá lâu, ông từng nhiều lần nói như thế, đã đến lúc phải kết thúc nó. Ông không tin lần này toà lại cho hoãn vụ hành quyết. Pháp luật phải được thi hành.

Adam buông tờ báo xuống bàn. Chàng lại thấy dạ dày thắt lại. Lần này không phải vì rượu mà vì David McAllister và Steve Roxburgh. Với tư cách luật sư, chàng muốn cứu mạng sống của thân chủ và chàng kinh sợ khi thấy những địch thủ của chàng tỏ ra quá sốt sắng với việc hành quyết người tử tù. Trong cuộc đấu tranh sinh tử này, chàng là anh lính mới tò te, họ là những lão tướng đầy kinh nghiệm. Chương lý Roxburgh từng thực hiện nhiều vụ thi hành án tử hình. Trong bộ tham mưu của ông ta có một nhân vật được gọi bằng tước hiệu là Bác sĩ Tử Tiệt. Ông này là một luật sư già làm cố vấn cho chương lý và là người rất thích việc hành quyết tử tù. Để chống lại những người đó, Adam không có gì cả ngoài những tập hồ sơ đã hết giá trị và một lô những đơn xin kháng cáo, đơn xin hoãn thi hành án đã hết hiệu lực. Ngay lúc này chàng thấy chàng hoàn toàn bất lực và có cảm tưởng là chàng sẽ thất bại.

Lee đưa cho anh chậu ly nước cam:

– Sao con buồn vậy? – Bà vuốt nhẹ mái tóc anh cháu.

Adam thở dài:

– Trọn ngày hôm qua con đi tìm một người để nhờ người ấy giúp con, nhưng con hoàn toàn thất vọng.

Chàng đưa tay lên bóp thái dương?

– Con nhức đầu. Cô có thuốc giảm đau không?

– Valium nhé?

– Vâng, cho con Valium.

Chương 21



Sam Cayhall được đưa đến phòng gặp luật sư như những lần trước, vẫn với bộ áo liền quần màu đỏ, hai tay bị còng sau lưng. Lần này hai ông cháu gặp nhau trong phòng gặp có lưới sắt ngăn đôi.

Vừa được mở còng, Sam Cayhall đưa ngay điều thuốc lên môi trước khi gật đầu đáp lời chào của anh cháu.

– 9 giờ sáng nay con đã nộp kiến nghị này. – Adam đẩy tờ giấy qua ô hở sang bên kia lưới cho ông già – Con có gặp chị thư ký Tối cao Pháp viện ở Jackson. Chị ta nói Pháp viện sẽ cứu xét và có phán quyết ngay.

Ông già chỉ nhìn qua tờ giấy mà không cầm lên đọc. Ông cười mũi:

- Họ đã có phán quyết sẵn rồi còn gì.
- Họ còn phải hội ý với ông Chương lý trước đã.
- Tốt thôi. Chúng ta sẽ thấy những anh hề Thống đốc, Chương lý xuất hiện trên tivi tối nay. Ông nghĩ tên Roxburgh sẽ triệu tập bọn truyền thông đến văn phòng hẳn để nghe hẳn công bố lập trường.

Adam cởi áo vest và nới lỏng cravat:

- Cái tên Wyn Lettner có gợi ông nhớ lại chuyện gì không?
- Wyn Lettner? Nhớ.
- Ông có gặp Wyn Lettner lần nào không?

– Có thể gặp, có thể không. Ông không nhớ. Ông chỉ nhớ hẳn là ai thôi. Sao con hỏi?

– Con đi gặp ông ấy hôm cuối tuần. Ông ấy đã nghỉ hưu, hiện làm chủ một nhà câu cá ở Ozark. Con và ông ta nói chuyện rất nhiều về ông.

– Vậy à. Hẳn nói những gì về ông?

– Lettner nói ông ta nghi có người cùng đi đặt bom văn phòng Kramer với ông.

– Hẳn có nói tên người ấy không?

– Thưa không. FBI nghi có một người kinh nghiệm về bom đã đến gài bom ở văn phòng Kramer cùng với ông, nhưng họ không tìm được bằng chứng. Hồi đó họ bận quá nhiều việc. Họ may mắn bắt được ông và họ cho như vậy là thành công rồi. Nhưng họ có một mật báo viên trong nội bộ Dogan, người này cho biết Dogan có một chuyên gia về bom trẻ tuổi đến từ một tiểu bang khác, xong việc là đi.

– Con có tin lời hẳn không?

Chàng trai không trả lời thẳng vào câu hỏi của ông già:

– Con biết tin ai bây giờ? Ông nói không. Lettner nói có.

Ông già nhún vai:

– Có hay không thì đến giây phút này chuyện đó còn quan trọng gì nữa!

– Nếu có, con sẽ có lý do để cứu mạng ông. Lý do cũng chỉ mong manh thôi nhưng ít ra ta cũng có. Con bối rối vì con không có qua một sự kiện nào khả dụng. Con gần như... tuyệt vọng.

Ông già mỉm cười, ánh mắt ông nhìn anh cháu ở bên kia lưới sắt biểu lộ ý tình thương cảm:

– Con tuyệt vọng, còn ông thì nhiều hy vọng lắm sao?

– Ông không chịu giúp con. Chuyện ông kể đầy những khe hở...

– Khe hở là thế nào? – Vẫn thân nhiên, ông già thở khói mù mịt – Này con, nếu bây giờ ông cho biết là có một người nữa, ông cho con tên tuổi hẳn, địa chỉ hẳn, số điện thoại của hẳn thì con sẽ làm gì?

– Con sẽ la ãm lên, con sẽ làm cho giới truyền thông và dư luận phải náo động bằng cách đưa ra bằng chứng ông chỉ là con dê tế thần, là vật bị hi sinh; tên kia mới là chính phạm, tên kia mới là tên giết người...

Già Sam gật gật đầu như ông vẫn chờ đợi anh cháu nói ra những lời lố bịch như thế:

– Con ơi, không ăn thua đâu! – Ông nói chậm rãi, nhấn nha như đang giải thích với một đứa con nít – Ông chỉ còn ba tuần lễ nữa. Con biết luật mà. Đến phút cuối cùng mới la lên còn một tên nữa trong khi cả chín năm trời không nói gì cả. Vô ích thôi! Không có ông toà nào chấp nhận chuyện con la lối quá muộn như thế đâu!

– Thưa ông. – Adam khổ sở nói – Con cũng biết thế nhưng con vẫn cứ phải làm.

– Không được đâu! Con đừng mất công.

– Ông ơi, hã là ai?

– Không có ai cả.

– Có.

– Cái gì làm con quả quyết vậy chứ?

– Tại vì con muốn có bằng chứng ông không có tội. Ông ơi, việc ông vô tội quan trọng với con lắm.

– Thì ông đã nói với con ông không có tội rồi. Ông gài bom nhưng ông không có ý định giết người.

– Nhưng tại sao ông lại mang bom đến nhà người ta? Tại sao ông lại thù hận người ta đến như thế? Ông thù người Do Thái, người da đen, ông thù tất cả những người khác ý kiến với ông, kể cả những người da trắng. Có bao giờ ông tự hỏi tại sao không?

Ông già thân nhiên lắc đầu:

– Không. Và ông cũng không có gì để phải thắc mắc hay tự hỏi cả. Ở vào thời ông, những việc ông làm đó rất tự nhiên. Con không sống vào thời ông còn trẻ, con không thể hiểu được. Ông vẫn thấy cần phải giữ cho những chủng tộc có sự phân biệt riêng rẽ. Có gì xấu nếu người da trắng đi học

những trường riêng của người da trắng, người da đen đi học ở những trường riêng của người da đen, miễn là hai trường ấy có phẩm chất giáo dục ngang nhau? Có gì sai lầm khi ta có những đạo luật không cho người da trắng kết hôn với người da đen? Có gì là không phải khi ta giữ những người da đen trong vòng kiểm soát? Thả họ ra đấy con thấy có gì hay đâu, có gì tốt đâu! Tội ác, ma túy, lừa bịp, đê bừa bãi, con hoang, rồi bệnh AIDS, không chịu làm việc, sẵn sàng nổi loạn, phá phách. Toàn dân đen làm những trò ấy thôi. Họ làm cho xã hội rối tinh rối mù, đời sống tinh thần suy thoái...

Ông già đứng bật dậy. Đi đến cuối phòng ông đứng quay lưng lại với vẻ hờn giận:

– Adam, ông nản quá rồi con ơi. Ông nản vì con đấy. Ông nghĩ không chừng để cho bọn luật sư Do Thái lo cho ông còn đỡ hơn.

Cơ hờn giận của anh cháu cũng nổ ra:

– Nếu ông muốn, ông viết cho mấy chữ đi.

Ông già chậm chậm đi trở lại:

– Ông chỉ còn có hai mươi ba ngày nữa là phải đi vào phòng hơi. Ông cũng sợ chứ. Còn con thì con chỉ muốn biết những chuyện không liên can gì đến việc ông phải đi vào phòng hơi. Con chỉ thắc mắc đến những người đã chết. Không lâu nữa đâu, con sẽ có dịp nói về cái chết của ông.

Chương 22



Cánh cửa bên phòng Adam mở ra. Giám thị Parker đưa hai ông khách vào phòng. Chỉ cần thoáng nhìn cũng biết hai ông này là luật sư: Y phục màu sẫm chỉnh tề, xách cặp, mặt mũi khó đăm đăm. Parker chỉ chỗ cho hai người mới vào ngồi chờ. Anh ta hướng về Adam với ánh mắt và cái hất hàm như để hỏi: “Có gì rắc rối không? Có cần gì không?” Adam trả lời bằng cái lắc đầu: “Không. Cảm ơn”.

Hai ông cháu không nhìn nhau, không nói gì với nhau một lúc khá lâu. Hai luật sư mới vào cởi áo vest cho đỡ nóng. Họ biết người tử tù ngồi kia là Sam Cayhall, người tử tù nổi tiếng nhất tiểu bang hiện nay, người sắp bước vào phòng hơi độc.

Đến lượt cánh cửa bên phòng Sam Cayhall mở ra. Người được đưa vào là một tử tù da đen khổ người gầy gò, xương xẩu. Anh ta bị còng tay, xích chân. Khi đã ngồi xuống ghế rồi, anh vẫn không được tháo còng. Một giám thị đứng lại bên cửa để canh chừng.

Già Sam liếc mắt nhìn người bạn tù. Anh này rõ ràng là không thích thú gì khi gặp luật sư và họ cũng chẳng có vẻ hào hứng hay sốt sắng gì khi phải nói chuyện với anh ta. Tuy vậy cả ba cũng châu đầu vào lưới sắt để nói nhỏ với nhau.

Già Sam cũng ghé đầu về phía anh cháu. Hai ông cháu sát mặt vào gần nhau, họ chỉ còn bị ngăn cách bởi tấm lưới mắt cáo.

- Stockhom Turner đấy. – Già Sam nói nhỏ.
- Stockhom? – Adam hỏi lại.
- Ừ! – Ông già gật đầu – Thường gọi là Stock. Bọn đen nhà quê thường thích những cái tên kỳ dị. Hẳn nói hẳn có người anh tên là Denmark, một gã khác tên là Germany.
- Hẳn tội gì vậy ông?
- Cướp tiệm rượu. Ông nghe nói thế. Bắn chết chủ tiệm. Hai năm trước hẳn bị thi hành án nhưng ba mươi phút trước giờ thi hành án có lệnh hoãn. Vụ hẳn cứ lằng nhằng mãi từ đó đến nay. Rất có thể hẳn sẽ là người đi sau ông.

Hai ông cháu cùng nghiêng mặt nhìn. Cuộc cãi vã to tiếng nổ ra trong nhóm Stock. Cả hai phe luật sư và thân chủ đều tỏ ra không nể nang gì nhau. Già Sam cười mỉm, ông ra hiệu cho anh cháu ghé sát gần nữa nghe ông kể:

- Gia đình Stock nghèo tả tơi, hoàn toàn không giúp đỡ gì được hẳn. Bọn đen vào tù đa số đều như thế. Hẳn chẳng bao giờ có khách đến thăm, thư từ lại càng không. Nơi hẳn chào đời cách đây chưa đầy một trăm cây số nhưng tất cả loài người, luôn cả Thượng đế, dường như đã quên hẳn. Trong tù nhàn rỗi, Stock bắt đầu thắc mắc về sống chết và nhiều chuyện linh tinh khác. Nghe nói nếu tử tù không có thân nhân lãnh xác, sẽ bị đạo tì đem đi chôn bậy chôn bạ ở một góc nghĩa địa rẻ tiền nào đó, Stock sợ nên hỏi thăm tùm lum. Bọn giám thị dọa là xác hẳn căng phòng đầy hơi chỉ cần quạt lửa là nổ lộp bộp như pháo, cháy thành tro trộn với phân bón.

Stock sợ đến mất ăn mất ngủ. Hẳn bèn xin giấy bút viết thư gửi ra cho bà con thân thuộc, bạn bè, cho tất cả những người hẳn nhờ được, xin họ giúp cho vài đô để hẳn có thể có cái chết không đến nỗi khốn khổ lắm, cái chết theo đạo như lời hẳn tả. Tiền bắt đầu chảy vào. Không nhiều. Mỗi khoản năm bảy đồng lai rai. Ít nhưng cũng có. Có hứng, Stock tiếp tục viết nhiều thư nữa. Hẳn gửi thư cầu cứu nhà thờ, hội thiện, những tổ chức tranh đấu cho người da đen. Gần như tất cả những nơi hẳn xin tiền đều đáp ứng. Kể cả những luật sư biện hộ không công cho hẳn cũng đóng góp vào ngân khoản

lo tang lễ cho hẳn. Nhờ vậy cho đến ngày phải chịu án, Stock có khoản tiền lên đến bốn trăm đô và hẳn tỏ ra sẵn sàng chịu chết.

Ánh mắt ông già sáng lên. Ông tỏ ra hào hứng với những chi tiết của câu chuyện. Adam vui khi thấy ông nội chàng vui vẻ, sống động:

– Ở đây có cái lệ khá nhân đạo là người ta thả lỏng cho tử tù được gần như tự do muốn làm gì thì làm trong bảy mươi hai giờ trước giờ hành quyết. Có một căn phòng nhỏ khá thơm mát, trong có tủ lạnh, điện thoại, bàn ghế đàng hoàng, được dùng làm phòng đặc biệt cho tử tù gặp thân nhân. Ai đến xin gặp tử tù cũng được, tất nhiên là tử tù được hỏi có chịu tiếp người đó hay không. Dân da đen thường không đi lại, thăm hỏi nhau lúc sống nhưng lại rất chịu khó đi thăm nhau lúc sắp chết. Bà nội, bà ngoại, bà cô, bà dì, anh em ruột, anh em họ, cháu trai cháu gái tử tù kéo nhau đến thật đông.

Làn môi thường mím chặt của ông già nhếch lên biểu lộ ý vui:

– Còn cái lệ này nữa. Đây là luật bất thành văn nhưng rất được tôn trọng: tử tù được phép gặp riêng vợ một lần trước giờ hành quyết. Gặp nhau trong phòng kín, không bị canh chừng. Nói rõ ra là anh tù không chỉ được cho phép mà còn được cung cấp điều kiện để làm vài quả cuối cùng trước khi giã từ vũ khí. Anh nào không có vợ thì được phép gặp tình nhân hay bạn gái nếu những chị này chịu đem thân vào cho mấy anh hưởng sự đời. Đến lượt Stock chịu án thì không biết hẳn ta trình bày hoàn cảnh làm sao đó mà lão Tổng giám thị chấp nhận hẳn có một vợ và một tình nhân. Và cả hai chị này cùng bằng lòng cho hẳn được hưởng sự đời trước khi chết. Tất nhiên là lão Tổng giám thị cũng biết ma đầu Stock âm mưu gì đó nhưng đằng nào thì hẳn cũng chết, một chị hay hai chị dzô với hẳn cùng một lúc chẳng có gì quan trọng. Thế là cuộc ái ân cuối cùng trong đời của Stock được tiến hành. Khoảng bốn giờ đồng hồ trước khi hành quyết, chị vợ và chị tình nhân của hẳn được đưa vào phòng hội ngộ. Một tấm nệm được đặc biệt đưa vào phòng để dùng vào việc đó. Lúc ấy tử tù Stock tuy sắp chết nhưng tỏ ra hung hăng, sẵn sàng hưởng thụ. Đã mười hai năm hẳn không biết mùi đàn bà rồi còn gì. Bọn giám thị kháo nhau rằng chị vợ và chị tình nhân của Stock trông người ngợm, nhan sắc rất được, cả hai chị đều còn trẻ và ăn bặn, trang điểm

ra trò. Chị nào cũng phấn son, đầu tóc tươm tất, nước hoa thơm lừng. Stock được tự do múa gậy vườn hoang với hai chị trong hai giờ đồng hồ, nhưng giờ hành lạc của hắn chưa hết thì chuông điện thoại reng reng... TỐI CAO PHÁP VIỆN có lệnh xuống: “Hoãn hành quyết”. Lão Tổng giám thị Naifeh chạy tới đập cửa: “Thôi... ra đi... hoãn xử...” Cửa phòng không có khoá bên trong, bọn Naifeh có thể vào lôi cổ Stock ra, tổng trở về phòng giam nhưng dù sao chúng cũng chưa mất hết tính người, chúng chỉ đứng ngoài đập cửa thúc giục: “Ra mau... hoãn rồi...” Còn Stock ở bên trong thì chỉ nói ra: “Năm phút nữa”. Sau chừng mười cái “năm phút nữa”, Stock mới chịu đi ra. Bọn giám thị tả cảnh Stock đi ra nghênh ngang, thoả mãn, kiêu hãnh như võ sĩ vừa đoạt chức vô địch quyền Anh hạng nặng thế giới. Hai chị đàn bà lập tức được đưa ra khỏi nhà tù. Đến lúc đó bọn cai tù mới biết hai ả đó không phải là vợ cũng chẳng phải là nhân tình của Stock.

Anh cháu vô tình bị câu chuyện của ông già hấp dẫn, tò mò và nóng ruột hỏi:

– Họ là ai vậy?

– Hai em chơi bởi nhà nghề. Một tên anh họ của Stock tổ chức vụ này cho hắn. Ngân khoản do Stock chi. Bốn trăm đô-la Stock xin được trong mấy năm trời để dùng vào việc chôn cất hắn được dùng trọn trong vụ này. Kể ra cũng hơi đắt nhưng không thể khác được. Nếu không chi nặng, đâu có em chơi bởi nào nhan sắc coi được chịu đem thân vào khám tử tiệp tù tử hình. Về sau Stock nói là hắn cóc cần biết khi hắn chết rồi thiên hạ sẽ chôn cất hắn ra sao, đốt hay quăng đâu đó hắn kệ xác. Hắn nói hai giờ đồng hồ ấy mê ly đáng đồng tiền bát gạo ghê lắm. Hắn chân thành khuyên tất cả anh em tử tù nên hưởng, bỏ qua rất uổng. Hắn ngày đêm mơ mộng đến kỳ hành quyết tới hắn lại được thưởng thức của đời lần nữa.

Ông già mỉm cười:

– Hắn làm ông cũng phải bận trí. Đến giờ ông, ông cũng có cái quyền tối hậu ấy, ông biết gọi ai bây giờ?

Anh cháu hỏi nhỏ:

– Ông có... thích không?

Ông già cười thành tiếng:

– Con tưởng thật hả? Ông nói đùa chơi cho vui. Bây giờ có chị nào dzô đây chắc ông chỉ có thể nhờ đấm lưng cho ông. Ông nghĩ đến bữa ăn cuối cùng của ông nhiều hơn. Ông sẽ không đòi ăn món gì lạ đâu. Ông không muốn cho tên đầu bếp đầu trâu có dịp chửi thăm ông vì ông đòi ăn những món hăn không biết làm. Ông cũng chẳng thèm thường ăn thêm một miếng ở cõi đời này. Ông vẫn lấy làm lạ về chuyện tại sao người ta lại bày đặt ra việc cho một người ăn một bữa thật ngon trước khi lòi người đó đi giết chết. Ruồi bâu kiến đậu nữa là trước giờ hành quyết, bác sĩ nhà nước còn xét tình trạng sức khoẻ của tử tù xem đương sự có đủ sức khoẻ để chết hay không. Bác sĩ chuyên khoa thần kinh cũng vào thăm vấn tử tù để sau đó ký giấy xác nhận tinh thần tử tù hoàn toàn sáng suốt. Lại còn có ông linh mục ăn lương nhà tù đến cầu nguyện với tử tù để bảo đảm linh hồn anh này sẽ đi theo đường thẳng chứ không quẹo bậy bạ vào đường cong. Tất cả những người đó đều được nhân dân trả lương. Họ không quên lo việc cho anh tử tù hưởng sự đời lần cuối. Họ muốn người bị họ làm cho hết sống không tiếc hận, không còn thèm thường gì khi bị bắt buộc từ giã cuộc đời này. Nhân đạo lắm đấy chứ! Lo cho tử tù chu đáo lắm đấy chứ! Đến phút cuối cùng người ta còn cẩn thận đút một nút cao su vào dương vật và một nút cao su vào hậu môn anh tù để anh này đừng cho ra tùm lum khi hấp hối. Họ muốn giữ cho người bị họ giết được sạch sẽ. Mẹ kiếp... Mẹ kiếp...

Anh cháu nói như năn nỉ:

– Ông ơi... ông cháu mình nói chuyện khác đi.

Buông mẩu thuốc xuống sàn, ông già lấy chân dẫm lên. Ông đứng dậy:

– Thôi con ơi, hôm nay ông nói đủ rồi. Đừng thắc mắc vào việc ngày xưa nữa. Hãy chú tâm vào việc cứu ông.

* * *

Một vườn hoa nhỏ do dân thị trấn lập nên trên nền toà nhà trong có văn phòng Luật sư Kramer. Bức tượng bằng đồng hai anh em sinh đôi nhà Kramer đặt ở giữa vườn. Vườn có hàng rào sắt bao quanh, sạch và đẹp; trong vườn có bồn nước, vài chiếc ghế đá. Một cặp nam nữ thiếu niên nói chuyện ríu rít trên một băng đá khi Adam vào vườn. Ba chú nhỏ đi xe đạp dừng lại bên bồn nước tranh luận chí choé về một chuyện gì đó. Người cảnh sát đưa tay lên vành mũ đáp lại lời chào “hello” của Adam.

Ngồi trên băng đá, chàng nhìn ngây bức tượng hai nạn nhân. “Đừng quên những nạn nhân...” Lời căn dặn của bà cô văng vẳng bên tai chàng, “Họ có quyền được trả thù...” Cặp anh em song sinh mà hình ảnh còn lại trên cõi đời này là đôi tượng đồng vô hồn kia không hơn chàng bao nhiêu tuổi khi ông nội chàng làm họ chết. Năm ấy họ lên năm, chàng lên ba. Năm nay chàng hai mươi sáu tuổi, họ hai mươi tám nếu họ cũng sống như chàng.

Tội ác như cú đấm ác độc đánh mạnh vào ngực chàng. Nó làm chàng rùng mình và toát mồ hôi lạnh. Tại sao ông già kia lại giết chết hai chú nhỏ này? Hai chú nhỏ có tội tình gì? Tại sao người giết hai chú nhỏ này lại là ông nội chàng chứ không phải là ai khác? Tại sao? Tại sao? Chàng thấy thù hận ông già ác độc. Chàng thấy xấu hổ vì chàng đã trở lại thị trấn thời thơ ấu không phải để tìm lại kỷ niệm mà là để tìm cách cứu mạng sống của một kẻ sát nhân ác ôn.

Chàng vào khách sạn Holiday Inn mượn phòng, xong gọi điện về cho cô Lee nói cho cô biết tối nay chàng ở lại Greenville. Chàng xem bản tin buổi chiều trên tivi. Một ngày như mọi ngày, tin tức không có gì đặc biệt. Vụ hành quyết tử tù Sam Cayhall được nhắc lại với những lời bình luận vô thường vô phạt.

Adam ăn tối trong một tiệm nhỏ, vừa ăn vừa lơ đãng nghe chuyện những người chung quanh. Không nghe ai nhắc gì đến những cái tên Sam Cayhall, Marvin Kramer.

Khi thành phố lên đèn, chàng đi trên vỉa hè, trước những cửa hàng, những tiệm cà phê, tiệm sách, tưởng tượng ra cảnh hai mươi ba năm trước ông nội chàng đi trên vỉa hè này, bồn chồn chờ đợi nghe tiếng bom nổ và bắn khoả

không hiểu tại sao mãi không thấy bom nổ. Chàng dừng lại trước một phòng điện thoại công cộng. Rất có thể đây chính là phòng điện thoại năm xưa Sam Cayhall đã định vào để gọi điện thoại đến văn phòng Kramer báo tin văn phòng bị gài bom.

Vườn hoa Kramer vắng tanh. Adam đến ngồi ngay dưới chân cặp tượng đồng. Chàng ngồi lặng ở đó rất lâu, suy nghĩ về những vấn đề chàng không thể nghĩ. Chàng chỉ biết là trái bom đã làm đời chàng thay đổi. Nói cách khác, trái bom đã làm cho đời chàng đi vào hướng hiện nay. Trái bom đã đẩy gia đình chàng đi khỏi nơi này. Nó đã giết ông bố chàng ở mãi tận California. Nó đã làm chàng bỏ ý định trở thành phi công hàng không dân dụng để trở thành luật sư. Nếu không có nó chắc giờ này chàng đang bay trên chín tầng mây hoặc thoải mái dưỡng sức trong một phòng khách sạn nào đó ở một thủ đô nào đó mà đôi cánh sắt chiếc phi cơ chàng điều khiển đưa chàng đến. Nếu không có nó, chắc giờ này chàng không ngồi đây, sầu buồn, ngơ ngẩn.

Trái bom định mệnh đưa chàng trở lại thành phố thời thơ ấu của chàng để chàng làm một việc đầy những đau thương và tuyệt vọng. Trái bom sắp làm chết thêm một người nữa sau hơn hai mươi năm nó nổ ngay trên chỗ chàng đang ngồi. Sam Cayhall cũng chỉ là một nạn nhân. Còn cô Lee, cô chàng? Còn những ai sẽ là nạn nhân của trái bom đó nữa?

Chương 23



Trước hết hai cô cháu đến nghĩa trang để kính viếng linh hồn những vị tiền bối đã chết. Nghĩa trang nằm trên hai ngọn đồi ở ngoài thị trấn. Trên ngọn đồi thứ nhất, gần như tất cả những ngôi mộ đều được xây lớn, đẹp, đắt tiền, những bia mộ bằng đá đen, đá hoa cương. Những ngôi mộ mới hơn nằm trên ngọn đồi thứ hai. Cùng với thời gian, người ta không còn long trọng hoá việc chôn cất người chết và làm những mộ bia dềnh dàng nữa. Tất cả những ngôi mộ ở ngọn đồi thứ hai đều được xây cất sơ sài, những mộ chỉ nhỏ hơn, vắn tắt hơn. Những hàng cây sồi, cây phong cổ thụ có bóng lá che rợp nghĩa trang, cỏ và các bồn cây cảnh được chăm sóc, cắt xén gọn ghẽ. Nghĩa trang Clanton được kể là một nghĩa trang đẹp.

Ngày thứ Bảy trời đẹp, không có mây, gió nhẹ làm tan khí ẩm. Vừa qua mùa mưa, cỏ đồi xanh mướt, những bồn hoa nở trắng. Quì gối bên cạnh mộ bà mẹ, Lee đặt một bó hoa dưới mộ bia. Cô nhắm mắt lại. Adam đứng sau lưng cô đọc hàng chữ ghi trên bia: *Anna Gates Cayhall. Ngày 3 tháng 9 năm 1922 – Ngày 18 tháng 9 năm 1977. Bà mất năm bà 55 tuổi.* Adam tính nhẩm, năm đó chàng 13, sống yên bình ở miền Nam California và hoàn toàn không biết gì về dòng họ Cayhall.

Bà nằm riêng một mình một chỗ. Đây là việc chôn cất hơi lạ theo tục lệ dân miền Nam. Ở đây người ta vẫn quen lệ vợ chồng khi chết phải chôn cạnh nhau. Bên cạnh mộ người chết trước bao giờ cũng có sẵn phần đất để chôn người thứ hai.

– Ông 56 tuổi khi bà mất. – Lee nói khi cô đứng lên cạnh anh cháu – Cô muốn ông chôn bà ở chỗ nào có phần đất kế bên để ông có thể nằm cạnh bà. Nhưng ông không chịu. Chắc lúc đó ông nghĩ ông còn sống vài chục năm nữa, ông có thể cưới bà khác không chừng.

– Con nhớ cô có nói là ông bà sống không thuận nhau lắm?

– Không hợp tính thôi. Cô chắc bà cũng yêu thương ông lắm. Ông bà đã sống với nhau đến gần ba mươi năm. Bà là con gái miền quê, ít học, lấy chồng sớm, đẻ con sớm, ở nhà hầu chồng nuôi con. Thời của bà đa số phụ nữ đều như thế.

– Bà có biết gì về những việc ông làm không?

– Cô không rõ. Chắc có biết nhưng không biết rõ. Những chuyện ông làm là những chuyện chẳng bao giờ bà và cô dám nói đến. Cô chỉ biết khi ông bị bắt, bà buồn ghê gớm. Tủi hổ nữa. Bà có đến sống với bố mẹ con ít lâu để tránh bọn nhà báo đến quấy rầy.

– Bà không ra toà khi ông bị xử, bà cũng chẳng lần nào đi thăm ông, phải không ạ?

Lee gật đầu:

– Không lần nào. Bà bị áp huyết cao. Ông cũng không muốn bà đến gặp ông.

Hai cô cháu nắm tay nhau đi trên lối đi lát đá giữa hai hàng cây. Vừa đi họ vừa tò mò nhìn, đọc những mộ chí ghi tên người nằm dưới mộ. Lee chỉ tay về phía hàng cây xa ở tít cuối sườn đồi:

– Dưới hàng cây đó cũng là nghĩa trang. Người da đen nằm ở đó.

Adam ngạc nhiên:

– Thật ư cô? Đến bây giờ vẫn thế sao?

– Vẫn thế. Đó là luật của nghĩa trang. Người da trắng không thể chấp nhận được việc người da đen nằm cạnh ông bà, cha mẹ họ, dù là ông bà, cha mẹ họ đã chết.

Adam lắc đầu như đó là một chuyện chàng không sao tin được. Hai cô cháu lên đến đỉnh đồi và đứng nghỉ ở dưới gốc cây sồi. Những dây mờ trắng

hàng chạy dài dưới mắt họ. Vòm mái tròn của toà pháp đình quận sáng lên trong ánh nắng dưới kia.

– Hồi nhỏ cô và các bạn cô vẫn đến đây chơi. – Lee nói – Ngày độc lập 4/7 dân thành phố cho đốt pháo bông liên hoan. Chỗ ngồi xem pháo bông tốt nhất là nghĩa trang này. Dưới kia có một công viên, họ phóng pháo bông từ công viên đó. Bọn nhỏ thời cô đi xe đạp đến xem duyệt binh, bơi trong hồ bơi thành phố, đi chơi đây đó chờ đến tối tụ hội về đây xem pháo bông. Các ông đậu xe dưới kia, đứng quanh đó uống bia và whisky để trong xe. Các bà trải nệm ngồi với các con. Bọn trẻ như cô tha hồ chạy nhảy, hò hét. Bọn cô chạy xe đạp ngay cả trên con đường này.

– Cô ơi, thời ấy bố con có đến đây chơi như cô không?

– Có chứ. Eddie, bố con, thời nhỏ đùa nghịch vui vẻ như tất cả các bạn đồng tuổi. Cô nhớ Eddie lắm. Anh em cô trước đây không thân cận nhau mấy nhưng từ khi trở về sống ở Memphis, cô nhớ Eddie thật nhiều.

Anh cháu ngậm ngùi:

– Con cũng nhớ.

– Bố con và cô đến đây, đúng ngay chỗ chúng ta đang đứng đây, trong buổi tối bố con vừa học xong trung học. Để uống mừng, ông ấy và cô có một chai rượu vang rẻ tiền. Đó là lần thứ nhất cô uống rượu. Chắc bố con cũng như cô. Anh em cô ngồi trên mộ Emil Jacobs uống hết chai rượu.

– Năm ấy là năm nào cô?

– 1961. Bố con muốn gia nhập quân đội, ông muốn đi xa nhà, cô thì không thích có ông anh là quân nhân. Hai anh em cô bàn bạc về chuyện lính hay không lính mãi.

– Chắc lúc ấy bố con đang bối rối chưa biết nên chọn đường nào để lập thân.

– Chắc vậy. Nhưng chắc cũng không bối rối hơn những học sinh vừa tốt nghiệp trung học khác. Cô chắc bố con muốn đi xa vì sợ phải chịu ảnh hưởng xấu của dòng họ nếu cứ sống ở đây. Cô muốn nói đến những người

Cayhall đêm đêm mang mặt nạ kéo nhau đi đốt nhà, treo cổ dân da đen. Tội nghiệp! Eddie muốn đi xa nhưng rồi cũng không đi được.

– Còn cô, sao cô không bỏ đi? Cô bỏ đi có khó khăn gì đâu?

– Cô khác. Tính nết cô cứng cõi hơn bố con. Cô chịu đựng được. Con chưa biết hết đâu, có những chuyện xảy ra trong gia đình ta mà cô mong đừng bao giờ con biết, có những chuyện cô cầu xin đừng có ai nhắc lại. Cô quên được, cô chịu đựng được một số những chuyện ấy, bố con thì không.

Lee xiết nhẹ bàn tay anh cháu. Hai người đi trong nắng vàng xuống con đường đất dẫn sang khu nghĩa trang bên cạnh. Lee dừng lại trước một hàng mộ chí:

– Cụ ông cụ bà con nằm đây với một lô ông chú, bà bác và những người Cayhall đủ loại.

Adam đếm được tám ngôi mộ mang họ Cayhall. Chàng đọc lớn tên từng người, ngày tháng sinh tử cùng những lời trích từ Thánh kinh, những lời thiên thu vĩnh biệt, vô cùng thương tiếc.v.v... khắc trên những tấm bia.

Lee lại nói:

– Nhiều người Cayhall đã chết nằm ở những nghĩa trang miền quê. Nguyên quán người Cayhall ở Karaway cách đây 30 cây số.

– Cô có thường đến đây dự lễ mai táng họ không?

– Ít lắm. Như cô đã nói, những người Cayhall không thân thiết với nhau. Những vị nằm đây đều qua đời khi cô còn bé xíu.

Adam thắc mắc:

– Cô ơi, tại sao bà nội con lại không nằm trong khu này?

– Vì bà không thích. Bà chọn chỗ nằm trước. Không bao giờ bà coi bà là người Cayhall. Cho đến lúc chết bà vẫn là người Gates.

Lee gỡ một mảng rêu xanh ra khỏi tấm bia, những ngón tay cô di di trên hàng chữ: *Lydia Newscomb Cayhall, tạ thế năm 1961 ở tuổi 72.*

– Bà nội của cô thì cô nhớ lắm. Cụ là một tín hữu Ki-tô giáo tuyệt vời. Tội nghiệp! Chắc cụ không thể nằm yên trong mộ khi cụ biết ông con của cụ đang nằm trong khám Tử hình.

– Ông con với con chưa nói với nhau về chuyện ấy. Vì chưa phải lúc, vẫn còn hy vọng.

Ánh mắt Lee chột sáng lên:

– Bao nhiêu hy vọng?

– Chút xíu thôi, cô ơi. Nhưng chút xíu hy vọng cũng là hy vọng. Ta vẫn phải chiến đấu.

Ra khỏi nghĩa trang, hai cô cháu đi vào một đường vắng với những vĩa hè mang dấu tích của tháng năm, con đường với những hàng cây sồi cổ kính. Những toà nhà ở đây đều cũ kỹ nhưng được giữ gìn, tu bổ, sơn phết sạch sẽ đẹp mắt, những cánh cổng cao lớn, đường đi từ cổng vào thềm nhà thật dài, những chú mèo bình yên nằm lơ mơ ngủ trên những bậc cửa. Trẻ con trên xe đạp và trên những bàn trượt chạy qua chạy lại, ông già bà cả ngồi trên thềm nhà mỉm cười, vẫy tay chào khách qua đường.

Lee bỗng nói, giọng xúc động:

– Adam... Đây là khu ngày xưa còn bé của cô.

Lúc nào bà cô chàng cũng dịu dàng, thân thiết với chàng nhưng lúc này Adam thấy bà thân thương hơn. Bà bước đi, hai tay thủ trong túi áo khoác, mắt bà ươn ướt vì những kỷ niệm xưa, những kỷ niệm vừa êm đềm, dịu ngọt vừa cay đắng, buồn phiền. Lee nghiêng mặt nhìn vào từng nhà như trước khi bà từng sống trong đó hay hy vọng nhìn thấy hình ảnh những cô bạn ngày xưa. Bà như nghe thấy tiếng cười lạnh lạnh, tiếng cãi nhau của những bé gái trên dưới mười tuổi.

– Ngày xưa đẹp chứ cô? – Adam hỏi.

– Cô không biết. Nhà ta ở trang trại. Hồi ấy cô chưa được sống ở thành phố. Cô vẫn mơ ước được sống trong khu thị tứ như thế này, gần trường học, gần sân chơi, gần tiệm bách hoá, muốn mua cái gì cũng có sẵn. Bọn trẻ thành phố tự cho chúng văn minh hơn bọn trẻ sống ở thôn quê. Cũng đúng thôi. Nhưng đó không phải là vấn đề với cô. Cô có nhiều bạn ở khu này, gần như ngày nào cô cũng đến đây chơi nên khu này gần như là khu nhà cô vậy. Chỉ về sau tình hình mới xấu đi.

– Tại vì ông nội con, phải không?

Một bà già bận bộ áo hoa, đội mũ nan rộng vành, đang quét khoảng sân trước nhà khi hai cô cháu đi ngang. Bà già ngừng chổi nhìn sững Lee. Lee đứng lại:

– Chào bà Langston.

Lee niềm nở cất tiếng. Bà Langston vẫn đứng ngây nhìn, hai bàn tay bà nắm vững cán chổi.

– Tôi là Lee Cayhall. Bà có nhớ tôi không?

Bà già nhìn quanh như sợ có người khác nghe được cái tên Cayhall và bắt được bà đứng nói chuyện với một người Cayhall. Không biết bà có nhận ra Lee không, hai cô cháu chỉ thấy bà gật đầu rồi lập tức xách chổi đi vào nhà.

Hai cô cháu lại đi.

– Hồi ở trung học cô hay đi chơi với anh con bà ấy. – Lee lắc đầu như không tin bà Langston lại không nhận ra hay không nhớ nàng là ai – Anh con bà ấy có đưa cô về nhà chơi mấy lần.

– Con đề nghị chúng ta không tự xưng tên hay nhận họ nhận hàng, nhận quen thuộc với bất cứ ai trong ngày đi chơi hôm nay. Được không cô?

– Đồng ý. Rất nên. Ý kiến hay đấy.

Lee đeo cặp kính đen lên mắt. Hai bên đường họ đi qua có nhiều ông bà già đang sửa vườn hoa, cây cảnh. Những ông bà già nhàn tản này đứng nói chuyện với nhau và tò mò nhìn hai người lạ đi ngang nhưng Lee không dừng lại chào hỏi ai nữa. Hai cô cháu vừa đi vừa nói chuyện trời mưa trời nắng, cỏ cây hoa lá cho đến lúc Lee đứng lại.

– Adam... Con nhìn cái nhà thứ ba bên tay phải kia kìa. Cái nhà sơn màu nâu ấy. Nhà con đấy. Hồi con mới ra đời, gia đình con sống trong căn nhà đó.

Hai cô cháu đến gần ngôi nhà. Có hai em nhỏ đang chơi bắn súng trong vườn. Đó là một căn nhà vuông vắn, xinh và gọn, sạch, rất hợp với những cặp vợ chồng trẻ mới có một con. Adam lên ba khi Eddie và Evelyn đi ra khỏi nhà này.

Adam cố moi trong ký ức tìm kỷ niệm, nhưng chàng không nhớ gì cả.

– Thời đó nhà này sơn màu trắng. – Lee nói – Hai hàng cây này cũng thấp hơn, nhỏ hơn.

– Cuộc sống của bố mẹ con thời ấy ra sao cô?

– Rất đẹp. Mới lấy nhau, mới có một đứa con kháu khinh. Bố con đổi việc làm luôn nhưng chẳng bao giờ không có việc lâu hơn một tuần. Mẹ con làm việc bán thời gian trong một tiệm kim hoàn. Cô thấy thời kỳ ấy bố mẹ con sống rất hạnh phúc. Mẹ con không phải là người địa phương nên không quen thân ai ở đây. Mẹ con đi làm xong là về nhà thôi.

Một em nhỏ chĩa khẩu súng nhựa bắn Adam. Chàng cười với em rồi đi theo Lee. Hai cô cháu sang khu công viên gần cạnh.

Lee trở thành hướng dẫn viên kiêm giảng viên lịch sử. Năm 1863 bọn Yankee đốt rụi Clanton – bọn khốn kiếp. Sau Nội chiến, Đại tướng Clanton, một người hùng của quân đội Nam Hoa Kỳ – gia đình ông là sở hữu vùng Clanton – từ mặt trận trở về. Ông cụt mất một chân, ông bỏ lại cái chân ở một góc nào đó trên mặt trận Shiloh. Ông trở về và đích thân hoạch định địa điểm xây toà Pháp đình và những đường phố chung quanh. Bản họa đồ nguyên thủy của ông hiện còn được giữ trong phòng hồ sơ trên lầu Pháp đình, ông thích bóng mát nên cho trồng nhiều hàng sồi thẳng băng quanh Pháp đình. Là người minh triết nhìn xa trông rộng, ông đã thấy trước cảnh thành phố hồi sinh từ đồng tro tàn và trở thành phồn thịnh.

Thành phố có khu trung tâm thương mại nhưng người dân vẫn thích đi mua sắm ở những tiệm nhỏ quanh công viên trong những chiều thứ Bảy, sáng Chủ nhật. Lee kể những chuyện này về Clanton khi hai cô cháu đi bên nhau trên hè phố. Xe cộ ít, chạy chậm dưới đường, người đi lại trên vỉa hè còn ít và chậm rãi hơn. Lee dừng lại trước một tiệm thuốc tây nhỏ xíu:

– Đây là một sào huyệt của bọn trẻ thời cô còn nhỏ. – Lee gỡ cặp kính đen ra khỏi mắt – Đằng sau tiệm này có phòng bán kem, nước ngọt, có máy nhạc và truyện bằng tranh cho khách tha hồ đọc. Chỉ cần một xu thôi là mua được ly kem dâu bự cỡ như cái cối, ăn nhẩn nha nửa giờ mới hết. Nếu là cặp con trai con gái cùng đến thì cối kem còn kéo dài hơn nữa.

Tay trong tay, hai cô cháu đi đến đài Tưởng Niệm. Lee chỉ pho tượng đồng, giới thiệu đó là tượng Đại tướng Clanton, với đủ cả hai chân. Ngày thứ Bảy Pháp đình đóng cửa. Họ mua hai lon Coca từ máy bán tự động ở vỉa hè và ngồi nghỉ trên những bậc thềm Pháp đình. Lee kể cho anh cháu nghe vụ án nổi tiếng nhất quận này. Vụ xử anh Carl Lee Hailey trong Pháp đình sau lưng họ. Carl Lee Hailey là người da đen, anh dùng súng bắn chết hai người đàn ông da trắng đã hãm hiếp con gái anh. Trong những ngày xử có hai đám biểu tình thường trực trước toà. Một bên là dân da đen biểu tình đòi thả tù, một bên là dân da trắng đảng KKK biểu tình đòi tử hình người tù. Tình hình nghiêm trọng đến nỗi Vệ binh Quốc gia được gửi đến để đề phòng bạo động. Ngày ấy Lee lái xe từ Memphis tới đây để xem cảnh náo động. Bồi thẩm đoàn xử Carl Lee Hailey toàn là người da trắng và anh ta được tha bổng.

Lee đưa Adam ra đầu công viên. Ở đây có hai vòi nước giống hệt nhau, một ở bên phải, một ở bên trái lối vào công viên. Ngày xưa dân da trắng đi chơi công viên uống nước ở vòi bên phải, dân da đen cũng đi chơi công viên uống nước ở vòi bên trái. Không có lẫn lộn. Cho đến ngày một phụ nữ da đen tên là Rosai Alfie Gatewood, người phụ nữ da đen thứ nhất, dám đường hoàng đến uống nước ở vòi nước vẫn được dành riêng cho người da trắng. Cô uống nước đường hoàng, công khai mà không bị người da trắng nào chặn lại, thoá mạ hoặc đánh đập. Ít lâu sau vụ này, cả hai vòi nước đều bị khoá.

Hai cô cháu tìm được cái bàn trống trong tiệm ăn đông khách gần công viên. Lee kể những chuyện vui vui về thành phố và người thành phố. Trong lúc ăn bà vẫn mang kính đen. Adam nhận thấy nhiều lần bà cô chàng nhìn những người chung quanh như sợ họ nhận ra bà.

Ăn xong, hai cô cháu đi bộ trở về nghĩa trang, nơi họ để xe. Adam lái xe, Lee ngồi cạnh chỉ đường. Họ đi vào vùng quê, qua nhiều khu phố tồi tàn của người da đen, nhiều trang trại nhỏ với những đàn bò gặm cỏ trên sườn đồi. Nói chung thì miền đồng quê vẫn đẹp và hôm nay là một ngày đẹp trời.

Lee bảo Adam lái xe vào con đường nhỏ lát đá dẫn đến trước toà nhà sơn trắng bỏ hoang với những giàn hoa dại mọc ở cổng và những dây leo thường

xuân phủ kín các khung cửa sổ. Toà nhà cách xa đường lộ đến trăm thước. Lối vào nhà bị che lấp vì những bụi cỏ gai, cỏ dại um tùm trong vườn nhà. Hộp gỗ đựng thư bên cổng đã mục nát vì mưa nắng.

– Giang sơn nhà Cayhall của cô cháu ta đấy...

Lee nói nhỏ. Hai cô cháu ngồi im trong xe một lúc. Họ yên lặng nhìn toà nhà hoang. Cuối cùng anh cháu hỏi:

– Sao... sâu thẳm quá vậy cô?

Chàng định nói “Sao nhà ta...” nhưng chàng không thốt ra được hai tiếng “nhà ta” thân thương. Toà nhà hoang vắng này không có vẻ gì thân thương với chàng.

– Nó nguyên là một toà nhà đẹp, nhưng số mệnh nó không ra gì. Chủ nó gặp tai hoạ nên nó chịu hoạ lây và trở thành thê thảm như thế này...

Lee gỡ cặp kính để lau nước mắt:

– Cô ra đời trong nhà này, cô sống trong đó mười tám năm và trong một ngày cô đã vội vã rời bỏ nó để ra đi.

Anh cháu thắc mắc:

– Sao nhà lại bị bỏ hoang như thế? Nhà của ông con phải không cô? Ông con không ở nhà, nhà có thể giao cho văn phòng địa ốc nào đó quản lý, cho mướn hoặc bán đi chứ.

Lee tự trấn tĩnh để không khóc thêm, bà hít vào một hơi dài rồi cố gắng xếp đặt cho câu chuyện có thứ tự:

– Nhà của ông nội nhưng phải cầm cố lấy tiền chi cho luật sư trong mấy lần ra toà, nặng nhất là lần ra toà sau cùng. Ông chẳng bao giờ trở về nhà nữa và ngân hàng tịch biên nhà. Có đến tám mươi mẫu đất canh tác sau nhà nhưng rồi tất cả đều hoang hoá hết. Cô có ngỏ ý muốn chú Phelps mua nhưng chú từ chối. Cô chẳng trách gì chú ấy vì chính cô cũng không muốn trở về đây chút nào. Kể từ ngày nhà bị tịch biên, đây là lần thứ nhất cô trở về đây. Ngân hàng có cho vài người đến mướn nhưng cô nghe nói ai ở cũng làm ăn lụn bại. Cuối cùng là bỏ hoang luôn. Khi đưa con đến đây, trên đường đi cô vẫn không biết nhà còn đứng hay đã sụp rồi.

– Còn những đồ đạc của ông bà con thì sao?

– Khi tịch biên, ngân hàng có cho cô muốn lấy đồ gì thì lấy. Cô về những chỉ lấy đi mấy tập hình, mấy bức hoạ, những giấy tờ riêng, sách Kinh, vài vật kỷ niệm, cái tủ nhỏ bằng gỗ quý của bà nội. Cô gói tất cả những thứ đó trong nhà kho ở Memphis.

– Con muốn được xem. Cho con xem.

– Con muốn đến xem lúc nào cũng được. Con muốn lấy gì thì lấy. Bà mẹ cô đã chết, ông bố cô ở trong khám Tử hình, anh cô tự tử... Cô còn tinh thần nào mà giữ đồ kỷ niệm gia đình.

Lee bỗng rùng mình:

– Thật ghê rợn... hôm cô trở về đây một mình để lấy đồ. Con không tưởng tượng nổi đâu. Cảm giác thương tâm của cô khi cô một mình đi vợ vẫn trong nhà, bỏ cái này, lấy cái kia, hy vọng giữ chúng để một ngày nào đó mai sau lấy ra xem. Giữ làm gì, xem lại làm gì nếu không phải là để khóc? Những năm xưa mình sống với bố mẹ, anh em mình yên vui trong nhà này, có bao giờ mình nghĩ có ngày nhà chẳng còn ai cả, mình trở lại một mình. Hôm ấy thực tình là cô muốn tưới một can xăng, phóng một mồi lửa cho nó cháy tiêu. Bây giờ cô ân hận là ngày đó cô đã không đốt nó. Đừng tưởng là cô nói chơi đâu. Cô muốn đốt nhà này thực đấy. Hôm ấy sau khi đi lờ phờ trong nhà một hồi, cô tìm được cây đèn dầu trong bếp. Dám còn cả lít dầu hôi trong đèn. Cô đặt cây đèn lên bàn và đứng nhìn nó thật lâu. Cô thấy đốt nhà quá dễ.

– Sao cô không đốt?

– Khi ấy vợ chồng cô chú vẫn chưa xa nhau hẳn, cô mới sinh em Walt. Cô biết nếu cô đốt nhà cô cũng chẳng bị tù vì chú Phelps sẽ đền tiền cho ngân hàng. Ông chồng cô không thể để cho bà vợ ông vào tù vì bất cứ tội gì, nhưng cô không dám vì sợ tai tiếng... Bố giết người, con đốt nhà. Hôm nay nghĩ lại cô thấy ân hận. Phải chi ngày ấy cô cho nó mồi lửa.

Không khí trong xe bắt đầu nóng. Adam mở cửa bước ra khỏi xe.

– Cho con đi một vòng quanh nhà.

Hai cô cháu len lỏi giữa những bụi gai, bước qua những vũng nước rộng đến nửa thước. Khi lên đến thềm nhà, Lee quả quyết nói:

– Cô không vào nhà đâu.

Lee rút tay ra khỏi bàn tay anh cháu. Adam nhìn khung cửa rệu rã và bỏ ý định vào bên trong nhà. Chàng đi vòng quanh nhà, kiễng chân nhìn qua những khung cửa sổ chằng chịt dây leo vào những gian phòng tối om.

Sân sau có mấy cây sồi, cây thích cổ thụ, tàn lá rậm rạp xoè rộng ngăn ánh nắng nên mặt đất bên dưới trơ trụi, cỏ không mọc được. Sân dẫn ra vườn sau, khu vườn chạy dài đến hơn ngàn thước, xuống tới tận bìa rừng dưới chân đồi. Xa nữa là rừng cây.

Đến đây Lee lại nắm tay Adam, đưa anh cháu đến bên căn nhà gỗ chứa đồ ở góc vườn. Cô nhìn lên vòm cây bên nhà.

– Đây là cây của cô. – Giọng nói của Lee có âm thanh rung động – Cháu biết tên cây này không? Cây mạy châu đấy. Cây mạy châu của cô ngày xưa.

Chàng trai trầm trồ:

– Cây lớn quá chứ.

– Cây này dễ trèo lắm. Cô ngồi cả giờ trên chạc cây, thả hai chân toòng teng, dựa lưng vào thân cây. Mùa xuân, mùa hạ cô thường lên cây ngồi, người lớn đi ở dưới không biết có cô trên cây. Cô có thế giới riêng của cô trên ấy.

Bỗng dưng Lee nhắm mắt lại, đặt một tay lên miệng, đôi vai run run. Adam ôm lấy cô. Chàng muốn nói một câu gì đó để bà cô bớt đi nỗi xúc động.

Một lát sau Lee nói:

– Chuyện ấy xảy ra ở đây.

Cô cố gắng không khóc. Adam im lặng.

– Con có hỏi cô về chuyện ông nội giết một người da đen...

Lee nói, hai hàm răng nghiến lại, những ngón tay run run đưa lên má chặn những giọt nước mắt. Bàn tay cô run đến nỗi cô phải thủ cả hai tay trong túi áo:

– Vụ ấy xảy ra ở đây, trong sân này.

Một phút dài trôi qua trong khi hai cô cháu đứng nhìn ngây căn nhà, không người nào muốn cất tiếng nói. Gió nhẹ rì rào trong vòm lá cây trên đầu họ. Tiếng gió thổi, lá reo là tiếng động duy nhất trong khu nhà hoang vắng này.

– Tên chú ấy là Joe Lincoln. – Lee hít vào một hơi dài trước khi nói – Bố con và cô quen gọi chú ấy là chú Joe. Chú ấy có đến năm, sáu đứa con. Nhà ở dưới kia, làm công cho nhà ta. Nhà gia đình chú ấy ở cũng của nhà ta. Dân da đen đông con thời ấy phải làm việc vất vả khủng khiếp mới có thể tạm đủ sống. Con trai chú ấy tên là Quince, cùng tuổi với bố con, họ chơi khá thân. Một chiều mùa hè bọn trẻ không phải đi học, Eddie và Quince chơi đùa ở đây. Cả hai năm ấy mới tám, chín tuổi. Đang chơi, Eddie kêu bị mất một tên lính chì và cho là Quince lấy cắp. Quince không nhận. Hai bên đang cãi cọ thì ông nội con đi đến. Ông tát cho Quince mấy cái, chửi: “Đồ mọi đen, dòng giống trộm cắp...” Quince khóc, chạy về nhà. Ông nội con vào nhà lấy cây gậy, ra ngồi trước thềm nhà...

Lee chỉ tay về phía thềm nhà:

– Ông hay ngồi hút thuốc lá ở chỗ ấy. Ông có gọi bố con: “Eddie, ra coi bố đánh thằng mọi đen này...” Chú Joe đến. Ông nội và chú to tiếng. Ông nội nhảy đến đánh trước. Chú Joe khoẻ hơn, trẻ hơn nhưng không dám đánh. Chú chỉ đỡ. Ông yếu hơn nhưng tấn công dữ dội, đánh lấy thắng. Hai ông bố đánh nhau, hai anh con đứng khóc bên ngoài. Rồi ông vớ được cây gậy và trận đánh trở nên không đồng sức nữa. Chú Joe bị ông đánh ngã và dường như ông muốn đánh cho chú chết luôn. Chú Joe ngã, dậy không nổi. Ông vẫn đánh tới tấp. Chú Joe la lên bảo Quince: “Lấy súng...” Chú được cấp cây súng để bắn bọn chồn cáo phá phách trong trại. Cây súng ấy cũng của ông nội con. Ông nội con cũng ra lệnh cho bố con vào nhà lấy súng. Khi súng mang ra, chú Joe đã đứng lên được nhưng chú chạy không kịp. Ông nội nổ súng. Chú Joe lại ngã xuống. Dường như chú chết ngay vì bị bắn vào đầu...

Adam thấy cổ họng chàng nghẹn lại:

– Cô chứng kiến vụ ấy từ đầu đến cuối ư?

Lee khờ sờ gật đầu. Hai má cô đầm đìa nước mắt:

– Không may cho cô là lúc ấy cô đang ngồi trên cây mạy châu này. Không ai biết cô ở trên cây. Kể cả Eddie và Quince. Cô nhìn thấy hết. Quince cầm súng chạy đến. Cô sợ ông nội bắn cả Quince nhưng Quince thoát chết vì vứt súng đi để ôm lấy xác bố. Ngay sau đó là Ruby, vợ chú Joe, cùng mấy đứa nhỏ lóc nhóc chạy đến, kêu khóc thảm thiết, ông nội con lấy luôn cây súng Quince đem tới rồi đi vào nhà.

– Lúc ấy bố con ở đâu?

– Trong phòng riêng. – Lee ngược mắt nhìn lên một khung cửa sổ rệu rã trên lầu – Khi ông nội đã vào nhà, không thấy ai để ý, cô từ trên cây tụt xuống, chạy thẳng vào rừng. Bố con và cô có một chỗ ngồi chơi rất tốt bên bờ suối. Cô biết chắc thế nào ông ấy cũng đến đó tìm cô. Bố con chạy đến, kinh hoàng và xúc động kể cho cô nghe vụ ông nội vừa bắn chết chú Joe. Bố con ngạc nhiên khi cô nói cô đã chứng kiến vụ ấy từ đầu đến cuối. Lúc đầu bố con không tin nhưng sau đó phải tin vì những chi tiết cô kể. Bố con lấy trong túi ra tên lính chì vừa tìm thấy trong phòng, tên lính đồ chơi mà ông bảo là Quince đã lấy cắp. Từ đấy bố con có mặc cảm phạm tội. Cô hứa cô sẽ không nói với ai việc ông ấy tìm lại được tên lính chì. Bố con hứa sẽ không nói là cô nấp trên cây nhìn thấy ông nội đánh và bắn chú Joe. Bố con ném tên lính chì oan nghiệt ấy xuống suối.

– Như vậy là ông nội con không biết có cô nhìn thấy ông bắn Joe?

– Không bao giờ ông biết. Eddie không nói, cô cũng không nói. Cô cũng không nói chuyện ấy với cả bà nội. Sau bố con, con là người duy nhất nghe cô kể chuyện và biết cô lúc đó ngồi trên cây này. Khi anh em cô về đến nhà, ông bà đang cãi nhau kịch liệt. Bà điên lên mà ông cũng điên không kém. Dường như ông đánh bà hay là tỏ vẻ định đánh bà, cô không biết rõ, chỉ biết là bà đưa ngay bố con và cô vào xe rồi lái đi. Khi xe ra đến cổng thì xe của ông cảnh sát trường đến. Ai cũng tưởng ông bị bắt đi nhưng khi cô trở về, ông vẫn ngồi hút thuốc trước hiên nhà như không có chuyện gì xảy ra cả.

– Ông cảnh sát trường làm gì hả cô?

– Không làm gì nhiều. Ông nội khai là hai người đánh nhau. Ông phải nổ súng để tự vệ, nếu không ông có thể bị đánh chết. Chỉ là mạng sống của một anh mọi đen thôi, chẳng có gì quan trọng. Lúc đó là Mississippi của những năm 50. Đời sống thời ấy ở miền này không giống như ngày hôm nay. Người da trắng giết người da đen không bị truy tố ra toà dù chỉ là ra toà xử lấy lệ, không cả bồi thường cho gia đình nạn nhân. Vụ án mạng xếp lại luôn. Ông nội còn được quyền giữ cả khẩu súng ông đã giao cho chú Joe.

– Sao gia đình ông Joe không kiện?

– Kiện cáo gì được. Ai nghe họ? Ai bênh vực họ? Ông nội ra lệnh đuổi vợ con chú Joe ra khỏi nhà. Việc đuổi đi là hợp pháp. Mẹ con Ruby Lincoln phải dắt díu nhau đi thôi. Họ đi đâu? Làm gì để sống? Không ai cần biết. Bà nội phản đối việc trục xuất vợ con chú Joe nhưng không được. Bà giận lắm. Cô tưởng bà ly dị ông ngay lúc đó chứ.

Lee thở dài:

– Rất tiếc bà nội đã không cương quyết hơn nữa với ông nội. Biết đâu nếu bà làm dữ, đòi ly dị, tính tình ông lại chẳng thay đổi, ông lại chẳng phải suy nghĩ kỹ trước khi làm một việc gì quan trọng và tình trạng ngày hôm nay của cô cháu mình đã chẳng xảy ra.

– Sau đó có bao giờ bố con đi tìm anh bạn da đen Quince không?

– Có. Khi lái được xe, Eddie đi tìm gia đình Lincoln. Họ sống trong khu người da đen tồi tàn nhất Clanton. Bố con kể là nhà họ ở không có điện, không có cả nước máy. Bố con xin lỗi, bà Ruby yêu cầu ông ấy đừng bao giờ trở lại nữa.

Lee đi tới ngồi dựa vào gốc cây mạy châu. Adam đi theo. Chàng đứng nhìn và thấy thương hại bà cô. Tội nghiệp! Một cô bé mới mười tuổi đã trông thấy ông bố giết người. Chàng nhớ tới ông bố của chàng. Bây giờ chàng hiểu tại sao ông lại có những ngày sâu thẳm, chán đời. Đó là vì ông mang nặng mặc cảm phạm tội đã gây nên chuyện làm chết oan một mạng người.

Như cảm thông những ý nghĩ của anh cháu, Lee bỗng nói:

– Cô cũng có tội. Nếu lúc ấy cô kêu lên, cô từ trên cây nhảy xuống, vừa chạy vừa kêu, ông nội trông thấy cô... rất có thể ông đã không nổ súng. Người bố khó có thể làm những chuyện hung dữ khi có con gái mình đứng nhìn...

– Bốn mươi năm qua rồi, cô ơi. Cô tự hành hạ nào có ích gì!

Lee rên rỉ:

– Thật đáng thương cho bố con và cô. Trẻ con khi có chuyện gì bối rối thường kể với bố mẹ, mong được chỉ bảo. Chị em cô không có ai để kể lể, để được nghe lời khuyên.

Adam còn có cả trăm câu cần hỏi về vụ ông Sam Cayhall bắn chết người tá điền Joe Lincoln, nhưng chàng thấy không nên hỏi gì nữa trong lúc này. Bà cô chàng đang bị xúc động.

Lee bỗng đứng phắt lên, trừng mắt nhìn anh cháu:

– Đốt đi nhé, Adam?

– Cô nói gì? Đốt cái gì cô?

– Đốt nhà. Đốt hết đi. Để làm gì? Đốt cho tiêu cái nhà này đi. Con ừ một tiếng đi, ta đốt ngay...

Adam chỉ nói:

– Cô cháu mình về thôi.

Chàng nắm cánh tay cô, đưa cô trở ra đường. Lee yên lặng đi theo. Không nói thêm một tiếng, họ rời xa toà nhà của gia đình họ. Khi xe chạy ngang một tiệm thực phẩm bách hoá, Lee bảo ngừng xe để vào mua Coca. Khi trở ra, cô ôm một hộp giấy 6 lon bia. Không để cho Adam phản đối, cô nói ngay:

– Cho cô uống hai lon. Cô uống hai lon thì không sao cả. Đừng quá hai lon.

– Cô không nên uống. Tại sao lại cứ phải uống bia? Cô không uống lon nào cả có hơn không?

– Hai lon thôi mà... Không sao đâu. Rồi con thấy...

Adam không uống. Lee uống liền hai lon rồi ngả đầu lên thành ghế, thiu thiu ngủ. Adam chú tâm vào việc lái xe. Chàng bỗng thấy muốn mau mau ra khỏi miền đất Mississippi nổi tiếng kỳ thị này, chàng mong sớm nhìn thấy ánh đèn của thành phố Memphis.

Chương 24



Adam ngồi một mình trên hiên nhà uống cà phê mãi đến 2 giờ sáng. Chàng vừa uống vừa xoa tay đuổi muỗi, tâm trí bận nhớ lại những chuyện chàng vừa nghe bà cô kể. Chàng tưởng như chính chàng mang nặng nỗi khổ tâm của ông bố vì cái tội đã vô tình gây ra cái chết của người tá điền da đen. Chàng thấy thù ghét cái xã hội người da trắng tàn nhẫn và lạnh lùng đối xử với những người da đen chịu thua thiệt.

Vào giường chàng ngủ ngay nhưng giấc ngủ đầy những mộng mị vẫn vơ. Chàng mơ thấy chàng tuyên bố với ai đó là chàng từ nhiệm, chàng không biện hộ cho can phạm, người tử tù sẽ chọn một luật sư khác, chàng trở về Chicago không chút vấn vương và chàng thay tên đổi họ một lần nữa.

Khi Adam thức dậy, ánh nắng đã xuyên qua rèm cửa in những vạch sáng trên sàn phòng. Việc thứ nhất trong ngày là việc chàng nhớ lại chuyến đi trở về mái nhà xưa hôm qua với cô Lee. Hôm nay Chủ nhật, chàng hy vọng trời sẽ đẹp, chàng sẽ được ngồi uống cà phê nóng với một chồng báo Chủ nhật thật cao. Chiều nay chàng sẽ đến văn phòng. Thân chủ của chàng chỉ còn có mười bảy ngày nữa để sống.

Tối qua về đến nhà, Lee chỉ uống thêm một lon bia nữa rồi đi ngủ. Adam sợ cô khóc, kể lể, đòi uống thêm và say xỉn. Nhưng rất may cô lặng lẽ hôn má anh cháu rồi đi vào phòng. Suốt đêm chàng không nghe tiếng chân cô đi lại trong nhà nên chàng chắc là cô đã ngủ yên.

Tắm, cạo râu xong chàng đi xuống bếp. Bình cà phê để sẵn cho chàng biết cô Lee đã dậy và uống cà phê từ lâu. Chàng gọi cô nhưng không nghe tiếng trả lời. Chàng đi tìm. Không có cô Lee trong phòng ngủ. Cô đã ra khỏi nhà từ lúc nào. Có thể cô đi phố mua sắm, cũng có thể cô đi nhà thờ. Chàng sẽ thấy cô trở về chậm lại là trưa hôm nay.

Adam pha bình cà phê mới, lấy đĩa bánh nướng, mang ra hiên nhà. Chàng vừa ăn vừa đọc báo. Bỗng chàng mất hứng ăn uống khi tấm ảnh chụp từ mười mấy năm trước của tử tù Sam Cayhall hiện trên trang báo dưới mắt chàng. Người viết bài là phóng viên Todd Marks. Anh nhà báo này kiểm điểm lại tất cả những ngày tháng quan trọng trong vụ án Sam Cayhall: ngày đặt bom, hai phiên xử đầu, ngày luật sư Marvin Kramer tự tử, ngày Sam Cayhall bị bắt và ra toà lần thứ ba, ngày Sam Cayhall bị tuyên án tử hình. Cuối cùng bài báo được kết thúc với câu hỏi sẽ có chuyện gì xảy ra trong mười mấy ngày sống cuối cùng của tử tù Sam Cayhall.

Đi cùng với bài báo của ký giả Todd Marks là bài phỏng vấn một luật gia tên tuổi. Ông này là giảng sư luật khoa, một chuyên viên về luật hiến pháp và là người từng theo dõi, viết báo cáo và phê bình nhiều vụ án tử hình. Trả lời phóng viên nhà báo, vị giảng sư nói theo ông, Sam Cayhall không còn hy vọng gì nữa. Ông cũng nói rằng trong rất nhiều vụ tử tù sắp bị thi hành án đến nơi, phép lạ bỗng xảy ra: người ta tìm ra được luận cứ mới, hoặc có việc không đúng thủ tục trong lần xử trước. Nhiều khi một luật sư mới nhập cuộc có cái nhìn mới, phát hiện được một điểm pháp lý nào đó có lợi cho tử tù mà những luật sư trước không thấy. Giảng sư nói tiếp, ông tiếc cho tử tù Sam Cayhall vì đương sự đã được một tập đoàn luật sư quá giỏi, quá mạnh bảo vệ. Tất cả những gì có thể làm lợi cho tử tù Sam Cayhall, những luật sư nhà Kravitz & Bane đều đã làm cả. Cuối cùng vị giảng sư tiên đoán năm ăn một là tử tù Sam Cayhall sẽ phải thụ án ngày 8 tháng 8 sắp tới.

Adam thấy vị giảng sư nói đúng. Thật là chẳng còn hy vọng gì nữa, dù chỉ mong manh. Đúng là chàng bất lực và tuyệt vọng. Gần như giận hờn, chàng đi vào bếp lấy ly cà phê mới.

Chàng vô ý để rơi chiếc ly từ trên bồn rửa chén xuống sàn. Chiếc ly vỡ tan. Chàng lấy chổi và cái hốt rác hốt những mảnh thủy tinh đổ đi. Một vật lạ trong thùng rác làm chàng chú ý. Một vỏ chai rượu vodka trong đó. Chai rượu có vẻ mới. Chị giúp việc ngày nào cũng đến dọn dẹp trong nhà, thùng rác ngày nào cũng được mang đi đổ. Chắc chắn vỏ chai rượu này mới được bỏ vào đây sáng nay.

Mở tủ lạnh, Adam tìm ba lon bia còn lại trong hộp đựng sáu lon bia mua hôm qua. Không thấy. Chàng tìm khắp trong bếp rồi vào tìm trong phòng ngủ của cô Lee. Việc lục lọi những ngăn tủ đựng y phục phụ nữ làm chàng có cảm giác chàng là một chú thiếu niên đang tuổi dậy thì lần mò tìm hiểu. Cuối cùng chàng tìm thấy ba lon bia nằm trong cái hộp đựng giày. Cả ba lon đều đã cạn.

Adam thấy ân hận. Cô Lee uống rượu là do lỗi ở chàng. Chàng đã đưa cô trở lại mái nhà xưa, bắt cô phải sống lại những kỷ niệm xấu. Việc đó làm cô xúc động. Người cai rượu kỳ nhất bị xúc động. Kỷ niệm buồn thảm làm cho người đã bỏ được rượu dễ dàng trở lại tìm quên lãng trong men rượu. Chàng đã tàn nhẫn và ích kỷ khi bắt cô Lee phải kể cho chàng nghe về những cái gọi là những bộ xương khô cất giấu trong tủ áo gia đình.

Bỏ ăn trưa, Adam lái xe đến văn phòng ngồi làm việc một mình mãi đến tối. Chàng gọi điện về nhà lúc 2 giờ trưa, rồi 4 giờ chiều, cô Lee vẫn chưa về. Để cho cô có thì giờ nghỉ ngơi, chàng đi ăn bữa tối ở tiệm và về nhà lúc 8 giờ.

Nhà tối om. Cô Lee vẫn chưa về. Chàng không có can đảm gọi điện đến nhà ông chú để hỏi về bà cô của chàng. Chắc ông ta cũng chẳng biết bà vợ ông đi đâu. Chàng định ngủ trên đi-văng ở phòng khách để khi bà cô về chàng sẽ biết, nhưng sau khi xem bộ phim cũ chiếu lại trên tivi, chàng vào phòng riêng để ngủ.

Chương 25



Lời giải thích về vụ vắng mặt trọn ngày hôm qua lúc đầu không được trôi chảy mấy nhưng rồi cuối cùng cô Lee cũng kể hết và việc này coi như thông qua. Lee nói suốt ngày hôm qua cô phải ở bệnh viện để lo cho một thiếu nữ được nhà thiện nguyện Auburn bảo trợ. Đúng ra em này mới chỉ là nhi đồng chứ chưa hẳn là thiếu nữ. Em mới mười ba tuổi, có chữa, không chồng. Bà mẹ em đang ở tù vì tội bán lẻ ma túy. Bà dì em bận phân phối bạch phiến cho khách hàng ở công viên. Không người thân nào của em lo cho em trong lúc em sinh nở. Đứa nhỏ lại sinh thiếu tháng. Lee kể cô ngồi nắm tay sản phụ mười ba tuổi suốt thời gian em nằm trong phòng sinh. Nhưng rồi cũng mẹ tròn con vuông, hoặc đúng hơn, mẹ rách con méo. Xã hội lại vừa có thêm một bà mẹ trẻ không chồng, một em con hoang để nuôi.

Giọng cô Lee khàn khàn, mắt cô đỏ, mọng nước. Cô nói cô về nhà lúc hơn 1 giờ đêm. Cô không gọi về là vì cô bận túi bụi suốt ngày. Ca đẻ khó, mất đến 8 tiếng đồng hồ mới xong. Bệnh viện miễn phí thiếu quá nhiều tiện nghi, thiếu nhân viên, thiếu đủ thứ, hỗn loạn như trong một sở thú khi bày thú sống chuồng... vân vân...

Khi cô Lee kể chuyện, Adam ngồi uống cà phê, lơ đãng đọc báo. Chàng không đòi bà cô phải cho biết lý do bà đi vắng trọn ngày hôm qua. Chàng làm như việc ấy không có gì quan trọng. Cô Lee đòi được quyền làm bữa ăn sáng hôm nay – trứng gà chiên, bích qui hộp – vừa nói chuyện, cô vừa bận rộn dọn bữa. Cô tránh không nhìn vào mắt anh cháu.

Để tỏ ra mình cũng chú ý đến câu chuyện, Adam hỏi:

– Tên cô gái ấy là gì, cô?

– Tên gì à? Tên là Natasha...

– Mới có 13 tuổi?

– Ừ! Mẹ nó hai mươi chín. Tin được không? Bà ngoại mới có hai mươi chín tuổi. Vô sách kỷ lục Guinness được đấy.

Adam lắc đầu như vừa được nghe một chuyện ly kỳ nhất đời. Bày xong bữa ăn, cô Lee mời với nụ cười gượng:

– *Bon appetit, Monsieur...*

Tài nấu nướng của cô Lee đã trở thành một đề tài để hai cô cháu cùng cười. Nhưng sáng nay họ gượng vui, gượng cười không nổi. Adam loan một tin đăng trên báo:

– Đội banh Club lại thua rồi.

– Club thì chỉ có thua với thua.

– Họ cũng có thắng chứ cô. Thua hoài thì tan hàng rồi còn gì. Cô có theo dõi môn thể thao nào không?

– Không. Chú Phelps làm cho cô thấy ghê tởm tất cả những trò thể thao của đàn ông. Toàn là trò lấy thịt đè người.

Hai cô cháu yên lặng một lúc khá lâu. Không khí trở nên căng thẳng và nặng trĩu. Cô Lee chỉ nhấm nháp chứ không ăn. Có vẻ như cô muốn nói chuyện gì đó mà chưa được.

– Con vào gặp ông hôm nay. Máy ngày nay con không vào gặp ông rồi...

Ngừng vài giây, Adam nói tiếp:

– Con ân hận vì đã đưa cô trở về thăm nhà ta. Con xin lỗi. Gần như con bắt buộc cô phải đưa con về. Con làm thế là sai. Từ ngày về đây con đòi cô kể hết chuyện này đến chuyện kia. Con muốn biết về gia đình ta nhưng thật là bất công khi con bắt cô phải sống lại những cảnh huống không mấy êm đềm...

– Không sao đâu, Adam!

Lee nói nhưng giọng cô không có âm thanh thuyết phục nào cả.

– Con xin lỗi cô.

– OK! – Lee gật đầu – Cho qua chuyện đó đi. Con sẽ nói gì với ông hôm nay?

– Con nói với ông về việc thượng kháng. Tòa án Liên bang đã bác bỏ đơn xin hoãn hành quyết hôm qua. Hôm nay con phải thượng kháng lên Tối cao Pháp viện.

– Con nói với ông là cô nghĩ đến ông nhiều. Và con hỏi ông, cô muốn đến thăm ông, ông có chịu không?

– Cô muốn đến thăm ông thật ư?

Adam hỏi, không giấu nổi vẻ ngạc nhiên.

– Cô phải đến gặp ông. Cô không được thấy ông nhiều năm quá rồi.

– Vâng. Con sẽ hỏi ông.

– Con đừng nói gì với ông vụ chú Joe được không con? Ông không biết là cô nhìn thấy ông bắn chết chú Joe.

– Cô và ông nội về sau cũng không lần nào nói với nhau về vụ đó sao?

– Không bao giờ. Cư dân trong vùng ai cũng biết chuyện ấy nhưng may mắn cho bố con và cô là vào thời ấy chẳng ai coi đó là chuyện quan trọng hay đáng phải bàn tán nhiều. Vụ ấy xảy ra vào những năm 1950 ở Mississippi, nơi mạng người da đen rẻ nhất. Chẳng có ích lợi gì khi con đem chuyện đó ra nói với ông, bắt ông phải nhớ lại, phải nhận tội. Bốn mươi năm rồi còn gì!

– Biết đâu bây giờ ông lại chẳng nói là ông ân hận?

– Nếu ông nhận tội, ông nói ông ân hận rồi thì sao? Vậy là xí xoá hết ư? Đâu có đơn giản như thế được! Bỏ qua chuyện ấy đi con. Để cho ông được bình yên. Đừng làm ông phải khổ tâm thêm nữa. Lúc này chỉ có mình con là niềm hy vọng của ông thôi.

– Vâng. Con sẽ không nói.

– Con không có quyền phục kích ông nội bằng vụ Joe Lincoln.

– Cô yên tâm. Con hứa mà.

Lee đăm đăm nhìn anh cháu bằng đôi mắt đỏ mọng rồi đột ngột đứng lên đi vào phòng tắm. Adam có cảm nghĩ bà cô chàng không còn gượng nổi những hậu quả của rượu, bà đi vội vào phòng tắm để ới mưa. Chàng cũng về phòng thay y phục để đến văn phòng.

* * *

Lúc 10 giờ sáng, Adam gửi đơn kháng cáo lên Đệ ngũ Pháp viện ở New Orleans bằng máy fax. Adam cũng nói chuyện lần thứ nhất qua điện thoại với ông trưởng phòng Thi hành án tử hình của Tối cao Pháp viện, được gọi tắt là ông trưởng phòng TỬ. Phòng này không làm việc gì khác ngoài việc điều hành và thực hiện tất cả những thủ tục pháp lý liên quan đến việc thi hành án tử hình. Trong những ngày có một tử tù sắp bị hành quyết, phòng này làm việc suốt ngày đêm. Luật sư Goodman từng nói cho Adam biết về trách vụ của phòng TỬ và về cá nhân ông trưởng phòng. Adam không hào hứng mấy khi gọi điện thoại đến văn phòng này. Trưởng phòng TỬ tên là Richard Orlander. Adam có cảm giác ông ta mệt mỏi ngay từ những giờ làm việc thứ nhất của ngày đầu tuần lễ.

– Tôi đang chờ. – Trưởng phòng TỬ nói ngay như đáng lý ra Adam phải gửi đơn kháng án và gọi đến văn phòng ông ta sớm hơn – Đây có phải là vụ án hành quyết thứ nhất của luật sư không?

– Vâng. – Adam miễn cưỡng trả lời. Chàng nghĩ thầm: Án thứ nhất mà cũng là án cuối cùng.

Orlander nói cho Adam biết từng chi tiết cách thức luật sư của tử tù phải làm khi kháng án và xin hoãn lệnh thi hành án. Nếu luật sư không theo đúng những thể thức Tối cao Pháp viện yêu cầu thì quyền lợi của tử tù sẽ bị thiệt hại. Adam hứa sẽ tuân theo mọi thủ tục.

Chàng gọi điện về nhà nhưng cô Lee đã đi khỏi. Chàng gọi đến nhà Auburn, cô chưa đến đó. Chàng gọi đến khám đường báo tin chàng sẽ đến vào lúc 1 giờ trưa. Sáng nay, ngày thứ Hai, văn phòng luật hoạt động tấp

nập. Chàng dùng máy vi tính xem lại một số hồ sơ về những vụ biện hộ cho tử tù Sam Cayhall do luật sư Benjamin Kayes thực hiện năm xưa.

Chương 26



Khu Tử hình yên tĩnh trong thời gian buổi sáng đi dần sang buổi trưa. Trong giờ loan tin buổi sáng, màn ảnh truyền hình tương đối sôi động với tin đơn xin hoãn thi hành án của tử tội Sam Cayhall đã bị toà bác. Quyết định của chánh án được loan như tiếng chuông báo tử, như cái đinh sắt cuối cùng đóng lên quan tài. Đài, tivi đếm từng ngày. Còn 16 ngày kể từ hôm nay đến ngày 8 tháng 8, ngày án tử được thi hành.

Đi trong hành lang, trung sĩ Parker mỉm cười. Kinh nghiệm cho biết bọn tử tù sáng nay ít nói, ít la gọi nhau, lưỡi “thả diều”, chán không gây gổ với giám thị là vì mấy anh bị mất tinh thần với những tin tức mới về Sam Cayhall. Mấy anh mềm xù khi có một anh sắp vào phòng hơi độc. Nhưng nếu Sam Cayhall được hoãn thi hành án, Khu Tử sẽ ồn ào, náo động, vui nhộn như ngày hội.

Parker dừng lại trước phòng Sam Cayhall, thân mật gọi:

– Giờ ra chơi, Sam!

Đặt cái máy chữ lên giường, già Sam hỏi:

– Mấy giờ rồi?

– Mười một giờ.

Khi đưa hai tay chịu còng, người tù già nói:

– Cho Henshaw cùng ra, được không?

– OK. – Parker gật đầu.

Đi qua dãy hành lang tối mờ, hai người đến trước cánh cửa sắt sơn đen. Parker mở cửa. Ánh nắng buổi trưa làm người tù chói mắt. Không khí ngoài trời cao, đất rộng cũng làm người tù choáng váng. Tất cả những người tù bị nhốt quá lâu trong phòng kín khi đột ngột bước ra trời nắng gió đều không nhiều thì ít, đều bị choáng váng và xây xẩm. Người tử tù nhắm mắt lại và chỉ mở mắt khi hai tay đã được mở còng.

Đây là sân chơi, sân tắm nắng của tử tù. Họ gọi đây là Chuồng bò. Sân chỉ là một khu đất hẹp bao quanh là những bức tường cao, trên đầu tường có hàng dây thép gai tua tủa. Ở đây có một sân chơi bóng rổ, một bàn gỗ, hai ghế gỗ. Sam Cayhall từng đi ngang dọc trong sân và đếm bước đi để so sánh diện tích của sân với phòng tù và để so với bước chân của những tử tù khác.

Trong mấy năm đầu về sống ở đây, Sam từng chạy vòng quanh sân mỗi lần được ra. Ông chạy để đổ mồ hôi và giữ cho trái tim được mạnh. Nhưng rồi sức hấp dẫn của trò thể dục này nhạt dần với thời gian. Những năm sau này mỗi lần được ra sân, ông đều dành hết thời gian vào việc tận hưởng khí trời và đôi chút tự do. Có thời ông rơi vào thói quen cứ ra đây là nằm dài trên ghế gỗ, nhìn lên trời mây, tưởng tượng ra cuộc sống ở bên ngoài: phố xá, đàn bà, xa lộ, thức ăn, ô tô, câu cá...v.v... Những hình ảnh trang trại của ông hiện ra rõ nét trong trí ông.

Thế rồi sau đó ông cũng ngừng cả trò tưởng tượng này. Ở Chuồng bò, ông vẫn hút thuốc lá kịch liệt. Hiện giờ trò chơi hấp dẫn nhất của ông là đánh cờ.

Cửa sắt lại mở. Parker đưa Henshaw ra sân. Sau khi mở còng cho người tù, Parker đặt một hộp giấy lên bàn.

Đợi cho cánh cửa đen sì đóng lại, hai người tử tù đi đến ngồi đối diện nhau bên bàn, bàn cờ giấy được trải ra giữa họ.

- Hôm nay đến lượt tôi chơi quân đỏ. – Sam nói.
- Cái gì? Lần trước anh chơi quân đỏ rồi.
- Nói nhảm. Lần trước tôi chơi quân đen chứ.
- Bậy. Lần trước tôi đi quân đen.

– Nè Hank, còn mười sáu ngày nữa thôi. Để cho người ta chơi quân đồ đi.

Hank nhún vai rồi chấp nhận. Hai người trịnh trọng bày quân cờ.

– Chắc là anh cũng đi nước trước luôn? – Hank hỏi.

– Tất nhiên.

Ván cờ bắt đầu. Hai người tù chăm chú đấu cờ. Chẳng để ý gì đến ngoại cảnh, họ quên trời mây, quên nắng nóng, không biết áo họ dính vào lưng vì mồ hôi. Hank Henshaw bốn mươi hai tuổi, từng sống trong khu Tử 9 năm nhưng có khả năng sẽ không phải vào phòng hơi ngạt. Có sai lầm gì đó trong khi xử Hank và vụ án đang được duyệt xét lại. Rất có thể Hank sẽ được giảm án và ra khỏi khu Tử một ngày không xa.

Hank nói giữa hai nước cờ:

– Tình hình coi bộ không mấy sáng sủa, phải không? Luật sư nói sao?

– Vẫn còn hy vọng. – Sam trả lời mơ hồ.

– Vẫn còn hy vọng là sao?

– Tức là... mình còn 16 ngày nữa mới phải dzô đó.

– Thăng nhỏ khá không?

– Khá lắm. Thông minh, sắc sảo ra trò. Sắc trong máu mà. Thứ nhì toàn khoá nghen, chủ bút tạp chí Luật trường đại học.

– Nghĩa là gì?

– Nghĩa là nó cừ lắm. Nó sẽ thành công trong đời.

Sam đột ngột cho quân cờ đỏ nhảy qua hai quân cờ đen. Hank chửi thề.

– Mẹ kiếp! – Sam cười thích thú – Chơi như thế không chết sao được? Anh chỉ toàn thua với thua thôi.

– Xin lỗi. Hai tuần trước tôi chẳng thắng anh liên tiếp mấy ván là gì?

– Không có đâu. Từ ba năm nay anh thua tôi dài dài.

Hank ngoan cường chống đỡ nhưng chỉ năm phút sau ván cờ thứ nhất của họ đã kết thúc. Sam Cayhall thắng. Họ bày lại bàn cờ.

Mười hai giờ trưa, Parker và một giám thị nữa mang còng trở lại Chuồng bò đưa hai tử tù về phòng. Họ ăn trưa: đậu chiên, khoai nghiền, bánh khô. Sam ăn qua loa rồi soạn sẵn khăn tắm, xà bông, quần cụt chờ đến lượt đi tắm.

Theo lệnh toà, mỗi tuần tử tù được tắm 5 lần. Phòng tắm ở đầu dãy. Mười bốn người tù xài chung phòng tắm này. Thời gian tắm là 10 phút. Hết 10 phút, vòi nước được tắt từ bên ngoài.

Hai mươi phút sau khi tắm về, Sam Cayhall được đưa lên xe để ra thư viện.

Adam đã cởi áo vest và nói lỏng nút cravat. Hai ông cháu bắt tay nhau. Ông già ngồi ngay xuống ghế và đốt điếu thuốc lá.

– Máy ngày nay con làm gì? – Ông già hỏi.

– Thưa ông con bận nhiều việc. Con phải về Chicago hai ngày thứ Tư, thứ Năm.

– Công việc của con có liên quan gì đến ông không?

– Thưa liên can nhiều lắm. Goodman gọi con về gặp để thảo luận kế hoạch cứu ông.

– Goodman vẫn còn quyền quyết định những việc liên can đến ông ư?

– Vâng. Con phải báo cáo tất cả mọi việc với ông ấy và đợi lệnh ông ta. Con biết ông không ưa Goodman nhưng sự thực ông ta rất quan tâm đến ông, rất không muốn ông phải thụ án.

Sam lắc đầu:

– Bây giờ ông chẳng còn để ý gì đến hẳn.

– Tại sao ông có sự chuyển biến tình cảm như vậy? Con có thể biết được không?

– Có gì đâu! Khi người ta sắp chết thì người ta có suy nghĩ khác hẳn trước về nhiều chuyện lắm.

Adam đợi Sam nói thêm nhưng ông già ngừng lại. Chàng cố gắng quên đi vụ ông già bắn chết người tá điền da đen năm xưa. Thật khó, nhưng chàng đã hứa với cô Lee là sẽ không đem vụ đó ra hành hạ ông già.

– Con chắc ông biết toà án Mississippi đã bác đơn xin hoãn của ta. – Vừa nói, Adam vừa mở cặp lấy hồ sơ.

– Ông biết rồi. Tivi sáng nay có loan tin. Toà quyết định nhanh đấy chứ.

– Con đã gửi đơn kháng cáo lên Đệ ngũ Pháp viện. Ngày thứ Ba khi con đến toà để gặp ông Chánh án, tình cờ con gặp Thống đốc McAllister đến toà dự một phiên họp. Ông ấy đến nói chuyện với con trước, ông ấy ngỏ ý muốn được nói chuyện riêng với con về vụ ông. Có cho con số điện thoại và yêu cầu con định ngày gặp. Ông ấy nghi ông không phải là thủ phạm vụ đặt bom.

Ông già trừng mắt:

– Nghi? Nghi cái gì? Hẳn là tên đã đưa ông đến đây. Hẳn chỉ muốn thấy ông chết thôi. Ông đã yêu cầu con không được nói chuyện với hẳn và con đã hứa. Con đã ký giấy cam kết là không gặp hẳn.

– Thôi mà ông! Ông ấy tóm lấy con khi con vừa từ phòng họp ra. Dù sao ông ấy cũng là Thống đốc. Ông ấy nói rất có thể ông ấy sẽ nghĩ đến chuyện khoan hồng...

– Hẳn nói thế à? Và con tin hẳn?

– Ông ơi, con tin hay không tin, người ta nói thật hay nói dối không thành vấn đề. Việc của chúng ta bây giờ là làm tất cả những gì có thể làm được. Xin khoan hồng thì có hại gì đâu? Ông ấy muốn xuất hiện trên tivi, ta hẹp hòi gì mà không cho ông ấy có dịp. Dù chỉ có một phần nghìn hy vọng thôi ta cũng làm.

Ông già gằn giọng:

– Không. Không. Không. Ông không cho phép con xin hẳn cho điều trần để mong được khoan hồng. Không. Một nghìn lần không. Một vạn lần không. Ông biết rõ thằng chó đẻ ấy. Hẳn lừa con đấy. Hẳn dụ con vào bẫy. Hẳn đã mưu đồ trước rồi. Con mà đệ đơn xin khoan hồng là hẳn sẽ giả vờ suy đi xét lại ra cái điều có tinh thần trách nhiệm. Hẳn sẽ đóng kịch đánh lừa tất cả mọi người để rồi cuối cùng hẳn sẽ lắc đầu với con.

Adam viết vài chữ lên quyển sổ chờ cho cơn phần nộ của ông nội chùng qua đi.

– Bây giờ ông muốn con phải làm gì? – Chùng hỏi sau khi ông già đốt điếu thuốc mới – Con thấy chỉ còn có việc ta bỏ cuộc, đầu hàng.

Ông già dịu giọng:

– Đơn kháng án gửi lên Đệ ngũ Pháp viện thì được nhưng cũng chẳng có hy vọng gì. Ông đã nghĩ nhiều, chẳng có lý do nào để ta kháng án.

– Chỉ còn Benjamin Keyes.

– Đúng. Chỉ còn Keyes. Ông coi ông ấy là bạn. Ông không muốn đưa ông ấy ra làm lý do.

– Thưa ông, đây chỉ là thủ tục rất thường trong những vụ kháng án tử hình. Khi đã hết lý do để khiếu tố, luật sư sau phải móc cho bằng được một vài lỗi sơ suất của luật sư trước làm lý do kháng cáo. Luật sư bị móc cũng thông cảm, chẳng ai buồn phiền hay trách cứ gì. Goodman có nói với con là ông ấy có đề nghị ông ký đơn khiếu tố việc Benjamin Keyes biện hộ cho ông có sự khiếm khuyết nhưng ông không chịu. Lẽ ra việc khiếu tố ấy phải làm từ lâu.

Ông già trầm ngâm:

– Đúng vậy. Bây giờ ông thấy ông không chịu là sai lầm.

Adam tiến tới ngay:

– Nghiên cứu hồ sơ con thấy Keyes đã sai lầm khi không để ông ra cung khai trước tòa.

– Khi Dogan ra khai trước tòa, ông cũng có ý định khai là ông gài bom nhưng ông không có ý định giết người. Đó là sự thật. Ông không muốn giết ai hết.

– Luật sư của ông đã ngăn không cho ông khai như thế?

Ông già mỉm cười:

– Con muốn ông nói như con vừa nói, phải không?

– Vâng.

– Ông còn có sự lựa chọn nào khác không?

– Không.

– Vậy thì ông đành nhận thôi. Đúng. Ông đã muốn khai trước toà nhưng luật sư của ông ngăn lại. Ông đã nói với con tại sao rồi. Vì ông không nhận tội gài bom, rồi ông nhận tội gài bom nhưng nói là gài bom mà không có ý định giết người. Tiên hậu bất nhất. Bồi thẩm đoàn sẽ chỉ biết ông nhận ông gài bom và bỏ qua chuyện ông không có ý định giết người. Anh gài bom, bom nổ, người chết. Vậy là đủ.

Chàng trai quyết định:

– Sáng mai con sẽ đệ đơn kháng cáo với lý do này.

Ông già lắc đầu:

– Sợ muộn rồi, con ạ.

– Muộn còn hơn không, thưa ông. Chúng ta có mất gì đâu!

– Con nên gọi cho luật sư Keyes và nói rõ tình trạng chẳng đặng đừng của ta cho ông ấy biết.

– Vâng. Con sẽ gọi cho ông ấy. Nhưng con cũng nói thật là đến nước này con chẳng còn quan tâm gì đến việc ông ấy có giận ta hay không.

– Ông cũng vậy. Con muốn gọi hay không cũng được.

Ông già đứng lên đi quanh phòng và đếm từng bước đi. Ngang rồi dọc. Việc được bước đi thẳng mấy chục bước có vẻ làm ông thích thú.

– Ông ơi... Cô Lee muốn đến thăm ông đấy...

Ông già ngừng bước:

– Cô ấy nói với con sao?

– Cô nói cô muốn đến thăm ông và bảo con hỏi ông xem ông có bằng lòng không.

– Để ông nghĩ xem đã.

– Suy nghĩ và quyết định nhanh một chút, ông.

– Hồi này cô con thế nào?

– Cô Lee sống bình thường. Cô cầu nguyện cho ông và nhớ ông nhiều.

– Ở Memphis người ta có biết cô là con của ông không?

- Thưa... lúc này thì chưa ai biết. Các báo chưa tìm ra.
- Ông rất mong họ sẽ không tìm ra.
- Cô Lee đưa con về thăm nhà ta ở Clanton hôm thứ Bảy vừa qua.

Ông già buồn rầu nhìn anh cháu:

- Con thấy gì?
- Thấy nhiều lắm. Cô đưa con đến viếng mộ bà nội, chỉ cho con thấy nơi những người Cayhall nằm. Cô cũng dặn con hỏi ông muốn nằm ở chỗ nào.
- Ông chưa nghĩ đến chuyện đó. Ông sẽ cho con biết sau.
- Cô con đưa con đi dạo trong phố, chỉ cho con thấy căn nhà bố mẹ con ở năm xưa, đến công viên trước Pháp đình. Buổi chiều cô đưa con về thăm mái nhà xưa trong trại.
- Nhà còn tốt không con? Bây giờ ai ở đấy?
- Nhà bỏ hoang. Chắc cũng sắp sập đến nơi. Cây leo, rêu xanh phủ gần kín. Cô và con chỉ đi vòng vòng quanh nhà chứ không vào nhà. Cô Lee kể cho con nghe nhiều chuyện xảy ra ở đó thời cô còn nhỏ. Cô cũng kể cho con nghe nhiều chuyện về bố con.

Im lặng. Rồi ông già hỏi:

– Cô có kể cho con nghe chuyện Quince Lincoln và ông bố của nó là Joe Lincoln không?

– Thưa có.

Hai ông cháu nhìn thẳng vào mắt nhau:

– Con có tin không?

Anh cháu hỏi lại:

– Không đúng như thế sao ông?

– Đúng đấy con ạ.

Ông già đến đứng bên tủ sách, quay lưng lại như ông đã đứng lần trước khi hai ông cháu gặp nhau ở đây. Ông nói nhỏ như nói một mình:

– Bốn mươi năm rồi!

Adam thấy mình có tội. Chàng khổ sở nói như năn nỉ:

– Ông ơi... Hôm nay con vào gặp ông không phải để ông cháu ta nói về chuyện ấy. Con đã hứa với cô Lee là con sẽ không nói chuyện ngày xưa đó với ông. Ông cháu ta nói chuyện khác đi.

Ông già thở dài:

– Ông chắc vợ con Joe Lincoln sẽ đỡ khổ khi họ được tin ông chết.

Chương 27



Khi lái xe qua cổng khám đường, Adam tính đây là lần thứ năm chàng ra vào khám đường này. Năm lần trong hai tuần lễ. Không biết trong 15 ngày sắp đến chàng còn ra vào nơi này bao nhiêu lần nữa?

Chàng nghĩ đến cô Lee. Chàng có trách nhiệm trong việc cô trở lại uống rượu, nhưng cứ như lời cô nói thì việc uống rượu trở lại cũng là việc thường xảy ra trong nhiều năm nay. Cô nghiện rượu, cai rồi uống lại khi cô muốn, chàng chẳng thể làm gì được để ngăn cản. Tối mai chàng sẽ về nhà ăn tối, nói chuyện với cô. Hôm nay và tối nay chàng có việc phải làm.

Ba giờ chiều. Giờ nóng bức nhất trên xa lộ. Mặt đường nhựa bị nắng hun nóng bốc hơi lên làm cảnh vật xa xa hiện lên mờ mờ như sau làn sương trắng. Hai bên đường trải dài những cánh đồng khô khan, những bụi cây cành lá cong queo. Người ta làm việc uể oải, những chiếc xe cũng có vẻ như chạy chậm lại.

Adam dừng xe trước một tiệm thực phẩm Trung Hoa, vào mua bình nước trà lạnh. Chàng vừa uống vừa cho xe chạy về Greenville. Chàng có một việc phải làm ở thành phố này, một việc không vui nhưng chàng bắt buộc phải làm.

Xe chạy vào những con đường liên tỉnh nhỏ, vắng xe. Adam chạy xe nhẩn nha như người đi ngoạn cảnh. Chàng đi lạc hai lần nhưng rồi cũng đến được trung tâm thành phố vài phút trước 5 giờ chiều.

Đi ngang công viên có tượng đài anh em Kramer, chàng đậu xe ở đầu đường, xuống xe đi bộ đến toà nhà cổ có treo tấm bảng *Nhà buôn Kramer* ở mặt tiền. Đây là một tiệm buôn lớn, đa phần nhà này đã được chuyển hoá thành cửa hàng thương mại nhưng phòng tiếp khách vẫn giữ nguyên vẻ cổ kính. Những ngăn tủ gỗ trưng bày các sản phẩm từ lâu nay không còn được sản xuất nữa. Một kết sắt thu tiền được sản xuất vào thập niên 50 vẫn ngự trị trên quầy hàng.

Một thanh niên bước ra hỏi Adam:

– Chào ông. Ông cần gì ạ?

Adam gượng cười:

– Tôi muốn gặp ông Kramer.

– Ông là khách mua.

– Không...

– Ông là khách bán?

– Cũng không...

– Xin lỗi. Ông muốn gặp ông Kramer có chuyện gì?

Adam đưa cho anh ta tấm danh thiếp:

– Tôi là luật sư đến từ Chicago. Tôi cần gặp ông Kramer có chuyện riêng.

– Ông chờ cho một phút.

Người thanh niên đi vào. Adam đứng ngắm cái kết sắt. Chàng từng đọc được đâu đó trong tập hồ sơ riêng của chàng rằng dòng họ Kramer có nhiều tay nổi tiếng trong thương trường từ lâu đời. Một ông tổ, ông sơ Kramer đã từ một tàu chở dân châu Âu di cư đổ bộ lên Greenville và nhận nơi này làm quê hương, ông ta mở một tiệm bán thực phẩm và công việc thương mại cứ thế phát triển.

Adam đứng chờ 5 phút, rồi 10 phút. Chàng sẽ chờ 15 phút, nếu ông già Kramer không ra tức là ông ta không chịu tiếp chàng. Cũng được. Cũng tốt. Việc quan trọng là chàng có đến để nói chuyện với ông ta.

Có tiếng chân người đi đến rồi ông già xuất hiện, tay cầm tấm danh thiếp của chàng. Ông già Kramer cao gầy, tóc xám, mắt nâu giữa hai quầng mắt

thâm. Khuôn mặt ông dài, cương nghị. Ông đi thẳng người, mắt không mang kính, tay không chống gậy. Ông nhìn sững vào mặt Adam.

Adam thấy hối hận là chàng đã không bỏ đi trước khi ông già Kramer bước ra nhưng rồi chàng nhớ lại lý do chàng mất công đi gặp ông bố của nạn nhân Marvin Kramer nên mở lời:

– Chào ông, ông Elliot Kramer?

Ông già gật đầu.

– Thưa ông, tôi là Adam Hall, luật sư ở Chicago. Ông Sam Cayhall là ông tôi và tôi đại diện ông ta.

Dường như ông già Kramer đã biết chàng là ai nên ông không tỏ vẻ ngạc nhiên.

– Tôi đến để được thưa chuyện với ông. – Adam nói tiếp.

Ông già lạnh lùng:

– Chuyện gì?

– Chuyện ông Sam Cayhall.

– Còn có gì để nói về người ấy nữa? Tôi muốn hãn quản quai ngàn đời trong lửa hoả ngục.

Adam cố nghĩ ra một câu vô thưởng vô phạt để nói. Chàng nhớ chàng đang ở miền Nam Hoa Kỳ, nơi được gọi là miền Cực Nam, miền Nam sâu heo hút, nơi người ta vẫn còn thói quen giữ lễ độ và phép lịch sự.

Ông già lại lạnh lùng hỏi:

– Hãn bảo anh đến gặp tôi ư? Hãn gửi lời xin lỗi tôi ư?

Adam định nói dối. Nói dối lúc này cũng dễ thôi và xét ra cũng chẳng hại gì nhưng chàng vẫn không thể nói dối. Chàng hỏi lại:

– Thưa ông, nếu ông Cayhall xin lỗi thì có gì thay đổi không?

Ông già cho tấm danh thiếp vào túi áo rồi quay mặt nhìn qua khung kính ra đường:

– Không. Không có gì thay đổi cả. Lẽ ra hãn phải xin lỗi từ lâu rồi.

– Vì không biết tôi đến gặp ông nên ông tôi không gửi lời xin lỗi. Nhưng tôi, thưa ông, tôi xin lỗi ông. Nhân danh bố tôi đã tạ thế, nhân danh bà cô tôi, tôi xin thưa với ông là chúng tôi rất tiếc về những chuyện đã xảy ra...

Vẫn không quay lại, ông già hỏi:

– Tại sao Sam Cayhall không nói được như anh?

– Thưa ông, tôi không thể trả lời được.

– Anh là luật sư mới được mấy ngày của hẳn, phải không?

Ông già có đọc báo và biết về luật sư Adam Hall.

– Thưa vâng. Tôi muốn cứu mạng sống ông tôi.

– Tại sao?

– Tại vì nhiều lý do. Giết ông ấy bây giờ cũng không thể làm cho con ông, hai cháu ông, sống lại. Ông Cayhall làm một việc có tội nhưng việc giết ông ấy cũng là việc không phải.

Ông già nhún đôi vai gầy:

– Anh tưởng tôi chưa nghe ai nói những lời như anh vừa nói ư?

– Thưa không. Tôi chắc ông đã nghe nhiều, đã thấy nhiều, đã cảm rất nhiều. Tôi không thể tưởng tượng được ông đã đau đớn đến thế nào. Tôi chỉ cố làm sao để tránh cho tôi và những người thân của tôi không phải chịu cái đau đớn khủng khiếp khi thấy người thân thiết ruột thịt của mình bị giết.

Ông già quay lại:

– Anh còn gì để nói nữa không?

– Xin ông cho tôi năm phút.

– Ba phút rồi đó. Còn hai phút nữa thôi.

Ông già nhìn đồng hồ như để định thời gian, rồi ông lại quay mặt nhìn ra đường.

Adam gợi chuyện:

– Thưa ông, có tờ báo ở Memphis đăng rằng ông nói ông muốn được chứng kiến cảnh ông Cayhall bị buộc vào ghế trong phòng hơi độc, ông muốn nhìn thẳng vào mắt ông ấy?

– Đúng. Tôi có nói như thế. Nhưng tôi cho là việc ấy sẽ không xảy ra.

– Tại sao không?

– Tại vì chúng ta đang sống trong một hệ thống tư pháp thối nát. Hãn là tên tù bị án tử hình nhưng từ mười năm nay người ta bảo vệ hãn, vỗ về hãn, hãn sống yên ổn trong nhà tù. Hãn chỉ việc kháng án, khiếu tố, xin giảm, xin khoan hồng. Và hãn cứ sống. Hệ thống tư pháp xứ này bệnh hoạn. Tôi không chờ đợi thấy có công lý ở xứ này.

– Thưa ông, tôi xin thưa với ông là ông Cayhall không được bảo vệ, không được vỗ về, chiều chuộng trong tù. Đời sống trong khám Tử hình ghê rợn, khủng khiếp lắm. Sáng nay tôi có vào đó.

– Rồi sao? Hãn vẫn sống. Hãn sống, hãn thở, hãn xem tivi, hãn đọc sách. Hãn gặp anh. Hãn ký đơn khiếu tố. Hãn có dư thì giờ để chờ đón cái chết. Hãn có thể nói lời vĩnh biệt. Hãn có thể cầu nguyện và tin hãn được tha tội. Các cháu tôi có thì giờ từ biệt tôi không? Các cháu tôi người nát ra từng mảnh trong lúc chúng đang cười giỡn...

– Thưa ông, một lần nữa tôi xin lỗi ông. Nhưng xin ông nghĩ lại cho: giết ông Cayhall bây giờ có làm cho hai người cháu ông sống lại được đâu.

– Làm sao sống lại được. Là luật sư anh đừng có thốt ra những câu ngớ ngẩn như vậy chứ. Tự nhiên là các cháu tôi không sống lại được nhưng việc kẻ giết chúng bị trừng phạt làm cho nỗi đau đớn của chúng tôi dịu đi. Đã cả triệu lần tôi cầu xin Thượng đế cho tôi thấy Sam Cayhall phải đền tội. Tôi từng bị nhồi máu cơ tim, các bác sĩ cho là không thể cứu được, tôi nằm hai tuần không động đậy. Ý muốn được chết sau Sam Cayhall giữ cho tôi sống. Tôi sẽ đến chứng kiến nếu các bác sĩ của tôi cho phép. Tôi sẽ đến xem hãn bị người ta giết. Rồi tôi thơ thối về nhà đếm từng ngày sống của tôi và tôi cảm tạ Thượng đế.

– Tôi rất buồn khi thấy ông sống với thù hận nặng nề đến thế. – Chàng trai thờ dài.

Ông già gật đầu:

– Tôi cũng buồn. Nhưng không phải tự dưng tôi thù hận. Người làm cho tôi thù hận là Sam Cayhall.

Bên ngoài mặt trời đã lặn. Trong nhà, bóng tối thẫm màu hơn. Chàng trai nói nhỏ:

- Bố tôi đã phải chết vì hậu quả của vụ này.
- Tôi có lời chia buồn. Tôi đọc thấy trên báo là ông ấy tự tử sau khi Sam Cayhall bị kết án tử hình.
- Giọng nói của ông già dịu lại.

Adam bùi ngùi:

– Thưa ông, ông nội tôi cũng khổ sở nhiều. Khi làm cho gia đình ông tan nát, ông nội tôi cũng làm cho gia đình chúng tôi tan nát. Có khi người gây nên tội bị đau khổ, dẫn vật vì tội ác hơn người bị hại nhiều.

- Hẳn chết đi là xong cả.
- Có thể như ông nói, nhưng thưa ông, tại sao ta lại không ngăn việc giết người khi ta có thể?
- Ngăn ư? Anh bảo tôi ngăn bằng cách nào?
- Ông và ông Thống đốc là bạn thân?
- Chuyện ấy liên can gì đến anh?
- Xin ông trả lời cho. Có phải không ạ?
- Phải. – Ông già gật đầu – Tôi quen biết ông ấy trước khi ông ta làm Thống đốc.

– Tuần trước tôi có gặp ông Thống đốc. Ông ấy có quyền khoan hồng, tha chết cho tử tù trong tiểu bang của ông ta.

Ông già nhún vai:

- Tôi không chờ đợi ông ta làm việc đó.
- Nhưng tôi chờ đợi, thưa ông. Tôi tuyệt vọng. Đến lúc này tôi chẳng còn gì để mất cả, ngoài việc mất ông nội tôi. Nếu ông và gia đình ông nhất quyết đòi phải hành quyết tử tù, chắc chắn là ông Thống đốc sẽ làm theo ý muốn của ông.

Ông già gật đầu:

- Đúng đấy.

– Và nếu ông ngỏ lời ông không muốn thấy tử tội Sam Cayhall bị hành quyết nữa, tôi nghĩ ông Thống đốc cũng sẽ nghe ông.

– Anh luật sư, tôi thấy anh không chỉ tuyệt vọng, anh còn ngây thơ nữa.

– Tôi xin phép không tranh luận với ông.

– Tôi cũng thấy thích thú khi anh cho tôi là người có thể ảnh hưởng đến việc làm của ông Thống đốc tiểu bang. Tôi bảo giết là ông ấy giết, tôi bảo tha là ông ấy tha. Nếu thực tôi có quyền như thế, ông nội anh đã chết từ lâu rồi.

– Thưa ông, ông nội tôi không đáng bị giết.

– Hai cháu tôi mới thật không đáng bị giết. Con trai tôi cũng chẳng làm gì nên tội để phải chết.

Adam không chờ đợi được thấy cảm tình và lòng thương xót ở đây. Chàng chỉ đến để nói những gì phải nói. Và chàng đã làm xong công việc cần làm. Chàng nói những lời cuối bằng giọng bình tĩnh hơn:

– Thưa ông Kramer, tôi xin lỗi đã đến làm phiền ông. Cảm ơn ông đã vui lòng tiếp. Tôi có một đứa em gái ruột, một em trai con bà cô và bà cô tôi, con gái ông Sam Cayhall. Tôi đến để thưa với ông, tử tội Sam Cayhall cũng có những người thân và những người thân của tử tội cũng đau khổ ghê gớm. Gia đình chúng tôi cũng đầy những tang tóc, những thảm kịch.

Ông già quay lại, cố nén tiếng thở dài:

– Tôi rất tiếc.

Và ông nói lời cuối:

– Cảm ơn anh đã đến.

– Chào ông.

Màn đêm đã xuống. Adam đi trở lại công viên tưởng niệm anh em nhà Kramer. Chàng lại ngồi lặng trước bức tượng anh em Kramer một lúc khá lâu. Thế rồi chàng thấy chán ngấy vì những hận thù, những tội ác, những lời xin lỗi và những lời chia buồn, chàng đứng lên đi tìm tiệm ăn.

Tám giờ tối trong phòng khách sạn, chàng gọi về nhà cho cô Lee. Cô có vẻ nhẹ người khi nghe chàng nói đêm nay chàng không về nhà. Chàng nói

chàng sẽ về nhà vào tối mai. Chưa 10 giờ đêm, Adam đã ngủ say.

Chương 28



Adam lái xe trở về Memphis vào lúc bình minh. Bảy giờ sáng chàng đã ngồi làm việc ở văn phòng. Đến 8 giờ, chàng đã ba lần nói chuyện bằng điện thoại với ông già Goodman ở Chicago. Ông già nói vụ án ám ảnh ông làm cả đêm qua ông khắc khoải không ngủ được. Hai người thảo luận với nhau về cách thức khiếu nại với lý do luật sư Benjamin Keyes đã không bảo vệ đầy đủ cho thân chủ Sam Cayhall trong vụ xử cách đó 9 năm. Hồ sơ Sam Cayhall thật dày nhưng trong đó họ không tìm thấy luật sư Keyes có một sai lầm hay khiếm khuyết nào đáng kể. Vụ xử xảy ra đã quá lâu. Lúc ấy cả Sam Cayhall và Benjamin Keyes đều không ngờ tòa lại tuyên án tử hình. Goodman hài lòng khi nghe nói Sam Cayhall nhìn nhận việc trong phiên tòa năm xưa, ông không chịu khai là sai lầm, nhưng sự hài lòng này chẳng có ích lợi gì cho việc khiếu nại. Từ lâu rồi, Tối cao Pháp viện đã có quyết định bác bỏ những đơn khiếu tố, khiếu nại dù chính đáng nhưng không đệ đơn đúng thời hạn qui định. Tuy vậy những đơn này vẫn được Pháp viện cứu xét và vẫn có hy vọng vụ án được tái xử.

Mười giờ sáng, Adam gửi đơn khiếu nại qua máy fax đến tất cả những cơ quan tư pháp có thẩm quyền. Cô thư ký gõ nhẹ lên cửa phòng. Chàng có ông khách đang chờ ở phòng ngoài.

Vài phút sau, Adam thân mật bắt tay Wyn Lettner. Ông cựu nhân viên FBI trang phục đúng kiểu thể thao: áo hàng tweed, quần jeans xanh, đi giày đế bằng.

– Tôi về đây có việc, nhân tiện ghé thăm anh. – Wyn có vẻ không muốn cho nhân viên văn phòng nghe được chuyện ông sắp nói – Mình đi đâu nói chuyện...

– Mời ông vào văn phòng tôi.

– Ra ngoài tốt hơn.

Ra đến công viên, Wyn mua bịch đậu phộng rang, vừa đi vừa ăn và ném cho những con bồ câu trong công viên. Họ đi về phía toà thị chính.

– Ông Cayhall ra sao? – Wyn hỏi.

Adam trả lời mơ hồ:

– Còn đúng hai tuần nữa.

– Hy vọng gì không?

– Khó lắm.

– Dù sao tôi cũng chúc anh may mắn. Kể từ hôm anh đến, tôi bận tâm nhiều về Sam Cayhall và anh.

– Cảm ơn. Hôm nay ông đến chỉ để chúc tôi may mắn thôi ư?

– Còn chuyện khác. Tôi đã nói anh làm tôi bận tâm. Tôi mở hồ sơ riêng của tôi ra tra cứu lại vụ đặt bom văn phòng Kramer. Lâu lắm rồi tôi có mở lại tập hồ sơ này làm gì đâu. Nó gợi cho tôi nhớ lại một số những chuyện cũ. Tôi gọi điện đến mấy ông bạn đồng sự cũng đã nghỉ hưu như tôi. Chúng tôi ôn lại trận chiến chống nhau với KKK năm xưa. Những ngày thật sinh động! Thế rồi tôi thấy có vài chuyện cần cho anh biết.

– Như là...?

– Như là chuyện về cái chết của Jeremiah Dogan. Hắn chết khoảng một năm sau ngày hắn ra toà nhận tội và cung khai. Dogan và vợ cùng chết khi nhà hắn phát nổ lúc nửa đêm. Ống dẫn khí propane sưởi nhà bị hở. Nhà đầy gaz rồi có cái gì đó đánh lửa làm toà nhà nổ như trái bom. Người ta phải tìm lượm từng mảnh thi thể của hai vợ chồng Dogan cho vào bao.

Adam thắc mắc:

– Theo ông, tai nạn ấy nói lên chuyện gì? Ý tôi muốn hỏi có gì khả nghi trong tai nạn ấy?

– Chúng tôi không cho đó là tai nạn. Chuyên viên FBI tìm thấy dấu vết ống hơi bị tay người phá hoại chứ không phải tự nhiên bị hỏng. Có điều chúng tôi phải thú nhận chúng tôi nghi đó là án mạng mà không điều tra được gì hơn là chỉ nghi ngờ.

– Chuyện ông kể có liên can gì đến ông Sam Cayhall không?

Lettner lắc đầu:

– Không liên can gì cả.

– Vậy ông kể với tôi làm gì?

– Tôi kể với anh vì chuyện có thể liên can đến anh đấy.

– Tôi không hiểu.

– Dogan có anh con trai gia nhập quân đội, đồn trú ở Đức. Vào khoảng mùa hè năm 1980 có tin vụ Sam Cayhall đặt bom văn phòng Kramer được đem ra xử lại, tiếp đó là tin Jeremiah Dogan chịu ra khai trước toà về tội trạng của bị cáo Sam Cayhall. Truyền thông đại chúng thời đó ồn ào khai thác vụ này. Toà xử, Dogan ra toà khai tội. Cùng lúc ấy anh con trai của Dogan tự dừng biệt tích ở Đức. Năm tháng qua, vợ chồng Dogan chết mà không được biết tin gì về anh con, không biết chắc anh ta còn sống hay đã chết.

– Anh ta đi đâu và về sau anh ta ra sao? – Adam hỏi.

– Không ai biết. Cho tới bây giờ vẫn không thấy anh ta xuất hiện. Riêng tôi, tôi nghi anh ta bị giết.

– Ai giết?

– Cùng một người sau đó giết bố mẹ anh ta.

– Thưa ông, người đó là ai?

– Chúng tôi đưa ra giả thuyết có người giết anh con Dogan rồi sau đó giết luôn vợ chồng Dogan, nhưng rất tiếc chúng tôi không tìm được bằng chứng. Có thể anh con của Dogan bị mất tích vì một nguyên nhân không dính líu gì đến vụ ông già anh ta ra khai báo trước toà, cũng rất có thể anh ta bị giết như một cách đe dọa ông thân anh ta, không cho ông ta khai ra điều bí mật gì đó trước toà.

– Ông cho là có người nào đó dính líu trong vụ đặt bom nhưng không bị bắt. Người đó không muốn Dogan khai ra hẳn? Nhưng tại sao lại chờ cả năm sau ngày Dogan ra toà khai mới giết ông ta? Trước toà, Dogan chỉ khai có ông tôi thôi, có khai ai khác đâu?

Hai người đến ngồi trên một băng đá dưới hàng cây.

– Những ai biết về vụ đặt bom, biết rõ tất cả những chi tiết? – Lettner hỏi.

– Sam Cayhall, Jeremiah Dogan.

– Đúng. Nhưng còn ai nữa? Nghĩ xem.

– Luật sư biện hộ cho ông tôi hai phiên toà trước đó có thể cũng biết. Luật sư Clovis Brazelton.

– Đúng. – Lettner gật đầu – Như vậy là ta có ba người biết rõ vụ ấy: Sam Cayhall, Jeremiah Dogan, Clovis Brazelton. Còn ai nữa không?

Chỉ cần suy nghĩ trong chớp mắt, Adam trả lời ngay:

– Người thứ tư là tên tông phạm bí ẩn đó. Tên mà không biết tại sao ông tôi không chịu khai ra.

Lettner trầm ngâm vài giây trước khi nói, giọng ông buồn buồn:

– Nhiều người chết vô ích và oan uổng quá. Dogan chết, Brazelton chết...

Adam hỏi vội:

– Ông ấy chết như thế nào?

– Rớt máy bay. Vụ Kramer làm Clovis Brazelton nổi tiếng. Ông ta trở thành chủ nhân một tổ hợp luật gia hái ra bạc ở miền Tây. Ông chủ bụi có phi cơ riêng do chính ông chủ lái vèo vèo bay đi bay về. Trong một lần bay, phi cơ ông ta mất tích. Sau đó người ta tìm thấy xác ông chủ bụi mắc trên ngọn cây nơi phi cơ rớt. Cuộc điều tra đi đến kết luận phi cơ rớt vì trục trặc máy móc.

Adam cau mày:

– Lại một cái chết khả nghi nữa. Có sự liên quan nào giữa cái chết của Dogan với cái chết của luật sư Brazelton không, thưa ông?

– Không có gì cụ thể cả, song chúng tôi nghi kẻ giết Dogan và kẻ giết Brazelton là một.

Một lần nữa Adam lại đặt câu hỏi:

– Kẻ ấy là ai?

– Kẻ ấy chỉ có thể là tên đã cùng đi đặt bom văn phòng Kramer với ông nội anh. Nói rõ hơn, kẻ ấy là chuyên gia sử dụng chất nổ đã chính tay gài trái bom nổ chậm trong văn phòng Kramer. Khi anh mới đến tìm tôi, tôi đã nói với anh FBI chúng tôi nghi Sam Cayhall có một tông phạm, nói cho đúng hơn, chúng tôi nghi Sam Cayhall chỉ là tông phạm, đi theo giúp thủ phạm gài bom. Thủ phạm là một tên nào đó sử dụng chất nổ rất thành thạo. Gài bom xong hẩn biến ngay. Già Sam loạng quạng sao đó nên bị bắt. Sau đó hẩn giết những người có thể tố cáo hẩn.

– Tại sao hẩn lại giết cả bà vợ ông Dogan? Bà này có biết gì đâu?

– Bà ấy chết chỉ vì nằm cùng giường với chồng. Toà nhà phát nổ, bà ấy chết tan xác luôn.

– Tại sao hẩn lại giết cả anh con ông Dogan?

– Anh con Dogan bị mất tích khoảng hai, ba tháng trước ngày Dogan ra toà khai tội. Có thể thủ phạm chỉ bắt cóc anh con để đe dọa ông bố thôi, nhưng sau vì những lý do gì đó mà ta không biết, hẩn giết luôn cả anh này.

– Trong hồ sơ tôi không thấy có đoạn nào nói đến anh con ông Dogan.

– Rất ít người biết. Anh ta mất tích bên Đức. Mãi sau chúng tôi mới được biết vụ đó.

—Tôi chưa hiểu rõ lắm! – Adam lắc đầu – Trước toà Dogan không kết tội ai khác ngoài ông tôi. Tại sao thủ phạm, ta cứ cho như thủ phạm không phải là ông nội tôi mà là tên không bị bắt, lại giết ông Dogan sau khi ông ta không khai gì về hẩn?

– Vì ông ta biết bí mật của thủ phạm. Vì ông ta đã ra toà khai một lần, không có gì bảo đảm ông ta sẽ không ra toà khai một lần nữa. Lần khai sau có thể khác với lần khai trước. Hẩn giết ông ta để trừ hậu hoạ.

Hai người cùng im lặng một lúc. Sau cùng Adam hỏi:

– Ông nói cái chết của mấy người ấy có liên can đến tôi?

– Hiện giờ già Sam là người duy nhất còn sống biết về hắn ta, nhưng già Sam sắp bị... không còn sống được bao lâu nữa. Nếu già Sam không nói gì cả, thủ phạm sẽ sống bình an, yên tâm. Nhưng cùng đường nếu già Sam chịu khai ra thủ phạm, người bị nguy hiểm sẽ là anh, em gái anh hoặc bà cô anh. Theo tôi, người bị nguy hiểm nhất là anh.

– Tôi ư?

– Phải, anh. – Lettner gật đầu – Anh sẽ là người thứ nhất được già Sam cho biết về hắn, anh sẽ la lối om sòm tố cáo hắn, sẽ yêu cầu mở cuộc điều tra về hắn, anh muốn bắt hắn ra toà, bắt hắn đền tội, bắt hắn phải chết thay vì ông nội anh. Hắn sẽ giết anh trước.

Adam nhìn quanh công viên:

– Có thể nào hắn đang lảng vảng đâu đây không?

– Có thể. Mà cũng có thể giờ này hắn đang lái taxi ở Montreal, Toronto... Adam, vì thấy có thể có nguy hiểm đến tính mạng anh nên tôi tới cho anh hay để anh đề phòng.

– Thưa ông, tôi không sợ. Như ông vừa nói đó, nếu ông nội tôi chịu khai, tôi sẽ làm âm lên ngay dù tôi biết bây giờ có làm gì đi nữa cũng muộn mất rồi. Lẽ ra ông nội tôi phải khai ra tên thủ phạm ấy từ lâu. Còn chuyện nguy hiểm đến tính mạng... Không hẳn là tôi không sợ, nhưng tôi chấp nhận. Tên sát nhân đó lợi hại thật nhưng không phải nó muốn giết ai là người đó bắt buộc phải chết. Tôi mong nó xuất hiện để hại tôi.

Lettner thở dài ra tiếng:

– Tôi muốn anh biết và đề phòng. Bây giờ anh biết rồi, tôi đã làm xong bốn phận của tôi.

Adam xúc động. Chàng xiết chặt bàn tay cứng cáp của ông chủ nhà câu cá:

– Cảm ơn ông.

Lettner mỉm cười:

– Chúng ta đi uống bia. Đến cỡ của tôi rồi. Anh có bận gì không?

– Bận gì cũng bỏ. Ông cho phép tôi được mời ông châu bia hôm nay.

Khi ngồi tiếp Lettner trước những lon bia, Adam nghiền ngẫm lại những chuyện chàng vừa được nghe. Chàng thấy nếu tên sát nhân đang có mặt ở thành phố này – hẳn đến để nghe ngóng tin tức tại chỗ – cô Lee yêu mến của chàng cũng bị đe dọa đến tính mạng như chàng vậy. Chàng phải bảo vệ bà bằng mọi cách, mọi giá.

* * *

Trong lúc đó...

Rollie Wedge đang ngồi trên một băng đá công viên cách tiệm giải khát Adam và Lettner ngồi không xa. Hẳn có tờ báo trước mặt và những con chim bồ câu quanh quẩn dưới chân. Hẳn đi theo hai người tới đây. Hẳn nhìn rõ hai người nhưng không nghe được tiếng họ nói. Hẳn nhận ra ông già có vẻ nhà quê ra tình là một cựu đặc vụ FBI phụ trách điều tra vụ Kramer năm xưa. Thời ấy đặc vụ này có vài tấm ảnh được đăng báo. Hẳn chỉ không nhớ tên ông ta. Lát nữa hẳn sẽ theo dõi ông già này để xem ông ta ở đâu, tên là gì. Tuy không nghe được tiếng hai người nói song linh tính báo cho hẳn biết họ đang nói về hẳn.

Rollie Wedge đã ở Memphis ba ngày và bắt đầu chán ngấy Memphis. Hẳn đã biết rõ đường đi lối về, nơi làm việc, nhà ở của anh cháu luật sư trẻ tuổi trở về mong cứu mạng sống cho ông nội. Anh này ở trong nhà bà cô ruột của anh ta, bà này là con gái Sam Cayhall. Hẳn đã lọt vào nhà này một lần để xem xét đường ra lối vào. Hẳn chưa nghe người ta đã động xa gần gì đến hẳn.

Chương 29



Sam Cayhall nheo mắt nhìn người khách đến thăm ông hôm nay.

Khách là một người đàn bà vóc dáng vạm vỡ không khác gì đàn ông, khuôn mặt vuông cương nghị. Ông hoàn toàn không biết bà ta là ai, đến gặp ông để làm gì. Ông đi tới ngồi xuống ghế, móc thuốc lá ra hút, lãnh đạm nhìn bộ mặt vuông bè bè của người đàn bà bên kia lưới sắt.

Khách nói trước:

– Chào ông Cayhall. – Bà đưa qua cho già Sam tấm danh thiếp – Tôi là bác sĩ Stegall, chuyên khoa tâm thần của Tổng nha Cải huấn.

Già Sam cầm tấm danh thiếp lên xem với vẻ nghi ngờ:

– Tên ghi ở đây là N. Stegall.

– Vâng, N. Stegall.

– N. là cái gì?

Nụ cười hoà nhã cầu thân biến đi trên vành môi bà bác sĩ:

– Là cái gì thì ông hỏi làm gì?

– Nancy? Nathalie? Norma? Nelda? Có gì xấu mà phải giấu?

– Giấu cái gì? Ai giấu?

– Không giấu sao lại phải viết tắt? Khi người ta hỏi không dám trả lời?

Bà bác sĩ trừng mắt nhìn ông già tử tù:

– À... ông này coi bộ khó chịu a! Tôi đến để giúp ông mà ông lại gây sự với tôi là làm sao!

– Bà thì giúp được tôi cái gì chứ?

Bác sĩ Stegall lại gượng nở nụ cười nhà nghề lấy lòng, cầu thân vì nghiệp vụ:

– Tôi đến gặp ông để xem ông cần những gì. Tôi có thể giúp ông được nhiều lắm. Nếu ông cần nói chuyện nhiều với tôi, ông cứ cho biết. Tôi sẽ tổ chức để chúng ta gặp nhau ở một chỗ khác với khung cảnh thuận tiện hơn. Nếu ông cần thuốc, cứ cho tôi biết.

– Được đấy. Thuốc lá tôi có đủ rồi. Cung cấp cho tôi whisky đi.

– Ấy... rượu thì không được.

– Tại sao?

– Khám đường không cho phép.

– Không cho phép là bậy.

Người đàn bà nhún vai. Ông tù già hỏi:

– Vậy thì bà được phép đem những thứ thuốc gì vào cho tôi?

– An thần, valium, thuốc ngủ, thuốc trợ tim, thuốc nhuận tràng, thuốc ho...

– Để làm gì vậy?

– Để giúp cho ông được khoẻ, được thoải mái chứ còn để làm gì nữa?
Mấy đêm nay ông ngủ được không?

Già Sam suy nghĩ rồi trầm ngâm:

– Nói thật thì cũng có mất ngủ đấy. Như đêm qua tôi chỉ ngủ được có mười hai tiếng đồng hồ.

Bà bác sĩ ngạc nhiên, hai mắt mở tròn:

– Trời đất! Một đêm ngủ mười hai tiếng mà ông còn cho là ít ư?

– Nay bà N. Nghe bà nói thì tôi biết là lâu lắm bà mới đặt gót ngọc đến nhà tù này. Nếu bà chịu khó đến luôn bà đã biết bọn tử tù chúng tôi ngủ một đêm trung bình mười sáu tiếng. Nếu bà đến đây luôn bà đã biết trong khám

Tử có tên tù Randy Dupree đã trở nên điên loạn vì tuyệt vọng và không có người săn sóc, an ủi. Tôi nói săn sóc, an ủi là không đúng. Hắn chỉ mong có người lâu lâu hỏi đến hắn thôi. Nhưng cả người lâu lâu đến hỏi thăm hắn mấy câu cũng không có. Làm sao bà có thể nói với tôi bà đến đây luôn được? Tôi ở đây đã chín năm sáu tháng, hôm nay tôi mới thấy mặt bà lần đầu. Bây giờ khi bọn đầu trâu mặt ngựa sắp giết tôi, bà mới xách bao thuốc chết tiệt đến hỏi tôi có cần thuốc gì cho khoẻ không! Các người muốn tôi khoẻ để làm gì? Để tôi ngoan ngoãn, tươi tỉnh khi các người giết tôi hả?

Bác sĩ Stegall tím bầm mặt lại:

- Tôi làm công việc của tôi.
- Công việc của bà là công việc thối tha, công việc ruồi bâu kiến đậu. Bà không giúp đỡ gì được ai cả. Nhân dân trả công cho bà để bà ăn không. Chỉ vì tôi còn mười ba ngày nữa là chết nên hôm nay bà mới xách đít đến hỏi tôi có ăn, có ngủ được không. Mẹ kiếp...

Bà bác sĩ hăm tãi đứng bật dậy:

- Tôi không đến đây để nghe ai nhục mạ tôi...
- Không muốn nghe chửi thì đừng vác mặt đến. Không muốn nghe chửi thì làm việc cho đúng trách nhiệm một chút. Tại sao chín năm nay nhà chị không đến? Khi người ta chỉ còn sống được mấy ngày nữa mới xun xoe đến? Bây giờ thì còn giúp gì được người ta nữa. Không đến nghe chửi thì đến làm gì?

Bà bác sĩ cố nén giận để làm tròn nhiệm vụ:

- Giữ danh thiếp của tôi. Có gì cần, gọi cho tôi.

Già Sam nói câu cuối cùng:

- Không dám đâu em. Em đừng ngồi nhà chờ anh gọi mà thất vọng nãy nề đấy.

Ông già ném tấm danh thiếp xuống bàn rồi đi ra đập cửa đòi về.

* * *

Adam sửa soạn đi đến nhà tù khi Darlene, cô thư ký của chàng, vào báo có điện thoại khẩn cấp về một việc quan trọng.

Adam nhắc máy. Việc quan trọng thật. Người gọi đến là thư ký phòng Kháng án Đệ ngũ Pháp viện ở New Orleans. Ông này cho Adam biết đơn của tử tội Sam Cayhall chống lại việc dùng phòng hơi độc đã được Hội đồng Pháp viện gồm ba vị chánh án cứu xét. Hội đồng sẽ mở cuộc điều trần vào ngày mai, lúc 1 giờ trưa, để nghe luật sư của Sam Cayhall trình bày về lý do kháng cáo. Một giờ trưa mai, thứ Sáu.

Sao gấp thế? Bị chần động nhưng Adam chỉ nói được có thế. Ông thư ký Pháp viện đồng ý là quá gấp nhưng vì thời gian để cho tử tù Sam Cayhall kháng cáo không còn nhiều nữa. Hội đồng xét đơn mở cuộc điều trần vào ngày mai chính là vì quyền lợi của tử tù. Adam được hỏi chàng đã điều trần trước Hội đồng xét đơn lần nào chưa. Nếu đây là lần đầu, Viện sẽ gửi cho chàng bản điều lệ điều trần qua máy fax. Adam cảm ơn.

Sau cuộc điện đàm, Adam ngồi chờ bản fax gửi đến. Chàng suy nghĩ mông lung. Chàng chỉ mới vài lần đứng biện hộ cho thân chủ trước tòa, nhưng đó đều là những vụ biện hộ không có gì quan trọng và lần nào cũng có luật sư đàn anh Emmitt Wycoff ngồi sau lưng sẵn sàng can thiệp. Ngày mai chàng sẽ phải một mình vào một phòng xử án xa lạ để trình bày ý kiến trước một cử tọa gồm ba chánh án hoàn toàn xa lạ.

Bản fax được nữ thư ký Darlene đem vào. Adam đọc rồi gọi cho Goodman. Ông luật sư già này đã đến điều trần ở Đệ ngũ Pháp viện nhiều lần. Theo ông, việc điều trần ngày mai chẳng có gì tốt mà cũng chẳng có gì xấu. Đó là thông lệ khi Pháp viện nhận được đơn chống đối. Nếu Adam muốn, ông sẽ bay đến New Orleans để dự cuộc điều trần với chàng. Adam nói không, chàng có thể một mình làm được việc này.

Làm việc trong văn phòng đến tối mịt Adam mới về nhà. Tờ giấy cô Lee viết báo cho chàng biết cô bị cúm chàng đã đọc sáng nay vẫn nằm trên bàn. Cửa phòng ngủ của cô mở hé, chàng gõ nhẹ lên cửa và gọi:

– Cô ơi... Cô có sao không?

Có tiếng động trong giường rồi tiếng cô Lee trả lời:

– Không sao! Vào đi con.

Chàng đến ngồi bên giường và chú mục nhìn cô. Phòng không bật đèn. Chỉ có ánh đèn từ bên ngoài chiếu vào. Lee ngồi dựa lưng lên gối, giọng cô khào khào:

– Cô bị cúm từ tối hôm qua. Bây giờ khá rồi. Con sao?

– Con làm việc túi bụi. Con lo cho cô.

– Cúm thôi. Không sao đâu.

Có một mùi hăng hăng phảng phất trong không khí, thứ mùi hỗn hợp của các chất scotch, vodka, bia... Adam nghẹn ngào muốn khóc. Chàng không nhìn rõ mặt cô trong bóng tối, chỉ thấy khuôn mặt cô. Cô bận chiếc áo màu xám đậm.

– Cô uống thuốc gì?

– Máy thứ thuốc viên thường thôi. Bác sĩ bảo cứ nằm nghỉ vài ngày là hết. Cô khoẻ nhiều rồi.

– Cô ăn được không?

– Không muốn ăn. Thật mà.

– Cô cần con làm gì không?

– Cảm ơn con. Cứ để cô nằm nghỉ. Hôm nay là thứ mấy nhỉ?

– Thứ Năm.

Adam thấy chàng có hai cách ứng xử. Một là chàng cứ làm như cô Lee bị cúm thật và nói chuyện vô thưởng vô phạt với cô về chuyện cúm cũng như thuốc men trị cúm với hy vọng là bà sẽ ngừng uống rượu trước khi nghiện lại. Hai là chàng đem ngay chuyện bà uống rượu và bà sẽ nghiện lại ra nói với bà. Chàng lưỡng lự không biết nên theo cách nào.

– Bác sĩ có biết là cô uống rượu lại không?

Chàng hỏi và nín thở chờ đợi bà cô trả lời. Lee để cho anh cháu chờ khá lâu rồi mới trả lời, giọng yếu xìu:

– Có uống đâu!

– Thôi mà cô! Con tìm thấy chai rượu bỏ trong thùng rác. Máy lon bia cũng mất tích. Lúc này cô nồng nặc mùi rượu. Cô không giấu được con đâu! Cô uống rượu. Cô còn uống nặng nữa. Con không muốn cô nghiện lại.

Lee ngồi lên cao hơn, kéo hai đầu gối lên đến cằm. Cô ngồi bất động một lúc lâu. Rồi cô lại hỏi:

– Hôm nay thứ mấy?

– Thứ Năm. Cô vừa hỏi xong đã quên sao?

– Hôm nay là ngày một cô gái được Hội bảo trợ đưa đi bệnh viện. Cô quên không gọi đến Hội nhờ người khác lo việc đó thay cô. Cô quên chắc là vì thuốc.

– Có thể vì rượu đấy cô.

Lee ngược mặt lên:

– Ừ, thì tôi uống rượu đấy. Đã sao? Chỉ mới uống rượu thôi hãy còn là nhẹ đấy! Ước gì tôi cũng có can đảm để làm như bố anh.

– Cô ơi... con muốn giúp cô.

– Vâng. Anh giúp tôi nhiều quá đấy. Anh không thấy là vì chính anh về đây mà tôi phải trở lại với rượu sao? Anh về, anh đòi biết hết chuyện này đến chuyện khác, những chuyện làm tôi xuống tinh thần...

– Con xin lỗi. Con không biết... – Giọng nói của Adam chìm đi rồi tắc nghẽn.

Lee đưa tay ra cầm cái ly trên mặt bàn gỗ.

– Cô uống gì đó? – Anh cháu hỏi.

– Si-rô trị ho.

Lee đưa ly lên uống vội cho hết ngay chất nước trong ly. Adam đỡ lấy cái ly, đưa lên người:

– Mùi này là bourbon.

– Si-rô bourbon. Còn một chai nguyên đế trong tủ sách. Đi lấy giùm...

– Không. Cô uống thế là đủ rồi.

– Anh không lấy giùm thì tôi đi lấy. Tôi muốn uống là tôi uống.

– Không. Tối nay cô không uống nữa. Sáng mai con đưa cô đi bác sĩ. Cô cần điều trị.

– Điều trị cái gì? – Lee thở dài – Tôi cần khẩu súng. Anh muốn giúp tôi thì kiếm cho tôi khẩu súng.

Adam đặt cái ly lên bàn ngủ. Chàng bật sáng ngọn đèn bên giường. Lee nheo mắt lại vì ánh sáng chói mắt. Mái tóc bà tơ tả, hai má bà sưng phồng. Lee biết lúc đó bà xấu xí và dơ bẩn. Bà hờn giận hỏi:

– Coi bộ không được khá, phải không?

– Cô ngủ đi. Sáng mai ta sẽ tính.

– Cho một ly nữa. Một ly thôi...

– Không.

Adam lấy cái gối ném xuống sàn ngay cửa phòng:

– Con ngủ ở đây. Nếu cô cứ nhất định đi ra, con sẽ lôi cô trở vào đây. Đừng trách con.

– Tôi không ngủ được.

– Không ngủ được cô phải nằm im.

– Anh nghe chuyện cổ tích nhà Cayhall nhé? Còn nhiều chuyện hay lắm, tôi kể cho mà nghe...

– Thôi mà...

Adam to tiếng. Lee im không nói nữa. Bà cự mình rồi nằm im. Sau chừng mười lăm phút, Adam thấy cô đã ngủ. Chàng nằm ngay trên sàn. Sàn phòng không phải là giường ngủ. Ba mươi phút sau chàng thấy khó chịu quá nhưng nhất định không bỏ cuộc. Chàng nằm đó, giấc ngủ đến chập chờn, lúc ngủ, lúc thức...

Chương 30



Adam tìm thấy chai rượu uống dở giấu trong tủ sách. Chàng đổ hết số rượu trong chai vào bồn rửa mặt. Trời bên ngoài còn tối. Mặt trời còn 1 giờ nữa mới xuất hiện. Chàng pha cà phê thật đậm, ngồi uống và suy nghĩ về những luận cứ chàng sẽ trình bày ở Pháp đình New Orleans trưa nay.

Bảy giờ sáng Adam vào bếp làm bữa sáng. Chưa thấy bóng dáng cô Lee đâu. Chàng không muốn gặp cô sáng nay nhưng chàng thấy hai cô cháu cần phải nói với nhau về nhiều chuyện. Chàng phải xin lỗi cô Lee. Chàng cố tình mở tivi lớn tiếng để đánh thức cô.

Nhưng vẫn không có động tĩnh gì cả. Chàng ăn sáng, tắm và thay y phục, vẫn chưa thấy cô Lee đâu cả. Chàng đến gõ nhẹ cửa phòng cô. Không có tiếng trả lời. Cửa khoá bên trong. Cô Lee cố tình tránh không gặp anh cháu sáng nay. Adam viết mấy dòng để trên bàn, báo cô Lee biết hôm nay chàng phải đi New Orleans lo việc cho ông nội, ngày mai mới về. Chàng viết chàng rất ân hận về những lời đã nói tối hôm trước. Chàng xin lỗi cô và xin cô gắng đừng uống rượu nữa. Rồi chàng lái xe ra phi trường.

Chuyến bay từ Memphis đến New Orleans mất 55 phút. Adam cảm thấy khó chịu vì đau lưng. Đêm qua chàng chỉ ngủ được chừng ba tiếng đồng hồ. Sẽ không bao giờ Adam đại dột ngủ trên sàn phòng nữa. Chính cô Lee nói cô đã nghiện rượu, cai rồi uống lại hai, ba lần. Mấy lần nghiện lại ấy đâu phải lỗi ở chàng. Nếu cô Lee muốn uống rượu, không ai trên cõi đời này có

thể cản được cô. Chàng sẽ phải sống ở Memphis cho đến khi vụ án kết thúc. Nhưng nếu cô Lee uống rượu và say xỉn, chàng sẽ phải ra ngụ ở khách sạn.

Khi phi cơ hạ cánh xuống phi trường New Orleans, Adam đã hoàn toàn tỉnh táo như một chiến sĩ sẵn sàng bước vào trận quyết đấu. Một chiếc Cadillac có tài xế đến đón chàng. Mọi chi phí đều do công ty trả. Đây là lần thứ nhất Adam đến New Orleans. Khi chàng còn mãi ngắm nhìn cảnh sắc hai bên đường, xe đã tiến vào trung tâm thành phố. Bác tài xế cho biết khu Pháp – khu đặc biệt nhất và nổi tiếng nhất của thành phố – ở cách khách sạn chàng ngụ không xa. Chàng có thể đi bộ từ khách sạn đến đó. Từ phi trường, xe đưa chàng đến thẳng Pháp đình.

Thư ký Feriday tỏ ra hoà nhã và dễ tính. Ông ghi tên, số phòng khách sạn và giờ luật sư Adam Hall đến Pháp đình vào sổ. Rồi ông cho chàng biết một số thủ tục chàng phải tuân theo trong cuộc điều trần.

Gần 11 giờ trưa, Pháp đình vắng người. Adam nhìn lên hàng ghế chánh án trên bục cao đến hai thước. Quang cảnh thật nghiêm trang. Trên tường sau hàng ghế chánh án treo bức hình các ông chánh án đã tạ thế. Chàng có cảm giác nặng nề, khó thở.

Feriday nói, giọng trầm trầm:

– Những cuộc điều trần thường diễn ra vào buổi sáng nhưng vụ của luật sư là một vụ đặc biệt nên Viện cho điều trần vào buổi chiều. Thời gian không còn nhiều nữa. Luật sư phải có mặt ở đây vài phút trước 1 giờ trưa nay. Ông đến ngồi ở chỗ này. Khi thư ký có lời mời, ông đi lên ngồi ở hàng ghế trên này. Ông sẽ có hai mươi phút để nói.

Với Adam, hai mươi phút là quá dài. Chàng chẳng có gì nhiều để nói. Những luận cứ chàng nêu ra để chống lại việc thi hành án tử hình bằng phòng hơi độc đã được chàng ghi hết trong đơn chống đối.

Feriday chỉ cho chàng thấy một vật có hình thù giống như cột đèn lưu thông và cũng có đủ ba đèn ba màu xanh, vàng, đỏ.

– Đây là đèn báo thời gian. – Feriday nghiêm trọng nói – Nhớ đấy. Ông chỉ được nói trong hai mươi phút thôi. Có nhiều luật sư quên yếu tố thời gian nên cứ thao thao bất tuyệt nói những chuyện đầu đầu, hết giờ vẫn chưa

đề cập gì đến vấn đề chính. Đây nhé... Khi ông nói, đèn xanh sáng lên. Khi các vị chánh án hỏi ông, đèn vàng. Khi đèn đỏ bật, ông ngừng nói. Dù đang nói dở câu ông cũng phải ngừng, trở về chỗ ngồi chờ phán quyết. Luật sư hiểu rõ rồi chứ? Ông có cần hỏi gì không?

- Làm ơn cho tôi biết tên ba vị chánh án.
- McNeely, Robichaux và Judy.

Feriday nói như Adam là người quen với ba nhân vật đó.

* * *

Mười phút trước 1 giờ trưa, Adam trở lại phòng xử.

Nhiều người đã có mặt ở đó trước chàng. Chương lý Roxburgh cùng những viên phụ tá của ông ta đã sẵn sàng nhập cuộc. Adam ngồi riêng một góc và cố tỏ ra không để ý gì đến nhóm Roxburgh. Lucas Mann ngồi xa nhóm Roxburgh và đang đọc báo. Lucas Mann làm một cử chỉ bằng tay chào Adam. Ông ta là luật sư đại diện Ban giám thị khám đường Parchman. Adam biết nếu Pháp viện ra lệnh hoãn cuộc hành quyết tử tù Sam Cayhall, luật sư Lucas Mann sẽ cảm thấy nhẹ người, dễ chịu.

Adam hít vào mấy hơi dài và cố gắng tự trấn tĩnh. Chàng tự trấn an bằng ý nghĩ các vị chánh án không thể làm gì tai hại cho chàng ngoài việc đặt ra những câu hỏi khiến chàng bối rối và trở nên lỗ bịch. Mà có bối rối, lỗ bịch thì cũng chỉ trong hai mươi phút ngắn ngủi là xong. Chàng nhớ đến ông già tử tù đang chết dần chết mòn trong nhà giam, ông già ấy dù có tội song vẫn đáng được chết một cách đàng hoàng.

Có tiếng cánh cửa nặng nề mở ở một góc nào đó rồi viên thư ký hiện ra loan báo phiên toà khai mạc. Ba nhân vật trong bộ áo đen rộng theo nhau bước lên bục cao. Khi họ đã yên vị, viên thư ký loan báo đây là phiên toà nghe điều trần vụ chính quyền tiểu bang Mississippi truy tố Sam Cayhall. Luật sư Adam Hall được gọi lên ngồi ở hàng ghế đầu, tiếp theo là chương lý Steve Roxburgh và luật sư Lucas Mann.

Chánh án chủ tọa là bà Elleen Judy, khoảng 40 tuổi thuộc tiểu bang Texas; chánh án Robichaux người Louisiana; cao tuổi hơn cả là chánh án McNeely người bang Montana. Bà Judy đọc bản sơ lược vụ án và mời Luật sư Adam Hall ra điều trần.

Adam đi đến đứng trước mặt các chánh án. Toàn phòng xử yên lặng. Đèn xanh báo thời gian sáng lên. Adam bắt đầu nói. Ba vị chánh án ngồi trên cao nghiêm khắc nhìn xuống.

Adam nói khoảng 10 phút. Chính chàng cũng thấy mình không nêu ra được lý lẽ gì khác ngoài những gì đã viết trong đơn chống đối. Không gian phòng xử và thời gian buổi trưa trở nên nặng nề hơn sau những lời phát biểu không lấy gì làm hào hứng của chàng.

– Luật sư Hall! – Chánh án Judy lên tiếng. Bà nói ngọt ngào nhưng Adam có cảm giác giọng bà sắc hơn lưỡi dao cạo – Chúng tôi thấy dường như ông chỉ nhắc lại những gì ông đã viết trong đơn. Chúng tôi cũng biết đọc mà, ông Hall. Ông có chuyện gì khác để nói với toà không?

Luật sư Hall tuy còn trẻ và đây là lần đầu tiên chàng ra điều trần trước một Hội đồng chánh án, nhưng chàng không lạ gì những trò đối đáp như thế này. Ngay từ thời đi học chàng đã quen với những cảnh xử án, cảnh điều trần qua các phim video tài liệu. Adam chuyển sang nói đến những độc hại của chất gaz cyanide được thí nghiệm với loài chuột. Kết quả của cuộc thí nghiệm cho thấy con người không chết ngay khi hít hơi độc. Phải mất mười phút mới chết và trong thời gian ấy nạn nhân đau đớn ghê gớm.

– Làm sáng tỏ giùm chúng tôi điểm này. – Từ trên cao, giọng quát chúa của chánh án Robichaux bay xuống – Ông không muốn thân chủ của ông chết trong phòng hơi độc vì cách chết đó làm thân chủ của ông đau đớn. Ông muốn cho chúng tôi biết ông sẽ không chống nếu thân chủ của ông được chết bằng cách tiêm thuốc độc?

– Thưa ngài chánh án, tôi không có ý nói như thế. Tôi không muốn thân chủ của tôi chết bằng bất cứ cách nào.

– Nhưng theo ông thì cách tiêm thuốc độc nhân đạo hơn ư?

– Thưa ngài chánh án, tôi thấy cách giết người nào cũng vô nhân đạo. Tôi xin nhấn mạnh, cách giết người bằng phòng hơi độc là cách tàn ác, vô nhân đạo nhất.

– Có tàn ác và vô nhân đạo bằng cách cho nổ bom làm chết người ta không?

Im lặng nặng nề đè lên phòng xử sau câu hỏi móc của chánh án Robichaux. Bà Judy thản nhiên nhưng ông già McNeely có vẻ không bằng lòng. Ông nhíu đôi mày bạc nhìn chánh án Robichaux.

Adam kìm hãm cơn giận, chàng ôn tồn nhưng cứng cỏi nói:

– Kính thưa quý toà, tôi đến đây để trình bày với quý toà về những cách hành quyết tù nhân ác độc, vô nhân đạo. Tôi không đến để nói về những tội ác đã đưa người phạm tội đến án tử hình.

Chưa chịu ngừng, Chánh án Robichaux hỏi tiếp:

– Tại sao ông lại không muốn nói về những tội ác?

– Thưa ngài chánh án, vì tội ác không phải là đề tài của cuộc điều trần này. Thưa vì tôi chỉ có hai mươi phút để nói và thân chủ tôi chỉ còn có mười hai ngày để sống.

– Nếu thân chủ của ông đừng đặt bom làm chết người thì đâu có ai đụng đến ông ta.

– Thưa vâng. Thân chủ của tôi đã phạm tội, ông ấy đã bị kết tội và đang chờ bị hành quyết. Tôi chỉ chống lại việc ông ấy bị hành quyết trong phòng hơi độc vì cách hành quyết ấy làm cho ông ta bị đau đớn một cách vô ích.

– Còn ghế điện thì ông nghĩ sao?

– Thưa ngài chánh án, ghế điện cũng tàn ác không kém gì phòng hơi độc. Chính vì vậy mà chúng ta đã phải bỏ ghế điện.

– Còn treo cổ thì sao?

– Thưa, tôi không được biết gì nhiều về cách giết người ấy. Tôi chỉ thấy cách đó xưa quá rồi.

– Như vậy là ông thích cách tiêm thuốc độc?

– Thưa ngài, tôi không thích cách nào cả. Tôi chỉ thấy tiêm thuốc độc đỡ tàn ác hơn là phòng hơi độc.

Chánh án McNeely nhập cuộc:

– Luật sư Hall! Theo ông thì tại sao tiểu bang Mississippi lại chuyển cách hành quyết tử tù từ phòng hơi độc sang cách chích thuốc độc?

Adam thấy chánh án McNeely có cảm tình với đơn chống của chàng. Bằng một số câu ngắn gọn nhưng đầy đủ, chàng trả lời ông già.

Chánh án McNeely lại hỏi:

– Chúng tôi thấy chính quyền Mississippi đã dùng cách tiêm thuốc thay phòng hơi độc rồi mà?

– Vâng, thưa ngài chánh án. Nhưng thủ tục hành quyết này mới được ban hành năm 1984 và chỉ áp dụng với những tử tù bị án sau năm 1984. Thân chủ của tôi bị kết án trước năm đó.

Chánh án McNeely gật đầu:

– Tôi hiểu. Ông yêu cầu chúng tôi dẹp bỏ phòng hơi độc. Nếu chúng tôi làm theo ý ông thì sẽ có gì xảy ra? Thân chủ của ông sẽ không bị thi hành án vì không còn cách để thi hành án với đương sự nữa. Khi người ta tiêm thuốc độc cho thân chủ của ông, ông sẽ kêu việc đó trái luật, vì thân chủ của ông, theo luật, chỉ có thể bị hành quyết trong phòng hơi độc. Đó là chưa kể còn nhiều người khác cũng ở trong trường hợp như thân chủ của ông. Ông giải quyết tình trạng này ra sao?

Adam đang chờ câu hỏi này. Sam Cayhall cũng đã đặt với chàng câu hỏi tương tự:

– Thưa ngài chánh án, tôi xin lỗi vì không trả lời câu hỏi của ngài. – Adam điềm tĩnh nói – Câu hỏi đó không thuộc quyền trả lời của tôi. Tôi mong ngành Lập pháp và Tư pháp Mississippi sẽ cộng tác để giải quyết thoả đáng tình trạng của thân chủ tôi.

Bà Judy lên tiếng:

– Luật sư Hall! Ông dư biết Hội đồng chỉ có thể bác bỏ hay chấp thuận đơn yêu cầu của ông là không dùng phòng hơi độc để bắt thân chủ của ông

chịu án. Hội đồng không thể quyết định đổi cách hành quyết cho thân chủ của ông. Giả sử Hội đồng chấp thuận, thời gian hoãn thi hành án sẽ là ba năm. Ba năm nữa ông sẽ trở lại đây với luận cứ gì?

Adam thấy mừng khi ngọn đèn vàng bật sáng báo hiệu thời gian được điều trần của chàng sắp hết. Chàng cố gắng tỏ ra hoà nhã:

– Thưa ngài chánh án... ngay lúc này tôi không thể biết ba năm nữa tôi sẽ nói gì. Tôi chỉ hy vọng quý toà chấp thuận lời thỉnh cầu của thân chủ tôi. Xin quý toà ghi nhận là hiện nay tất cả những tiểu bang hành quyết tử tù bằng ghế điện và phòng hơi độc đã đổi sang cách tiêm thuốc độc.

Còn một hai phút nữa nhưng Adam quyết định ngừng ở đây. Chàng nói: “Xin cảm ơn quý toà” rồi trở về chỗ ngồi.

Việc làm của chàng đã xong. Đến lượt chương lý Steve Roxburgh lên điều trần.

Hai mươi phút điều trần của Roxburgh trôi qua thật nhanh. Bà chánh án Judy tuyên bố Hội đồng sẽ có phán quyết vào ngày thứ Hai tuần tới.

* * *

Chuyến bay cuối ngày có thể đưa Adam trở về Memphis lúc 7 giờ tối. Chàng có thể gặp cô Lee trễ lắm là lúc 9, 10 giờ đêm nay nhưng chàng ngần ngại không muốn rời New Orleans ngay. Chàng có một phòng sang trọng trong một khách sạn đắt tiền nhất New Orleans. Phí tổn ăn ở, đi lại đều do công ty Kravitz & Bane đài thọ. Chàng lại chưa bao giờ được đi dạo trong khu Pháp nổi tiếng của thành phố này.

Từ toà án ra 3 giờ chiều chàng mới ăn bữa trưa, rồi về phòng ngủ một giấc say đến 7 giờ tối. Giấc ngủ nặng nề. Trở dậy chàng tắm cho tỉnh rồi gọi về cho cô Lee. Không thấy trả lời. Chàng để tin lại trong máy ghi âm của bà với hy vọng bà không uống rượu đêm nay.

Sạch sẽ và tỉnh táo rồi, Adam vào thang máy xuống phòng dưới. Phòng ăn, bar rượu, phòng khiêu vũ của khách sạn chưa đến giờ hoạt động mạnh

nhưng ban nhạc đã bắt đầu trình diễn. Người ta bán sò huyết với giá 5 xu một con. Sò huyết tươi nướng nhậu với rượu rum thật tuyệt!

Adam đi bộ trên hè phố và chìm vào trong dòng du khách cuồn cuộn. Nhiều đô thị trên thế giới cũng có cảnh phồn hoa như thế này nhưng chỉ một số mang cảnh sắc đặc biệt không nơi nào có. Khu Pháp ở New Orleans là một trong những nơi độc đáo ấy...

Đêm nay mới chỉ là đêm thứ Sáu. Nghe nói những đêm thứ Bảy và những đêm lễ hội, đặc biệt ở New Orleans là ngày Mardi Gras, khu này còn tưng bừng, náo nhiệt hơn nhiều. Chàng đứng lại nhìn ngắm những bảng quảng cáo hấp dẫn, kêu gọi dừng trước những hộp đêm biểu diễn múa thoát y. Chàng rút lui kịp khi bước vào một hộp đêm và nhận ra những vũ nữ đang biểu diễn múa thoát y trên sân khấu đều là đàn ông.

Trời đất! Những người đàn ông giả làm đàn bà trông đẹp hơn cả những người đàn bà đẹp. Chàng mua xôi trứng chim cút ở một xe bán rong ngoài đường của ông già người Trung Hoa. Sáu trứng chim cút được xiên vào cái que. Chàng ngồi khoảng một giờ trong một hội quán nhạc Jazz thưởng thức ban nhạc Combo biểu diễn thật đặc sắc. Lon bia ở đây 4 đô-la. Khi trời tối hẳn và thành phố lên đèn chàng đến quảng trường Jackson đứng nhìn những họa sĩ vỉa hè xếp đồ nghề đi về. Đêm xuống đến lượt những nhạc công không chuyên nghiệp tràn ra chiếm dụng giang sơn vỉa hè. Những ban nhạc trẻ, trong số có nhiều ban của những sinh viên Đại học Tulane, biểu diễn khắp đầu đường, góc phố. Người qua đường nghe nhạc, hứng lên, nhảy ngay trên vỉa hè. Đêm nào ở New Orleans cũng là đêm đại hội. Người ta nhan nhản ở ngoài đường, người ta ăn uống, nhảy nhót và vui hưởng sự đời.

Chàng mua hũ kem vanilla mang ra ngồi ăn ở bờ Sông Đào. Nếu là một đêm nào khác, nếu ở trong một hoàn cảnh khác, với một tâm trạng khác, chắc hẳn chàng sẽ hoà đồng vui sống với những người đang sống trong khu Pháp của New Orleans, chàng sẽ vào xem biểu diễn múa thoát y, sẽ tìm một người đàn bà đẹp, sang và cô đơn nào đó trong những tiệm ăn đắt tiền – một nữ du khách ngoại quốc chẳng hạn, một cô đầm Pháp, Ý đa tình đi du lịch một mình... Nhưng đêm nay thì không thể được. Những người say đi ngả

nghiêng trên đường phố gợi cho chàng nhớ đến cô Lee. Giờ này đáng lẽ chàng phải ở bên cô. Việc chàng ở lại New Orleans đêm nay là hèn nhất. Rồi tiếng nhạc, tiếng cười, ánh đèn, cảnh người ta vui sống gợi cho chàng nhớ đến ông nội chàng, ông Sam Cayhall, ông già tử tù giờ này đang nằm như chết trong cái hầm nung của khám tử tù. Chắc ông già đang chong mắt nhìn ngây những hàng chấn song đen xì cầu mong anh cháu làm nên phép lạ. Ông già không bao giờ có thể nhìn thấy cảnh sống sinh động tuyệt vời trong khu Pháp New Orleans, ông sẽ không bao giờ được nếm vị ngọt của thịt những con sò huyết tươi đỏ chót, thưởng thức vị mát lạnh của lon bia ướp lạnh, mùi vị ly cà phê nóng, đậm, thơm. Ông sẽ không bao giờ được nhìn ngắm những phụ nữ mỗi người một vẻ quyến rũ ngồi trên những chiếc ghế vải ngay trên hè phố để những họa sĩ via hè phác họa chân dung, những phụ nữ duyên dáng, đa tình nhẩy tung váy trên mặt đường theo điệu nhạc rong, ông sẽ không bao giờ còn được làm những việc rất thường mà tất cả những người sống tự do thường làm mỗi ngày...

Chương 31



Người khách đến thăm trong ngày thứ Bảy là người già Sam không bao giờ nghĩ sẽ có ngày ông gặp lại. Người khách đó đến trạm gác ở cổng khám đường, xuất trình giấy phép lái xe của bang Bắc Carolina, tự giới thiệu mình là anh em họ của tử tù Sam Cayhall và nói mình được biết vào những ngày cuối cùng này. Khi sắp đến giờ bị hành quyết, tử tù Sam Cayhall, như những tử tù đồng cảnh, được quyền gặp tất cả những thân nhân đến gặp lần cuối. Người khách đến từ xa này đã gọi điện thoại hỏi nhân viên Ban giám thị và được trả lời tiêu chuẩn gặp mặt người thân nay được nói lỏng với tử tù Sam Cayhall, điều này có nghĩa là người ta có thể đến gặp mặt tử tù Sam Cayhall từ 8 giờ sáng đến 5 giờ chiều bất cứ ngày nào trong tuần.

Già Sam đang ngồi lóc cóc gõ máy chữ khi giám thị Parker đến bên ngoài song sắt:

- Có khách gặp.
- Ai dzậy? – Già Sam hỏi.
- Anh em chi đó. Ra gặp khắc biết.

Thủ tục đưa tử tù ra phòng tiếp khách lại được làm. Sam Cayhall đưa hai tay ra sau lưng chịu còng trước khi cửa phòng tù được mở. Ông có hai ông anh, một ông em. Ông anh cả đã chết từ lâu, ông anh thứ hai già yếu sống ở đâu đó trong vùng rừng núi quận Ford. Donnie, người em út năm nay cũng đã sáu mươi tuổi, là người vẫn thảng thảng gửi đều thuốc lá vào tù và vài

tháng gửi cho ông một khoản tiền nhỏ. Ngoài ông em Donnie, dường như tất cả những người dòng họ Cayhall trên cõi đời này đều đã quên Sam Cayhall.

Người đến thăm chắc chắn là Donnie. Thường thì mỗi năm Donnie đến thăm ông anh một lần. Già Sam thấy vui vui khi đi trên hành lang.

Nhưng người khách đến thăm không phải là Donnie. Người đàn ông ấy hoàn toàn xa lạ với ông, già Sam nhìn quanh xem trong phòng còn ai khác nữa không. Chỉ có một mình người lạ này, người này đến gặp ông để làm gì? Ai vậy?

Người khách, đứng bên kia lưới sắt, cũng nhìn đăm đăm Già Sam. Người tử tù gượng mỉm cười, gật đầu chào, ngồi xuống ghế, lấy thuốc lá châm lửa.

Người khách vẫn im lặng. Sau vài khói thuốc, già Sam lên tiếng:

– Ông là ai? Tôi có gặp ông lần nào chưa?

Người khách lạnh lùng:

– Có. Vài lần.

– Ở đâu?

– Ở Greenville, Jackson và Vicksburg. Ở Thánh đường Do Thái, Nhà Pinder, lần cuối ở văn phòng Marvin Kramer.

Già Sam kêu lên:

– Wedge? Anh đó ư?

Người đàn ông gật đầu và già Sam nhắm mắt lại. Điều thuốc lá muốn rút khỏi những ngón tay vô hồn, ông nói nhỏ:

– Tưởng anh chết rồi chứ.

– Chưa đâu. Anh chưa chết làm sao tôi chết được.

Già Sam mở mắt:

– Đồ chó đẻ. Tất cả những gì khốn nạn xảy ra đều do anh hết. Hai mươi mấy năm nay nhiều lần tôi mơ thấy tôi cắt cổ anh...

– Rất tiếc, Sam. Tôi vẫn còn sống đây.

– Tôi thù anh đến xương tủy. Tôi rửa xả anh ngày đêm. Chết đi, hồn tôi sẽ theo hãm hại anh, làm cho đời anh khốn khổ, khốn nạn...

Rollie Wedge chỉ nhún vai tỏ vẻ thương hại. Già Sam lại hỏi:

– Wedge... Anh muốn gì?

Wedge nhìn quanh:

– Họ có thể nghe được những gì ta nói không?

Đến lượt già Sam nhún vai:

– Họ cóc thềm nghe những gì tôi và anh nói với nhau.

– Nhưng biết đâu họ lại chẳng đặt máy nghe lén?

Già Sam nhếch mép:

– Sợ à? Sợ thì cút đi. Có ai mời anh đến đây, cũng chẳng có ai giữ anh ở lại.

Im lặng trong vài giây đồng hồ, Rollie Wedge bắt đầu nói:

– Tôi sẽ đi sau hai phút nữa. Tôi đến để cho anh biết tôi đang ở quanh đây, tôi trở lại để canh chừng anh chết. Tôi hài lòng khi thấy tên tôi không được nhắc đến và tôi mong tên tôi sẽ không bao giờ được nhắc đến. Chắc anh dư biết những việc tôi đã làm kể từ ngày tên Dogan hèn nhát, phản thù, ra toà tố cáo anh để cứu lấy thân hãn. Quá ngu. Làm sao hãn thoát được khi còn có tôi canh chừng hãn? Tên luật sư Brazelton to mồm, lẻo mép cũng đi tàu suốt xuống âm phủ luôn. Tôi biết anh chẳng thương xót gì con cháu anh nhưng tôi cũng báo để anh biết anh mà nói đến tôi là con cháu anh lãnh đủ đấy. Nếu anh muốn vài mạng nữa chết theo anh cho vui thì anh cứ việc. Lần này người anh làm chết không phải là người ngoài mà là người cùng huyết thống với anh.

Già Sam trừng mắt:

– Anh dám đe dọa tôi ư?

– Không đe dọa đâu, Sam. Thật đấy. Tôi muốn được thấy anh chết như người đàn ông có danh dự, có nhân phẩm. Anh hãy chết đường hoàng. Anh chết đâu có oan uổng gì. Anh và tôi cùng đi... làm việc đó. Anh cũng có tội như tôi vậy. Tất nhiên nếu không có anh Dogan đã cho người khác đi với tôi nhưng anh đã đưa đón tôi. Nếu không có anh làm sao tôi có thể đến được văn phòng Kramer? Nếu tôi bị dính mà anh thoát, rất có thể tôi cũng làm

như anh, nhất định không khai ra đồng bọn. Làm như anh là hay đấy. Cố gắng đi thêm vài bước nữa cho xong đi.

Người tử tù già lặng đi không còn nói năng gì được, như thương hại Wedge trầm giọng nói tiếp:

– Anh có khai ra tôi cũng vô ích thôi. Tên tôi không phải là Rollie Wedge. Dogan cũng không biết tên thật của tôi. Thực ra tôi là người không có tên thật. Tôi cũng không phải là công dân Mỹ. Tôi bị động viên nhập ngũ năm 1965, không muốn sang chết ở Việt Nam nên tôi bỏ sang Canada. Tôi trở về sống bí mật ở Hoa Kỳ. Đất nước này không có ai là tôi cả.

Người tử tù nói qua hàm răng nghiến chặt:

– Anh là người phải ngồi ở chỗ tôi đang ngồi mới đúng.

Wedge lắc đầu:

– Không đúng đâu, Sam. Đúng ra tôi không bị mà anh cũng không bị. Anh bị bắt vì anh là thằng ngốc, vừa ngốc vừa điên. Tại sao sáng hôm ấy anh lại loạng quạng trở lại văn phòng Kramer? Anh trở lại đấy làm cái gì? Anh chết là vì anh điên, đâu phải tại tôi. Tôi không ngu, Dogan không ngu, chỉ có anh là ngu thôi. Vì anh ngu nên bọn FBI mới tóm được anh. Tại sao xong việc rồi anh không về nhà với vợ con anh mà anh lại dẫn xác trở lại đấy? Tôi hỏi anh: anh trở lại đấy để làm gì? Anh chết là đáng rồi, còn oan ức gì nữa?

Trong giọng nói của người tử tù thoáng hiện âm thanh bùi ngùi:

– Tôi trở lại vì tôi là người... Vì tôi không muốn giết người. Vì trái bom tôi đưa anh đi đặt được tính sẽ nổ vào lúc 5 giờ sáng. Giờ ấy không có người ở nơi bị đặt bom. Cho nổ bom dọa thôi, không phải để giết người. Nhưng anh đã dùng đồng hồ cho bom nổ vào lúc gần 8 giờ sáng. Khi anh đi rồi, đến 6 giờ vẫn không thấy bom nổ, tôi bồn chồn...

Người tử tù thở dài:

– Lẽ ra tôi chỉ cần gọi một cú điện đến cảnh sát là xong...

Rollie Wedge cũng tỏ vẻ ngậm ngùi:

– Tôi rất tiếc...

Già Sam ngược mặt lên nhìn qua làn khói thuốc:

– Còn anh? Anh nói anh không ngu mà anh dẫn xác vào đây ư?

Rollie Wedge chỉ mỉm cười:

– Anh có la lối om xòm lên bây giờ cũng chẳng có ai tin anh. Người ta sẽ cho là anh điên. Ít nhất anh cũng phải nhận tôi là người ân oán phân minh, tôi không phản bội bạn, tôi cũng không quên bạn cũ. Tôi đến gặp anh để nói tôi khâm phục anh, anh đã làm đúng khi anh không chịu khai trước toà. Anh sống không hèn, chết không hèn. Tôi đến để chúc anh ra đi nhẹ nhàng. Anh bảo tôi còn làm gì hơn được? Không lẽ tôi ra đầu thú để cùng vào tù với anh?

Ông già tử tù đã lấy lại được bình tĩnh. Đốt điếu thuốc lá khác, ông nói như ra lệnh:

– Đi đi, Wedge.

– Vĩnh biệt Sam. Tôi đi đây.

* * *

Hai cô cháu ngồi trong rạp xi-nê vừa mê mải theo dõi phim chiếu vừa ăn bắp rang như một cặp thiếu niên. Adam gợi ý hai cô cháu đi xem xi-nê, cô Lee tán thành ngay. Cô đã nằm cấm cung ba ngày, ba đêm trong phòng. Sáng thứ Bảy cơn cúm rút lui, cô trở lại tươi tỉnh, vui vẻ. Hai cô cháu đi ăn trưa trong một tiệm ăn có hình thức gia đình. Họ ăn nhiều rau và không uống rượu. Cô Lee ăn thật ngon miệng.

Phim họ xem là phim loại Viễn Tây, gọi nôm là phim cao bồi. Năm mươi năm trước loại phim này thường có cảnh dân da trắng đi chinh phục miền Tây bắn dân da đỏ chết như rạ. Đến thập niên 90 chuyện phim đổi ngược: bọn da trắng là bọn xấu, bọn độc ác, dân da đỏ ưa hòa bình bất đắc dĩ phải cầm súng giữ đất, tuy thua nhưng tính anh hùng và chính nghĩa của dân da đỏ vẫn ngời sáng .v.v...

Cô Lee ăn bắp rang, uống hai lon nước Dr. Peppers. Mái tóc cô chải gọn, sạch, mượt và thơm. Mắt cô sáng trong. Cô đẹp và sang như những ngày đầu Adam gặp cô. Chàng hãnh diện khi thấy cô trẻ trung, hấp dẫn, linh lợi trong bộ quần jeans, áo sơ-mi vải bông rộng.

Hai cô cháu không nói gì về chuyện mấy đêm trước: đêm cô Lee đòi uống rượu và Adam ngủ trên sàn phòng. Họ đồng ý để dành chuyện ấy, họ sẽ nói với nhau về chuyện ấy nhưng không nói ngay bây giờ.

Adam quyết định sẽ làm mọi cách chàng có thể làm được để cho bà cô của chàng đỡ khổ. Chàng muốn và chàng nhất định sẽ làm cho đời bà vui vẻ hơn, dễ chịu hơn. Bà là bà cô ruột của chàng, chàng yêu thương bà. Bà cô chàng cô đơn, yếu đuối, đau ốm, dễ bị xúc phạm và dễ bị tổn thương. Bà cần có tình yêu và sự nâng đỡ của chàng.

Chương 32



Tổng giám thị Naifeh thức dậy sáng Chủ nhật với cơn đau tim và được đưa ngay vào bệnh viện. Bà vợ ông, người chung sống với ông đã bốn mươi một năm, ngồi bên ông trong xe cứu thương. Tới bệnh viện, Naifeh được đưa ngay lên xe đẩy vào phòng cấp cứu.

Bà Naifeh bồn chồn và lo âu chờ kết quả cuộc xét nghiệm đầu tiên. Bà đã ngồi chờ ở đây một lần cách đây mấy năm, khi ông chồng bà bị xây xẩm mặt mày và ngã rúi ngã rụi vì cơn đau tim đầu tiên. Một bác sĩ tuy còn trẻ nhưng bộ mặt đã mang vẻ u ám, hăm tòi đặc biệt của những ông thầy thuốc, cho bà biết tình trạng của ông chồng bà không có gì trầm trọng lắm nhưng cũng phải đề phòng. Trong 24 giờ tới ông ta sẽ được máy đo nhịp tim kiểm soát, theo dõi liên tục, phải nằm viện ít nhất là bảy ngày, phải hoàn toàn tĩnh dưỡng và không được biết bất cứ việc gì xảy ra ở khám đường, nhất là những tin về vụ hành quyết tử tù Sam Cayhall. Bác sĩ ra lệnh cấm không cho người đau nghe điện thoại.

* * *

Khi Adam trở dậy mặt trời đã lên cao. Gần 8 giờ sáng. Tối qua cô Lee hứa sáng nay cô sẽ làm bữa ăn sáng – trứng chiên, thịt heo muối – cô làm bếp thật dở song mấy món ăn sáng thông thường thì cô làm được – nhưng

đến giờ này anh cháu vẫn không ngửi thấy mùi thức ăn nào từ trong bếp tỏa ra.

Không có cô Lee trong bếp. Adam gọi nhưng không thấy trả lời. Bình cà phê còn đầy một nửa. Cô Lee đã dậy và đã uống cà phê. Cửa phòng ngủ của bà hé mở. Cô không ở trong phòng. Cũng không thấy cô ngồi uống cà phê, xem báo ở ban-công. Cảm giác lạnh lạnh nơi xương sống đến với Adam khi chàng đi tìm hết phòng này sang phòng khác. Chàng xuống nhà để xe, không thấy xe của cô Lee. Chàng hỏi người gác và được biết bà lấy xe đi cách đây gần hai giờ.

Trở lên nhà Adam tìm được nguyên nhân làm cho bà cô của chàng bỏ đi. Tờ nhật báo Memphis số đặc biệt Chủ nhật nằm trên bàn trong phòng ăn in hình bà Lee Cayhall trên trang nhất. Không chỉ hình một mình bà Lee Cayhall mà còn có bức hình chụp ông bà Phelps Booth trong một dạ tiệc. Hai vợ chồng đứng bên nhau, tươi cười trước ống kính. Bà Lee bận bộ áo dạ hội hàng đen, hở cổ, hở vai thật đẹp. Phelps trông hào hoa phong nhã trong bộ complet đen, cravat đen. Hai vợ chồng thật đẹp đôi. Trong ảnh họ có vẻ tràn đầy hạnh phúc.

Tác giả bài báo vẫn là phóng viên Todd Marks. Bài này không có chi tiết gì mới lạ ngoài việc nhà báo vừa tìm ra Lee Cayhall Booth, vợ của chủ ngân hàng Phelps Booth và là một khuôn mặt nữ lưu sáng giá trong cộng đồng, là con gái của tử tù Sam Cayhall.

Bài báo được viết với luận điệu như nữ công dân Lee Cayhall là một tội phạm trốn tránh pháp luật, một nữ lưu manh trà trộn trong giới thượng lưu Memphis từ lâu nay mới bị lộ mặt nạ. Bài báo còn đăng lời phát biểu của một số nhân vật tai to, mặt lớn nhưng giấu tên – những người này đều nói họ kinh ngạc khi biết Lee Booth là con gái của lão tử tù sắp bị hành quyết, và họ ngạc nhiên không hiểu vì sao một dòng họ thuộc loại quý tộc như họ Booth lại có thể kết thông gia với họ Cayhall quá đỗi bình dân. Tác giả bài báo còn móc cả chuyện vợ chồng Phelps Booth có anh con trai tên Walt nhưng anh này hiện sống ở châu Âu không chịu trở về Hoa Kỳ.

Bức ảnh nhỏ của bà quả phụ Kramer in kèm bài báo. Trên đại thể bài báo không loan tin gì đáng kể về vụ Sam Cayhall ngoài mẩu chuyện bên lề về Lee Cayhall Booth.

Adam quăng tờ báo xuống. Chát cà phê trở thành đắng nghét. Chàng bùi ngùi tưởng tượng cảnh cô Lee thương mến của chàng dậy sớm trong buổi sáng trời đẹp hôm nay, thần trí và thể xác mạnh khỏe, vui vẻ, bình yên. Bà pha cà phê uống và chờ anh cháu dậy cùng ăn sáng. Trong lúc uống cà phê bà xem báo. Bà như người bất ngờ bị đâm vào mặt, bị đá vào bụng. Và như lên cơn điên dại, bà bỏ đi. Bà đi đâu? Nhất định là bà không chạy về với ông chồng. Nếu bà có một ông bạn trai yêu thương bà, chào đón bà thì may lắm. Nhưng chàng không chắc bà có bạn tình. Chàng chỉ còn có thể cầu mong bà không lái xe trong lúc say rượu. Giờ này chắc là những người nhà Booth đang bối rối, nhăn nhó, bực dọc. Đáng kiếp! Adam nghĩ. Chàng tắm, thay đồ rồi vào chiếc xe Saab lái đi. Chàng không hy vọng nhìn thấy chiếc xe Jaguar màu nâu của cô Lee trong những đường phố của Memphis nhưng chàng vẫn lái xe đi vòng vòng. Chàng đến nhà Auburn – cô Lee không có ở đó. Tuy không tìm được cô nhưng chuyến đi cũng làm chàng bớt khó chịu. Đến trưa chàng về văn phòng.

Ông khách duy nhất đến thăm già Sam trong ngày Chủ nhật cũng là một người đến bất ngờ. Ông khách trạc sáu mươi, có mái tóc xám và bộ mặt tròn, vui vẻ, dễ tính.

– Ông Cayhall. – Ông khách nói ngay khi già Sam vừa ngồi xuống ghế bên kia lưới sắt – Tôi là Ralph Griffin, giáo sĩ của khám đường. Tôi mới đến đây làm việc nên chưa được gặp ông lần nào.

Già Sam gật đầu:

- Chào linh mục.
- Chào ông. Tôi chắc ông biết vị giáo sĩ tiên nhiệm của tôi ở đây?
- Linh mục Rucker? Vâng, tôi biết. Bây giờ ông ấy đâu?
- Thưa đã nghỉ hưu.
- Tốt thôi. Theo lời Chúa dạy tôi nói thật và tôi nói là tôi không ưa linh mục Rucker. Theo tôi, người như ông ấy khó lòng mò đến được cửa Thiên

đường.

Linh mục Griffin mỉm cười:

– Vâng. Tôi có nghe nói ông ấy không được ai ưa ở đây.

– Không được ai ưa là không đúng, phải nói là ông ấy bị khinh ghét mới đúng. Không biết vì sao chúng tôi không tin ông ấy. Tôi cho rằng có lẽ vì ông ấy tán thành án tử hình mà bọn tôi lại là tù tử hình, ông có thể tưởng tượng được không? Ông ấy được Thiên Chúa sai đến để giúp đỡ, cứu vớt linh hồn chúng tôi nhưng ông ấy lại cho rằng bọn chúng tôi đều đáng bị giết. Ông ấy nói công lý ấy được ghi trong Kinh Thánh. Cái gọi là luật mắt đền mắt, răng đền răng...

Linh mục Griffin trở thành nghiêm trọng, ông hỏi:

– Ông Cayhall... Như vậy là ông tin ở Thiên Chúa?

—Tôi tin chứ! – Già Sam gật đầu – Còn linh mục thì sao? Ý kiến của ông về án tử hình như thế nào? Tôi đặt câu hỏi rõ hơn: ông có cho án tử hình là cần thiết không?

Linh mục Griffin trả lời ngay và dứt khoát:

– Không.

Già Sam ngừng hút thuốc lá, ông lấy tay quạt quạt cho làn khói tản đi và nhô người về phía lưới sắt để quan sát nét mặt ông linh mục:

– Ông chịu khó nói rõ hơn đi. Tại sao ông lại cho án tử hình là không cần thiết?

– Vì giết người là một việc xấu. Vì Chúa Cứu Thế chỉ tha thứ mà không báo thù. Ông giết người, đó là ông làm một việc xấu, người ta giết ông, người ta cũng làm một việc xấu.

– Hallelujah... Người anh em tôi nói hay quá...

– Tôi tin chắc Chúa Jesus không dạy chúng ta giết người như một hành động trừng phạt. Chúa dạy chúng ta yêu thương nhau và tha thứ cho nhau.

Già Sam gật đầu:

—Tôi cũng thấy như ông khi tôi đọc Kinh Thánh. Vì những nguyên nhân nào ông lại giạt đến nhà tù này để hầu việc Chúa?

– Chúa sai tôi đến để giúp các ông. Đó là nói về nguyên nhân thiêng liêng, còn trần tục thì tôi có người anh em trong Quốc hội tiểu bang muốn tôi về hầu việc Chúa ở đây.

Già Sam mỉm cười rồi chặc lưỡi:

– Tôi chắc ông không thể làm việc Chúa ở đây được dài ngày đâu. Người lương thiện không thể sống được ở nơi cửa địa ngục này. Có thể ông không tin lời tôi đâu, rồi ông sẽ thấy.

Linh mục Griffin chấp hai bàn tay vào nhau như ông sẵn sàng mở cuộc cầu nguyện đã chiến ngay tại chỗ:

– Một trong những việc làm đầu tiên của tôi khi tới đây là đến gặp ông. Tôi muốn được nói chuyện nhiều với ông trong những ngày tới. Nếu ông bằng lòng tôi muốn được cùng cầu nguyện với ông. Nếu tôi làm việc gì, hay nói lời gì... không được đúng, mong ông chỉ cho tôi. Đây là vụ hành quyết thứ nhất trong đời mục vụ của tôi.

Già Sam lại mỉm cười:

– Tôi không giúp gì được ông đâu. Đây cũng là lần bị hành quyết thứ nhất trong cuộc đời tù đầy của tôi.

– Ông Cayhall! Ông có sợ không?

– Tôi già rồi, thưa linh mục. Vài tháng nữa thôi tôi bảy mươi tuổi nếu tôi còn sống được vài tháng nữa. Ai mà không ham sống, sợ chết nhưng với tôi thì đôi khi ý nghĩ về việc mình sắp chết lại là một thánh thư. Sống ở đâu thì mới ham chớ sống trong khám tử hình thì chẳng nên sống làm gì cho lâu.

– Nhưng tôi thấy ông vẫn cứ phấn đấu để sống, phải không ạ?

– Vâng. Tôi vẫn cứ bám víu lấy cuộc sống mà tôi không biết vì sao, tôi bám víu để làm gì? Tôi nói thế này chắc linh mục hiểu: như người bị ung thư bám víu lấy cuộc sống, để rồi khi bị đau đớn, bị hành hạ quá lâu chịu không còn nổi nữa, người đó thấy chết là một giải thoát. Nhưng thực ra thì chẳng ai muốn chết cả, ngay cả tôi.

– Tôi được biết ông có người cháu làm luật sư về đây đại diện cho ông. Tôi chắc ông thấy ấm lòng và hãnh diện vì anh cháu của ông.

Già Sam chỉ cười. Linh mục Griffin nói tiếp:

– Tôi đã đến đây, tôi sẽ ở lại đây ít nhất cũng phải là một năm, nửa năm. Tôi mong được gặp ông trong những ngày tới. Nếu ông muốn gặp tôi, xin ông gọi. Bất kể ngày đêm tôi xin đến với ông.

– Cảm ơn Linh mục.

– Chắc ông đã biết về những thủ tục. Trong mấy giờ cuối cùng ông có quyền được có hai người ở bên ông: luật sư của ông và cố vấn tâm linh của ông. Tôi sẽ rất vinh dự nếu ông chấp thuận cho tôi được ở bên ông.

– Linh mục để cho tôi suy nghĩ về việc ấy.

* * *

Tối xuống Adam ngồi coi phim video cho qua thì giờ. Chàng ngồi cạnh máy điện thoại chờ cô Lee gọi về. Đã mười hai giờ đồng hồ trôi qua kể từ buổi sáng nay chàng không được một tin nào của bà. Mười giờ chàng ngừng coi phim để gọi đi hai cú điện.

Hai cú điện thoại đều gọi về duyên hải miền Tây. Chàng gọi cho mẹ chàng ở Portland. Bà vui mừng khi nghe tiếng chàng. Bà không hỏi gì về chuyện ông già Sam Cayhall mà Adam cũng không nói. Chàng chỉ nói chàng khoẻ mạnh, làm việc nhiều và chàng sẽ trở về Chicago trong vài tuần nữa. Mẹ chàng nói bà có đọc báo và thấy có tin loan về chàng. Bà nhớ chàng nhiều, bà mong có ngày chàng đến thăm bà. Chàng báo tin cô Lee được mạnh khoẻ và có lời hỏi thăm bà.

Cú điện thoại thứ hai chàng gọi cho Carmen, cô em gái của chàng ở Đại học Berkeley. Một thanh niên trả lời điện thoại, nếu chàng nhớ đúng thì tên anh chàng này là Kevin, một bạn trai đã khá lâu của cô em chàng. Rồi Carmen đến cầm ống nghe nói chuyện ngay. Cô tỏ ra lo âu, hồi hộp vì những chuyện đang diễn ra ở Mississippi liên can đến ông nội và anh cô.

Cô theo dõi vụ án trên tivi, trên báo và cô lo âu nhiều cho cả hai ông cháu. Adam quả quyết với em chàng được an toàn, người miền Nam rất dễ thương

và hiền hoà, bây giờ những người Ku Klux Klan vẫn còn nhưng họ không còn bạo động nữa. Có chuyện gì cần đòi hỏi, người KKK nay cũng kéo nhau đi biểu tình ôn hoà như bất cứ đoàn thể nào khác. Chàng cho em biết chàng đang sống tại nhà cô Lee, hai cô cháu rất hợp tính nhau.

Adam ngạc nhiên khi thấy Carmen muốn biết nhiều về ông nội. Nàng hỏi anh ông nội là người thế nào, già yếu lắm không, nói năng ra sao, ông có thái độ thế nào với con cháu? Ông cần gì? Ông có vui khi gặp anh không? Bố có giống ông lắm không?... Carmen nói nàng muốn bay về Memphis để gặp ông nội trước ngày ông bị... Đây là việc mà Adam hoàn toàn không ngờ. Chàng nói chàng sẽ hỏi ý ông nội về chuyện cô cháu muốn đến thăm ông và sẽ cho nàng biết sau.

Sau đó chàng nằm ngủ ngay trên sofa trong phòng khách. Ba giờ sáng ngày thứ Hai, chuông điện thoại reo. Người gọi đến là một người đàn ông tự giới thiệu:

- Tôi là Phelps Booth. Anh là Adam?
- Vâng. Tôi là Adam.
- Anh gặp cô Lee chưa? Anh có tin gì của Lee không?

Phelps hỏi, giọng vẫn bình thường, không gấp gáp quá mà cũng không lạnh lùng quá.

- Tôi chưa gặp. Tôi chưa có tin gì về cô tôi từ sáng đến giờ. Có chuyện gì vậy ạ?

- Bà ấy gặp rắc rối. Rượu say lái xe, bị bắt bỏ bốt...

Adam kêu lên:

- Trời đất ơi..!
- Đây không phải là lần đầu. Bị bắt bà ấy gây gỗ với cảnh sát, bị nhốt năm giờ cho rã rượu. Cảnh sát biết bà ấy là vợ tôi nên gọi cho tôi. Tôi đến nơi thì bà ấy đã đóng tiền thế thân và ra khỏi nhà tạm giam rồi. Có ai đến đón hoặc là bà ấy đi taxi. Tôi nghĩ có thể bà ấy gọi về nhà cho anh.

- Thưa không. Sáng nay khi tôi dậy cô tôi đã đi rồi. Không biết phải đi tìm ở đâu, tôi đành ở nhà chờ.

– Tôi nghĩ bà ấy vào thẳng một đường đường nào đó mà không muốn cho chúng ta biết. Nếu bà ấy yêu cầu đường đường giữ kín tên tuổi thì chúng ta cũng khó tìm. Đành đợi bà ấy gọi hay trở về thôi. Bây giờ có việc này tôi muốn nhờ anh, nếu anh chịu giúp thì quá tốt.

– Việc gì ạ? – Adam hỏi.

– Xe của Lee còn để ở bãi giữ xe của cảnh sát. Tôi đã lấy được giấy lãnh xe ra cùng chìa khoá. Ta cần đưa cái xe ấy ra khỏi đó trước khi trời sáng.

Adam bỗng cảm thấy chàng có tội. Nếu chàng cứ ở Chicago, đừng trở về đây, những vụ bối móc con cháu ông già Sam Cayhall đã không xảy ra.

– Chỉ cho tôi cách đến lấy xe. – Adam nói.

– Anh xuống chờ tôi trước cửa nhà, tôi đến đó trong mười phút nữa.

Adam đánh răng, rửa mặt, thay y phục rồi xuống đứng chờ trước cửa nhà. Một chiếc xe Mercedes đen lừ lừ tiến đến và dừng lại. Chàng vào xe.

Hai người bắt tay nhau vì bắt tay là một cử chỉ lễ độ. Phelps bận bộ đồ vận động viên chạy bộ màu trắng, đội mũ Cubs. Ông cho xe chạy chậm trên con đường vắng.

– Tôi chắc Lee có nói cho anh biết đôi điều về tôi? – Phelps hỏi, giọng bình thản, không cay đắng cũng không oán trách.

– Vâng. Một đôi chuyện. – Adam trả lời.

– Những gì Lee nói đều không sai. Vì vậy tôi thấy chúng ta chẳng nên nhắc lại hay thanh minh làm gì.

“Đúng vậy. Thế là nhất...” Adam nghĩ thầm, chàng hường ứng ngay:

– Vâng. Chúng ta nói đến chuyện khác thì hơn, như chuyện đánh bóng chày hạn. Ông ái mộ đội Cubs?

– Lâu rồi và sẽ mãi mãi ái mộ Cubs. Còn anh?

– Đội của tôi cũng là đội Cubs. Tôi ở Chicago nên được đến sân xem Cubs ra sân đấu và thắng nhiều lần. Tôi thích nhất là tay đánh Sandberg. Còn ông?

– Tôi thích những tay đã có tuổi, như Ernie Bank và Ron Santos. Đó là những tên tuổi đánh dấu thời đại hoàng kim của bóng chày, khi những hảo

thủ còn trong sạch, còn trung thành với màu cờ, sắc áo của đội mình, thời đại ta có thể biết chắc thành phần đội bóng ta ưa thích năm tới sẽ gồm có những ai. Tôi vẫn còn yêu thích bóng bầu dục nhưng tôi bị thất vọng nhiều, tiền và lòng tham tiền đã làm ô nhiễm môn thể thao hấp dẫn nhất này.

Adam thấy chuyện ly kỳ là người làm ngân hàng chuyên nghiệp như Phelps Booth lại than phiền và thất vọng về tật tham tiền của người đời.

– Nếu những tay chơi thể thao kiệt xuất đòi được trả những khoản tiền xứng đáng với tài năng của họ thì có gì đáng chê trách? – Chàng hỏi – Có gì xấu nếu người có tài bán tài năng của họ với giá cao nhất?

Phelps lắc đầu:

– Chỉ có tài ném banh, bắt banh thôi mà đòi trả đến năm triệu đô là điều phi lý!

– Ông nói sao về những ca sĩ nhạc Rock? Những người chỉ hò hét, uốn éo không thôi mà mỗi năm kiếm tới năm mươi triệu đô?

Không trả lời thẳng câu hỏi, Phelps chỉ nói:

– Vé hạng bét vào coi trận đấu banh bầu dục mà đến hai mươi đô cũng là điều phi lý!

– Biết bao nhiêu là người phục vụ để cho một trận đấu có thể thành hình. Tôi thấy khán giả chẳng ai phàn nàn gì về tiền vé vào cửa, miễn là trận đấu sôi nổi, sân bãi tốt, phục vụ chu đáo.

Hai người trao đổi những ý kiến linh tinh trong lúc chiếc xe lướt êm trong thành phố êm vắng khi đêm gần sáng. Cuối cùng họ cũng phải nói với nhau về người đàn bà mà cả hai cùng yêu thương.

– Nghe tôi, Adam. – Phelps đột ngột nói – Lee có nói với anh về vấn đề rượu của bà ấy chứ?

– Vâng. Cô tôi nói là cô tôi nghiện rượu.

– Khá nặng đấy. Đây là lần thứ hai Lee bị cảnh sát bắt về tội lái xe khi say rượu. Lần trước tôi thu xếp được để tin không lên báo, lần này không biết tôi có bị đi được không. Lee đang là người bị dư luận chú ý trong thành phố này. Rất may là hồi tối bà ấy lái xe mà không đụng phải ai.

Phelphs dừng xe trước trụ sở cảnh sát, ông nói tiếp:

– Lee đã đi cai, nghiện lại rồi lại đi cai năm sáu lần rồi.

– Năm sáu lần? Cô tôi nói là ba lần.

– Đừng bao giờ anh tin lời người nghiện rượu nói về chuyện cai nghiện của mình. Tôi nói chắc chắn là năm lần rồi. Nhà cai nghiện cô anh thích đến nhất là nhà Spring ở bên bờ sông cách đây khoảng ba mươi cây số. Chỗ ấy đẹp, thơ mộng, cai nghiện rất hữu hiệu. Cai rượu và cai ma túy luôn. Đó là trung tâm cai nghiện hiện đại của những người có tiền. Giá phải chi cho mỗi ngày điều trị ở đấy là hai ngàn đô. Tôi chi hết. Tôi sẵn sàng chi mọi khoản miễn là Lee được vui khỏe.

– Mỗi lần cô tôi ở đấy độ bao nhiêu ngày?

– Không nhất định. Ít nhất là một tuần, có lần một tháng. Phí tổn đối với tôi không là vấn đề.

Im lặng trong vài giây, rồi Adam hỏi:

– Ông muốn tôi làm gì?

– Trước mắt chúng ta hãy lo tìm xem Lee ở đâu đã. Vài giờ nữa tôi sẽ cho thư ký của tôi gọi điện tìm Lee ở khắp nơi bà ấy có thể đến. Chắc chắn bà ấy chỉ đến một trung tâm cai nghiện nào đó thôi. Khi tìm được, anh nên đến thăm bà ấy. Tôi biết anh bận, nhất là lúc này anh chẳng còn tâm trí đâu, nhưng nếu anh có thể, hoặc khi xong việc... Còn mấy ngày nữa nhỉ?

Phelphs hỏi mơ hồ, Adam cũng trả lời mơ hồ:

– Chín ngày.

Hai người cùng tránh không nói đến cái tên Sam Cayhall.

– Chín ngày! – Phelphs nhắc lại – Tôi mong anh cố gắng dành thì giờ đi thăm bà cô anh. Khi vụ Parchman xong, tôi đề nghị anh về Chicago, đừng ở lại đây.

– Tôi về Chicago? Bỏ cô tôi sống một mình ở đây?

Phelphs gật đầu:

– Vâng. Nghe thì có vẻ tàn nhẫn nhưng cần phải như thế. Có nhiều nguyên nhân gây phiền muộn, lo âu, chán nản cho Lee. Tôi nhận tôi là một

trong những nguyên nhân ấy. Chắc anh cũng thấy gia đình anh, dòng họ anh cũng là một nguyên nhân chứ? Cô anh yêu thương anh nhưng anh cũng gọi cho cô anh nhớ lại những ác mộng, những tủi cực và những đau khổ, những ray rứt. Anh không nên giận tôi khi tôi nói những lời này. Tôi biết những lời tôi nói làm anh đau nhưng đó là sự thật.

Adam nghiêng mặt nhìn ngậy sang những hàng đèn điện trước đồn cảnh sát bên kia đường.

– Có lần Lee đã bỏ được rượu liền trong năm năm. – Phelps nói tiếp, giọng trầm trầm – Tôi đã yên trí như vậy là yên rồi. Thế rồi ông già bị bắt lại, bị kết án, rồi bố anh... Khi Lee đi đưa đám bố anh trở về, bà ấy nghiện lại. Nghiện nặng nữa. Lần này tôi cũng tưởng đời bà ấy đến đây là hết. Không ngờ Lee gượng lại được. Thế rồi anh trở về vì vụ ông già... Ta không thể trách Lee trở về với rượu.

Phelps buông nhẹ sau tiếng thở dài:

– Anh phải xa cô anh.

Adam kêu lên:

– Tại sao tôi lại phải xa cô tôi? Tôi yêu thương cô tôi...

– Đồng ý. Và cô anh yêu thương anh. Tôi công nhận như thế nhưng anh phải yêu thương cô anh từ xa mới được. Từ Chicago anh gửi thư, gửi quà cho cô anh, mỗi tháng gọi điện nói chuyện với bà vài lần hay nhiều hơn nếu anh muốn. Nói với cô anh về thời tiết nóng lạnh, thời trang, phim ảnh, tiểu thuyết, nước hoa, chuyện anh muốn lấy vợ hoặc anh chưa muốn lấy vợ... Chuyện gì cũng được nhưng tránh đừng nói đến chuyện gia đình anh.

Adam nghẹn lời:

– Cô tôi cô đơn... Ai sẽ săn sóc..?

– Bà cô anh đã gần năm mươi cái xuân rồi, Adam. Bà ấy còn bé bỏng, ngậy thơ gì nữa mà cần có người săn sóc. Bà ấy có cá tính khá mạnh, quen sống độc lập, không cần nhờ vả bất cứ ai. Bà ấy biết rõ hơn anh và tôi về bệnh nghiện rượu và việc cai rượu. Nếu bà ấy muốn uống là bà ấy uống, không ai ngăn được. Muốn cai, bà ấy thản nhiên đi cai. Có ai bắt được bà ấy

đi cai đâu. Cai mà có tiền, có đủ phương tiện thì dễ thôi, giữ đừng bị nghiện lại mới là khó.

Phelps lại thở dài:

– Tôi rất tiếc. Tôi không đem lại được ảnh hưởng nào tốt cho Lee. Anh cũng vậy.

Adam cố nén tiếng thở dài, chàng đưa tay ra mở cửa xe:

– Tôi xin lỗi nếu tôi làm phiền ông và gia đình ông. Tôi không cố ý.

Phelps mỉm cười, ông đặt bàn tay lên vai Adam:

– Đừng nghĩ ngợi gì. Không biết anh có tin không khi tôi nói gia đình tôi còn có nhiều chuyện bê bối hơn gia đình anh nhiều. Nếu anh thấy những bộ xương giấu trong tủ của gia đình tôi...

Phelps đưa cho Adam giấy lãnh xe và khâu chìa khoá:

– Anh vào cổng đó lấy xe về cho cô anh.

Adam đứng bên đường nhìn theo chiếc Mercedes trôi đi rồi biến mất. Chàng có cái cảm giác rõ ràng là Phelps Booth vẫn còn yêu thương nồng nàn cô Lee.

Chương 33



Một ngày mới bắt đầu với cơn khủng hoảng: Cô Lee say rượu, lái xe, bị cảnh sát bắt và từ đồn cảnh sát ra bà đi biệt không về nhà mà cũng không gọi điện về nhà cho anh cháu. Adam nóng ruột, bồn chồn, âu lo. Đây là lần thứ nhất trong đời chàng gặp tình trạng này. Từ trước chưa một người thân nào của chàng làm chàng lo âu.

Vào lúc 12 giờ trưa ông chú Phelps gọi đến văn phòng cho Adam biết ông chưa tìm ra được cô Lee. Ông đã hỏi tất cả những trung tâm cai nghiện, những bệnh viện, dưỡng đường trong vòng hai trăm cây số quanh Memphis, không nơi nào trả lời họ có tiếp nhận bà Lee Booth. Cuộc tìm kiếm vẫn đang tiến hành.

Adam đến thư viện Luật của khám đường lúc ba giờ trưa. Sam Cayhall được đưa đến đó khoảng ba mươi phút sau. Ông già có vẻ không được vui, ông đã nghe được tin xấu trên màn hình tivi trong giờ phát tin trưa nay. Đơn kháng án và đơn khiếu nại của ông đều bị bác. Đệ ngũ Pháp viện chuẩn y quyết định của toà án tiểu bang Mississippi bác bỏ việc tử tù Sam Cayhall chống việc bị hành quyết trong phòng hơi độc. Toà án bang Mississippi cũng bác đơn khiếu nại về việc luật sư Benjamin Keyes biện hộ không hữu hiệu cho can phạm Sam Cayhall trong phiên xử cách đây chín năm.

Chỉ còn chín ngày nữa. Già Sam vào phòng, ngồi xuống ghế nhưng thay vì rút thuốc lá châm hút như mọi lần, ông hỏi như anh bé con năm bảy tuổi

hỏi quà:

– Kem Eskimo đâu?

Ông có yêu cầu Adam đem vào cho ông mấy cây kem Eskimo sô-cô-la sữa, món ông thích ăn từ thời nhỏ và đã lâu lắm ông không được ăn. Adam lấy từ dưới chân bàn lên cái phích đựng kem.

– Có đây. Con phải nói mãi mới đem được vào cho ông đấy. Người ta sợ thuốc độc hoặc ông có làm sao họ sẽ phải chịu trách nhiệm.

Già Sam cầm cây kem lên ngắm nghía, cẩn thận bóc giấy bọc, thè lưỡi liếm nhẹ lớp sô-cô-la vỏ kem trước khi cắn một miếng lớn. Ông nhắm mắt lại để thưởng thức sâu đậm hơn. Nửa phút sau cây kem thứ hai được lấy ra khỏi phích. Trước khi thưởng thức cây kem thứ hai này, già Sam mới nói:

– Coi bộ công cuộc làm ăn của ông cháu ta không được khá. Phải không con?

– Vâng. – Adam lấy trong tập hồ sơ ra mấy tờ giấy – Đây là những án lệnh của toà bác bỏ đơn kháng án của ông cháu ta. Ông đọc nhé?

Già Sam lắc đầu:

– Ông không cần đọc. Bây giờ con định làm gì?

– Con muốn chứng minh ông bị điên loạn quá nặng, nặng đến mức pháp luật không thể hành quyết ông được. Ông điên và ông quá già, ông không còn đủ sáng suốt để biết ông bị trừng phạt.

Già Sam vừa ăn vừa lắc đầu:

– Không được đâu, con ơi...

– Thưa ông... tại sao lại không được ạ?

– Tại vì ông không điên. Tại vì ông hoàn toàn sáng suốt, ông biết rõ vì sao ông bị người ta giết. Việc ấy không được là tại vì đó là việc mà bất cứ luật sư nào cũng làm khi đã hết thuốc chữa.

– Ông muốn chúng ta bỏ cuộc sao?

Già Sam lại đưa cây kem lên nhìn ngắm. Có vẻ ông coi việc ăn kem quan trọng hơn việc anh cháu bỏ cuộc hay theo cuộc. Nhưng rồi ông cũng nhả nha nói:

– Ông thấy con bỏ cuộc cũng có lý lắm đấy.

Thay vì ngồi ở ghế luật sư bên kia bàn, Adam đến ngồi sát bên ông nội chàng:

– Sao ông nói vậy? Tại sao ông lại đổi thái độ, ông không muốn tranh đấu nữa?

Ông già nhún vai:

– Ông cũng không biết tại sao. Chỉ biết là bây giờ ông có ý nghĩ khác..

– Nói cho con nghe đi...

– Mấy đêm nay ông nhớ đến một ông bạn thân của ông. Ông ấy bằng tuổi ông, cùng học một trường, một lớp với ông nhưng đẹp trai hơn ông, thông minh hơn ông, đức hạnh cũng hơn ông. Năm ông ấy và ông hai mươi sáu tuổi, ông ấy lấy vợ. Bà vợ ông ấy đẹp, có học, con nhà giàu, yêu thương chồng, đẻ mấy đứa con thật dễ thương. Hai ông bà có nhà riêng trong khi ông cứ lết đệt ở trại không sao về được thành phố. Thế rồi ông ấy chết vì tai nạn đụng xe. Chết ngay. Vậy là bỏ lại hết, ông ấy chẳng còn được hưởng gì cả. Còn ông, ông sống dai dẳng mãi đến bây giờ. Bốn mươi mấy năm sau ngày ông đưa đám ma ông bạn ông rồi đấy. Đó là chưa kể không biết bao nhiêu người trẻ hơn ông nhiều mà chết trước ông. Chết lúc nào, chết lúc bao nhiêu tuổi, chết ở đâu thì cũng là chết thôi. Tại sao ta coi thường cái chết của người khác mà ta lại coi trọng cái chết của ta quá đến như thế chứ?

Già Sam nhìn anh cháu bằng ánh mắt thật buồn và an phận:

– Adam... con ơi... Ông già rồi... Ông mệt mỏi. ông không còn muốn sống nữa...

Anh cháu hãy nhớ:

– Ông ơi... Con xin ông..

– Để cho ông đi ta có mấy cái lợi này: áp lực sẽ không đeo nặng lên vai con, con sẽ không phải chạy đua này sang đầu kia nữa nữa mấy thằng chó đẻ. Con van xin chúng nó cũng có tha cho ông đâu. Bỏ đi, con sẽ không có cái mặc cảm con bị thất bại khi chúng giết ông. Khi chấp nhận cái chết, ông sẽ có thể sống những ngày cuối cùng của ông đường hoàng hơn, can đảm hơn.

Ông cháu ta sẽ có nhiều thì giờ trò chuyện, tâm sự với nhau hơn. Chẳng nào rồi ông cũng chết mà. Để ông chết bây giờ ta sẽ làm cho nhiều người được sung sướng: những người nhà Kramer, những người này có quyền được thấy ông chết. Rồi bọn McAllister, Roxburgh và tám mươi tám phần trăm dân Hoa Kỳ là những người tán thành án tử hình. Ta sẽ giúp vào việc thi hành pháp luật và bảo vệ công lý, bảo vệ xã hội xứ này. Như vậy không tốt hơn ư? Ông sẽ lững thững đi vào phòng hơi thay vì để cho người ta tưởng tượng ông là lão già tham sống, sợ chết, quì mọp, van xin...

Anh cháu nói như rên rĩ:

– Ông ơi... tại sao ông lại yếu mềm như thế này? Mới hôm qua ông còn cứng cỏi lắm mà...

– Adam... Ông đã nói ông già rồi. Ông không còn muốn gồng mình lên chiến đấu nữa. Ông đã sống cả một cuộc đời dài. Con thử nghĩ xem... Nếu con cứu được ông khỏi bị thụ án, sẽ có những gì tốt đẹp, đáng sống để hưởng đến với đời ông? Ông có được ra khỏi nơi đây không? Con sẽ trở về Chicago làm việc tối tăm mắt mũi. Ông biết con sẽ đến thăm ông bất cứ lúc nào con có thì giờ nhưng con sẽ có rất ít thì giờ để có thể đến thăm ông. Ngoài công việc con còn có vợ con nữa chứ. Con sẽ viết thư, gửi thiệp Giáng sinh, gửi quà cho ông. Còn ông thì cứ sống dài dài trong khám Tử cho đến một lúc nào đó không có hơi độc, hơi địa gì ông cũng đứng tim, tắt thở. Ông không bi quan đâu, dù con có lạc quan đến mấy con cũng phải thấy ông chẳng còn sống được bao lâu nữa chứ?

Anh cháu ghen ngào:

– Con không muốn thấy ông... như lúc này. Con muốn thấy ông gây gỗ, ăn thua đủ với người khác..

Già Sam điềm nhiên ăn kem:

– Ông chán tất cả rồi.

– Ông không thể ngồi yên, khoanh tay cho người ta giết ông. Ông phải chiến đấu đến cùng. ông đã chiến đấu cả chín năm trời rồi, nay chỉ còn có mấy ngày nữa thôi sao ông lại bỏ cuộc?

– Vì vô ích, con ơi. Làm gì thì cuối cùng ta cũng thua.

– Thua cũng phải đánh. Ông ơi, con xin ông... Ông hãy chiến đấu với con đến phút cuối cùng...

Anh cháu rơm rớm nước mắt. Ông già xúc động lặng đi nửa phút rồi môi ông nở nụ cười hiền:

– Rồi. Được. Con muốn đánh thì ta đánh. Bây giờ con định làm gì?

– Ngày mai sẽ có một chuyên viên đến xét nghiệm tinh thần ông.

– Chuyên viên gì?

– Bác sĩ điều trị bệnh tâm thần đến từ Chicago.

Ông già lại mỉm cười:

– Ông tỉnh queo như thế này đời nào hẳn chứng nhận ông loạn thần kinh?

– Bác sĩ này khác. Ông ấy làm việc cho công ty của con, ông ấy sẽ chứng nhận đúng như ý ta muốn.

– Ai sẽ trả tiền cho hẳn?

– Công ty luật Kravitz & Bane. Có nhiều người ở Chicago, những người Mỹ gốc Do Thái, vẫn bận tâm đến việc giữ cho ông khỏi chết. Những người ấy chi tiền. Bác sĩ sẽ đến xét nghiệm cho ông và viết một báo cáo nêu rõ tình trạng ông vì quá già lão nên trở thành lẩm cẩm, không còn nhớ biết gì nhiều, nói năng loạng quạng..

– Theo ông thì rồi cũng chỉ là công cốc thôi. Già trẻ, điên tỉnh gì chúng nó cũng giết tuốt. Con không nhớ ở Texas chúng xử tử một em mới mười mấy tuổi ngớ ngẩn vì đầu óc chậm phát triển đó ư?

– Con nhớ chứ. Nhưng đây không phải là Texas. Mỗi vụ một khác. Không vụ nào giống vụ nào. Ông cứ cộng tác với bọn con đi.

– Bọn con là những ai?

– Là con với Goodman. Ông biết Goodman rồi. Ông ấy lo cho ông nhiều lắm. Con cần có ông ấy trợ lực. Một mình con lo việc không xuể trong mấy ngày tới.

Già Sam không nói gì. Đã ăn liền một lúc năm cây kem, ông đứng lên đi đi lại lại trong phòng. Chàng trai nói tiếp:

– Tối hôm qua con có gọi điện nói chuyện với Carmen, em con. Em con muốn đến gặp ông.

Già Sam đứng lại:

– Sao nó lại muốn đến gặp ông?

– Con không biết, con không gợi ý cho em con đến. Nó đưa ra ý kiến ấy. Con nói con phải thưa với ông trước đã.

– Chưa bao giờ ông được thấy nó cả.

– Chính vì thế nó mới muốn đến để được nhìn thấy ông và để được ông nhìn thấy nó. Nó là cháu gái duy nhất của ông đấy, ông ạ.

Già Sam rút điều thuốc đưa lên môi, ông tần ngần rồi lắc đầu:

– Ông không muốn cháu gái ông nhìn thấy ông nội nó khốn khổ, khốn nạn như thế này. Tội nghiệp nó. Không cho nó gặp là hơn.

– Em con giống tính con. Chúng con mang dòng máu Cayhall trong người. Chúng con chịu đựng được những cảm giác mạnh. Con xin ông cho em con được gặp ông.

– Để ông nghĩ xem. Còn cô Lee? Cô ấy có còn muốn gặp ông nữa không?

– Vẫn còn chứ ạ. Ông cho phép là cô ấy đến ngay.

Adam ngài ngại khi nói như thế. Nếu cô Lee của chàng phải qua cuộc điều trị cai rượu dài ngày ở một trung tâm cai nghiện nào đó cô sẽ không thể về được để gặp mặt ông nội chàng trong vòng bảy ngày sắp tới. Già Sam nói, giọng trầm trầm:

– Ngay lúc này ông không muốn cho Lee và Carmen đến gặp ông. Lee đã không gặp ông cả mười năm nay rồi. Ông muốn cô ấy giữ mãi hình ảnh của ông mười năm về trước. Còn Carmen thì thật tình ông không muốn nó thấy ông nội nó thảm thương như thế này. Đừng để cho nó thấy ông, đỡ khổ cho nó hơn.

Anh cháu im lặng.

Sau khi đi quanh quần vài vòng trong phòng ông già dừng lại:

– Được rồi. Gác chuyện gặp mặt lại, ông trả lời con sau. Ngày mai con cho lão bác sĩ bất lương đến đây gặp ông. Ông sẽ đóng vai ông già ngớ ngẩn cho hẳn hành nghề. Kem Eskimo tuyệt hảo. Lần sau con đến nhớ đem cho ông một chục cái nữa.

* * *

Lucas Mann đứng chờ Adam ở cổng khám đường.

– Cho nói chuyện chút. – Lucas nói qua cửa xe – Cho xe vào chỗ kia.

Đã năm giờ chiều, trời nóng bức và oi ảm. Ra khỏi xe Adam cùng đi với luật sư Lucas Mann đến chiến ghế đá dưới gốc cây sồi cổ thụ.

– Già Sam thế nào? – Lucas hỏi.

– Bình thường thôi. Không có gì đặc biệt.

– Tôi cần gặp anh để cho anh biết nội trong ngày hôm nay có mười lăm đơn yêu cầu được phỏng vấn Sam Cayhall. Bọn nhà báo mỗi ngày một đến đông hơn.

Adam nói ngay:

– Ông tôi không cho phỏng vấn.

– Còn anh? Có mấy người muốn phỏng vấn anh đấy.

Adam lắc đầu:

– Tôi cũng vậy. Rất tiếc chúng tôi không thể làm vừa lòng mấy anh nhà báo được. Không có chuyện phỏng vấn.

– Được thôi. Tùy anh và ông già. Lần tới anh ghé qua văn phòng tôi, tôi đưa anh tờ tuyên bố không cho phỏng vấn để anh đưa ông già ký. Với tờ tuyên bố ấy tôi sẽ có quyền bảo bọn nhà báo đi chỗ khác chơi. Anh có biết Tổng giám thị Naifeh lên cơn đau tim phải vào bệnh viện không?

– Tôi có đọc tin ấy trên báo sáng nay.

– Ông ấy sẽ không chủ trì cuộc hành quyết. Người thay thế là George Nugent, phó Tổng Giám thị, một nhân vật kỳ cục ra trò đấy. Hẳn ta là sĩ

quan hồi hưu, tác phong lính tập, lính tây khó chịu lắm.

– Không ăn thua gì đến tôi và già Sam. Hãn không thể làm gì được ngoài những gì pháp luật cho phép hãn làm.

– Đúng. Tôi chỉ báo để anh biết thế thôi. Còn chuyện này: tôi có người bạn hiện là luật sư cố vấn cho Thống đốc McAllister. Anh ta cho tôi biết ông Thống đốc có vẻ muốn nhận được đơn xin khoan hồng của ông Cayhall đấy.

Adam nghĩ thầm: “Hãn chỉ muốn có dịp lên tivi thôi. Ông mình nói đúng. Có xin thì hãn cũng giết. Nhưng mình xin thì hãn có dịp xuất hiện với tư cách Thống đốc..” Chàng hỏi:

– Ông thân với Thống đốc lắm à?

Lucas lắc đầu:

– Không dám đâu. Tôi khinh ông ta.

– Thân chủ của tôi cũng vậy. Thân chủ của tôi cấm tôi không được xin xỏ gì ông Thống đốc.

– Đó là quyền của ông Cayhall. Tôi thì tôi thấy có xin khoan hồng cũng chẳng có gì hại cả. Ông già đã làm di chúc chưa?

– Đang làm.

– Ông ấy muốn được chôn ở đâu?

– Trong nghĩa trang thành phố Clanton.

Hai người đi trở lại chỗ Adam đậu xe. Vừa đi Lucas vừa nói:

– Thi hài sẽ được đem tới Tang nghi quán gần đây nhất. Thân nhân đến đó nhận thi hài. Cuộc gặp mặt thân nhân sẽ ngừng bốn giờ trước giờ hành quyết. Kể từ lúc đó can phạm chỉ có hai người ở gần: luật sư và vị cố vấn tâm linh. Ông Cayhall cần chọn hai người làm chứng và cho tôi biết tên. Nếu ông ấy không muốn có ai thì thôi.

– Cảm ơn. Tôi sẽ nói để ông tôi biết.

Chương 34



Phó Tổng giám thị George Nugent bước vào khu An ninh Tối đa, tức khu tử Hình, nghiêm trọng như ông tướng bốn sao đi thị sát doanh trại. Ông trừng mắt nhìn đầu tóc rồi nhìn xuống đôi giày của một anh giám thị và gằn giọng:

– Hớt tóc theo đúng luật. Lần sau tôi còn thấy mái tóc bầy hầy này của anh là tôi phạt. Đánh giày cho bóng.

Packer mở cửa đi vào dãy A. Đứng lại bên cửa, anh ta báo cáo:

– Sam Cayhall ở phòng sáu.

Nugent đi vào hành lang, vẻ mặt nghiêm trọng, không thèm nhìn vào những phòng giam hai bên đường đi. Dừng lại trước song sắt phòng giam số 6, ông ta nhìn vào. Sam Cayhall mặc áo thun, quần soóc, đang ngồi lọc cọc mỗ cò lên chiếc máy đánh chữ cổ lỗ sĩ.

Thấy người đến, già Sam nhìn ra rồi lại tiếp tục lách cách gõ máy.

– Sam! Tôi là George Nugent.

Già Sam đã nghe bọn giám thị, ông gọi là bọn đầu trâu mặt ngựa, gián tiếp báo cho các tử tù biết Tổng giám thị Naifeh lên cơn đau tim đã đi nằm bệnh viện, người thay thế là phó Tổng giám thị George Nugent. Không nhìn ra già Sam hỏi:

– Anh muốn gì?

– Tôi muốn gặp ông.

– Gặp rồi đó. Anh còn muốn gì nữa? Tôi đang bận. Lúc khác anh trở lại.

Gullit ở phòng bên trái, Henshaw ở phòng bên phải, cùng ra đứng ở song sắt để nghe cuộc đối thoại giữa già Sam và Nugent, anh phó Tổng giám thị mới.

Nugent hăng giọng rồi long trọng nói:

– Tôi là phó Tổng giám thị. Tổng giám thị Naifeh bổ nhiệm tôi quản lý toàn khu này và đặc biệt phụ trách điều khiển vụ hành quyết ông. Có vài việc tôi cần thảo luận với ông.

Già Sam vẫn chú tâm vào việc đánh máy chữ. Ông thốt lên tiếng chửi thề khi gõ lầm một chữ. Ông làm như không nghe tiếng Nugent. Đứng ngoài song sắt nhìn vào, Nugent lại hỏi:

– Sam... Tôi nói chuyện với ông vài phút được không?

Từ phòng bên Henshaw đưa ra lời khuyến cáo:

– Phải gọi ông ấy là ông chứ? Ông Cayhall... ông ấy đâu phải là bạn anh mà anh gọi ông ấy là Sam...

Gullit lên tiếng:

– Ê! Giày anh đi là giày nhà binh. Xi-zin sao lại đi giày nhà binh to tổ bố? Bộ anh không có đôi giày đàng hoàng nào hay sao mà phải tha đôi giày lính ấy?

Nugent gầm gừ:

– Mấy người đi vào trong. Tôi không nói chuyện với mấy người... – Nugent nói lớn.

Henshaw nói lớn hơn:

– Còn lâu ấy. Ai thèm nói chuyện với anh? Bọn này thấy anh ăn nói bất lịch sự ngứa tai chịu không nổi nên bọn này phải nói cho anh biết. Ông Cayhall nói là ông đang bận, bộ anh điếc hay sao mà anh cứ đứng đấy làm phiền ông ấy mãi? Muốn được hầu chuyện ông Cayhall lúc khác anh trở lại...

Nugent dậm chân:

– Tôi ra lệnh cho các anh câm mồm!

Gullit lớn tiếng cho anh em tù cả dãy nghe rõ:

– Không dám đâu. Anh là cái thá gì mà đòi ra lệnh cho chúng tôi câm mồm. Vì anh điếc nên chúng tôi phải nói lớn. Anh làm gì chúng tôi? Còng tay, còng chân chẳng? Cứ việc. Bỏ đói chẳng? Nên lắm. Anh cứ làm đi rồi khắc biết thằng nào vỡ mặt..

Đặt máy chữ xuống giường già Sam châm thuốc hút, ra đứng bên song sắt, thở khói ra hành lang:

– Anh muốn gì? – Già Sam hỏi.

– Muốn trao đổi vài chuyện với ông.

– Biết rồi. Đừng có nhắc đi, nhắc lại mãi. Chuyện gì?

– Ông viết di chúc chưa?

– Viết chưa hay viết rồi không phải là việc của anh, anh hỏi làm cái gì? Di chúc là một văn kiện riêng chỉ những người được ủy thác mới có quyền mở ra sau khi người viết di chúc đã chết. Đó là luật. Anh không biết à?

Gullit cười khẩy:

– Ngu ơi là ngu. Ngu hết chỗ chê!

Henshaw tiếp lời:

– Ngu hết nước nói. Không thể tin được. Không biết bọn đầu trâu móc ở đâu ra anh cà chớn này!

Bộ mặt anh lính tầy Nugent nay trở thành cai tù từ màu trắng nhạt chuyển sang màu xanh tái:

– Tôi cần biết ông có ý định như thế nào về những vật ông để lại.

– Khỏi lo. Tôi có đồ vật gì nhiều đâu. Có khoản ấy trong di chúc của tôi.

– Tôi mong ông đừng gây khó khăn, Sam...

Gullit lại la lớn:

– Điếc à? Đã bảo phải gọi ông ấy là ông Cayhall...

Búng mẩu thuốc lá qua song sắt, già Sam nói rành rọt từng tiếng như nói với một anh đại ngục:

– Tôi mà gây khó khăn à? Tôi gây khó khăn làm cái gì chứ? Dù có ngu đến mấy anh cũng phải thấy rằng nếu tôi gây khó khăn thì cái thân tôi chỉ thêm khốn khổ, khốn nạn thôi. Tôi hoàn toàn cộng tác với chính quyền trong việc chính quyền giết tôi. Tôi là một công dân yêu nước. Trước khi Nhà nước cho tôi vào đây, tôi vẫn đi bầu đều và đóng thuế đầy đủ. Tôi kiêu hãnh là một công dân Hoa Kỳ. Dù đất nước này sắp xì hơi độc vào phổi tôi cho tôi chết tôi vẫn yêu đất nước này. Tôi là một tù nhân gương mẫu. Anh tin đi. Đừng sợ.

Giám thị Parker là người thích thú nhất khi nghe cuộc đối thoại này. Đứng bên cửa vào hành lang, anh ta cười tủm tỉm.

Nugent vẫn chưa chịu thua:

– Tôi cần có tên hai người do ông muốn có mặt trong cuộc hành quyết. Ông được quyền có hai người.

– Tôi chưa quyết định có mời ai hay không. Lấy vợ hay lên làm vua, làm tổng thống thì mới nên mời khách đến chứng kiến. Bị tống vào phòng hơi độc thì mời người thân đến xem làm gì. Bao giờ anh vào phòng anh có mời ai thì mời, tôi thì không chắc đâu.

Gullit, Henshaw cười ré lên. Tử tù toàn khu cười theo. Làn sóng cười cuồn cuộn trôi trong hành lang A khu Tử hình. Cai ngục Nugent không còn cách ứng phó nào hay hơn là cách nhún vai tỏ vẻ khinh mạn rồi rút lui có trật tự.

– Tôi sẽ trở lại.

Đó là lời đe dọa của cai ngục Nugent trên đường rút lui.

Đám tử tù la lên:

– Người sẽ trở lại... Lãnh tụ sẽ trở lại... *Heil Hitler!*

* * *

Chuyến đi đến khám đường khởi hành từ thành phố vào lúc xế trưa không hứa hẹn gì nhiều.

Adam lái xe, luật sư Goodman ngồi bên, bác sĩ tâm thần Swinn ngồi băng sau. Ông bác sĩ được mời tới cứu viện trạc năm mươi tuổi, trán hói, đeo cặp kính trắng dày cộp, bộ mặt tròn xoe, khổ người lùn và có bụng. Trong ông giống ông chủ nhà đồn đám ma hơn là bác sĩ.

Lucas Mann dàn xếp cho bác sĩ Swinn gặp tử tù Sam Cayhall trong bệnh viện của khám đường. Bác sĩ Swinn đòi hỏi không một ai được có mặt trong cuộc kiểm nghiệm ông thực hiện với tử tù Sam Cayhall. Điều kiện này được cả ba người có trách nhiệm: Goodman, Lucas và Adam tán thành.

Một xe cứu thương của bệnh viện đón bác sĩ Swinn ở cổng khám đường. Lucas Mann đưa Goodman và Adam vào nhà căng-tin của khám đường. Căng-tin không được phép bán bia, rượu. Ba người ngồi nhâm nhi trà đá và nói chuyện vãn vờ chờ đợi bác sĩ Swinn xong việc trở ra.

Adam được quyền ngồi im trong lúc Goodman và Lucas bắt buộc phải kiếm đề tài để nói chuyện. Hai người đồng ý là càng ngày những vụ thi hành án tử hình càng nhiều hơn. Nguyên nhân là càng ngày nhân dân Hoa Kỳ càng sốt ruột và sợ hãi trước những vụ giết người mỗi ngày một nhiều và cứ đều đều gia tăng mức độ tàn bạo, ghê rợn, khủng khiếp, quái quỉ. Những đoàn bồi thẩm phản ánh tình trạng nhân dân Hoa Kỳ không dung thứ tội ác và đòi trừng trị thật nặng bọn gây tội ác. Không mấy ai còn thương xót bọn giết người khi chúng bị tử hình nữa. Thêm vào đó, những công ty luật có khả năng cũng bị ảnh hưởng của nhân dân, không sốt sắng với việc biện hộ miễn phí cho bọn tử tù như trước nữa, số tử tù năm chờ bị hành quyết trong những khám Tử hình ngày một thêm đông.

Adam quá chán nghe những chuyện như thế, chàng đã phải nghe, phải đọc những chuyện như thế quá nhiều. Chàng xin lỗi và đi đến chỗ đặt máy điện thoại. Ông Booth không có mặt ở văn phòng. Nữ thư ký của ông nói ông có để tin lại cho chàng: chưa có gì mới cả. Nghĩa là vẫn chưa tìm được cô Lee của chàng hiện đang ở đâu.

Nữ thư ký Darlene đánh máy bản báo cáo của bác sĩ Swinn trong lúc Goodman và Adam viết bản luận cứ đi kèm. Bác sĩ Swinn viết bản báo cáo dài đến 20 trang với những thuật ngữ, ngôn từ, cách trình bày thật điêu luyện

và đáng tiền, ông là một thứ lính đánh thuê phục vụ phe nào chịu trả giá nhưng ông làm việc thật hữu hiệu, ông nêu ra những bằng chứng cho thấy tử tù Sam Cayhall đã ngớ ngẩn vì tuổi già, sức yếu và vì phải sống trong khám Tử hình với cái chết treo lơ lửng trên đầu quá lâu. Người tử tù này không còn biết, không còn nhớ vì sao mình lại ở tù. Do đó việc hành quyết đương sự là vô ích và trái luật. Các toà án vẫn dễ dàng bác bỏ những bản báo cáo cứu tử loại này nhưng dù sao đây cũng là một điểm hy vọng. Tử tù Sam Cayhall chẳng còn gì để mất. Goodman bỗng nhớ rằng trong đời luật sư của ông, ông chưa thấy tử tù nào trên 60 tuổi bị hành quyết.

Chương 35



Giữa xa lộ cao tốc 49 và cổng khám đường Parchman có một khoảng cách rộng chừng ba trăm thước. Trên khoảng cách ấy là một dải đất cỏ xanh trông giống như công viên nhưng không phải là công viên. Đó là di chỉ của một đường sắt tàu hoả đã bị dẹp bỏ từ lâu. Đây là địa điểm những người biểu tình phản đối việc hành quyết tù tử hình hội họp mỗi khi khám đường có vụ hành quyết.

Những người phản đối thường họp lại từng nhóm từ ba bốn đến năm bảy người. Họ đến từ khắp nơi. Họ mang theo những chiếc ghế xếp và những tấm mền để ngủ ngoài trời. Họ ăn ngủ ngay tại chỗ. Đêm đến họ đốt nến nguyện cầu. Họ mang theo những tấm biểu ngữ do họ làm lấy. Và họ khóc ròng trong giờ người tử tù bị hành quyết.

Tình trạng lộn xộn xảy ra trong vụ tử tù Teddy Doyles Meeks bị hành quyết. Teddy can tội cưỡng hiếp và giết chết một em gái mới mười tuổi. Trong đêm cuối cùng khi những người phản đối án tử hình thả nến nguyện cầu có mấy chiếc xe buýt đưa cả trăm sinh viên, học sinh đến. Nhóm trẻ mới đến này đòi tử tội phải trả nợ máu. Những người cầu nguyện bị trêu chọc, chế giễu. Đôi bên to tiếng, xô đẩy nhau rồi đi đến ẩu đả. Nhân viên công lực phải vất vả mới chia tách được họ.

Đến vụ hành quyết Maynard Tole thì người ta đã có kinh nghiệm. Địa điểm hội tụ trước khám đường được chia làm hai khu. Một khu dành cho

những người biểu tình phản đối, khu bên kia dành cho những người ủng hộ việc thi hành án tử hình.

Buổi sáng ngày thứ Sáu khi Adam đến nơi, chàng thấy có khoảng mười mấy người Ku Klux Klan bận những bộ áo choàng trắng dài theo truyền thống đang diễn tập cuộc diễn hành phản đối. Nhóm này có vẻ là nhóm tiên tiêu của số người KKK đông hơn sẽ đến sau. Họ đã dựng một lều vải, đem đến hai tủ lạnh đựng thức ăn. Quanh lều vải có cắm nhiều bảng khẩu hiệu phản đối án tử hình và đòi thả ngay Sam Cayhall.

Ngồi trong xe Adam nhìn ngậy nhóm người KKK. Từ trước đến giờ chàng chỉ vài lần nhìn thấy hình ảnh người Ku Klux Klan trên màn ảnh. Đây là những người KKK bằng xương bằng thịt đầu tiên chàng thấy, chàng gặp. Hình ảnh những người này cũng là hình ảnh những ông cố, ông sơ của chàng. Chỉ khác có điều là ngày xưa những ông cố, ông sơ của chàng dữ tợn hơn, cứ mỗi lần mấy ông xuất hiện trong những tấm áo choàng phủ kín đến chân, với những cái mũ vải che kín mặt, kín đầu như thế này là ít nhất cũng có anh da đen bị treo cổ.

Như bị một ma lực hấp dẫn, Adam ra khỏi xe, đờ đẫn đi đến trước lều vải. Chàng đứng nhìn những biểu ngữ đòi trả tự do cho tử tội Sam Cayhall. Trên những biểu ngữ này tử tù Sam Cayhall trở thành “tù nhân chính trị”. Những biểu ngữ mang các hàng chữ đen đỏ: “*Sam Cayhall, nạn nhân của bọn chính trị mị dân*”, “*Xử tử những tên tội phạm đích thực đang lừa dối nhân dân*”, “*Người da trắng phải được bảo vệ*”, “*Trả tự do ngay cho Sam Cayhall*”.

– Anh cần gì?

Người đàn ông có vẻ là trưởng nhóm KKK hỏi chàng. Mấy người KKK nghe tiếng hỏi cũng quay lại nhìn Adam.

Adam thành thật trả lời:

- Tôi không biết.
- Anh không biết là... sao?
- Tôi cũng không biết nữa.

Chín giờ sáng. Mặt trời đã lên cao. Mấy người KKK mặc áo choàng bắt đầu ra mồ hôi.

- Anh là ai? Anh đến đây làm gì?
- Tôi là cháu của ông Sam Cayhall.

Mấy người KKK xúm lại quanh Adam. Một người nói:

- Cháu của Sam? Vậy là ở phe mình...
- Chưa chắc đâu! – Một người khác lên tiếng – Hẳn là luật sư tay chân của bọn tài phiệt Do Thái ở Chicago. Công ty luật của bọn Do Thái tự nguyện biện hộ miễn phí cho ông Cayhall chỉ là để lấy tiếng thối. Chúng vẫn muốn thấy ông Cayhall bị chết.

Tinh thần Adam sáng suốt trở lại, chàng lắc đầu:

- Các anh chỉ nói đúng có mỗi một điều: tôi là luật sư. Tôi bảo vệ thân chủ cũng là ông nội tôi nhưng tôi không ở trong phe các anh.

Và đến lượt chàng đặt câu hỏi:

- Các anh đến đây làm gì?
- Chúng tôi đến cứu Sam. Anh là luật sư mà cũng là cháu ông ấy nhưng chúng tôi thấy anh chẳng làm gì để cứu ông ấy cả.
- Các anh chính là những người làm cho ông tôi phải chết!

Một thanh niên vạm vỡ, mặt đỏ và bực, loáng ướt mồ hôi, hăm hăm bước đến trước mặt Adam:

- Nói bậy. Sam Cayhall là nguyên nhân làm cho hôm nay chúng tôi đến đây. Khi ông ấy đánh bom giết bọn Do Thái tôi mới có ba tuổi. Anh không thể đổ cho tôi cái tội làm ông ấy bị bắt. Chúng tôi đến để ngăn chặn việc hành quyết ông ấy. Ông ấy bị tù vì lý do chính trị.

Ánh mắt Adam nhìn họ lúc ấy là ánh mắt của người trưởng thành thương hại nhìn bọn con trai mới lớn nói lý sự một cách ngu si nhưng vẫn tưởng là chúng khôn ngoan, hiểu biết. Chàng nói:

- Ông tôi chết là vì đi theo đảng Ku Klux Klan. Mặt nạ của các anh đâu rồi? Các anh chuyên che giấu mặt kia mà?

Mấy anh KKK bối rối nhìn nhau. mấy anh không biết phải ứng đối như thế nào cho phải với người cháu của Sam Cayhall. mấy anh coi ông Sam Cayhall như một ông Thánh tử đạo của KKK.

Adam bình tĩnh nói tiếp:

– Ông tôi chết có lợi cho các anh hơn. Các anh sẽ có thể tự hào vì có một người hy sinh cho cái mà các anh gọi là chính nghĩa Ku Klux Klan quái dị của các anh. Các anh đi đi. Để cho ông tôi được chết trong bình yên. Các anh làm ồn ào vô ích. Đẳng nào thì các anh cũng có vị Thánh tử đạo.

Có tiếng mở, đóng cửa xe sau lưng, Adam quay lại. Một xe van chở nhóm phóng viên vừa đổ bộ. Chàng đi vội trở về xe của chàng. Cô phóng viên trẻ tuổi chặn đường chàng:

– Ông là Adam Hall. – Nàng hỏi vội – Luật sư của ông Sam Cayhall?

– Vâng. – Adam trả lời, chân chàng vẫn rảo bước.

– Cho tôi được hỏi ông đôi câu...

– Xin lỗi. Tôi không có gì để nói với cô...

Chàng nhìn về phía mấy anh KKK đang đứng nhìn theo chàng:

– Mấy người kia đang sẵn sàng nói. Cô nên đến phỏng vấn họ.

* * *

Giám thị Parker nhìn cái phích Adam cầm ở tay:

– Gì vậy?

– Kem Eskimo.

Adam mở nắp phích cho Parker thấy cả chục cây kem Eskimo sô-cô-la nằm lạnh trong phích.

– Chờ ở đây. – Parker mở cửa một gian phòng ở ngay gần cửa vào khu Tủ hình. Adam chưa đặt chân vào phòng này lần nào, Parker nói thêm:

– Kể từ hôm nay già Sam sẽ gặp mọi người ở phòng này. Thời gian gặp không hạn chế.

Adam bỗng thấy trái tim chàng thắt lại. Việc đổi phòng cho chàng biết thời gian hành quyết đã đến gần. Khám đường tỏ ra hào phóng và ưu đãi người tù sắp bị hành quyết.

Chàng nhìn quanh. Phòng nhỏ, sạch sẽ, sáng sủa, có bàn ghế, điện thoại.

Sam Cayhall được đưa vào phòng. Hôm nay người tử tù không bị còng tay như những lần trước. Hai ông cháu bắt tay nhau. Già Sam ngồi xuống ghế, thản nhiên mở phích lấy kem ăn ngon lành. Ăn hết hai cây ông mới nói:

– Sáng nay tivi loan tin ông đã đệ đơn xin khoan hồng lên Thống đốc. Tại sao con làm vậy? Ông đã nói với con ông không xin khoan hồng mà?

– Có gì quan trọng đâu ông, đó chỉ là thủ tục.

– Cái gì mình cho là quan trọng thì nó là quan trọng. Ông đã nói với con ngay từ đầu ông không xin ân huệ gì ở thẳng chó đẻ ấy hết. Tại sao con lại làm trái ý ông?

Adam xoa dịu:

– Thủ tục là phải làm như thế, ông ơi. Nếu ta không muốn, ta sẽ không đến điều trần. Đệ đơn xin khoan hồng là quyền lợi của ta, ta có quyền yêu cầu như thế. Cho hay không là ở hănh. Ta có quyền đệ đơn yêu cầu nhưng ta không đến dự phiên điều trần để được khoan hồng.

Già Sam lắc đầu tỏ vẻ chán nản nhưng ông vẫn ăn ngon lành. Adam thấy tuy ông phản đối nhưng thực ra ông có vẻ chẳng quan tâm gì lắm đến việc chàng xin Thống đốc khoan hồng hay không xin. Ông như người thua cuộc sẵn sàng chịu đựng mọi chuyện trái ý. Ông chỉ nói vài lời phản đối lấy lệ thế thôi. Nếu trước đây mười ngày chàng đệ đơn xin khoan hồng rất có thể ông đã làm dữ dội đến cái độ có thể đuổi chàng.

Ông già nói như người kể chuyện vui:

– Đêm qua bọn đầu trâu diễn tập cuộc hành quyết. Lâu rồi chúng nó không giết người nên sợ lụt mất ngón nghề. Chúng nó bắt ở đâu được con heo, cho vào phòng hơi độc, cũng xả hơi cho chết đàng hoàng. Chúng nó diễn tập như bọn đào kép tập tuồng ấy. Sắp đến giờ chúng đưa ông lên sân khấu rồi. Bọn khốn nạn.

Adam im lặng.

– Con có biết mùi khí cyanide giống mùi gì không?

– Thừa không.

– Mùi quế. Bọn đầu trâu không đóng kín cửa khu phòng hơi sang dãy A nên bọn tù nghĩ thấy mùi hơi cyanide thơm như mùi quế. Cũng dễ chịu đấy.

Chàng trai không thể biết ông già nói chơi hay nói thật, nói đúng hay nói sai. Rất có thể ông già đã tưởng tượng ông nghĩ thấy mùi quế thơm. Trông ông đáng thương quá. Già ốm, hom hem, vàng vọt, mái tóc thưa nhiều sợi bạc, hàng ria tua tủa, những ngón tay đen đũi, khăng khiu chỉ còn da và xương. Thật là một tội ác khi đem giết một ông già còm ròm như thế này. Ông già quả thật đã phạm tội giết người, nhưng việc đó xảy ra đã quá lâu và ông cũng đã bị giam trong tù quá lâu rồi. Ông đã chết đi, sống lại không biết bao nhiêu lần trong khám tử hình. Ông cũng chẳng còn sống được bao lâu nữa.

Ăn hết cây kem thứ ba ông già lại hỏi:

– Con có thấy bọn KKK tụ họp ngoài đường không? Ông nhìn thấy họ trên tivi sáng nay.

– Dạ có. Chừng hơn một chục anh. Con có đứng lại nói vài câu với họ.

Ông già kiêu hãnh nói như một cựu chiến binh kể thành tích chiến đấu:

– Ngày xưa ông cũng mặc bộ áo như thế, nhưng ông còn mang mặt nạ nữa kia.

– Vâng. Con biết. Chính vì ngày xưa ông mặc bộ áo KKK ấy mà hôm nay ông cháu ta mới ngồi đây đếm từng ngày. Ông ký cho con tờ giấy cho phép để con đuổi họ đi mới phải. Con nghĩ ông phải thù hận họ chứ?

Ông già thản nhiên:

– Ông không thù hận họ mà ông cũng chẳng hào hứng gì khi họ kéo nhau đến đây. Họ đã bỏ rơi ông. Khi Dogan phản thù, tố cáo ông trước tòa, hẳn tự nhận hẳn là một thứ Pháp vương Ku Klux Klan, nhưng họ đã không một ai lên tiếng phản đối hẳn. Họ để mặc ông sống như chết trong nhà tù này bao

nhiều năm nay, không tên nào đóng góp cho ông một đô-la trả tiền án phí. Chính họ cũng phản bội ông.

– Ông ơi... Ông chờ đợi gì ở bọn nửa người nửa ngợm nửa đười ươi ấy? ông chờ đợi thấy chúng tỏ ra chung thủy ư?

– Sao lại không? Ông là người trung thành, chung thủy. Con phải nhận là ông sống có thủy, có chung chứ?

– Vâng. Chính vì ông khác họ nên hôm nay họ ở ngoài đó mà ông thì ngồi trong này. Tại sao ông lại không chịu khai như Pháp vương phùng tuồng Jeremiah Dogan? Ông trung thành với những tên sớm đầu, tối đánh như thế để làm gì? Chúng không đáng được ông bảo vệ.

Ông già không tỏ vẻ khó chịu khi bị anh cháu phê phán, trái lại ánh mắt ông có vẻ tò mò, thú vị khi ông hỏi:

– Con nói chuyện gì với bọn KKK ngoài đó?

– Con yêu cầu họ đi chỗ khác. Họ đâu có thương xót gì ông. Họ chỉ lợi dụng dịp này để cho thiên hạ biết họ còn có mặt. Họ sẽ suy tôn ông làm ông Thánh tử đạo của họ. Rồi họ sẽ kéo nhau đến viếng mộ ông, họ đọc cho nhau nghe những bài tán dương ông nhưng thực ra là để tán dương chính họ.

Ông già có vẻ đồng ý với chàng trai. Ông chậm rãi bóc vỏ giấy cây kem thứ tư. Một lúc sau Adam hỏi:

– Thưa ông... ông quyết định sao về việc em Carmen muốn đến thăm ông?

– Ông cũng muốn gặp nó nhưng con phải tả cho em con biết ông tả tơi như thế nào. Ông không muốn khi nhìn thấy ông nó tối tăm mặt mũi vì trông ông... dễ sợ quá...

– Con bảo đảm với ông là không có chuyện ấy đâu. Con thấy ông được lắm.

– Cảm ơn con. Còn cô Lee thế nào? Ông đọc báo thấy đăng tin cô ấy say rượu, lái xe, bị cảnh sát bắt. Cô có bị giam lâu không?

Adam trả lời chắc chắn như chàng biết cô Lee của chàng lúc này đang ở đâu vậy:

– Thưa không. Cô con được thả ngay. Hiện cô con đang ở trong dưỡng đường.

– Nếu cô muốn vào thăm ông thì con bảo cô đến. Bất cứ ngày nào.

Già Sam lấy trong túi ra phong thư đưa cho Adam:

– Đây là danh sách những người thân ông thuận để vào gặp ông. Con đưa cho luật sư Mann giùm ông. Con đọc đi.

Adam mở thư ra xem. Bản danh sách ngắn gọn chỉ có tên bốn người: Adam Hall, Lee Cayhall Booth, Carmen Hall và Donnie Cayhall. Ông già nói như để phân trần:

– Người trong họ ta khá đông nhưng chẳng có ai thiết tha gì đến ông mà ông cũng chẳng mong họ tới.

– Thưa ông... có nhiều phóng viên nhà báo, truyền hình muốn được phỏng vấn ông.

– Bảo họ đi chỗ khác.

– Vâng. Nhưng có nhân vật này con cần thưa để ông biết. Ông ta tên là Wendall Sherman, một tác giả khá nổi tiếng từng viết ba bốn tác phẩm, có quyển được giải văn chương. Con chưa đọc tác phẩm nào của ông ta cả song con có nghe nói đến ông ta. Ông ta gọi cho con hôm qua, ngỏ ý muốn được vào ngồi nói chuyện với ông và ghi âm chuyện đời ông do chính ông kể. Theo con thấy ông ấy là tác giả đứng đắn, không viết chuyện giật gân bậy bạ câu khách như bọn nhà báo viết láo ăn tiền. Cuộc ghi âm chuyện ông kể có thể kéo dài nhiều tiếng đồng hồ. Nếu ông bằng lòng, ông ấy sẽ bay đến gặp ông nội trong ngày hôm nay.

– Viết chuyện đời ông à?

Ông già hỏi, ánh mắt ông sáng lên:

– Viết đời ông thành tiểu thuyết ái tình lâm ly bi đát ư? – Già Sam cười nhẹ – Đời ông có xu teng ái tình nào đâu!

– Đề nghị đứng đắn đấy ông. Ông ấy chi ngay năm mươi ngàn đô-la, khi sách phát hành sẽ được hưởng thêm mấy phần trăm tiền bản quyền.

– Hay đấy! Ông có năm chục ngàn đô vài ngày trước khi ông chết. Con bảo ông nên dùng khoản tiền ấy vào việc gì?

– Con chỉ thừa với ông lời đề nghị của ông Sherman. Ông tác giả ấy thấy ông là nhân vật đặc biệt, ông đại diện cho một thời kỳ trong lịch sử Hoa Kỳ. Con phải thừa với ông chuyện ấy để nếu ông muốn nói gì với người cùng thời, với những người đời sau..

Ông già lắc đầu:

– Từ chối đi con. Ông không thích kể lể chuyện riêng tư của ông với người lạ.

Rồi ông nói:

– Ông muốn con làm cho ông một di chúc riêng. Di chúc chỉ có một điều là ông dành tất cả quyền khai thác cuộc đời ông cho con. Làm đi, đưa ông ký ngay.

Già Sam đứng lên, tuột đôi giày cao su nhà tù ra để đi chân không trong phòng. Ông lại vừa đi vừa đếm những bước chân. Bỗng ông dừng lại:

– Adam... Giúp ông việc này.

– Dạ. Việc gì ạ?

Lấy trong áo ra phong thư, già Sam đưa thư cho anh cháu:

– Ông nhờ con đưa thư này đến tận tay một người.

– Vâng. Ai thế ông?

– Quince Lincoln.

Ông già như người lạc hồn vào cõi xa xăm nào đó. Ông nói như người nói một mình trong giấc mơ:

– Ông viết cả tuần mới xong thư này. Để viết nó ông đã phải suy nghĩ, lựa lời không biết là trong bao nhiêu đêm. Thư tạ tội đó con. Không phải thư xin lỗi mà là thư tạ tội. Ông đã mang tội lỗi này trên đầu ông, trong tim ông, từ mấy chục năm trời nay. Joe Lincoln, bố của Quince là người tốt. Vì ngu xuẩn ông đã bắn chết Joe. Khi nổ súng ông biết ông có thể giết Joe mà không bị tù tội. Tuy ngoài mặt chẳng bao giờ ông thú nhận nhưng trong lòng ông vẫn hối hận. Bây giờ thì ông chỉ còn có thể nói là ông ân hận. Trong thư

ông xin Quince và bà mẹ, nếu bà vợ Joe còn sống, tha thứ cho ông. Xin được tha thứ là thái độ hối lỗi của người Thiên Chúa giáo. Ông muốn xin lỗi mọi người trước khi ông ra khỏi cõi đời này. Con thay ông đi tìm mẹ con Quince Lincoln.

Chàng trai ngậm ngùi:

- Khi con gặp họ, ông muốn con nói gì với họ?
- Nói con là cháu của ông, con thay ông nói lời xin lỗi họ và đưa thư ông cho Quince. Nói với họ là ông chết với trái tim đầy hối hận.
- Xin ông yên tâm. Con sẽ làm việc này.

Già Sam lấy ra hai phong thư nữa, một thư đề tên bà Ruth Kramer, thư kia đề tên ông Elliot Kramer:

- Hai thư này của gia đình Kramer. Đưa cho họ giùm ông, nhưng chỉ đưa sau khi ông đã... đi rồi.
- Sao vậy, thưa ông? Tại sao lại phải chờ đến sau đó?
- Vì việc ông làm hoàn toàn trong sáng. Ông không muốn người ta tưởng ông mong có sự thương hại của người ta khi ông sắp chết.

Adam cho ba phong thư vào cặp. Ba bức thư tượng trưng cho ba xác chết. Chàng thắc mắc không biết ông già còn bao nhiêu thư nữa chưa được viết.

- Còn thư nào nữa không ông? – Chàng hỏi thử.

Ông già mỉm cười:

- Hôm nay thì chỉ có từng ấy thôi.

Chương 36



Parker đi vào dãy A khu Tử hình lúc 5 giờ 30 sáng thứ Bảy. Già Sam chờ sẵn. Không bị còng tay, người tử tù được viên giám thị lặng lẽ đưa ra hành lang.

Hai người đi qua khu nhà bếp, nơi những tù nhân làm tạp dịch đang rộn rịp chuẩn bị bữa ăn sáng cho tù. Già Sam chưa bao giờ được vào nhà bếp nên ông đi chậm, đảo mắt nhìn quanh. Theo thói quen của người bị giam hãm quá lâu trong một không gian quá chật hẹp, ông dùng mắt ước lượng diện tích của nhà bếp.

Parker mở cánh cửa và ra hiệu cho người tù đi mau hơn. Họ bước ra ngoài trời. Trời đất còn đầy bóng tối. Già Sam nhìn bức tường gạch đỏ gần đây. Bên trong bức tường đó là phòng hơi độc. Rồi ông ráo bước theo Parker đi qua sân sau của nhà bếp để đến trước cánh cổng sắt có lính gác. Người lính gác cổng đưa cho già Sam một ly cà phê nóng rồi mở cổng cho ông vào sân chơi.

Sân chơi này cũng giống như sân chơi của khu Tử hình, nơi vẫn được các tử tù gọi là Chuồng Bò, nhưng rộng hơn nhiều. Trong sân này già Sam có thể nhìn thấy vầng mặt trời lên ở xa tít chân trời ngoài kia. Tay cầm ly cà phê, ông đến ngồi trên chiếc băng gỗ, nhìn về phía đông, trời bắt đầu ửng hồng.

Thường thức hương vị cà phê nóng quện với khói thuốc lá, già Sam thầm cảm ơn giám thị Parker, người bảo lãnh cho ông ra đây sáng sớm này để ông được thấy cảnh mặt trời mọc. Đây chắc là lần ngắm mặt trời mọc cuối cùng trong đời ông. Khi ông nêu lời yêu cầu được ngắm cảnh mặt trời mọc, phó Tổng giám thị Nugent từ chối. Giám thị Parker can thiệp. Anh nói cho Nugent biết khám đường Parchman có truyền thống ưu đãi người tử tù trong mấy ngày cuối cùng và anh lãnh trách nhiệm về việc đưa người tử tù đi về yên ổn.

Người tử tù già nhìn ngậy về phía những đám mây đang chuyển dần sang màu cam ở phía đông. Trong những tháng đầu về sống trong khu Tử hình, khi những khả năng kháng cáo còn nhiều và chưa được giải quyết ngay, ông vẫn dành nhiều thì giờ vào việc hồi tưởng những cảnh sắc của cuộc sống bên ngoài: cảnh những buổi sáng tinh sương, những cánh gà rừng bay trong rừng cây, những cuộc đi săn, những lần tắm mát sáng sớm mùa hè, những trận mưa ào ạt mùa hạ, những cơn mưa dai dẳng mùa thu. Đó là thời gian ông vẫn còn tin có ngày ông sẽ lại trở về trại xách cần câu ra suối câu cá, vác súng vào rừng bắn thỏ, bắn chồn, ngồi trên thềm cổng ngắm cảnh mặt trời lên, mặt trời lặn, xuống phố ăn bữa trưa, ngồi quán uống cà phê, đi sắm đồ linh tinh, hớt tóc, lái chiếc xe pick-up đã xập xệ nhưng còn rất tốt đi tất cả những nơi ông muốn. Ông cũng mơ đến chuyện ngồi máy bay sang California thăm gia đình Eddie. Suốt đời chưa một lần ông đi máy bay.

Giấc mơ sống tự do ấy đã tàn lụi lâu rồi. Sáng nay ngồi trên chiếc ghế gỗ với ly cà phê trên tay, mắt nhìn ngậy về phía mặt trời mọc, già Sam biết đây là lần thấy mặt trời mọc cuối cùng trong đời ông. Có quá nhiều người muốn thấy ông chết. Đã quá lâu phòng hơi độc của bang Mississippi không được dùng đến. Chính quyền và cả nhân dân bang này đều cần có cuộc hành quyết. Người tử tù đứng gần cửa phòng hơi độc nhất là ông.

Bầu trời trở nên sáng hơn, những đám mây hồng theo gió bay đi. Tuy chỉ là ngồi trong khu vườn sau nhà bếp nhà tù, năm bảy vòng hàng rào dây thép gai giăng chung quanh, người tử tù cũng thấy cuộc nhìn ngắm cảnh mặt trời mọc sáng nay thật tuyệt vời. Ông bồi hồi nghĩ đến chuyện chỉ còn vài ngày

nữa thôi nhà tù này sẽ không còn có ông, ông cũng bùi ngùi nghĩ đến chuyện không biết đã có bao nhiêu người trước ông ngồi ở đây ngắm cảnh mặt trời, và sau ông sẽ còn bao nhiêu người nữa...

* * *

Dù trong thời trai trẻ ông đã nhiều lần mặc bộ áo dài trắng đặc biệt của những người Ku Klux Klan, đội cái mũ liền mặt nạ che kín mặt, chỉ có hai lỗ thủng cho hai con mắt, nhưng giờ đây khi bờ ngõ đến trước cổng nhà tù, Donnie Cayhall cũng cẩn thận đứng xa đám người KKK đang vác biểu ngữ đi đi lại lại. Lực lượng giữ an ninh, trật tự ở đây có vẻ khá dày. Ngoài nhóm người Ku Klux Klan tương đối hiền lành giờ đây có thêm những nhóm Đầu trọc xăm mình hung hãn và nhóm Sơ-mi nâu Tân Phát xít. Thành viên hai nhóm này sẵn sàng gây bạo động, đổ máu, đốt xe, đốt nhà. Tất cả những người này tụ họp ở đây để đòi không được giết tử tù Sam Cayhall.

Donnie Cayhall đứng nhìn cảnh tượng gây xúc động này một lúc khá lâu trước khi vào khám đường. Tên ông có trong danh sách những thân nhân được tử tù Sam Cayhall nhận tiếp. Vài phút sau một chiếc xe của khám đường đưa Donnie Cayhall đến khu Tử hình.

Donnie Cayhall sáu mươi một tuổi, em út trong bốn anh em nhà Cayhall. Cả bốn anh em đều theo ông bố của họ tham gia những hoạt động Ku Klux Klan từ những năm họ mới mười mấy tuổi. Với thế hệ của họ, việc tham gia hoạt động trong tổ chức Ku Klux Klan – nói rõ hơn là việc đàn áp, chế ngự dân da đen – là việc làm tự nhiên như ăn, ngủ, thở. Hơn nữa, đa số người da trắng thời ấy cho việc đàn áp dân da đen là bổn phận họ phải làm. Chẳng có ai thắc mắc tự hỏi làm như thế có nên không, có đúng không và có được không. Năm hai mươi tuổi Donnie Cayhall gia nhập quân đội, tham chiến ở chiến trường Triều Tiên. Ông đi xa ra khỏi biên giới miền Nam Hoa Kỳ, được nhìn thấy thế giới và thấy việc những anh KKK đêm đêm mặc áo choàng kiểu phù thủy thời Trung cổ, đội mũ có mặt nạ che kín mặt, kéo

nhau đi đốt những cây thập tự giá tẩm dầu thông để đe dọa những ai không nghĩ, không nói, không làm như mình là trò xuẩn ngốc và man rợ.

Từ mười năm nay, tháng nào Donnie cũng gửi một thùng thuốc lá Montclair và một khoản tiền mặt đến khám đường Parchman cho ông anh Cayhall. Ông cũng lâu lâu viết cho ông anh một lá thư nhưng ông thấy ông anh không chịu trả lời thư và có vẻ thích thuốc lá hơn là thư.

Hai anh em gặp nhau trong căn phòng nhỏ dành riêng cho tử tù sắp bị hành quyết thay vì gặp nhau trong phòng có lưới sắt ngăn đôi. Nhờ vậy họ có thể ôm nhau và khi rời nhau mắt họ đều ướt. Hai anh em có tầm vóc bằng nhau nhưng tất nhiên là trông ông anh già lão, hom hem hơn.

Già Sam ngồi lên mặt bàn sắt, Donnie ngồi trên ghế sát ngay hai đầu gối ông anh. Già Sam lấy thuốc lá ra, Donnie không thích hút nhưng để chiều ý ông anh, ông cũng phì phèo chút khói.

– Có hy vọng gì không anh? – Cuối cùng Donnie hỏi.

– Không có gì. – Già Sam lắc đầu – Toà lớn, toà nhỏ, toà cao, toà thấp bác hết các đơn xin. Lần này thì họ nhất định giết tôi.

Bộ mặt đã rầu rĩ của Donnie lại càng thâm thắm:

– Sam... Em rất buồn...

Già Sam nhún vai:

– Tôi cũng buồn... Nhưng mà ..mẹ kiếp... tôi muốn cho nó xong đi. Chờ lâu quá rồi...

– Anh đừng nói thế...

– Tôi nói thật mà. Tôi đã chán phải sống mãi trong cái chuồng chó ấy. Tôi già rồi, đến ngày chết là phải thôi. Tôi không sợ chết đâu, ai mà chẳng phải chết, tôi chỉ bất mãn về việc bọn chó đẻ có dịp thích thú vì cái chết của tôi. Chúng cho là chúng đã thắng.

– Còn cháu anh? Nó có giúp gì được anh không?

– Nó làm cho tôi tất cả những gì nó có thể làm được. Nhưng vụ của tôi hết thuốc chữa rồi. Nó có giỏi đến mấy cũng chẳng thể cứu vãn được. Tôi muốn chú gặp nó.

- Em thấy hình nó trên báo. Trông thằng nhỏ điển trai quá đi.
- Thông minh nữa. Học giỏi, đậu cao, trong số mười sinh viên đầu khoá đấy. Tội nghiệp nó. Vừa mới vào đời đã bị cú này tối tăm mặt mũi. Không khá được.
- Hôm nay cháu nó có đến đây không anh?
- Có thể. Nó bận lắm. Nó sống với cô Lee nó. Coi bộ hai cô cháu rất hợp tính, rất thương nhau.

Già Sam nở nụ cười kiêu hãnh. Ông tự cho là nhờ ông mà con gái ông và cháu nội ông mới được gần nhau và thương yêu nhau.

- Em có gọi điện cho Albert sáng nay. Anh ấy yếu quá nên không đến thăm anh được.
- Không lỗi phải gì cả. Tôi không muốn thấy Albert vất vả, lồm khồm đến đây. Tôi cũng không muốn phải gặp bọn con cháu anh ấy. Chúng coi tôi như một tai hoạ mà chúng phải chịu. Nhưng... chúng có thái độ ấy với tôi cũng đúng thôi. Chúng chẳng có bổn phận gì với tôi cả.

Già Sam đổi chuyện:

- Donnie, tôi nhờ chú chuyện này. Chú phải chi một khoản tiền đấy.
- Anh cần gì cứ cho em biết.

Già Sam dùng hai ngón tay kéo vạt áo tử tù:

- Cả mười năm nay tôi chỉ mặc có bộ áo quần này. Mỗi năm hai bộ. Tiêu chuẩn. Chưa rách cũng thay. Đây là bộ đồ tôi sẽ phải mặc khi đi vào phòng hơi độc. Tôi có quyền bận bộ đồ khác. Tôi muốn được chết trong bộ y phục đàng hoàng.

Donnie bị xúc động. Ông muốn nói nhưng cổ họng ông nghẹn lại, nước mắt ông ứa ra, vành môi ông run run. Ông chỉ có thể gật đầu.

- Chú mua cho tôi cái quần Dickie, loại quần tôi vẫn mặc, màu xám. Cho tôi áo sơ-mi, sơ-mi nhé, dài tay, trắng hay xám cũng được. Áo quần đều cỡ nhỏ, vòng bụng tôi bây giờ có 30 thôi. Cho tôi đôi vớ bông trắng, đôi giày, giày rẻ tiền thôi, nhưng là giày đàng hoàng. Tôi không muốn phải đi đôi giày cao su khốn nạn này.

Donnie đưa tay lên chùi nước mắt, ông gượng nói:

– Vâng. Em mang vào ngay. Anh cần gì nữa không?

– Chỉ có thể thôi. Chú là người duy nhất trong gia đình ta chú ý đến tôi trong bao nhiêu năm nay. Trước đây dì Barb có viết thư đều cho tôi cho đến khi bà ấy chết. Thư của dì toàn những lời hỏi thăm và chúc lành, đọc chán ngắt.

– Dì Barb là ai ạ?

– Bà mẹ của Hubert Cain đó. Tôi cũng không biết rõ bà ấy họ hàng đây mới, rẽ má với nhà ta ra sao, chỉ biết ngày tôi còn nhỏ, bà ấy đến chơi, mẹ bảo tôi chào bà ấy là dì. Từ ngày mẹ mất bà ấy không đến nhà mình nữa nên chú không biết.

Già Sam bỗng nhớ một chuyện xưa ngày hai anh em còn bé. Ông kể chuyện. Hai anh em cùng cười. Đến lượt Donnie nhớ và kể chuyện cũ. Cuộc kể chuyện xưa kéo dài cả giờ đồng hồ.

* * *

Ba giờ chiều ngày thứ Bảy, nhiều giờ sau khi gặp Donnie Cayhall, già Sam lại được đưa ra gặp Adam. Ông đưa cho Adam ba phong thư nữa. Những phong thư gửi đến gia đình Pinder ở Viksburg, đến giáo đường Do Thái ở Jackson và đến một nhà kinh doanh địa ốc cũng ở Jackson. Ba nhà này đều bị già Sam đặt bom năm xưa. Adam nhận thư, hứa sẽ gửi đi sau cuộc hành quyết. Chàng mở hồ sơ ra và nói vào chuyện:

– Ông ơi... Chúng ta còn hai đơn kháng cáo. Đệ ngũ Pháp viện đang thảo luận về việc luật sư Keyes biện hộ cho ông không hữu hiệu, Toà án quận đang xét đơn xin hoãn hành quyết vì bệnh tâm thần...

Già Sam lắc đầu:

– Vô ích hết, con ơi.

– Con không chịu thua. Con còn kháng án nữa.

– Con không làm gì được nếu ông không ký đơn.

- Con có cách.
- Nếu con cứ làm, con sẽ bị cho nghỉ việc.
- Ông không đuổi con được.
- Sao lại không được? Đồi bên có bản giao ước đảng hoàng, con quên là ông có quyền cho con nghỉ việc bất cứ lúc nào ông muốn.
- Ông ơi... Khổ lắm... Ông đừng nhắc đến cái gọi là bản giao ước của ông. Bản đó được viết ra bởi một ông luật sư tự phong nên đầy những khiếm khuyết. Hợp đồng con làm mà ông ký thì ông mắc mà hợp đồng ông làm con ký ông càng mắc nặng hơn.

Già Sam tuột đôi giày cao su ra khỏi chân, ông lại vừa đi vừa thở khói thuốc lá mù mịt trong phòng. Có vẻ như ông không cho những chuyện anh cháu vừa nói là quan trọng. Hơn nữa ông cũng chỉ nói dọa anh vậy thôi. Dù cháu ông có làm gì ông cũng phải chịu.

- Ngày thứ Hai tới chúng ta sẽ có cuộc điều trần với Thống đốc.

Adam nói. Chàng chờ đợi ông nội chàng nổi cơn thịnh nộ. Nhưng không, vẫn điềm nhiên đi qua, đi lại, ông già chỉ hỏi:

- Để làm cái gì vậy?
- Thưa... để xin khoan hồng.
- Xin ai khoan hồng?
- Xin ông Thống đốc.
- Con tin là Thống đốc sẽ khoan hồng cho ông ư?
- Thưa ông... ta có mất gì đâu ạ?

Già Sam đứng lại, ông cau mày:

- Trả lời vào câu hỏi. Với tất cả học vấn, hiểu biết, kinh nghiệm và trí thông minh của con, con thật sự tin là tên khốn nạn ấy sẽ khoan hồng cho ông ư?
- Có thể lắm chứ ông!
- Có thể cái con...khỉ! Ông không ngờ con lại ngu đến thế.
- Cảm ơn ông quá khen.

– Khỏi cảm ơn! – Già Sam ngồi xích lại gần anh cháu. – Đã nói với con ngay từ đầu là ông không muốn xin xỏ bất cứ cái gì ở tên Thống đốc. Không xin nó ân xá, không xin nó khoan hồng. Ông không xin không phải vì ông biết nó sẽ không cho mà còn là vì ông khinh bỉ nó, ông thù hận nó. Nay ta dẹp chuyện ông cháu đi, con là luật sư, ông là thân chủ. Luật sư phải làm theo ý thân chủ, thân chủ có quyền quyết định.

Ông già lấy trong túi áo ra một phong thư, giơ lên:

– Đây là thư ông gửi cho Thống đốc yêu cầu hủy bỏ cuộc điều trần. Nếu con không chịu gửi thư này đi, ông sẽ có một thư khác gửi cho bọn nhà báo đang chờ sẵn ở cửa nhà tù này. Nếu con muốn cho cả bọn công ty luật của con mất mát thì tùy con.

Già Sam để phong thư lên bàn, ông lại tiếp tục đi và đếm bước trong phòng. Một lúc sau anh cháu mới nói:

– Thứ Hai này em Carmen đến thăm ông.

– Tốt. Sáng nay Donnie, ông em của ông đến thăm ông. Ông ấy muốn gặp con đấy.

– Thưa...trước kia ông ấy có là người KKK không ạ?

Già Sam nhú mày:

– Con hỏi chuyện đó làm gì vậy?

– Thưa ông... ông chỉ cần trả lời có hay không thôi.

– Có. Ngày xưa ông ấy có hoạt động trong tổ chức KKK, cũng như ông vậy.

– Vậy thì con xin lỗi, con không muốn gặp.

– Ông ấy là em của ông. Ông muốn con gặp ông ấy.

Adam lắc đầu:

– Con không muốn gặp thêm một người nào trong họ Cayhall nữa.

– Chỉ mới gặp có hai ba người Cayhall con đã chán rồi ư? Sao lúc mới gặp ông con đòi được biết thật nhiều chuyện về nhà Cayhall?

– Lúc ấy con chưa biết. Nay con thấy con biết từng này chuyện cũng đã đủ rồi. Cô Lee con cũng hỏi con một câu như câu ông vừa hỏi.

Già Sam chỉ mỉm cười mà không nói gì về chuyện đó nữa. Adam nhìn xuống số tay:

– Thưa ông... có chuyện này chắc ông thích: ngoài cổng mới có thêm bọn đầu trọc, bọn Áo nâu Tân Phát xít, nhiều bọn thù hận xã hội khác kéo đến nhập với bọn KKK đòi trả tự do cho ông. Không khí hết sức căng thẳng. Ông là người hùng trong ngày của họ. Như một đám xiếc vậy. Ở thành phố cũng có đám biểu tình đòi thả ông.

Già Sam mỉm cười:

– Lỗi tại ông sao?
– Không phải lỗi tại ông song ông cũng là nguyên nhân để bọn họ diễn những trò hề này. Họ muốn làm ông trở thành vị Thánh tử đạo của họ.

Già Sam nhún vai:

– Ông làm sao ngăn họ được.

Adam nói sang chuyện khác:

– Lucas Mann nhờ con hỏi ông về chuyện người làm chứng. Ông đã chọn ai chưa?

Người tử tù già lại nhún vai:

– Chọn người chứng kiến cảnh ông... chết ư? Donnie không muốn nhìn ông chết. Con thì ông không muốn cho con thấy. Ông chẳng có ai để mời đến cả.

– Hiện có đến ba mươi nhà báo và đài, truyền hình muốn được phỏng vấn ông.

– Bỏ qua chuyện đó đi con.

– Ông nhớ tác giả Wendall Sherman con nói với ông chứ? Người định viết truyện đời ông ấy?

– Nhớ. Anh chàng chịu chi năm mươi ngàn đô?

– Vâng. Bây giờ số tiền không còn là năm mươi ngàn đô nữa. Nhà xuất bản của ông ta sẵn sàng đóng trước khoản tiền một trăm ngàn đô để được ông cho quyền ghi âm những lời ông kể, dự cuộc hành quyết, điều tra thêm về ông và thực hiện một quyển sách lớn về ông.

– Không. Ông không muốn trong vài ngày tới ông phải kể về cuộc đời chẳng có gì đáng kể của ông với bọn người lạ. Ông không muốn họ đến què mình đào bới những chuyện cũ. Ông cũng hoàn toàn không cần tiền.

– Vâng. Còn về chuyện y phục của ông. Trước đây ông có nói..?

– Donnie lo cho ông một bộ quần áo hoàng rỗi.

– Ông có quyền có hai người gần ông trong những giờ cuối cùng. Khám đường có tờ giấy này để ông ký tên, ông điền tên hai người ông chọn vào đây.

– Thường thì hai người đó là ông linh mục và luật sư. Phải không con?

– Vâng.

– Vậy thì là con và Ralph Griffin.

Adam biên tên hai người lên giấy, chàng hỏi:

– Ralph Griffin là ai ạ?

– Linh mục mới của khám đường, ông ấy là người chống án tử hình, con tin được không? Ông linh mục trước cho rằng tất cả bọn tử tù đều phải bị hành quyết hết, càng sớm càng tốt, hành quyết nhân danh Chúa Jesus.

Già Sam ký tên lên tờ giấy.

– Ông có quyền gặp một người đàn bà lần cuối.

Già Sam cười thành tiếng:

– Gặp làm gì? Ông già quá rồi.

– Lucas Mann nhờ con hỏi ông chuyện đó vì đây là luật của khám đường. Ông cũng phải ký nhận là ông đã nghe hỏi chuyện này và ông không cần.

Già Sam gật đầu:

– Ký gì cũng được, ông sẵn sàng. Ông chỉ không ký đơn xin khoan hồng thôi.

– Thưa ông còn chuyện này nữa: ông để lại cho ai những vật dụng riêng tư của ông?

Ông già thở dài:

– Ông có gì đâu mà để lại? Có cái máy đánh chữ cổ lỗ sĩ, cái tivi đen trắng, vài quyển sách nát. Từng ấy thứ thôi. Con có muốn mấy món đồ ấy của ông không?

Adam thật không biết chàng sẽ phải làm gì với mấy món đồ ông nội chàng vừa kể, nhưng không muốn làm ông bị chạm tự ái, chàng sốt sắng nói:

– Cho con đi. Ông ký vào đây cho con.

– Rồi, con lãnh ra đem đốt hết đi cho ông.

Già Sam ký. Ông quăng bút rồi tung tăng đi lại trong phòng như một chú thiếu niên. Adam bùi ngùi xếp giấy tờ vào cặp.

– Ông muốn con gặp ông trẻ Donnie. – Ông già nói.

– Vâng. Ông hẹn ông trẻ giùm con. Sáng mai con trở lại.

PHẦN IV

Chương 37



Có thể vì hôm nay là ngày Chủ nhật, cũng có thể vì cơn mưa mát mẻ kéo dài từ nửa đêm đến giờ chưa dứt, sáng nay Adam ngồi uống cà phê trong căn nhà vắng với sự bình thản yên tĩnh không ngờ. Trời bên ngoài còn tối. Tiếng những giọt mưa mùa hạ rả rích trong thành phố làm người nghe như bị mê hoặc. Chàng đứng trong cửa nhìn ra trời mưa. Dưới đường chưa có xe cộ qua lại. Tàu bè chưa di chuyển trên dòng sông. Không gian và thời gian cũng bình yên.

Chỉ còn ba ngày nữa thôi. Ngày mai thứ Hai sẽ là ngày nhiều việc khủng khiếp. Chàng không thể tưởng tượng được sẽ có những chuyện gì xảy ra trong ngày thứ Ba, ngày cuối cùng. Chàng chỉ biết là sáng nay cuộc đời thật yên tĩnh. Lát nữa chàng sẽ đến văn phòng làm việc khoảng một giờ đồng hồ rồi đến khám đường gặp ông nội chàng. Đêm qua chàng ngủ được đến bảy tiếng đồng hồ, một kỷ lục kể từ ngày chàng trở về đây. Vẫn không có tin tức gì về cô Lee nhưng chàng không lo âu gì về cô. Bà cô chàng đang ở kín đáo trong một trung tâm cai nghiện hạng sang nào đó. Sáng nay đầu óc chàng minh mẫn một cách lạ kỳ. Chàng không biết rằng trạng thái tinh thần của chàng sáng nay giống như tình trạng tĩnh lặng của vùng trời trước khi bão đến.

* * *

Sam Cayhall ngồi uống cà phê, hút thuốc lá, thoải mái đọc những trang báo Chủ nhật trong căn phòng được dùng làm nơi ông gặp người thân trong mấy ngày cuối. Cũng là cà phê nhà tù thôi nhưng cà phê ông uống ở đây là cà phê của nhân viên Ban giám thị nhà tù, không phải cà phê dành cho tù nhân. Nên ông thấy cà phê ở đây thơm và đậm hơn cà phê ông vẫn uống mỗi sáng trong dãy A, khu Tử hình. Cà phê ngon, khói thuốc cũng ngon hơn.

Trên những trang báo có nhiều tin về cuộc hành quyết tử tù Sam Cayhall trong đêm thứ Ba rạng ngày thứ Tư. Những tin này không làm ông xúc động chút nào.

Giám thị Parker đem thêm cà phê vào phòng. Linh mục Griffin đến. Già Sam thú vị nhìn bộ y phục ngày Chủ nhật của vị linh mục: giày thể thao fila trắng, quần jeans xanh bạc màu, áo sơ-mi đen với cây thánh giá bằng đồng khá lớn trên ngực áo.

– Chào ông, Sam. – Linh mục Griffin thân mật chào và kéo ghế ngồi bên ông già – Sáng nay tinh thần ông thế nào?

Già Sam nghiêm trang trả lời:

– Tim tôi và óc tôi đang đây những thù hận.

– Tại sao thế? Ông thù ai?

– Tại anh cai tù Nugent. Tôi thù hẳn, hẳn vừa mới vào đây nói nhiều chuyện làm tôi bức bối. Không biết tại sao cứ nhìn thấy mặt hẳn là tôi điên tiết lên. Nhưng tôi thấy có lẽ tôi không đúng. Hẳn chẳng đáng gì để cho tôi phải thù hẳn.

– Vậy thì tốt. Mấy ngày nay ông có cầu nguyện nhiều không?

– Không.

– Sao vậy?

– Vội gì! Tôi còn hôm nay, ngày mai thứ Hai và ngày mốt thứ Ba. Ngày thứ Ba mới là ngày tôi cầu nguyện.

– Tôi thấy ông nên cầu nguyện ngay bây giờ, những việc đó tùy ông. Tôi sẽ có mặt thường trực ở đây để cũng cầu nguyện với ông khi ông cần tôi.

– Tôi muốn linh mục ở với tôi đến phút cuối cùng nếu ông không từ chối. Ông và luật sư của tôi. Chỉ ở với tôi đến phút cuối cùng tôi từ già ông để đi vào phòng hơi thối. Tôi không muốn ông chứng kiến cảnh tôi chết.

– Tôi nhận lời. Tôi rất hân hạnh.

– Cảm ơn linh mục.

Linh mục Griffin hỏi sau một lúc im lặng:

– Sam... khi ông cầu nguyện ông xin những ơn gì?

Già Sam uống một hớp cà phê, ông có vẻ suy nghĩ:

– Trước hết tôi muốn được biết chắc khi tôi lìa bỏ cõi đời này tôi có thể được tha thứ về những tội lỗi tôi đã làm hay không.

– Thiên Chúa chờ đợi chúng ta tự thú tất cả những tội lỗi của ta với Ngài và Ngài sẽ tha tội cho ta.

– Tất cả? Thưa linh mục... Tất cả những tội lỗi ta làm trong đời sẽ được tha hết trong một lần?

– Tất cả. Một lần. Tha hết.

– Nếu vậy thì tôi xin thú tội và xin tha tội. Tội của tôi khá nhiều. Còn điều này nữa... Tôi muốn xin Chúa ban ân cho mấy người thân máu huyết của tôi. Tôi không có nhiều người thân nhưng cũng có vài người. Như hai cháu tôi, con gái tôi, em trai tôi. Tội nghiệp con tôi, cháu tôi. Có thể chúng sẽ không thương khóc tôi nhiều lắm đâu nhưng tôi ân hận quá, tôi đã làm hại con cháu tôi. Nay tôi muốn chúng đỡ khổ. Tôi cũng muốn xin Chúa ban ân cho những người bạn của tôi đang sống trong khu Tử hình.

– Còn ai nữa không?

– Tôi muốn xin Chúa ban ân phúc cho những người nhà Kramer, nhất là cho bà Ruth Kramer, người không may bị mất cả chồng và hai con. Thật tội nghiệp.

– Đó là gia đình nạn nhân của ông, phải không?

– Vâng. Tôi còn muốn xin Chúa ban ân cho gia đình Lincoln.

– Lincoln? Ai vậy?

– Những nạn nhân của tôi. Thưa linh mục... Chuyện ấy hơi dài...

– Vậy là tốt đấy. Việc ấy sẽ làm cho linh hồn ông được trong sạch.

Già Sam thở dài:

– Chắc phải mất nhiều năm tháng mới có thể làm cho linh hồn tôi được trong sạch.

– Ông cứ thành tâm và tin tưởng là được. Có nhiều... nạn nhân lắm không?

Người tử tù chỉ gật đầu mà không trả lời bằng tiếng, ông linh mục lại hỏi:

– Bao nhiêu?

Người tử tù già đứng lên, ông rút thuốc lá hút và đi đi lại lại trong căn phòng nhỏ. Vị linh mục ngồi xoay người lại nhìn người tù vừa đi vừa thả khói thuốc mù mịt:

– Tôi bắn chết Joe Lincoln, người tá điền da đen làm việc trong trại của tôi. Tôi mới viết một thư đưa cho cháu tôi để chuyển đến gia đình Joe. Trong thư tôi ngỏ lời xin lỗi. Tôi không biết lời xin lỗi muộn màng của tôi có làm cho vợ con Joe đỡ khổ được chút nào không. Vụ ấy xảy ra lâu rồi. Vào những năm đầu thập niên 50.

Người tử tù dừng lại. Ông cúi mặt nhìn xuống như nói với sàn phòng:

– Sau Joe còn hai người nữa, hai người đàn ông da trắng. Trong một đám ma họ uống rượu say rồi sinh sự đánh nhau. Chuyện thường xảy ra ở những đám ma, đám cưới ở nhà quê. Có điều là hai người đó đánh chết ông già tôi. Họ bị giam chừa ba năm. Anh em tôi chờ họ được thả ra. Chúng tôi giết chết cả hai người đó. Tôi không thấy hối hận vì đã giết hai người da trắng này. Tôi chỉ thấy hối hận vì đã giết Joe Lincoln. Hai gã da trắng vừa lưu manh vừa côn đồ. Chúng quen thói gây gổ, đánh đập những người yếu hơn hay không dám liều mạng như chúng. Chúng chết là đáng kiếp. Chúng can tội đánh chết bố tôi.

– Giết người bao giờ cũng là việc làm sai trái. Ông cháu ông chẳng đang chống lại việc giết người hợp pháp đấy thôi. Sau khi giết người anh em ông không bị bắt à?

– Thừa không. Cảnh sát nghi ngờ anh em tôi nhưng không có bằng chứng. Hơn nữa cũng chẳng ai thiết tha gì lắm đến việc tìm và trừng phạt những kẻ giết hai tên ác ôn ấy.

– Dù họ có xấu xa đến mấy đi nữa ta cũng không có quyền giết họ.

– Vâng. – Người tử tù khiêm tốn nhìn nhận – Trước kia tôi nghĩ khác, từ khi vào khu Tử hình tôi nghĩ khác. Ta có những ý nghĩ khác về cuộc sống khi ta phải đối diện với cái chết. Trước cái chết ta mới thấy cuộc sống quý báu đến chừng nào. Bây giờ tôi thấy ân hận vì tôi đã giết hai người ấy.

Ông linh mục hỏi sau nửa phút yên lặng:

– Còn ai nữa không?

Già Sam lại cúi mặt bước đi, ông như ngại không muốn nhìn thẳng vào mắt ông linh mục:

– Còn một hai vụ nữa, nhưng đó là những vụ xử treo cổ dân da đen, những vụ giết người tập thể. Lâu lắm rồi.

– Một hai vụ là mấy vụ?

– Đúng ra là ba vụ. Tôi tham gia nhưng tôi không phải là chính phạm, tôi không chủ xướng. Tôi tham gia vụ thứ nhất khi tôi mới mười một, mười hai tuổi. Tôi chỉ đi theo người lớn và đứng xa nhìn thôi. Tôi đâu có tội gì trong vụ này, phải không ạ?

Linh mục Griffin không trả lời. Già Sam đến đứng dựa đầu vào tường, hai vai chùng xuống.

– Vụ thứ hai xảy ra năm tôi mười lăm tuổi. Lần này tôi có nhúng tay vào việc giết người. Một thiếu nữ da trắng kêu bị một thanh niên da đen hiếp. Cứ theo cung cách làm tình bừa bãi của cô đó thì chưa chắc đã có cuộc hiếp dâm nhưng cô ta kêu bị hiếp và chỉ đích danh người thanh niên da đen đó. Chỉ cần thế thôi là đủ để chúng tôi nửa đêm đến nhà bắt anh ta đem vào rừng treo cổ. Tôi xin nhận phần tội của tôi trong vụ này.

– Chúa sẽ tha tội cho ông.

– Ông chắc không?

– Tôi quả quyết với ông như thế.

– Chúa sẽ tha cho mình bao nhiêu tội? Tôi muốn hỏi mình giết mấy người thì được Chúa tha, giết mấy người thì không được?

– Tha tất cả. Nếu ông thành thật hối lỗi và xin tha, Chúa sẽ tha hết... “Dù người đỏ như hồng điều, Ta sẽ làm người trắng như tuyết..” Đó là lời Chúa phán ghi trong Kinh Thánh.

– Nếu đúng như vậy thì tốt quá.

– Tôi bảo đảm với ông là đúng như vậy. Còn vụ thứ ba?

Già Sam lắc đầu:

– Linh mục ơi... Tôi không có đủ can đảm để nói đến vụ đó.

– Không cần nói với tôi, hãy thú tội với Chúa.

– Tôi sợ tôi cũng không có đủ can đảm để thú tội này với Chúa.

– Đừng nghĩ vậy. Đêm đến trong phòng giam ông chỉ cần nhắm mắt lại và thú mọi tội lỗi của ông với Chúa. Ngài sẽ xóa ngay tất cả những tội ấy của ông.

– Thưa linh mục, tôi đã nói được tha như thế thì tốt quá... song tôi vẫn thấy làm sao ấy. Mình giết người mà chỉ cần thú tội và xin tha là được tha tội. Tha liền. Tha trọn gói. Tôi thấy như thế thì dễ quá...

– Thiên Chúa làm cho ông việc ấy nếu ông thành tâm. Thiên Chúa tha tội cho ông nhưng loài người không tha tội cho ông đâu. Ông vẫn bị loài người bắt phải đền tội đấy. Ông sẽ bị trừng phạt theo luật của chính quyền.

– Kệ mẹ chính quyền. – Người tử tù trở lại đứng trước mặt ông linh mục
– Xin lỗi linh mục. Tôi không để ý gì đến bọn chính quyền. Đẳng nào tôi cũng sắp chết. Tôi chỉ cần được Thiên Chúa tha tội. Tôi cần có linh mục ở bên tôi cho đến giây phút cuối.

Chương 38



Khói thuốc lá mù mịt trong phòng khi Adam mở cửa vào. Già Sam ngồi ở bàn, điều thuốc lá trên môi. Mặt bàn bừa bộn ba bốn ly cà phê bằng giấy, mấy hộp kẹo bánh ăn dở.

– Ông được ra đây ở luôn rồi sao? – Chàng hỏi đùa.

– Ông ở đây từ sáng sớm. – Già Sam vui vẻ trả lời – Họ cho ông ăn trưa ở đây luôn để khỏi phải đưa đi, đưa về mất công.

– Hôm nay ông tiếp nhiều khách lắm không?

– Cũng vừa phải thôi. Phó Tổng giám thị Nugent đến gặp ông đầu tiên. Ông không ưa cha đó. Vụ hãm đến làm ông khó chịu, ngay từ sáng ông đã tưởng ngày hôm nay ông mất vui rồi chứ. Tổng giám thị Naifeh sợ không dám thấy ông chết nên giả ốm đi nằm bệnh viện, để cho anh phó Nugent thay thế. Sau Nugent là linh mục Griffin. Ông ấy với ông cũng cầu nguyện xin Chúa tha tội cho ông. Lúc đến ông ấy vui vẻ nhưng khi ra về coi bộ ông ấy rầu rĩ quá. Thứ ba là lão bác sĩ cà chớn của khám đường đến xem ông có đủ khoẻ mạnh để đi vào phòng hơi không. Người thứ tư đến gặp ông là ông trẻ Donnie. Người thứ năm trong ngày hôm nay là con. Con có tin gì vui không?

– Thưa không. Không có biến chuyển gì cả từ ngày hôm qua. Các tòa án đều nghỉ cuối tuần.

– Họ nghỉ. Họ dư biết trong lúc họ nghỉ thời gian vẫn qua, kim đồng hồ vẫn quay và ông đến gần cái chết hơn. Nhưng họ vẫn cứ nghỉ, cứ ăn chơi, cứ đi câu, cứ uống bia với sườn nướng.

– Thiên hạ không quên ông đâu. Nhà văn Sherman và nhà xuất bản đưa đề nghị mới: một trăm năm mươi ngàn đô-la để mua quyền viết về cuộc đời ông. Sherman hiện đã đến Memphis. Ông ấy đang ngồi chờ tin ông với cái máy ghi âm. Ông phải trả lời về đề nghị ấy trước tám giờ tối hôm nay.

– Một trăm năm mươi ngàn đô-la? – Ông già nhắc lại, ông có vẻ tiếc – Số tiền này đúng là ở trên trời rơi xuống. Adam... con cần tiền không?

Chàng trai lắc đầu.

– Nếu con cần, ông nhận lời họ đấy. Hay ta lấy tiền cho Carmen?

– Cảm ơn ông. Anh em chúng con có đủ tiền để sống. Ông cháu ta quên chuyện đó đi. Thực ra con cũng đã trả lời người ta là ông không chịu rồi.

Ông già gật đầu:

– Tốt. Con làm đúng ý ông.

Ông già lại đi đi lại lại trong căn phòng nhỏ, điều thuốc lá nhả khói trên môi, ông nói bình thản như người nói chuyện trời mưa, trời nắng:

– Adam... Ông chẳng còn muốn chờ đợi lâu hơn nữa. Ông muốn ngay trong đêm nay cho xong đi. Không phải ông hờn dỗi đâu, ông muốn thế thật đấy. Con đã làm hết sức con để cứu ông nhưng không được. Mà có được đi nữa thì có ích lợi gì cho ông? Cho là lệnh hoãn hành quyết sáu tháng, một năm. Sau đó mọi việc lại tái diễn. Chẳng có gì mới cả. Ông lại cứ chết mòn trong khu Tử, ông lại đếm từng ngày, lại ký đơn kháng cáo, lại phải gồng mình lên chửi nhau với những tên cà chớn như phó Tổng giám thị Nugent, như lão bác sĩ bị thịt, như con mụ bác sĩ tâm thần mông đít bự như cái thùng phuy...

Ông dừng lại trước mặt chàng trai:

– Ông chán lắm rồi, con ạ. Ông cũng muốn thấy con thành công. Nếu con hoãn được ngày hành quyết hay giảm án được cho ông con sẽ nổi tiếng, con trở về Chicago trong vinh quang. Nhưng ông rất tiếc, ông không thể giúp

cho con thêm nổi tiếng. Ông muốn con ngừng tất cả mọi việc để ông được chờ đón cái chết trong yên bình... Con ơi, ông chán sống như thế này lắm rồi...

Adam nhìn sững khuôn mặt đầy những nếp nhăn của ông nội chàng. Chàng nhìn thấy giọt lệ ứa ra trong mắt ông già, từ từ lăn xuống gò má khô cứng rồi chìm trong bộ râu xám vàng. Đôi vai gầy của ông run run. Chàng ôm chầm lấy ông.

Lần đầu tiên Adam ngửi thấy mùi của ông nội. Mùi hắc của khói thuốc lá quyện với mùi mồ hôi của người không được tắm luôn, mùi da thịt không được hưởng gió nắng. Mùi đó chẳng thơm tho gì nhưng chàng lại không thấy nó làm chàng ghê tởm như khi chàng vô ý ngửi phải mùi của bọn đàn ông được tắm quá nhiều nước, quá nhiều lần, xài quá nhiều xà bông thơm, quá nhiều phấn sáp khử mùi hôi, nước thơm, sống quá nhiều thời gian trong những gian phòng có máy điều hoà không khí. Chàng ôm ghì lấy ông và không còn thấy mùi gì nữa.

– Ông ơi... Con không muốn thấy ông chết...

Ông già cũng ôm cứng chàng trai:

– Tại sao?

– Tại vì ông là ông của con, tại vì con vừa tìm lại được ông.

Hai ông cháu ôm nhau, không nói trong một lúc. Rồi ông già lấy lại được bình tĩnh trước, ông buông nhẹ anh cháu ra và lùi lại một bước:

– Ông xin lỗi con vì ông đã để cho con tìm thấy ông trong nhà tù này.

– Ông ơi... Ông đừng nói thế.

– Cứ để ông nói, ông phải nói chứ. Ông rất tiếc vì ông đã không thể là một ông nội xứng đáng với đứa cháu như con. Con nhìn ông xem...

Ông già giơ ngang hai cánh tay gầy:

– Có thứ ông nội nào thảm não như ông không? Ông nội gì mà bị người ta nhốt như con vật, bị người ta đưa đi giết như con vật. Con thử nhìn con xem. Con đẹp trai, thông minh, lương thiện, học thức, có tương lai thật sáng. Người như con có thể nào là do máu huyết của một người như ông sinh ra?

Tại sao ông trở thành người đời bại đến như thế này? Trên đường đời ông đã lầm lạc ở chỗ nào? Ông thù hằn người ta đến rồi ông như thế này đây. Con không thù hằn ai cả, đời con đẹp biết bao nhiêu. Chúng ta cùng chung một huyết thống nhưng tại sao chúng ta lại khác nhau đến thế?

Ông già chậm chậm ngồi xuống ghế, đầu gục xuống, hai tay ôm lấy mặt. Hai ông cháu yên lặng trong một lúc lâu.

Không gian chỉ thỉnh thoảng vang lên vài tiếng động nhẹ của mấy người giám thị đi lại bên ngoài.

– Con ơi... Ông cũng chẳng muốn phải chết khốn khổ, khốn nạn chút nào. – Ông già nói, giọng khàn khàn – Nhưng đến lúc này cái chết không còn làm ông bận trí nữa. Từ lâu rồi ông đã biết ông sẽ chết ở đây. Nỗi sợ hãi lớn nhất nặng nhất của ông là ông chết mà không được một ai thương tiếc, xót xa. Ý nghĩ ấy thực ghê rợn. Chết mà không một người thân yêu đi sau quan tài, không ai nhỏ một giọt nước mắt. Nhưng bây giờ thì khác rồi. Bây giờ ông đã có người thương yêu ông, luyến tiếc ông. Ông biết con sẽ buồn vì con thương ông, ông biết con sẽ lo cho ông được chôn cất tươm tất. Ông sẵn sàng rồi, con ơi..

Ông già ngừng mặt lên nhìn anh cháu. Về mặt ông thản nhiên nhưng đôi má ông rần rụa nước mắt, ông gượng cười:

– Bây giờ ông cháu ta làm thế này nhé... Ông sẵn sàng ra đi, ông sẽ dành hai ngày tới để sửa soạn ra đi. Về phần con, con cứ làm những việc con cần làm, con muốn làm. Nếu con thắng, đó là tốt cho con. Nếu không, ông vẫn thành thoi ra đi.

Adam hỏi vội:

– Vậy là ông bằng lòng cộng tác?
– Cộng tác nhưng không có cái trò xin khoan hồng, cũng không kháng án thêm nữa. Còn hai đơn kháng án ông đã ký đấy. Con lo hai đơn ấy đủ rồi. Ông sẽ không ký đơn nào nữa đâu.

Ông già lấy tay lau nước mắt, ông đốt điếu thuốc mới:

– Cô Lee con thế nào? – Ông hỏi.

– Thưa ông cô con vẫn ở trong viện điều dưỡng...

Adam nói dối. Chàng đã toan nói thật vì chàng nghĩ đến lúc này chàng chẳng nên che giấu ông nội chàng chuyện gì nữa, nhưng chàng lại hy vọng sẽ tìm được cô Lee hay cô sẽ trở về trước nửa đêm ngày thứ Ba. Vì vậy chàng nói tiếp:

– Cô con đau nặng hơn con tưởng.

– Nghiện rượu à?

– Vâng.

– Có dính ma túy không?

– Thưa không. Chỉ có rượu thôi. Rượu là vấn đề của cô con từ lâu rồi. Cai đi, nghiện lại mấy lần.

Già Sam chép miệng:

– Tội nghiệp! Các con, các cháu của ông thật là vô phúc.

Chàng trai cảm thấy trái tim đau nhói, chàng nhớ đến cái chết vì tự sát của bố chàng. Chàng cố quên chuyện đó đi để không làm cho ông nội chàng phải khổ sở thêm, chàng chú tâm vào chuyện cô Lee:

– Thưa ông cô con là người rất tốt, rất đàng hoàng nhưng sống không có hạnh phúc. Con trai của cô bỏ sang sống ở Hà Lan, không về nữa.

– Walt? Tên nó là Walt, có phải không nhỉ?

– Vâng.

Adam trả lời với trái tim nặng như đá. Một gia đình kỳ cục: ông ngoại không biết rõ tên anh cháu, anh cháu mù tịt về ông ngoại.

– Nó bao nhiêu tuổi? – Ông già hỏi.

– Cũng bằng tuổi con.

Ông già uống chút cà phê nguội trong cái ly giấy trên bàn:

– Còn Carmen, cháu gái của ông?

Nghe ông hỏi Adam tự động đưa mắt nhìn đồng hồ tay:

– Con sẽ về Memphis đón em con trong ba tiếng đồng hồ nữa. Sáng mai em con sẽ đến thăm ông.

Ông già thở nhẹ:

– Ông sợ phải gặp nó đấy. Ông không biết ông phải nói năng thế nào với nó...

– Ông đừng sợ, ông ơi! Carmen nó cũng như con. Em con lớn rồi, nó thông minh và cũng khôn ngoan lắm. Con có nói cho nó biết về ông rồi.

– Nói cho nó biết làm gì vậy?

– Thưa ông... vì em con nó muốn biết, vì nó là cháu ông. Con phải nói cho em con nó biết cũng như cô Lee con phải nói cho con biết những chuyện trong dòng họ ta.

Ông già lại thở dài:

– Con có tả cho nó nghe người ngợm ông thiếu não như thế nào không?

– Con đã nói ông đừng sợ mà. Trông ông có gì ghê gớm lắm đâu...

* * *

Đêm hôm đó, rất khuya sau nửa đêm, Adam kể cho Carmen nghe những chuyện về cô Lee và những vấn đề của cô, về ông dượng Phelps và chú em họ Walt hiện sống ở Hà Lan, về Thống đốc David McAllister, về cựu đặc vụ FBI Wyn Lettner, về giả thuyết ông già tử tù Sam Cayhall – Ông nội của hai anh em – Có một đồng phạm trong vụ đặt bom văn phòng luật sư Kramer. Tên gọi là đồng phạm này mới chính là thủ phạm, và sau khi hai anh em đã nói với nhau nhiều về bố mẹ họ và cuối cùng về ông nội của họ, Adam mới nói với Carmen là giây phút chàng xúc động nhất, giây phút chàng sẽ không bao giờ quên, là lúc hai ông cháu im lặng ngồi bên nhau trong gian phòng đầy khói thuốc lá. Lúc ấy ông nội đặt bàn tay gầy guộc của ông lên vai chàng, rồi lên đầu gối chàng, bàn tay ông vỗ vỗ nhẹ nhẹ. Rõ ràng là ông muốn ôm ấp, vuốt ve anh cháu nhưng vì anh cháu quá lớn rồi, ông chỉ có thể biểu lộ tình yêu thương bằng mấy cái vỗ nhẹ đó thôi.

Carmen đã phải nghe quá nhiều chuyện nặng nề trong đêm nay. Sau chuyến bay đầu đến Memphis, nàng không được thoải mái trong bầu không

khí oi bức, âm ướt của miền Nam.

Về đến nhà cô Lee, nàng lại ngồi nói chuyện với anh đến bốn giờ đồng hồ. Đúng ra là Adam kể, Carmen nghe. Nàng nghe bản sơ lược lịch sử thâm của dòng họ nàng.

Adam rất thận trọng trong việc kể chuyện gia đình với em gái. Chàng chỉ kể những chuyện chính mà bỏ qua những chuyện phụ; chàng không kể chuyện ông nội họ bắn chết người tá điền da đen, chuyện cụ nội của họ say rượu, đánh nhau, bị người ta đánh chết rồi ông nội họ giết người trả thù.

Chàng đã định cho em gái xem cuộn phim video về những phiên tòa xử ông Sam Cayhall nhưng chàng nghĩ lại: không nên bắt em gái phải nghe, phải thấy quá nhiều chuyện và hình ảnh đen tối trong một đêm. Bắt nàng phải nghe, phải thấy quá nhiều là tàn ác. Anh em chàng còn nhiều thì giờ để nói với nhau về dòng họ, về ông nội của họ sau này.

Chương 39



– Sắp đến rồi! – Adam nói khi xe đến gần khám đường – Em thấy sao?

Carmen không nói gì nhiều từ lúc xe chạy ra khỏi thành phố Memphis. Đây là chuyến đi đầu tiên của nàng đến tiểu bang Mississippi. Đôi mắt nàng mở lớn để nhìn ngắm cảnh bao la, bát ngát của vùng đồng bằng trung thổ, chiêm ngưỡng cảnh xanh tươi, mát rượi của những cánh đồng trồng bông và đậu, ngạc nhiên khi thấy những dàn máy phun thuốc trừ sâu dài dài trên những cánh đồng và ngơ ngác trước những thôn xóm nghèo nàn bên đường: “Lạ quá! Em chẳng bao giờ tưởng tượng Mississippi lại như thế này!” Carmen nói. Trên đường đi đến gặp ông nội của họ sáng hôm nay hai anh em không nói gì với nhau về chuyện gia đình nữa.

– Thật lạ kỳ! – Carmen nói – Chúng ta chạy xe qua vùng hoang dã này để đến gặp ông nội chúng ta sắp bị người ta giết chết.

Adam an ủi em:

– Em làm đúng việc em phải làm. Thế là đủ rồi.

Carmen mặc sơ mi vải bông dày, quần jeans, đi boots cao cổ. Trông nàng người ta thấy điển hình của lớp nữ sinh viên tâm lý học sắp ra trường những năm cuối thế kỷ 20.

– Đến rồi đó.

Adam hát hàm về phía trước. Hai dãy xe hơi đậu nối đuôi nhau dọc theo xa lộ. Nhiều người phải xuống xe từ xa đi bộ đến khám đường.

Đôi mắt trong đen của Carmen mở lớn:

- Sao đông người quá vậy anh?
- Đây là rạp xiếc mà em.
- Những người này là ai? – Carmen hỏi.
- Toàn là công dân thôi.
- Họ đến đây làm gì?
- Nhiều người đến biểu tình phản đối vụ hành quyết, nhiều người đến xem cảnh biểu tình.

Carmen nhìn những người Ku Klux Klan mặc những bộ áo dài trắng cầm biểu ngữ đi trên bãi cỏ. Có vẻ như nàng không tin ở mắt nàng. Hết nhóm Ku Klux Klan lại đến những nhóm thanh niên đầu trọc hung hãn, rồi đến những nữ tu sĩ quì gối nguyện cầu. Những dàn máy thu hình đặt khắp nơi. Một chiếc phi cơ trực thăng bay rà rà trên trời.

Adam nắm cánh tay Carmen khi hai anh em đi vào cổng khám đường. Xe trực của khám đường đưa họ vào khu Tử hình, Carmen ngoái lại nhìn đám đông ngoài cổng:

- Em không tin được. Sao người ta đến đông thế!
- Mỗi ngày họ đến một đông hơn. – Adam nói – Ngày mai còn đông và náo động nữa.

Carmen nhìn những dãy nhà sơn trắng yên bình sắp hàng hai bên đường:

- Sao không có gì giống cảnh nhà tù mình thấy trong phim?
- Trước kia đây là một nông trại, chính quyền mua để làm nhà tù. Đây là khu gia cư của nhân viên điều hành khám đường.
- Còn tù nhân ở đâu?
- Trong kia. Khám đường này rộng lắm. Em có thể đi một nghi. Em thấy những vụng gác trên bức tường cao kia không? Đây là khu An ninh Tối đa. Từ hơn 9 năm nay ông nội mình sống trong đó.
- Phòng hơi độc ở đâu anh?
- Ở trong đó.

Giám thị Parker đứng chờ họ ở hành lang khu Tử hình. Adam giới thiệu Carmen với Parker. Vẻ xúc động hiện rõ trên khuôn mặt ngơ ngác của người thiếu nữ. Parker bảo họ:

– Vào đi. Ông già ở trong đó rồi đó.

Carmen nắm chặt bàn tay anh. Hai anh em nhìn vào mắt nhau. Carmen nghẹn lời, nàng gật đầu cho anh nàng biết nàng chịu được, nàng không dừng lại. Adam dắt em đến trước cửa phòng. Chàng gõ nhẹ lên cánh cửa rồi mở cửa.

Già Sam ngồi trên mép bàn như ông thường ngồi như thế từ hôm người ta đưa ông vào phòng này. Nhưng hôm nay không thấy có điều thuốc lá cháy thường trực trên môi ông.

Adam biết ông nội chàng cố nhịn không hút thuốc để cô cháu nội vào thăm không bị ngất ngư vì khói thuốc.

Già Sam đứng lên khi hai anh em Adam vào phòng. Buông tay anh trai ra Carmen đi tới trước ông nội:

– Thưa ông... Con là Carmen..

Ông già cũng nghẹn lời:

– Carmen... Cháu của ông.. Ông là ông của con đây..

Ông già đưa hai tay ra. Hai ông cháu ôm hôn nhau. Đến lúc này Adam mới thấy ông nội chàng đã hớt tóc, cạo râu, chải đầu, trang phục gọn gàng hơn thường ngày. Chàng cảm động khi thấy ông có chuẩn bị để chờ đón cô cháu đến thăm.

Đặt hai tay lên hai vai Carmen, già Sam nhìn cô cháu với ánh mắt kiêu hãnh và tán thưởng:

– Carmen... Con đẹp quá! Con giống mẹ con quá đấy..

Đôi mắt ông già trở thành ướt, người thiếu nữ thì cố gắng để không khóc cả lên. Nàng cắn môi, gượng cười.

Già Sam cũng gượng mỉm cười, ông nói:

– Ông cảm ơn con đến thăm ông. Ông rất tiếc đã để con phải gặp ông trong hoàn cảnh này.

– Có sao đâu ông, thưa ông. – Carmen nghẹn ngào – Được gặp ông là con sung sướng...

Adam xen vào chuyện:

– Làm ơn đừng có khóc. Khóc là hết còn nói năng gì được... Ông ơi, cho con nói về công việc trước. Sáng nay Đệ ngũ Pháp viện bác đơn kháng cáo của chúng ta rồi. Ta chỉ còn có một đơn kháng cáo nữa thôi...

Ông già mỉm cười:

– Thế à?

Ông gật đầu rồi nói với cô cháu:

– Ngồi đây con!

Ông ngồi cạnh nàng, nắm bàn tay nàng, nhìn nàng trùi mẩn và dịu dàng nói với nàng:

– Anh con là luật sư giỏi đấy nhưng tiếc là vụ của ông hết thuốc chữa rồi. Những gì anh con vừa nói ông đều đã biết trước. Ông cháu ta nói chuyện với nhau đi. Mẹ con sao?

– Thưa ông, mẹ con vẫn mạnh khỏe. – Carmen run giọng trả lời.

– Nói với mẹ con là ông có lời hỏi thăm nhé. Ông vẫn nhớ mẹ con là người đàn bà rất đáng hoàng.

– Cảm ơn ông. Con sẽ nói.

– Adam cho ông biết con đang học khoa Tâm lý?

– Vâng. Con đang học trường Berkeley. Sang năm con ra trường.

– Con gặp cô Lee rồi chứ?

– Dạ. Con được gặp cô con khi cô đến Cali. Lần này con về đây thì chưa được gặp. Con mới về đến tối hôm qua.

Có tiếng gõ cửa phòng. Adam ra mở cửa. Chàng nhận thấy bộ mặt có vẻ nghiêm trọng của luật sư Lucas Mann.

– Chuyện gì thế? – Adam hỏi.

– Có chuyện đấy! – Mucas Mann nói nhỏ – Ra ngoài này nói chuyện thì hơn.

Adam nhìn lại. Hai ông cháu đang mãi nói chuyện với nhau, không ai để ý gì đến chàng. Chàng theo Lucas Mann ra hành lang.

– Goodman gọi cho anh. – Lucas Mann nói – Goodman bảo anh đến ngay Jackson.

– Đến Jackson làm gì?

– Dường như một đơn kháng cáo của anh được tòa xét đấy.

– Đơn nào?

– Đơn khiếu nại vì tình trạng tinh thần suy sụp của Sam Cayhall. Chánh án Slattery cho mở cuộc điều trần về đơn này lúc 5 giờ chiều nay. Anh đừng nói gì với tôi cả vì tôi là chứng nhân của bang Mississippi trong cuộc điều trần này.

Adam nhắm mắt lại. Hàng trăm ý nghĩ quay cuồng trong óc chàng. Đốm lửa hy vọng nháng lên ở cuối đường hầm đen đặc.

– 5 giờ chiều nay chánh án Slattery cho điều trần ở Jackson. – Chàng nhắc lại.

– Chuyện khó tin nhưng có thật, phải không? – Lucas Mann nói – Anh phải chạy đua với thời gian. Theo ý tôi anh chẳng nên cho ông già biết làm gì. Để ông ấy hy vọng rồi không được thì... Nếu thành công anh báo cũng không muộn gì.

– Cảm ơn ông. Tôi đồng ý với ông. Làm ơn chỉ chỗ có điện thoại cho tôi. Tôi phải gọi ngay cho Goodman.

Chàng mở cửa nói vào phòng:

– Ông nói chuyện với Carmen nhé. Con ra ngoài có chút việc, con trở vào ngay.

Chưa đầy một phút sau chàng đã nói chuyện được với Goodman ở thủ phủ Jackson.

– Đến đây ngay đi, người anh em. – Goodman nói, giọng phấn khởi – Trước hết ông Thống đốc muốn nói chuyện riêng với anh. Coi bộ ông ta bối rối đấy. Mấy hôm nay có quá nhiều công dân khắp nước gọi đến văn phòng Thống đốc yêu cầu khoan hồng cho Sam Cayhall. Việc quan trọng thứ hai là

chánh án Slattery chịu nghe ta điều trần về đơn khiếu nại với lý do Sam Cayhall già lão, đau yếu không còn biết gì nữa. Tôi vừa nói chuyện với chánh án Slattery cách đây ba mươi phút. Ông ấy cho mở phiên tòa nghe điều trần lúc 5 giờ chiều nay. Tôi đã mời bác sĩ Swinn. Ông ấy đang bay đến Jackson.

– Tôi đến ngay!

Adam nói. Chàng bị lây niềm phấn khởi của Goodman.

– Tôi đợi anh ở văn phòng Thống đốc.

Khi trở lại căn phòng Adam thấy hai ông cháu vẫn láu táu nói với nhau hết chuyện này đến chuyện nọ. Chàng kiên nhẫn chờ đợi đến hai mươi phút sau mới nói:

– Xin lỗi ông, con phải đưa Carmen ra thôi. Con có việc phải đi ngay Jackson.

– Việc có liên can gì đến ông không? – Già Sam hỏi.

– Thưa có.

Già Sam nhún vai. Rõ ràng là ông coi thường tất cả mọi việc liên can đến chuyện kháng án và thi hành án tử hình của ông.

– Nếu là việc liên can đến ông thì ông đề nghị con bỏ đi. Ông cháu mình ở đây nói chuyện thú hơn.

Nhưng ông cũng đứng lên, Carmen đứng lên theo ông. Ông già cầm hai tay cô cháu áp lên ngực mình:

– Con về nhé, Carmen. – Ông âu yếm nói với nàng – Nếu còn có dịp ông rất mong lại được gặp con nhưng nếu đây là lần cuối cùng, ông tha thiết mong con đừng buồn. Nhớ lời ông nhé, Carmen, cháu gái của ông.

Carmen ôm lấy ông:

– Ông ơi... Con thương ông lắm...

Ông già vỗ vỗ nhẹ lên lưng nàng:

– Ông thương con nhiều hơn. Con cố gắng học nhé. Hãy sống như một người thật tốt. Đừng buồn tủi. Đừng trách ông. Ông làm nên tội, ông phải

chịu tội. Xét cho kỹ ông cũng chỉ là nạn nhân của hoàn cảnh, của thời đại ông. Ở vào thế hệ ông làm như ông là đúng. Carmen... Con đi đi...

Ông đẩy nhẹ nàng ra. Người anh của nàng ôm lấy nàng, đưa nàng đi. Hai tay ôm mặt, người thiếu nữ vừa đi vừa nước mắt khóc.

Chương 40



Ông luật sư già ngồi trên băng đá dưới bóng cây trong công viên xế mặt tiền tòa nhà Thống đốc Mississippi ở thủ phủ Jackson. Adam thấy ông cởi áo vest và xắn hai tay áo sơ-mi nhưng chiếc nơ trên cổ áo ông vẫn ở trong tình trạng tuyệt hảo. Chàng giới thiệu Carmen với Goodman.

Goodman nói ngay vào chuyện:

– Ông Thống đốc muốn gặp anh lúc 2 giờ trưa nay. Tôi vừa từ văn phòng ông ấy ra. Từ sáng đến giờ tôi ra vào văn phòng đó ba lần rồi. Ghé qua căn cứ của chúng ta một lúc rồi đi ăn trưa...

Ông chỉ tay về phía cao ốc bên kia công viên:

– Gần đây thôi. Chúng ta đi bộ.

Ba người đi qua công viên vàng nắng. Carmen ngừng mắt nhìn lên vòm cây lá rì rào trong gió. Nàng tưởng như vẫn đang nhìn thấy ông nội của nàng trong căn phòng nhỏ. Không biết giờ này ông đang làm gì?

– Ông Thống đốc có ý định gì vậy?

Adam hỏi. Chàng thấy Goodman và Carmen đi quá chậm. Họ như hai người nhàn rỗi đi dạo công viên giữa trưa chứ không phải là những người chạy cứu mạng người sắp chết.

– Làm sao biết được? – Goodman trả lời – Tôi chỉ biết là ông ấy có vẻ bối rối và muốn gặp riêng anh. Có thể là chiến dịch hướng dẫn và uốn nắn dư luận của chúng ta đã có hiệu quả. Ông ấy hoang mang và mệt mỏi. Nhất

định là điên đầu chứ. Mỗi ngày có đến bốn, năm trăm cú điện thoại đến đòi hỏi. Chịu gì nổi! Cuộc tấn công diễn ra bài bản quá mà...

– Không thấy có dấu hiệu gì họ nghi ngờ...?

Ông luật sư già mỉm cười:

– Không. Mình đánh nhanh, đánh mạnh đến nỗi họ tối tăm mặt mũi không còn nghĩ đến chuyện kiểm soát nữa, thì giờ đâu mà họ nghi ngờ.

Carmen thắc mắc vì những lời đối thoại đầy khả nghi của Goodman và Adam. Nàng đưa mắt nhìn Adam, dò hỏi. Adam mãi nói nên không để ý.

– Còn chánh án Slattery? – Adam hỏi.

– Không thấy có tin gì mới ở tòa án từ 10 giờ sáng nay. Thư ký của Slattery gọi đến văn phòng Memphis tìm anh. Ở đấy người ta cho biết tôi đang có mặt ở đây nên tôi được gọi đến.

– Hy vọng gì chẳng?

Adam hỏi hớp khi thốt ra câu hỏi. Chàng chỉ muốn được nghe ông luật sư đàn anh của chàng nói ra mấy tiếng: “Có hy vọng chứ...” dù đó chỉ là hy vọng hảo huyền.

Nhưng luật sư Goodman vẫn tỏ ra thận trọng đúng tác phong của luật sư lão luyện:

– Tôi không thể trả lời có hy vọng hay không. Dù sao đây cũng là một việc tốt. Tòa có thể bác ngay đơn khiếu nại của mình mà không cần cho điều trần, nhưng việc tòa cho điều trần cũng chỉ là thủ tục rất thường, nhất là trong mấy ngày cuối cùng này.

Ba người vừa đi vừa nghiêng mặt nhìn đám người biểu tình trước tòa nhà Thống đốc. Đám biểu tình ở đây không đông, không náo động bằng đám biểu tình trước cửa khám đường.

Rồi hai anh em theo Goodman vào tòa cao ốc có văn phòng tạm ông ta mượn ở đây. Trong văn phòng, bốn người trẻ tuổi đang liên tiếp sử dụng điện thoại. Goodman nói nhỏ với hai anh em:

– Mỗi giờ mình trung bình gọi được khoảng 60 cú điện.

Đường dây điện thoại của họ kẹt cứng nên mình không thể gọi nhiều hơn được. Chúng ta gây ra tình trạng kẹt cứng ấy của họ.

– Những người này làm gì vậy? – Carmen khẽ hỏi – Họ gọi cho ai thế?

Adam nói nhỏ với nàng:

– Gọi đến văn phòng Thống đốc nhân danh công dân yêu cầu khoan hồng.

Carmen nhìn những quyển niên giám điện thoại mở trước mặt những người đang bận rộn sử dụng máy điện thoại. Nàng hiểu đây là cách gây áp lực của luật sư Goodman: lấy tên, địa chỉ của công dân khắp nước gọi đến yêu cầu Thống đốc xá án tử hình cho ông nội của nàng.

– Lấy dùm máy bay cho em tôi đi khỏi đây chiều nay. – Adam nói với Goodman.

– Để tôi lo cho. Đi đâu?

– San Francisco.

Goodman gật đầu:

– Có tiệm ăn ở đầu phố. Hai anh em đi ăn đi. Tôi ở đây. Chúng ta đến văn phòng Thống đốc lúc 2 giờ.

Adam nhìn đồng hồ tay:

– Tôi cần đến thư viện.

– Giờ này còn đến thư viện tra cứu gì nữa. – Goodman lắc đầu – Đến những phút cuối như thế này chúng ta có cái gì xài cái đó. Không còn thì giờ để tìm kiếm thêm nữa. Đưa cô em đi ăn đi. Đờng căng thẳng quá.

– Em đói. – Carmen nói. Nàng muốn được ngồi nói chuyện riêng với anh nàng một lúc trước khi họ xa nhau.

Khi ra đến công viên Carmen nắm cánh tay anh:

– Luật sư làm ơn giải thích cho con nhỏ ngu đần này với.

– Giải thích cái gì?

– Việc làm của mấy người gọi điện trong đó.

– Em biết rồi còn hỏi làm gì nữa.

– Việc làm đó có hợp pháp không?

– Tất nhiên là không.

– Việc đó có đạo đức không?

Adam hít vào một hơi dài, chàng hỏi lại:

– Họ đang định làm gì ông nội mình?

– Họ định hành quyết...

– Hành quyết, xử tử, giết, bắt đền tội, trừng phạt, thi hành án... em muốn gọi việc họ định làm với ông nội mình bằng cái tên gì cũng được, nhưng cái tên gọi đúng nhất là giết người. Giết người là một tội ác. Họ đang làm cái tội ác đó và họ cho việc họ làm là hợp pháp. Và họ có quyền nên ta phải bẻ cong pháp luật và đạo đức một chút trong cuộc tranh đấu không cân bằng lực lượng giữa ta với họ.

Carmen thở dài:

– Dù sao thì việc ta làm cũng là sai.

– Việc giết người trong phòng hơi độc còn sai hơn.

Carmen không nói gì nữa. Mới sáng hôm qua nàng bình yên ngồi uống cà phê với người yêu ở một tiệm cà phê trong thành phố San Francisco có cây cầu vàng, cuộc sống với nàng còn hoàn toàn trong lành, tươi sáng. Vậy mà giờ đây nàng lẫn lộn chính tà, mất phương hướng, hoang mang, bất định.

Adam xiết nhẹ bàn tay cô em:

– Đừng trách anh, Carmen. Giờ tuyệt vọng cuối cùng... anh phải làm tất cả mọi việc...

Carmen xiết chặt bàn tay anh, nàng đi sát vào anh:

– Không. Em chỉ hỏi thôi mà. Nếu em là anh, em cũng làm thế.

* * *

Ông Thống đốc tiếp chàng luật sư trẻ tuổi trong văn phòng rộng. Chỉ có hai người nói chuyện với nhau. Họ ngồi gần nhau trong hai ghế bành da.

Goodman đưa Carmen ra phi trường. Không một cộng sự viên nào của ông Thống đốc được tham dự cuộc nói chuyện riêng này.

– Thật kỳ dị, anh thấy không? Anh là cháu ông ấy nhưng anh chỉ mới gặp ông ấy, mới thực sự biết ông ấy chưa đầy một tháng nay. – Giọng nói của McAllister bình thản, gần như mệt mỏi – Còn tôi, tôi biết rõ ông ấy từ nhiều năm nay. Ông ấy gần như trở thành một phần lẽ sống của tôi vậy. Từ lâu rồi tôi chờ đợi ngày hôm nay, tôi muốn thấy ông ấy phải đền cái tội đã làm chết hai anh em Kramer. Nhưng hôm nay, khi ngày ấy đến, tôi lại hoang mang. Tôi không giấu gì anh khi tôi nói rằng tôi hiện không biết rõ tôi phải làm gì...

McAllister nói bằng giọng nói trầm trầm như đôi người quen biết nhau lâu ngày đem tâm sự ra nói với nhau. Adam nghe, nhìn và nghĩ rằng người đang nói với chàng phải là một người thành thật đến thô bạo hoặc là một kịch sĩ đóng trò tuyệt hảo. Chàng không thể biết, và chắc chàng sẽ không bao giờ có thể biết, ông ta là người thành thật hay là một kịch sĩ.

– Thưa ông Thống đốc, chính quyền và nhân dân Mississippi có lợi gì nếu ông Cayhall phải chết? – Adam hỏi – Nếu các vị giết ông Cayhall, đời sống của các vị có đẹp hơn được chút nào không trong buổi sáng ngày thứ Tư các vị ngủ dậy và nhìn mặt trời mọc?

– Không đẹp hơn chút nào. Nhưng anh nói như vậy vì anh không tin ở án tử hình, còn tôi, tôi tin.

– Tại sao?

– Tại vì phải có sự trừng phạt tối hậu cho việc giết người. Hãy tự đặt anh vào địa vị của bà quả phụ Ruth Kramer, anh sẽ nghĩ khác. Vấn đề của anh và của những người giống anh là các người quên mất những nạn nhân.

– Chúng ta có thể tranh luận cả giờ đồng hồ về sự cần có hay không cần có án tử hình.

Thống đốc McAllister hiểu Adam muốn nói chàng không đến gặp ông để tranh luận, ông gật đầu:

– Đúng. Ta bỏ qua chuyện ấy đi. Nói thẳng vào chuyện của chúng ta thôi. Ông Sam Cayhall có nói gì với anh không? Tôi muốn hỏi ông ấy có nói với

anh chuyện gì mới và quan trọng liên can đến vụ án không?

– Thưa ông, tôi không thể tiết lộ những gì thân chủ tôi nói với tôi.

– Việc tôi muốn biết có thể có lợi cho ông Cayhall. Tôi muốn biết chắc chắn chỉ có một mình ông ấy đi đặt bom văn phòng Kramer hay còn có người nào khác?

– Ông Thống đốc muốn biết việc ấy để làm gì khi chỉ còn một ngày nữa là đến giờ hành quyết?

– Tôi nói thật: tôi cũng chưa biết tôi sẽ làm gì nhưng tôi nghĩ rằng nếu tôi biết chắc chắn ông Cayhall chỉ là tòng phạm và có một người khác phải chịu trách nhiệm về vụ đặt bom, tôi sẽ không thể để cho ông Cayhall phải chịu hành quyết. Tôi có thể ngăn được cuộc hành quyết ấy. Anh dư biết tôi có khả năng làm như thế. Tương lai chính trị của tôi có thể bị thiệt hại nặng nhưng tôi không cần. Tôi đã chán ngấy trò chơi chính trị rồi. Tôi không hứng khởi chút nào khi tôi bị đặt vào địa vị người có quyền, có trách nhiệm, quyết định tha cho sống hay bắt người khác phải chết. Tôi có thể ân xá cho ông Cayhall nếu tôi biết chắc ông ấy chỉ là tòng phạm.

Adam nhìn thẳng vào mặt McAllister:

– Ông cho rằng có một người khác chịu trách nhiệm trong vụ đánh bom, người đó mới là thủ phạm. Ông đã nói như thế với tôi lần tôi gặp ông trước đây. Rồi ông Wyn Lettner, đặc vụ FBI phụ trách cuộc điều tra về vụ đặt bom ấy, cũng tin như thế. Vậy thì tại sao ông lại không căn cứ trên niềm tin ấy mà ra lệnh khoan hồng?

– Tại vì tôi không được biết chắc.

– Thưa ông, như thế có nghĩa là trong những giờ cuối cùng này chỉ cần thân chủ tôi nói có và đưa ra một cái tên người nào đấy, là ông hạ bút xuống ký lệnh ân xá án tử hình?

McAllister lắc đầu:

– Không đơn giản như thế. Tôi sẽ không ân xá án tử hình ngay, tôi chỉ ra lệnh hoãn hành quyết và đề nghị tòa án mở cuộc điều tra mới tìm đích danh thủ phạm.

Đến lượt Adam lắc đầu:

– Thân chủ tôi sẽ không nói ra tên người nào đâu. Tôi đã hỏi nhiều lần, ông ấy đều không chịu nói. Tôi nghi là có người khác, nhưng không hiểu sao ông tôi không chịu khai ra.

– Ông ấy bao che cho ai vậy? – Thống đốc McAllister thắc mắc hỏi.

– Rất tiếc là tôi không biết. Ông tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về vụ đặt bom.

Thống đốc thở dài:

– Làm sao tôi có thể khoan hồng khi can phạm đã nhận tội và chỉ có một mình mình gây tội ác đó thôi? Làm sao tôi có thể giúp can phạm được?

– Thưa ông, tôi nghĩ ông nên giúp vì can phạm là một ông già gần chết đến nơi mà không cần bị ai giết. Ông nên giúp cho ông ấy sống nốt những ngày tàn vì đó là việc làm hợp với đạo đức. Ông nên làm việc đó vì lương tâm ông bảo ông làm việc đó. Chúng ta phải có nhiều can phạm mới có thể sống và làm theo tiếng nói của lương tâm.

McAllister lại thở dài:

– Ông ấy thù ghét tôi nặng lắm. Tôi biết.

– Vâng. – Adam gật đầu – Nhưng nếu ông khoan hồng, ông ấy sẽ là người ái mộ ông suốt đời.

McAllister mỉm cười:

– Ông Cayhall có bị điên thật không?

– Thưa, chuyên viên xét nghiệm kết luận là ông ấy điên. Chúng tôi sẽ cố gắng thuyết phục ông chánh án Slattery.

– Tôi biết chuyện ấy nhưng riêng anh, anh thấy thế nào? Riêng anh, anh có thấy là ông ấy điên thật không?

Adam thấy chàng không thể nói thật được với McAllister. Dù sao ông ta cũng không cùng phe với chàng và chính ông ta là người chủ xưởng việc bắt can phạm Sam Cayhall phải đền tội.

– Tôi thấy thân chủ của tôi rầu rĩ, ủ ê. – Adam trả lời mơ hồ – Cũng dễ hiểu thôi. Chẳng ai có thể sáng suốt, bình tĩnh được khi phải sống trong

khám Tử hình chờ ngày bị hành hình. Ông tôi già yếu lại đã phải sống trong khám Tử hình quá lâu. Ông tôi lú lẫn từ lâu rồi. Ông tôi từ chối mọi cuộc phỏng vấn. Thật tội nghiệp. Nếu ông tôi làm nên tội, tôi nghĩ từng ấy năm phải sống chờ chết cũng đã đủ đền tội rồi.

Adam không biết Thống đốc McAllister có tin chàng hay không, chàng thấy ông ta chú ý nghe từng tiếng chàng nói.

– Anh dự định làm gì trong ngày mai?

– Thưa ông tôi cũng chưa biết. – Adam thành thật trả lời – Còn tùy ở ông chánh án Slattery. Tôi muốn nói là tùy ở quyết định của tòa án chiều nay. Ngày mai có thể tôi sẽ ở bên ông tôi suốt cả ngày mà cũng có thể tôi sẽ bận rộn với việc đệ những đơn kháng cáo mới.

– Đây là số điện thoại riêng của tôi. Ngày mai anh nên gọi cho tôi nếu anh thấy cần.

Chương 41



Tất cả mọi người cùng suy diễn là chánh án Slattery càng chậm tuyên bố phán quyết chừng nào, hy vọng vụ hành quyết được hoãn càng nhiều chừng ấy. Nhưng đây chỉ là niềm lạc quan của những kẻ tuyệt vọng.

Hai giờ trưa, Adam cho Goodman biết chàng trở về khám đường Parchman. Chàng cảm ơn mọi người đã giúp chàng ở đây rồi vào xe đi trở về.

Ra khỏi thủ phủ Jackson chàng cho xe chạy vào xa lộ 49. Chạy xe đúng tốc độ cho phép chỉ hai giờ đồng hồ là chàng về đến khám đường Parchman. Chàng mở radio trong xe và bắt được một đài phát thanh hoạt động liên tục trọn ngày.

Chàng vừa lái xe vừa lơ đãng nghe những bài bình luận linh tinh về lợi và hại trong việc mở sòng bạc trong bang Mississippi. Giờ phát tin lúc 2 giờ 30 vẫn chưa có tin gì mới về vụ tử tội Sam Cayhall xin hoãn thi hành án.

Khi chạy xe qua những khu gia cư và những thôn xóm nhỏ Adam nghĩ đến chuyện chàng vội vã trở về khám đường để làm gì? Chàng chẳng còn có thể làm gì được nữa. Về đến nhà tù chàng sẽ ngồi ủ rũ bên cạnh ông nội của chàng. Hai ông cháu cùng ngồi chờ chết. Việc hai ông cháu mừng rỡ ôm nhau vì lệnh thi hành án tử hình được hoãn là một việc quá đỗi mơ hồ để chàng có thể tưởng tượng.

Dừng xe trước một tiệm bách hóa chàng vào mua lon nước trái cây, rồi ghé qua trạm đổ xăng. Khi xe vừa ra khỏi trạm, chàng nghe bản tin loan qua radio: *Chánh án F. Flynn Slattery đã bác đơn xin hoãn thi hành án với lý do bệnh tâm thần của tử tội Sam Cayhall. Nếu không có gì thay đổi bất ngờ án tử hình sẽ được thi hành vào lúc 0 giờ 1 phút đêm nay.*

Phản ứng của Adam thật lạnh. Tuy chờ đợi tin ấy đến, chàng vẫn lặng người đi. Dù không hy vọng đơn xin được chấp thuận, việc tòa án bác đơn cũng làm cho chàng thất vọng khủng khiếp. Chàng cho xe chạy chậm lại, tắt radio, mở cửa kính xe cho gió thổi vào và thầm rửa chánh án Slattery bằng những lời rửa xả tàn ác nhất. Lúc này đã là hơn 12 giờ trưa.

Lẽ ra chánh án Slattery phải tuyên lời phán quyết này trước đây 5 giờ đồng hồ. Nếu có can đảm, ông ta đã công bố phán quyết ngay sau phiên tòa điều trần chiều hôm qua. Hãm lại cho đến giờ này mới ra phán quyết là không công bằng. Muộn quá rồi. Luật sư của người tử tù không còn thì giờ để chạy chỗ khác.

Chàng nhớ lại lời ông nội chàng nói ngay từ khi hai ông cháu mới gặp nhau: “Tiểu bang Mississippi đang cần có một vụ xử tử.” Về mục thi hành án tử hình, bang Mississippi tụt hậu, thua xa những bang Louisiana, Texas và Florida, thua cả Alabama, Georgia, Virginia. Những bang nói trên xử tử can phạm đều đều trong lúc Mississippi cứ ù lì, không nhúc nhích. Nhà cầm quyền Mississippi đang rất cần sửa sai. Họ bắt buộc phải làm theo ý dân, người dân Mississippi tỏ ra sốt ruột trước tình trạng những vụ tử tù kháng án kéo dài cả chục năm vẫn chưa giải quyết xong, bọn tử tù sống phè phỡn, nhờn nhờ trong những nhà tù trong khi bên ngoài bọn sát nhân không ngần sợ bị trừng phạt cứ giết người bừa bãi. Đã đến lúc nhà cầm quyền phải xử tử vài tên để cho nhân dân thấy rằng chính quyền Mississippi rất nghiêm túc và thẳng tay trong việc bài trừ tội ác. Giờ đây chàng thấy ông nội chàng nói đúng.

Chàng dừng xe bên đường để uống nốt lon nước trái cây. Uống xong chàng quăng cái lon không xuống rãnh nước bên đường. Chàng biết đó là việc làm bị cấm ở đây nhưng chàng cứ làm. Chàng không có cách nào khác

để biểu lộ những cảm nghĩ của chàng về bang Mississippi và pháp luật của bang Mississippi.

Chàng như nhìn thấy ông già còm cõi ngồi rũ trong phòng giam khi nghe tin đơn xin hoãn của mình bị bác. Trái tim chàng đau thắt vì thương xót. Là luật sư chàng đã thất bại. Thân chủ của chàng đang chờ bị hành quyết mà chàng không thể làm gì được.

* * *

Tin tòa án bác đơn xin hoãn thi hành án của tử tù Sam Cayhall như một dòng điện mạnh chạy qua cộng đồng truyền thông đại chúng đang chờ đợi được có những cảm giác mạnh.

Người ta kéo tới khám đường Parchman đông hơn. Số người KKK giờ đây lên đến cả trăm mạng. Bọn đầu trọc và bọn Tân Phát xít đông đến ba trăm tên. Càng đông, những nhóm này càng hung hãn và ồn ào. Đã có những trận xô xát, ẩu đả xảy ra. Các nữ tu và những thành viên hội Ân xá quốc tế cũng tới đông hơn. Đêm xuống, cảnh tượng trước cổng khám đường Parchman náo động như trong một rạp xiếc.

Già Sam nhìn và nghe được tin đơn hoãn thi hành án bị bác trên màn ảnh tivi khi ông bưng tô súp rau lên – đây là bữa ăn gần cuối cùng trong đời ông; tối nay khoảng 7 giờ ông sẽ ăn bữa cuối cùng và một phút sau nửa đêm nay người ta đưa ông vào phòng hơi độc. Ông nhìn ngậy lên màn ảnh tivi. Những hình ảnh kế tiếp nhau thật nhanh: toà án Jackson rồi cảnh cổng khám đường Parchman, thoát một cái lại cảnh toà án, cảnh cổng khám đường...

Đặt tô súp xuống khay nhựa già Sam đi ra đứng sau hàng song sắt, hút thuốc lá thờ khói ngay trước mặt người gác. Từ mấy hôm nay suốt ngày đêm lúc nào cũng có một người gác đứng ngoài hành lang nhìn vào phòng ông. Ông đang ở trong cái phòng gọi là phòng quan sát, nơi người tử tù phải sống ba ngày cuối cùng trước giờ bị hành hình. Người ta đứng canh để ngăn không cho người tử tù tự tử.

Dãy phòng giam tử tù trong kia im lặng. Già Sam biết tất cả những bạn tử tù của ông đều mở tivi xem, tin ông bị bác đơn làm cho họ sầu não và im lặng.

Hút xong hai điếu thuốc liền một lúc già Sam quay vào. Ông cởi bộ quần áo liền nhau màu đỏ của tử tù ra lần cuối, cuộn lại, vứt vào góc phòng. Ông đá đôi giày cao su nhà tù vào gầm giường với ý nghĩ ông sẽ không bao giờ còn xỏ chân vào chúng nữa. Ông cẩn thận đặt bộ quần áo mới lên giường. Đây là bộ y phục ông em Donnie mua cho ông. Ông mặc áo sơ-mi. Được lắm. Ông xỏ chân vào chiếc quần. Cũng rất được. Hết sức thoải mái. Ống quần hơi dài. Ông ngồi lên giường thận trọng cuốn ống quần lên thẳng nếp, gọn gàng. Rồi ông đi bít tất. Đôi vớ len dày mới ôm bàn chân và êm làm sao. Đôi giày da hơi rộng nhưng cũng được, ông đâu có phải đi xa. Giày chật bó chân mới khó chịu.

Cảm giác được bận quần áo sạch sẽ, đàng hoàng gợi cho ông già tử tù nhớ lại cuộc sống tự do. Đây là hiệu quần ông đã mặc liên tục trong bốn mươi năm trời cho đến ngày ông bị bắt vào tù. Thời ấy lúc nào ông cũng có bốn chiếc quần hiệu này để mặc. Bà vợ ông giặt ủi quần áo cho ông. Bà không hồ bệt quần áo nên chỉ sau năm bảy lần giặt là loại vải quần này êm và mát như quần pijama vậy. Ông bận loại quần này khi đi làm công việc ở trại, khi về thành phố chơi, khi đi câu, đi săn, nghĩa là mặc nó khắp mọi lúc, mặc nó đi khắp mọi nơi. Ông cũng mặc hiệu quần này đêm ông đi đặt bom văn phòng luật sư Kramer. Và hôm nay ông mặc nó để đi vào phòng hơi độc.

Già Sam đã ngồi trong phòng tiếp khách khi Adam đến nơi. Ông đang thích thú nhìn ngắm đôi giày da mới tinh dưới chân. Ông đứng lên kiêu hãnh nói với anh cháu:

– Trông ông đúng kiểu công tử hào hoa phong nhã không?

Chàng trai nghiêm trọng nhìn ngắm ông già trong bộ y phục thường dân. Hôm nay ông vừa tắm sạch, cạo râu nhẵn nhụi.

– Ông Donnie cho ông đấy! – Ông già trịnh trọng nói – Ông đã định gọi đến nhà Gucci New York bảo đưa gấp đến cho ông bộ smoking nhưng sau

ông lại quyết định ăn bận giản dị cho thoải mái. Chỉ mặc một lần thôi chẳng cần cầu kỳ quá lắm. Thế này là đẹp rồi, phải không con?

– Đẹp lắm, thưa ông.

– Ông sẽ không còn bao giờ mặc lại bộ đồ màu đỏ khốn nạn con vẫn thấy ông mặc nữa.

Chàng trai nghẹn lời:

– Thưa ông... Ông biết tin rồi?

– Cả nước biết, ông cũng biết thôi. Chia buồn với con về cuộc điều trần. Ông gửi lời cảm ơn những người bạn của con đã giúp ông, nhất là cảm ơn Goodman. Lão bác sĩ ma giáo Swinn lưu manh thật song ông cũng cảm ơn lão. Nghe lời lão diễn tả ông có cảm giác ông đái ỉa lê lét trong phòng tù, ngồi đầu gối đó, ai hỏi gì cũng sài lặc.

Ông già nói nhiều và dễ dàng trong lúc cổ họng anh cháu bị tắc nghẹn. Giọng nói của ông già mạnh và lớn, gần như hùng hồn, trầm bổng, tự tin, ung dung, thách thức. Không có chút sợ hãi trong giọng nói ấy, ông già cũng không có vẻ gì là gồng mình, đóng kịch.

– Ông sắp hết khổ rồi, con ơi. Ông nhờ con làm cho ông việc này nữa. – Ông lấy trong túi áo bức thư đưa cho anh cháu – Con thay ông đem thư này ra cổng khám đường, tìm tên đầu xỏ bọn Ku Klux Klan, đọc lớn lời ông cho chúng nghe. Cho bọn quay phim thu hình, thu tiếng, con đọc thư ông để cho người ta biết ông nói gì.

– Thưa ông, ông nói gì trong thư này?

– Ngắn gọn thôi. Ông yêu cầu họ xếp đồ nghề và về nhà giặt quần cho vợ. Ông muốn họ để cho ông chết trong bình yên. Ông không có liên hệ hay có thiện cảm gì với họ, họ chỉ làm cho cái chết của ông trở thành lỗ bịch, đáng ghét.

– Làm sao ông đuổi được họ? Con sợ vô ích thôi!

– Ông biết ông không đuổi được họ, ông cũng không chờ đợi họ bỏ về theo lời ông yêu cầu. Nhưng ông phải có tiếng nói vì bọn truyền thông làm

cho người ta tưởng lầm bọn KKK này là anh em đồng đảng thân thiết của ông, tưởng lầm là ông chờ đợi họ tranh đấu cứu ông.

Adam cố gắng nói lên ý nghĩ trong óc chàng:

- Con thấy đọc thư này không có lợi.
- Con nói lợi với hại gì? Ta còn gì để mà mong có lợi với sợ bị hại nữa?
- Ông già hỏi.

– Thưa ông, đơn xin hoãn thi hành án vì lý do bệnh tâm thần của ông còn nằm ở Đệ ngũ Pháp viện. Nay ta lại công bố bức thư của ông viết lời lẽ sắc gọn đâu ra đấy..

– Đến phút này con còn tính lợi với hại gì nữa? – Ông già hỏi.

– Thưa ông.. đơn khiếu nại về tình trạng suy nhược thần kinh của ông vẫn còn ở Đệ ngũ Pháp viện. Nay ta lại đem đọc cái thư do chính ông viết, lời lẽ sắc gọn đâu ra đấy..

Già Sam bỗng cau mày:

– Thôi mà Adam. Con hãy quên con là luật sư đi để làm cháu nội của ông và làm theo ý ông. Đem thư này ra đọc đi!

– Ngay bây giờ ạ? – Adam nhìn đồng hồ tay. Đợi kim chỉ hai giờ trưa.

– Ngay bây giờ. – Già Sam ra lệnh – Đọc xong trở lại đây. Ông chờ con.

* * *

Hai người lính vệ binh quốc gia có súng trường đi kèm hai bên Adam đến trước đám biểu tình của những người KKK. Sĩ phóng viên, ký giả nhận ngay ra Adam. Họ rùng rùng chạy theo chàng.

Adam đi thật nhanh. Chàng không trả lời những câu hỏi nhao nhao của đám nhà báo. Chàng quyết định phải làm xong, làm thật đàng hoàng công việc ông nội chàng giao phó. Hai vệ sĩ võ trang đi kèm làm chàng thêm tự tin.

Khi chàng đứng lại, một nhóm khá đông những người bận những bộ áo trắng rộng thùng thình đã dàn sẵn chờ chàng.

– Ai là người cầm đầu ở đây? – Adam hỏi.

Người thanh niên lực lưỡng có bộ râu quai nón rậm rì hỏi lại chàng:

– Anh hỏi để làm gì?

– Tôi có bản tuyên bố của ông Sam Cayhall để đọc cho các anh nghe.

Adam nói lớn. Đám người vây quanh chàng mỗi lúc một đông hơn. Tiếng máy thu hình chạy rè rè, những ánh chớp máy ảnh nhoáng lên, những máy ghi âm được các phóng viên tranh nhau đưa sát vào tận mặt Adam.

– Im đi. – Một người trong đám đông la lên.

– Đứng xa ra. Vây chặt thế này làm sao nói được?

Một người lính đưa cây súng ra đẩy mọi người lùi xa Adam.

Adam giơ cao bức thư lên cho mọi người thấy:

– Tôi là Adam Hall, luật sư đại diện ông Sam Cayhall. Đây là bản tuyên bố của ông Sam Cayhall, thân chủ tôi. Bản tuyên bố đề ngày hôm nay, gửi tới tất cả những thành viên Ku Klux Klan và thành viên các nhóm khác tụ tập tại đây hôm nay. Đây là lời ông Sam Cayhall.

Chàng dừng lại một giây:

– *Xin các vị rời khỏi đây. Tôi rất tiếc. Sự có mặt của các vị không an ủi được tôi chút nào. Các vị chỉ dùng vụ tôi bị hành quyết như một phương tiện để giúp cho những quyền lợi riêng của các vị. Tôi không quen biết ai trong số các vị và tôi cũng không muốn gặp các vị. Mời các vị đi khỏi đây ngay. Tôi muốn được chết bình yên mà không cần có những trò phờng tuồng của các vị.*

Adam lại ngừng. Chàng chỉ nhìn thấy những bộ mặt bóng nhẫy mồ hôi bao quanh. Nhóm người KKK vẫn chưa có phản ứng gì. Họ không ngờ họ lại phải nghe những lời cự tuyệt như thế từ một tử tù được họ tốn công, tốn của đến để đòi cho được sống.

Adam đọc cao tiếng hơn:

– Đây là lời cuối cùng của bản tuyên bố. Tôi đọc tiếp lời ông Cayhall: *Tôi không còn là thành viên Ku Klux Klan nữa. Tôi đã từ bỏ tổ chức Ku Klux Klan với những tôn chỉ và phương pháp hành động của nó. Nếu không có Ku Klux Klan hôm nay thì tôi vẫn là người tự do. Ký tên: Sam Cayhall.*

Những người KKK đứng sững, ngẩn ngơ. Adam đưa tờ thư ra cho họ trông thấy chữ ký của Sam Cayhall. Gã thanh niên râu rậm định giật lấy tờ thư:

– Đưa đây coi...

Người vệ binh đưa cây súng ra cản lại. Cuộc xô đẩy diễn ra trong vài giây đồng hồ. Hai, ba người lính đứng ở vòng ngoài lập tức vào can thiệp. Adam được đưa trở lại công khám đường.

* * *

Trưa ngày thứ Ba tin tức không chính thức được tiết lộ từ văn phòng Thống đốc McAllister cho báo chí biết ông Thống đốc đang cứu xét việc khoan hồng cho tử tù Sam Cayhall. Tin này được loan truyền thật nhanh. Chỉ vài tiếng đồng hồ sau người ta đã coi đó là một tin bán chính thức. Mona Stark, bà trưởng phòng nhân viên, gặp báo chí loan báo ông Thống đốc sẽ có lời tuyên bố về vụ Sam Cayhall vào buổi tối. Bà cho biết thêm ông Thống đốc đang bị áp lực tinh thần rất nặng.

Chương 42



Đứng giữa phòng tiếp tân, phó Tổng giám thị Nugent long trọng yêu cầu mọi người giữ yên lặng. Tụ tập trước mặt ông ta là cả một tiểu đoàn phóng viên, ký giả, nhiếp ảnh viên, phóng viên truyền hình, bình luận viên những đài phát thanh, những vị chuyên viên luật, giáo sư luật. Tất cả mọi người đang hồi hộp chờ đợi cuộc xổ số. Trên mặt bàn bên cạnh Nugent đặt cái thùng nhôm đựng phiếu.

Đám đông yên lặng. Tỏ vẻ hài lòng, phó Tổng giám thị Nugent cao giọng:

– Theo nội qui của khám đường, có tám ghế được cung cấp cho quý vị truyền thông.

Nugent nói chậm và rõ ràng. Tiếng nói sang sảng nhà binh nhà nghề của ông vang ra tận ngoài sân cỏ:

– Trong tám ghế ấy một ghế được cấp cho *Thông tấn xã AP*, một ghế được cấp cho *Thông tấn xã UPI*, một ghế được cấp cho *Hệ thống Truyền hình Mississippi*. Còn lại năm ghế. Năm ghế này sẽ được rút số. Vị nào có bảng tên do chúng tôi phát mang số trùng với con số ghi trên tấm phiếu được lấy ra từ thùng phiếu này sẽ được cấp một phiếu. Chúc các vị may mắn. Có ai cần hỏi gì không?

Không ai hỏi gì cả. Nhiều người nhìn lại bảng tên đeo trên ngực để biết con số của mình. Với vẻ mặt nghiêm trọng và thái độ thật nghiêm túc,

Nugent đưa cao bàn tay lên rồi cho tay vào thùng đảo đảo những tấm phiếu. Ông ta lấy lên một tấm, mở coi, đồng dục đọc:

– Số bốn tám bốn ba.

Một người trong cử tọa kêu lên:

– Có tôi đây.

Chàng phóng viên may mắn giơ tấm bảng tên của mình lên:

– Edwin King, nhật báo *Sun Arkansa*.

Người giám thị ngồi bên thùng phiếu ghi tên người trúng số vào danh sách những người được vào chứng kiến cuộc hành quyết. Cuộc rút số tiếp tục.

Khi lá phiếu thứ năm được lấy ra, những người thất vọng thốt lên một tiếng ò tập thể. Người ta tự động tản ra ngoài. Chỉ còn mấy người may mắn trúng số ở lại. Nugent nói với họ:

– Đúng mười một giờ đêm nay xe của khám đường sẽ đậu trước trung tâm này. Tám vị làm chứng cuộc hành quyết phải chờ sẵn ở đây để lên xe. Xe sẽ đưa các vị đến địa điểm hành quyết. Các vị không được mang theo máy quay phim, máy chụp ảnh, máy thu âm. Xin báo trước quý vị sẽ qua cuộc khám xét. Vị nào mang theo mấy thứ bị cấm đó sẽ bị coi như tự ý bỏ cuộc. Đến khoảng mười hai giờ ba mươi xe sẽ đưa quý vị trở lại đây. Có vị nào cần hỏi gì không?

– Ông cho biết sẽ có bao nhiêu người chứng kiến cuộc hành quyết? – Một ký giả hỏi.

– Sẽ có khoảng mười ba, mười bốn vị. Các vị sẽ ngồi ở hàng ghế chứng nhân, sẽ nhìn thấy tử tù được đưa vào phòng hơi, sẽ nhìn thấy tử tù ngồi trong phòng hơi qua cửa kính. Bên cửa phòng hơi sẽ có tôi, ông bác sĩ chuyên viên thực hiện cuộc hành quyết, luật sư của khám đường và hai giám thị.

– Ông cho biết thân nhân của nạn nhân có ai đến chứng kiến không?

– Ông Elliot Kramer, ông nội của hai nạn nhân, cho biết ông sẽ đến dự.

– Còn ông Thống đốc?

– Theo qui chế, ông Thống đốc được dành hai ghế chứng nhân. Một trong hai ghế này đã được ông Thống đốc dành cho ông Kramer. Tôi không biết ông Thống đốc có đến dự hay không.

– Còn gia đình Sam Cayhall? Có ai đến không?

Nugent lắc đầu:

– Không thấy có ai tiếp xúc với chúng tôi về việc ấy cả.

* * *

Donnie Cayhall đến thăm ông anh lần cuối vào lúc 6 giờ tối; ông thấy ông anh của ông trong bộ y phục mới đang cười nói với người thanh niên mà ông đoán biết là anh cháu luật sư Adam Hall.

Già Sam vui vẻ giới thiệu hai người.

Adam vẫn không sốt sắng lắm với việc gặp ông chú Donnie nên giờ đây chàng nhẹ người khi thấy ông ta không đáng sợ như chàng tưởng tượng. Chàng thấy ông hiền hậu và hòa nhã vừa phải. Ông cũng buồn và xúc động vì chuyện ông anh sắp bị người ta giết nhưng ông không khóc mếu, không run rẩy.

Ánh mắt ông trầm xuống nặng những buồn sầu khi ông hỏi chàng sau vài câu trao đổi khi mới gặp nhau:

– Tình hình thế nào?

– Thưa ông. – Adam hạ giọng trả lời – Bây giờ còn chờ quyết định của Tối cao Pháp viện.

– Vậy là vẫn còn hy vọng?

Già Sam hừ lên một tiếng để biểu lộ sự đánh giá của ông về cái gọi là hy vọng này. Donnie và Adam cũng yên lặng.

Họ cố tìm một chuyện gì để có thể dễ dàng nói với nhau trong lúc này. Già Sam tỏ vẻ bất cần đời. Ông ngồi dựa lưng lên ghế, vắt chân lên nhau, lơ đãng thả hồn theo khói thuốc lá.

- Sáng nay em có ghé thăm anh hai. – Donnie nói.
- Sức khoẻ anh ấy thế nào? – Già Sam hỏi.
- Không được khá. Em chắc cũng chẳng còn lâu đâu.

Già Sam nói với anh cháu:

- Ông hai là ông Albert, ông anh của ông.

Donnie nói tiếp:

- Em cũng đến thăm dì Finnie.

Già Sam mỉm cười:

- Tưởng bà ấy chết lâu rồi chứ?

– Chưa. – Donnie cười gượng – Nhưng chắc cũng chẳng còn lâu nữa. Dì đã ngoài chín mươi rồi. Tính nết vẫn như xưa. Dì ăn nói còn sắc lăm. Dì chửi hết: cảnh sát, tòa án, nhà nước, nghị sĩ, dân biểu, chửi cả da trắng lẫn da đen. Dì nói anh vô tội, dì muốn đến đây biểu tình đòi thả anh.

Ánh mắt già Sam sáng lên khi ông nhớ lại những kỷ niệm thuở ngày xưa còn bé:

– Dì Finnie khôi hài thật, Donnie, chú có nhớ ngày xưa có lần dì ấy đến nhà mình ở chơi ít ngày không? Bọn mình cứ rình chờ dì ấy vào cầu tiêu là mình nấp ở ngoài vườn ném đá. Dì ấy ra được là chúng mình chạy mất rồi.

- Nhớ chứ. Làm sao quên được.

Già Sam vừa cười vừa giải thích cho Adam hiểu:

– Ngày xưa, thời ông và ông Donnie còn nhỏ, cầu tiêu vách gỗ, mái tôn hay mái cũng bằng ván, ở tận cuối vườn. Gạch đá ném vào nó kêu rầm rầm. Bị bọn ông phá bà Finnie không đi cầu được bà ấy chửi quá...

Hai anh em chuyển qua nói đến chuyện ông chồng bà Finnie, ông dượng Garland. Ông dượng này rất hào hoa, ông đánh đàn, thổi kèn, nhảy đầm, đánh bạc, uống rượu ra trò. Ông hào hoa và có số đào hoa rất nặng. Bà dì Finnie cũng có máu ghen ra trò.

Chuyện ngày xưa được hai ông già kể lại với những tiếng cười vui. Adam ngạc nhiên khi thấy hai ông già trở lại với kỷ niệm tuổi thơ thật hồn nhiên khi thần chết đã đứng sừng sững trước mặt họ.

* * *

Họ đến từ lúc 5 giờ chiều. Họ đến từ khắp mọi nơi trong bang. Họ đến một mình trên những chiếc xe hơi hai bên thành cửa xe sơn những huy hiệu của quận ly. Có xe mang những dàn đèn xanh đỏ trên mui xe, những cây súng nạp đạn sẵn gắn bên cửa xe. Xe nào cũng có cần ăng-ten đen xì.

Họ là những ủy viên cảnh sát quận, họ được bầu lên trong địa phương của họ để bảo vệ luật pháp và an ninh cho công dân. Nhiều người trong bọn họ đã hành nghề cảnh sát trưởng từ nhiều năm và đã từng đến dự những cuộc hành quyết tù tử hình, cũng có người trong bọn họ đi dự lần này là lần thứ nhất. Theo một thủ tục, họ cũng dự một bữa ăn tập thể do Ban giám thị khám đường khoản đãi buổi tối hôm nay. Họ gọi bữa ăn này là bữa ăn hành quyết.

Bữa ăn hành quyết đêm nay được chị bếp Mazola thực hiện. Theo truyền thống bất thành văn, thực đơn của bữa ăn này không thay đổi: gà chiên, đậu nấu gân heo, bánh qui bơ sữa nhà bếp tự chế cái nào cái nấy lớn bằng cái đĩa bự. Thức ăn được dọn ra hai dãy bàn trong phòng ăn bất kể số cảnh đến dự nhiều ít bao nhiêu.

Số cảnh sát trưởng đến khám đường Parchman hôm nay lên đến con số kỷ lục. Chưa lần hành quyết nào ở đây lại có số cảnh sát trưởng đến dự đông đến như thế. Với khả năng thiên phú của người đàn bà, chị bếp Mazola – không cần đọc báo, nghe bình luận trên tivi, cũng không cần nghe ai, hỏi ai – biết tối nay số thực khách của chị sẽ rất đông. Chị chuẩn bị thức ăn, nước uống chu đáo và đầy đủ. Đa số những cảnh sát trưởng nhà nghề là những người đàn ông to lớn, lực lưỡng, ăn uống khoẻ. Họ lại đói sau chuyến lái xe đường trường. Gần năm mươi ông ăn ào ào như rồng cuốn nhưng thức ăn vẫn không thiếu.

Ăn xong các cảnh sát trưởng tản ra thành từng nhóm nhỏ, họ ngồi trên những bậc thềm nhà trung tâm tiếp tân hay ngồi trên mũi xe hơi của họ. Họ vừa xĩa răng, hút thuốc lá, vừa nghe những tin mới nhất về vụ hành quyết đêm nay được loan qua radio. Họ vừa nghe tin vừa nói chuyện với nhau về vụ hành quyết, về những vụ án mạng xảy ra ở địa phương họ, về những tử tù

nguyên là người quản lý họ hiện đang nằm trong nhà tù này. Họ nhìn những người biểu tình tay cầm nến đi lại ngoài kia.

Tất cả mọi người đều chờ đến 12 giờ đêm.

Chương 43



Đêm xuống. Bóng đêm cùng những ánh nến tạo thành một cảnh tượng quái đản trước cổng khám đường. Những người Ku Klux Klan – không một người nào bỏ đi dù có lời yêu cầu của tử tù Sam Cayhall – vẫn vác những biểu ngữ đi đi lại lại.

Một số ngòi trên cỏ chờ đến lượt. Bọn đầu trọc ngòi uống bia thỉnh thoảng lại hú lên tập thể như bầy chó rừng. Các di phước cùng những nhóm công dân khác nay có thêm những đại diện của tổ chức Ân xá quốc tế. Những người này thấp nển, cầu nguyện, hát những bài thánh ca, những bài ca hòa bình. Thêm một đơn vị vệ binh được gửi đến tăng cường. Chỉ còn vài tiếng đồng hồ nữa thôi. Chiếc phi cơ trực thăng theo dõi tình hình vẫn rà rà bay trên trời.

Sau khi uống cà phê – bữa ăn cuối cùng của già Sam là năm cây kem Eskimo sô-cô-la – Già Sam đứng lên, vươn vai, vắn mình. Donnie từ nãy vẫn ngồi im nhìn ông anh ăn bữa cuối cùng trước khi chết, nay thấy mình không còn chịu nổi nữa. Các giám thị sửa soạn đưa già Sam trở về phòng giam.

Muốn nói với ông anh một lời vĩnh biệt nhưng Donnie nghẹn lời. Có vết kem trên ngực áo sơ-mi của già Sam, Donnie cầm khăn lau đi.

- Kệ nó. Có gì quan trọng đâu. – Già Sam nói – Chú đi đi.
- Vâng. Em xin phép anh, Sam.

Hai anh em ôm nhau.

– Em đau lắm, em đau quá, Sam. – Donnie run giọng nói vào tai ông anh
– Em... em...

– Anh biết... Donnie...

Hai bàn tay già Sam còn đặt trên vai ông em, mắt họ đều ướt nhưng họ cố gắng không khóc. Donnie dặn dò:

– Nhớ cầu nguyện nhé, Sam...

– Chú yên tâm, tôi nhớ. Cảm ơn chú. Chú thật thương tôi...

Donnie cắn môi. Ông tránh nhìn ông anh, ông bắt tay từ biệt Adam nhưng không nói được tiếng nào. Ông cúi đầu đi ra khỏi phòng.

– Có tin gì từ Tối cao Pháp viện không con? – Già Sam đột ngột hỏi.

– Thưa ông, chưa. – Adam rầu rĩ trả lời.

– Không phải ông không muốn được gần con, Adam... nhưng sao ông muốn cho... chóng xong quá đi. Bắt chờ đợi như thế này thật là độc ác.

Adam không biết chàng phải nói sao. Già Sam lạnh lùng nói tiếp:

– Đã nhất định giết người ta thì cứ lẳng lẳng đến sau lưng, dí súng vào đầu, nổ một phát. Thế là nhân đạo nhất. Không báo trước, không cho ăn bữa cuối cùng, không chờ đợi, không vĩnh biệt. Làm thế mà lại hay đấy.

Adam nhìn đồng hồ tay. Không biết chàng nhìn đồng hồ bao nhiêu lần trong khoảng thời gian vừa qua. Kể từ trưa nay chàng thấy có lúc thời gian qua quá nhanh, nhấp nháy là đã qua một giờ, có lúc chàng thấy thời gian đi chậm như sên bò, có lúc chàng thấy rõ ràng là thời gian đứng tại chỗ. Nhiều lần mắt chàng nhìn đồng hồ mà chàng không ghi nhận là mấy giờ. Thời gian bay, thời gian bò, thời gian đứng, thời gian nằm. Quái dị.

Có tiếng gõ nhẹ lên cửa, già Sam nói ra:

– Ai đấy? Mời vào.

Giáo sĩ Ralph Griffin vào phòng. Ông đã gặp người tử tù hai lần trong ngày hôm nay. Ông có vẻ mệt mỏi và xúc động đến mất cả thần sắc. Đây là vụ ông phục vụ tử tù lần thứ nhất và ông đã quyết định đây là vụ cuối cùng trong đời mục vụ của ông. Ông đã nói với ông em, người có thể lực trong

chính quyền tiểu bang, tìm cho ông một chức vụ khác. Ông gật đầu chào Adam rồi ngồi xuống ghế cạnh già Sam. Lúc này đã gần 9 giờ tối.

– Đại tá Nugent đứng ngoài cửa. – Giáo sĩ Griffin nói – Ông ấy sửa soạn đưa ông về phòng giam.

– Mặc hăn. Chúng ta cứ ngồi ở đây.

– Được thôi.

Già Sam cười nhẹ:

– Trong mấy ngày gần đây trái tim tôi bị xúc động đến cái độ tôi không bao giờ ngờ tôi lại có thể xúc động đến như thế. Nhưng tôi cũng phải thú là tôi vẫn cứ thù ghét thằng cha lính tấy đó. Không làm sao tôi có thể tử tế với nó được.

– Thù ghét người khác là một tội lỗi đấy.

– Tôi biết. Nhưng tôi vẫn không sao cảm thấy khác được về hăn.

– Nói thật thì tôi cũng chẳng ưa gì hăn.

Già Sam nhìn vị giáo sĩ với ánh cười trong mắt. Ông đưa tay ra nắm nhẹ cánh tay vị giáo sĩ. Có tiếng Nugent nói từ ngoài cửa vào:

– Mời về thôi. Hết giờ rồi.

Adam đứng lên, hai đầu gối chàng run run, gan ruột chàng quặn lại, tim chàng đập loạn. Nhưng già Sam lại rất tỉnh.

Ông tung mình đứng bật lên:

– Về thì về. Già Sam nói nhanh.

Ba người đi theo Nugent vào hành lang. Già Sam nắm tay anh cháu. Hai ông cháu đi chậm chậm với giáo sĩ Griffin đi ngay sau họ.

Adam nắm chặt bàn tay gầy guộc của ông nội. Già Sam nghiêng mặt nhìn những người bạn đồng tù sau hàng song sắt. Ông nháy mắt với Hank Henshaw, gật đầu với J .B. Gullit, người nhìn ông đi ngang với nước mắt lưng tròng.

Tất cả những tử tù trên đường già Sam đi qua đều ra đứng sau hàng song sắt. Có người cúi mặt xuống, có người nghẹn ngào khóc. Nét sợ hãi hăn rõ trên những bộ mặt ngơ ngác.

Vì chỉ còn mấy giờ đồng hồ cuối cùng vị giáo sĩ và luật sư được ở lại bên cạnh người tử tội. Trong phòng giam tối om người tử tù ngồi giữa vị giáo sĩ và người luật sư.

Nugent khóa cửa phòng giam. Ông ta đứng ngoài nhìn vào, định nói câu gì đó nhưng lại thôi. Ông ta định nói sẽ trở lại nhưng thấy câu ấy quá thừa, đã thừa mà còn ác độc.

Nugent đi xem phòng cách ly. Đây là căn phòng người tử tù sẽ ngồi chờ trong giờ cuối cùng. Mười một giờ, tử tù Sam Cayhall sẽ được đưa vào phòng cách ly này chờ đến mười hai giờ đêm đi sang phòng hơi độc. Từ phòng cách ly ra Nugent đi sang phòng hơi, nơi người ta đang chuẩn bị thực hiện cuộc hành quyết. Công việc diễn ra bình thường. Ông ta ra lệnh cho hai giám thị to cao, khoẻ mạnh nhất đi đóng dây cửa sổ trên bức tường khu Tử hình.

Dây cửa sổ này chỉ được đóng lại khi có cuộc hành quyết. Cũng lâu đời đến hơn ba mươi năm như tòa nhà, những ô cửa sổ này chịu mưa gió nên han rỉ, khó đóng, khó mở. Những tiếng kình kình ghê rợn âm vang trong hành lang tử thần. Những người tử tù thầm đếm từng cánh cửa sổ bị đóng. Có tất cả ba mươi sáu khung cửa sổ.

Đôi vai gầy của già Sam run run khi ông nghe tiếng những khung cửa sổ đóng lại. Đầu ông cúi xuống thấp hơn. Adam đặt nhẹ bàn tay lên lưng ông.

– Tôi vẫn quý dây cửa sổ này. – Ông nói, giọng khàn khàn – Quý mến hay yêu thích cái gì ở đây là một chuyện lạ. Trong nhà tù còn có gì để ta quý mến nữa. Vậy mà tôi vẫn quý những ô cửa sổ đó. Nhất là những đêm trời mưa lớn, gió thổi mưa tạt qua cửa sổ vào hành lang. Năm trong này tôi nghe tiếng mưa đập vào thành tường, tiếng nước chảy róc rách... róc rách... Cảm giác như cuộc sống bên ngoài thương xót mình nên gửi tiếng mưa, tiếng nước vào tù cho mình. Rồi những đêm trăng. Có nhiều đêm đứng trong phòng giam tôi ghé mắt nhìn thấy ánh trăng chiếu qua cửa sổ vào hành lang. Ánh trăng... ánh trăng... Nếu không có những khung cửa sổ ấy làm sao tôi nghe được tiếng mưa rơi, nhìn thấy được ánh trăng...

Giọng nói của ông già rền rĩ rồi tắt đi. Ông im lặng trong một lúc lâu sau đó.

Từ vùng bóng tối vẳng đến tiếng hát của người tù được gọi là Cậu Đạo. Cậu hát bài “Xin được đi cùng Ngài”.

– *Xin cho con được đi theo sát chân Ngài, xin cho con được đi theo Ngài ngày đêm!*

Tiếng một người gác la lên:

– Im đi.

– Để cho người ta hát. – Già Sam quát lên làm cho Adam và giáo sĩ Griffin giật mình.

– Randy... Hát đi... – Già Sam nói lớn.

Cậu Đạo im lặng trong một lúc. Dường như tự ái của cậu bị va chạm. Nhưng rồi cậu cũng hát tiếp.

Tiếng một cánh cửa đóng mạnh ở đâu đó vang đến làm già Sam hoảng hốt nghiêng mặt nhìn ra. Lát sau ông trở lại bình thường, ông hỏi:

– Chắc là cô Lee không đến?

Adam suy nghĩ thật nhanh, chàng quyết định nói sự thật:

– Thưa ông, con không biết cô Lee con đang ở đâu. Từ mười ngày nay con không được gặp mà cũng không được nói với cô con một tiếng.

– Ông nhớ con nói cô ấy ở trong dưỡn dưỡn mà?

– Vâng. Cô con ở trong dưỡn dưỡn, con chỉ không biết dưỡn dưỡn nào. Con có tìm nhưng không thấy.

– Con nói với cô ấy giùm ông... ông nghĩ, ông nhớ nhiều đến cô trong những ngày cuối cùng này.

– Thưa ông vâng. Con xin làm theo lời ông.

Adam cay đắng nghĩ thầm ngày nào gặp lại cô Lee chàng sẽ nói thêm vài câu cho bà cô thương mến của chàng thật đau đớn.

– Ông cũng nghĩ, cũng nhớ nhiều đến Eddie, bố các con. Ông xin các con tha thứ cho ông những gì ông đã làm bố con phải chịu.

– Ông ơi... Anh em con quên lâu rồi, anh em con thương ông...

Giáo sĩ Griffin nói nhỏ vào tai già Sam:

– Ông cũng phải xin nhiều người khác tha thứ cho ông.

– Vâng! – Già Sam gật đầu – Tôi sẵn sàng.

Tiếng cửa sắt vào hành lang lạch cạch mở, có tiếng chân người đi vội tới. Luật sư Lucas Mann, với một giám thị đi theo, đến trước phòng giam tối trong có ba người ngồi chụm đầu vào nhau.

– Adam, anh có điện thoại. – Lucas Mann nói qua song sắt – Mời anh ra văn phòng ngoài này.

Ba bóng người cùng bất động như ba pho tượng. Rồi Adam đứng lên. Chàng hỏi Lucas Mann khi hai người đi trên hành lang:

– Ai gọi tôi vậy ?

– Gardner Goodman.

Máy điện thoại đặt trên bàn, Adam vồ lấy:

– Gardner! Adam đây...

– Tôi đang ở trong sân tòa nhà Thống đốc. – Gardner Goodman nói nhanh – Tối cao Pháp viện bác tất cả đơn của chúng ta rồi. Chúng ta chẳng còn gì cả.

Đôi mắt Adam tự động nhắm lại, chàng thở nhẹ:

– Vậy là hết rồi.

Khi mở mắt ra chàng nhìn thấy Lucas Mann. Biết có chuyện gì xảy ra Lucas Mann cúi đầu xuống.

– Chưa hết hẳn. Chờ chút nữa. – Goodman nói tiếp – Thống đốc sắp tuyên bố. Người ta đang sửa soạn. Tôi sẽ gọi lại cho anh ngay.

Adam đặt ống nghe lên máy. Rã rời từ thể xác đến tinh thần, ngồi ngây trên ghế, chàng nói như nói với chính mình:

– Tối cao Pháp viện bác đơn. Thống đốc sắp tuyên bố. Tôi chờ gọi lại.

Lucas Mann thở dài:

– Tôi chia buồn với anh, thành thực chia buồn.

Rồi ông ta hỏi:

– Ông già sao?

Adam rầu rĩ trả lời :

– Ông nội tôi... khá hơn tôi nhiều.

– Thật là kỳ dị. Đây là vụ thi hành án tử hình thứ năm trong đời tôi. Vậy mà tôi vẫn ngạc nhiên trước thái độ của họ. Họ rất bình thản. Họ không còn bám víu vào đời sống nữa. Họ có thái độ thản nhiên như họ đã chết rồi từ lúc trời bắt đầu tối. Họ bận bộ đồ mới, họ ăn bữa cuối. Họ vĩnh biệt người thân, họ lặng lẽ đi vào phòng hơi để không bao giờ còn đi trở ra nữa. Nếu là tôi, chắc tôi sẽ kêu khóc, la rú... Người ta phải khiêng tôi đi...

* * *

Để xuất hiện trước công chúng trên màn ảnh truyền hình đêm nay, Thống đốc David McAllister bận bộ complet màu nâu gụ, cravat màu rượu chát, áo sơ-mi trắng. Nữ chuyên viên hoá trang đài truyền hình trang điểm cho ông. Ông chải tóc, xét nút cravat trước khi ra khỏi văn phòng. Bà trưởng phòng nhân viên Mona Stark đứng chờ ông với tập hồ sơ trên tay:

– Thưa ngài Thống đốc. Những cú điện thoại của nhân dân gọi đến bày tỏ ý kiến đã ngừng. – Mona Stark vừa nói vừa nhìn lên chiếc máy tính cầm tay
– Tổng số người gọi đến là...

– Đừng nói. – McAllister gạt đi – Tôi không cần biết..

Với hai vệ sĩ kèm hai bên McAllister đi ra cửa tòa nhà Thống đốc. Những ánh đèn chiếu sáng rực bực diễn đàn nơi ông đứng nói. Đám đông lên đến ba, bốn trăm người đứng chờ dưới sân. McAllister đi tới sau cái bàn trên đặt tới ba, bốn mươi micro. Ông thoáng nhăn mặt vì ánh đèn chói nhưng ông lấy ngay được thái độ trịnh trọng đúng cách để nghiêm trang và đồng dục mở lời.

– Tối cao Pháp viện Hợp chủng quốc đã bác bỏ những đơn khiếu nại và kháng cáo cuối cùng của tử tội Sam Cayhall. – Ông long trọng loan báo như

là cử tọa chưa có ai được biết tin này – Và như vậy là sau ba lần tòa xử với đoàn bồi thẩm, sau chín năm kháng cáo được xét xử bởi tất cả những tòa án có thẩm quyền và trách nhiệm theo hiến pháp của chúng ta, sau khi vụ án đã được xét xử bởi không dưới bốn mươi vị chánh án, công lý cuối cùng đã đến với Sam Cayhall. Người tù này đêm nay phải đền cái tội ác y đã làm cách đây hai mươi ba năm. Công lý và pháp luật có thể được thực hiện chậm, nhưng đất nước chúng ta vẫn có công lý và pháp luật; và pháp luật cùng công lý vẫn được thực thi trên đất nước chúng ta. Trong mấy ngày vừa qua tôi đã được khá nhiều công dân bày tỏ ý kiến yêu cầu tôi ân xá cho tử tội Sam Cayhall. Tôi cảm ơn ý kiến của các vị ấy song tôi rất tiếc không thể làm vừa ý các vị. Tôi không thể phủ nhận sự phán quyết đúng đắn của những đoàn hội thẩm đã xét thấy là Sam Cayhall có tội, tôi không thể áp đặt quyết định riêng của tôi lên trên quyết định của các vị chánh án. Tôi không thể làm ngược lại nguyện vọng của những nạn nhân của Sam Cayhall. Tôi phải làm theo công lý và pháp luật...

McAllister ngừng lại. Cử tọa im phăng phắc chờ đợi. McAllister thấy mình thành công, ông nắm được sự chú ý của quần chúng. Giọng nói trầm xuống nhưng vẫn hùng hồn, ông tiếp:

– Tôi hy vọng vụ hành quyết Sam Cayhall sẽ chấm dứt một trang sử đầy những thảm kịch trong lịch sử đẫm máu của tiểu bang chúng ta. Tôi kêu gọi tất cả công dân bang Mississippi đoàn kết với nhau hơn kể từ ngày hôm nay. Tôi kêu gọi tất cả mọi người hãy thể hiện tình bác ái, quyền bình đẳng trong hòa bình. Xin Thượng đế thương xót và tha tội cho linh hồn người bị hành quyết.

Vừa nói dứt lời ông Thống đốc lùi lại ngay. Những câu hỏi nhao nhao nổi lên nhưng hai vệ sĩ đã đưa ông Thống đốc đi mất.

Chưa đầy một phút sau Thống đốc McAllister đã ngồi yên ổn trong chiếc xe hơi chờ sẵn ở sân sau. Xe đưa ông ra phi cơ trực thăng đậu cách đó một cây số.

* * *

Ông luật sư già Goodman chậm chậm đi trên vỉa hè công viên. Ông dừng lại bên một cỗ đại bác cổ. Không biết vì nguyên nhân nào cỗ đại bác được đặt nòng hướng vào tòa nhà Thống đốc. Ông đứng đó nhìn những người đang thả nển nguyện cầu trong một lúc rồi đi tìm máy điện thoại gọi đến khám đường báo tin cho luật sư Adam Hall.

* * *

Chiếc trực thăng hạ xuống đầu khu đất trước khám đường gây ra một làn sóng người chuyển động trong đám đông. Một kẻ nào đó nhanh trí và lẹ miệng kêu lên:

– Thống đốc tới!

Đám ký giả, nhiếp ảnh viên rùng rùng vác đồ nghề chạy về phía phi cơ. Thống đốc McAllister từ trên phi cơ nhảy xuống, nhảy theo ông là bà trưởng phòng Monica Stark. Các vệ sĩ đưa hai người chạy đến chiếc xe của khám đường chờ sẵn. Những phóng viên truyền thông chỉ thu được hình ảnh chiếc xe chạy vù vào cổng khám đường.

* * *

Tiếng gõ cửa làm hai ông cháu giật mình. Ông bác sĩ nhà tù cúi mặt bước vào. Không nói một tiếng ông ra hiệu cho người tử tù cởi nút áo ngực. Ông gấn lên ngực người tử tù cái ống nghe nhịp đập của trái tim.

Bàn tay ông bác sĩ run run.

Cả ba người đều không ai nói một tiếng.

Chương 44



Phút cuối cũng đến thật nhanh.

Nó đến vào lúc mười một giờ năm mươi phút đêm.

Ba tiếng gõ cửa nhọn và sắc. Chàng trai đứng bật lên, vè mặt ngơ ngác. Ông già đứng lên, hít vào một hơi dài, ông nắm tay anh cháu.

- Nghe ông. Đi với ông đến cửa, nhưng không được ở lại.
- Vâng.

Anh cháu ôm chầm lấy ông.

– Nói với cô Lee ông thương cô lắm. Nhé... Nói với cô ông nhớ, ông nghĩ đến cô thật nhiều trong những phút cuối đời ông. Ông không buồn vì cô không đến. Ông cũng chẳng đến nếu ông không bị bắt buộc.

Anh cháu úp mặt lên vai ông. Anh không nói nhưng anh tưởng là anh nói:

- Vâng.. vâng.. Con sẽ nói..
- Nói với mẹ con ông có lời hỏi thăm nhé. Ông vẫn mến mẹ con. Nói với Carmen ông yêu thương nó lắm. Ông xin lỗi các con. Ông để lại cho các con một di sản quá nặng.

Chàng trai gượng nói lên thành tiếng:

- Ông ơi... Chúng con sống được...
- Ông biết các con sẽ sống đàng hoàng. Ông chết với tư cách là người đàn ông kiêu hãnh vì ông có các con.

Nước mắt ràn rụa Adam nói:

– Ông ơi... Con thương ông... Con nhớ ông...

Cửa mở. Phó Tổng giám thị Nugent xuất hiện:

– Tới giờ rồi.

Ông già từ từ quay lại với nụ cười can đảm trên môi:

– Làm cho xong đi.

Ông nói, giọng bình thản như người sắp làm một chuyến đi chơi xa.

Người giám thị đi trước, người tử tù đi thứ hai, người luật sư đi thứ ba. Chỉ vài chục bước là họ tới phòng hơi độc.

Mọi người trong phòng đứng nhìn ngây nhìn người tử tù. “Họ xấu hổ,” Adam nghĩ. “Họ xấu hổ vì họ tham dự vào một việc làm độc ác.”

Không khí nóng như trong lò nướng hành. Hai người gác đi hai bên nắm hai cánh tay già Sam, đưa ông vào phòng hơi độc. Già Sam đếm xem từ cửa vào ông đi được mấy bước.

Đột nhiên ông thấy ông ngồi trong lòng ghế. Ông nhìn ra cửa phòng tìm anh cháu.

Hai chân Adam mềm nhũn như không còn gân xương. Trong cơn ác mộng chàng nhìn thấy ông nội chàng bị người ta cột hai tay, hai chân, rồi cột cả đầu, vào chân ghế, tay ghế, thành ghế. Mắt hai ông cháu gặp nhau. Rồi ông già nhắm mắt lại.

Luật sư Lucas Mann bước đến bên ghế với tờ giấy trên tay:

– Ông Samuel Cayhall! Đây là lệnh hành quyết. Theo luật tôi phải đọc lệnh này với ông.

Không mở mắt và gần như không mở miệng người tử tù thốt lên sau tiếng hừ:

– Lẹ lên.

Lucas Mann run giọng:

– *Thi hành án tử hình được tuyên ngày...*

Đứng bên ngoài Adam chỉ nghe rõ mấy tiếng sau cùng:

– *Xin thượng đế đón nhận linh hồn ông...*

Đọc xong Luật sư Mann lùi lại. Ông nhắc ống điện thoại trên tường, gọi về văn phòng ông xem có lệnh hoãn hành quyết vào phút cuối cùng không. Không có. Ông gọi điện thoại về văn phòng Chương lý ở thủ phủ Jackson để hỏi về lệnh hoãn hành quyết.

Lúc này là ba mươi giây đồng hồ sau mười hai giờ đêm.

Thời gian đã sang một ngày mới.

Người luật sư nói với người giám thị:

– Không có lệnh hoãn.

Người giám thị hỏi lại theo luật:

– Thưa luật sư! Có lý do gì để không tiến hành cuộc hành quyết này không?

Người luật sư trả lời:

– Không!

Adam nhìn ông nội chàng lần cuối. Ông nội chàng ngồi thẳng người trong lòng ghế, mắt nhắm lại, môi mấp máy như đang cầu nguyện.

Người giám thị hỏi người tử tù:

– Samuel Cayhall, ông có nói lời gì cuối cùng không?

Không mở mắt người tử tù trả lời:

– Có. Nhưng không nói với anh.

Vẫn nhắm mắt ông già cao giọng:

– Adam... Đi đi con...

Chàng trai loạng choạng đi ra hành lang. Rồi không biết bằng cách nào và vào lúc nào chàng ra được đến bên ngoài. Khi nghe tiếng người hỏi vang lên sau lưng chàng thấy mình đang gục đầu lên cửa chiếc xe hơi.

– Adam! Anh không sao chứ?

Người hỏi là luật sư Lucas Mann.

– Không.

– Choáng váng thôi. Rồi sẽ hết.

Adam ngừng đầu lên:

– Ông không ở lại trong đó à?

Lucas Mann lắc đầu:

– Không. Tôi đã thấy bốn vụ. Vụ này nặng nhất.

Adam ngơ ngác nhìn quanh như chàng không biết phải đi lối nào:

– Tôi muốn ra cổng.

– Tôi đưa anh đi.

Nắm cánh tay Adam, Lucas Mann đưa Adam đến xe hơi của ông. Vừa ngồi vào xe đột nhiên Adam cảm thấy rõ ràng ông nội chàng đang đau đớn ghê gớm, hơi độc đang xé nát phổi ông. Chàng nấc lên khóc.

Chàng khóc vì ông nội chàng bị người ta trói lại để giết như một con vật. Chàng khóc cho lịch sử dòng họ Cayhall đầy những thảm kịch, chàng khóc vì tự thương thân, vì cảm giác đau nhói như tim chàng bị đóng đinh. Chàng khóc vì chàng vừa mất một người chàng yêu thương...

* * *

Ra đến xa lộ cao tốc Adam lái xe chạy về hướng Bắc như chàng đã có chủ ý từ trước là ra đây chàng sẽ đi về hướng Bắc. Chàng không muốn trở về Memphis. Những thị trấn nhỏ theo nhau chạy thụt lùi hai bên xe. Chàng đi mà không biết là đi đâu. Chưa bao giờ chàng tính đến chuyện chàng sẽ đi đâu sau khi ông nội chàng vào phòng hơi độc. Chàng không tính trước đến việc ấy vì chàng không tin là ông nội chàng sẽ bị người ta giết. Giờ đây lẽ ra chàng phải ở trong một khung cảnh sáng choang, trong không khí tưng bừng của cuộc liên hoan, mở nút champagne lấp bớp mừng chiến thắng.

Chàng không có can đảm trở về nhà gặp cô Lee ngay đêm nay. Có thể bà cô của chàng đang ở nhà theo dõi cuộc hành quyết trên màn ảnh tivi, khóc và mong chàng về. Hoãn lại cuộc gặp này đã. Chàng sẽ về với cô nhưng ngay đêm nay thì không thể. Lát nữa chàng sẽ vào một phòng trọ bên đường, ngủ vùi cho đến trưa mai, chiều mai. Ngày mai sẽ tính. Rồi mặt trời cũng

mọc. Xe chàng vun vút chạy qua cả chục thị trấn. Chàng chẳng biết chàng đang ở đâu, đi đâu. Chàng chỉ biết chàng không thể lạc đường được vì chàng có định đến nơi nào nhất định đâu.

Ánh đèn một tiệm bách hóa bên đường làm chàng ngừng xe lại. Nửa đêm về sáng, không có người khách nào trong tiệm. Người thiếu phụ bán hàng có mái tóc hung đỏ ngồi sau quầy, nhai kẹo cao su, hút thuốc lá, nói chuyện cà kê dè dặt qua điện thoại. Adam đi thẳng đến tủ lạnh, lấy ra một bịch sáu lon bia.

– Xin lỗi. – Người thiếu phụ nói – Không được mua bia sau 12 giờ đêm.

Đứng trước quầy, tay đã cho vào túi lấy tiền ra trả, Adam hất hàm:

– Chị nói cái gì?

Người thiếu phụ không ưa cái hất hàm và giọng nói bất lịch sự của Adam, chị ta đặt ống điện thoại xuống và đứng lên:

– Không được bán bia, không được mua bia sau 12 giờ đêm. Đó là luật.

– Luật?

– Phải. Đó là luật.

– Luật của bang Mississippi?

Người thiếu phụ gật đầu:

– Phải.

– Chị có biết tôi nghĩ gì về cái gọi là luật của bang này không?

– Không. – Người thiếu phụ lắc đầu – Tôi không biết anh nghĩ gì mà tôi cũng cóc cần biết...

Adam quăng tờ 10 đô-la lên quầy rồi xách bịch bia lon đi ra. Người thiếu phụ nhìn theo, lượm tờ giấy bạc cho vào két, rồi nhắc ống điện thoại lên tiếp tục cuộc nói chuyện cà kê. Lẽ ra chị ta phải gọi cho cảnh sát khi gặp trường hợp như thế này nhưng chị không gọi vì nghĩ chẳng nên làm phiền cảnh sát chỉ vì sáu lon bia lẻ tẻ.

Trở vào xe Adam mở lon bia ngửa cổ uống cạn. Rồi chàng lại cho xe chạy đi. Đi đâu chàng không biết.

Làn mây hồng đầu tiên ửng lên trên những ngọn núi phía đông thành phố. Màu hồng chuyển sang màu cam. Bình minh đến. Mặt trời rồi cũng mọc, mặt trời đang mọc.

Có hai lon bia chưa mở nằm trên phiến đá bên mộ, ba lon bia được uống rồi nằm trên lối đi. Lon bia thứ nhất còn nằm trong xe hay đã được quăng xuống đường. Ánh nắng xuyên qua vòm cây chiếu xuống làm ấm ngực chàng. Chàng không biết chàng đến nghĩa trang này từ lúc nào. Những sự việc vừa xảy ra lúc nửa đêm nay xa xôi như cách cả trăm năm. Chàng đã định vào một khách sạn nào đó nhưng rồi quên và cứ lái xe đi. Đi mãi cho đến lúc chàng bỗng thấy chàng đang luẩn quẩn trong những vùng ngoại ô thành phố và thế là chàng tìm đến nghĩa trang này. Giờ đây chàng nửa nằm, nửa ngồi dựa lưng lên tấm bia trên mộ bà Anna Gates Cayhall, bà nội của chàng. Chàng uống bia và quăng lon bia ra lung tung. Nếu cảnh sát bắt được chàng say rượu, lái xe, và đưa chàng vào phòng giam, chàng chẳng cần. Chàng sẽ kể cho mấy anh tù nghe chuyện khu tử tù khám đường Parchman, mấy anh này sẽ trở mắt, đóng tai nghe, nhìn với sự kính phục đàn anh “vừa từ khu Tử hình Parchman ra đây.”

Nhưng cảnh sát chẳng mò đến nghĩa trang làm gì. Nghĩa trang thật vắng, yên tĩnh và thật an bình. Khi mặt trời lên cao, Adam nhìn thấy có bốn lá cờ đỏ nhỏ xíu cắm đánh dấu bốn góc trên miếng đất bên mộ bà nội chàng. Dường như đó là cờ đánh dấu để người ta đào một huyết mới.

Có tiếng xe chạy đến rồi dừng lại trên con đường phi lao xanh rì dưới kia. Tiếng cửa xe mở đóng. Adam không nghe thấy những tiếng ấy. Chàng lại nhắm mắt và chàng lại nhìn thấy ông già trong bộ quần áo mới, đi đôi giày mới, ngồi trong lòng ghế, đôi mắt mở lớn nhìn chàng.

Có người đi đến. Adam không nghe, không biết. Người đi đến bước nhẹ tới gần chàng. Một nhánh cây khô gãy dưới gót giày làm Adam mở mắt nhìn lên.

Cô Lee đứng bên chàng. Chàng nhìn cô rồi quay mặt đi.

Lee duyên dáng hạ đầu gối xuống rồi ngồi sát bên anh cháu, tay nắm cánh tay anh cháu, ngả đầu vào vai anh cháu.

– Cô đến đây làm gì?

Adam hỏi. Lee không trả lời.

– Nửa tháng rồi cô đi đâu?

– Cô ở bệnh viện.

– Ở đâu cô cũng phải gọi điện về chứ? Tại sao lại không?

– Đừng giận cô mà. Cô đang cần con yêu thương cô...

Lee áp áp má vào cánh tay anh cháu.

Vẫn còn hờn giận Adam nói:

– Con không biết phải nghĩ sao về cô. Việc cô làm không thể nào tha thứ được.

– Ông có muốn gặp cô không? Ông có nói gì đến cô không?

– Ông con muốn gặp cô lắm. Ông bảo con nói với cô là ông yêu thương cô, ông nhớ, ông nghĩ đến cô thật nhiều trong những phút chót. Nhưng cô có nghĩ gì đến ai đâu, cô chỉ biết có cô thôi.

– Tội nghiệp cô mà, Adam. Cô sống dở, chết dở trong bệnh viện. Cô muốn chết, con ơi... Cô yếu đuối lắm. Cô cần được yêu thương, được nâng đỡ...

Thấy Lee nhìn hai lon bia chưa mở, Adam vội quăng hai lon bia đó ra xa.

– Cô không uống nữa đâu!

Lee nói như van xin, như năn nỉ. Giọng nói của bà nghe thật đáng thương. Khuôn mặt đẹp của bà có vẻ mệt mỏi.

– Cô có tới để gặp ông. – Lee nói.

– Hồi nào?

– Tối qua. Nhưng muộn quá, người ta không cho cô vào.

Trái tim Adam dịu lại. Chàng chẳng nên làm cho bà cô thân yêu của chàng phải khổ sở. Bà là người đáng thương, cô đơn, chồng con không ra làm sao cả, bà nghiện rượu, bà yếu đuối nhưng bà vẫn phải đến để bỏ tật xấu và để sống đường hoàng. Và bà là bà cô ruột của chàng, cô Lee yêu dấu. Giọng nói của chàng dịu lại:

– Đến phút cuối cùng ông con còn nói đến cô. Ông dặn con nói với cô là ông yêu thương cô lắm...

Lần trước chàng nói với cô câu này bằng giọng nói giận hờn, trách móc. Lần này chàng nói bằng giọng nói trù mến pha lẫn kiêu hãnh: trong dòng họ Cayhall vẫn có tình yêu thương, tình huyết thống, vẫn có những người Cayhall yêu thương nhau:

– Ông con không trách gì cô vì cô không đến.

Lee khóc. Bà khóc êm, khóc sạch và bà khóc thật lâu.

– Ông con can đảm và đường hoàng lắm. – Adam nói – Ông con nói trái tim ông đã bình yên ở trong Thiên Chúa. Ông con không còn thù hận gì nữa. Ông con rất hối hận vì những việc ông đã làm. Con phục ông lắm. Ông thật là một dũng sĩ dũng cảm trước cái chết.

– Con có biết đêm qua cô làm gì không?

Lee đột ngột hỏi giữa hai tiếng thút thít.

– Cô làm gì đêm qua?

– Cô về nhà của ông nội. Toà nhà bỏ hoang cô đã đưa con đến ấy.

– Cô về đó làm gì?

– Cô về đốt nó. Cô tưới cho nó thùng xăng, cho nó môi lửa. Thế là nó bốc cháy phừng phừng. Đám cháy đẹp kinh khủng. Nó cháy tiêu rồi, cháy rụi luôn. Bao nhiêu dây leo, hoa dại sống bám vào nó cũng ra tro hết.

– Cô nói thật ư?

– Thật mà. Con muốn xem lát nữa mình đến xem. Tí xíu nữa thì cô bị người ta bắt quả tang về tội đốt nhà. Nhưng có bị bắt cô cũng chẳng sợ. Cô mua tòa nhà đó rồi. Trả cho ngân hàng mười ba ngàn đô. Nếu mình là chủ căn nhà, mình có quyền đốt nó, phải không, ông luật sư?

Adam hỏi lại:

– Cô đốt nhà thật ư?

– Thật mà. Cô tưới xăng, châm lửa, rồi chạy ra xe lái đến đầu dốc gần nhà thờ cô dừng xe lại xem đám cháy. Không có xe chữa lửa đến. Cháy đến hết mới thôi. Đây này... Tay cô vẫn còn mùi xăng.

- Tại sao cô lại đốt nhà chứ?
- Lẽ ra cô phải đốt nó từ lâu rồi.
- Cô không trả lời con tại sao cô lại đốt nhà?
- Đốt nó đi chứ để làm gì? Nhà đó đầy những hồn ma, bóng quỉ. Bao nhiêu tội ác, bao nhiêu thảm kịch từ đây mà ra. Đốt cho nó tiêu đi. Đốt nó là phải quá chứ.

Bà nhắc lại:

- Lẽ ra phải đốt nó từ lâu rồi.

Adam thấy mọi tranh luận với bà về việc bà đốt nhà đều vô ích. Toà nhà đã thành tro than.

Dưới kia một chiếc xe vận tải lịch kịch chạy vào nghĩa trang. Xe dừng lại dưới chân đồi. Hai cô cháu nhìn xuống. Ba anh lao công da đen từ trong xe nhảy ra, đứng vờn vai.

- Người áo đỏ là Herman. – Cô Lee nói.
- Herman là ai? – Anh cháu hỏi.
- Trưởng đội đào huyệt ở nghĩa trang này. Anh ấy đào huyệt ông bà nội của cô, đào huyệt bà nội của con và huyệt của tất cả những người nằm trong nghĩa trang này.

Lee ngừng khóc. Mặt trời vượt lên trên những lùm cây. Năng bắt đầu làm cho hai cô cháu thấy nóng.

- Cô rất vui vì con đã về cứu ông. – Lee nói – Không hỏi cô cũng biết việc con về làm ông vui lắm.
- Con thất bại, cô ơi. Con về hay không ông vẫn thế.
- Con đã làm hết sức của con. Con đừng ân hận. Đêm đầu tiên khi con về, con có nói với cô là việc cứu ông sẽ rất khó. Con đã đi đến cùng với ông. Thế là đủ rồi. Ở đời không phải cứ đấu tranh là nhất định phải thắng. Xong rồi. Con hãy bình yên trở về Chicago sống cuộc đời của con.
- Con không về Chicago đâu.

Đến lượt cô Lee ngạc nhiên:

- Con đi đâu?
- Con ở lại đây.
- Con ở lại đây làm gì?
- Con vẫn hành nghề luật sư nhưng con không làm công cho những công ty lớn. Con mở văn phòng riêng của con, chuyên lo việc đại diện cho những người tù án tử hình.

Lee mở lớn đôi mắt đen còn ướt nước mắt nhìn anh cháu. Bà mừng vì Adam ở gần bà nhưng cùng một lúc bà lại nghi ngại:

- Con suy nghĩ kỹ đã rồi hãy quyết định. Cô sợ con sống không nổi.

Adam không biết chàng cũng bướng và cứng đầu như ông nội chàng khi chàng nói:

- Không nổi cũng phải nổi.

Herman hạ cái xe đào đất trên xe vận tải xuống. Mấy anh lao công cho xe lên đồi.

– Đi uống cà phê và tìm cái gì ăn chứ. – Lee nói – Cô nhớ gần đây có tiệm cà phê Ralph được lắm.

– Ralph hả cô? – Anh cháu hỏi – Tên ông giáo sĩ của ông con cũng là Ralph. Ông ấy cũng ở với ông con đến phút cuối.

Lee đưa tay cho anh cháu kéo bà đứng lên:

– Ngày xưa bố con và cô hay đến tiệm Ralph uống ca cao nóng, ăn bánh qui. Giờ này chắc họ mở cửa rồi.

Hai cô cháu dắt nhau đi xuống. Có tiếng máy xe nổ. Họ nhìn xuống. Chiếc xe đào huyệt lạch xạch chạy lên. Herman lái xe, hai lao công bạn ngồi trên thành xe.

Chiếc xe đào huyệt chậm chậm leo dốc để đi lên phía hai cô cháu đang đi xuống...

HẾT

• Chú thích •

[1] Ku Klux Klan (viết tắt KKK hay đảng 3K) là tên của nhiều hội kín lớn ngày xưa và ngày nay ở Hoa Kỳ với chủ trương đề cao thuyết Người da trắng thượng đẳng (tiếng Anh: white supremacy), chủ nghĩa bài Do Thái, bài Công giáo, chống cộng sản, chống đồng tính luyến ái, chống dân di cư và chủ nghĩa địa phương. Các hội kín này thường sử dụng các biện pháp khủng bố, bạo lực và các hoạt động mang tính hăm dọa chẳng hạn như đốt thập giá, treo cổ... để đe dọa người Mỹ gốc Phi và những người khác

[2] Toà án Mỹ được xử theo chế độ bồi thẩm đoàn. Các vị bồi thẩm được tuyển lựa trong quần chúng. Sau khi nghe hai bên công tố viên buộc tội và luật sư biện hộ, họ sẽ quyết định bị cáo “có tội” hay “không có tội”. Chánh án sẽ định án bị cáo căn cứ trên quyết định của bồi thẩm đoàn. Trong chương truyện trên đây, danh từ mistrial được dùng. Theo tự điển Random House, mistrial: 1) Một phiên toà xử kết thúc với tình trạng không có quyết định chung cuộc về giá trị của vụ án do lầm lỗi nào đó trong tiến trình vụ kiện. 2) Một phiên toà xử không đạt được phán quyết khi bồi thẩm đoàn không thể đồng ý với nhau. Trong truyện ta thấy khi mà tuyên bố “mistrial”, bị cáo được trở về nhà để rồi sau đó lại ra xử lại.

[3] Hiến pháp Hợp chủng quốc Hoa Kỳ (được chuẩn y năm 1788) có tổng cộng 7 điều luật (với vồn vẹn khoảng 4.500 từ viết trên 5 trang) và 27 tu chính án (amendment). Một tu chính án chỉ có thể ra đời nếu được phê chuẩn của $\frac{3}{4}$ tiểu bang (tức 38/50 bang); một số tiến trình chuẩn y có khi kèm theo qui định thời gian tối đa (thường là 7 năm) để hạn chế tình trạng kéo dài của một số qui trình thông qua tu chính án (chẳng hạn Tu chính án XXVII). Cần nhấn mạnh, tổng thống Hoa Kỳ gần như không có vai trò gì trong quá trình hình thành một tu chính án (không được đề xuất cũng như phủ quyết).

Table of Contents

- PHẦN I
 - Chương 1
 - Chương 2
 - Chương 3
- PHẦN II
 - Chương 4
 - Chương 5
 - Chương 6
 - Chương 7
 - Chương 8
 - Chương 9
 - Chương 10
 - Chương 11
 - Chương 12
 - Chương 13
 - Chương 14
 - Chương 15
 - Chương 16
 - Chương 17
 - Chương 18
- PHẦN III
 - Chương 19
 - Chương 20
 - Chương 21
 - Chương 22
 - Chương 23
 - Chương 24
 - Chương 25

- [Chương 26](#)
- [Chương 27](#)
- [Chương 28](#)
- [Chương 29](#)
- [Chương 30](#)
- [Chương 31](#)
- [Chương 32](#)
- [Chương 33](#)
- [Chương 34](#)
- [Chương 35](#)
- [Chương 36](#)
- [PHẦN IV](#)
 - [Chương 37](#)
 - [Chương 38](#)
 - [Chương 39](#)
 - [Chương 40](#)
 - [Chương 41](#)
 - [Chương 42](#)
 - [Chương 43](#)
 - [Chương 44](#)

Table of Contents

PHẦN I

Chương 1

Chương 2

Chương 3

PHẦN II

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Chương 7

Chương 8

Chương 9

Chương 10

Chương 11

Chương 12

Chương 13

Chương 14

Chương 15

Chương 16

Chương 17

Chương 18

PHẦN III

Chương 19

Chương 20

Chương 21

Chương 22

Chương 23

Chương 24

Chương 25

Chương 26

[Chương 27](#)

[Chương 28](#)

[Chương 29](#)

[Chương 30](#)

[Chương 31](#)

[Chương 32](#)

[Chương 33](#)

[Chương 34](#)

[Chương 35](#)

[Chương 36](#)

[PHẦN IV](#)

[Chương 37](#)

[Chương 38](#)

[Chương 39](#)

[Chương 40](#)

[Chương 41](#)

[Chương 42](#)

[Chương 43](#)

[Chương 44](#)